TẬP 1

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

LA COMÉDIE HUMAINE

THẾ GIỚI

Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoi

BALZAC
TẤN TRÒ ĐỜI
LA COMÉDIE HUMAINE

TẤN TRÒ ĐỜI
Tập 1

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Service Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Bộ phận Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 1999
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 27632 - 2

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập I

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn, hiệu đính : ĐẶNG ANH ĐÀO,
ĐẶNG THỊ HẠNH,
ĐỖ ĐỨC HIẾU,
LÊ HỒNG SÂM,
PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 1999

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Nguyễn Thị Bình
Nguyễn Văn Đoan
Đào Duy Hiệp
Đỗ Đức Hiểu
Trần Hinh
Trịnh Thu Hồng
Nguyễn Thúy Loan
Đỗ Phương Mai
Đường Công Minh
Đinh Thị Reo
Lê Hồng Sâm
Nguyễn Thị Thìn
Lộc Phương Thủy
Cao Vũ Trân
Lê Phong Tuyết

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).
Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine *offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.*

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon la formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thế Giới de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. *Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien"*

pourrait-on dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonnera sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblé autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER
Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rồ dại và rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông vô cùng lớn lao từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phông tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tấn trò đời *cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dệt nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là "nhà thơ của hiện thực" được Rodin thể hiện thật là tài tình trong bức tượng ở đại lộ Raspail.*

Là nhà sáng tạo thiên tài, người "ganh đua với hộ tịch" theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào, đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. *Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là "mang tính chất Balzac" này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành*

trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam. Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách đã động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc "đi tìm tuyệt đối" này.

François GAUTHIER
Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội

BALZAC VÀ *TẤN TRÒ ĐỜI*

I. THÀNH BALZAC HOẶC KHÔNG GÌ CẢ (Nicole Mozet, Lê Hồng Sâm dịch)

Honoré de Balzac là ai? Là một người trước hết ý thức được rằng mình thuộc về một thời đại mà dòng dõi gia tộc không còn đủ nữa để xác định một cá nhân. Toàn bộ Tấn trò đời *dường như được tạo ra để minh họa một câu ông viết trong một bức thư: "Ngày nay quý tộc là 500.000 phơ-răng lợi tức hoặc một danh tiếng cá nhân." (Thư từ, II, tr. 710). Một người có cuộc đời riêng nhịp theo các đứt gãy chính trị: Đế chế, Trùng hưng, Quân chủ tháng Bảy, Cách mạng 1848. Con trai trưởng một gia đình khó xác định vị trí xã hội, lại thêm một ông bố tuổi rất cao và một bà mẹ rất trẻ. Một cậu bé đam mê. Một chàng trai không chịu trở thành công chứng viên như một ông anh họ tỉnh lẻ. Cuối cùng, một nhà văn, ở nhà văn này viết là tìm tòi bản sắc, và bản sắc không có nghĩa ngoài sự viết. Một nhà tiểu thuyết, nghĩa là một người, từ tác phẩm này sang tác phẩm khác, khẳng định và xác định qua việc ký tên tính độc đáo tác giả của mình, đồng thời khéo xoay trở đến vô cùng với những bản sắc vay mượn. Toàn bộ phần mở đầu* Facino Cane *nhắc tới, chỉ chuyển đổi chút ít, khả năng của chính ông, "khả năng sống cuộc sống" của một cá nhân khác: "Trong khi nghe những người ấy nói, tôi có thể hòa theo cuộc sống của họ, tôi cảm thấy áo quần rách rưới của họ trên mình tôi, chân tôi đi đôi giày thủng của họ, mong muốn của họ, nhu cầu của họ, tất cả chuyển sang tâm hồn tôi, hay là tâm hồn tôi chuyển sang tâm hồn họ. Đó là giấc mơ của người thức."*

Tuổi thơ: từ Tours đến Paris

Balzac ra đời ở Tours ngày 20 tháng 5 năm 1799 và hình như không chịu lễ rửa tội. Về sau nhà văn sẽ ghi ngày tháng tượng trưng này ở lần tái bản thứ hai Những người Chouans, *tác phẩm đầu tiên ký tên khai sinh của ông. Vào thời đó, Tours có 20.000 dân và nước Pháp, xứ sở nông nghiệp, còn tắm mình trong một nền văn hóa truyền khẩu. Nền Đốc chính, sắp bước vào cuộc đảo chính ngày 18 tháng Sương mù, đang trên đường tiến tới Đế chế. Đường phố nơi Balzac ra đời mang tên Armée d'Italie, trước khi đổi thành Indre-et-Loire, rồi Napoléon, rồi Royale và cuối cùng là Nationale. Bố mẹ của Balzac, dù không có quan hệ thân tộc ở địa phương, vẫn thuộc hàng danh gia trong thành phố. Ông bố, phụ trách binh lương quân khu 22, được quận trưởng Pommereul che chở, quận trưởng cử ông làm chủ sự viện cứu tế. Ông cũng là hội thẩm trợ tá cho pháp quan tạp tụng và từ 1803 đến 1808 là phó thị trưởng. Bởi vậy, ta có thể băn khoăn khó nghĩ khi đọc điều người con viết, trong một bài tựa cho* Bông huệ trong thung, *rằng cha mình "bị cách mạng làm cho tan nát".*

Dù sự nghiệp của Bernard-François đã được Roger Pierrot[1] thuật lại và được những bài viết gần đây làm sáng tỏ, dòng dõi bên nội vẫn bí ẩn, cho đến cả cái họ mà nhà văn rất lấy làm tự hào. Con người xuất thân nông dân miền Tarn này, sinh năm 1746, thực ra mang họ Balssa nhưng sớm đổi thành Balzac, một họ quý tộc, họ Balzac d'Entraigues. Về sau, trong Ảo mộng tiêu tan, *con trai ông cũng đã nhớ lại rằng đó là tên một thành phố nhỏ gần Angoulême và tên họ một nhà văn, "Guez danh tiếng, được biết nhiều hơn dưới tên Balzac". Cả tiểu phẩm từ* De *cũng không nguyên gốc.*

Vậy là ngẫu nhiên Balzac ra đời ở Tours, và theo em gái ông, ngẫu nhiên ông được gọi là Honoré, cái tên không có tiền lệ ở một họ bản thân nó cũng cắt đứt với họ của tổ tiên, dường như ông bố muốn tái diễn cho con trai động tác định lại tính danh mà ông đã

1. Roger Pierrot, *Honoré de Balzac*, NXB Fayard, 1994.

từng áp đặt cho họ gốc của mình. Hai cô con gái – Laure (20 tháng chín năm 1800) và Laurence (18 tháng tư năm 1802) – theo tên thánh của mẹ. Còn Henri-François, ra đời năm năm sau, ngày 21 tháng chạp năm 1807, có lẽ Bernard-François biết mình không phải là bố. Anh cả của Henri cũng biết điều đó, không hiểu bằng cách nào, và sau này sẽ đề cập trong một bức thư viết cho bà Hanska, ngày 19 tháng sáu năm 1848.

Trong huyền thoại Balzac, miền Touraine giữ một vị trí thiên đường, cần rời bỏ để trở nên người trưởng thành. Và, còn hơn cả Tours, chính Saint-Cyr-sur-Loire, ở bên kia sông, được coi như khởi điểm. Cậu bé sống tại đó, ở nhà vú nuôi, cho đến bốn tuổi, sát gần ngôi nhà nhỏ của Thạch lựu trang *(La Grenadière), sau này được nhà văn tạo thành một nơi gần như thiêng liêng.*

"Ở giữa lòng Touraine, nó là một Touraine nhỏ, nơi mọi loài hoa trái, mọi vẻ đẹp của xứ sở này đều được biểu trưng trọn vẹn".

Sau đó Honoré sống với bố mẹ trước khi vào học trường Vendôme gần sáu năm, từ tháng sáu năm 1807 đến tháng tư năm 1813. Ở ký túc xá là quy tắc đối với các học sinh thuộc môi trường của Honoré, nhưng chế độ tại Vendôme rất nghiêm ngặt: không được phép ra ngoài và rất ít được đến thăm. Trải nghiệm này cung cấp chất liệu cho các truyện kể về trường trung học trong Louis Lambert, *song cũng không nên biến những điều đó thành tư liệu tiểu sử. Năm 1813, Honoré bị trả về nhà vì một lý do không được biết rõ, vô kỷ luật hoặc ốm đau. Đầu mùa hè năm ấy, cậu được gửi trọ tại Paris, trong tòa nhà phố Marais nay là bảo tàng Picasso, và theo học ở trường trung học Charlemagne. Giá các cậu bé tỉnh lẻ còn ít tuổi như thế đến Paris học tiếp không phải là thông lệ nhưng hình như Balzac đã trải nghiệm việc "bứng đi" này như một sự khai tâm có lợi. Quả thực làm sao không nghĩ tới định thức trong* Gaudissart trứ danh *cho được?*

"Hãy bứng người dân Touraine đi nơi khác, các đức tính của anh ta sẽ phát triển và tạo nên những điều lớn lao (...) Người Touraine, ra ngoài thì xuất sắc đến thế, mà ở nhà lại vẫn như

người Ấn Độ trên chiếc chiếu, như người Thổ Nhĩ Kỳ trên trường kỷ của mình."

Giống như Félix de Vandenesse ở đầu truyện Bông huệ trong thung, *Honoré được mẹ đưa trở lại Tours vào tháng hai hoặc tháng ba năm 1814, vừa vặn trước khi Paris đầu hàng (ngày 30 tháng ba) và Napoléon thoái vị (ngày 10 tháng tư). Cậu học ngoại trú tại trường trung học Tours, nhưng tháng mười một năm ấy lại rời Tours quay về Paris: trường trung học Charlemagne rồi học luật. Việc lựa chọn dứt khoát trở thành nhà văn là vào năm 1819. Kể từ buổi đi vào văn chương ấy, tiểu sử và thư mục ngày càng ít tách bạch.*

Người sáng tác tiểu thuyết

Khởi đầu Balzac giam mình trong "gác xép" nhà số 9 phố Lesdiguières, tầng bốn. Ông viết một vở kịch, vở Cromwell, *mà vị Viện sĩ Hàn lâm được nhờ đánh giá sẽ phán quyết là dở, và một cuốn tiểu thuyết sẽ không xuất bản:* Sténie. *Balzac hãy còn chưa là Balzac, nhưng các chủ đề lớn mang tính chất Balzac về quan hệ cha con, về quyền lực, về sự trở lại Touraine đều đã hiện diện. Rồi đến ngôi nhà của bố mẹ tại Villeparisis và thời kỳ của các biệt danh: lord R'hoone, Horace de Saint-Aubin. Sau cánh cổ độc ở phố Lesdiguières, khởi đầu các mối kết giao và cộng tác văn chương. Cũng bắt đầu quan hệ yêu đương cùng Laure de Berny, với bà, Balzac được biết thế nào là tình ái đắm say, là lạc thú cùng chia sẻ và một sự đồng tình trọn vẹn về trí tuệ. Laure đóng một vai trò quyết định trong việc đào tạo Balzac, nhà văn thường tôn vinh điều đó. Ông tìm thấy ở Laure một người dìu dắt và một người tình đồng thời là nữ độc giả lý tưởng, có khả năng khuyến khích trong khi phê phán. Suốt thời kỳ tiềm tàng và mò mẫm này, cho đến* Những người Chouans *năm 1829, Balzac-nhà văn tập luyện song chỉ nếm trải thất vọng. Làm xuất bản, ấn loát, lại còn tồi tệ hơn thế nữa. Ta chỉ có thể khâm phục sức sống giúp ông chống trả từ đáy sâu thất bại: "ở tuổi ba mươi sắp tới, tôi còn lại lòng can đảm và tên tuổi không hoen ố" (Thư từ, I, tr. 336). Ông viết điều đó ngày 1 tháng chín năm 1828 cho tướng De Pommereul, ở Fougères, để xin*

lưu trú: "Tôi sẽ lại cầm bút và cánh bay linh hoạt[1] của chim quạ hoặc ngỗng cần phải giúp cho tôi sống và trả nợ mẹ tôi". Đó là những năm vinh quang của tiểu thuyết lịch sử Pháp. Cuốn Cinq-Mars *của Vigny, tái bản lần thứ ba do Balzac in, ra đời năm 1826, và chính Balzac cũng nghĩ tới điều này từ lâu. Trở lại văn chương, ông định sử dụng câu chuyện được nghe kể về "một sự kiện lịch sử năm 1798 có liên quan đến cuộc chiến của những người Chouans và người miền Vendée", nghĩa là bên trong thể loại lịch sử, ông chọn một quá khứ rất gần. Thời kỳ của* Tấn trò đời *tương lai, về thực chất là truyện[2] về nửa đầu thế kỷ XIX, rốt cuộc đã tới. Viên đá đầu tiên của công trình lớn lao đến năm 1840 sẽ tìm được tiêu đề, được đặt vào tháng ba năm 1829, với cuốn tiểu thuyết khi đó mang tên:* Người Chouan cuối cùng hay là miền Bretagne năm 1800. *Dù tác phẩm chỉ mới được hoàn nghênh phần nào, một tác giả đã ra đời: ông Honoré Balzac, một thời gian rất ngắn không thêm tiểu phẩm từ.*

Kể từ Sinh lý học hôn nhân *(tháng chạp 1829) và* Những cảnh đời tư *vào tháng tư năm 1830, cỗ máy Balzac ra sức hoạt động, mỗi tác phẩm sản sinh một hoặc nhiều tác phẩm khác, như dâm cành hoặc mọc mầm. Tấm vải dệt bắt đầu từ* Lão Goriot *nhờ hiện pháp "nhân vật tái hiện" là một hình ảnh hay về phương thức đan dệt sợi dọc sợi ngang lặp đi lặp lại với các biến thể, chuyển hóa và đảo ngược. Tôn ti đẳng cấp từ đó bị đảo lộn – một nhân vật trung tâm trong một tác phẩm, ở chỗ khác có thể bị ẩn vào một xó –, và những sự tương phản thành ra tương đối: "người tỉnh lẻ ở Paris" được những "người Paris ở tỉnh lẻ" làm đối xứng, như Bianchon và Lousteau trong* Nàng Thơ của quận, *Vautrin lặp lại với Lucien de Rubempré mưu toan cám dỗ từng bị Eugène de Rastignac cự tuyệt, chàng trai này cũng từ Angoulême đến, các nữ công tước lộn xộn phóng túng còn các nhà tư sản ngày càng vênh vang dạn dĩ: dưới thời Louis-Philippe, nước Pháp đã chuyển từ một phu nhân De*

---

1. Ngòi bút thời đó gọt từ lông ống lấy ở cánh các loài chim, ngỗng (ND).
2. *Histoire: truyện* hay *lịch sử* (ND).

Beauséant sang một gã Beauvisage[1] *tầm thường. Nên thêm vào các nhân vật trên cô nàng Nicole de Beaupertuys của* Truyện cười. *Năng suất tài chính của phương thức viết này chẳng phải là xoàng, năng suất sáng tạo dù sao cũng thật lớn lao. Những lần tái bản và những lần tái sử dụng mang tính hệ thống, hầu như bao giờ cũng kèm theo một chiến dịch viết lại kéo dài nhiều hoặc ít khiến việc thu tiền về chậm hơn nhưng việc sản sinh ý nghĩa tăng thêm. Chính sự kiến tạo/tái tạo vận động liên miên bất tuyệt này làm nên tính độc đáo của tiểu thuyết Balzac: mỗi văn bản cứ bật lên khi ta ngỡ nó đã hoàn tất. Giống hình ảnh tác giả, tác phẩm có thể được ví với chim phượng hoàng luôn tái sinh khi tưởng như tuyệt diệt.*

Bấy giờ Balzac sống một cuộc sống xã giao và yêu đương mãnh liệt. Laure de Berny, cho đến khi qua đời, năm 1836, vẫn giữ một vị trí ưu tiên bên nhà văn, tuy thế không thể ngăn ông yêu người phụ nữ khác. Năm 1832, Balzac nhận được một bức thư ký người đàn bà phương xa, *bức thư sẽ hướng cả cuộc đời ông vào một quan hệ yêu đương xây dựng trên cơ sở vắng mặt trong một thời gian dài. Có một cái gì gây choáng váng trong mối tình say đắm xa vời vợi đến mức nó để cho hai bên được hoàn toàn tự do đồng thời cung cấp cho trí tưởng tượng của họ chất dinh dưỡng mà cả người này lẫn người kia rõ ràng cùng có nhu cầu. Ngoài bà Hanska, rất quý phái và rất giàu, những người đàn bà có ý nghĩa nhất đối với ông, sau Laure de Berny, có lẽ là nữ công tước d'Abrantès năm 1825, nữ hầu tước De Castries năm 1832 và nữ bá tước Guidoboni-Visconti năm 1835. Ông còn có những người tình khác nữa. Hình như ông không tìm lại được với một ai trong những phụ nữ ấy, những người tuy thế đã ít hoặc nhiều yêu ông vì tài năng hay vì*

---

1. Nữ tử tước De Beauséant, vị phu nhân kiều diễm, thanh lịch, một thời được tôn là bà hoàng của giới thượng lưu Paris (*Lão Goriot, Người đàn bà bị bỏ rơi* v.v.). Còn nhân vật Beauvisage xuất thân nông dân, sau trở thành nhà buôn, rồi triệu phú, mặc dù rất ngu dốt vẫn được bầu làm nghị viên, đại biểu miền Arcis (*Nghị viên miền Arcis, Chị họ Bette* v.v.). Nicole Mozet dùng tên nhân vật để chơi chữ (*beau*: đẹp, *séant*: hợp thức, xứng đáng, *visage*: mặt) (ND).

danh tiếng, vị ngọt ngào của tâm tình bộc bạch như thời Laure de Berny. Balzac là một người được săn đón, ân cần rất nhiều, nhưng rốt cuộc khá cô đơn.

Thời kỳ trước khi xuất bản dồn dập Tấn trò đời *cũng là thời của những chuyến đi đầu tiên ra ngoài nước Pháp. Về cuối đời Balzac bất đắc dĩ phải du lịch rất nhiều, nhà du hành này năm 1832 mới ra khỏi biên giới lần đầu, để đến gặp bà De Castries tại Aix-les-Bains, lúc đó là một thành phố của Sardaigne (thuộc nước Ý - ND), rồi tại Genève: vụ này ông thất bại. Năm sau ông hai lần trở lại Thụy Sĩ để gặp bà Hanska. Ở Genève, vị phu nhân đài các người Ba Lan và nhà văn đã nổi tiếng thành đôi tình nhân: đó là sự phục thù tốt lành. Những chuyến đi sau đó xác nhận danh tiếng Âu châu của Balzac: năm 1835, tại Vienne, ông được Metternich tiếp. Năm 1836, 1837 và 1838 tại Ý, ở Turin, Venise, Gênes, Florence và đặc biệt ở Milan, mọi cánh cửa đều mở đón ông. Dị thường hơn nữa là vụ làm ăn dại dột đen đủi dẫn ông sang Sardaigne tìm mỏ bạc để khai thác. Đồng thời ông tiếp tục dọc ngang khắp miền Trung nước Pháp mà ông rất quen thuộc. Với Touraine, ông sẽ thủy chung trọn đời. Ông cũng lưu lại nhiều lần tại gia đình Carraud ở Angoulême và năm 1838, nhân ở gần Issoudun, vẫn tại gia đình Carraud, ông lưu lại nhà George Sand ở Nohant một tuần lễ. Tỉnh nhỏ trong* Tấn trò đời *cung cấp một ý niệm khá đúng về nước Pháp của Balzac, trừ ngoại lệ nổi tiếng là Douai trong* Đi tìm tuyệt đối, *ông không đến đó bao giờ.*

Vào mùa thu năm 1840, Balzac đến ở Passy, khi đó còn là một làng, trong ngôi nhà hiện nay là số 47 phố Raynouard, nơi đặt Nhà Balzac *(cũng là Bảo tàng Balzac - ND). Ông ở đó cùng một phụ nữ, Louise Breugniot, tức bà De Brugnol, là quản gia đồng thời là tình nhân của ông, bà Hanska sẽ rất ghen tuông với bà này. Từ khi rời Villeparisis, ông vẫn luôn ở Paris, nhưng thường là* ngoại ô, *và đôi khi ẩn danh, để thoát được các chủ nợ, các kẻ quấy rầy và sự trưng tập của quốc dân quân Paris. Mới đầu ông ở một căn hộ phố Tournon, rồi một căn khác phố Cassini từ 1828. Năm 1835, ông*

nấu mình dưới một tên giả tại làng Chaillot, phố Batailles, tại đó ông bố trí cho mình gian biệt thất xa hoa được mô tả trong Cô gái mắt vàng. *Ông cũng sử dụng một nhà nhỏ ở tạm, phố Provence, vào năm 1837, khi ông tậu cơ ngơi Jardies tại Sèvres, trên đường Versailles, ba năm sau ông buộc phải bỏ cơ ngơi này. Vừa ở vừa làm việc tại Passy, ông vẫn giữ nơi tạm trú phố Richelieu, trong nhà của Buisson, người thợ may được ông đưa vào làm nhân vật trong* Tấn trò đời.

Người khởi xướng *Tấn trò đời*

"Thời điểm" của Tấn trò đời *tương ứng với một biến chuyển khó đánh giá trong cuộc đời và sáng tác của Balzac. Dĩ nhiên ai nấy đều nhất trí công nhận rằng con người năm 1845 lập nên "mục lục" của* Tấn trò đời *vẫn là một nhà xây dựng vĩ đại, nhưng đôi khi ta tự hỏi phải chăng sức sáng tạo mãnh liệt của ông sắp nhụt dần đi do tác động phối hợp của tuổi tác, sự mệt mỏi, những chuyến đi xa và tình trạng mối tình của ông với Eve Hanska chuyển thành nỗi ám ảnh từ 1842khi bà thành quả phụ. Chắc chắn là cái chết của Venceslas Hanski đã khiến đời Balzac xoay chuyển bất ngờ. Quả thực tất cả đều biến đổi kể từ mồng 5 tháng giêng năm 1842, ngày ông nhận được thư của bà Hanska từ năm 1835 chưa gặp lại, báo tin bà góa bụa. Mong ước kết hôn với bà lại nảy sinh và không rời ông nữa. Bà Hanska ít nôn nóng hơn. Sau một thời gian dài cưỡng lại, cuối cùng bà đồng ý để ông đến gặp tại Saint-Pétersbourg vào mùa hè năm 1843. Chuyến đi bằng đường biển, lên tàu tại Dunkerque, mất mười lăm ngày. Ông lưu lại nhiều tuần, trong cảnh thân mật đầy hạnh phúc, rất ít thủ tục xã giao. Tuy vậy cuộc hôn nhân sẽ bị hoãn lại mãi vì Nga hoàng không cho phép bà Hanska lấy người ngoại quốc mà vẫn giữ đất đai điền sản, chưa kể niềm e ngại chính đáng có thể do tình hình tài sản của nhà văn gây nên. Kết thúc chuyến đi đầu tiên này, Balzac rời Saint-Pétersbourg ngày 7 tháng mười bằng xe trạm, trước khi có thể lên tàu hỏa ở Berlin. Ông thăm Berlin, Dresde và đầu tháng mười một mới về Passy, bị đau đầu nặng do một tai biến màng não có lẽ*

không phải lần thứ nhất. Ông chỉ thực sự làm việc lại vào năm 1844. Năm 1845, ông khởi đầu một loạt các cuộc du hành lớn qua châu Âu với bà Hanska, con gái bà và chàng rể tương lai, bá tước Georges Mniszech. Họ tự xưng là những người leo dây múa rối[1], *Balzac là Bilboquet[1]. Mùa hè ông đưa bà Hanska về Touraine, cuối năm đến Provence, trước khi sang Ý. Để bà và các con ở lại Ý, ông trở về Paris vào tháng mười một, nhưng tháng ba năm sau lại sang Rome gặp bà. Họ cùng nhau đi Thụy Sĩ. Tất cả những chuyến du lịch này đều có những cuộc viếng thăm các nhà bảo tàng và mua hàng tại các hiệu đồ cổ, từ đó sẽ xuất hiện* Anh họ Pons. *Người ta dễ dàng hiểu được rằng Balzac, con người của các danh mục và các sự phân bố, trở thành nhà sưu tập, với ông giữa sưu tập và sáng tạo không hề có mâu thuẫn. Ông về Paris vào cuối tháng năm năm 1846 với hy vọng được làm cha, niềm hy vọng khơi lại mơ ước khi xưa về Thạch lựu trang, ước mơ tậu một ngôi nhà ở Touraine. Lần này, ông nghĩ tới lâu đài Moncontour, gần Vouvray. Đứa trẻ định mang tên Victor-Honoré song sẽ chẳng bao giờ ra đời. Moncontour không được tậu. Balzac lại sang Đức gặp bà Hanska cùng gia đình. Suốt thời kỳ này,* Tấn trò đời *vẫn tiếp tục và hai cuốn tiểu thuyết lớn, thuộc số tác phẩm mãnh liệt nhất mà Balzac từng viết, được khởi công và hoàn thành:* Chị họ Bette, *đăng làm bốn mươi kỳ trong báo* Người lập hiến *giữa tháng mười và tháng chạp năm 1846, tiếp sau là* Anh họ Pons, *năm 1847. Cũng cần phải nêu* Nghị viên miền Arcis *và* Hóa thân cuối cùng của Vautrin.

Từ năm 1845, nghĩ đến việc ở Paris cùng bà Hanska, Balzac lùng mua nhà. Tháng chín năm 1846, ông tậu tòa nhà phố Fortunée, ông sẽ qua đời tại đó. Nhưng phải có thời gian để sửa sang sắp đặt ngôi nhà. Tháng hai năm 1847, khi bà Hanska đến Paris, do cuộc hôn nhân vẫn chưa tiến hành, bà ở phố Neuve-de-

---

1. Vở kịch vui của Dumersan và Varin (1831). Bilboquet là nhân vật nổi tiếng của vỏ, mẫu nhà kỹ nghệ biết lợi dụng mọi sự bằng các phương kế chính đáng hay không chính đáng...

Berry, nay là phố Berri. Balzac vẫn ở Passy, làm việc rất nhiều. Tháng năm, ông đưa bà đến tận Francfort rồi trở lại Paris ngay. Vào tháng sáu hoặc đầu tháng bảy, bà Hanska về Wierzchownia. Tháng chín, Balzac sang đó gặp bà và ở lại đến tháng giêng năm 1848. Thất vọng vì bà Hanska vẫn không chịu thành hôn, ông rời Wierzchownia bất kể mùa đông và về tới Paris vài ngày trước cách mạng tháng Hai. Từ 19 tháng chín, ông lại sang Nga. Quá ốm yếu không thể du lịch trong mùa hè 1849, ông ở lại Wierzchownia lâu hơn dự định, tới tháng tư năm 1850, viết các kịch bản và vẫn hy vọng cho công diễn các vở kịch của mình tại Paris. Đó là một người mang nỗi ám ảnh, và bị việc hôn nhân trì hoãn dày vò cũng nhiều như bệnh tật. Từ lâu ông đã mắc căn bệnh mà y học thời đó gọi là chứng "tâm khuếch trương", tức là chứng thiểu năng động mạch vành sẽ dẫn tới bệnh phù phổi khiến ông qua đời năm sau. Ông đã đoán ra những gì? Ông có tin đến cùng là mình bất tử, như bố ông hay không? Với bác sỹ Knothé, thầy thuốc của Wierzchownia, ông có niềm tin vững chắc như niềm tin ông phô ra trong các bức thư của mình hay không? Dù sao mặc lòng, thay vì chiến thắng bao lâu mong ước, việc trở về Paris sau khi kết hôn, chuyển thành tai họa như ngày tận thế: một cánh cổng đóng kín giữa đêm hôm phải nhờ thợ khóa mở ra, một gia nhân lên cơn mê sảng, một chị nấu bếp ốm nặng và một ông chủ hấp hối, gần như mù lòa, thở hết sức khó khăn. Điều này không ngăn được ông hễ hơi đỡ là phạm những điều bất cẩn, không ngăn được ông bông đùa cùng cô cháu gái, một tháng trước khi qua đời, kể với cô rằng người ta tiên đoán ông sẽ ốm rất nặng ở tuổi năm mươi nhưng sẽ chết ở tuổi tám mươi.

Balzac mất ngày 19 tháng tám năm 1850. Lập tức người ta lấy tên ông đặt cho phố Fortunée, nơi Eve de Balzac, mà mọi người lên án là nguôi khuây quá nhanh, ở cho đến khi chết, năm 1882. Ông được tặng Huân chương Bắc đẩu, đó là vinh dự chính thức duy nhất ông đạt được khi còn sống, nhưng bù lại, câu chuyện thần kỳ về ông hình thành rất nhanh. "Trong cùng một ngày, ông đi vào vinh quang và vào cõi chết", Victor Hugo sẽ nói điều đó trong điếu văn đọc tại nghĩa trang Père-Lachaise. Trong tờ La Mode *ngày 24 tháng tám năm 1850, Barbey d'Aurévilly viết:*

"Cái chết ấy là một tai họa tinh thần thực sự, chỉ có cái chết của Byron mới so sánh được [...]"

Hạnh phúc lớn nhất của nhà văn sau khi qua đời có lẽ là niềm say mê ở một nhà sưu tập người Bỉ, nam tước Spoelberch de Lovenjoul (1836-1907), ông đã thu thập tất cả những gì có thể tìm lại được về các văn bản của Balzac – tác phẩm đã in, thư từ và bản thảo –, cũng như các tờ báo, tạp chí và các tư liệu khác của thời kỳ lãng mạn. Bộ sưu tập quý giá của ông được tặng cho Học viện Pháp quốc vào năm 1905.

II. *TẤN TRÒ ĐỜI* "MỘT TRONG NHỮNG CÔNG TRÌNH MÊNH MÔNG NHẤT MÀ MỘT CON NGƯỜI DÁM ĐƠN ĐỘC CẤU TỨ" (Lê Hồng Sâm)

Một số tiểu luận và ghi chép của Balzac từ trước tuổi hai mươi đã cho thấy một khát khao hiểu biết rất mạnh mẽ đối với triết học và khoa học. Bản thân Balzac từng muốn là triết gia, trước khi nghĩ đến làm tiểu thuyết gia, và bộ tiểu thuyết của ông mang dấu ấn mối kỳ vọng "bao quát hết thảy, chế ngự hết thảy, lý giải hết thảy"[1] .

Năm 1830, Những cảnh đời tư *gồm sáu truyện vừa, là mầm mống của công trình sau này.*

Năm 1833, khi đã xuất bản trên hai mươi tiểu thuyết, truyện vừa, truyện ngắn, ý định tập hợp các tác phẩm tản mạn vào một tổng thể rộng lớn hình thành rõ nét ở Balzac; ông phác họa Khảo luận phong tục thế kỷ XIX *(được chia thành* Những cảnh đời tư, Những cảnh đời tỉnh lẻ, Những cảnh đời Paris*), nền móng đầu tiên của bộ tiểu thuyết.*

Năm 1834, một đề cương rành mạch cho thấy nhà văn đã ý thức được tính thống nhất của công trình đang thực hiện, bao gồm ba bộ phận lớn Khảo luận phong tục, Khảo luận triết học, *và* Khảo

1. Pierre-Georges Castex, *Vũ trụ của "Tấn trò đời"*, La Comédie humaine I, Gallimard, 1976.

luận phân tích. *Trong bức thư đề ngày 26 tháng mười năm 1834, gửi bà Hanska, ông xác định phần Khảo luận phong tục sẽ trình bày các hiện tượng xã hội "không bỏ sót một hoàn cảnh nào, một gương mặt nào, một tính cách nào của đàn ông hay đàn bà, một lối sống nào, một nghề nghiệp nào, một giới xã hội nào..." Hiện tượng phong phú, muôn vẻ, bởi thế phần này bao gồm một số lượng rất lớn tác phẩm. Trên cơ sở đó,* Khảo luận triết học *lý giải nguyên nhân và cuối cùng,* Khảo luận phân tích *đề xuất nguyên lý.*

Cấu trúc tổng quát đã được tạo dựng, hệ thống đã xác lập, chỉ còn thiếu tiêu đề chung. Thoạt tiên, Balzac định chọn tiêu đề Khảo luận xã hội, *nhưng cuối năm 1840, "cái tên tuyệt vời và sâu sắc"*[1] Tấn trò đời *được quyết định, biểu lộ rõ ý định thể hiện trọn vẹn một thực tế đang hoạt động, đang diễn tiến. Kiệt tác* Thần khúc *hẳn có gợi ý cho Balzac – năm 1835, mở đầu truyện* Cô gái mắt vàng, *ông viết rằng "địa ngục" Paris "một ngày kia có lẽ sẽ có DANTE của nó". Nhưng từ năm 1834, ông đã nhắc tới Shakespeare ở bài giới thiệu* Khảo luận triết học, *phát biểu tham vọng trình bày với người đương thời* tấm gương soi thế gian: *"Người ta bảo rằng xưa kia, trong các vở kịch của ông, Shakespeare từng tự đề ra một mục đích tương tự". Và gần gụi hơn, trực tiếp hơn, là nhà hài kịch Pháp thế kỷ XVII, Balzac nói khi đã gần hoàn thành công trình: "Nếu như Molière sống ở thời* chúng ta, *hẳn ông sẽ viết* Tấn trò đời*".*

Năm 1842, nhà văn viết Lời nói đầu *cho cả công trình, một tuyên ngôn độc đáo biểu lộ nhiều quan điểm mỹ học, triết học, chính trị, với kết luận: "Một dàn ý mênh mông bao gồm cả lịch sử*

1. George Sand: "Và chúng ta, cũng như giới phê bình, khi đọc dần từng cuốn, từng ngày, những tác phẩm kỳ lạ mà ông lần lượt viết ra, không phải cuốn nào ta cũng thích (...). Nhưng khi Balzac cuối cùng đã tìm ra được ẩn ngữ của vận mệnh ông, đáp ngữ lý giải thiên tài của ông, đã nắm bắt được cái tên tuyệt vời và sâu sắc *Tấn trò đời*, khi ông đã khiến tất cả các phần của công trình thành một tổng thể lô-gic và sâu xa, thì mỗi phần, kể cả những phần ban đầu ta không ưa nhất, đều lấy lại được giá trị đối với ta".

lẫn phê phán xã hội, cả sự phân tích những bệnh tật lẫn sự luận bàn những căn nguyên xã hội, thiết tưởng cho phép tôi đặt tiêu đề công trình xuất bản ngày hôm nay là Tấn trò đời. *Liệu có đầy tham vọng không? Chẳng là chính xác hay sao? Đó là điều công chúng sẽ quyết định, khi tác phẩm hoàn tất".*

Tác phẩm sẽ không hoàn thành. Năm 1845, Balzac lập danh mục toàn bộ Tấn trò đời, *bao gồm 137 đầu sách, trong số này 87 cuốn được thực hiện. Ngoài ra, còn năm cuốn viết sau năm 1845, chưa ghi tên trong danh mục, có những kiệt tác như* Chị họ Bette *(1846),* Anh họ Pons *(1847), hay* Nông dân, *tác phẩm lớn xuất bản sau khi ông qua đời. Khiếm khuyết rõ rệt nhất, như ông đã nêu trong* Lời nói đầu, *là ở* Những cảnh đời binh nghiệp: *trong 23 tác phẩm dự kiến, chỉ có hai tác phẩm được hoàn thành. Và nếu nhìn tổng thể, phần* Khảo luận phân tích *thật ít tương xứng với công trình đồ sộ. Nhưng,* Tấn trò đời *là "một trong những công trình bất ngát mênh mông nhất mà một con người dám đơn độc cầu tứ"*[1] *, và cái chết của Balzac lại đến sớm. Sở dĩ Barbey d'Aurévilly coi "cái chết ấy là một tai họa tinh thần thực sự, chỉ có cái chết của Byron mới so sánh được" vì theo D'Aurévilly, khác với Walter Scott tắt đi như vừng dương êm ả sau một ngày dài, với Goethe đã thành tượng hoa cương bất tử từ khi còn sống, Byron cũng như Balzac chết giữa lúc tài năng nở rộ, bỏ lại công trình dang dở...*

*
* *

Danh mục năm 1845 dưới đây do Balzac soạn cho nhà in sắp chữ. Về sau, ông có thay đổi đôi chút trật tự các tiểu thuyết. Các tác phẩm Chị họ Bette, Anh họ Pons, Một tay làm ăn, Gaudissart II *và* Những phiền hà trong đời sống vợ chồng *chưa có tên trong danh mục.*

---

1. Félix Davin, Giới thiệu *Khảo luận triết học*, 1834.

DANH MỤC

Các tác phẩm sẽ có trong TẤN TRÒ ĐỜI

Trật tự lập năm 1845 cho công trình xuất bản trọn bộ 26 tập.

Các tác phẩm in chữ nghiêng đang còn tiến hành.

PHẦN MỘT: KHẢO LUẬN PHONG TỤC

PHẦN HAI: KHẢO LUẬN TRIẾT HỌC

PHẦN BA: KHẢO LUẬN PHÂN TÍCH

PHẦN MỘT: KHẢO LUẬN PHONG TỤC

Sáu bộ sách: 1. Những cảnh đời tư; 2. Những cảnh đời tỉnh lẻ; 3. Những cảnh đời Paris; 4. Những cảnh đời chính trị; 5. Những cảnh đời binh nghiệp; 6. Những cảnh đời thôn dã.

NHỮNG CẢNH ĐỜI TƯ
(Bốn quyển, từ tập 1 đến tập 4)

1. *Những đứa trẻ*; 2. *Một ký túc xá nữ*; 3. *Bên trong trường trung học*; 4. Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng; 5. Vũ hội ở Sceaux; 6. Hồi ký của hai người vợ trẻ; 7. Túi tiền; 8. Modeste Mignon; 9. Một bước khởi đầu trong đời; 10. Albert Savarus; 11. Thù truyền kiếp; 12. Một gia đình kép; 13. Yên ấm gia đình; 14. Bà Firmiani; 15. Khảo luận về phụ nữ; 16. Cô nhân tình hờ; 17. Một người con gái

của Eve; 18. Đại tá Chabert; 19. Lời truyền đạt; 20. Thạch lựu trang; 21. Người đàn bà bị bỏ rơi; 22. Honorine; 23. Béatrix hay Tình yêu gượng ép; 24. Gobseck; 25. Người đàn bà tuổi ba mươi; 26. Lão Goriot; 27. Pierre Grassou; 28. Lễ cầu hồn của người vô thần; 29. Luật Đình chỉ; 30. Khế ước hôn nhân; 31. *Chàng rể và mẹ vợ*; 32. Khảo luận khác về phụ nữ.

NHỮNG CẢNH ĐỜI TỈNH LẺ
(Bốn quyển, từ tập 5 đến tập 8)

33. Bông huệ trong thung; 34. Ursule Mirouët; 35. Eugénie Grandet; - **Những người độc thân**: 36. Pierrette; 37. Cha xứ ở Tours; 38. Một gia đình trai chưa vợ ở tỉnh lẻ[1] ; - **Người Paris ở tỉnh lẻ**: 39. Gaudissart trứ danh; 40. *Những người nhăn nheo*; 41. Nàng Thơ của quận; 42. *Một nữ diễn viên trên đường du hành*; 43. *Người phụ nữ ưu việt*; - **Những sự đối địch**: 44. *Kẻ độc đáo*; 45. *Những người thừa kế họ Boirouge*; 46. Cô gái già; - **Người tỉnh lẻ ở Paris**: 47. Phòng cổ vật; 48. *Jacques de Metz*; 49. **Ảo tưởng tiêu tan**: Phần 1. Hai chàng thi sĩ; Phần 2. Một vĩ nhân tỉnh lẻ ở Paris; phần 3. Những đau khổ của nhà phát minh.

NHỮNG CẢNH ĐỜI PARIS
(Bốn quyển, từ tập 9 đến tập 12)

Truyện mười ba người: (đoạn thứ nhất) 50. Ferragus; (đoạn thứ hai) 51. Nữ công tước De Langeais; (đoạn thứ ba) 52. Cô gái

1. Cô gái xưa cá.

mắt vàng; 53. Những viên chức; 54. Sarrasine; 55. Bước thăng trầm của César Birotteau; 56. Nhà ngân hàng Nucingen; 57. Facino Cane; 58. Bí mật của nữ vương tước De Cadignan; 59. Vinh và nhục của kỹ nữ; 60. Hóa thân cuối cùng của Vautrin; 61. *Các bậc quyền quý, bệnh viện và dân chúng*; 62. Một ông hoàng của giới Lưu đãng; 63. Diễn viên hài nghiêm túc[1]. 64. Mẫu trò chuyện Pháp; 65. *Cảnh tòa án*; 66. Những người tiểu tư sản; 67. *Giữa các nhà thông thái*; 68. *Hiện trạng kịch trường*; 69. *Hội đoàn An ủi*[2].

NHỮNG CẢNH ĐỜI CHÍNH TRỊ
(Ba quyển, từ tập 13 đến tập 15)

70. Một chuyện nhỏ dưới thời Khủng bố; 71. *Lịch sử và tiểu thuyết*; 72. Một vụ âm mưu; 73. *Hai kẻ tham vọng*; 74. *Tùy viên sứ quán*; 75. *Tạo ra một Nội các như thế nào*; 76. Nghị viên miền Arcis; 77. Z. Marcas.

NHỮNG CẢNH ĐỜI BINH NGHIỆP
(Bốn quyển, từ tập 16 đến tập 19)

78. *Những người lính của nền Cộng hòa* (ba đoạn); 79. *Bước vào chiến dịch*; 80. *Người xứ Vendée*; 81. Những người Chouans; **Người Pháp ở Ai Cập**: (đoạn thứ nhất) 82. *Nhà tiên tri* (đoạn thứ hai); 83. *Quan tổng đốc* (đoạn thứ ba); 84. Một mối đam mê nơi sa mạc; 85. *Đạo quân lưu động*; 86. *Tổng tài vệ binh*; 87. Thời

1. Diễn viên không tự biết.
2. Cốt lõi của *Mặt trái của lịch sử hiện đại*.

Vienne: Phần thứ nhất: *Một trận đánh*; Phần thứ hai: *Đạo quân bị vây*; Phần thứ ba: *Đồng bằng Wagram*; 88. *Chủ quán*; 89. *Người Anh ở Tây Ban Nha*; 90. *Mạc Tư Khoa*; 91. *Giao chiến ở Dresde*; 92. *Những người rớt lại phía sau*; 93. *Những người ủng hộ*; 94. *Một chuyến tuần tra*; 95. *Cầu nổi*; 96. *Chiến dịch Pháp*; 97. *Chiến trường cuối cùng*; 98. *Tù trưởng*; 99. *Pénissière*; 100. *Tên cướp biển người Algérie*.

NHỮNG CẢNH ĐỜI THÔN DÃ
(Hai quyển, từ tập 20 đến tập 21)

101. Nông dân, 102. Thầy thuốc nông thôn; 103. *Thẩm phán hòa giải*; 104. Cha xứ làng quê; 105. *Vùng phụ cận Paris*.

PHẦN HAI: KHẢO LUẬN TRIẾT HỌC
(Ba quyển, từ tập 22 đến tập 24)

106. *Phédon thời nay*; 107. Miếng da lừa; 108. Jésus-Christ ở Flandre; 109. Melmoth quy thiện; 110. Massimila Doni; 111. Kiệt tác không người biết; 112. Gambara; 113. Balthazar Claës hay là Đi tìm Tuyệt đối; 114. *Chủ tịch Fritot*; 115. Nhà bác ái; 116. Đứa con bị nguyền rủa; 117. Vĩnh biệt; 118. Họ Marana; 119. Người trưng binh; 120. El Verdugo; 121. Thảm kịch bên bờ biển; 122. Tiên sinh Cornélius; 123. Quán đỏ; 124. Người tuẫn nạn thuộc giáo phái Calvin; 125. Lời bộc bạch của anh em Ruggieri; 126. Hai giấc mộng; 127. *Chàng Abeilard mới*; 128. Thuốc trường sinh;

129. *Cuộc đời và sự phiêu lưu của một tư tưởng*; 130. Những kẻ bị lưu đày; 131. Louis Lambert; 132. Séraphita.

PHẦN BA: KHẢO LUẬN PHÂN TÍCH
(Hai quyển, từ tập 25 đến tập 26)

133. *Giải phẫu học giáo giới*; 134. Sinh lý học hôn nhân; 135. Bệnh lý học đời sống xã hội; 136. *Chuyên luận về đức hạnh*; 137. *Đàm thoại triết học và chính trị về những điều hoàn thiện của thế kỷ XIX.*

Mỗi tập ít ra phải gồm 40 tờ giấy khổ to (640 trang), cỡ chữ La Mã nhỏ, sao cho mỗi trang chứa ba nghìn chữ[1].

*
* *

Cuối thế kỷ XIX, Ferdinand Brunetière, giáo sư và nhà phê bình văn học, nhận định "Có thể nói về Balzac rằng ông không chỉ là nhà tiểu thuyết vĩ đại nhất, phong phú nhất, đa dạng nhất của chúng ta, mà là bản thân Tiểu thuyết". Quả thực, với Balzac và Stendhal, tiểu thuyết Tây Âu được hoàn thiện. Những tìm tòi và đóng góp của Balzac cho nghệ thuật tiểu thuyết nhiều và cơ bản đến mức các điều đó thâm nhập tiểu thuyết sau ông một cách tự nhiên, tiểu thuyết Balzac *đồng nghĩa với* tiểu thuyết cổ điển *và trở thành một cái mốc, một dẫn chứng bắt buộc đối với tất cả các tác gia đến sau ông, dù họ khâm phục hay phản đối.*

Balzac đã khai thác và phát triển tính linh động, uyển chuyển kỳ lạ của tiểu thuyết, tổng hòa các khuynh hướng sử thi, trữ tình, kịch; cho đến nay sự tổng hòa này vẫn là nét tiêu biểu của thể loại

1. Chữ *(lettre)* khác với từ *(mot)* gồm nhiều chữ (ND).

tiểu thuyết. Ông đã khắc phục sự "tách đôi" thể loại thành hai xu hướng "khách quan" và "chủ quan" ở thế kỷ XVIII, kết hợp tính rộng rãi sử thi của Fielding với chiều sâu tâm lý của Sterne, Rousseau; tiểu thuyết Balzac là "thiên lịch sử phong tục" đồng thời là "lịch sử trái tim con người". Cuộc sống thường ngày của nhân vật được hiểu thấu trong mối quan hệ với lịch sử đương thời, các vấn đề của cá nhân được đặt trong tình huống lịch sử, dưới sự vận động bề mặt của các tình tiết là sự vận động sâu xa của lịch sử. Sự miêu tả không gian, tổ chức không gian trong tiểu thuyết, ngoài chức năng trang trí, biểu cảm, tạo ảo tưởng về cái có thật, được Balzac cấp cho một chức năng mới: chức năng nhận thức, lý giải. Theo nhà nghiên cứu Eric Auerbach, thuật ngữ môi trường *xuất hiện lần đầu tiên với ý nghĩa xã hội học là trong* Lời nói đầu *của* Tấn trò đời[1].

Balzac đã mở rất rộng phạm vi đề tài: tiểu thuyết Balzac không chỉ thu hẹp vào chuyện tình duyên giữa những con người cao nhã mà bao trùm mọi hoạt động của mọi tầng lớp. Nhân vật của ông là nhà quý tộc, thương nhân, chủ ngân hàng, nhà công nghệ, điền chủ, nhà khoa học, nhà văn, nhà báo, diễn viên, thẩm phán, luật sư, viên chức, linh mục, bác sĩ, quân nhân, thợ thủ công, thợ may, thợ mộc, chị hầu phòng, bác đánh xe, người gác cổng, nông dân, gái giang hồ... Việc đưa vào tiểu thuyết một khối lượng lớn các nghề nghiệp, các khoa học, kỹ thuật, dẫn tới mở rộng ngôn ngữ văn chương: với Balzac, các từ "bê-tông", "máy hơi nước", "cacbon"... lần đầu tiên đi vào tác phẩm nghệ thuật.

Balzac đã trình bày một "thi pháp của tiểu thuyết"[2] *trong* Lời nói đầu *bộ* Tấn trò đời. *Ông khẳng định nghệ thuật phải thể hiện chân thật thực tế "Tiểu thuyết sẽ không là gì cả nếu trong lời nói dối uy nghiêm ấy, nó không chân thực trong chi tiết". Nhưng cái thật của nghệ thuật không đồng nhất với cái thật của tự nhiên mà "trường cửu hơn, đích thực hơn" và vấn đề này chỉ có thể giải*

---

1. Eric Auerbach, *Mimésis*, Gallimard 1968.

2. Pierre Chartier, *Giới thiệu những lý luận quan trọng về tiểu thuyết*, Bordas, 1990.

quyết bằng điển hình. Balzac là người đầu tiên đưa ra một lý thuyết hoàn chỉnh về điển hình - tính cách điển hình "phối hợp các nét của nhiều tính cách đồng chất" và hoàn cảnh điển hình "có những hoàn cảnh có mặt ở tất cả các cuộc đời, những khoảnh khắc điển hình, và đó là một trong những điều chân xác tôi đã ra công tìm kiếm". Sáng tạo nghệ thuật là một hành động nhận thức, khám phá tính quy luật, phá vỡ tính ngẫu nhiên bên ngoài của sự vật, nghệ sĩ không thể dừng lại ở hiện tượng mà phải thấu hiểu bản chất "nắm bắt được ý nghĩa ẩn giấu trong khối tập hợp mênh mang những gương mặt, những dục vọng và biến cố".

Kết cấu mang tính kịch quán xuyến toàn bộ công trình, từ tiêu đề chung Tấn trò đời *(*La Comédie humaine*) đến các* Cảnh *(*Scènes*) mỗi cảnh gồm nhiều tác phẩm. Trong bố cục từng tác phẩm, phần mở đầu thường chậm rãi, với những sự trình bày chi tiết, miêu tả tỉ mỉ, nhằm gây không khí, chuẩn bị cho hành động và kịch biến đột ngột sau này vì "nguyên nhân giúp đoán ra kết quả, cũng như mỗi kết quả cho ta tìm lại được nguyên nhân"*[1] .

Một phát kiến của Balzac, được ứng dụng lần đầu tiên năm 1834, từ Lão Goriot, *là "nhân vật tái hiện". Thủ pháp mới mẻ này cho phép miêu tả nhân vật trong nhiều mối quan hệ phức tạp, trong tính đa dạng và sự vận động. Cuộc sống của nhân vật không kết thúc cùng với sự kết thúc xung đột, trong một tác phẩm, mà còn tiếp tục ở nhiều tác phẩm khác, với nhiều thắng lợi hay thất bại, bởi cuộc sống xã hội vẫn tiếp diễn. Tất nhiên, trong số hơn hai nghìn nhân vật của* Tấn trò đời, *chỉ có hơn năm trăm nhân vật tái hiện và phần lớn tái hiện ở bình diện thứ hai, thứ ba, làm nền cho nhân vật chính, nhưng "một câu, một từ, một chi tiết ở mỗi tác phẩm gắn cuốn nọ với cuốn kia" tạo mối liên hệ nội tại giữa các đơn vị của tổng thể toàn vẹn và duy nhất là* Tấn trò đời. *André Wurmser cho rằng nhân vật tái hiện khiến* Tấn trò đời *không chỉ giống một bức họa, mà gần với công trình điêu khắc, có ba chiều không gian như thế giới thực. André Maurois lại thấy biện pháp này cho nhân vật có thêm một chiều thứ tư là chiều sâu thời gian.*

---

1. Đi tìm Tuyệt đối.

Mỗi cuốn tiểu thuyết là một đơn vị hoàn chỉnh, độc lập, nhưng nếu theo dõi nhân vật Rastignac qua Lão Goriot, Ảo tưởng tiêu tan, Vinh và nhục của kỹ nữ, Nhà ngân hàng Nucingen, Luật Đình chỉ, Nghị viên miền Arcis... *người đọc sẽ thấy được quá trình chàng sinh viên nghèo dần trở nên trang phong lưu công tử, rồi bộ trưởng, bá tước, kết hôn với cô thừa tự triệu phú như thế nào, hoặc tên tội phạm Vautrin trong* Lão Goriot, *qua* Ảo tưởng tiêu tan, *sang* Vinh và nhục của kỹ nữ, *cuối cùng trở thành người chỉ huy ngành cảnh sát!*

*
* *

Giữa thế kỷ XX, "thế kỷ hoài nghi", các nhà tiểu thuyết mới khước từ quan niệm truyền thống về nhân vật, về cốt truyện, về điểm-nhìn-thấu-suốt-mọi-sự của một người kể truyện chỗ-nào-cũng-có-mặt, tóm lại khước từ tiểu thuyết kiểu Balzac. Đặt lại vấn đề là điều rất bình thường, bởi nghệ thuật luôn phát triển. Eugénie Grandet, *mà ngày nay ta coi như "mẫu gốc" của tiểu thuyết truyền thống, khi xuất hiện vào năm 1833, là một loại phản-tiểu thuyết, với những đổi mới quá táo bạo: nhân vật chính là con gái một bác phó thùng, lại không xinh, khung cảnh là một ngôi nhà bình thường nơi tỉnh lẻ, kết thúc chẳng có gì đặc biệt, không máu đổ, không chết chóc bi thảm.*

Mặc dù Tấn trò đời *vẫn đòi hỏi ở mỗi độc giả ngày nay "thao tác đọc lại, ít nhất cũng đọc lại từng bộ phận, sao cho cuối cùng mỗi người tự vạch được hướng đi riêng" bởi đó là "một mê cung với các vách ngăn di động", theo nhà nghiên cứu Nicole Mozet, hoặc một "công trình mở ra vô số nẻo vào", theo nhà tiểu thuyết mới Michel Butor, song có lẽ chẳng nên coi hình thái tiểu thuyết Balzac là mẫu mực phi thời gian, bất biến. Bởi chính Balzac, gần hai trăm năm trước, đã nói về cách ông tiếp thu Walter Scott, nhà văn mà ông khâm phục: "Muốn bằng được Walter Scott, phải vượt ông".*

AVANT-PROPOS

HONORÉ DE BALZAC

En donnant à une œuvre entreprise depuis bientôt treize ans le titre de *La Comédie humaine*, il est nécessaire d'en dire la pensée, d'en raconter l'origine, d'en expliquer brièvement le plan, en essayant de parler de ces choses comme si je n'y étais pas intéressé. Ceci n'est pas aussi difficile que le public pourrait le penser. Peu d'œuvres donne beaucoup d'amour-propre, beaucoup de travail donne infiniment de modestie. Cette observation rend compte des examens que Corneille, Molière et autres grands auteurs faisaient de leurs ouvrages: s'il est impossible de les égaler dans leurs belles conceptions, on peut vouloir leur ressembler en ce sentiment.

L'idée première de *La Comédie humaine* fut d'abord chez moi comme un rêve, comme un de ces projets impossibles que l'on caresse et qu'on laisse s'envoler, une chimère qui sourit, qui montre son visage de femme et qui déploie aussitôt ses ailes en remontant dans un ciel fantastique. Mais la chimère, comme beaucoup de chimères, se change en réalité, elle a ses commandements et sa tyrannie auxquels il faut céder.

Cette idée vint d'une comparaison entre l'Humanité et l'Animalité.

Ce serait une erreur de croire que la grande querelle qui, dans ces derniers temps, s'est émue entre Cuvier et Geoffroy Saint-Hilaire, reposait sur une innovation scientifique. *L'unité de*

LỜI NÓI ĐẦU

HONORÉ DE BALZAC

Khi đặt tiêu đề *Tấn trò đời* cho một công trình, đã tiến hành từ mười ba năm nay, cần thiết phải nói rõ ý tưởng của nó, phải kể nguồn gốc, giải thích ngắn gọn bố cục và cố gắng nói những điều đó như thể tôi không liên quan gì đến chúng. Việc này không đến nỗi khó như mọi người nghĩ. Có ít tác phẩm thường nhiều tự phụ, bỏ nhiều công sức thường lại vô cùng khiêm tốn. Nhận định này được chứng minh qua cách Corneille, Molière và một số tác giả vĩ đại khác xem xét tác phẩm của mình; nếu không thể sánh ngang các nhà văn ấy về những quan niệm tốt đẹp của họ, thì người ta có thể mong giống họ về tinh thần này.

Ý tưởng ban đầu về *Tấn trò đời*, thoạt tiên, giống như một giấc mơ trong tôi, như một trong những dự định bất khả thi, được nâng niu và để cho bay bổng; một ảo ảnh mỉm cười, phô gương mặt phụ nữ rồi lập tức giương cánh bay trở lại bầu trời hư ảo. Nhưng ảo ảnh ấy, cũng như nhiều ảo ảnh khác, chuyển biến thành hiện thực; nó có những mệnh lệnh và sức mạnh khắc nghiệt phải chấp nhận.

Ý tưởng ấy xuất phát từ sự so sánh giữa Nhân tính và Động vật tính.

Có lẽ là một sai lầm khi cho rằng cuộc tranh cãi dữ dội giữa Cuvier và Geoffroy Saint-Hilaire cách đây ít lâu, là dựa trên một cách tân khoa học. *Tính thống nhất về cấu tạo* từng được những đầu

composition occupait déjà sous d'autres termes les plus grands esprits des deux siècles précédents. En relisant les œuvres si extraordinaires des écrivains mystiques qui se sont occupés des sciences dans leurs relations avec l'infini, tels que Swedenborg, Saint-Martin, etc., et les écrits des plus beaux génies en histoire naturelle, tel que Leibniz, Buffon, Charles Bonnet, etc., on trouve dans les monades de Leibniz, dans les molécules organiques de Buffon, dans la force végétatrice de Needham, dans l'*emboîtement* des parties similaires de Charles Bonnet, assez hardi pour écrire en 1760: *L'animal végète comme la plante*; on trouve, dis-je, les rudiments de la belle loi *du soi pour soi* sur laquelle repose l'*unité de composition*. Il n'y a qu'un animal. Le créateur ne s'est servi que d'un seul et même patron pour tous les êtres organisés. L'animal est un principe qui prend sa forme extérieure, ou, pour parler plus exactement, les différences de sa forme, dans les milieux où il est appelé à se développer. Les Espèces Zoologiques résultent de ces différences. La proclamation et le soutien de ce système, en harmonie d'ailleurs avec les idées que nous nous faisons de la puissance divine, sera l'éternel honneur de Geoffroy Saint-Hilaire, le vainqueur de Cuvier sur ce point de la haute science, et dont le triomphe a été salué par le dernier article qu'écrivit le grand Gœthe.

Pénétré de ce système bien avant les débats auxquels il a donné lieu, je vis que, sous ce rapport, la Société ressemblait à la Nature. La Société ne fait-elle pas de l'homme, suivant les milieux où son action se déploie, autant d'hommes différents qu'il y a de variétés en zoologie? Les différences entre un soldat, un ouvrier, un administrateur, un avocat, un oisif, un savant, un homme d'Etat, un commerçant, un marin, un poète, un pauvre, un prêtre, sont, quoique plus difficiles à saisir, aussi considérables que celles qui distinguent le loup, le lion, l'âne, le corbeau, le requin, le veau marin, la brebis, etc. Il a

óc vĩ đại nhất của hai thế kỷ trước quan tâm, song được gọi bằng những từ ngữ khác. Đọc những tác phẩm phi thường của các nhà văn thần bí chuyên nghiên cứu các bộ môn khoa học trong các mối liên hệ với cái vô tận, như Swedenborg, Saint-Martin, v.v., đọc lại những bài viết của các thiên tài kỳ vĩ nhất về lịch sử tự nhiên, như Leibniz, Buffon, Charles Bonnet v.v., người ta thấy trong những đơn tử của Leibniz, trong những phân tử hữu cơ của Buffon, trong lực sinh dưỡng của Needham, trong nguyên tắc *lồng ghép* những bộ phận tương tự của Charles Bonnet, người đã khá táo bạo viết năm 1760 rằng *động vật cũng sinh trưởng như cây cỏ*, theo tôi, người ta thấy những khái niệm cơ bản của quy luật kỳ diệu *tự mình vì mình* làm chỗ dựa cho *tính thống nhất về cấu tạo*. Chỉ có một động vật. Tạo hóa chỉ sử dụng một, và cùng một khuôn mẫu cho mọi sinh thể được cấu tạo. Động vật là một khởi nguyên có hình dạng bên ngoài, hay nói chính xác hơn là có những khác biệt về hình dạng bên ngoài tùy theo môi trường phát triển của nó. Các loài động vật là do các sự khác biệt đó sinh ra. Việc công bố và ủng hộ quy tắc trên, và chăng quy tắc ấy lại hài hòa với những ý tưởng của chúng ta về quyền năng của Chúa, sẽ là vinh dự vĩnh cửu của Geoffroy Saint-Hilaire, người đã thắng Cuvier về điểm này trong khoa học cao siêu; thắng lợi của ông đã được bài viết gần đây của Goethe vĩ đại chào mừng.

Tôi đã thấm nhuần hệ thống lý thuyết này từ trước khi có cuộc tranh luận và tôi thấy rằng, về phương diện này, Xã hội giống như Tự nhiên. Chẳng phải là xã hội cũng làm cho con người trở thành bao nhiêu kiểu người khác nhau, tùy theo môi trường hoạt động của họ, giống như bấy nhiêu loài trong động vật học hay sao? Những sự khác biệt giữa một người lính, một người thợ, một quan chức, một luật sư, một kẻ vô công rồi nghề, một nhà bác học, một chính khách, một nhà buôn, một thủy thủ, một nhà thơ, một kẻ khó, một thầy tu, tuy khó nắm bắt hơn, song cũng to lớn chẳng khác gì những khác biệt giữa con sói, con sư tử, con lừa, con quạ, con cá mập, con chó biển, con cừu cái, v.v... Vậy thì, đã tồn tại và sẽ còn tồn tại, ở mọi

donc existé, il existera donc de tout temps des Espèces Sociales comme il y a des Espèces Zoologiques. Si Buffon a fait un magnifique ouvrage en essayant de représenter dans un livre l'ensemble de la zoologie, n'y avait-il pas une œuvre de ce genre à faire pour la Société? Mais la Nature a posé, pour les variétés animales, des bornes entre lesquelles la Société ne devait pas se tenir. Quand Buffon peignait le lion, il achevait la lionne en quelques phrases; tandis que dans la Société la femme ne se trouve pas toujours être la femelle du mâle. Il peut y avoir deux êtres parfaitement dissemblables dans un ménage. La femme d'un marchand est quelquefois digne d'être celle d'un prince, et souvent celle d'un prince ne vaut pas celle d'un artiste. L'Etat Social a des hasards que ne se permet pas la Nature, car il est la Nature plus la Société. La description des Espèces Sociales était donc au moins double de celle des Espèces Animales, à ne considérer que les deux sexes. Enfin, entre les animaux, il y a peu de drames, la confusion ne s'y met guère; ils courent sus les uns aux autres, voilà tout. Les hommes courent bien aussi les uns sur les autres; mais leur plus ou moins d'intelligence rend le combat autrement compliqué. Si quelques savants n'admettent pas encore que l'Animalité se transborde dans l'Humanité par un immense courant de vie, l'épicier devient certainement pair de France, et le noble descend parfois au dernier rang social. Puis, Buffon a trouvé la vie excessivement simple chez les animaux. L'animal a peu de mobilier, il n'a ni arts ni sciences; tandis que l'homme, par une loi qui est à rechercher, tend à représenter ses mœurs, sa pensée et sa vie dans tout ce qu'il approprie à ses besoins. Quoique Leuwenhoëk, Swammerdam, Spallanzani, Réaumur, Charles Bonnet, Muller, Haller et autres patients zoographes aient démontré combien les mœurs des animaux étaient intéressantes, les habitudes de chaque animal sont, à nos yeux du moins, constamment semblables en tout

thời điểm, những Giống loài Xã hội, cũng như những Giống loài Động vật. Nếu Buffon đã viết được một công trình tuyệt vời nhằm trình bày trong một tác phẩm toàn bộ giới động vật thì sao lại không có một công trình tương tự về Xã hội? Nhưng Tự nhiên đã đặt những mốc giới hạn cho các loài động vật, mà Xã hội thì không bị hạn chế trong các mốc đó. Khi Buffon miêu tả con sư tử đực, ông chỉ thêm vài câu là tả xong con sư tử cái; còn trong Xã hội, người phụ nữ không phải bao giờ cũng là con cái của con đực. Trong xã hội, một cặp vợ chồng có thể là hai con người hoàn toàn khác biệt. Vợ một lái buôn đôi khi có thể xứng đáng là vợ một vương công và vợ một vương công nhiều khi không bằng vợ một nghệ sĩ. Thực trạng xã hội có những ngẫu nhiên mà Tự nhiên không thể có, bởi nó là Tự nhiên cộng với Xã hội. Vậy việc miêu tả những Giống loài Xã hội ít nhất phải nhiều gấp đôi việc miêu tả những Giống loài Động vật, đó mới chỉ là xét về hai giới tính. Sau cùng, giữa những động vật, có ít bi kịch; không có mấy sự hỗn đồng; chúng chỉ tấn công lẫn nhau; có thế thôi. Loài người cũng tấn công lẫn nhau nhưng trí thông minh hơn hay kém nhau khiến cho cuộc đấu tranh phức tạp theo kiểu khác. Nếu vài nhà bác học còn chưa công nhận rằng Động vật tính chuyển hóa sang Nhân tính do một luồng sự sống vô cùng, thì người chủ hiệu thực phẩm chắc chắn thành được nguyên lão nghị viên nước Pháp còn nhà quý tộc đôi khi tụt xuống tận cùng bậc thang xã hội. Buffon còn thấy cuộc sống cực kỳ đơn giản ở loài vật. Con vật có ít đô đạc, nó chẳng có nghệ thuật, chẳng có khoa học; còn con người, thì do một quy luật còn cần phải tìm hiểu, có xu hướng biểu hiện phong tục, tư duy và cuộc sống của mình qua tất cả những gì nó làm cho thích ứng với những nhu cầu của nó. Mặc dù Leuwenhoëk, Swammerdam, Spallanzani, Réaumur, Charles Bonnet, Muller, Haller và những nhà động vật học kiên trì khác đã chứng minh rằng những tập quán của loài vật thật thú vị, song, ít nhất là theo con mắt chúng ta, những thói quen của mỗi con vật thời nào cũng giống nhau; còn thói quen, áo quần, lời ăn tiếng nói, nhà

temps; tandis que les habitudes, les vêtements, les paroles, les demeures d'un prince, d'un banquier, d'un artiste, d'un bourgeois, d'un prêtre et d'un pauvre sont entièrement dissemblables et changent au gré des civilisations.

Ainsi l'œuvre à faire devait avoir une triple forme: les hommes, les femmes et les choses, c'est-à-dire les personnes et la représentation matérielle qu'ils donnent de leur pensée; enfin l'homme et la vie.

En lisant les sèches et rebutantes nomenclatures de faits appelés *histoires*, qui ne s'est aperçu que les écrivains ont oublié, dans tous les temps, en Egypte, en Perse, en Grèce, à Rome, de nous donner l'histoire des mœurs? Le morceau de Pétrone sur la vie privée des Romains irrite plutôt qu'il ne satisfait notre curiosité. Après avoir remarqué cette immense lacune dans le champ de l'histoire, l'abbé Barthélémy consacra sa vie à refaire les mœurs grecques dans *Anacharsis*.

Mais comment rendre intéressant le drame à trois ou quatre mille personnages que présente une Société? comment plaire à la fois au poète, au philosophe et aux masses qui veulent la poésie et la philosophie sous de saisissantes images? Si je concevais l'importance et la poésie de cette histoire du cœur humain, je ne voyais aucun moyen d'exécution; car, jusqu'à notre époque, les plus célèbres conteurs avaient dépensé leur talent à créer un ou deux personnages typiques, à peindre une face de la vie. Ce fut avec cette pensée que je lus les œuvres de Walter Scott. Walter Scott, ce trouveur (trouvère) moderne, imprimait alors une allure gigantesque à un genre de composition injustement appelé secondaire. N'est-il pas véritablement plus difficile de faire concurrence à l'Etat-Civil avec Daphnis et Chloë, Roland, Amadis, Panurge, Don Quichotte,

ở, của một vương công, một chủ ngân hàng, một nghệ sỹ, một thị dân, một thầy tu và một kẻ nghèo, hoàn toàn khác nhau và biến đổi tùy theo trình độ văn minh.

Như vậy, công trình cần làm phải bao gồm ba hình thái: đàn ông, đàn bà và đồ vật, tức là những con người và sự thể hiện vật chất biểu đạt tư tưởng của họ, tóm lại là con người và cuộc sống.

Đọc những danh mục khô khan và chán ngắt của những sự kiện được gọi là *lịch sử*, ai mà không nhận thấy rằng các nhà văn đã quên nói đến, trong mọi thời đại, dù ở Ai Cập, Ba Tư, Hy Lạp hay La Mã, lịch sử những phong tục? Bài văn Pétrone viết về đời sống riêng tư của người La Mã chỉ kích thích hơn là thỏa mãn lòng hiếu kỳ của chúng ta. Sau khi nhận thấy khiếm khuyết to lớn ấy trong phạm vi lịch sử, tu viện trưởng Barthélémy đành cả đời mình để viết lại những phong tục của Hy Lạp trong tác phẩm *Anacharsis*.

Nhưng làm thế nào để vở kịch có ba hay bốn nghìn nhân vật của một xã hội gây được hứng thú? Làm thế nào để hài lòng được cả nhà thơ, nhà triết học và quần chúng, những người này đòi hỏi thơ và triết lý dưới những hình ảnh đầy cảm kích? Nếu như tôi nhận thức được tầm quan trọng và chất thơ của pho lịch sử về trái tim con người, thì tôi lại không thấy một phương tiện nào để thực hiện, bởi vì, cho đến thời đại chúng ta, những nhà văn kể chuyện lừng danh nhất đã trổ hết tài năng để sáng tạo một hay hai nhân vật điển hình, để miêu tả một mặt của cuộc sống. Tôi đã đọc những tác phẩm của Walter Scott với ý nghĩ trên. Walter Scott, nhà thơ kể chuyện thời hiện đại, lúc bấy giờ đã khiến cho một thể loại văn học, mang tên gọi bất công là thể loại thứ yếu, có một bước tiến khổng lồ. Ganh đua với Hộ tịch nhờ những Daphnis và Chloë, Roland, Amadis, Panurge, Don Quichotte, Manon Lescaut, Clarisse, Lovelace, Robinson Crusoë, Gil Blas, Ossian, Julie d'Etanges, ông cậu Tobie, Werther, René, Corinne, Adolphe, Paul và Virginie, Jeanie Deans.

Manon Lescaut, Clarisse, Lovelace, Robison Crusoë, Gil Blas, Ossian, Julie d'Etanges, mon oncle Tobie, Werther, René, Corinne, Adolphe, Paul et Virginie, Jeanie Deans, Claverhouse, Ivanhoë, Manfred, Mignon, que de mettre en ordre les faits à peu près les mêmes chez toutes les nations, de rechercher l'esprit de lois tombées en désuétude, de rédiger des théories qui égarent les peuples, ou, comme certains métaphysiciens, d'expliquer ce qui est? D'abord, presque toujours, ces personnages, dont l'existence devient plus longue, plus authentique que celle des générations au milieu desquelles on les fait naître, ne vivent qu'à la condition d'être une grande image du présent. Conçus dans les entrailles de leur siècle, tout le cœur humain se remue sous leur enveloppe, il s'y cache souvent toute une philosophie. Walter Scott élevait donc à la valeur philosophique de l'histoire le roman, cette littérature qui, de siècle en siècle, incruste d'immortels diamants la couronne poétique des pays où se cultivent les lettres. Il y mettait l'esprit des anciens temps, il y réunissait à la fois le drame, le dialogue, le portrait, le paysage, la description; il y faisait entrer le merveilleux et le vrai, ces éléments de l'épopée, il y faisait coudoyer la poésie par la familiarité des plus humbles langages. Mais, ayant moins imaginé un système que trouvé sa manière dans le feu du travail ou par la logique de ce travail, il n'avait pas songé à relier ses compositions l'une à l'autre de manière à coordonner une histoire complète, dont chaque chapitre eût été un roman, et chaque roman une époque. En apercevant ce défaut de liaison, qui d'ailleurs ne rend pas l'Écossais moins grand, je vis à la fois le système favorable à l'exécution de mon ouvrage et la possibilité de l'exécuter. Quoique, pour ainsi dire, ébloui par la fécondité surprenante de Walter Scott, toujours semblable à lui-même et toujours original, je ne fus pas désespéré, car je trouvai la raison de ce talent dans l'infinie variété de la nature humaine. Le hasard est le plus grand romancier du monde: pour être

Claverhouse, Ivanhoë, Manfried, Mignon, chẳng phải thực sự khó khăn hơn là sắp xếp trật tự những sự kiện gần giống hệt nhau ở mọi quốc gia, tìm tòi tinh thần các luật pháp đã lỗi thời, soạn thảo những lý thuyết làm lạc hướng những dân tộc, hoặc như một số nhà siêu hình học, giải thích cái tồn tại hay sao? Trước hết, hầu như mãi mãi, các nhân vật ấy mà đời sống trở nên lâu dài hơn, thật hơn đời sống của những thế hệ trong đó chúng được sáng tạo ra, lại chỉ sống được với điều kiện chúng là hình ảnh lớn lao của hiện tại. Vì các nhân vật này được thai nghén trong lòng thế kỷ của chúng, nên toàn bộ trái tim con người xúc động dưới hình hài của chúng; và nhiều khi cả một triết lý ẩn giấu nơi đó. Vậy, Walter Scott đã nâng tiểu thuyết lên tầm giá trị triết học của lịch sử, tiểu thuyết là loại văn học từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, khảm những hạt kim cương bất tử lên vương miện thi ca của những xứ sở mến chuộng văn chương. Ông đã đưa vào tiểu thuyết tinh thần của những thời đại xưa, ông đã quy tụ trong tiểu thuyết các chất liệu kịch, đối thoại, chân dung, phong cảnh, miêu tả; ông đã đưa vào tiểu thuyết cái huyền diệu và cái thật, tức là những yếu tố của sử thi, ông đã cho thơ ca chen vai thích cánh với cái bình dị hàng ngày của các ngôn từ mộc mạc nhất. Ông đã tìm thấy cách thức của mình mà ít quan tâm đến việc tạo ra một hệ thống, trong nhiệt tình hăng say của công việc hoặc là bởi cái lô-gích của công việc này, ông đã không nghĩ đến việc nối kết các tác phẩm của ông lại với nhau, để tạo nên một pho lịch sử hoàn chỉnh; ở đó, mỗi chương mục lẽ ra phải là một cuốn tiểu thuyết và mỗi cuốn tiểu thuyết là một thời kỳ. Do nhận thấy cái khiếm khuyết về sự liên kết ấy, điều khiếm khuyết cũng chẳng làm cho nhà văn xứ Ecosse* này kém vĩ đại, tôi thấy được cái hệ thống thuận lợi cho việc thực

* Walter Scott (1771-1832), nhà văn écosse, sinh ở Edinbourg, nhà thơ của các truyền thuyết xứ sở ông, nhà tiểu thuyết lịch sử vĩ đại, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học châu Âu đầu thế kỷ XIX (ND).

fécond, il n'y a qu'à l'étudier. La Société française allait être l'historien, je ne devais être que le secrétaire. En dressant l'inventaire des vices et des vertus, en rassemblant les principaux faits des passions, en peignant les caractères, en choisissant les événements principaux de la Société, en composant des types par la réunion des traits de plusieurs caractères homogènes, peut-être pouvais-je arriver à écrire l'histoire oubliée par tant d'historiens, celle des mœurs. Avec beaucoup de patience et de courage, je réaliserais, sur la France au dix-neuvième siècle, ce livre que nous regrettons tous, que Rome, Athènes, Tyr, Memphis, la Perse, l'Inde ne nous ont malheureusement pas laissé sur leurs civilisations, et qu'à l'instar de l'abbé Barthélémy, le courageux et patient Monteil avait essayé pour le Moyen Âge, mais sous une forme peu attrayante.

Ce travail n'était rien encore. S'en tenant à cette reproduction rigoureuse, un écrivain pouvait devenir un peintre plus ou moins fidèle, plus ou moins heureux, patient ou courageux des types humains, le conteur des drames de la vie intime, l'archéologue du mobilier social, le nomenclateur des professions, l'enregistreur du bien et du mal; mais, pour mériter les éloges que doit ambitionner tout artiste, ne devais-je pas étudier les raisons ou la raison de ces effets sociaux, surprendre le sens caché dans cet immense assemblage de figures, de passions et d'événements. Enfin, après avoir cherché, je ne dis pas trouvé, cette raison, ce moteur social, ne fallait-il pas méditer sur les principes naturels et voir en quoi les Sociétés s'écartent ou se rapprochent de la règle éternelle, du vrai, du beau. Malgré l'étendue des prémisses, qui pouvaient être à elles seules un ouvrage, l'œuvre, pour être entière, voulait une conclusion. Ainsi dépeinte, la Société devait porter avec elle la raison de son mouvement.

hiện công trình của mình, đồng thời thấy khả năng thực hiện được công trình. Mặc dù có thể nói là tôi bị choáng ngợp trước tài năng phong phú đáng kinh ngạc của Walter Scott, lúc nào ông cũng là ông, và luôn luôn độc đáo, song tôi không tuyệt vọng, vì tôi thấy lý do của tài năng ấy, là ở sự đa dạng vô tận của bản chất loài người. Ngẫu nhiên là nhà tiểu thuyết vĩ đại nhất của thế gian; muốn được phong phú, chỉ việc nghiên cứu nó. Xã hội Pháp sẽ là nhà sử học, còn tôi chỉ là người thư ký. Lập bảng liệt kê những thói hư và những đức hạnh, tập hợp những sự kiện chủ yếu của các đam mê, vẽ nên các tính cách, lựa chọn những biến cố chính yếu của Xã hội, cấu tạo những điển hình bằng cách phối hợp các nét của nhiều tính cách đồng chất, thì có lẽ tôi có thể viết nên pho lịch sử mà biết bao nhà sử học đã bỏ qua, lịch sử các phong tục. Với rất nhiều kiên trì và can đảm, có lẽ tôi sẽ thực hiện được cuốn sách về nước Pháp thế kỷ mười chín, cuốn sách mà tất cả chúng ta đều lấy làm tiếc rằng La Mã, Athènes, Tyr, Memphis, Ba Tư, Ấn Độ, rủi thay, đã không để lại cho chúng ta, cuốn sách nói về các nền văn minh ấy; cuốn sách mà Monteil, nhà văn kiên trì và dũng cảm, theo gương tu viện trưởng Barthélémy, đã thử viết về thời Trung cổ, nhưng với một hình thức chẳng mấy hấp dẫn.

Công việc ấy chưa là gì cả. Một nhà văn bám chắc vào việc thể hiện nghiêm nhặt đó, có thể trở thành một họa sỹ ít hay nhiều trung thực, ít hay nhiều thành công, kiên trì hay can đảm, vẽ nên những điển hình nhân loại, có thể trở thành người kể về những tấn kịch của đời sống tâm tình, nhà khảo cổ về các vật dụng trong xã hội, nhà lập danh mục các nghề nghiệp, người ghi chép cái thiện và cái ác; nhưng muốn xứng đáng với những lời khen ngợi, mà mọi nghệ sỹ hẳn đều mong muốn, phải chăng tôi cần nghiên cứu những lý do, hoặc cái lý do của những hệ quả xã hội ấy, cần nắm bắt ý nghĩa ẩn giấu của cái tập hợp mênh mông những khuôn mặt, những ham mê và những biến cố. Cuối cùng, sau khi tìm kiếm, chứ không phải tìm

La loi de l'écrivain, ce qui le fait tel, ce qui, je ne crains pas de le dire, le rend égal et peut-être supérieur à l'homme d'Etat, est une décision quelconque sur les choses humaines, un dévouement absolu à des principes. Machiavel, Hobbes, Bossuet, Leibniz, Kant, Montesquieu sont la science que les hommes d'Etat appliquent. "Un écrivain doit avoir en morale et en politique des opinions arrêtées, il doit se regarder comme un instituteur des hommes; car les hommes n'ont pas besoin de maîtres pour douter", a dit Bonald. J'ai pris de bonne heure pour règle ces grandes paroles, qui sont la loi de l'écrivain monarchique aussi bien que celle de l'écrivain démocratique. Aussi, quand on voudra m'opposer à moi-même, se trouvera-t-il qu'on aura mal interprété quelque ironie, ou bien l'on rétorquera mal à propos contre moi le discours d'un de mes personnages, manœuvre particulière aux calomniateurs. Quant au sens intime, à l'âme de cet ouvrage, voici les principes qui lui servent de base.

L'homme n'est ni bon ni méchant, il naît avec des instincts et des aptitudes; la Société, loin de le dépraver, comme l'a prétendu Rousseau, le perfectionne, le rend meilleur; mais l'intérêt développe alors énormément ses penchants mauvais. Le christianisme, et surtout le catholicisme, étant, comme je l'ai dit dans *Le Médecin de campagne*, un système complet de répression des tendances dépravées de l'homme, est le plus grand élément d'Ordre Social.

En lisant attentivement le tableau de la Société, moulée, pour ainsi dire, sur le vif avec tout son bien et tout son mal; il en résulte cet enseignement que si la pensée, ou la passion, qui comprend la pensée et le sentiment, est l'élément social, elle en est aussi l'élément destructeur. En ceci, la vie sociale ressemble à la vie humaine. On ne donne aux peuples de longévité qu'en modérant leur action vitale. L'enseignement, ou mieux, l'éducation par des

thấy, cái lý do ấy, cái động lực xã hội ấy, phải chăng cần suy ngẫm về những nguyên tắc tự nhiên và phải xem các Xã hội tách xa hoặc nhích gần nguyên tắc vĩnh cửu, cái thật, cái đẹp ở chỗ nào hay sao? Mặc dầu tầm sâu rộng của các tiền đề, tự chúng có thể là một tác phẩm, công trình muốn được hoàn chỉnh, còn phải có một kết luận. Xã hội được họa nên như vậy, ắt phải mang trong bản thân nó nguyên nhân sự vận động của nó.

Quy luật của nhà văn, – điều làm cho nhà văn trở thành nhà văn, và tôi chẳng ngại nói trắng ra, điều khiến nhà văn ngang bằng và có lẽ hơn chính khách, là phải có một quyết định nào đó đối với các điều thuộc về con người, có một sự hy sinh tuyệt đối cho những nguyên tắc. Machiavel, Hobbes, Bonnet, Bossuet, Leibniz, Kant, Montesquieu, các nhà văn đó là khoa học được chính khách ứng dụng. Bonald đã nói rằng: "Một nhà văn, về đạo lý và về chính trị, phải có những ý kiến quyết đoán. Ông ta phải tự coi như người thầy của mọi người, bởi vì để nghi ngờ thì chẳng ai cần đến thầy". Từ lâu rồi, tôi đã lấy những lời nói thâm thúy ấy làm nguyên tắc, những lời nói ấy chính là quy luật của nhà văn theo tư tưởng quân chủ, cũng như quy luật của nhà văn dân chủ. Bởi vậy, khi người ta muốn đối lập tôi với chính bản thân tôi, có thể người ta giải thích sai một lời trào phúng nào đó, hoặc là người ta vặn vẹo không đúng chỗ, gán cho tôi lời nói của một nhân vật của tôi, – đó vẫn là thủ đoạn riêng của những kẻ vu khống. Còn về ý nghĩ sâu kín, về linh hồn của tác phẩm này thì sau đây là nguyên lý làm cơ sở cho nó:

Con người không tốt, cũng không xấu; con người sinh ra với những bản năng và những thiên tư. Xã hội không hề làm hư hỏng con người, như Rousseau đã khẳng định, Xã hội hoàn thiện con người, làm cho con người tốt hơn; song, quyền lợi làm cho những khuynh hướng xấu của con người phát triển mạnh quá đáng. Kitô giáo, nhất là Thiên chúa giáo, như tôi đã nói trong *Thầy thuốc nông thôn*, vốn là một hệ thống hoàn chỉnh để kiềm chế những khuynh hướng đồi bại của con người, là yếu tố quan trọng nhất của Trật tự xã hội.

Corps Religieux est donc le grand principe d'existence pour les peuples, le seul moyen de diminuer la somme du mal et d'augmenter la somme du bien dans toute Société. La pensée, principe des maux et des biens, ne peut être préparée, domptée, dirigée que par la religion. L'unique religion possible est le Christianisme (voir la lettre écrite de Paris dans *Louis Lambert*, où le jeune philosophe mystique explique, à propos de la doctrine de Swedenborg, comment il n'y a jamais eu qu'une même religion depuis l'origine du monde). Le Christianisme a créé les peuples modernes, il les conservera. De là sans doute la nécessité du principe monarchique. Le Catholicisme et la Royauté sont deux principes jumeaux. Quant aux limites dans lesquelles ces deux principes doivent être enfermés par des Institutions afin de ne pas les laisser se développer absolument, chacun sentira qu'une préface aussi succincte que doit l'être celle-ci ne saurait devenir un traité politique. Aussi ne dois-je entrer ni dans les dissensions religieuses ni dans les dissensions politiques du moment. J'écris à la lueur de deux Vérités éternelles: la Religion, la Monarchie, deux nécessités que les événements contemporains proclament, et vers lesquelles tout écrivain de bon sens doit essayer de ramener notre pays. Sans être l'ennemi de l'Élection, principe excellent pour constituer la loi, je repousse l'Élection *prise comme unique moyen social*, et surtout aussi mal organisée qu'elle l'est aujourd'hui, car elle ne représente pas d'imposantes minorités aux idées, aux intérêts desquelles songerait un gouvernement monarchique. L'Élection, étendue à tout, nous donne le gouvernement par les masses, le seul qui ne soit point responsable, et où la tyrannie est sans bornes, car elle s'appelle la *loi*. Aussi regardé-je la Famille et non l'Individu comme le véritable élément social. Sous ce rapport, au risque d'être regardé comme un esprit rétrograde, je me range du côté de Bossuet et de Bonald, au lieu d'aller avec les novateurs modernes. Comme

Khi xem kỹ bức tranh, có thể nói là in đúc trạng thái thật của xã hội, với tất cả cái thiện và cái ác, ta sẽ được biết rằng, nếu tư tưởng, hoặc sự đam mê, bao gồm tư tưởng và tình cảm, là yếu tố xã hội, thì đồng thời nó cũng là yếu tố phá hoại – Về điểm này, cuộc sống xã hội giống như cuộc sống con người. Chỉ khiến cho các dân tộc trường thọ được bằng cách tiết chế hoạt động sống của họ. Vậy, điều răn dạy, hay đúng hơn, sự giáo dục của các Đoàn thể Tôn giáo là nguyên tắc sinh tồn lớn lao cho tất cả các dân tộc, là phương sách duy nhất để giảm tổng số cái ác và tăng tổng số cái thiện trong mọi xã hội. Chỉ có tôn giáo mới chuẩn bị, chế ngự và hướng dẫn được tư duy, khởi nguyên của mọi điều thiện và mọi điều ác. Tôn giáo duy nhất có khả năng là Kitô giáo (xem bức thư viết từ Paris trong tác phẩm *Louis Lambert*, của nhà triết học thần bí trẻ tuổi, nhân nói về học thuyết của Swedenborg, đã giải thích vì sao mà từ khởi thủy thế giới, vẫn chỉ có một tôn giáo). Kitô giáo đã tạo ra những dân tộc hiện đại và sẽ bảo tồn những dân tộc ấy. Chắc hẳn, từ đó, cần thiết phải có nguyên tắc quân chủ. Thiên chúa giáo và Vương quyền là hai nguyên tắc song sinh. Còn việc các thể chế định ra những giới hạn đó để không cho những nguyên tắc đó phát triển một cách tuyệt đối thì mọi người sẽ cảm nhận rằng một bài Tựa buộc phải ngắn gọn như bài Tựa này không thể chuyển thành một chuyên luận chính trị. Bởi vậy, tôi không thể đi vào những bất đồng về tôn giáo cũng như những bất đồng về chính trị hiện nay. Tôi viết dưới ánh sáng le lói của hai Chân lý vĩnh cửu: Tôn giáo và Nền quân chủ, hai điều thiết yếu đang được những sự kiện đương thời nêu rõ và mọi nhà văn có lương tri phải cố gắng đưa đất nước chúng ta đến với hai điều thiết yếu đó. Tôi không thù địch với chế độ Tuyển cử, nguyên tắc tuyệt vời để thiết định luật, song tôi bác bỏ Tuyển cử *được coi như phương tiện xã hội duy nhất*, và nhất là vì nó được tổ chức tồi như hiện nay, bởi vì nó không đại diện cho những cộng đồng thiểu số rất quan trọng có những ý tưởng, những quyền lợi của thiểu số đó sẽ được một chính phủ quân chủ quan tâm đến. Tuyển cử mở rộng đến toàn thể, sẽ đem đến sự cai trị của đám đông, sự cai trị duy nhất không

l'Élection est devenue l'unique moyen social, si j'y avais recours pour moi-même, il ne faudrait pas inférer la moindre contradiction entre mes actes et ma pensée. Un ingénieur annonce que tel pont est près de crouler, qu'il y a danger pour tous à s'en servir, et il y passe lui-même quand ce pont est la seule route pour arriver à la ville. Napoléon avait merveilleusement adapté l'Élection au génie de notre pays. Aussi les moindres députés de son Corps Législatif ont-ils été les plus célèbres orateurs des Chambres sous la Restauration. Aucune Chambre n'a valu le Corps législatif en les comparant homme à homme. Le système électif de l'Empire est donc incontestablement le meilleur.

Certaines personnes pourront trouver quelque chose de superbe et d'avantageux dans cette déclaration. On cherchera querelle au romancier de ce qu'il veut être historien, on lui demandera raison de sa politique. J'obéis ici à une obligation, voilà toute la réponse. L'ouvrage que j'ai entrepris aura la longueur d'une histoire, j'en devais la raison, encore cachée, les principes et la morale.

Nécessairement forcé de supprimer les préfaces publiées pour répondre à des critiques essentiellement passagères, je n'en veux conserver qu'une observation.

Les écrivains qui ont un but, fût-ce un retour aux principes qui se trouvent dans le passé par cela même qu'ils sont éternels, doivent toujours déblayer le terrain. Or, quiconque apporte sa pierre dans le domaine des idées, quiconque signale un abus, quiconque marque d'un signe le mauvais pour être retranché, celui-là passe toujours pour être immoral. Le reproche d'immoralité, qui n'a jamais failli à l'écrivain courageux, est d'ailleurs le dernier qui reste à faire quand on n'a plus rien à dire à un poète. Si vous êtes vrai dans vos peintures; si, à force de travaux diurnes et nocturnes, vous parvenez

hề có trách nhiệm và chuyên chế vô hạn, bởi vì ách chuyên chế ấy là *pháp luật*. Bởi thế, tôi cho rằng Gia đình mới là yếu tố xã hội chân chính, chứ không phải Cá nhân. Về phương diện này, mặc dù có thể bị coi là người có đầu óc lạc hậu, tôi vẫn đứng về phía Bossuet và Bonald, chứ không đi với những người canh tân hiện đại. Vì lẽ Tuyển cử đã trở thành phương tiện xã hội duy nhất, cho nên nếu tôi đã sử dụng nó cho chính bản thân mình, chớ nên suy luận ra rằng có chút gì mâu thuẫn giữa hành động và suy nghĩ của tôi. Một kỹ sư thông báo một cái cầu nào đó sắp đổ, ai đi qua sẽ gặp nguy hiểm; thế mà chính ông ta lại đi qua cầu, khi cầu ấy là lối duy nhất để tới thành phố. Napoléon đã làm cho Tuyển cử thích ứng tuyệt vời với tinh hoa của đất nước chúng ta. Bởi vậy, những đại biểu bé nhỏ nhất của cơ quan Lập pháp thời Napoléon là những nhà hùng biện danh tiếng nhất tại các Nghị viện thời Trùng hưng. Không một Nghị viện nào ngang tầm được với Cơ quan Lập pháp, khi so sánh từng người này với từng người khác trong các Nghị viện ấy. Vậy thì, hệ thống bầu cử dưới thời Đế chế tốt hơn, là điều không thể chối cãi.

Một số người có thể thấy rằng lời tuyên bố trên có phần cao ngạo và khoe khoang. Người ta sẽ gây chuyện với nhà tiểu thuyết về việc anh ta muốn là nhà sử học; người ta yêu cầu anh ta giải thích quan niệm của anh ta. ở đây, tôi tuân thủ một nghĩa vụ, đấy là tất cả câu trả lời của tôi. Công trình tôi đã tiến hành, sẽ có chiều dài một pho lịch sử; cần phải trình bày lý do, còn ẩn giấu, những nguyên tắc và đạo lý của nó.

Buộc phải hủy bỏ các bài tựa đã in để trả lời những bài phê bình chủ yếu là nhất thời, tôi chỉ muốn giữ lại một nhận xét.

Những nhà văn có một mục tiêu, dù đó là quay lại những nguyên tắc thời quá khứ, chính vì những nguyên tắc ấy vĩnh cửu, bao giờ họ cũng phải dọn đường. Thế mà, ai đó góp phần vào lĩnh vực tư tưởng, ai đó báo tin một sự lạm dụng, ai đó điểm mặt kẻ xấu để gạt bỏ nó, bao giờ người ấy cũng bị coi là vô đạo đức. Lời chê

à écrire la langue la plus difficile du monde, on vous jette alors le mot immoral à la face. Socrate fut immoral, Jésus-Christ fut immoral. tous deux ils furent poursuivis au nom des Sociétés qu'ils renversaient ou réformaient. Quand on veut tuer quelqu'un, on le taxe d'immoralité. Cette manœuvre, familière aux partis, est la honte de tous ceux qui l'emploient. Luther et Calvin savaient bien ce qu'ils faisaient en se servant des Intérêts matériels blessés comme d'un bouclier! Aussi ont-ils vécu toute leur vie.

En copiant toute la Société, la saisissant dans l'immensité de ses agitations, il arrive, il devait arriver que telle composition offrait plus de mal que de bien, que telle partie de la fresque représentait un groupe coupable, et la critique de crier à l'immoralité, sans faire observer la moralité de telle autre partie destinée à former un contraste parfait. Comme la critique ignorait le plan général, je lui pardonnais d'autant mieux qu'on ne peut pas plus empêcher la critique qu'on ne peut empêcher la vue, le langage et le jugement de s'exercer. Puis le temps de l'impartialité n'est pas encore venu pour moi. D'ailleurs, l'auteur qui ne sait pas se résoudre à essuyer le feu de la critique ne doit pas plus se mettre à écrire qu'un voyageur ne doit se mettre en route en comptant sur un ciel toujours serein. Sur ce point, il me reste à faire observer que les moralistes les plus consciencieux doutent fort que la Société puisse offrir autant de bonnes que de mauvaises actions, et dans le tableau que j'en fais, il se trouve plus de personnages vertueux que de personnages répréhensibles. Les actions blâmables, les fautes, les crimes, depuis les plus légers jusqu'aux plus graves, y trouvent toujours leur punition humaine ou divine, éclatante ou secrète. J'ai mieux fait que l'historien, je suis plus libre. Cromwell fut, ici-bas, sans autre châtiment que celui que lui infligeait le penseur. Encore y a-t-il eu discussion d'école à école. Bossuet lui-même a ménagé ce grand

trách là vô đạo đức bao giờ cũng nhằm vào nhà văn dũng cảm, vả lại đó là việc cuối cùng người ta thực hiện, khi chẳng còn gì để nói với nhà văn nữa. Nếu anh chân thực trong miêu tả, nếu anh mài miệt ngày đêm để viết được thứ ngôn ngữ khó nhất trần gian này, người ta sẽ ném vào mặt anh cái từ vô đạo đức. Socrate đã là vô đạo đức, Jésus-Christ là vô đạo đức; Nhân danh những xã hội bị hai vị lật đổ hoặc cải tạo, người ta truy kích cả hai vị. Khi muốn giết ai, người ta quy cho anh ta cái tội vô đạo đức. Thật là điều sỉ nhục cho những kẻ sử dụng cái thủ đoạn quen thuộc của các bè đảng ấy. Luther và Calvin biết rất rõ mình làm cái gì, khi các vị sử dụng Quyền lợi vật chất bị phương hại làm một lá chắn! Bởi vậy, các vị đã sống suốt cả cuộc đời mình.

Nhà văn, khi sao chép toàn bộ Xã hội, hiểu thấu nó trong vô vàn những náo động, có khi và tất nhiên phải như vậy, tác phẩm nào đó trình bày nhiều cái ác hơn là cái thiện, hoặc một phần nào đó của bức tranh thể hiện một nhóm người tội lỗi, thế là phía phê bình vội la lối là vô đạo đức, mà bỏ qua đạo đức ở một phần khác được xây dựng nhằm tạo nên một tương phản hoàn hảo. Bởi phê bình không biết bố cục tổng thể, nên tôi sẵn sàng tha thứ, càng tha thứ bởi không thể ngăn cấm phê bình cũng như không thể ngăn cấm người ta nhìn, người ta nói, người ta đánh giá. Thêm nữa, thời gian của sự vô tư chưa đến với tôi. Vả lại, tác giả nào chưa biết chịu đựng những ngọn đòn của phê bình, thì đừng có viết nữa, như thể một du khách chớ có lên đường, nếu cứ trông chờ vào một bầu trời lúc nào cũng quang quẻ. Về điểm này, tôi còn cần lưu ý rằng các nhà đạo đức có lương tâm nhất không hề tin rằng trong Xã hội có thể có những hành động tốt và những hành động xấu ngang bằng với nhau, thế mà trong bức tranh của tôi về xã hội, có nhiều nhân vật đức hạnh hơn nhân vật hư hỏng. Những hành động đáng trách, những lỗi lầm, những tội ác, từ những tội nhẹ nhất đến những tội nghiêm trọng nhất, bao giờ trong tác phẩm của tôi cũng bị con người hoặc Chúa trừng phạt, nhãn tiền hay ngấm ngầm. Tôi đã làm hơn nhà sử học, tôi tự do hơn. ở dưới trần thế này, Cromwell chỉ chịu mỗi một hình phạt của nhà tư tưởng.

régicide. Guillaume d'Orange l'usurpateur, Hugues Capet, cet autre usurpateur, meurent pleins de jours, sans avoir eu plus de défiances ni plus de craintes qu'Henri IV et que Charles Ier. La vie de Catherine II et celle de Louis XVI, mises en regard, concluraient contre toute espèce de morale, à les juger au point de vue de la morale qui régit les particuliers; car pour les rois, pour les hommes d'Etat, il y a, comme l'a dit Napoléon, une petite et une grande morale. Les *Scènes de la vie politique* sont basées sur cette belle réflexion. L'histoire n'a pas pour loi, comme le roman, de tendre vers le beau idéal. L'histoire est ou devrait être ce qu'elle fut; tandis que *le roman doit être le monde meilleur*, a dit Mme Necker, un des esprits les plus distingués du dernier siècle. Mais le roman ne serait rien si, dans cet auguste mensonge, il n'était pas vrai dans les détails. Obligé de se conformer aux idées d'un pays essentiellement hypocrite, Walter Scott a été faux, relativement à l'humanité, dans la peinture de la femme, parce que ses modèles étaient des schismatiques. La femme protestante n'a pas d'idéal. Elle peut être chaste, pure, vertueuse; mais son amour sans expansion sera toujours calme et rangé comme un devoir accompli. Il semblerait que la Vierge Marie ait refroidi le cœur des sophistes qui la bannissaient du ciel, elle et ses trésors de miséricorde. Dans le protestantisme, il n'y a plus rien de possible pour la femme après la faute; tandis que dans l'Église catholique, l'espoir du pardon la rend sublime. Aussi n'existe-t-il qu'une seule femme pour l'écrivain protestant, tandis que l'écrivain catholique trouve une femme nouvelle, dans chaque nouvelle situation. Si Walter Scott eût été catholique, s'il se fût donné pour tâche la description vraie des différentes Sociétés qui se sont succédé en Écosse, peut-être le peintre d'Effie et d'Alice (les deux figures qu'il se reprocha dans ses vieux jours d'avoir dessinées) eût-il admis les passions avec leurs fautes et leurs châtiments, avec les vertus que le repentir leur

Song, còn có những tranh luận từ phái này đến phái khác. Ngay Bossuet cũng gượng nhẹ với kẻ giết vua vĩ đại ấy. Guillaume d'Orange, kẻ tiếm quyền, Hugues Capet, một kẻ tiếm quyền khác, chết ở tuổi già, chẳng hề có những nghi ngờ và những sợ hãi hơn vua Henri IV và Charles Đệ nhất. Cuộc đời của Catherine II và của Louis XVI đem ra mà đối chiếu, sẽ dẫn tới kết luận trái với mọi đạo lý, xét về quan điểm đạo lý chi phối những người dân thường; bởi vì, với các nhà vua và các chính khách, như Napoléon đã nói, có đạo lý lớn và đạo lý nhỏ. Phần *Những cảnh đời chính trị* là dựa trên ý nghĩ rất hay này. Sử học không có quy luật hướng tới cái đẹp lý tưởng như tiểu thuyết. Sử học là hoặc lẽ ra phải là những gì đã như thế; còn *tiểu thuyết phải là thế giới tốt đẹp hơn*, như bà Necker đã nói, – bà là một trong những trí tuệ ưu tú nhất của thế kỷ trước. Song, tiểu thuyết sẽ không là gì cả nếu trong lời nói dối uy nghiêm ấy, nó không chân thực ở những chi tiết. Buộc phải thuận theo những ý tưởng của một xứ sở chủ yếu là đạo đức giả, Walter Scott đã không thật, xét về mặt nhân loại, khi miêu tả người phụ nữ, bởi vì các mẫu của ông đều là những người ly giáo. Người phụ nữ theo đạo Tin lành không có lý tưởng. Người phụ nữ ấy có thể trinh khiết, trong trắng, đức hạnh, song tình yêu thiếu dạt dào, bao giờ cũng lặng lẽ và nền nếp như một bổn phận đã làm tròn. Có vẻ hình như Đức mẹ Đồng trinh đã làm nguội lạnh trái tim những người ngụy biện, họ đã đuổi Người khỏi bầu trời, Người và tất cả châu báu của lòng từ bi. ở đạo Tin lành, sau khi phạm lỗi lầm, người phụ nữ chẳng còn khả năng gì hết; còn ở Nhà thờ đạo Thiên chúa, hy vọng được dung thứ, khiến người phụ nữ trở thành cao thượng. Bởi vậy, với nhà văn theo đạo Tin lành, chỉ có duy nhất một người phụ nữ, còn nhà văn theo đạo Thiên chúa tìm thấy một người phụ nữ mới trong mỗi hoàn cảnh mới. Giả thử Walter Scott theo đạo Thiên chúa, giả thử ông tự nhận nhiệm vụ miêu tả chân thực những Xã hội khác biệt đã kế tiếp nhau ở Écosse, thì có lẽ khi thể hiện Effie và Alice (những ngày cuối đời, Walter Scott tự trách mình đã vẽ hai khuôn mặt này), nhà họa sỹ đã chấp nhận những say mê cùng những lỗi lầm và những hình phạt,

indique. La passion est toute l'humanité. Sans elle, la religion, l'histoire, le roman, l'art seraient inutiles.

En me voyant amasser tant de faits et les peindre comme ils sont, avec la passion pour élément, quelques personnes ont imaginé, bien à tort, que j'appartenais à l'école sensualiste et matérialiste, deux faces du même fait, le panthéisme. Mais peut-être pouvait-on, devait-on s'y tromper. Je ne partage pas la croyance à un progrès indéfini, quant aux Sociétés; je crois aux progrès de l'homme sur lui-même. Ceux qui veulent apercevoir chez moi l'intention de considérer l'homme comme une créature finie se trompent donc étrangement. *Séraphita*, la doctrine en action du Bouddha chrétien, me semble une réponse suffisante à cette accusation assez légèrement avancée d'ailleurs.

Dans certains fragments de ce long ouvrage, j'ai tenté de populariser les faits étonnants, je puis dire les prodiges de l'électricité qui se métamorphose chez l'homme en une puissance incalculée; mais en quoi les phénomènes cérébraux et nerveux qui démontrent l'existence d'un nouveau monde moral dérangent-ils les rapports certains et nécessaires entre les mondes et Dieu? en quoi les dogmes catholiques en seraient-ils ébranlés? Si, par des faits incontestables, la pensée est rangée un jour parmi les fluides qui ne se révèlent que par leurs effets et dont la substance échappe à nos sens encore agrandis par tant de moyens mécaniques, il en sera de ceci comme de la sphéricité de la terre observée par Christophe Colomb, comme de sa rotation démontrée par Galilée. Notre avenir restera le même. Le magnétisme animal, aux miracles duquel je me suis familiarisé depuis 1820; les belles recherches de Gall, le continuateur de Lavater; tous ceux qui, depuis cinquante ans, ont travaillé la pensée, comme les opticiens ont travaillé la lumière, deux choses quasi semblables, concluent et pour les mystiques, ces disciples de l'apôtre saint Jean, et pour tous les grand penseurs qui

cùng với những đức hạnh mà lòng hối hận khiến các nhân vật ấy nhận ra. Say mê là tất cả nhân loại. Không có say mê thì tôn giáo, sử học, tiểu thuyết, nghệ thuật đều là vô dụng.

Khi thấy tôi thu lượm bấy nhiêu sự kiện và thể hiện các sự kiện ấy đúng như chúng tồn tại, với say mê là nguyên tố, vài ba người đã tưởng tượng rất sai lầm rằng tôi theo trường phái duy cảm và duy vật, hai mặt của cùng một sự kiện, thuyết phiếm thần. Nhưng, người ta có thể lầm và ắt phải lầm như vậy. Tôi không chia sẻ lòng tin vào một sự tiến bộ vô hạn, về các xã hội; tôi tin vào những tiến bộ của con người đối với bản thân nó. Vậy, những ai muốn thấy ở tôi ý định coi con người như một vật thể có hạn, là phạm một sai lầm kỳ lạ. *Séraphita*, học thuyết hành động của đức Phật Kitô giáo, có thể là câu trả lời đầy đủ cho lời buộc tội đưa ra một cách khá nông nổi ấy.

Ở một số đoạn trong tác phẩm trường thiên này, tôi định truyền bá những sự kiện lạ lùng, tôi có thể nói là những điều kỳ diệu của điện lực đã biến hóa ở con người thành một sức mạnh chưa ước lượng được; nhưng những hiện tượng trí não và những hiện tượng thần kinh chứng tỏ sự hiện hữu của một thế giới tinh thần mới, làm xáo lộn những mối quan hệ chắc chắn và tất yếu giữa các thế giới với Chúa như thế nào? Và những giáo lý đạo Thiên chúa do đó sẽ bị lung lay như thế nào? Nếu, bằng những sự kiện không thể chối cãi, một ngày kia, tư duy được sắp xếp vào các thể lưu chuyển chỉ phát lộ qua những hiệu quả của chúng và thực chất của tư duy mà những giác quan của chúng ta không nắm bắt được, những giác quan ngày càng mở rộng tầm do biết bao phương tiện máy móc, thì sự việc này cũng giống như việc trái đất hình tròn, do Christophe Colomb nhận xét, và như trái đất quay vòng, được Galilée chứng minh. Tương lai của chúng ta sẽ vẫn là như thế. Từ tính động vật, từ năm 1820, tôi đã làm quen với những điều huyền diệu của nó; những công trình nghiên cứu tuyệt hay của Gall, người tiếp nối Lavater, tất cả những người từ năm mươi năm nay, đã nghiên cứu tư duy, như những nhà quang học nghiên cứu ánh sáng, hai vật thể hầu như giống nhau, tất

ont établi le monde spirituel, cette sphère où se révèlent les rapports entre l'homme et Dieu.

En saisissant bien le sens de cette composition, on reconnaîtra que j'accorde aux faits constants, quotidiens, secrets ou patents, aux actes de la vie individuelle, à leurs causes et à leurs principes autant d'importance que jusqu'alors les historiens en ont attaché aux événements de la vie publique des nations. La bataille inconnue qui se livre dans une vallée de l'Indre entre Mme de Mortsauf et la passion est peut-être aussi grande que la plus illustre des batailles connues (*Le Lys dans la vallée*). Dans celle-ci, la gloire d'un conquérant est en jeu; dans l'autre, il s'agit du ciel. Les infortunes des *Birotteau*, le prêtre et le parfumeur, sont pour moi celles de l'humanité. La Fosseuse (*Le médecin de campagne*) et Mme Graslin (*Le Curée de village*) sont presque toute la femme. Nous souffrons tous les jours ainsi. J'ai eu cent fois à faire ce que Richardson n'a fait qu'une seule fois. Lovelace a mille formes, car la corruption sociale prend les couleurs de tous les milieux où elle se développe. Au contraire, Clarisse, cette belle image de la vertu passionnée, a des lignes d'une pureté désespérante. Pour créer beaucoup de vierges, il faut être Raphaël. La littérature est peut-être, sous ce rapport, au-dessous de la peinture. Aussi peut-il m'être permis de faire remarquer combien il se trouve de figures irréprochables (comme vertu) dans les portions publiées de cet ouvrage: Pierrette Lorrain, Ursule Mirouët, Constance Birotteau, la Fosseuse, Eugénie Grandet, Marguerite Claës, Pauline de Villenoix, Mme Jules, Mme De La Chanterie, Ève Chardon, Mlle d'Esgrignon, Mme Firmiani, figures du second plan, qui pour être moins en relief que celles-ci, n'en offrent pas moins au lecteur la pratique des vertus domestiques. Joseph Lebas, Genestas, Benassis, le curé Bonnet, le médecin Minoret, Pillerault, David Séchard, les deux Birotteau, le curé Chaperon, le juge Popinot, Bourgeat, les Sauviat, les Tascheron

cả các sự việc trên, một mặt xác định các nhà theo thuyết thần bí, những đệ tử của Thánh tông đồ Jean, là đúng, và mặt khác tất cả các nhà tư tưởng vĩ đại đã thiết lập thế giới tinh thần, cái lĩnh vực biểu hiện những mối quan hệ giữa con người và Chúa, cũng là đúng.

Khi nắm vững ý nghĩa của tác phẩm này, người ta sẽ nhận ra rằng tôi trao cho những sự kiện thường kỳ, hàng ngày, âm thầm hay rõ rệt, cho những hành vi của đời sống cá nhân, cho các nguyên nhân và nguyên lý của những hành vi đó, tầm quan trọng ngang với tầm quan trọng mà các nhà sử học đã dành cho những biến cố trong đời sống chung của các quốc gia. Cuộc đấu tranh không ai biết tới, diễn ra tại một thung lũng miền Indre, giữa bà De Morsauf với sự đam mê có lẽ cũng lớn lao ngang cuộc đấu tranh lừng lẫy nhất mà mọi người đều biết (*Bông huệ trong thung*). Trong cuộc đấu tranh này, có vấn đề vinh quang của người đi chinh phục; trong cuộc đấu tranh trên, lại có Trời. Những bất hạnh của anh em nhà Birotteau, người tu sĩ và chủ hãng nước hoa, tôi thấy đó là những bất hạnh của loài người. Cô Fosseuse (*Thầy thuốc nông thôn*) và bà Graslin (*Cha xứ làng quê*) hầu như là tất cả người phụ nữ. Chúng ta ngày nào cũng đau đớn như vậy. Tôi đã hàng trăm lần phải làm cái việc Richardson chỉ làm có một lần. Lovelace có hàng ngàn hình thái khác nhau, bởi vì sự hư đốn trong xã hội mang những màu sắc của mọi môi trường nó nảy nở. Trái lại, Clarisse, hình ảnh đẹp ấy của đức hạnh đây ham mê, lại có những đường nét thuần khiết đến não lòng. Muốn sáng tạo nhiều nàng trinh nữ, phải là Raphaël. Về mặt này, có lẽ văn học không thể bằng hội họa. Bởi thế, cho phép tôi được xin mọi người chú ý rằng có biết bao nhiêu khuôn mặt hoàn thiện (về đạo đức) trong các phần đã được xuất bản của công trình này: Pierrette Lorrain, Ursule Mirouët, Constance Birotteau, cô Fosseuse, Eugénie Grandet, Marguerite Claës, Pauline de Villenoix, bà Jules, bà De La Chanterie, Ève Chardon, cô D'Esgrignon, bà Firmiani, những khuôn mặt thứ yếu, tuy không nổi trội như những khuôn mặt dưới đây, nhưng vẫn cho người đọc thấy hành động của những đức hạnh trong gia đình. Joseph Lebas, Genestas, Benassis, cha xứ

et bien d'autres ne résolvent-ils pas le difficile problème littéraire qui consiste à rendre intéressant un personnage vertueux?

Ce n'était pas une petite tâche que de peintre les deux ou trois mille figures saillantes d'une époque, car telle est, en définitif, la somme des types que présente chaque génération et que *La Comédie humaine* comportera. Ce nombre de figures, de caractères, cette multitude d'existences exigeaient des cadres, et, qu'on me pardonne cette expression, des galeries. De là, les divisions si naturelles, déjà connues, de mon ouvrage en *Scènes de la vie privée, de province, parisienne, politique, militaire et de campagne.* Dans ces six livres sont classées toutes les *Études de mœurs* qui forment l'histoire générale de la Société, la collection de tous ses faits et gestes, eussent dit nos ancêtres. Ces six livres répondent d'ailleurs à des idées générales. Chacun d'eux a son sens, sa signification, et formule une époque de la vie humaine. Je répéterai là, mais succinctement, ce qu'écrivit, après s'être enquis de mon plan, Félix Davin, jeune talent ravi aux lettres par une mort prématurée. Les *Scènes de la vie privée* représentent l'enfance, l'adolescence et leurs fautes, comme les *Scènes de la vie de province* représentent l'âge des passions, des calculs, des intérêts et de l'ambition. Puis les *Scènes de la vie parisienne* offrent le tableau des goûts, des vices et de toutes les choses effrénées qu'excitent les mœurs particulières aux capitales où se rencontrent à la fois l'extrême bien et l'extrême mal. Chacune de ces trois parties a sa couleur locale: Paris et la province, cette antithèse sociale a fourni ses immenses ressources. Non seulement les hommes, mais encore les événements principaux de la vie, se formulent par des types. Il y a des situations qui se représentent dans toutes les existences, des phases typiques, et c'est là l'une des exactitudes que j'ai le plus cherchées. J'ai tâché de donner une idée des différentes contrées de notre beau pays. Mon

Bonnet, thầy thuốc Minoret, Pillerault, David Séchard, hai anh em Birotteau, cha xứ Chaperon, thẩm phán Popinot, Bourgeat, gia đình Sauviat, gia đình Tascheron và nhiều người khác, chẳng đã giải quyết được vấn đề khó khăn của văn học là viết cho hay một nhân vật đức hạnh?

Vẽ nên hai hay ba nghìn khuôn mặt nổi bật của một thời đại, đâu có phải là công việc nhỏ nhặt, bởi vì, tóm lại, đó là tổng số các điển hình của mỗi thế hệ, mà *Tấn trò đời* sẽ trình bày. Những khuôn mặt, những tính cách đông đảo ấy, vô vàn cuộc đời ấy đòi hỏi những khung cảnh và, xin các bạn bỏ qua cho cách nói này, những phòng trưng bày hội họa. Vì vậy mà có sự phân chia rất tự nhiên, như mọi người đã biết, tác phẩm của tôi thành *Những cảnh đời tư, tỉnh lẻ, Paris, chính trị, binh nghiệp* và *thôn dã*. Trong sáu quyển trên, được sắp xếp tất cả các *khảo luận phong tục* họp thành bộ thông sử Xã hội, bộ sưu tập tất cả các sự kiện và các hoạt động của xã hội, như ngày xưa ông cha ta nói vậy. Vả lại, sáu cuốn đó đáp ứng những ý tưởng chung. Mỗi quyển có ý riêng, có nghĩa riêng của nó, và thể hiện một thời kỳ trong cuộc sống nhân gian. Đấy là tôi nhắc lại một cách ngắn gọn điều Félix Davin đã viết sau khi tìm hiểu bố cục tác phẩm của tôi, – ông là một tài năng trẻ mà cái chết quá sớm đã cướp đi của văn đàn. *Những cảnh đời tư* trình bày tuổi thơ và thời niên thiếu, với những lỗi lầm của những thời đó, cũng như *Những cảnh đời tỉnh lẻ* trình bày độ tuổi của ham mê, toan tính, quyền lợi và tham vọng. Rồi đến *Những cảnh đời Paris* đưa ra bức tranh về những thị hiếu, những thói hư và mọi điều cuồng loạn phóng túng được kích động bởi phong tục riêng của các chốn kinh kỳ, nơi gặp gỡ của cái cực thiện và cái cực ác. Mỗi phần trong ba phần trên đều có màu sắc địa phương: Paris và tỉnh lẻ, sự tương phản xã hội ấy, cung cấp những khả năng vô tận. Không chỉ những con người, mà cả các sự kiện chủ yếu của cuộc sống cũng thể hiện bằng những điển hình. Có những hoàn cảnh có mặt trong tất cả mọi cuộc đời, có những khoảnh khắc điển hình và đó là một trong những sự chính xác tôi đã ra công tìm kiếm. Tôi đã cố đưa ra một ý niệm về các miền khác nhau tại đất nước tươi đẹp của chúng ta. Tác phẩm của tôi có

ouvrage a sa géographie comme il a sa généalogie et ses familles, ses lieux et ses choses, ses personnes et ses faits; comme il a son armorial; ses nobles et ses bourgeois, ses artisans et ses paysans, ses politiques et ses dandies, son armée, tout son monde enfin!

Après avoir peint dans ces trois livres la vie sociale, il restait à montrer les existences d'exception qui résument les intérêts de plusieurs ou de tous, qui sont en quelque sorte hors la loi commune: de là les *Scènes de la vie politique*. Cette vaste peinture de la société finie et achevée, ne fallait-il pas la montrer dans son état le plus violent, se portant hors de chez elle, soit pour la défense, soit pour la conquête? De là les *Scènes de la vie militaire*, la portion la moins complète encore de mon ouvrage, mais dont la place sera laissée dans cette édition, afin qu'elle en fasse partie quand je l'aurai terminée. Enfin, les *Scènes de la vie de campagne* sont en quelque sorte le soir de cette longue journée, s'il m'est permis de nommer ainsi le drame social. Dans ce livre, se trouvent les plus purs caractères et l'application des grands principes d'ordre, de politique, de moralité.

Telle est l'assise pleine de figures, pleine de comédies et de tragédies sur laquelle s'élèvent les *Études philosophiques*, seconde partie de l'ouvrage, où le moyen social de tous les effets se trouve démontré, où les ravages de la pensée sont peints, sentiment à sentiment, et dont le premier ouvrage, *La Peau de chagrin*, relie en quelque sorte les *Études de mœurs* aux *Études philosophiques* par l'anneau d'une fantaisie presque orientale où la Vie elle-même est peinte aux prises avec le Désir, principe de toute Passion.

Au-dessus, se trouveront les *Études analytiques*, desquelles je ne dirai rien, car il n'en a été publié qu'une seule, la *Physiologie du mariage*. D'ici à quelque temps, je dois donner deux autres ouvrages de ce genre. D'abord la *Pathologie de la vie sociale*, puis l'*Anatomie des corps enseignants* et la *Monographie de la vertu*.

địa lý của nó, cũng như có phả hệ và các gia tộc, các nơi chốn và các sự việc của nó; cũng như có các gia huy, người quý tộc và người thị dân, thợ thủ công và nông dân, nhà chính trị và công tử bột, quân đội, tóm lại là cả thế giới của nó.

Sau khi thể hiện cuộc sống xã hội trong ba quyển trên, còn phải trình bày những cuộc đời đặc biệt tóm thâu những quyền lợi của nhiều người hay của tất cả mọi người, những cuộc đời có thể nói là ngoài quy luật thông thường: từ đó, có *Những cảnh đời chính trị*. Một khi bức tranh rộng lớn này của xã hội đã hoàn chỉnh, trọn vẹn, chẳng phải trình bày nó trong trạng thái dữ dội nhất, khi nó vươn ra ngoài phạm vi của nó, để hoặc tự vệ, hoặc chinh phục hay sao? Từ đó, có *Những cảnh đời binh nghiệp*, cái phần thiếu hoàn chỉnh nhất trong tác phẩm của tôi, song sẽ được dành một chỗ trong kỳ xuất bản này; nó sẽ chiếm một phần, khi tôi hoàn thành tác phẩm. Sau cùng, *Những cảnh đời thôn dã* có thể coi là buổi tối của ngày dài đằng đẵng ấy, nếu tôi được phép gọi như vậy tấn kịch xã hội. Trong quyển này, có những tính cách chân chất nhất và sự ứng dụng các nguyên tắc lớn về trật tự, chính trị, đạo lý.

Nền tảng là như vậy, đầy ắp những khuôn mặt, những hài kịch và bi kịch, trên nền tảng ấy, dựng lên những *Khảo luận triết học*, phần thứ hai của công trình bày tỏ phương sách xã hội dẫn tới mọi hậu quả chứng minh xã hội; ở đấy, những tàn phá của tư tưởng, được miêu tả từ tình cảm này đến tình cảm khác; và, có thể coi truyện đầu tiên, *Miếng da lừa* nối liền phần *Khảo luận phong tục* với phần *Khảo luận triết học*, bằng mắt xích của một sự tưởng tượng phóng khoáng gần như có tính chất phương Đông, về nên chính Sự sống đấu tranh với Ham muốn, khởi nguyên của mọi Đam mê.

Bên trên tất cả, sẽ là phần *Khảo luận phân tích*, về phần này, tôi sẽ chẳng nói gì, bởi vì tôi mới chỉ cho xuất bản một khảo luận duy nhất, Sinh lý học hôn nhân. Một thời gian ngắn nữa, kể từ nay, tôi phải viết hai tác phẩm khác thuộc loại này. Trước hết là *Bệnh lý học đời sống xã hội* rồi *Giải phẫu học giáo giới* và *Chuyên khảo về Đức hạnh*.

En voyant tout ce qui reste à faire, peut-être dira-t-on de moi ce qu'ont dit mes éditeurs: "Que Dieu vous prête vie!". Je souhaite seulement de n'être pas aussi tourmenté par les hommes et par les choses que je le suis depuis que j'ai entrepris cet effroyable labeur. J'ai eu ceci pour moi, dont je rends grâce à Dieu, que les plus grands talents de cette époque, que les plus beaux caractères, que de sincères amis, aussi grands dans la vie privée que ceux-ci le sont dans la vie publique, m'ont serré la main en me disant: "Courage!". Et pourquoi n'avouerais-je pas que ces amitiés, que des témoignages donnés çà et là par des inconnus, m'ont soutenu dans la carrière et contre moi-même et contre d'injustes attaques, contre la calomnie qui m'a si souvent poursuivi, contre le découragement et contre cette trop vive espérance dont les paroles sont prises pour celles d'un amour-propre trop excessif? J'avais résolu d'opposer une impassibilité stoïque aux attaques et aux injures; mais, en deux occasions, de lâches calomnies ont rendu la défense nécessaire. Si les partisans du pardon des injures regrettent que j'aie montré mon savoir en fait d'escrime littéraire, plusieurs chrétiens pensent que nous vivons dans un temps où il est bon de faire voir que le silence a sa générosité.

A ce propos, je dois faire observer que je ne reconnais pour mes ouvrages que ceux qui portent mon nom. En dehors de *La Comédie humaine*, il n'y a de moi que les *Cent contes drolatiques*, deux pièces de théâtre et des articles isolés qui d'ailleurs sont signés. J'use ici d'un droit incontestable. Mais ce désaveu, quand même il atteindrait des ouvrages auxquels j'aurais collaboré, m'est commandé moins par l'amour-propre que par la vérité. Si l'on persistait à m'attribuer des livres que, littérairement parlant, je ne reconnais point pour miens; mais dont la propriété me fut confiée, je laisserais dire, par la même raison que je laisse le champ libre aux calomnies.

Thấy tất cả những gì tôi còn phải làm, có lẽ người ta sẽ bảo tôi, như các nhà xuất bản đã bảo tôi: "Cầu Chúa cho ông sống lâu". Tôi chỉ ước mong bớt bị giày vò bởi các con người và các sự vật như tôi đã phải chịu đựng, từ khi tiến hành công việc đáng hãi hùng này. Tôi có điều này cho riêng mình, và tôi xin cảm tạ Chúa, là những tài năng lớn nhất của thời đại chúng ta, những tính cách tuyệt vời nhất, các người bạn trung thành, vĩ đại trong cuộc sống riêng tư, cũng như những người trên vĩ đại trong đời sống công cộng, đều đã xiết tay tôi mà bảo: "Can đảm lên!". – Và tại sao tôi không thú nhận rằng những tình bạn ấy, những biểu lộ nơi này nơi khác của những người không quen biết, tất cả đã nâng đỡ tôi trong sự nghiệp, đã giúp tôi đương đầu với chính bản thân mình và với những sự công kích bất công, sự vu khống thường vẫn theo đuổi tôi, với sự chán nản, với một niềm hy vọng quá nồng nhiệt, với biểu đạt qua những ngôn từ bị coi là tự tôn quá đáng? Tôi đã quyết định lấy sự thản nhiên khắc kỷ để đối chọi lại những sự công kích và những lời thóa mạ, nhưng có hai trường hợp, những lời vu khống hèn hạ đã dẫn đến sự tự vệ bắt buộc. Nếu những người chủ trương tha thứ cho sự thóa mạ lấy làm tiếc vì tôi đã tỷ thí sự hiểu biết của mình trong cuộc đọ sức văn chương, thì nhiều người Kitô giáo nghĩ rằng chúng ta đang sống ở một thời đại nên làm cho mọi người thấy rằng yên lặng đã bao gồm lòng quảng đại.

Nhân đây, tôi phải nói rõ tôi chỉ công nhận các tác phẩm nào mang tên tôi mới thật là của tôi. Ngoài *Tấn trò đời*, tôi chỉ có *Trăm truyện cười*, hai vở kịch và những bài riêng lẻ cũng có ký tên tôi. Tôi sử dụng ở đây một quyền không thể chối cãi. Nhưng việc không thừa nhận, nếu có liên quan đến những tác phẩm tôi đã cộng tác viết, thì không phải do lòng kiêu căng, mà vì đó là sự thật. Nếu người ta khăng khăng gán cho tôi những tác phẩm mà tôi không thừa nhận là do mình viết, song bản quyền được giao cho tôi, thì tôi cứ để mọi người nói, vì cùng một lý do là tôi đã để cho tha hồ vu khống.

L'immensité d'un plan qui embrasse à la fois l'histoire et la critique de la Société, l'analyse de ses maux et la discussion de ses principes, m'autorise, je crois, à donner à mon ouvrage le titre sous lequel il paraît aujourd'hui: *La Comédie humaine*. Est-ce ambitieux? N'est-ce que juste? C'est ce que, l'ouvrage terminé, le public décidera.

Paris, juillet 1842

Một dàn ý mênh mông bao trùm cả lịch sử lẫn phê phán xã hội, cả sự phân tích những bệnh tật lẫn sự luận bàn những căn nguyên của xã hội, thiết tưởng cho phép tôi đặt tiêu đề công trình xuất bản ngày hôm nay là *Tấn trò đời*. Liệu có đây tham vọng không? Chẳng là chính xác hay sao? Đó là điều công chúng sẽ quyết định, khi tác phẩm hoàn tất.

Paris, tháng bảy 1842

ĐỖ ĐỨC HIỂU
dịch

Balzac và các nhân vật của ông
(*Tranh của Prosper Mérimée*)

KHẢO LUẬN PHONG TỤC

Những cảnh đời tư

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *CỬA HIỆU MÈO-CHƠI-BÓNG*

LÊ HỒNG SÂM

Thoạt tiên, tác phẩm giản dị này mang tiêu đề Vinh quang và bất hạnh, *và là một trong sáu truyện vừa, làm thành hai tập* Những cảnh đời tư, *xuất bản năm 1830, mầm mống ban đầu của* Tấn trò đời.

Cả sáu truyện đều đặt ra vấn đề hôn nhân, với ý định "dùng một nhành liễu đánh dấu các đoạn đường nguy hiểm trong đời như những người lái tàu thuyền trên sông Loire thường làm"[1] *nhằm cảnh báo các thiếu nữ "non nớt ít kinh nghiệm" và các bậc cha mẹ có cách giáo dục con sai lầm.* Thù truyền kiếp *cho thấy xung đột giữa những tính cách cố chấp khiến cha con chia lìa, dẫn tới đau khổ và chết chóc;* Những nguy cơ của sự vô hạnh, *tên gọi ban đầu của truyện* Gobseck, *biểu lộ rõ ý định khuyên răn;* Vũ hội ở Sceaux *kể về cô tiểu thư cao ngạo, mang nặng thành kiến quý tộc, vì thế mà lỡ dở trong tình yêu và hôn nhân;* Một gia đình kép *chỉ ra đồng thời cả hậu quả tai hại của sự mộ đạo thái quá, cả thất bại của quan hệ yêu đương bất hợp pháp...*

Trong Vinh quang và bất hạnh (Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng), *mối tình sét đánh của chàng họa sĩ tài năng, quý phái Théodore de Sommervieux trước nhan sắc khiêm nhường trinh bạch của*

1. *Tựa* lần xuất bản thứ nhất *Những cảnh đời tư* (1830).

Augustine Guillaume nhanh chóng tàn lụi; cuộc hôn nhân "không tương xứng về tinh thần", không phù hợp "về tập tục, địa vị" trở thành bi kịch với Augustine, trong khi cô chị xấu xí an phận bên người chồng vừa đôi phải lứa, thong dong tiếp nối nghề buôn dạ và "hạnh phúc bình thản" nơi cửa hiệu lâu đời.

Tự coi mình "là nhà sử học nhiều hơn là nhà tiểu thuyết", nhận thức rõ ảnh hưởng của xã hội, của môi trường đối với cá nhân, Balzac cố tái hiện chính xác thực tại, dù biết rằng sẽ bị chê trách vì "những chi tiết bề ngoài có vẻ như vô dụng". Truyện nổi bật ở tính chân thực của khung cảnh, nhân vật, cảm xúc. Tài quan sát, sức mạnh ký ức đã giúp nhà văn không ít: gia đình bên ngoại Balzac mấy đời buôn dạ, tính tình khe khắt hẹp hòi của mẹ, dì, bà ngoại... cung cấp nhiều nét sống động để miêu tả bà Guillaume. Và nỗi bồi hồi lay động "người bạn" mỗi khi đi ngang qua tấm bia mộ đơn sơ phải chăng chính là rung cảm xót xa ở Balzac trước cái chết của em gái? Như Augustine Guillaume, Laurence Balzac lấy chồng dòng dõi quý tộc và chết ở tuổi hai mươi ba, sau bốn năm hôn nhân bất hạnh. Nhưng thực tế chỉ là điểm xuất phát, ký ức chỉ cung cấp chất liệu để nhà tiểu thuyết sáng tạo một cái gì hoàn toàn mới, thậm chí trái ngược: chồng Laurence, khoác lác, nợ nần chồng chất, chẳng có gì chung với Théodore de Sommervieux, và chính gia đình Balzac đã hối thúc cuộc hôn nhân, do chuộng hư vinh.

Sự thật nghệ thuật "đích thực hơn" sự thật trong cuộc sống, vấn đề tác phẩm nêu lên cũng phong phú hơn, vượt xa hơn ý định khuyên nhủ ở lời Tựa. *Những chủ đề cơ bản, sẽ xuất hiện thường xuyên trong cả* Tấn trò đời, *đã có ở đây: sự đối lập giữa vinh quang và hạnh phúc, giữa quá khứ và hiện tại, giữa nghệ sĩ và giới trưởng giả, giữa sự khôn ngoan thận trọng giúp tồn tại lâu dài và đam mê đầy sức mạnh hủy hoại. Hầu hết vấn đề được để ngỏ: tưởng như truyện phê phán cách dạy dỗ tầm thường thiển cận của gia đình và việc "trèo cao" của các cô gái, nhưng về thực chất, lại trình bày mâu thuẫn giữa nghệ sĩ và người trưởng giả. Nghệ sĩ chẳng được ca ngợi, chính cô gái trưởng giả có tâm hồn cao thượng, cô thất bại phần nào cũng do điều đó. Và một Virginie "biết điều" liệu có nhiều*

sức thuyết phục hơn một Augustine say đắm "tự hào vì những buồn đau của mình", ghê sợ "cuộc sống náo động mà không vận động, một kiểu sinh tồn máy móc và bản năng như của loài hải ly"? Sâu xa hơn, bao quát hơn sai lầm hay bất hạnh của cá nhân, chính là tình trạng đáng buồn của quan hệ giữa các con người, là bi kịch của sự không thể giao tiếp. Trong tác phẩm đa thanh này, giữa các ngôn ngữ khác biệt chẳng có đối thoại, bởi không có khả năng tìm ra "mã". Quan hệ vợ chồng, yêu đương là quan hệ thống trị và bị trị: "Người nào yêu nhiều hơn chính là người bị ngược đãi", nữ công tước De Carigliano giải thích cho Augustine, như sau này, trong Lão Goriot, *phu nhân De Beauséant khuyên Rastignac hãy giấu kín tình cảm thực sự — nếu có — kẻo "sẽ không là đao phủ mà sẽ thành nạn nhân".*

Năm 1842, truyện được Balzac đặt tiêu đề mới Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng *và chuyển thành tác phẩm đứng đầu* Những cảnh đời tư, *mở ra công trình đồ sộ* Tấn trò đời[1]. *Việc thay đổi vị trí và tên gọi mang nhiều ý nghĩa: xác định tính chất* tiêu biểu *hơn cả của truyện, đồng thời "chuyển mối quan tâm từ nhân vật sang địa điểm, từ tâm lý sang khảo cổ, từ truyện tình cảm sang xã hội học"[2]. Nhìn từ góc độ này, mọi chi tiết tưởng như thừa, mọi sự tỉ mỉ bỗng lộ rõ tính thiết yếu, trong công việc khám phá, ghi lại những mẫu, những tiêu bản của các "loài" xã hội đang trên đường mai một. Và tính chất vận động không ngừng, thường xuyên kiến tạo, rồi tái tạo, chính là nét độc đáo của tiểu thuyết Balzac: "mỗi văn bản cứ bật lên khi ta tưởng nó đã hoàn tất".[3]*

1. Năm 1830, *Thù truyền kiếp* mở đầu *Những cảnh đời tư*. Năm 1835, *Vũ hội ở Sceaux* mở đầu *Khảo luận phong tục thế kỷ XIX*.
2. Nicole Mozet GIRB/CD-ROM BALZAC (Phần tiểu sử).

LA MAISON DU CHAT-QUI-PELOTE

Dédié à mademoiselle Marie de Montheau

Au milieu de la rue Saint-Denis, presque au coin de la rue du Petit-Lion, existait naguère une de ces maisons précieuses qui donnent aux historiens la facilité de reconstruire par analogie l'ancien Paris. Les murs menaçants de cette bicoque semblaient avoir été bariolés d'hiéroglyphes. Quel autre nom le flâneur pouvait-il donner aux X et aux V que traçaient sur la façade les pièces de bois transversales ou diagonales dessinées dans le badigeon par de petites lézardes parallèles? Évidemment, au passage de la plus légère voiture, chacune de ces solives s'agitait dans sa mortaise. Ce vénérable édifice était surmonté d'un toit triangulaire dont aucun modèle ne se verra bientôt plus à Paris. Cette couverture, tordue par les intempéries du climat parisien, s'avançait de trois pieds sur la rue, autant pour garantir des eaux pluviales le seuil de la porte, que pour abriter le mur d'un grenier et sa lucarne sans appui. Ce dernier étage fut construit en planches clouées l'une sur l'autre comme des ardoises, afin sans doute de ne pas charger cette frêle maison.

Par une matinée pluvieuse, au mois de mars, un jeune homme, soigneusement enveloppé dans son manteau, se tenait sous l'auvent d'une boutique en face de ce vieux logis, qu'il examinait avec un enthousiasme d'archéologue. A la vérité, ce débris de la bourgeoisie du seizième siècle offrait à l'observateur plus d'un problème à résoudre. A chaque étage, une singularité: au premier, quatre

CỬA HIỆU MÈO-CHƠI-BÓNG

Tặng tiểu thư Marie de Montheau

Giữa phố Saint-Denis, gần như ở vào góc phố Petit-Lion, cách đây không lâu còn có một trong những ngôi nhà quý giá giúp các sử gia dễ dàng dùng phương pháp loại suy để tái tạo Paris xưa. Những bức tường đáng ngại của căn nhà nhỏ này tựa như chằng chịt chữ tượng hình. Thì người thẩn thơ đi dạo biết đặt tên nào khác cho những nét X nét V do những thanh gỗ ngang hoặc chéo vạch trên mặt tiền, các khe nứt nhỏ song song khiến những thanh gỗ ấy in hình vào lớp vôi. Hiển nhiên là khi cỗ xe nhẹ nhất đi qua, mỗi thanh rầm đó đều chuyển rung trong lỗ mộng. Bên trên công trình đáng kính này là một nóc tam giác chẳng bao lâu sẽ không còn thấy mẫu hình nào nữa tại Paris. Lớp mái cong vênh vì dãi dầu thời tiết Paris thất thường, nhô ra mặt phố non một thước[1], để tránh mưa cho bậc thềm, cũng để che cho bức tường của ngăn xép áp mái cùng với khuôn cửa trổ không có gờ. Ngăn gác trên cùng này được làm bằng những thanh ván đóng đanh ken vào nhau như những tấm đá lợp, chắc hẳn nhằm bớt gánh nặng cho ngôi nhà mỏng mảnh.

Vào một buổi sáng mưa tháng Ba, một chàng trai, áo choàng quấn kín người, đứng dưới mái hiên một cửa hiệu đối diện ngôi nhà cũ kỹ nọ, ngắm nhìn nó với nhiệt tình của nhà khảo cổ. Quả thật, di

1. Nguyên văn *aulne*: thước đo xưa, chừng 1m190.

fenêtres longues, étroites, rapprochées l'une de l'autre, avaient des carreaux de bois dans leur partie inférieure, afin de produire ce jour douteux à la faveur duquel un habile marchand prête aux étoffes la couleur souhaitée par ses chalands. Le jeune homme semblait plein de dédain pour cette partie essentielle de la maison, ses yeux ne s'y étaient pas encore arrêtés. Les fenêtres du second étage, dont les jalousies relevées laissaient voir, au travers de grands carreaux en verre de Bohême, de petits rideaux de mousseline rousse, ne l'intéressaient pas davantage. Son attention se portait particulièrement au troisième, sur d'humbles croisées dont le bois travaillé grossièrement aurait mérité d'être placé au Conservatoire des arts et métiers pour y indiquer les premiers efforts de la menuiserie française. Ces croisées avaient de petites vitres d'une couleur si verte que, sans son excellente vue, le jeune homme n'aurait pu apercevoir les rideaux de toile à carreaux bleus qui cachaient les mystères de cet appartement aux yeux des profanes. Parfois, cet obervateur, ennuyé de sa contemplation sans résultat, ou du silence dans lequel la maison était ensevelie. ainsi que tout le quartier, abaissait ses regards vers les régions inférieures. Un sourire involontaire se dessinait alors sur ses lèvres, quand il revoyait la boutique où se rencontraient en effet des choses assez risibles. Une formidable pièce de bois, horizontalement appuyée sur quatre piliers qui paraissaient courbés par le poids de cette maison décrépite, avait été rechampie d'autant de couches de diverses peintures que la joue d'une vieille duchesse en a reçu de rouge. Au milieu de cette large poutre mignardement sculptée se trouvait un antique tableau représentant un chat qui pelotait. Cette toile causait la gaité du jeune homme. Mais il faut dire que le plus spirituel des peintres modernes n'inventerait pas de charge si comique. L'animal tenait dans une de ses pattes de devant une raquette aussi grande que lui, et se dressait sur ses pattes de derrière pour mirer une énorme balle que lui renvoyait un gentilhomme en habit brodé. Dessin, couleurs, accessoires, tout était traité de manière à faire croire que

tích của giới trưởng giả thế kỷ XVI này đặt ra cho người quan sát nhiều vấn đề cần giải quyết. Ở mỗi tầng có một nét đặc biệt: tại tầng thứ nhất, bốn cửa sổ dài, hẹp, kề nhau, có những ô gỗ vuông bên dưới nhằm tạo thứ ánh sáng lờ mờ, nhờ vậy một thương nhân khôn khéo gán được cho vải vóc của mình màu sắc bạn hàng mong muốn. Chàng trai có vẻ hết sức khinh thị bộ phận chủ yếu này của ngôi nhà, chưa buồn để mắt tới nó. Chàng cũng chẳng chú ý gì hơn đến các cửa sổ tầng hai, mành cuốn lên để lộ những tấm rèm nhỏ bằng sa màu đỏ hoe thấp thoáng qua các ô kính Bohême khổ lớn. Chàng đặc biệt quan tâm đến tầng ba, đến những khuôn cửa sổ xuềnh xoàng chất gỗ đẽo tạc thô sơ đáng được đưa vào Viện Bảo tồn Nghệ thuật và Nghề nghiệp để biểu thị những nỗ lực đầu tiên của ngành mộc nước Pháp. Các cửa sổ này có những ô kính nhỏ màu lục, đậm đến mức ví thử chàng trai không tinh mắt thì sẽ chẳng nhận ra các tấm rèm vải kẻ ô vuông xanh lam giấu kín những điều bí ẩn của tầng gác trước mắt kẻ phàm tục. Thỉnh thoảng, buồn phiền vì ngắm nhìn mà không kết quả, hoặc vì ngôi nhà cũng như toàn khu phố chìm lấp trong thinh lặng, người quan sát đưa mắt xuống phía dưới. Lúc ấy một nụ cười bất giác nở trên môi chàng, khi chàng thấy lại cái cửa hàng quả là có những điều khá nực cười. Một thanh gỗ cực to, dựa theo chiều ngang trên bốn cây trụ như còng xuống vì sức nặng của ngôi nhà lụ khụ, đã được trát đi trát lại bao lớp sơn khác nhau, nhiều ngang những lớp phấn hồng trên má một bà công tước già. Chính giữa cây xà lớn chạm trổ tỉa tót ấy có bức họa cổ thể hiện một chú mèo đang chơi bóng. Tranh vẽ này khiến chàng trai thấy vui vui. Nhưng phải nói rằng người hóm hỉnh nhất trong các họa sĩ hiện đại cũng chẳng sáng tạo nên bức biếm họa hài hước đến thế. Một chân trước cầm cây vợt lớn bằng cả thân hình, con vật đứng thẳng trên hai chân sau nhăm nhăm nhìn quả bóng to tướng do một nhà quý phái vận y phục thêu đánh sang cho nó. Hình vẽ, màu sắc, các thứ phụ trợ, tất cả đều được xử lý như thể họa sĩ muốn giễu cợt thương nhân

l'artiste avait voulu se moquer du marchand et des passants. En altérant cette peinture naïve, le temps l'avait rendue encore plus grotesque par quelques incertitudes qui devaient inquiéter de consciencieux flâneurs. Ainsi la queue mouchetée du chat était découpée de telle sorte qu'on pouvait la prendre pour un spectateur, tant la queue des chats de nos ancêtres était grosse, haute et fournie. A droite du tableau, sur un champ d'azur qui déguisait imparfaitement la pourriture du bois, les passants lisaient GUILLAUME; et à gauche, SUCCESSEUR DU SIEUR CHEVREL. Le soleil et la pluie avaient rongé la plus grande partie de l'or moulu parcimonieusement appliqué sur les lettres de cette inscription, dans laquelle les U remplaçaient les V et réciproquement, selon les lois de notre ancienne orthographe. Afin de rabattre l'orgueil de ceux qui croient que le monde devient de jour en jour plus spirituel, et que le moderne charlatanisme surpasse tout, il convient de faire observer ici que ces enseignes, dont l'étymologie semble bizarre à plus d'un négociant parisien, sont les tableaux morts de vivants tableaux à l'aide desquels nos espiègles ancêtres avaient réussi à amener les chalands dans leurs maisons. Ainsi la Truie-qui-file, le Singe-vert, etc., furent des animaux en cage dont l'adresse émerveillait les passants, et dont l'éducation prouvait la patience de l'industriel au quinzième siècle. De semblables curiosités enrichissaient plus vite leurs heureux possesseurs que les Providence, les Bonnefoi, les Grâce-de-Dieu et les Décollation de saint Jean-Baptiste qui se voient encore rue Saint-Denis. Cependant l'inconnu ne restait certes pas là pour admirer ce chat, qu'un moment d'attention suffisait à graver dans la mémoire. Ce jeune homme avait aussi ses singularités. Son manteau, plissé dans le goût des draperies antiques, laissait voir une élégante chaussure, d'autant plus remarquable au milieu de la boue parisienne, qu'il portait des bas de soie blancs dont les mouchetures attestaient son impatience. Il sortait sans doute d'une noce ou d'un bal, car à cette heure matinale il tenait à la main des gants blancs, et

cùng khách qua đường. Thời gian làm phai lạt bức vẽ chất phác, khiến nó càng thêm thô kệch tức cười bởi mấy chỗ lờ mờ làm cho những người dạo chơi kỹ tính phải băn khoăn. Như cái đuôi lốm đốm của chú mèo được làm nổi lên thế nào mà ta có thể tưởng đó là một người đứng xem, bởi đuôi mèo thời các cụ tổ chúng ta to, cao và rậm quá thể. Bên phải bức tranh, trên một nền xanh da trời nguỵ trang không hết được lớp gỗ mục, khách qua đường đọc thấy GUILLAUME; và bên trái, KẾ NGHIỆP ÔNG CHEVREI . Mưa nắng đã ăn mòn phần lớn chất vàng dát sẻn so trên các chữ của bảng hiệu, theo lề luật chính tả cổ, những chữ U thay cho chữ V và ngược lại. Để triệt thói kiêu ngạo ở những người cứ tưởng thế gian mỗi ngày một thêm tài tình hóm hỉnh, và tưởng trò phỉnh lừa hiện đại xuất sắc hơn hết thảy, cần lưu ý rằng các bảng hiệu kia, gốc gác dường như kỳ quặc đối với nhiều thương gia Paris, chính là hình ảnh chết của những cảnh sắc sống động nhờ đó các cụ tổ láu lỉnh của chúng ta dụ được bạn hàng vào cửa hiệu mình. Như Cô Lợn-Kéo sợi, Chú Khỉ-xanh v.v., là những động vật nuôi trong lồng, có tài khéo khiến khách qua đường lạ lùng thích thú, và việc dạy dỗ chúng chứng tỏ lòng kiên nhẫn của nhà công nghệ thế kỷ XV. Những vật lạ này làm giàu cho các chủ sở hữu may mắn của chúng nhanh hơn là các tranh Thượng đế, Thiện-Ý, Ân phước-của-Chúa hay Chặt đầu Thánh Jean-Baptiste hiện còn thấy ở phố Saint-Denis. Tuy nhiên, chàng trai lạ mặt đứng đó hẳn không phải để ngắm chú mèo chỉ cần chú ý giây lát là đủ khắc vào trí nhớ. Chàng thanh niên cũng có những nét đặc biệt của mình. Áo khoác, xếp nếp theo kiểu tấm choàng thời cổ, để lộ đôi giày thanh nhã, càng đáng chú ý hơn nữa giữa cảnh bùn lầy Paris vì chàng đi tất lụa trắng, lấm tấm những vệt bẩn xác nhận sự nôn nóng nơi chàng. Chắc hẳn chàng ra về từ chốn tiệc tùng hay buổi vũ hội, vì vào giờ sớm sủa này, chàng cầm trong tay đôi găng trắng, và những búp tóc đen đã hết nếp quăn buông xõa xuống vai cho thấy cách chải đầu theo kiểu Caracalla, được ưa

les boucles de ses cheveux noirs défrisés éparpillées sur ses épaules indiquaient une coiffurre à la Caracalla, mise à la mode autant par l'École de David que par cet engouement pour les formes grecques et romaines qui marqua les premières années de ce siècle. Malgré le bruit que faisaient quelques maraichers attardés passant au galop pour se rendre à la grande halle, cette rue si agitée avait alors un calme dont la magie n'est connue que de ceux qui ont erré dans Paris désert à ces heures où son tapage, un moment apaisé, renaît et s'entend dans le lointain comme la grande voix de la mer. Cet étrange jeune homme devait être aussi curieux pour les commerçants du Chat-qui-pelote, que le Chat-qui-pelote l'était pour lui. Une cravate éblouissante de blancheur rendait sa figure tourmentée encore plus pâle qu'elle ne l'était réellement. Le feu tour à tour sombre et pétillant que jetaient ses yeux noirs s'harmoniait avec les contours bizarres de son visage, avec sa bouche large et sinueuse qui se contractait en souriant. Son front, ridé par une contrariété violente, avait quelque chose de fatal. Le front n'est-il pas ce qui se trouve de plus prophétique en l'homme? Quand celui de l'inconnu exprimait la passion, les plis qui s'y formaient causaient une sorte d'effroi par la vigueur avec laquelle ils se prononçaient; mais lorsqu'il reprenait son calme, si facile à troubler, il y respirait une grâce lumineuse qui rendait attrayante cette physionomie où la joie, la douleur, l'amour, la colère, le dédain, éclataient d'une manière si communicative que l'homme le plus froid en devait être impressionné. Cet inconnu se dépitait si bien au moment où l'on ouvrit précipitamment la lucarne du grenier, qu'il n'y vit pas apparaître trois joyeuses figures rondelettes, blanches, roses, mais aussi communes que le sont les figures du Commerce sculptées sur certains monuments. Ces trois faces, encadrées par la lucarne, rappelaient les têtes d'anges bouffis semés dans les nuages qui accompagnent le Père éternel. Les apprentis respirèrent les émanations de la rue avec une avidité qui démontrait combien l'atmosphère de leur grenier était chaude et méphitique.

chuộng nhờ Trường phái David, và cũng do niềm mê say các hình thể Hy Lạp và La Mã đánh dấu những năm đầu thế kỷ này. Bất kể tiếng ồn do mấy bác trồng rau đi muộn phi ngựa nước đại qua để tới chợ lớn, khu phố rất náo động này giờ đây có một trạng thái yên tĩnh, chỉ một số người được biết ma lực của sự yên tĩnh ấy, đó là những ai từng lang thang giữa Paris vắng ngắt vào giờ khắc khi sự huyên náo, lắng dịu trong chốc lát, đang hồi sinh và văng vẳng đằng xa như âm thanh lớn lao của biển. Chàng trai lạ lùng này hẳn cũng kỳ dị đối với các thương nhân hiệu Mèo-chơi-bóng, như hiệu Mèo-chơi-bóng kỳ dị đối với chàng. Chiếc cà-vạt ngời lên màu trắng khiến gương mặt băn khoăn dằn vặt của chàng thành xanh xao hơn thực tế. Ánh lửa khi u tối khi lóng lánh lóe ra từ cặp mắt đen, hài hòa với đường nét kỳ lạ của gương mặt chàng, với khuôn miệng rộng, uốn lượn, đang chúm chím cười nụ. Vầng trán, nhăn lại vì một mối bất mãn mãnh liệt, có nét gì đó định mệnh. Vầng trán chẳng phải là cái mang tính tiên tri hơn cả ở con người hay sao? Khi trán chàng trai lạ mặt biểu hiện mối đam mê, những nếp hằn trên đó gây một thứ kinh hãi bởi chúng nổi rõ, đầy khí lực; nhưng khi trở lại trạng thái bình tĩnh, rất dễ bị khuấy động, vầng trán toát lên vẻ đẹp sáng ngời khiến diện mạo thành hấp dẫn, niềm vui, nỗi đau, tình yêu, cơn giận, sự khinh thị lồ lộ qua dung mạo một cách chan hòa đến mức người lạnh lùng nhất cũng phải cảm kích. Chàng lạ mặt đang quá bực tức lúc người ta hấp tấp mở cánh cửa trổ ở ngăn xép áp mái, nên không nhìn thấy ba gương mặt phô ra, tươi vui, tròn trĩnh, hồng hào, trắng trẻo, nhưng cũng tầm thường như các gương mặt Thương mại chạm khắc tại một số tượng đài. Ba bộ mặt, đóng khung trong khuôn cửa, gợi nhớ mặt các thiên thần bụ bẫm lác đác trên những áng mây tháp tùng Thượng đế. Các chàng nhân viên tập sự hít thở làn hơi toát lên từ đường phố với nỗi thèm thuồng chứng tỏ không khí nơi gác xép nóng và ô uế biết chừng nào. Sau khi trỏ anh chàng đứng gác kỳ dị nọ, cậu nhân viên có vẻ vui tính nhất biến đi rồi quay trở lại, tay

Après avoir indiqué ce singulier factionnaire, le commis qui paraissait être le plus jovial disparut et revint en tenant à la main un instrument dont le métal inflexible a été récemment remplacé par un cuir souple; puis tous prirent une expression malicieuse en regardant le badaud, qu'ils aspergèrent d'une pluie fine et blanchâtre dont le parfum prouvait que les trois mentons venaient d'être rasés. Élevés sur la pointe de leurs pieds, et réfugiés au fond de leur grenier pour jouir de la colère de leur victime, les commis cessèrent de rire en voyant l'insouciant dédain avec lequel le jeune homme secoua son manteau, et le profond mépris que peignit sa figure quand il leva les yeux sur la lucarne vide. En ce moment, une main blanche et délicate fit remonter vers l'imposte la partie inférieure d'une des grossières croisées du troisième étage, au moyen de ces coulisses dont le tourniquet laisse souvent tomber à l'improviste le lourd vitrage qu'il doit retenir. Le passant fut alors récompensé de sa longue attente. La figure d'une jeune fille, fraîche comme un de ces blancs calices qui fleurissent au sein des eaux, se montra couronnée d'une ruche en mousseline froissée qui donnait à sa tête un air d'innocence admirable. Quoique couverts d'une étoffe brune, son cou, ses épaules s'apercevaient, grâce à de légers interstices ménagés par les mouvements du sommeil. Aucune expression de contrainte n'altérait ni l'ingénuité de ce visage, ni le calme de ces yeux immortalisés par avance dans les sublimes compositions de Raphaël: c'était la même grâce, la même tranquillité de ces vierges devenues proverbiales. Il existait un charmant contraste produit par la jeunesse des joues de cette figure, sur laquelle le sommeil avait comme mis en relief une surabondance de vie, et par la vieillesse de cette fenêtre massive aux contours grossiers, dont l'appui était noir. Semblable à ces fleurs de jour qui n'ont pas encore au matin déplié leur tunique roulée par le froid des nuits, la jeune fille, à peine éveillée, laissa errer ses yeux bleus sur les toits voisins et regarda le ciel; puis, par une sorte d'habitude, elle les baissa sur les sombres régions de la rue, où ils rencontrèrent

cầm một dụng cụ vừa thay chất kim khí cứng bằng thứ da mềm; rồi cả bọn cùng ra ý tinh quái nhìn chàng ngây, và phun lên chàng một màn mưa bụi trăng trắng có mùi thơm chứng tỏ ba chiếc cằm vừa được cạo râu xong. Kiễng chân lên, náu mình vào sâu bên trong gác xép để thích chí thưởng thức nỗi tức giận của nạn nhân, ba cậu nhân viên bỗng thôi cười khi thấy chàng trai rũ rũ áo choàng với vẻ khinh thường bất cần, và lúc ngước nhìn lên ô cửa trống không, mặt chàng biểu thị niềm miệt thị sâu sắc. Lúc đó, một bàn tay trắng trẻo và mảnh mai đẩy phần dưới một cửa sổ thô kệch tầng ba lên phía trên, nhờ những rãnh xoi có cái chốt xoay thường hay để rơi xuống bất thình lình tấm kính nặng nó phải chốt giữ. Thế là vị khách qua đường được thưởng công chờ đợi lâu dài. Một khuôn mặt thiếu nữ, tươi mát như đài hoa trắng nở giữa làn nước, xuất hiện dưới vành mũ xếp nếp tổ ong bằng sa mỏng nhàu nhàu khiến mái đầu có một vẻ thơ ngây tuyệt diệu. Tuy có lớp vải màu nâu nhạt che phủ, cổ và vai nàng vẫn lộ ra, qua những kẽ hở nho nhỏ do cử động trong giấc ngủ. Không một biểu hiện gượng gạo nào làm phai nét chân chất của gương mặt, cũng như vẻ điềm tĩnh của đôi mắt đã thành bất tử từ trước trong những bức họa tuyệt vời của Raphaël: cũng duyên sắc ấy, cũng sự bình lặng của những nàng trinh nữ đã đi vào ngạn ngữ. Có tình trạng tương phản dễ thương, do vẻ thanh xuân của đôi má, trên gương mặt như được giấc ngủ tôn thêm sức sống sung mãn, và sự già nua của khung cửa sổ nặng nề có đường nét thô kệch, bờ cửa màu đen. Giống những bông hoa nở ban ngày, buổi sáng còn chưa mở tà áo cuộn lại do khí lạnh ban đêm, thiếu nữ vừa tỉnh giấc, để cho cặp mắt xanh phiêu lãng trên các mái nhà lận cận và ngước nhìn bầu trời, rồi do một loại thói quen, nàng hạ mắt trộng xuống những vùng mờ tối trên đường phố, và gặp ngay mắt của người say mê mình: chắc tính làm dáng khiến nàng phiền lòng vì để người thấy mình trong trang phục sơ sài, nàng lùi phắt về phía sau, cái chốt mòn xoay xoay, cánh cửa sổ lại hạ xuống rất nhanh, sự nhanh chóng

aussitôt ceux de son adorateur: la coquetterie la fit sans doute souffrir d'être vue en déshabillé, elle se retira vivement en arrière, le tourniquet tout usé tourna, la croisée redescendit avec cette rapidité qui, de nos jours, a valu un nom odieux à cette naïve invention de nos ancêtres, et la vision disparut. Pour ce jeune homme, la plus brillante des étoiles du matin semblait avoir été soudain cachée par un nuage.

Pendant ces petits événements, les lourds volets intérieurs qui défendaient le léger vitrage de la boutique du Chat-qui-pelote avaient été enlevés comme par magie. La vieille porte à heurtoir fut repliée sur le mur intérieur de la maison par un serviteur vraisemblablement contemporain de l'enseigne, qui d'une main tremblante y attacha le morceau de drap carré sur lequel était brodé en soie jaune le nom de *Guillaume, successeur de Chevrel*. Il eût été difficile à plus d'un passant de deviner le genre de commerce de monsieur Guillaume. A travers les gros barreaux de fer qui protégeaient extérieurement sa boutique, à peine y apercevait-on des paquets enveloppés de toile brune aussi nombreux que des harengs quand ils traversent l'Océan. Malgré l'apparente simplicité de cette gothique façade, monsieur Guillaume était de tous les marchands drapiers de Paris celui dont les magasins se trouvaient toujours le mieux fournis, dont les relations avaient le plus d'étendue, et dont la probité commerciale ne souffrait pas le moindre soupçon. Si quelques-uns de ses confrères concluaient des marchés avec le gouvernement, sans avoir la quantité de drap voulue, il était toujours prêt à la leur livrer, quelque considérable que fût le nombre de pièces soumissionnées. Le rusé négociant connaissait mille manières de s'attribuer le plus fort bénéfice sans se trouver obligé, comme eux, de courir chez des protecteurs, y faire des bassesses ou de riches présents. Si les confrères ne pouvaient le payer qu'en excellentes traites un peu longues, il indiquait son notaire comme un homme accommodant et savait encore tirer une seconde mouture du sac, grâce à cet expédient qui faisait dire proverbialement aux négociants de la rue Saint-Denis: — Dieu vous

khiến phát minh chất phác của tổ tiên chúng ta giờ đây phải mang một tên gọi khả ố, và ảo ảnh vụt biến. Với chàng trai nọ, ngôi sao mai rực rỡ nhất dường như đột ngột bị áng mây che.

Trong lúc các biến cố nho nhỏ kia diễn ra, những cánh cửa chớp nặng ở bên trong, bảo vệ lớp kính mỏng của hiệu Mèo-chơi-bóng đã được dỡ đi như ảo thuật. Một gia nhân, có lẽ cùng thời với bảng hiệu, mở ép vào tường phía trong cánh cửa ra vào cũ kỹ có chiếc búa gõ, đoạn đưa bàn tay run rẩy buộc lên đó mảnh dạ hình vuông, bên trên thêu chỉ tơ vàng cái tên *Guillaume, kế nghiệp Chevrel.* Chắc nhiều khách qua đường khó đoán được ông Guillaume buôn bán loại hàng gì. Qua các thanh sắt to bảo vệ bên ngoài cửa hiệu, người ta chỉ loáng thoáng nhìn thấy những bọc phủ vải màu nâu, nhiều vô số như cá mòi bơi qua Đại dương. Tuy mặt tiền kiểu gô-tích trông bề ngoài đơn sơ, trong tất cả các nhà buôn đạ thành Paris, ông Guillaume là người có cửa hiệu luôn nhiều hàng nhất, có các mối giao thiệp rộng rãi nhất, có đức chính trực trong kinh doanh không thể vương chút hiềm nghi. Nếu một vài đồng nghiệp ký kết bán hàng cho chính phủ, mà không có đủ lượng dạ mong muốn, ông luôn sẵn sàng cung cấp cho họ, dù số hàng họ nhận thầu lớn đến đâu chăng nữa. Vị thương gia tinh ranh biết trăm mưu ngàn kế để thu về mình phần lãi cao nhất mà không phải chạy chọt như họ, phải đến nhà các quan thày để hạ mình cầu cạnh hay biếu xén quà cáp quí giá. Nếu đồng nghiệp chỉ có thể trả ông bằng hối phiếu có giá trị song hơi dài hạn, thì ông giới thiệu viên công chứng của mình như một người dễ thỏa thuận và ông còn biết nhất cử lưỡng lợi, nhờ cái mưu chước khiến các thương gia ở phố Saint-Denis thường nói câu này như một ngạn ngữ: — Cầu Chúa phù hộ cho anh thoát được viên công chứng của ông Guillaume! để chỉ một khoản chiết khấu nặng. Vị thương gia già đứng trên thềm cửa hiệu, như do phép màu, vào lúc người đầy tớ rút lui. Ông Guillaume nhìn phố Saint-Denis, nhìn các cửa hiệu lân cận và tiết trời, như một người vừa cập bến Havre và thấy lại nước Pháp sau một cuộc viễn du. Tin chắc là không có gì đổi thay

garde du notaire de monsieur Guillaume! pour désigner un escompte onéreux. Le vieux négociant se trouva debout comme par miracle, sur le seuil de sa boutique, au moment où le domestique se retira. Monsieur Guillaume regarda la rue Saint-Denis, les boutiques voisines et le temps, comme un homme qui débarque au Havre et revoit la France après un long voyage. Bien convaincu que rien n'avait changé pendant son sommeil, il aperçut alors le passant en faction qui de son côté contemplait le patriarche de la draperie, comme Humboldt dut examiner le premier gymnote électrique qu'il vit en Amérique. Monsieur Guillaume portait de larges culottes de velours noir, des bas chinés, et des souliers carrés à boucles d'argent. Son habit à pans carrés, à basques carrées, à collet carré, enveloppait son corps légèrement voûté d'un drap verdâtre garni de grands boutons en métal blanc mais rougis par l'usage. Ses cheveux gris étaient si exactement aplatis et peignés sur son crâne jaune, qu'ils le faisaient ressembler à un champ sillonné. Ses petits yeux verts, percés comme avec une vrille, flamboyaient sous deux arcs marqués d'une faible rougeur à défaut de sourcils. Les inquiétudes avaient tracé sur son front des rides horizontales aussi nombreuses que les plis de son habit. Cette figure blême annonçait la patience, la sagesse commerciale, et l'espèce de cupidité rusée que réclament les affaires. A cette époque on voyait moins rarement qu'aujourd'hui de ces vieilles familles où se conservaient, comme de précieuses traditions, les mœurs, les costumes caractéristiques de leurs professions, et restées au milieu de la civilisation nouvelle comme ces débris antédiluviens retrouvés par Cuvier dans les carrières. Le chef de la famille Guillaume était un de ces notables gardiens des anciens usages: on le surprenait à regretter le Prévôt des Marchands, et jamais il ne parlait d'un jugement du tribunal de commerce sans le nommer la *sentence des consuls*. Levé sans doute en vertu de ces coutumes le premier de sa maison, il attendait de pied ferme l'arrivée de ses trois commis, pour les gourmander en cas de retard. Ces jeunes disciples de Mercure ne connaissaient rien de plus redoutable que l'activité silencieuse avec laquelle le patron

trong khi mình an giấc, lúc đó ông chợt thấy người khách qua đường đang túc trực, về phía chàng cũng ngắm vị trưởng lão ngành dạ, có lẽ giống như Humboldt quan sát con cá chạch phóng điện đầu tiên ông thấy ở châu Mỹ. Ông Guillaume mặc quần cộc rộng bằng nhung đen, đi tất dài ngũ sắc, giày mũi vuông có khâu bạc. Lưng ông hơi khòm, mình mặc bộ áo dạ màu lục nhạt vạt vuông, có đuôi tôm vuông, cổ vuông, khuy to bằng kim loại trắng nhưng dùng lâu đã ố đỏ. Tóc hoa râm chải mượt ép thật sát vào chỏm đầu vàng vàng, khiến chỏm đầu giống như một cánh đồng được cày thành luống. Cặp mắt xanh lục, nhỏ ti hí, sáng quắc dưới hai vành cung có màu đo đỏ thay thế lông mày. Lo âu đã hằn lên trán ông những vết nhăn theo chiều ngang, cũng nhiều như các nếp trên áo. Bộ mặt xanh nhợt ấy biểu thị lòng kiên nhẫn, tính khôn ngoan nơi thương trường, và sự tham lam tình quái do việc làm ăn đòi hỏi. Vào thời đó, dễ gặp hơn ngày nay những gia đình dòng dõi lâu đời vẫn còn duy trì, như những truyền thống quý báu, phong tục, phục trang đặc trưng cho nghề nghiệp của mình, những gia đình còn sót lại giữa nền văn minh tân kỳ như các di vật thời tiền hồng thủy mà Cuvier tìm lại được trong các hầm đá. Vị gia trưởng nhà Guillaume là một trong những người bảo vệ có tiếng cho các tập quán xưa: người ta bắt gặp ông nuối tiếc Pháp quan của các Thương gia[1] và chẳng bao giờ ông nói đến một điều xét xử của Tòa án Thương mại mà không gọi đó là *sự phán quyết của các Chấp chính quan*. Chắc hẳn chiểu theo những tập tục trên đây nên dậy sớm nhất nhà, ông vững lòng chờ đợi ba nhân viên đến, để trách mắng họ trong trường hợp chậm trễ. Các đồ đệ trẻ này của thần Mercure thấy không gì đáng sợ hơn sự tích cực lặng lẽ của ông chủ khi ông dò xét nét mặt và động tác của họ vào sáng thứ hai, kiếm tìm bằng chứng hoặc dấu vết cho thấy họ đã chuồn đi chơi. Thế nhưng, lúc này, ông già buôn dạ chẳng chú ý gì đến đám tập sự, ông đang bận tâm tìm hiểu lý do khiến chàng thanh niên đi tất lụa khoác áo choàng cứ ân cần đưa mắt nhìn luân phiên

1. Chức danh vị quan tòa thứ nhất của đô thị Paris, dưới chế độ xưa.

scrutait leurs visages et leurs mouvements, le lundi matin, en y recherchant les preuves ou les traces de leurs escapades. Mais, en ce moment, le vieux drapier ne fit aucune attention à ses apprentis, il était occupé à chercher le motif de la sollicitude avec laquelle le jeune homme en bas de soie et en manteau portait alternativement les yeux sur son enseigne et sur les profondeurs de son magasin. Le jour, devenu plus éclatant, permettait d'y apercevoir le bureau grillagé, entouré de rideaux en vieille soie verte, où se tenaient les livres immenses, oracles muets de la maison. Le trop curieux étranger semblait convoiter ce petit local, y prendre le plan d'une salle à manger latérale, éclairée par un vitrage pratiqué dans le plafond, et d'où la famille réunie devait facilement voir, pendant ses repas, les plus légers accidents qui pouvaient arriver sur le seuil de la boutique. Un si grand amour pour son logis paraissait suspect à un négociant qui avait subi le régime du *Maximum*. Monsieur Guillaume pensait donc assez naturellement que cette figure sinistre en voulait à la caisse du Chat-qui-pelote. Après avoir discrètement joui du duel muet qui avait lieu entre son patron et l'inconnu, le plus âgé des commis hasarda de se placer sur la dalle où était monsieur Guillaume, en voyant le jeune homme contempler à la dérobée les croisées du troisième. Il fit deux pas dans la rue, leva la tête, et crut avoir aperçu mademoiselle Augustine qui se retirait avec précipitation. Mécontent de la perspicacité de son premier commis, le drapier lui lança un regard de travers; mais tout à coup les craintes mutuelles que la présence de ce passant excitait dans l'âme du marchand et de l'amoureux commis se calmèrent. L'inconnu héla un fiacre qui se rendait à une place voisine, et y monta rapidement en affectant une trompeuse indifférence. Ce départ mit un certain baume dans le cœur des autres commis, assez inquiets de retrouver la victime de leur plaisanterie.

— Hé bien, messieurs, qu'avez-vous donc à rester là, les bras croisés? dit monsieur Guillaume à ses trois néophytes. Mais autrefois, sarpejeu! quand j'étais chez le sieur Chevrel, j'avais déjà visité plus de deux pièces de drap.

hết bảng hiệu lại đến mạn sâu bên trong cửa hàng nhà ông. Ánh mặt trời, đã chói lọi hơn, cho thấy được văn phòng ở phía trong, có chấn song sắt, che rèm lụa cũ màu lục, tại đó có những cuốn sổ đồ sộ, các vị tiên tri câm lặng của cửa hiệu. Chàng lạ mặt quá tò mò như thèm muốn căn nhà nhỏ này, như ghi lấy địa đồ một phòng ăn ở ngách bên, được chiếu sáng do trần nhà lắp kính, và gia đình quây quần tại đây trong các bữa ăn chắc dễ dàng nhìn thấy được những sự cố nhỏ nhặt nhất có thể xảy ra trên thềm cửa hiệu. Với một thương nhân từng chịu đựng chế độ *Tối đa*[1], thì một sự mến yêu đến thế đối với ngôi nhà của mình, xem ra cũng khả nghi. Vậy ông Guillaume nghĩ ra một cách khá tự nhiên rằng nhân vật hiểm ác kia chỉ muốn cái két bạc của hiệu Mèo-chơi-bóng. Sau khi đã kín đáo thưởng thức trận đấu câm lặng giữa ông chủ và người lạ mặt, anh nhân viên lớn tuổi nhất đánh bạo tiến đến phiến đá lát nơi ông Guillaume đang đứng, lúc anh thấy chàng thanh niên lén lút ngắm các ô cửa sổ tầng ba. Anh bước hai bước ra ngoài phố, ngẩng đầu lên, và cho là đã thoáng nhìn thấy cô Augustine Guillaume đang hấp tấp lui vào. Không bằng lòng về sự sáng ý của chàng nhân viên số một, ông chủ hãng dạ liếc xéo anh chàng; nhưng đột nhiên, những mối lo sợ tương hỗ trong tâm hồn nhà buôn và anh nhân viên si tình do sự hiện diện của người khách qua đường nọ bỗng dịu đi. Chàng lạ mặt gọi một cỗ xe thuê đang trên đường tới một địa điểm gần đấy, rồi trèo lên rất nhanh, vờ vĩnh làm bộ thờ ơ. Việc chàng ra đi phần nào an ủi mấy nhân viên kia, các cậu hơi ngại gặp lại nạn nhân vừa bị mình trêu chọc.

— Nào nào, các cậu, các cậu khoanh tay đứng đó làm gì thế? Ông Guillaume bảo ba đồ đệ mới của mình. Chà chà! Ngày xưa ấy à, khi còn học việc ở hiệu ông Chevrel, tôi đã xem xét xong hai tấm dạ là ít.

1. Chế độ *Tối đa*, do một đạo luật năm 1793, quy định giá tối đa và sự phân phối đối với một số thực phẩm, nhằm chống đầu cơ. Hình phạt cho những kẻ vi phạm có thể tới mức tử hình.

— Il faisait donc jour de meilleure heure, dit le second commis que cette tâche concernait.

Le vieux négociant ne put s'empêcher de sourire. Quoique deux de ces trois jeunes gens, confiés à ses soins par leurs pères, riches manufacturiers de Louviers et de Sedan, n'eussent qu'à demander cent mille francs pour les avoir, le jour où ils seraient en âge de s'établir, Guillaume croyait de son devoir de les tenir sous la férule d'un antique despotisme inconnu de nos jours dans les brillants magasins modernes, dont les commis veulent être riches à trente ans: il les faisait travailler comme des nègres. A eux trois, ces commis suffisaient à une besogne qui aurait mis sur les dents dix de ces employés dont le sybaritisme enfle aujourd'hui les colonnes du budget. Aucun bruit ne troublait la paix de cette maison solennelle, où les gonds semblaient toujours huilés, et dont le moindre meuble avait cette propreté respectable qui annonce un ordre et une économie sévères. Souvent le plus espiègle des commis s'était amusé à écrire sur le fromage de Gruyère qu'on leur abandonnait au déjeuner, et qu'ils se plaisaient à respecter, la date de sa réception primitive. Cette malice et quelques autres semblables faisaient parfois sourire la plus jeune des deux filles de Guillaume, la jolie vierge qui venait d'apparaître au passant enchanté. Quoique chacun des apprentis, et même le plus ancien, payât une forte pension, aucun d'eux n'eût été assez hardi pour rester à la table du patron au moment où le dessert y était servi. Lorsque madame Guillaume parlait d'accommoder la salade, ces pauvres jeunes gens tremblaient en songeant avec quelle parcimonie sa prudente main savait y épancher l'huile. Il ne fallait pas qu'ils s'avisassent de passer une nuit dehors, sans avoir donné longtemps à l'avance un motif plausible à cette irrégularité. Chaque dimanche, et à tour de rôle, deux commis accompagnaient la famille Guillaume à la messe de Saint-Leu et aux vêpres. Mesdemoiselles Virginie et Augustine, modestement vêtues d'indienne, prenaient chacune le bras d'un commis et marchaient en avant, sous les yeux perçants de leur mère, qui fermait ce petit cortège domestique avec son mari, accoutumé

— Thế thì thời ấy trời rạng sớm hơn bây giờ ạ, cậu nhân viên thứ hai nói, việc trên thuộc phận sự của cậu.

Nhà buôn già không ghìm được nụ cười. Mặc dù trong ba chàng trai có hai chàng được các ông bố là những nhà công nghiệp giàu có ở Louviers và Sedan gửi gắm ông, và ngày nào đủ tuổi lập nghiệp, các cậu chỉ cần đề nghị là sẽ có ngay mười vạn phơ-răng, Guillaume vẫn cho rằng ông có bổn phận đặt các cậu dưới một ách chuyên chế cổ xưa, giờ đây không còn thấy ở các cửa hiệu tân tiến huy hoàng, nơi các nhân viên muốn nên giàu nên có ở tuổi ba mươi: ông bắt họ làm lụng quần quật. Chỉ có ba người thôi, song các cậu đảm đương một công việc có thể làm mệt lử mười gã nhân viên mà thói lười nhác kiêu sa khiến ngân sách ngày nay cứ phình ra. Không một tiếng ồn nào khuấy động niềm an bình của ngôi nhà trang trọng này, nơi các bản lề dường như luôn được tra dầu nhờn, nơi mỗi đồ đạc nhỏ nhặt đều sạch sẽ tinh tươm, cho thấy một trật tự và một sự cẩn cơ nghiêm ngặt. Cậu nhân viên tinh nghịch nhất đám thường hay viết đùa lên tảng pho-mát Gruyère dọn cho các cậu vào bữa sáng, và các cậu khoái để nguyên không động tới, ngày tháng nhận nó lần đầu. Trò tinh quái ấy và vài trò khác tương tự khiến cô con gái thứ của ông Guillaume đôi khi cười nụ, chính là nàng trinh nữ xinh đẹp vừa hiển hiện trước người khách qua đường hân hoan. Tuy mỗi chàng tập sự, ngay cả anh chàng kỳ cựu nhất, đều trả hậu hĩ khoản tiền ăn trọ, không anh nào đủ táo tợn ngồi lại bên bàn ăn của ông chủ vào lúc đồ tráng miệng được dọn ra. Hễ bà Guillaume nói đến việc trộn xà-lách, là các chàng trai tội nghiệp này run lên khi nghĩ rằng bàn tay thận trọng của bà biết cách rắc dầu ăn lên xà-lách sẻn so như thế nào. Họ chớ có tính chuyện đi ngủ nơi khác một đêm, nếu không nói trước từ lâu một lý do nghe được cho điều bất thường này. Mỗi chủ nhật, lần lượt theo phiên, hai nhân viên tháp tùng gia đình Guillaume đi dự lễ mi-xa ở Saint-Leu và đi nghe kinh vãn khóa. Các cô Virginie và Augustine, mặc đồ vải bông giản dị, mỗi cô khoác tay một nhân viên bước phía trước, dưới đôi mắt sắc của bà mẹ đi sau rốt đoàn diễu hành gia đình, cùng với ông chồng được bà tập cho quen cấp

par elle à porter deux gros paroissiens reliés en maroquin noir. Le second commis n'avait pas d'appointements. Quant à celui que douze ans de persévérance et de discrétion initiaient aux secrets de la maison, il recevait huit cents francs en récompense de ses labeurs. A certaines fêtes de famille, il était gratifié de quelques cadeaux auxquels la main sèche et ridée de madame Guillaume donnait seule du prix: des bourses en filet qu'elle avait soin d'emplir de coton pour faire valoir leurs dessins à jour, des bretelles fortement conditionnées, ou des paires de bas de soie bien lourdes. Quelquefois, mais rarement, ce premier ministre était admis à partager les plaisirs de la famille, soit quand elle allait à la campagne, soit quand après des mois d'attente elle se décidait à user de son droit à demander, en louant une loge, une pièce à laquelle Paris ne pensait plus. Quant aux trois autres commis, la barrière de respect qui séparait jadis un maître drapier de ses apprentis était placée si fortement entre eux et le vieux négociant, qu'il leur eût été plus facile de voler une pièce de drap que de déranger cette auguste étiquette. Cette réserve peut paraître ridicule aujourd'hui; mais ces vieilles maisons étaient des écoles de mœurs et de probité. Les maîtres adoptaient leurs apprentis. Le linge d'un jeune homme était soigné, réparé, quelquefois renouvelé par la maîtresse de la maison. Un commis tombait-il malade, il devenait l'objet de soins vraiment maternels. En cas de danger, le patron prodiguait son argent pour appeler les plus célèbres docteurs; car il ne répondait pas seulement des mœurs et du savoir de ces jeunes gens à leurs parents. Si l'un d'eux, honorable par le caractère, éprouvait quelque désastre, ces vieux négociants savaient apprécier l'intelligence qu'ils avaient développée, et n'hésitaient pas à confier le bonheur de leurs filles à celui auquel ils avaient pendant longtemps confié leurs fortunes. Guillaume était un de ces hommes antiques, et s'il en avait les ridicules, il en avait toutes les qualités; aussi Joseph Lebas, son premier commis, orphelin et sans fortune, était-il, dans son idée, le futur époux de Virginie, sa fille aînée. Mais Joseph ne partageait point les pensées symétriques de son patron, qui, pour un empire,

hai cuốn sách kinh dày cộp đóng bìa da đen. Nhân viên thứ hai không có lương. Còn anh chàng đã mười hai năm trời kiên trì và kín đáo học các bí quyết của hãng, thì được lĩnh tám trăm phơ-răng thưởng cho công sức. Vào một số ngày lễ trong gia đình, anh được ban vài thứ quà tặng chỉ có giá trị nhờ bàn tay khô héo và răn reo của bà Guillaume: túi đựng tiền bằng sợi thưa, được bà cẩn thận nhồi đầy bông để làm nổi các hình trang trí rua thủng, dây đeo quần làm thật chắc, hoặc tất lụa rõ dày. Thỉnh thoảng, nhưng cũng ít khi thôi, chàng trợ thủ số một này được phép tham dự các cuộc vui gia đình, chẳng hạn khi cả nhà cùng về quê, hoặc sau nhiều tháng chờ đợi, họ quyết định sử dụng quyền của mình, thuê một lô ở nhà hát và để nghị một vở mà Paris chẳng còn để ý đến nữa. Còn về ba nhân viên kia, thì hàng rào tôn kính ngày trước ngăn cách một chủ hãng dạ với đồ đệ tập sự, nay được đặt thật vững chắc giữa họ và vị thương gia già, đến mức ví thử phải ăn trộm một tấm dạ họ thấy còn dễ hơn là xáo trộn nghi thức oai nghiêm ấy. Ngày nay sự giữ gìn đó có vẻ nực cười; nhưng những cửa hiệu lâu đời này là trường học về phẩm hạnh và đức chính trực. Các ông thầy coi người học việc như con nuôi. Quần áo thường ngày của các chàng trai được bà chủ nhà chăm sóc, sửa sang, đôi khi thay mới. Một nhân viên bị ốm ư, mọi người chăm nom anh ta như mẹ chăm con. Trường hợp nguy cấp, ông chủ bỏ tiền túi mời các bác sĩ trứ danh nhất; bởi ông không chỉ đảm bảo về phẩm hạnh và tri thức của các chàng trai này trước phụ huynh họ. Nếu như một người trong số nhân viên tập sự, có tư cách đáng trọng, song gặp phải tai ương gì đó, các thương gia già biết đánh giá tài trí do mình mở mang,và chẳng ngần ngại giao phó hạnh phúc của con gái mình cho kẻ đã từ lâu được mình giao phó tài sản. Guillaume thuộc những con người cổ kính ấy, và nếu như ông có những nét nực cười của họ, thì ông cũng có mọi phẩm chất của họ; bởi vậy Joseph Lebas, nhân viên số một của ông, mồ côi và không tài sản, theo ông nghĩ, là người chồng tương lai cho cô con gái lớn Virginie. Nhưng Joseph không cùng chung ý tưởng tương xứng với ông chủ, ông này, giá có được một vương quốc, cũng chẳng bao giờ cho con gái thứ kết hôn

n'aurait pas marié sa seconde fille avant la première. L'infortuné commis se sentait le cœur entièrement pris pour mademoiselle Augustine la cadette. Afin de justifier cette passion, qui avait grandi secrètement, il est nécessaire de pénétrer plus avant dans les ressorts du gouvernement absolu qui régissait la maison du vieux marchand drapier.

Guillaume avait deux filles. L'aînée, mademoiselle Virginie, était tout le portrait de sa mère. Madame Guillaume, fille du sieur Chevrel, se tenait si droite sur la banquette de son comptoir, que plus d'une fois elle avait entendu des plaisants parier qu'elle y était empalée. Sa figure maigre et longue trahissait une dévotion outrée. Sans grâce et sans manières aimables, madame Guillaume ornait habituellement sa tête presque sexagénaire d'un bonnet dont la forme était invariable et garnie de barbes comme celui d'une veuve. Tout le voisinage l'appelait la sœur tourière. Sa parole était brève, et ses gestes avaient quelque chose des mouvements saccadés d'un télégraphe. Son œil, clair comme celui d'un chat, semblait en vouloir à tout le monde de ce qu'elle était laide. Mademoiselle Virginie, élevée comme sa jeune sœur sous les lois despotiques de leur mère, avait atteint l'âge de vingt-huit ans. La jeunesse atténuait l'air disgracieux que sa ressemblance avec sa mère donnait parfois à sa figure; mais la rigueur maternelle l'avait dotée de deux grandes qualités qui pouvaient tout contre-balancer: elle était douce et patiente. Mademoiselle Augustine, à peine âgée de dix-huit ans, ne ressemblait ni à son père ni à sa mère. Elle était de ces filles qui, par l'absence de tout lien physique avec leurs parents, font croire à ce dicton de prude: Dieu donne les enfants. Augustine était petite, ou, pour la mieux peindre, mignonne. Gracieuse et pleine de candeur, un homme du monde n'aurait pu reprocher à cette charmante créature que des gestes mesquins ou certaines attitudes communes, et parfois de la gêne. Sa figure silencieuse et immobile respirait cette mélancolie passagère qui s'empare de toutes les jeunes filles trop faibles pour oser résister aux volontés d'une mère. Toujours modestement vêtues, les deux sœurs ne pouvaient satisfaire la coquetterie innée chez la femme que par un luxe de propreté qui

trước con gái cả. Chàng nhân viên bất hạnh cảm thấy lòng mình hoàn toàn hướng về cô em Augustine. Để biện minh cho mối tình say đắm, đã phát triển một cách âm thầm này, cần đi sâu hơn nữa vào những động lực của chính thể chuyên chế thống trị trong nhà ông lão buôn dạ.

Guillaume có hai con gái. Cô cả Virginie giống hệt mẹ. Bà Guillaume, con ông Chevrel, ngồi cứ thẳng đuồn đuỗn trên chiếc ghế nhỏ ở quầy hàng, thành thử nhiều lần bà đã nghe thấy những kẻ ưa khôi hài đánh cuộc rằng bà bị đóng cọc xiên vào ghế. Khuôn mặt gầy và dài biểu lộ một niềm mộ đạo thái quá. Vô duyên và chẳng có cung cách niềm nở dễ thương, bà Guillaume thường đội cho mái đầu xấp xỉ lục tuần một chiếc mũ trùm hình thù bất biến và có tua như mũ quả phụ. Hàng xóm láng giềng ai ai cũng gọi bà là bà nữ tu canh cửa. Lời lẽ của bà ngắn gọn, cứ chỉ có cái gì đó giống như động tác giật cục của máy điện báo. Con mắt, nhạt màu tựa thể mắt mèo, dường như trách giận toàn thiên hạ về việc mình xấu xí. Cô Virginie, được nuôi dạy giống như em gái dưới luật lệ chuyên chế của mẹ, đã hai mươi tám. Tuổi trẻ giảm bớt vẻ vô duyên đôi khi lộ trên gương mặt, do giống mẹ; nhưng bởi mẹ hà khắc nên cô có được hai phẩm chất lớn có thể bù cho cân bằng mọi sự: cô dịu dàng và nhẫn nại. Cô Augustine, vừa xấp xỉ mười tám, không giống cha cũng chẳng giống mẹ. Cô thuộc số những người con gái, do không có chút liên quan gì về dung mạo với bố mẹ, khiến người ta tin vào câu ngạn ngữ của kẻ giả bộ nghiêm cẩn: Chúa ban những đứa con. Augustine bé nhỏ, hoặc, để miêu tả cô cho đúng hơn, xinh xắn. Duyên dáng và hết sức ngây thơ, một người đàn ông thuộc giới thượng lưu chỉ có thể chê trách ở con người khả ái này những cử chỉ hèn mọn hoặc vài dáng điệu tầm thường, và đôi khi là sự ngượng ngập. Gương mặt lặng lẽ và bất động của cô toát lên nỗi sầu thoảng qua thường chi phối tất cả những thiếu nữ quá yếu đuối không dám cưỡng lại ý mẹ. Bao giờ cũng ăn vận giản dị, hai chị em chỉ có thể thỏa mãn tính làm dáng bẩm sinh ở phụ nữ nhờ sự tinh sạch cực kỳ, thích hợp tuyệt vời với

leur allait à merveille et les mettait en harmonie avec ces comptoirs luisants, avec ces rayons sur lesquels le vieux domestique ne souffrait pas un grain de poussière, avec la simplicité antique de tout ce qui se voyait autour d'elles. Obligées par leur genre de vie à chercher des éléments de bonheur dans les travaux obstinés, Augustine et Virginie n'avaient donné jusqu'alors que du contentement à leur mère, qui s'applaudissait secrètement de la perfection du caractère de ses deux filles. Il est facile d'imaginer les résultats de l'éducation qu'elles avaient reçue. Élevées pour le commerce, habituées à n'entendre que des raisonnements et des calculs tristement mercantiles, n'ayant étudié que la grammaire, la tenue des livres, un peu d'histoire juive, l'histoire de France dans Le Ragois, et ne lisant que les auteurs dont la lecture leur était permise par leur mère, leurs idées n'avaient pas pris beaucoup d'étendue: elles savaient parfaitement tenir un ménage, elles connaissaient le prix des choses, elles appréciaient les difficultés que l'on éprouve à amasser l'argent, elles étaient économes et portaient un grand respect aux qualités du négociant. Malgré la fortune de leur père, elles étaient aussi habiles à faire des reprises qu'à festonner; souvent leur mère parlait de leur apprendre la cuisine afin qu'elles sussent bien ordonner un dîner, et pussent gronder une cuisinière en connaissance de cause. Ignorant les plaisirs du monde et voyant comment s'écoulait la vie exemplaire de leurs parents, elles ne jetaient que bien rarement leurs regards au delà de l'enceinte de cette vieille maison patrimoniale qui, pour leur mère, était l'univers. Les réunions occasionnées par les solennités de famille formaient tout l'avenir de leurs joies terrestres. Quand le grand salon situé au second étage devait recevoir madame Roguin, une demoiselle Chevrel, de quinze ans moins âgée que sa cousine et qui portait des diamants; le jeune Rabourdin, sous-chef aux Finances; monsieur César Birotteau, riche parfumeur, et sa femme appelée madame César; monsieur Camusot, le plus riche négociant en soieries de la rue des Bourdonnais et son beau-père monsieur Cardot, deux ou trois vieux banquiers, et des femmes irréprochables; les apprêts nécessités par la manière dont l'argenterie, les porcelaines de Saxe, les bougies, les cristaux étaient

các cô khiến các cô hài hòa cùng những quầy hàng bóng lộn, những ngăn tủ mà lão bộc không cho vương lấy một hạt bụi, hài hòa cùng vẻ đơn sơ cổ kính của mọi thứ quanh các cô. Do nếp sống gia đình buộc phải tìm hạnh phúc trong những công việc kiên trì, Augustine và Virginie cho đến bấy giờ chỉ toàn làm cho mẹ hài lòng, bà ngấm ngầm tự khen mình về tính cách hoàn hảo của hai con. Cũng dễ hình dung kết quả của sự giáo dục hai cô đã tiếp nhận. Được nuôi dạy để theo nghề buôn, chỉ quen nghe rặt những lý lẽ và những tính toán vụ lợi chán ngắt, chỉ được học có ngữ pháp, ghi chép sổ sách, một ít lịch sử Do Thái, lịch sử nước Pháp trong sách của Lẹ Ragois, và chỉ đọc những tác giả được mẹ cho phép, tư tưởng của các cô không mấy mở mang: các cô thạo tề gia nội trợ, biết giá cả mọi thứ, hiểu được những khó khăn phải nếm trải để kiếm tiền, các cô tần tiện và hết sức tôn trọng những phẩm chất của thương gia. Tuy cha các cô giàu có, các cô mạng vá cũng khéo như thêu viền; bà mẹ thường hay nói đến chuyện dạy con nấu nướng để các cô biết sắp đặt một bữa tiệc tối, và có thể hiểu rõ ngọn ngành mà mắng mỏ một chị bếp. Chẳng biết những lạc thú của thế gian và nhìn bố mẹ sống cuộc đời mẫu mực như thế nào, các cô rất hiếm khi phóng tầm mắt vượt khỏi phạm vi ngôi nhà cũ của cha ông, với mẹ các cô, đó là vũ trụ. Những dịp hội họp vì nghi thức gia đình là toàn bộ viễn cảnh niềm vui trần thế nơi các cô. Khi phòng khách lớn ở tầng ba định đón tiếp bà Roguin, thuộc dòng Chevrel, trẻ hơn bà chị họ mười lăm tuổi và đeo đồ trang sức kim cương; chàng Rabourdin, vụ phó ở Bộ Tài chính; ông César Birotteau, chủ hãng nước hoa giàu có, và bà vợ thường được gọi là bà César; ông Camusot, thương gia giàu nhất ngành tơ lụa ở phố Bourdonnais và nhạc phụ là ông Cardot, hai ba chủ ngân hàng già cả, và những người đàn bà đức hạnh vẹn toàn, thì công việc soạn sửa cần thiết do cách gói ghém các đồ dùng bằng bạc, hàng xứ Saxe, nến, đồ thủy tinh, là một sự giải khuây cho cuộc sống đơn điệu của ba người phụ nữ, họ đi đi lại lại tất bật chẳng khác các nữ tu chuẩn bị nghênh tiếp đức giám mục. Thế rồi, buổi tối, mệt nhoài cả ba vì đã lau chùi, kỳ cọ, mở các bao gói, sắp đặt những thứ trang trí cho

empaquetés faisaient une diversion à la vie monotone de ces trois femmes qui allaient et venaient, en se donnant autant de mouvement que des religieuses pour la réception de leur évêque. Puis quand, le soir, fatiguées toutes trois d'avoir essuyé, frotté, déballé, mis en place les ornements de la fête, les deux jeunes filles aidaient leur mère à se coucher, madame Guillaume leur disait: — Nous n'avons rien fait aujourd'hui, mes enfants! Lorsque, dans ces assemblées solennelles, la sœur tourière permettait de danser en confinant les parties de boston, de whist et de trictrac dans sa chambre à coucher, cette concession était comptée parmi les félicités les plus inespérées, et causait un bonheur égal à celui d'aller à deux ou trois grands bals où Guillaume menait ses filles à l'époque du carnaval. Enfin, une fois par an, l'honnête drapier donnait une fête pour laquelle il n'épargnait rien. Quelque riches et élégantes que fussent les personnes invitées, elles se gardaient bien d'y manquer; car les maisons les plus considérables de la place avaient recours à l'immense crédit, à la fortune ou à la vieille expérience de monsieur Guillaume. Mais les deux filles de ce digne négociant ne profitaient pas autant qu'on pourrait le supposer des enseignements que le monde offre à de jeunes âmes. Elles apportaient dans ces réunions, inscrites d'ailleurs sur le carnet d'échéances de la maison, des parures dont la mesquinerie les faisait rougir. Leur manière de danser n'avait rien de remarquable, et la surveillance maternelle ne leur permettait pas de soutenir la conversation autrement que par Oui ou Non avec leurs cavaliers. Puis la loi de la vieille enseigne du Chat-qui-pelote leur ordonnait d'être rentrées à onze heures, moment où les bals et les fêtes commencent à s'animer. Ainsi leurs plaisirs, en apparence assez conformes à la fortune de leur père, devenaient souvent insipides par des circonstances qui tenaient aux habitudes et aux principes de cette famille. Quant à leur vie habituelle, une seule observation achèvera de la peindre. Madame Guillaume exigeait que ses deux filles fussent habillées de grand matin, qu'elles descendissent tous les jours à la même heure, et soumettait leurs occupations à une régularité monastique. Cependant Augustine avait reçu du hasard une âme assez élevée pour sentir le vide de cette existence. Parfois ses yeux bleus se

buổi liên hoan, khi hai cô gái giúp mẹ đi nằm, bà Guillaume bảo các cô: — Ngày hôm nay chúng ta chưa làm được gì cả, các con ạ! Trong các buổi hội họp long trọng ấy, nếu bà nữ tu canh cửa cho phép khiêu vũ và đồn các nhóm chơi bài boston, whist, trictrac vào phòng ngủ của bà, thì sự châm chước này được kể vào số những hạnh phúc không ngờ nhất, và tạo nên niềm sung sướng ngang với khi được dự hai, ba cuộc khiêu vũ lớn mà ông Guillaume thường dẫn các con tới vào dịp lễ hội hóa trang. Cuối cùng, mỗi năm một lần, nhà buôn dạ chính trực mở một cuộc chiêu đãi, chi phí cho dịp này ông chẳng nề hà gì hết. Dù những người được mời có giàu sang và phong lưu lịch sự đến mấy, họ cũng không hề vắng mặt; bởi các gia đình có thế lực nhất trên thương trường cũng đều cầu viện đến uy tín lớn lao, đến của cải hay kinh nghiệm lâu đời của ông Guillaume. Nhưng hai cô con gái của vị thương gia đàng hoàng này chẳng lợi dụng được nhiều như thiên hạ tưởng, từ những điều mà xã hội giao tế dạy cho các tâm hồn non trẻ. Trong các cuộc hội họp, đã ghi sẵn trên sổ kỳ nhật của hãng, các cô mang những đồ trang sức bần tiện đến xấu hổ. Cách khiêu vũ của các cô chẳng có gì đáng chú ý, và sự giám sát của mẹ không cho phép các cô tiếp chuyện bạn nhảy bằng lời lẽ gì khác ngoài tiếng Vâng và Không. Rồi luật lệ của bảng hiệu lâu đời Mèo-chơi-bóng phán bảo các cô phải ra về vào lúc mười một giờ, giữa lúc các cuộc khiêu vũ, các buổi hội hè bắt đầu khởi sắc. Bởi vậy mà những thú vui của hai cô, bề ngoài có vẻ khá phù hợp với tài sản của ông bố, thường thành ra vô vị do các hoàn cảnh liên quan đến tập quán và nguyên tắc của gia đình này. Còn về cuộc sống thường nhật, thì một nhận xét duy nhất đủ miêu tả hết. Bà Guillaume bắt hai con phải y phục chỉnh tề từ sáng sớm, ngày nào cũng xuống nhà đúng giờ, và công việc phải đều đặn quy củ như trong nhà tu. Song le Augustine đã ngẫu nhiên được phú cho một tâm hồn khá cao nhã để cảm thấy sự trống rỗng của cuộc sống này. Thỉnh thoảng cặp mắt xanh của cô ngước lên như muốn gạn hỏi chốn thẳm sâu của cầu thang âm u và các cửa hàng ẩm ướt nọ. Sau

relevaient comme pour interroger les profondeurs de cet escalier sombre et de ces magasins humides. Après avoir sondé ce silence de cloître, elle semblait écouter de loin de confuses révélations de cette vie passionnée qui met les sentiments à un plus haut prix que les choses. En ces moments son visage se colorait, ses mains inactives laissaient tomber la blanche mousseline sur le chêne poli du comptoir, et bientôt sa mère lui disait d'une voix qui restait toujours aigre même dans les tons les plus doux: — Augustine! à quoi pensez-vous donc, mon bijou! Peut-être *Hippolyte comte de Douglas* et le *Comte de Comminges*, deux romans trouvés par Augustine dans l'armoire d'une cuisinière récemment renvoyée par madame Guillaume, contribuèrent-ils à développer les idées de cette jeune fille qui les avait furtivement dévorés pendant les longues nuits de l'hiver précédent. Les expressions de désir vague, la voix douce, la peau de jasmin et les yeux bleus d'Augustine avaient donc allumé dans l'âme du pauvre Lebas un amour aussi violent que respectueux. Par un caprice facile à comprendre, Augustine ne se sentait aucun goût pour l'orphelin: peut-être était-ce parce qu'elle ne se savait pas aimée par lui. En revanche, les longues jambes, les cheveux châtains, les grosses mains et l'encolure vigoureuse du premier commis avaient trouvé une secrète admiratrice dans mademoiselle Virginie, qui, malgré ses cinquante mille écus de dot, n'était demandée en mariage par personne. Rien de plus naturel que ces deux passions inverses nées dans le silence de ces comptoirs obscurs comme fleurissent des violettes dans la profondeur d'un bois. La muette et constante contemplation qui réunissait les yeux de ces jeunes gens par un besoin violent de distraction au milieu de travaux obstinés et d'une paix religieuse, devait tôt ou tard exciter des sentiments d'amour. L'habitude de voir une figure y fait découvrir insensiblement les qualités de l'âme, et finit par en effacer les défauts.

— Au train dont y va cet homme, nos filles ne tarderont pas à se mettre à genoux devant un prétendu? se dit monsieur Guillaume en lisant le premier décret par lequel Napoléon anticipa sur les classes de conscrits.

khi thâm dò sự thinh lặng như trong nhà tu kín kia, dường như cô lắng nghe xa xa những tiết lộ mơ hồ về cuộc sống đắm say đặt tình cảm cao giá hơn đồ vật. Những lúc ấy mặt cô khởi sắc, hai bàn tay thẫn thờ để rơi lớp vải sa trắng xuống mặt gỗ sồi bóng loáng của quầy hàng, và lập tức bà mẹ báo cô bằng cái giọng bao giờ cũng chua cô éo ngay cả trong ngữ điệu êm ái nhất: — Augustine! Con đang nghĩ gì thế con yêu? Có lẽ *Hippolyte bá tước De Douglas* hay *Bá tước De Comminges*, hai cuốn tiểu thuyết mà Augustine tìm thấy trong tủ của một chị bếp vừa bị bà Guillaume cho thôi việc, có góp phần mở mang tư tưởng cho cô gái đã ngấu nghiến đọc trộm chúng trong những đêm dài mùa đông năm ngoái. Vậy là những vẻ khát khao mơ hồ, giọng nói dịu dàng, làn da như cánh hoa nhài, và cặp mắt xanh của Augustine đã nhen lên trong lòng chàng Lebas tội nghiệp một tình yêu mãnh liệt mà kính cẩn. Do một điều trớ trêu dễ hiểu, Augustine chẳng có một chút cảm mến nào đối với chàng trai mồ côi; có lẽ vì cô không biết mình được anh yêu. Ngược lại, cặp giò dài, mái tóc hung đỏ, những bàn tay to và vóc dáng cường tráng của anh nhân viên số một được Virginie ngấm ngầm ngưỡng mộ, tuy có năm mươi ngàn đồng ê-quy hồi môn, cô vẫn chưa được ai cầu hôn. Chẳng có gì tự nhiên hơn hai mối tình say đắm ngược chiều nảy sinh trong thinh lặng nơi những quầy hàng mờ tối này như những bông đồng thảo nở trong sâu thẳm một khu rừng. Sự ngắm nhìn bẽn bẽn và câm lặng liên kết ánh mắt những người trẻ tuổi nọ do nhu cầu mãnh liệt được giải khuây giữa các công việc kiên trì và giữa niềm an bình mang tính chất tu hành, sớm hay muộn ắt phải khơi gợi tình cảm yêu đương. Quen nhìn một gương mặt khiến ta vô tình phát hiện dần những phẩm chất tâm hồn trên gương mặt ấy, và rốt cuộc xóa mờ những khiếm khuyết của nó.

— Cứ theo cái đà của con người này, thì chẳng bao lâu nữa, con gái chúng ta đến phải quỳ gối trước một vị hôn phu mất thôi! ông Guillaume tự nhủ khi đọc bản sắc lệnh thứ nhất của Napoléon tuyển trước thời hạn các lớp thanh niên đến tuổi đăng lính.

Dès ce jour, désespéré de voir sa fille aînée se faner, le vieux marchand se souvint d'avoir épousé mademoiselle Chevrel à peu près dans la situation où se trouvaient Joseph Lebas et Virginie. Quelle belle affaire que de marier sa fille et d'acquitter une dette sacrée, en rendant à un orphelin le bienfait qu'il avait reçu jadis de son prédécesseur dans les mêmes circonstances! Âgé de trente-trois ans, Joseph Lebas pensait aux obstacles que quinze ans de différence mettaient entre Augustine et lui. Trop perspicace d'ailleurs pour ne pas deviner les desseins de monsieur Guillaume, il en connaissait assez les principes inexorables pour savoir que jamais la cadette ne se marierait avant l'aînée. Le pauvre commis, dont le cœur était aussi excellent que ses jambes étaient longues et son buste épais, souffrait donc en silence.

Tel était l'état des choses dans cette petite république, qui, au milieu de la rue Saint-Denis, ressemblait assez à une succursale de la Trappe. Mais pour rendre un compte exact des événements extérieurs comme des sentiments, il est nécessaire de remonter à quelques mois avant la scène par laquelle commence cette histoire. A la nuit tombante, un jeune homme passant devant l'obscure boutique du Chat-qui-pelote, y était resté un moment en contemplation à l'aspect d'un tableau qui aurait arrêté tous les peintres du monde. Le magasin, n'étant pas encore éclairé, formait un plan noir au fond duquel se voyait la salle à manger du marchand. Une lampe astrale y répandait ce jour jaune qui donne tant de grâce aux tableaux de l'école hollandaise. Le linge blanc, l'argenterie, les cristaux formaient de brillants accessoires qu'embellissaient encore de vives oppositions entre l'ombre et la lumière. La figure du père de famille et celle de sa femme, les visages des commis et les formes pures d'Augustine, à deux pas de laquelle se tenait une grosse fille joufflue, composaient un groupe si curieux, ces têtes étaient si originales, et chaque caractère avait une expression si franche, on devinait si bien la paix, le silence et la modeste vie de cette famille, que, pour un artiste accoutumé à exprimer la nature, il y avait quelque chose de désespérant à vouloir

Từ hôm ấy, thất vọng nhìn cô con gái lớn khô héo dần, nhà buôn già nhớ lại mình đã cưới cô Chevrel trong tình thế gần giống như tình thế hiện nay của Joseph Lebas và Virginie. Gả chồng cho con gái và trả được món nợ thiêng liêng, bằng cách trao lại cho một chàng trai mồ côi ân huệ xưa kia mình được bậc tiền bối ban cho trong những trường hợp tương tự, đó là một việc hay biết mấy! Đã ba mươi ba tuổi, Joseph Lebas nghĩ đến những trở ngại do mười lăm năm chênh lệch giữa anh và Augustine. Vả lại anh quá sáng ý nên đã đoán ra ý định của ông Guillaume, anh hiểu khá rõ các nguyên tắc không khoan nhượng nơi ông nên biết rằng chẳng bao giờ cô em lại lấy chồng trước cô chị. Vậy là chàng nhân viên tội nghiệp, có cặp giò dài bao nhiêu và thân hình vạm vỡ bao nhiêu thì tấm lòng cũng tốt bấy nhiêu, cứ lặng lẽ mà đau khổ.

Sự thể đang là như vậy, trong cái xã hội nho nhỏ này, ở giữa phố Saint-Denis song lại khá giống một chi nhánh của dòng tu Khổ hạnh. Nhưng để thuyết minh cho chính xác các biến cố bên ngoài cũng như các tình cảm, cần ngược trở lại vài tháng trước cảnh mở đầu câu chuyện này. Vào lúc chập tối, một chàng trai đi ngang qua cửa hiệu Mèo-chơi-bóng tối tăm, đã dừng chân chốc lát để chiêm ngưỡng một cảnh tượng có thể cầm chân tất cả các họa sĩ trên đời. Cửa hàng còn chưa thắp sáng, tạo một nền đen, phía trong cùng lớp nền này hiện ra gian phòng ăn của thương gia. Một ngọn đèn treo tỏa làn ánh sáng màu vàng từng đem lại bao duyên dáng cho các bức họa của trường phái Hà Lan. Khăn bàn trắng, đồ dùng bằng bạc, đồ thủy tinh tạo nên những phụ tùng rực rỡ, còn được sự tương phản mạnh mẽ giữa tối và sáng tôn thêm vẻ đẹp. Gương mặt của vị gia trưởng và của bà vợ, diện mạo các nhân viên và những đường nét trong sáng của Augustine, cách nàng hai bước là một cô gái to béo má phính đang đứng, tất cả hợp thành một nhóm thật kỳ lạ, những dung mạo ấy thật độc đáo, và mỗi tính cách có một vẻ thật trung thực, người ta đoán được thật rõ ràng niềm an bình, sự lặng lẽ và cuộc sống khiêm nhường của gia đình này, thành thử, với một nghệ sĩ vốn quen thể hiện tự nhiên, có một điều gì như tuyệt vọng trong

rendre cette scène fortuite. Ce passant était un jeune peintre, qui, sept ans auparavant, avait remporté le grand prix de peinture. Il revenait de Rome. Son âme nourrie de poésie, ses yeux rassasiés de Raphaël et de Michel-Ange, avaient soif de la nature vraie, après une longue habitation du pays pompeux où l'art a jeté partout son grandiose. Faux ou juste, tel était son sentiment personnel. Abandonné longtemps à la fougue des passions italiennes, son cœur demandait une de ces vierges modestes et recueillies que, malheureusement, il n'avait su trouver qu'en peinture à Rome. De l'enthousiasme imprimé à son âme exaltée par le tableau naturel qu'il contemplait, il passa naturellement à une profonde admiration pour la figure principale: Augustine paraissait pensive et ne mangeait point; par une disposition de la lampe dont la lumière tombait entièrement sur son visage, son buste semblait se mouvoir dans un cercle de feu qui détachait plus vivement les contours de sa tête et l'illuminait d'une manière quasi surnaturelle. L'artiste la compara involontairement à un ange exilé qui se souvient du ciel. Une sensation presque inconnue, un amour limpide et bouillonnant inonda son cœur. Après être demeuré pendant un moment comme écrasé sous le poids de ses idées, il s'arracha à son bonheur, rentra chez lui, ne mangea pas, ne dormit point. Le lendemain, il entra dans son atelier pour n'en sortir qu'après avoir déposé sur une toile la magie de cette scène dont le souvenir l'avait en quelque sorte fanatisé. Sa félicité fut incomplète tant qu'il ne posséda pas un fidèle portrait de son idole. Il passa plusieurs fois devant la maison du Chat-qui-pelote; il osa même y entrer une ou deux fois sous le masque d'un déguisement, afin de voir de plus près la ravissante créature que madame Guillaume couvrait de son aile. Pendant huit mois entiers, adonné à son amour, à ses pinceaux, il resta invisible pour ses amis les plus intimes, oubliant le monde, la poésie, le théâtre, la musique, et ses plus chères habitudes. Un matin, Girodet força toutes ces consignes que les artistes connaissent et savent éluder, parvint à lui, et le réveilla par cette demande: — Que mettras-tu au Salon? L'artiste saisit la main de son ami, l'entraîne à

ước muốn diễn tả cảnh tượng không ngờ ấy. Người khách qua đường đó là một họa sĩ trẻ, bảy năm trước đây, đã đoạt giải thưởng lớn về hội họa. Chàng trở về từ Rome. Tâm hồn chứa đầy chất thơ, đôi mắt ngắm đã thỏa những Raphael và Michel-Ange, nay khát khao tự nhiên chân thực, sau một thời gian dài ở xứ sở tráng lệ, nơi nghệ thuật đã tung ra khắp chốn sự hùng vĩ của nó. Đúng hay sai, cảm xúc riêng của chàng là như vậy. Lâu nay thả tâm hồn theo niềm phấn khích của những đam mê nước Ý, giờ đây chàng mong mỏi một trinh nữ khiêm nhường và trầm mặc mà, buồn thay, chàng chỉ tìm thấy trong hội họa ở Rome. Từ mối nhiệt hứng do cảnh tượng tự nhiên đang ngắm nhìn truyền vào tâm hồn phấn khích, dĩ nhiên chàng chuyển sang ngưỡng mộ sâu sắc nhân vật chính: Augustine ra chiều tư lự và chẳng ăn uống gì; do vị trí của ngọn đèn rọi toàn bộ ánh sáng xuống mặt nàng, nửa thân trên nàng dường như cử động trong một vòng lửa khiến dáng hình của mái đầu thêm nổi bật và sáng rực lên một cách hầu như phi phàm. Nghệ sĩ bất giác so sánh nàng với một thiên thần bị lưu đày đang hoài niệm thiên đường. Một cảm giác gần như chưa từng biết, một tình yêu trong trẻo và sục sôi tràn ngập lòng chàng. Sau một lát như bị đè bẹp dưới sức nặng của các ý tưởng, chàng dứt ra khỏi hạnh phúc của mình, trở về nhà, không ăn, không ngủ. Ngày hôm sau, chàng vào xưởng họa và chỉ ra khỏi xưởng sau khi đã ký thác trên khung vải ma lực của cảnh tượng kia, chàng như mắc chứng cuồng tín khi nhớ lại cảnh ấy. Chừng nào chưa có được một chân dung trung thành của thần tượng, hạnh phúc của chàng còn chưa trọn vẹn. Chàng đi qua đi lại nhiều lần trước cửa hiệu Mèo-chơi-bóng; thậm chí chàng còn dám bước vào đó một hai lần dưới lốt ngụy trang, để được nhìn gần hơn người đẹp mê hồn mà bà Guillaume xòe cánh chở che. Suốt tám tháng ròng, miệt mài với tình yêu, với bút vẽ, những người bạn thân nhất chẳng thấy được mặt chàng, chàng quên giới giao tế, thơ ca, sân khấu, âm nhạc, và những tập quán thân thiết nhất của mình. Một buổi sáng, Girodet, phá mọi lệnh cấm mà giới nghệ sĩ hiểu rõ và biết cách tránh né, gặp được chàng và thức tỉnh chàng bằng câu hỏi này:

son atelier, découvre un petit tableau de chevalet et un portrait. Après une lente et avide contemplation des deux chefs-d'œuvre, Girodet saute au cou de son camarade et l'embrasse, sans trouver de paroles. Ses émotions ne pouvaient se rendre que comme il les sentait, d'âme à âme.

— Tu es amoureux? dit Girodet.

Tous deux savaient que les plus beaux portraits de Titien, de Raphaël et de Léonard de Vinci sont dus à des sentiments exaltés, qui, sous diverses conditions, engendrent d'ailleurs tous les chefs-d'œuvre. Pour toute réponse, le jeune artiste inclina la tête.

— Es-tu heureux de pouvoir être amoureux ici, en revenant d'Italie! Je ne te conseille pas de mettre de telles œuvres au Salon, ajouta le grand peintre. Vois-tu, ces deux tableaux n'y seraient pas sentis. Ces couleurs vraies, ce travail prodigieux, ne peuvent pas encore être appréciés, le public n'est plus accoutumé à tant de profondeur. Les tableaux que nous peignons, mon bon ami, sont des écrans, des paravents. Tiens, faisons plutôt des vers, et traduisons les Anciens! il y a plus de gloire à en attendre, que de nos malheureuses toiles.

Malgré cet avis charitable, les deux toiles furent exposées. La scène d'intérieur fit une révolution dans la peinture. Elle donna naissance à ces tableaux de genre dont la prodigieuse quantité importée à toutes nos expositions, pourrait faire croire qu'ils s'obtiennent par des procédés purement mécaniques. Quant au portrait, il est peu d'artistes qui ne gardent le souvenir de cette toile vivante à laquelle le public, quelquefois juste en masse, laissa la couronne que Girodet y plaça lui-même. Les deux tableaux furent entourés d'une foule immense. On s'y tua, comme disent les femmes. Des spéculateurs, des grands seigneurs couvrirent ces deux toiles de doubles napoléons, l'artiste refusa obstinément de les vendre, et refusa d'en faire des copies. On lui offrit une somme

— Cậu sẽ trưng bày gì ở Triển lãm? Họa sĩ nắm lấy tay bạn, dắt vào xưởng vẽ, mở tấm che một bức họa khổ nhỏ và một chân dung. Sau khi từ tốn và háo hức ngắm nghía hai kiệt tác, Girodet nhảy lên ôm lấy cổ bạn mà hôn, không nói nên lời. Xúc động của anh chỉ có thể bộc lộ như anh cảm nhận, lòng hiểu lòng.

— Cậu đang yêu ư? Girodet hỏi.

Cả hai đều biết rằng những bức chân dung đẹp nhất của Titien, của Raphael và Léonard de Vinci đều nhờ ở tình cảm hứng khởi, những tình cảm sản sinh ra tất cả các kiệt tác, trong những điều kiện không giống nhau. Họa sĩ trẻ chỉ gật đầu, thay cho mọi lời đáp.

— Cậu thật hạnh phúc là từ Ý về mà lại si tình được ở đây! Mình không khuyên cậu đem những tác phẩm như thế này đến Triển lãm, nhà danh họa nói thêm. Cậu ạ, hai tác phẩm đó sẽ không được thưởng thức ở Triển lãm đâu. Những màu sắc chân thực này, kỹ công này, chưa thể được tán thưởng, công chúng không còn quen với nhiều chiều sâu như vậy nữa. Anh bạn ơi, tranh chúng mình vẽ, là những tấm mành, những bức bình phong. Này, thà rằng ta làm thơ đi, và dịch các tác gia cổ! có thể trông đợi ở đó nhiều vinh quang hơn là ở những bức họa bất hạnh của chúng mình.

Bất kể lời khuyên nhân ái này, hai bức tranh vẫn được trưng bày. Bức vẽ cảnh trong nhà tạo nên một cuộc cách mạng trong hội họa. Nó làm nảy sinh những bức tranh phong tục với số lượng phi thường du nhập mọi cuộc triển lãm, khiến người ta có thể ngỡ chúng hình thành do những thủ pháp thuần túy cơ giới. Còn về bức chân dung, chẳng mấy nghệ sĩ không lưu giữ kỷ niệm về bức tranh sống động được công chúng, đôi khi đông đảo mà lại công bằng, trao tặng vòng hoa vinh quang do đích thân Girodet đặt lên. Quanh hai bức họa, người xúm xít đông vô kể. Theo cách nói của phụ nữ, thì thiên hạ chen nhau đến chết. Những tay đầu cơ, những nhà đại quý tộc rắc ra cơ man nào là tiền vàng vì hai bức tranh, họa sĩ vẫn khăng khăng chẳng bán, và từ chối làm các bản sao. Người ta trả chàng một khoản

énorme pour les laisser graver, les marchands ne furent pas plus heureux que ne l'avaient été les amateurs. Quoique cette aventure occupât le monde, elle n'était pas de nature à parvenir au fond de la petite Thébaïde de la rue Saint-Denis; néanmoins, en venant faire une visite à madame Guillaume, la femme du notaire parla de l'exposition devant Augustine, qu'elle aimait beaucoup, et lui en expliqua le but. Le babil de madame Roguin inspira naturellement à Augustine le désir de voir les tableaux, et la hardiesse de demander secrètement à sa cousine de l'accompagner au Louvre. La cousine réussit dans la négociation qu'elle entama auprès de madame Guillaume, pour obtenir la permission d'arracher sa petite cousine à ses tristes travaux pendant environ deux heures. La jeune fille pénétra donc, à travers la foule, jusqu'au tableau couronné. Un frisson la fit trembler comme une feuille de bouleau, quand elle se reconnut. Elle eut peur et regarda autour d'elle pour rejoindre madame Roguin, de qui elle avait été séparée par un flot de monde. En ce moment, ses yeux effrayés rencontrèrent la figure enflammée du jeune peintre. Elle se rappela tout à coup la physionomie d'un promeneur que, curieuse, elle avait souvent remarqué, en croyant que c'était un nouveau voisin.

— Vous voyez ce que l'amour m'a inspiré, dit l'artiste à l'oreille de la timide créature, qui resta tout épouvantée de ces paroles.

Elle trouva un courage surnaturel pour fendre la presse et pour rejoindre sa cousine, encore occupée à percer la masse du monde qui l'empêchait d'arriver jusqu'au tableau.

— Vous seriez étouffée, s'écria Augustine, partons!

Mais il se rencontre, au Salon, certains moments pendant lesquels deux femmes ne sont pas toujours libres de diriger leurs pas dans les galeries. Mademoiselle Guillaume et sa cousine furent poussées à quelques pas du second tableau, par suite des mouvements irréguliers que la foule leur imprima. Le hasard voulut qu'elles eussent la facilité d'approcher ensemble de la toile illustrée

tiền không lồ để chàng cho làm bản khắc, song nhà buôn cũng chẳng may mắn gì hơn người chơi tranh. Mặc dù sự kiện này được xã hội quan tâm, nó không thuộc loại sự kiện lọt tới nơi ẩn cư bé nhỏ phố Saint-Denis; tuy nhiên, nhân đến thăm bà Guillaume, bà vợ ông công chứng nói về cuộc triển lãm trước mặt Augustine, vốn được bà rất mến, và giảng giải cho cô mục đích của triển lãm. Lời trò chuyện ríu rít của bà Roguin tất nhiên khơi gợi trong Augustine mong muốn xem tranh, và nàng bạo gan bí mật đề nghị bà dì họ cùng đi với mình đến Louvre. Bà này thành công trong cuộc thương lượng với bà Guillaume, để được phép rứt cô cháu ra khỏi những công việc buồn tẻ của cô trong khoảng hai tiếng đồng hồ. Vậy là cô thiếu nữ đi xuyên qua đám đông, đến tận bức tranh được tán thưởng. Một cái rùng mình khiến nàng run rẩy như chiếc lá phong, khi nàng nhận ra mình. Nàng thấy sợ và nhìn quanh quất để tìm bà Roguin bị làn sóng người tách khỏi nàng. Lúc ấy, cặp mắt hoảng hốt của nàng bắt gặp gương mặt bốc lửa của họa sĩ trẻ. Đột nhiên nàng nhớ lại diện mạo người khách đi dạo mà nàng thường hay tò mò để ý, vì ngỡ là một láng giềng mới.

— Nàng xem tình yêu đã xui khiến tôi làm được những gì, nghệ sĩ nói khẽ bên tai con người bẽn lẽn, những lời này khiến nàng hết sức kinh hoàng.

Nàng tìm được niềm can đảm phi thường để rẽ đám đông đến với bà dì đang còn chen lấn xuyên qua khối người dày đặc ngăn cản bà tới bên bức tranh.

— Dì đến chết ngạt mất, Augustine kêu lên, ta đi thôi!

Nhưng có những lúc, trong Triển lãm, hai người phụ nữ không dễ gì điều khiển được bước chân mình tại các gian trưng bày. Cô Guillaume và bà dì họ bị xô đến cách bức tranh thứ hai vài bước chân, sau những dịch chuyển bất thường vì đám đông dồn đẩy. Sự tình cờ muốn cho họ được cùng nhau lại gần bức họa được thời thượng tôn vinh, lần này thời thượng đồng tình với tài năng. Tiếng

par la mode, d'accord cette fois avec le talent. L'exclamation de surprise que jeta la femme du notaire se perdit dans le brouhaha et les bourdonnements de la foule; quant à Augustine, elle pleura involontairement à l'aspect de cette merveilleuse scène, et par un sentiment presque inexplicable, elle mit un doigt sur ses lèvres en apercevant à deux pas d'elle la figure extatique du jeune artiste. L'inconnu répondit par un signe de tête et désigna madame Roguin, comme un trouble-fête, afin de montrer à Augustine qu'elle était comprise. Cette pantomime jeta comme un brasier dans le corps de la pauvre fille qui se trouva criminelle, en se figurant qu'il venait de se conclure un pacte entre elle et l'artiste. Une chaleur étouffante, le continuel aspect des plus brillantes toilettes, et l'étourdissement que produisaient sur Augustine la vérité des couleurs, la multitude des figures vivantes ou peintes, la profusion des cadres d'or, lui firent éprouver une espèce d'enivrement qui redoubla ses craintes. Elle se serait peut-être évanouie, si, malgré ce chaos de sensations, il ne s'était élevé au fond de son cœur une jouissance inconnue qui vivifia tout son être. Néanmoins, elle se crut sous l'empire de ce démon dont les terribles pièges lui étaient prédits par la tonnante parole des prédicateurs. Ce moment fut pour elle comme un moment de folie. Elle se vit accompagnée jusqu'à la voiture de sa cousine par ce jeune homme resplendissant de bonheur et d'amour. En proie à une irritation toute nouvelle, à une ivresse qui la livrait en quelque sorte à la nature, Augustine écouta la voix éloquente de son cœur, et regarda plusieurs fois le jeune peintre en laissant paraître le trouble qui la saisissait. Jamais l'incarnat de ses joues n'avait formé de plus vigoureux contrastes avec la blancheur de sa peau. L'artiste aperçut alors cette beauté dans toute sa fleur, cette pudeur dans toute sa gloire. Augustine éprouva une sorte de joie mêlée de terreur, en pensant que sa présence causait la félicité de celui dont le nom était sur toutes les lèvres, dont le talent donnait l'immortalité à de passagères images. Elle était aimée! il lui était impossible d'en douter. Quand elle ne vit plus l'artiste, ces paroles simples retentissaient encore dans son cœur: — "Vous voyez ce que

reo kinh ngạc do bà vợ ông công chứng thốt lên chìm trong sự ồn ào và những tiếng râm ran của đám đông; còn Augustine, nàng bất giác khóc khi nhìn cảnh tượng tuyệt diệu ấy, và một cảm xúc gần như không giải thích nổi xui nàng đặt một ngón tay lên môi khi nhìn thấy cách mình hai bước gương mặt ngất ngây của họa sĩ trẻ. Chàng gật đầu đáp lại và trỏ vào bà Roguin, như trỏ người phá đám, để cho Augustine biết rằng nàng được thấu hiểu. Màn kịch câm này như quăng lửa than hồng vào trong người cô gái tội nghiệp, nàng thấy mình phạm tội, vì hình dung rằng một giao ước vừa được ký kết giữa nàng và nghệ sĩ. Cái nóng ngột ngạt, những bộ y phục lộng lẫy nhất diễu liên miên trước mắt, và nỗi choáng váng do sự chân thực của sắc màu, do vô số những gương mặt sống hoặc được vẽ trong tranh, do những khung vàng đầy rẫy, làm cho Augustine cảm thấy như một niềm say sưa khiến nàng thêm lo sợ. Có lẽ nàng sẽ ngất đi, nếu như, mặt dù bao nhiêu cảm giác hỗn độn, trong lòng nàng không dâng lên một lạc thú chưa từng biết, khiến toàn bộ con người nàng thêm sinh khí. Song nàng lại ngỡ mình bị chi phối bởi con quỷ có những cạm bẫy khủng khiếp từng được lời nói vang rền như sấm của các nhà truyền giáo tiên báo. Với nàng khoảnh khắc này tựa như một khoảnh khắc điên rồ. Nàng thấy chàng thanh niên rạng rỡ vì hạnh phúc và tình yêu kia đưa tiễn mình ra tận cỗ xe của bà dì. Chịu tác động của một mối kích thích hoàn toàn mới mẻ, của một niềm say sưa như phó thác nàng cho bản tính tự nhiên, Augustine liền nghe theo tiếng nói hùng hồn của trái tim, nàng nhìn họa sĩ nhiều lần và để lộ sự bối rối nơi mình. Chưa bao giờ màu hồng trên má nàng lại tương phản mạnh mẽ đến thế với làn da trắng. Lúc này họa sĩ được thấy nhan sắc kia trong toàn bộ tinh hoa của nó, niềm e lệ kia trong toàn bộ hào quang của nó. Augustine cảm thấy như một niềm vui xen lẫn kinh hãi, khi nghĩ rằng sự hiện diện của mình tạo nên hạnh phúc cho con người mà ai ai cũng nhắc đến tên, mà tài năng khiến cho những hình ảnh nhất thời được thành bất tử. Nàng được yêu! nàng chẳng thể hồ nghi điều đó. Khi không nhìn thấy họa sĩ nữa, những lời giản dị này vẫn còn vang vọng trong lòng nàng: — "Nàng xem tình yêu

l'amour m'a inspiré." Et les palpitations devenues plus profondes lui semblèrent une douleur, tant son sang plus ardent réveilla dans son être de puissances inconnues. Elle feignit d'avoir un grand mal de tête pour éviter de répondre aux questions de sa cousine relativement aux tableaux; mais au retour, madame Roguin ne put s'empêcher de parler à madame Guillaume de la célébrité obtenue par le Chat-qui-pelote, et Augustine trembla de tous ses membres en entendant dire à sa mère qu'elle irait au Salon pour y voir sa maison. La jeune fille insista de nouveau sur sa souffrance, et obtint la permission d'aller se coucher.

— Voilà ce qu'on gagne à tous ces spectacles, s'écria monsieur Guillaume, des maux de tête. Est-ce donc bien amusant de voir en peinture ce qu'on rencontre tous les jours dans notre rue? Ne me parlez pas de ces artistes qui sont, comme vos auteurs, des meurt-de-faim. Que diable ont-ils besoin de prendre ma maison pour la vilipender dans leurs tableaux?

— Cela pourra nous faire vendre quelques aunes de drap de plus, dit Joseph Lebas.

Cette observation n'empêcha pas que les arts et la pensée ne fussent condamnés encore une fois au tribunal du Négoce. Comme on doit bien le penser, ces discours ne donnèrent pas grand espoir à Augustine qui se livra pendant la nuit à la première méditation de l'amour. Les événements de cette journée furent comme un songe qu'elle se plut à reproduire dans sa pensée. Elle s'initia aux craintes, aux espérances, aux remords, à toutes ces ondulations de sentiment qui devaient bercer un cœur simple et timide comme le sien. Quel vide elle reconnut dans cette noire maison, et quel trésor elle trouva dans son âme! Être la femme d'un homme de talent, partager sa gloire! Quels ravages cette idée ne devait-elle pas faire au cœur d'une enfant élevée au sein de cette famille? Quelle espérance ne devait-elle pas éveiller chez une jeune personne qui, nourrie jusqu'alors de principes vulgaires, avait désiré une vie élégante? Un

đã xui khiến tôi làm được những gì". Và những mối hồi hộp sâu sắc thêm, dường như một nỗi đau, bởi khí huyết nồng nhiệt làm thức dậy trong con người nàng những sức mạnh chưa từng biết. Nàng vờ rất nhức đầu để tránh trả lời những câu hỏi của bà dì có liên quan đến các bức họa; nhưng về đến nhà, bà Roguin không kìm nổi mình, đã kể cho bà Guillaume về chuyện hiệu Mèo-chơi-bóng được nổi tiếng, và Augustine bủn rủn cả chân tay khi nghe mẹ nàng báo rằng bà sẽ đến Triển lãm để xem ngôi nhà của bà. Cô lại nói nữa rằng mình bị khó ở, và được phép đi nằm.

— Đấy, cứ đi xem những cảnh ấy thì được thế đó, ông Guillaume thốt lên, được cơn nhức đầu. Nhìn trong tranh những cái ngày nào cũng nhìn thấy ở phố nhà mình, liệu có thú vị gì lắm không? Đừng có nói với tôi về các họa sĩ ấy, họ cũng giống đám nhà văn của các người, đều là bọn-chết-đói. Ai khiến họ lấy cửa hiệu của tôi để bêu riếu nó trong tranh của họ chứ?

— Chuyện này có thể làm ta bán thêm được vài thước dạ, Joseph Lebas nói.

Nhận xét đó chẳng khiến cho nghệ thuật và tư tưởng khỏi bị kết tội một lần nữa tại tòa án Thương nghiệp. Chắc hẳn những lời lẽ trên không đem lại nhiều hy vọng cho Augustine, ban đêm nàng buông mình vào mối trầm tư đầu của tình yêu. Các biến cố ngày hôm ấy như một giấc mộng được nàng thích thú tái hiện trong tâm tư. Nàng học biết thế nào là lo sợ, hy vọng, hối hận, học biết mọi ba động tình cảm ắt hẳn phải vỗ về một tấm lòng chất phác như lòng nàng. Nàng bỗng nhận ra ngôi nhà tối tăm này trống vắng biết mấy, nàng bỗng tìm thấy trong tâm hồn mình nhiều châu báu biết mấy! Làm vợ một con người tài năng, chia sẻ vinh quang cùng chàng! Ý nghĩ ấy phải phá phách đến thế nào trái tim người con gái được nuôi dạy trong gia đình này? Nó phải làm dấy lên biết bao hy vọng ở một thiếu nữ cho đến bấy giờ toàn được giáo dưỡng những tôn chỉ tầm thường, song từng ao ước một cuộc sống thanh lịch? Một tia nắng đã lọt vào

rayon de soleil était tombé dans cette prison. Augustine aima tout à coup. En elle tant de sentiments étaient flattés à la fois, qu'elle succomba sans rien calculer. A dix-huit ans, l'amour ne jette-t-il pas son prisme entre le monde et les yeux d'une jeune fille? Incapable de deviner les rudes chocs qui résultent de l'alliance d'une femme aimante avec un homme d'imagination, elle crut être appelée à faire le bonheur de celui-ci, sans apercevoir aucune disparate entre elle et lui. Pour elle, le présent fut tout l'avenir. Quand le lendemain son père et sa mère revinrent du Salon, leurs figures attristées annoncèrent quelque désappointement. D'abord, les deux tableaux avaient été retirés par le peintre; puis, madame Guillaume avait perdu son châle de cachemire. Apprendre que les tableaux venaient de disparaître après sa visite au Salon fut pour Augustine la révélation d'une délicatesse de sentiment que les femmes savent toujours apprécier, même instinctivement.

Le matin où, rentrant d'un bal, Théodore de Sommervieux, tel était le nom que la renommée avait apporté dans le cœur d'Augustine, fut aspergé par les commis du Chat-qui-pelote pendant qu'il attendait l'apparition de sa naïve amie, qui ne le savait certes pas là, les deux amants se voyaient pour la quatrième fois seulement depuis la scène du Salon. Les obstacles que le régime de la maison Guillaume opposait au caractère fougueux de l'artiste, donnaient à sa passion pour Augustine une violence facile à concevoir. Comment aborder une jeune fille assise dans un comptoir entre deux femmes telles que mademoiselle Virginie et madame Guillaume, comment correspondre avec elle, quand sa mère ne la quittait jamais? Habile, comme tous les amants, à se forger des malheurs, Théodore se créait un rival dans l'un des commis, et mettait les autres dans les intérêts de son rival. S'il échappait à tant d'Argus, il se voyait échouant sous les yeux sévères du vieux négociant ou de madame Guillaume. Partout des barrières, partout le désespoir! La violence même de sa passion empêchait le jeune peintre de trouver ces expédients ingénieux qui, chez les prisonniers

nhà ngục này. Augustine đột nhiên yêu. Bao nhiêu tình cảm trong nàng được vuốt ve cùng một lúc thành thử nàng xiêu lòng không hề tính toán. Ở tuổi mười tám, tình yêu chẳng tung lăng kính của nó ra giữa thế gian và mắt nhìn của một thiếu nữ hay sao? Không có khả năng ước đoán những va chạm dữ dội do sự kết hợp một người đàn bà giàu yêu thương với một người đàn ông giàu tưởng tượng, nàng ngỡ mình có số mệnh đem lại hạnh phúc cho con người đó, mà chẳng nhận thấy điều gì không hài hòa giữa mình và chàng. Đối với nàng, hiện tại là toàn bộ tương lai. Ngày hôm sau, khi cha mẹ nàng từ phòng Triển lãm về, vẻ mặt họ ủ ê báo hiệu điều thất ý nào đó. Trước hết, họa sĩ đã rút đi hai bức họa; thế rồi bà Guillaume đánh mất tấm khăn choàng ca-sơ-mia. Tin hai bức họa vừa biến đi sau khi mình đến xem triển lãm phát lộ cho Augustine một sự tế nhị về tình cảm mà phụ nữ bao giờ cũng biết tán thưởng, ngay cả khi tán thưởng theo bản năng.

Buổi sáng mà Théodore de Sommervieux, cái tên nhờ tiếng tăm đưa tới được lòng Augustine, Théodore từ vũ hội về, bị cậu nhân viên hãng Mèo-chơi-bóng phun nước vào người trong lúc chàng chờ đợi cô bạn ngây thơ xuất hiện, hẳn cô không biết chàng đang ở đó, đôi người yêu chỉ mới gặp nhau lần thứ tư kể từ buổi trong phòng Triển lãm. Những trở ngại do phép tắc gia đình Guillaume đối kháng với tính cách hăng say của nghệ sĩ, khiến niềm đam mê Augustine có một tính chất mãnh liệt dễ lý giải. Làm thế nào tiếp cận được một thiếu nữ ngồi tại quầy hàng giữa hai người đàn bà như cô Virginie và bà Guillaume, làm thế nào liên lạc được với nàng, khi bà mẹ chẳng bao giờ rời nàng ra? Như mọi người đang yêu, khéo tạo cho mình những nỗi bất hạnh, Théodore tự sáng tác ra tình địch là một cậu nhân viên, và xếp các nhân viên khác vào phe gã tình địch nọ. Nếu như chàng thoát được vô số Argus[1] kia, thì chàng lại thấy mình thất bại dưới con mắt nghiêm khắc của vị thương nhân già hay của bà Guillaume. Đâu đâu cũng là trở ngại, đâu đâu cũng là thất vọng! Chính sự mãnh liệt trong đam mê khiến chàng họa sĩ không tìm ra những mưu chước khéo léo, với người tù cũng như với người đang

comme chez les amants, semblent être le dernier effort de la raison échauffée par un sauvage besoin de liberté ou par le feu de l'amour. Théodore tournait alors dans le quartier avec l'activité d'un fou, comme si le mouvement pouvait lui suggérer des ruses. Après s'être bien tourmenté l'imagination, il inventa de gagner à prix d'or la servante joufflue. Quelques lettres furent donc échangées de loin en loin pendant la quinzaine qui suivit la malencontreuse matinée où monsieur Guillaume et Théodore s'étaient si bien examinés. En ce moment, les deux jeunes gens étaient convenus de se voir à une certaine heure du jour et le dimanche, à Saint-Leu, pendant la messe et les vêpres. Augustine avait envoyé à son cher Théodore la liste des parents et des amis de la famille, chez lesquels le jeune peintre tâcha d'avoir accès afin d'intéresser à ses amoureuses pensées, s'il était possible, une de ces âmes occupées d'argent, de commerce, et auxquelles une passion véritable devait sembler la spéculation la plus monstrueuse, une spéculation inouïe. D'ailleurs, rien ne changea dans les habitudes du Chat-qui-pelote. Si Augustine fut distraite, si, contre toute espèce d'obéissance aux lois de la charte domestique, elle monta à sa chambre pour y aller, grâce à un pot de fleurs, établir des signaux; si elle soupira, si elle pensa enfin, personne, pas même sa mère, ne s'en aperçut. Cette circonstance causera quelque surprise à ceux qui auront compris l'esprit de cette maison, où une pensée entachée de poésie devait produire un contraste avec les êtres et les choses, où personne ne pouvait se permettre ni un geste, ni un regard qui ne fussent vus et analysés. Cependant rien de plus naturel: le vaisseau si tranquille qui naviguait sur la mer orageuse de la place de Paris, sous le pavillon du Chat-qui-pelote, était la proie d'une de ces tempêtes qu'on pourrait nommer équinoxiales à cause de leur retour périodique. Depuis quinze jours, les cinq hommes de l'équipage, madame Guillaume et mademoiselle Virginie s'adonnaient à ce travail excessif désigné sous le nom d'*inventaire*. On remuait tous les ballots et l'on vérifiait l'aunage des pièces pour s'assurer de la valeur exacte du coupon restant. On examinait soigneusement la

yêu, dường như đó là nỗ lực tận cùng của lý trí được hun đốt bởi nhu cầu mạn rợ muốn tự do hoặc bởi lửa tình. Thế là Théodore cứ đi quanh đi quẩn trong khu phố chẳng khác người điên, dường như sự vận động có thể khơi gợi mưu mẹo cho chàng. Sau khi nghĩ ngợi nát óc, chàng có sáng kiến mua chuộc đắt giá cô hầu má phính. Vậy là vài lá thư thỉnh thoảng được trao đổi trong hai tuần lễ tiếp theo cái buổi sáng rủi ro ông Guillaume và Théodore quan sát nhau kỹ lưỡng đến thế. Tại thời điểm ấy, hai người trẻ tuổi đã hẹn gặp nhau vào một giờ nào đó ngày chủ nhật, ở Saint-Leu, trong buổi lễ mi-xa và nghe kinh vãn khóa. Augustine đã gửi cho chàng Théodore thân yêu danh sách họ mạc và bạn hữu của gia đình, họa sĩ tìm cách lui tới những nhà này, mong sao có thể làm cho một trong những tâm hồn mải lo toan chuyện tiền bạc, buôn bán kia, quan tâm đến mối tình si của chàng, những tâm hồn như thế ắt phải coi một đam mê đích thực như vụ đầu tư quái dị nhất, một vụ đầu tư lạ đời chưa từng thấy. Vả chăng, chẳng có gì thay đổi trong tập quán của hãng Mèo-chơi-bóng. Nếu Augustine lơ đãng, nếu nàng không tuân thủ luật lệ trong hiến chương gia đình, mà lại lên phòng riêng để dùng một chậu hoa làm ám hiệu; nếu nàng thở dài, nói tóm lại nếu nàng suy nghĩ, thì chẳng người nào, ngay cả mẹ nàng, nhận ra những điều ấy. Tình huống này sẽ khiến những ai am hiểu tinh thần của cửa hiệu có phần ngạc nhiên, ở đây một ý nghĩ vương chất thơ hẳn phải tương phản với người và vật, ở đây không người nào có một cử chỉ, một ánh mắt mà lại không được nhìn thấy, không được phân tích. Tuy thế chẳng có gì tự nhiên hơn: con tàu hết sức bình yên lênh đênh trên biển động của thị trường Paris, dưới lá cờ Mèo-chơi-bóng, đang lâm vào một trong những trận bão có thể gọi là bão miền xích đạo, do tính chất định kỳ của chúng. Từ hai tuần nay, năm người đàn ông trong thủy thủ đoàn, bà Guillaume và cô Virginie cùng vùi đầu vào cái

1. Người khổng lồ có một trăm mắt, chỉ ngủ năm mươi mắt, còn năm mươi mắt thức, được Héra giao canh giữ nàng Io, đã bị biến thành bò cái. Là biểu tượng của sự cảnh giác, nhưng thường được dùng để chỉ sự canh chừng quá nghiêm ngặt và gây khó chịu.

carte appendue au paquet pour reconnaître en quel temps les draps avaient été achetés. On fixait le prix actuel. Toujours debout, son aune à la main, la plume derrière l'oreille, monsieur Guillaume ressemblait à un capitaine commandant la manœuvre. Sa voix aiguë, passant par un judas pour interroger la profondeur des écoutilles du magasin d'en bas, faisait entendre ces barbares locutions du commerce qui ne s'exprime que par énigmes: — Combien d'H-N-Z? — Enlevé. — Que reste-t-il de Q-X? — Deux aunes. — Quel prix? — Cinq-cinq-trois. — Portez à trois A tout J-J, tout M-P, et le reste de V-D-O. Mille autres phrases tout aussi intelligibles ronflaient à travers les comptoirs comme des vers de la poésie moderne que des romantiques se seraient cités afin d'entretenir leur enthousiasme pour un de leurs poètes. Le soir, Guillaume, enfermé avec son commis et sa femme, soldait les comptes, portait à nouveau, écrivait au retardataires, et dressait des factures. Tous trois préparaient ce travail immense dont le résultat tenait sur un carré de papier tellière, et prouvait à la maison Guillaume qu'il existait tant en argent, tant en marchandises, tant en traites et billets; qu'elle ne devait pas un sou, qu'il lui était dû cent ou deux cent mille francs; que le capital avait augmenté; que les fermes, les maisons, les rentes allaient être ou arrondies, ou réparées, ou doublées. De là, résultait la nécessité de recommencer avec plus d'ardeur que jamais à ramasser de nouveaux écus, sans qu'il vînt en tête à ces courageuses fourmis de se demander: A quoi bon? A la faveur de ce tumulte annuel, l'heureuse Augustine échappait à l'investigation de ses Argus. Enfin, un samedi soir, la clôture de l'inventaire eut lieu. Les chiffres du total actif offrirent assez de zéros pour qu'en cette circonstance Guillaume levât la consigne sévère qui régnait toute l'année au dessert. Le sournois drapier se frotta les mains et permit à ses commis de rester à sa table. A peine chacun des hommes de l'équipage achevait-il son petit verre d'une liqueur de ménage, on entendit le roulement d une voiture. La famille alla voir Cendrillon aux Variétés, tandis que les derniers commis reçurent chacun un écu de six francs et la

công việc bận rộn quá chừng mang tên *kiểm kê*. Họ lục mọi bao, gói và đo lại các tấm dạ để biết chắc chắn giá trị đích xác những mảnh còn lại. Họ xem xét kỹ tấm thẻ treo ở bọc hàng để nhận rõ thời điểm mua dạ vào. Họ xác định giá cả hiện nay. Luôn luôn đứng, thước đo trong tay, bút giắt sau tai, ông Guillaume giống như một thuyền trưởng chỉ huy tàu vận hành. Giọng ông the thé, lọt qua một lỗ nhỏ đục vào cửa để hỏi vọng xuống tầng sâu kho hàng bên dưới, phát ra những lời thoại thô dã của cuộc trao đổi toàn bằng ẩn ngữ: — Bao nhiêu H-N-Z? — Nhẫn. — Q-X còn mấy? — Hai thước. — Giá nào? — Năm-năm-ba. — Đưa lên ba A toàn bộ J-J, toàn bộ M-P, và chỗ V-D-O còn lại. Hàng ngàn câu khác cũng dễ hiểu y như thế ngâm nga qua các quầy hàng, như những câu thơ của thi ca hiện đại mà các nhà lãng mạn dẫn ra với nhau nhằm duy trì niềm hâm mộ đối với một trong số các nhà thơ của họ. Buổi tối, đóng cửa ngồi riêng với bà vợ và anh nhân viên, Guillaume thanh toán các khoản, chuyển mục mới, viết thư cho những người chậm kỳ hạn, lập hóa đơn. Cả ba cùng chuẩn bị cho công trình to tát, kết quả công trình nằm trong một tờ giấy khổ 44x34, và chứng minh cho hãng Guillaume là có chừng này tiền mặt, chừng này hàng hóa, chừng này hối phiếu và tín phiếu; là hãng không mắc nợ một xu, là người ta nợ hãng một trăm hay hai trăm ngàn phơ-răng; là vốn đã tăng thêm, là các trại ấp, các ngôi nhà, các lợi tức sắp được mở rộng, hoặc sửa chữa, hoặc nhiều gấp đôi. Do những điều trên mà cần phải bắt đầu lại hãng hái hơn bao giờ hết nhặt nhạnh những đồng tiền mới, và chẳng bao giờ những con kiến dũng cảm kia nghĩ đến chuyện tự hỏi: — Để làm gì nhỉ? Nhờ cảnh náo động hàng năm này, nàng Augustine may mắn thoát được sự soi mói của các Argus. Cuối cùng, vào một tối thứ bảy, kiểm kê kết thúc. Các con số tổng cộng tài sản tích cực mang khá nhiều số không, thành thử trong trường hợp này Guillaume xóa lệnh cấm nghiêm khắc ban hành suốt năm về khoản tráng miệng. Nhà buôn dạ tinh ranh ngầm bèn xoa xoa hai bàn tay và cho phép các nhân viên ngồi lại bên bàn ăn. Một người đàn ông trong thủy thủ đoàn vừa mới nhấp xong cốc rượu mùi gia dụng, thì có tiếng xe ngựa. Gia đình sẽ đi xem vở Lọ Lem ở rạp Tạp

permission d'aller où bon leur semblerait, pourvu qu'ils fussent rentrés à minuit.

Malgré cette débauche, le dimanche matin, le vieux marchand drapier fit sa barbe dès six heures, endossa son habit marron dont les superbes reflets lui causaient toujours le même contentement, il attacha les boucles d'or aux oreilles de son ample culotte de soie; puis, vers sept heures, au moment où tout dormait encore dans la maison, il se dirigea vers le petit cabinet attenant à son magasin du premier étage. Le jour y venait d'une croisée armée de gros barreaux de fer, et qui donnait sur une petite cour carrée formée de murs si noirs qu'elle ressemblait assez à un puits. Le vieux négociant ouvrit lui-même ces volets garnis de tôle qu'il connaissait si bien, et releva une moitié du vitrage en le faisant glisser dans sa coulisse. L'air glacé de la cour vint rafraîchir la chaude atmosphère de ce cabinet, qui exhalait l'odeur particulière aux bureaux. Le marchand resta debout, la main posée sur le bras crasseux d'un fauteuil de canne doublé de maroquin dont la couleur primitive était effacée, il semblait hésiter à s'y asseoir. Il regarda d'un air attendri le bureau à double pupitre, où la place de sa femme se trouvait ménagée, dans le côté opposé à la sienne, par une petite arcade pratiquée dans le mur. Il contempla les cartons numérotés, les ficelles, les ustensiles, les fers à marquer le drap, la caisse, objets d'une origine immémoriale, et crut se revoir devant l'ombre évoquée du sieur Chevrel. Il avança le même tabouret sur lequel il s'était jadis assis en présence de son défunt patron. Ce tabouret garni de cuir noir, et dont le crin s'échappait depuis longemps par les coins mais sans se perdre, il le plaça d'une main tremblante au même endroit où son prédécesseur l'avait mis; puis, dans une agitation difficile à décrire, il tira la sonnette qui correspondait au chevet du lit de Joseph Lebas. Quand ce coup décisif eut été frappé, le vieillard, pour qui ces souvenirs furent sans doute trop lourds, prit trois ou quatre lettres de change qui lui avaient été présentées, et les regardait sans les voir, quand Joseph Lebas se montra soudain.

kỹ, hai nhân viên còn lại mỗi người được một đồng sáu phơ-răng và được phép đi đâu tùy thích, miễn là về nhà vào lúc nửa đêm.

Dù có vụ du hí nọ, sáng chủ nhật, nhà buôn già vẫn cạo râu từ sáu giờ, khoác lên người bộ y phục nâu sẫm có những ánh tuyệt đẹp luôn làm ông hài lòng, ông thắt các khâu vàng vào đai chiếc quần lụa rộng; rồi khoảng bảy giờ, khi tất cả trong nhà còn yên ngủ, ông tiến về phía văn phòng nhỏ tiếp giáp cửa hàng ở tầng thứ nhất. Ánh sáng lọt vào phòng qua một cửa sổ nhỏ có chấn song sắt to, mở ra một khoảnh sân vuông con, quanh sân là những bức tường tối đen thành thử sân gần giống như giếng. Vị thương nhân già tự tay mở các cánh cửa lắp tôn hết sức quen thuộc với mình, rồi đẩy cửa kính theo rãnh soi, nâng lên một nửa. Gió lạnh giá ngoài sân làm mát bầu không khí nóng ấm trong căn buồng tỏa mùi quen thuộc của các văn phòng. Thương gia vẫn đứng, bàn tay đặt lên tay vịn cáu bẩn của một ghế bành mây lót đệm da đã phai hết màu sắc ban đầu, dường như ông do dự chưa muốn ngồi xuống ghế. Ông nhìn ra chiều cảm động cái bàn giấy hai ngăn, có chỗ cho bà vợ ngồi, đối diện với ông, nhờ một khung bán nguyệt nho nhỏ trổ vào tường. Ông ngắm các hộp giấy được đánh số, các dây dợ, dụng cụ, sắt để ghi dấu lên da, két bạc, những đồ vật có góc gác xa xưa không sao nhớ nổi, và ông tưởng như thấy mình đứng trước hương hồn ngài Chevrel đang được triệu về. Ông đẩy lên đúng chiếc ghế đầu mình đã ngồi xưa kia trước ông chủ. Mặt ghế đầu bọc da đen, lông ngựa nhồi bên trong thòi ra các góc đệm từ lâu nhưng không mất đi, ông đưa bàn tay run run đặt ghế đúng chỗ vị tiền bối từng đặt nó; rồi với niềm xúc động khó tả, ông kéo dây chiếc chuông mắc ở đầu giường Joseph Lebas. Làm xong điều có tính chất quyết định này, ông lão, chắc hẳn thấy kỷ niệm xưa quá nặng nề, bèn cầm lấy ba, bốn tờ hối phiếu mọi người đã trình với ông, nhìn mà chẳng thấy gì trên đó, vừa lúc Joseph Lebas đột ngột xuất hiện.

— Anh ngồi xuống kia, Guillaume vừa nói vừa chỉ cho Joseph

— Asseyez-vous là, lui dit Guillaume en lui désignant le tabouret.

Comme jamais le vieux maître-drapier n'avait fait asseoir son commis devant lui, Joseph Lebas tressaillit.

— Que pensez-vous de ces traites? — demanda Guillaume.

— Elle ne seront pas payées.

— Comment?

— Mais j'ai su qu'avant-hier Étienne et compagnie ont fait leurs paiements en or.

— Oh! oh! s'écria le drapier, il faut être bien malade pour laisser voir sa bile. Parlons d'autre chose. Joseph, l'inventaire est fini.

— Oui, monsieur, et le dividende est un des plus beaux que vous ayez eus.

— Ne vous servez donc pas de ces nouveaux mots. Dites le produit, Joseph. Savez-vous, mon garçon, que c'est un peu à vous que nous devons ces résultats? aussi, ne veux-je plus que vous ayez d'appointements. Madame Guillaume m'a donné l'idée de vous offrir un intérêt. Hein, Joseph! Guillaume et Lebas, ces mots ne feraient-ils pas une belle raison sociale? On pourrait mettre *et compagnie* pour arrondir la signature.

Les larmes vinrent aux yeux de Joseph Lebas qui s'efforça de les cacher. — Ah, monsieur Guillaume! comment ai-je pu mériter tant de bontés? Je ne fais que mon devoir. C'était déjà tant que de vous intéresser à un pauvre orph...

Il brossait le parement de sa manche gauche avec la manche droite, et n'osait regarder le vieillard qui souriait en pensant que ce modeste jeune homme avait sans doute besoin, comme lui autrefois, d'être encouragé pour rendre l'explication complète.

chiếc ghế đẩu. Bởi ông già chủ hãng chưa bao giờ bảo nhân viên ngồi trước mặt ông, Joseph Lebas giật mình.

— Anh nghĩ thế nào về các hối phiếu này? Guillaume hỏi.

— Chúng sẽ không được thanh toán.

— Sao vậy?

— Chả là ngày hôm kia cháu được tin Étienne và công ty đã thanh toán bằng tiền vàng.

— Ô! ồ! Nhà buôn dạ kêu lên, phải lâm bệnh nặng mới phô ra chất mật vàng. Joseph này, ta nói sang chuyện khác đi, kiểm kê đã xong.

— Vâng, thưa ông, và phần lời thuộc loại mỹ mãn nhất xưa nay đấy ạ.

— Anh chớ dùng những từ ngữ mới ấy. Hãy gọi là thu nhập, Joseph nhé. Này chàng trai, anh có biết rằng nhà ta đạt được kết quả như vậy phần nào nhờ anh hay không? Bởi thế, ta không muốn anh lĩnh lương nữa. Bà Guillaume đã gợi ý cho ta tặng anh một phần lợi tức. Hử, Joseph! Guillaume và Lebas, những từ này chẳng thành một hội danh hay đấy sao? Ta có thể bổ sung *và công ty* để mở rộng thêm danh hiệu.

Joseph rơm rớm nước mắt song cố che dấu. — Ôi, ông Guillaume, cháu làm sao xứng với lòng tốt đến như vậy? Cháu chỉ làm phận sự của mình thôi mà. Ông đã quá tốt rồi khi quan tâm tới một kẻ mồ c...

Anh dùng ống tay áo bên phải phủi phủi lai tay áo trái, và chẳng dám nhìn ông lão, ông đang mỉm cười nghĩ rằng chắc hẳn chàng thanh niên khiêm tốn này cũng cần được động viên như ông ngày trước, để chuyện được giãi bày đến nơi đến chốn. Ông bố của Virginie nói tiếp:

— Cependant, reprit le père de Virginie, vous ne méritez pas beaucoup cette faveur, Joseph! Vous ne mettez pas en moi autant de confiance que j'en mets en vous. (Le commis releva brusquement la tête.) — Vous avez le secret de la caisse. Depuis deux ans je vous ai dit presque toutes mes affaires. Je vous ai fait voyager en fabrique. Enfin, pour vous, je n'ai rien sur le cœur. Mais vous? ... vous avez une inclination, et ne m'en avez pas touché un seul mot. (Joseph Lebas rougit.) — Ah! ah! s'écria Guillaume, vous pensiez donc tromper un vieux renard comme moi? Moi! à qui vous avez vu deviner la faillite Lecoq!

— Comment, monsieur! répondit Joseph Lebas en examinant son patron avec autant d'attention que son patron l'examinait, comment, vous sauriez qui j'aime?

— Je sais tout, vaurien, lui dit le respectable et rusé marchand en lui tordant le bout de l'oreille. Et je pardonne, j'ai fait de même.

— Et vous me l'accorderiez?

— Oui, avec cinquante mille ecus, et je t'en laisserai autant, et nous marcherons sur nouveaux frais avec une nouvelle raison sociale. Nous brasserons encore des affaires, garçon, s'écria le vieux marchand en se levant et agitant ses bras. Vois-tu, mon gendre, il n'y a que le commerce! Ceux qui se demandent quels plaisirs on y trouve sont des imbéciles. Être à la piste des affaires, savoir gouverner sur la place, attendre avec anxiété, comme au jeu, si les Étienne et compagnie font faillite, voir passer un régiment de la garde impériale habillé de notre drap, donner un croc en jambe au voisin, loyalement s'entend! fabriquer à meilleur marché que les autres; suivre une affaire qu'on ébauche, qui commence, grandit, chancelle et réussit, connaître comme un ministre de la police tous les ressorts des maisons de commerce pour ne pas faire fausse route; se tenir debout devant les naufrages; avoir des amis, par correspondance, dans toutes les villes manufacturières, n'est-ce pas un jeu perpétuel, Joseph? Mais c'est vivre, ça! Je mourrai dans ce

— Tuy vậy, anh chẳng xứng đáng với sự ưu đãi ấy đâu, Joseph ạ! Anh không tin cậy ta bằng ta tin cậy anh. (Chàng nhân viên ngẩng phắt đầu lên). — Anh thông tỏ điều cơ mật về ngân quỹ. Từ hai năm nay ta đã bảo cho anh hầu hết công việc làm ăn. Ta đã cử anh đi đến các nơi sản xuất. Tóm lại, đối với anh, ta chẳng để bụng điều gì. Còn anh?... Anh có một mối tơ vương, thế mà anh không hề hé răng với ta (Joseph đỏ mặt). Á! à! Guillaume reo lên, anh tưởng lừa nổi một con cáo già như ta ư? Anh đã thấy ta đoán trước được vụ phá sản Lecoq kia mà!

— Thế nào ạ, thưa ông? Joseph Lebas vừa đáp vừa quan sát ông chủ cũng chăm chú như ông chủ quan sát anh, thế nào, ông biết cháu đang yêu ai ư?

— Ta biết hết, đồ vô lại ạ, vị thương nhân đáng kính và tinh quái vừa trả lời vừa véo tai Joseph. Và ta tha thứ, trước kia, ta cũng vậy mà.

— Và ông sẽ gả nàng cho cháu?

— Phải, với hồi môn năm mươi ngàn ê-quy, ta cũng để cho con bằng chừng ấy nữa, thế rồi chúng ta sẽ tiến hành theo vốn mới và với hội danh mới. Chúng ta sẽ còn quơ lấy nhiều vụ làm ăn, chàng trai ạ, nhà buôn già vừa reo lên vừa khua tay đứng dậy. Rể của ta, con thấy đó, chỉ có buôn bán mà thôi! Những kẻ tự hỏi buôn bán thì thú vị nỗi gì là những kẻ ngu ngốc. Lần tìm công việc, biết chỉ huy tại chỗ, lo âu chờ đợi như khi đánh bạc, xem Étienne và công ty có phá sản hay không, nhìn một đoàn ngự lâm quân đi qua, mặc đồ dạ của hiệu mình, ngáng chân chủ hãng bên cạnh, dĩ nhiên là ngáng một cách trung thực! sản xuất rẻ hơn những nơi khác; theo dõi một công việc do mình phác họa, việc ấy khởi đầu, phát triển, chao đảo rồi thành công, am tường như một bộ trưởng cảnh sát mọi thủ đoạn của các hãng buôn để mình khỏi lầm lẫn; đứng vững trước mọi thất bại; có bạn bè, qua thư từ trao đổi, ở mọi thành phố công nghiệp, chẳng phải là một cuộc chơi bất tận hay sao, Joseph? Nhưng thế mới

tracas-là, comme le vieux Chevrel, n'en prenant cependant plus qu'à mon aise. Dans la chaleur de sa plus forte improvisation, le père Guillaume n'avait presque pas regardé son commis qui pleurait à chaudes larmes.

— Eh bien! Joseph, mon pauvre garçon, qu'as-tu donc?

— Ah! je l'aime tant, tant, monsieur Guillaume, que le cœur me manque, je crois...

— Eh bien! garçon, dit le marchand attendri, tu es plus heureux que tu ne crois, sarpejeu, car elle t'aime. Je le sais, moi!

Et il cligna ses deux petits yeux verts en regardant son commis.

— Mademoiselle Augustine, mademoiselle Augustine! s'écria Joseph Lebas dans son enthousiasme.

Il allait s'élancer hors du cabinet quand il se sentit arrêté par un bras de fer, et son patron stupéfait le ramena vigoureusement devant lui.

— Qu'est-ce que fait donc Augustine dans cette affaire-là? demanda Guillaume dont la voix glaça sur-le-champ le malheureux Joseph Lebas.

— N'est-ce pas elle... que... j'aime? dit le commis en balbutiant.

Déconcerté de son défaut de perspicacité, Guillaume se rassit et mit sa tête pointue dans ses deux mains pour réfléchir à la bizarre position dans laquelle il se trouvait. Joseph Lebas honteux et au désespoir resta debout.

— Joseph, reprit le négociant avec une dignité froide, je vous parlais de Virginie. L'amour ne se commande pas, je le sais. Je connais votre discrétion, nous oublierons cela. Je ne marierai jamais Augustine avant Virginie. Votre intérêt sera de dix pour cent.

là sống chứ! Ta sẽ chết đi giữa những mối lo phiền ấy, như ông già Chevrel, song ta chỉ còn gánh vác tùy theo ý mình mà thôi. Mải hăng say với bài ứng tác giỏi nhất của mình, ông lão Guillaume hầu như chẳng nhìn thấy anh nhân viên đang khóc sướt mướt.

— Này! Joseph, chàng trai tội nghiệp, con làm sao vậy?

— Ôi! Cháu yêu nàng biết mấy, thưa ông Guillaume, thành thử cháu chẳng đủ can đảm, cháu tưởng...

— Này! Chàng trai, vị thương gia cảm động nói, con hạnh phúc hơn con tưởng đấy, vì nó yêu con. Ta biết điều đó mà!

Và ông lim dim đôi mắt nhỏ màu lục, nhìn cậu nhân viên.

— Cô Augustine, cô Augustine! Joseph Lebas reo lên trong đà phấn khởi. Anh sắp lao ra khỏi phòng thì cảm thấy một cánh tay sắt giữ mình lại, và ông chủ kinh ngạc lôi mạnh anh trở về trước mặt ông.

— Augustine thì liên quan gì đến chuyện này hử? Guillaume hỏi bằng một giọng khiến Joseph Lebas lạnh buốt người tức thì.

— Chẳng phải cháu yêu... nàng... hay sao? Anh nhân viên ấp úng.

Chưng hửng vì mình kém sáng suốt, Guillaume lại ngồi xuống, hai bàn tay ôm lấy mái đầu hay suy tính tỉ mỉ, để ngẫm nghĩ về tình thế kỳ quặc của mình. Joseph Lebas, hổ thẹn và thất vọng, vẫn đứng.

Vị thương gia nói tiếp với vẻ đường hoàng lạnh lùng:

— Joseph ạ, ta vừa nói với anh về Virginie. Ta hiểu rằng tình yêu không chỉ huy được. Ta biết anh kín đáo, tế nhị, chúng ta sẽ quên chuyện này đi. Ta không bao giờ gả chồng cho Augustine trước Virginie. Lợi tức của anh sẽ là mười phần trăm.

Chẳng hiểu tình yêu khiến chàng nhân viên can đảm và hùng

Le commis, auquel l'amour donna je ne sais quel degré de courage et d'éloquence, joignit les mains, prit la parole, parla pendant un quart d'heure à Guillaume avec tant de chaleur et de sensibilité, que la situation changea. S'il s'était agi d'une affaire commerciale, le vieux négociant aurait eu des règles fixes pour prendre une résolution; mais, jeté à mille lieues du commerce, sur la mer des sentiments, et sans boussole, il flotta irrésolu devant un événement si original, se disait-il. Entraîné par sa bonté naturelle, il battit un peu la campagne.

— Et, diantre, Joseph, tu n'es pas sans savoir que j'ai eu mes deux enfants à dix ans de distance! Mademoiselle Chevrel n'était pas belle, elle n'a cependant pas à se plaindre de moi. Fais donc comme moi. Enfin, ne pleure pas, es-tu bête? Que veux-tu? cela s'arrangera peut-être, nous verrons. Il y a toujours moyen de se tirer d'affaire. Nous autres hommes nous ne sommes pas toujours comme des Céladons pour nos femmes. Tu m'entends? Madame Guillaume est dévote, et... Allons, sarpejeu, mon enfant, donne ce matin le bras à Augustine pour aller à la messe.

Telles furent les phrases jetées à l'aventure par Guillaume. La conclusion qui les terminait ravit l'amoureux commis: il songeait déjà pour mademoiselle Virginie à l'un de ses amis, quand il sortit du cabinet enfumé en serrant la main de son futur beau-père, après lui avoir dit, d'un petit air entendu, que tout s'arrangerait au mieux.

— Que va penser madame Guillaume? Cette idée tourmenta prodigieusement le brave négociant quand il fut seul.

Au déjeuner, madame Guillaume et Virginie, auxquelles le marchand-drapier avait laissé provisoirement ignorer son désappointement, regardèrent assez malicieusement Joseph Lebas qui resta grandement embarrassé. La pudeur du commis lui concilia l'amitié de sa belle-mère. La matrone redevint si gaie qu'elle regarda monsieur Guillaume en souriant, et se permit quelques

hồn đến mức độ nào, mà chàng chắp tay lại, cất tiếng, nói suốt một khắc đồng hồ với Guillaume, hết sức nồng nhiệt và xúc động, thành thử tình thế xoay chuyển. Giả sử là chuyện làm ăn buôn bán, thì vị thương gia sẽ quyết định theo những nguyên tắc bất di bất dịch; nhưng bị quẳng ra xa chốn thương trường hàng ngàn dặm, trên biển cả tình cảm, lại chẳng có la bàn, ông vật vờ bất định trước một sự kiện quá ư độc đáo, ông tự nhủ vậy. Bị cuốn theo bản chất nhân hậu, ông nói lung tung đôi chút.

— Ở, quái thật, Joseph, cháu biết là ta có hai đứa con gái cách nhau mười tuổi mà! Tiểu thư Chevrel xưa đâu có xinh đẹp, ấy thế nhưng bà chẳng phải phàn nàn về ta. Cháu hãy làm như ta ấy. Rốt cuộc, đừng có khóc, cháu ngốc thế? Làm sao bây giờ? Xem nào, có khi thu xếp được cũng nên. Bao giờ cũng có cách tháo gỡ. Đàn ông chúng ta không phải lúc nào cũng như những chàng Céladon[1] đối với vợ mình. Cháu hiểu ta chứ? Bà Guillaume mộ đạo, và... Nào, chà chà, con ạ, sáng nay con hãy đưa tay cho Augustine khoác để đi dự lễ mi-xa.

Đó là những lời lẽ ông Guillaume buông ra hú họa. Cái câu kết thúc khiến anh nhân viên si tình hân hoan: anh đã nghĩ đến một người bạn của mình, cho Virginie, lúc anh siết tay nhạc phụ tương lai bước ra khỏi văn phòng đầy hơi ẩm, sau khi đã bảo ông với vẻ am tường rằng mọi việc sẽ ổn thỏa đâu vào đấy.

— Bà Guillaume sẽ nghĩ ra sao đây? Ý tưởng này làm vị thương gia trung hậu vô cùng bứt rứt khi ngồi lại một mình.

Trong bữa ăn sáng, bà Guillaume và Virginie, mà nhà buôn dạ tạm thời chưa cho biết nỗi thất vọng của ông, cứ nhìn Joseph Lebas một cách khá ranh mãnh, anh chàng vô cùng lúng túng. Sự bẽn lẽn

1. Nhân vật chàng chăn cừu trong cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Astrée* của Honoré d'Urfé (thế kỷ XVII), biểu tượng của người tình thủy chung, tế nhị và rụt rè bẽn lẽn.

petites palisanteries d'un usage immémorial dans ces innocentes familles. Elle mit en question la conformité de la taille de Virginie et de celle de Joseph, pour leur demander de se mesurer. Ces niaiseries préparatoires attirèrent quelques nuages sur le front du chef de famille, et il afficha même un tel amour pour le décorum, qu'il ordonna à Augustine de prendre le bras du premier commis en allant à Saint-Leu. Madame Guillaume, étonnée de cette délicatesse masculine, honora son mari d'un signe de tête d'approbation. Le cortège partit donc de la maison dans un ordre qui ne pouvait suggérer aucune interprétation malicieuse aux voisins.

— Ne trouvez-vous pas, mademoiselle Augustine, disait le commis en tremblant, que la femme d'un négociant qui a un bon crédit, comme monsieur Guillaume, par exemple, pourrait s'amuser un peu plus que ne s'amuse madame votre mère, pourrait porter des diamants, aller en voiture? Oh! moi, d'abord, si je me mariais, je voudrais avoir toute la peine, et voir ma femme heureuse. Je ne la mettrais pas dans mon comptoir. Voyez-vous, dans la draperie, les femmes n'y sont plus aussi nécessaires qu'elles l'étaient autrefois. Monsieur Guillaume a eu raison d'agir comme il a fait, et d'ailleurs c'était le goût de son épouse. Mais qu'une femme sache donner un coup de main à la comptabilité, à la correspondance, au détail, aux commandes, à son ménage, afin de ne pas rester oisive, c'est tout. A sept heures, quand la boutique serait fermée, moi je m'amuserais, j'irais au spectacle et dans le monde. Mais vous ne m'écoutez pas.

— Si fait, monsieur Joseph. Que dites-vous de la peinture? C'est là un bel état.

— Oui, je connais un maître peintre en bâtiment, monsieur Lourdois, qui a des écus.

En devisant ainsi, la famille atteignit l'église de Saint-Leu. Là, madame Guillaume retrouva ses droits, et fit mettre, pour la première fois, Augustine à côté d'elle. Virginie prit place sur la

nơi chàng nhân viên khiến nhạc mẫu mến anh. Bà trở lại vui tính đến mức mỉm cười nhìn ông Guillaume và dám buông ra vài câu đùa nho nhỏ được vận dụng từ xửa từ xưa trong các gia đình hiền lành như thế này. Bà nêu vấn đề xem chiều cao của Virginie và Joseph có bằng nhau hay không, để bảo họ đo thử xem. Những trò vớ vẩn có tính chất chuẩn bị này khiến vầng trán vị gia trưởng u ám đôi chút, và ông còn tỏ ra trọng lễ thức đến mức hạ lệnh cho Augustine khoác tay chàng nhân viên số một trên đường đến Saint-Leu. Ngạc nhiên vì sự tế nhị ở nam giới, bà Guillaume gật đầu tán thưởng đức ông chồng. Vậy là đoàn người tiến ra khỏi nhà theo một trật tự không thể khiến xóm giềng hiểu theo cách ranh ma nào hết.

Anh nhân viên run run nói: — Cô Augustine, cô có thấy rằng vợ một thương gia có uy tín vững vàng, như ông Guillaume chẳng hạn, có thể vui chơi nhiều hơn bà nhà một chút, có thể đeo kim cương, đi xe ngựa hay không? Ôi! Trước hết, nếu tôi lập gia đình, tôi muốn nhận hết phần khó nhọc, và nhìn vợ mình hạnh phúc. Tôi sẽ không để vợ ngồi ở quầy hàng. Cô thấy đó, trong ngành dạ, ngày nay không cần đến phụ nữ như xưa kia nữa. Ông Guillaume xử sự như ông đã làm là có lý, vả lại bà nhà ta thích như vậy. Nhưng một phụ nữ biết đỡ đần đôi chút công việc kế toán, thư từ, bán lẻ, đặt hàng, nội trợ, để khỏi ngồi chơi không, thế là đủ. Bảy giờ tối, đóng cửa hiệu rồi, là tôi sẽ vui chơi, sẽ đi xem hát, đến nơi giao tế. Nhưng cô có nghe tôi nói đâu.

— Có chứ, anh Joseph. Anh nghĩ thế nào về hội họa? Đó là một nghề nghiệp tốt đẹp.

— Phải, tôi có quen một thợ cả trang trí nhà cửa, ông Lourdois, giàu có lắm.

Cứ chuyện trò như thế, cả nhà đi tới nhà thờ Saint-Leu. Đến đó rồi, bà Guillaume lấy lại quyền hành, và lần đầu tiên, bảo Augustine ở bên cạnh mình. Virginie ngồi ghế thứ tư, cạnh Lebas. Trong lúc nghe thuyết giảng, mọi sự diễn ra êm đẹp giữa Augustine và

quatrième chaise à côté de Lebas. Pendant le prône, tout alla bien entre Augustine et Théodore qui, debout derrière un pilier, priait sa madone avec ferveur; mais au lever-Dieu, madame Guillaume s'aperçut, un peu tard, que sa fille Augustine tenait son livre de messe au rebours. Elle se disposait à la gourmander vigoureusement, quand, rabaissant son voile elle interrompit sa lecture et se mit à regarder dans la direction qu'affectionnaient les yeux de sa fille. A l'aide des ses besicles, elle vit le jeune artiste dont l'élégance mondaine annonçait plutôt quelque capitaine de cavalerie en congé, qu'un négociant du quartier. Il est difficile d'imaginer l'état violent dans lequel se trouva madame Guillaume, qui se flattait d'avoir parfaitement élevé ses filles, en reconnaissant dans le cœur d'Augustine un amour clandestin dont le danger lui fut exagéré par sa pruderie et par son ignorance. Elle crut sa fille gangrenée jusqu'au cœur.

— Tenez d'abord votre livre à l'endroit, mademoiselle, dit-elle à voix basse mais en tremblant de colère. Elle arracha vivement le Paroissien accusateur, et le remit de manière à ce que les lettres fussent dans leur sens naturel.

— N'ayez pas le malheur de lever les yeux autre part que sur vos prières, ajouta-t-elle, autrement, vous auriez affaire à moi. Après la messe, votre père et moi nous aurons à vous parler.

Ces paroles furent comme un coup de foudre pour la pauvre Augustine. Elle se sentit défaillir; mais combattue entre la douleur qu'elle éprouvait et la crainte de faire un esclandre dans l'église, elle eut le courage de cacher ses angoisses. Cependant, il était facile de deviner l'état violent de son âme en voyant son Paroissien trembler et des larmes tomber sur chacune des pages qu'elle tournait. Au regard enflammé que lui lança madame Guillaume, l'artiste vit le péril où tombaient ses amours, et sortit, la rage dans le cœur, décidé à tout oser.

— Allez dans votre chambre, mademoiselle! dit madame Guillaume à sa fille en rentrant au logis; nous vous ferons appeler; et surtout, ne vous avisez pas d'en sortir.

Théodore, chàng đứng sau một cây cột, nhiệt thành cầu nguyện Thánh mẫu của mình; nhưng đến mục dâng Thánh thể, bà Guillaume nhận ra, hơi muộn một chút, là cô con gái Augustine cầm ngược quyển kinh. Sắp sửa mắng cho con một trận nên thân, bỗng bà buông tấm mạng trùm đầu xuống, ngừng đọc và dõi theo hướng được mắt nhìn của con ưu ái. Nhờ cặp kính to, bà trông thấy chàng họa sĩ, coi vẻ lịch sự phù hoa ra dáng một đại úy kỵ binh nào đó đang nghỉ phép hơn là một thương nhân trong khu phố. Khó tưởng tượng nổi trạng thái dữ dằn ở bà Guillaume, vốn tự hào đã giáo dục tuyệt hảo hai cô con gái, nay nhận ra trong lòng Augustine một tình yêu giấu giếm, do dốt nát và làm bộ nghiêm cẩn, bà cường điệu nguy cơ của mối tình này. Bà cho là con mình đã bại hoại đến tận tâm can.

— Này cô, trước hết hãy cầm sách cho xuôi, bà bảo con khe khẽ nhưng run lên vì tức giận. Bà giật phắt lấy cuốn Kinh cáo giác, xoay lại để các chữ được đúng chiều, và nói thêm: — Đừng có vô phúc ngước nhìn đi đâu khác ngoài những lời nguyện, không thì liệu hồn đấy. Sau lễ mi-xa, cha cô và tôi sẽ nói chuyện với cô.

Những lời này như sét đánh ngang tai nàng Augustine tội nghiệp. Nàng cảm thấy mình lả đi; nhưng bị giằng xé giữa nỗi đau và niềm sợ hãi gây náo loạn trong nhà thờ, nàng có can đảm che giấu âu lo. Tuy nhiên, cũng dễ đoán được trạng thái dữ dội của tâm hồn nàng, khi nhìn quyển kinh rung rung và những giọt lệ rơi xuống từng trang nàng lật giở. Thấy bà Guillaume đưa con mắt nảy lửa nhìn mình, họa sĩ hiểu rằng tình yêu của chàng đang lâm nguy, và giận dữ bước ra, quyết tâm liều mọi sự.

Về đến nhà, bà Guillaume bảo con: — Này cô, vào phòng riêng đi! Chúng tôi sẽ cho gọi cô, và nhất là đừng có định ra khỏi phòng.

La conférence que les deux époux eurent ensemble fut si secrète, que rien n'en transpira d'abord. Cependant, Virginie, qui avait encouragé sa sœur par mille douces représentations, poussa la complaisance jusqu'à se glisser auprès de la porte de la chambre à coucher de sa mère, chez laquelle la discussion avait lieu, pour y recueillir quelques phrases. Au premier voyage qu'elle fit du troisième au second étage, elle entendit son père qui s'écriait: — Madame, vous voulez donc tuer votre fille?

— Ma pauvre enfant, dit Virginie à sa sœur éplorée, papa prend ta défense!

— Et que veulent-ils faire à Théodore? demanda l'innocente créature.

La curieuse Virginie redescendit alors; mais cette fois elle resta plus longtemps: elle apprit que Lebas aimait Augustine. Il était écrit que, dans cette mémorable journée, une maison ordinairement si calme serait un enfer. Monsieur Guillaume désespéra Joseph Lebas en lui confiant l'amour d'Augustine pour un étranger. Lebas, qui avait averti son ami de demander mademoiselle Virginie en mariage, vit ses espérances renversées. Mademoiselle Virginie, accablée de savoir que Joseph l'avait en quelque sorte refusée, fut prise d'une migraine. La zizanie semée entre les deux époux par l'explication que monsieur et madame Guillaume avaient eue ensemble, et où, pour la troisième fois de leur vie, ils se trouvèrent d'opinions différentes, se manifesta d'une manière terrible. Enfin, à quatre heures après midi, Augustine, pâle, tremblante et les yeux rouges, comparut devant son père et sa mère. La pauvre enfant raconta naïvement la trop courte histoire de ses amours. Rassurée par l'allocution de son père, qui lui avait promis de l'écouter en silence, elle prit un certain courage en prononçant devant ses parents le nom de son cher Théodore de Sommervieux, et en fit malicieusement sonner la particule aristocratique. En se livrant au charme inconnu de parler de ses sentiments, elle trouva assez de hardiesse pour déclarer avec une innocente fermeté qu'elle aimait monsieur de Sommervieux, qu'elle le lui avait écrit, et ajouta, les larmes aux yeux: — Ce serait faire mon malheur que de me sacrifier à un autre.

Cuộc hội đàm giữa hai vợ chồng quá bí mật, thành thử ban đầu chẳng điều gì tiết lộ. Tuy thế, Virginie, đã dùng bao lời khuyên bảo dịu dàng để khích lệ em gái, còn chiều em đến mức lên tới gần cửa phòng ngủ của mẹ, nơi cuộc thảo luận đang diễn ra, để nhặt nhạnh lấy đôi điều. Trong chuyến đi đầu tiên từ tầng ba xuống tầng hai, cô nghe thấy cha mình kêu lên: — Này bà, bà định giết con gái bà chắc?

— Em bé tội nghiệp, Virginie nói với cô em đang rầu rĩ khóc than, bố bệnh em đấy!

— Mà bố mẹ định làm gì Théodore đây? Cô gái ngây thơ hỏi.

Thế là cô Virginie tò mò lại xuống lần nữa; nhưng lần này cô ở lâu hơn: cô được biết rằng Lebas yêu Augustine. Số phận đã định là trong cái ngày đáng ghi nhớ này, một ngôi nhà bình thường vẫn hết sức êm ả sẽ thành một địa ngục. Ông Guillaume làm Joseph Lebas tuyệt vọng khi bảo với anh là Augustine yêu một người ngoài. Lebas đã báo cho anh bạn đến cầu hôn cô Virginie, thấy hy vọng của mình sụp đổ. Cô Virginie, khổ tâm vì biết rằng Joseph có thể coi như đã khước từ mình, bèn lên một cơn nhức đầu. Mối bất hòa do cuộc tranh luận gây nên giữa ông bà Guillaume — lần thứ ba trong cuộc đời họ, họ khác ý kiến nhau — biểu lộ ra một cách khủng khiếp. Rốt cuộc, vào bốn giờ chiều, Augustine, nhợt nhạt, run rẩy, mắt đỏ hoe, ra trình diện trước bố mẹ. Cô bé tội nghiệp kể lại một cách chất phác câu chuyện tình quá ngắn ngủi của mình. An lòng vì bài diễn từ ngắn của ông bố, hứa sẽ yên lặng nghe con nói, nàng phần nào can đảm thốt lên trước bố mẹ tên tuổi của chàng Théodore de Sommervieux thân thương, và rành mãnh nhấn cho kêu cái tiểu từ quý tộc. Buông mình theo niềm thú vị chưa từng biết khi nói về tình cảm của mình, nàng đủ bạo dạn để tuyên bố một cách kiên quyết ngây thơ rằng nàng yêu ông De Sommervieux, nàng đã viết thư cho ông, và nước mắt lưng tròng, nói thêm: — Hy sinh con cho một người khác là làm con bất hạnh.

— Mais, Augustine, vous ne savez donc pas ce que c'est qu'un peintre? s'écria sa mère avec horreur.

— Madame Guillaume! dit le vieux père en imposant silence à sa femme. — Augustine, dit-il, les artistes sont en général des meurt-de-faim. Ils sont trop dépensiers pour ne pas être toujours de mauvais sujets. J'ai fourni feu monsieur Joseph Vernet, feu monsieur Lekain et feu monsieur Noverre. Ah! si tu savais combien ce monsieur Noverre, monsieur le chevalier de Saint-Georges, et surtout monsieur Philidor, ont joué de tours à ce pauvre père Chevrel! C'est de drôles de corps, je le sais bien. Ça vous a tous un babil, des manières... Ah! jamais ton monsieur Sumer... Somm...

— De Sommervieux, mon père!

— Eh bien! de Sommervieux, soit! jamais il n'aura été aussi agréable avec toi que monsieur le chevalier de Saint-Georges le fut avec moi, le jour où j'obtins une sentence des consuls contre lui. Aussi était-ce des gens de qualité d'autrefois.

— Mais, mon père, monsieur Théodore est noble, et m'a écrit qu'il était riche. Son père s'appelait le chevalier de Sommervieux avant la révolution.

A ces paroles, monsieur Guillaume regarda sa terrible moitié, qui, en femme contrariée, frappait le plancher du bout du pied et gardait un morne silence; elle évitait même de jeter ses yeux courroucés sur Augustine, et semblait laisser à monsieur Guillaume toute la responsabilité d'une affaire si grave, puisque ses avis n'étaient pas écoutés; néanmoins, malgré son flegme apparent, quand elle vit son mari prenant si doucement son parti sur une catastrophe qui n'avait rien de commercial, elle s'écria: — En vérité, monsieur, vous êtes d'une faiblesse avec vos filles... mais...

Le bruit d'une voiture qui s'arrêtait à la porte interrompit tout à coup la mercuriale que le vieux négociant redoutait déjà. En un

— Nhưng này, Augustine, cô không biết thế nào là một họa sĩ ư? mẹ cô kêu lên với vẻ ghê sợ.

— Kìa bà Guillaume! Ông bố buộc bà vợ im tiếng. Ông bảo: — Augustine ạ, nhìn chung, nghệ sĩ là đám-chết-đói. Họ tiêu sài quá hoang phí thành thử luôn là những gã chẳng ra gì. Ta đã cung cấp hàng cho ông Joseph Vernet quá cố, ông Lekain quá cố, và ông Noverre quá cố. A! Nếu con mà biết được cái nhà ông Noverre, ông hiệp sĩ De Saint-Georges, và nhất là ông Philidor, đã chơi ông lão Chevrel tội nghiệp những vố như thế nào! Đó là những kẻ kỳ quặc, ta biết rõ điều ấy. Cả bọn đều có lối thỏ thẻ líu lo, có những cung cách... A! Chẳng khi nào cái nhà ông Sumer... Somm...

— De Sommervieux, thưa cha!

— Thế à! ừ thì De Sommervieux! chẳng khi nào ông ta sẽ dễ thương với con như ông hiệp sĩ De Saint-Georges đã dễ thương với cha, vào cái ngày cha đạt được sự phán quyết của các pháp quan đối với ông ta. Bởi thế đó mới là những nhà quý phái thời xưa.

— Nhưng, thưa cha, chàng Théodore là quý tộc, và chàng đã viết cho con rằng chàng giàu có. Cha của chàng là hiệp sĩ De Sommervieux trước cách mạng.

Nghe những lời này, ông Guillaume nhìn bà vợ ghê gớm của mình, bà nhón đầu bàn chân dậm dậm xuống sàn ra chiều phật ý và im lặng một cách ủ ê; thậm chí bà tránh không đưa cặp mắt phẫn nộ nhìn Augustine, và dường như bỏ mặc cho ông Guillaume gánh hết trách nhiệm về vấn đề nghiêm trọng đến như thế, bởi ý kiến của bà chẳng được nghe theo; tuy nhiên, bất kể vẻ lãnh đạm bề ngoài, khi thấy chồng đành chịu một cách nhẹ nhàng như vậy trước một tai họa không dính dáng gì đến thương mại, bà vẫn kêu lên:

— Quả thực, ông ạ, ông thật là nhu nhược đối với con cái... nhưng...

Tiếng xe ngựa dừng trước cửa làm gián đoạn đột ngột tràng quở trách mà vị thương gia già đã lo ngại. Giây lát sau, bà Roguin đứng

moment, madame Roguin se trouva au milieu de la chambre, et, regardant les trois acteurs de cette scène domestique: — Je sais tout, ma cousine, dit-elle d'un air de protection.

Madame Roguin avait un défaut, celui de croire que la femme d'un notaire de Paris pouvait jouer le rôle d'une petite maîtresse.

— Je sais tout, répéta-t-elle, et je viens dans l'arche de Noé, comme la colombe, avec la branche d'olivier. J'ai lu cette allégorie dans le *Génie du Christianisme*, dit-elle en se retournant vers madame Guillaume, la comparaison doit vous plaire, ma cousine. Savez-vous, ajouta-t-elle en souriant à Augustine, que ce monsieur de Sommervieux est un homme charmant? Il m'a donné ce matin mon portrait fait de main de maître. Cela vaut au moins six mille francs.

A ces mots, elle frappa doucement sur les bras de monsieur Guillaume. Le vieux négociant ne put s'empêcher de faire avec ses lèvres une grosse moue qui lui était particulière.

— Je connais beaucoup monsieur de Sommervieux, reprit la colombe. Depuis une quinzaine de jours, il vient à mes soirées, il en fait le charme. Il m'a conté toutes ses peines et m'a prise pour avocat. Je sais de ce matin qu'il adore Augustine, et il l'aura. Ah! cousine, n'agitez pas ainsi la tête en signe de refus. Apprenez qu'il sera créé baron, et qu'il vient d'être nommé chevalier de la Légion d'honneur par l'empereur lui-même, au Salon. Roguin est devenu son notaire et connaît ses affaires. Eh bien! monsieur de Sommervieux possède en bons biens au soleil douze mille livres de rente. Savez-vous que le beau-père d'un homme comme lui peut devenir quelque chose, maire de son arrondissement, par exemple! N'avez-vous pas vu monsieur Dupont être fait comte de l'empire et sénateur pour être venu en sa qualité de maire complimenter l'empereur sur son entrée à Vienne. Oh! ce mariage-là se fera. Je l'adore, moi, ce bon jeune homme. Sa conduite envers Augustine ne

giữa căn phòng, nhìn ba diễn viên của màn kịch trong nhà này. Bà nói ra vẻ che chở: — Em biết cả rồi, chị ơi.

Bà Roguin có một nhược điểm, đó là cứ tưởng vợ một công chứng viên có thể đóng vai bậc nữ lưu phong nhã. Bà nhắc lại:

— Em biết cả rồi, và em đến đây, trong con tàu của Noé, như con chim câu, với nhành ô-liu. Em đã đọc được tỷ dụ này trong *Tinh hoa đạo Thiên Chúa*, bà vừa nói vừa quay về phía bà Guillaume, cách so sánh này hẳn được chị ưa, chị nhỉ. Cháu có biết rằng, bà mỉm cười với Augustine mà nói thêm: ông De-Sommervieux ấy là người dễ thương hay không? Sáng nay ông ta đã tặng dì bức chân dung vẽ với tài nghệ bậc thầy. Ít ra cũng đáng giá sáu ngàn phơ-răng đấy.

Khi nói đến những từ này, bà vỗ nhẹ vào cánh tay ông Guillaume. Vị thương gia già không kìm nổi cái trề môi đặc biệt của riêng ông. Chim bồ câu nói tiếp:

— Em biết ông De Sommervieux lắm. Khoảng hai tuần nay, ông ấy đến dự các buổi dạ đàm ở nhà em, ông ấy khiến cho các buổi này thật thú vị. Ông ấy đã kể với em mọi nỗi lo buồn và đã nhờ em làm người biện hộ. Sáng hôm nay em được biết là ông ấy yêu quý Augustine, và sẽ lấy được cháu. Chị ơi, chị đừng lắc đầu ra ý từ chối như thế. Anh chị nên biết rằng ông ấy sẽ được phong nam tước, và vừa được Huân chương Bắc đẩu do hoàng đế đích thân ban tặng, ở Triển lãm. Roguin đã thành công chứng viên cho ông ấy, và am tường công việc của ông. Và này! Ông De Sommervieux có của cải đàng hoàng chắc chắn là mười hai ngàn phơ-răng lợi tức. Anh có biết rằng nhạc phụ của một người như ông ta có thể thành cái gì đó hay không, quận trưởng của quận mình chẳng hạn! Anh chẳng thấy ông Dupont được phong bá tước của đế chế, rồi nghị sĩ, vì đã đến với tư cách quận trưởng chúc mừng hoàng đế khi ngài vào Vienne đó sao. Ô! Cuộc hôn nhân này sẽ thành. Em thì em yêu quý chàng thanh niên trung hậu ấy. Cách xử sự của chàng ta đối với Augustine chỉ thấy được trong tiểu thuyết mà thôi Nào, cháu gái, cháu sẽ hạnh

se voit que dans les romans. Va, ma petite, tu seras heureuse, et tout le monde voudrait être à ta place. J'ai chez moi, à mes soirées, madame la duchesse de Carigliano qui raffole de monsieur de Sommervieux. Quelques méchantes langues disent qu'elle ne vient chez moi que pour lui, comme si une duchesse d'hier était déplacée chez une Chevrel dont la famille a cent ans de bonne bourgeoisie.

— Augustine, reprit madame Roguin après une petite pause, j'ai vu le portrait. Dieu! qu'il est beau! Sais-tu que l'empereur a voulu le voir? Il a dit en riant au Vice-Connétable que s'il y avait beaucoup de femmes comme celle-là à sa cour pendant qu'il y venait tant de rois, il se faisait fort de maintenir toujours la paix en Europe. Est-ce flatteur?

Les orages par lesquels cette journée avait commencé devaient ressembler à ceux de la nature, en ramenant un temps calme et serein. Madame Roguin déploya tant de séductions dans ses discours, elle sut attaquer tant de cordes à la fois dans les cœurs secs de monsieur et de madame Guillaume, qu'elle finit par en trouver une dont elle tira parti. A cette singulière époque, le commerce et la finance avaient plus que jamais la folle manie de s'allier aux grands seigneurs, et les généraux de l'empire profitèrent assez bien de ces dispositions. Monsieur Guillaume s'élevait singulièrement contre cette déplorable passion. Ses axiomes favoris étaient que, pour trouver le bonheur, une femme devait épouser un homme de sa classe; on était toujours tôt ou tard puni d'avoir voulu monter trop haut; l'amour résistait si peu aux tracas du ménage, qu'il fallait trouver l'un chez l'autre des qualités bien solides pour être heureux; il ne fallait pas que l'un des deux époux en sût plus que l'autre, parce qu'on devait avant tout se comprendre; un mari qui parlait grec et la femme latin, risquaient de mourir de faim. Il avait inventé cette espèce de proverbe. Il comparait les mariages ainsi faits à ces anciennes étoffes de soie et de laine, dont la soie finissait toujours par couper la laine. Cependant, il se trouve tant de vanité au fond du cœur de l'homme, que la prudence du pilote qui gouvernait si bien le Chat-qui-pelote succomba sous l'agressive volubilité de madame

phúc, và ai ai cũng mong được ở vào địa vị cháu. Trong các buổi dạ đàm của dì, dì được tiếp công tước phu nhân De Carigliano, bà ấy mê tít ông De Sommervieux. Vài kẻ ác khẩu bảo rằng bà ấy đến nhà dì chỉ vì ông ấy thôi, cứ như thể một công tước phu nhân thời trước mà tới nhà một người họ Chevrel là rồng đến nhà tôm vậy, họ Chevrel thuộc dòng dõi tư sản lương thiện đã một trăm năm nay rồi.

Ngừng một chút, bà Roguin nói tiếp: — Augustine này, dì đã được thấy bức chân dung. Chúa ơi! Đẹp làm sao chứ! Cháu có biết rằng hoàng đế muốn xem nó hay không? Ngài đã cười và bảo vị phó-nguyên súy rằng nếu như ở triều đình ngài mà có được nhiều phụ nữ như thế trong khi bao nhiêu vua chúa đến đó, thì ngài cam đoan duy trì mãi mãi hòa bình ở châu Âu. Thế có vẻ vang không cơ chứ?

Những cơn giông bão khởi đầu ngày hôm ấy hẳn giống như giông bão trong thiên nhiên, đưa lại một tiết trời êm đềm quang quẻ. Bà Roguin trổ bao tài quyến rũ qua lời diễn thuyết, bà biết bật lên cùng một lúc bao sợi tơ trong cõi lòng khô khốc của ông bà Guillaume, thành thử cuối cùng cũng tìm ra được một sợi để mà lợi dụng. Vào thời đại đặc biệt này, giới thương mại và giới tài chính mắc phải nhiều hơn bao giờ hết cái thói điên rồ kết thông gia với các nhà quý tộc, và các viên tướng thời đế chế lợi dụng được khá nhiều những khuynh hướng trên. Ông Guillaume đơn độc phản đối thói ham mê đáng tiếc này. Các định lý được ông ưa chuộng là, để được hạnh phúc, một phụ nữ phải lấy người cùng tầng lớp; ai trèo cao thì sớm muộn cũng ngã đau; tình yêu rất ít chống đỡ được những mối phiền lụy trong gia đình, bởi thế người này phải tìm thấy ở người kia những phẩm chất thật vững vàng mới có hạnh phúc; hai vợ chồng không nên có một người biết nhiều hơn người kia, vì trước hết cần phải hiểu được nhau; ông nói gà bà nói vịt, sẽ có nguy cơ chết đói. Ông đã sáng tác ra câu ngạn ngữ trên. Ông so sánh những cuộc hôn nhân như thế với loại vải xưa dệt len lẫn tơ, cuối cùng bao giờ tơ cũng cứa đứt len. Ấy thế mà, trong đáy lòng con người ta, có biết bao sĩ diện, đến nỗi sự thận trọng của người hoa tiêu chỉ huy giỏi giang đến thế hiệu Mèo-chơi-bóng chịu thua tài liên thoắng công kích của

Roguin. La sévère madame Guillaume, la première, trouva dans l'inclination de sa fille des motifs pour déroger à ces principes, et pour consentir à recevoir au logis monsieur de Sommervieux, qu'elle se promit de soumettre à un rigoureux examen.

Le vieux négociant alla trouver Joseph Lebas, et l'instruisit de l'état des choses. A six heures et demie, la salle à manger, illustrée par le peintre, réunit sous son toit de verre madame et monsieur Roguin, le jeune peintre et sa charmante Augustine, Joseph Lebas qui prenait son bonheur en patience, et mademoiselle Virginie dont la migraine avait cessé. Monsieur et madame Guillaume virent en perspective leurs enfants établis et les destinées du Chat-qui-pelote remises en des mains habiles. Leur contentement fut au comble, quand, au dessert, Théodore leur fit présent de l'étonnant tableau qu'ils n'avaient pu voir, et qui représentait l'intérieur de cette vieille boutique, à laquelle était dû tant de bonheur.

— C'est-y gentil! s'écria Guillaume. Dire qu'on voulait donner trente mille francs de cela.

— Mais c'est qu'on y trouve mes barbes, reprit madame Guillaume.

— Et ces étoffes dépliées, ajouta Lebas, on les prendrait avec la main.

— Les draperies font toujours très bien, répondit le peintre. Nous serions trop heureux, nous autres artistes modernes, d'atteindre à la perfection de la draperie antique.

— Vous aimez donc la draperie, s'écria le père Guillaume. Eh bien, sarpejeu! touchez là, mon jeune ami. Puisque vous estimez le commerce, nous nous entendrons. Eh! pourquoi le mépriserait-on? Le monde a commencé par là, puisque Adam a vendu le paradis pour une pomme. Ça n'a pas été une fameuse spéculation, par exemple!

Et le vieux négociant se mit à éclater d'un gros rire franc excité

bà Roguin. Bà Guillaume hà khắc là người đầu tiên thấy tình cảm của con gái bà là lý do để vi phạm những nguyên tắc trên, và đồng ý tiếp ông De Sommervieux tại nhà, bà tự hứa sẽ xem xét con người này thật nghiêm ngặt.

Vị thương gia già đi tìm Joseph Lebas, và cho anh biết sự thể. Sáu giờ rưỡi chiều, gian phòng ăn, nổi tiếng nhờ họa sĩ, tập hợp dưới mái kính ông bà Roguin, họa sĩ và Augustine yêu kiều của chàng, Joseph Lebas đành chấp thuận hạnh phúc và cô Virginie đã hết đau đầu. Ông bà Guillaume thấy triển vọng các con thành gia thất và vận mệnh hiệu Mèo-chơi-bóng được giao phó vào những bàn tay khôn khéo. Hai người hài lòng tới cực điểm khi Théodore, vào lúc dùng món tráng miệng, trao tặng họ bức họa phi thường họ chưa được xem, thể hiện cảnh bên trong cửa hiệu lâu đời này, cái cửa hiệu đã tạo lập nên bao hạnh phúc. Guillaume reo lên:

— Dễ thương quá nhỉ! Nghe bảo họ định trả cái này ba mươi ngàn phơ-răng kia đấy!

— Là vì họ thấy ở đó những tua mũ của tôi mà, bà Guillaume tiếp lời.

Lebas nói thêm: — Và những tấm dạ được dở ra kìa, cứ như thể cầm lên tay được.

Họa sĩ đáp: — Màn trướng dạ bao giờ cũng có hiệu quả rất hay. Giá mà nghệ sĩ hiện đại chúng tôi đạt được tính hoàn mỹ của màn trướng thời cổ, thì chúng tôi sẽ hạnh phúc quá chừng.

Ông Guillaume reo lên: — Vậy là anh yêu ngành dạ. Thế thì, chà chà! Hãy nắm lấy tay tôi nào, anh bạn trẻ. Bởi anh quý trọng nghề buôn bán, ta sẽ hiểu nhau. Này! Sao lại khinh nghề buôn chứ? Thế giới bắt đầu từ đó, bởi Adam đã bán thiên đường lấy một quả táo. Vụ đầu cơ ấy chẳng hay ho gì, nhỉ!

Vị thương gia già phá lên cười ha hả, do rượu sâm-banh kích

par le vin de Champagne qu'il faisait circuler généreusement. Le bandeau qui couvrait les yeux du jeune artiste fut si épais qu'il trouva ses futurs parents aimables. Il ne dédaigna pas de les égayer par quelques charges de bon goût. Aussi plut-il généralement. Le soir, quand le salon meublé de choses très cossues, pour se servir de l'expression de Guillaume, fut désert; pendant que madame Guillaume s'en allait de table en cheminée, de candélabre en flambeau, soufflant avec précipitation les bougies, le brave négociant, qui savait toujours voir clair aussitôt qu'il s'agissait d'affaires ou d'argent, attira sa fille Augustine auprès de lui; puis, après l'avoir prise sur ses genoux, il lui tint ce discours:

— Ma chère enfant, tu épouseras ton Sommervieux, puisque tu le veux; permis à toi de risquer ton capital de bonheur. Mais je ne me laisse pas prendre à ces trente mille francs que l'on gagne à gâter de bonnes toiles. L'argent qui vient si vite s'en va de même. N'ai-je pas entendu dire ce soir à ce jeune écervelé que si l'argent était rond, c'était pour rouler! S'il est rond pour les gens prodigues, il est plat pour les gens économes qui l'empilent. Or, mon enfant, ce beau garçon-là parle de te donner des voitures, des diamants? Il a de l'argent, qu'il le dépense pour toi, *bene* sit! je n'ai rien à y voir. Mais quant à ce que je te donne, je ne veux pas que des écus si péniblement ensachés s'en aillent en carrosses ou en colifichets. Qui dépense trop n'est jamais riche. Avec les cent mille écus de ta dot on n'achète pas encore tout Paris. Tu as beau avoir à recueillir un jour quelques centaines de mille francs, je te les ferai attendre, sarpejeu! le plus longtemps possible. J'ai donc attiré ton prétendu dans un coin, et un homme qui a mené la faillite Lecoq n'a pas eu grande peine à faire consentir un artiste à se marier séparé de biens avec sa femme. J'aurai l'œil au contrat pour bien faire stipuler les donations qu'il se propose de te constituer. Allons, mon enfant, j'espère être grand-père, sarpejeu! je veux m'occuper déjà de mes petits-enfants: jure-moi donc ici de ne jamais rien signer en fait d'argent que par mon conseil; et si j'allais trouver trop tôt le père

thích, ông đãi rượu mọi người hậu hĩ. Giải khăn bịt mắt chàng họa sĩ quá dày thành thử chàng thấy ông bà nhạc tương lai dễ thương. Chàng chẳng nề hà mua vui cho họ bằng mấy câu khôi hài tao nhã. Bởi vậy nói chung chàng được ưa. Buổi tối, khi người đã vắng trong phòng khách bày biện rất sang, theo cách nói của bà Guillaume, trong lúc bà Guillaume đi từ bàn đến lò sưởi, từ cây đèn này đến giá nến kia, hấp tấp thổi tắt các ngọn nến, thì vị thương gia già, luôn biết nhìn tỏ tường mỗi khi động đến chuyện làm ăn hay tiền bạc, kéo cô con gái Augustine lại bên mình, rồi, sau khi đặt con ngồi lên lòng, ông nói với con những lời sau:

— Con thân yêu, con sẽ lấy anh chàng Sommervieux của con, vì con muốn như thế, con được phép đem vốn liếng hạnh phúc của con ra liều may rủi. Nhưng cha không để mình bị lừa vì ba chục ngàn phơ-răng người ta kiếm được bằng cách bôi vẽ làm hỏng những tấm vải tốt đâu. Tiền bạc đến quá nhanh cũng sẽ ra đi nhanh như thế. Tối nay cha chẳng đã nghe anh chàng dại dột ấy nói rằng đồng tiền tròn là để lăn đó sao! Nếu đồng tiền tròn với những kẻ hoang toàng, thì nó lại bẹt với những người căn cơ xếp nó thành từng chồng từng chồng. Vậy, con ạ, anh chàng đẹp trai ấy bảo sẽ tặng con xe ngựa, kim cương? Anh ta có tiền, anh ta cứ việc tiêu tiền cho con, *tốt thôi*! cha chẳng có quan hệ gì với chuyện ấy. Nhưng về những gì cha cho con, thì cha không muốn những đồng ê-quy tích cóp xiết bao vất vả tiêu tan thành xe ngựa hay những vật tầm phào. Ai tiêu xài quá nhiều thì chẳng bao giờ giàu có. Với mười vạn ê-quy hồi môn của con, chưa mua được cả Paris đâu. Tuy rằng một ngày kia, con sẽ được thừa hưởng vài chục vạn phơ-răng, song cha còn để con đợi lâu cơ, chà chà! lâu được chừng nào hay chừng ấy. Vậy là cha đã kéo riêng vị hôn phu của con ra một chỗ, và một người từng điều khiển vụ phá sản Lecoq chẳng phải khó khăn lắm mới làm được cho một nghệ sĩ đồng ý kết hôn theo nguyên tắc tài sản vợ chồng riêng rẽ. Cha sẽ để mắt đến bản hôn ước, sao cho các khoản anh ta dự tính tặng con được quy định rõ. Nào, con ạ, cha hy vọng được làm ông ngoại, cha chà! từ bây giờ cha đã muốn quan tâm đến cháu của mình: vậy con hãy thề với cha là chỉ ký cái gì liên quan đến tiền bạc khi cha khuyên

Chevrel, jure-moi de consulter le jeune Lebas, ton beau-frère. Promets-le-moi.

— Oui, mon père, je vous le jure.

A ces mots prononcés d'une voix douce, le vieillard baisa sa fille sur les deux joues. Ce soir-là, tous les amants dormirent presque aussi paisiblement que monsieur et madame Guillaume.

Quelques mois après ce mémorable dimanche, le maître-autel de Saint-Leu fut témoin de deux mariages bien différents. Augustine et Théodore s'y présentèrent dans tout l'éclat du bonheur, les yeux pleins d'amour, parés de toilettes élégantes, attendus par un brillant équipage. Venue dans un bon remise avec sa famille, Virginie appuyée sur le bras de son père, suivait sa jeune sœur humblement et dans de plus simples atours, comme une ombre nécessaire aux harmonies de ce tableau. Monsieur Guillaume s'était donné toutes les peines imaginables pour obtenir à l'église que Virginie fût mariée avant Augustine; mais il eut la douleur de voir le haut et le bas clergé s'adresser en toute circonstance à la plus élégante des mariées. Il entendit quelques-uns de ses voisins approuver singulièrement le bon sens de mademoiselle Virginie qui faisait, disaient-ils, le mariage le plus solide, et restait fidèle au quartier; tandis qu'ils lancèrent quelques brocards suggérés par l'envie sur Augustine qui épousait un artiste, un noble; ils ajoutèrent avec une sorte d'effroi que, si les Guillaume avaient de l'ambition, la draperie était perdue. Un vieux marchand d'éventails ayant dit que ce mange-tout-là l'aurait bientôt mise sur la paille, le père Guillaume s'applaudit *in petto* de sa prudence dans les conventions matrimoniales. Le soir, après un bal somptueux, suivi d'un de ces soupers plantureux dont le souvenir commence à se perdre dans la génération présente, monsieur et madame Guillaume restèrent dans leur hôtel de la rue du Colombier où la noce avait eu lieu, monsieur et madame Lebas retournèrent dans leur remise à la vieille maison de la rue Saint-Denis pour y diriger la nauf du Chat-qui-pelote, l'artiste ivre de bonheur prit entre ses bras sa chère Augustine,

nên ký; và nếu như cha đi gặp ông lão Chevrel quá sớm, con hãy thề là hỏi ý kiến Lebas, anh rể con. Hãy hứa với cha như vậy.

— Vâng ạ, thưa cha, con xin thề với cha.

Nghe những lời này thốt ra bằng một giọng dịu dàng, ông lão hôn lên hai má con gái. Tối hôm ấy, tất cả những người yêu nhau đều ngủ ngon giấc gần bằng ông bà Guillaume.

Mấy tháng sau ngày chủ nhật đáng ghi nhớ nọ, bàn thờ chính ở Saint-Leu chứng kiến hai cuộc hôn nhân rất khác biệt. Augustine và Théodore đến trước ban thờ rạng rỡ hạnh phúc, đôi mắt chan chứa tình yêu, trang phục thanh lịch, có ngựa xe lộng lẫy đón đợi. Virginie đi một cỗ xe thuê loại tốt đến cùng gia đình, cô tựa mình vào cánh tay bố, khiêm nhường theo sau em gái, trong y phục giản dị hơn, như một bóng mờ cần thiết cho sự hài hòa của bức tranh. Ông Guillaume đã chạy vạy cực kỳ vất vả để nhà thờ đồng ý cho Virginie được làm lễ cưới trước Augustine; nhưng ông đau lòng thấy các tăng lữ cấp trên cấp dưới lúc nào cũng đon đả với cô dâu thanh lịch hơn. Ông nghe thấy vài bạn láng giềng đặc biệt tán thành sự biết điều của cô Virginie, họ bảo rằng cô tiến hành cuộc hôn nhân vững chắc nhất, và cô thủy chung với khu phố; trong khi họ buông vài lời châm chọc do đố kỵ với Augustine, đã lấy một nghệ sĩ, một nhà quý tộc; họ như kinh sợ nói thêm là nếu nhà Guillaume mà có tham vọng, thì ngành dạ nguy mất. Nghe một ông già buôn quạt bảo rằng cái gã phá-của kia chẳng mấy chốc sẽ khiến vợ lâm vào cảnh bần cùng, ông Guillaume tự khen *ngầm trong lòng* về sự thận trọng của mình trong các điều khoản hôn ước. Buổi tối, sau một vũ hội lộng lẫy, tiếp theo là một bữa tiệc đêm linh đình, hồi ức về những bữa tiệc như thế bắt đầu mai một trong thế hệ hiện tại, ông bà Guillaume ở lại tòa nhà trên phố Colombier, nơi tiến hành tiệc cưới, ông bà Lebas đi chiếc xe thuê trở về ngôi nhà cũ kỹ ở phố Saint-Denis để điều khiển con tàu Mèo-chơi-bóng, chàng họa sĩ say vì hạnh phúc ôm lấy nàng Augustine thân yêu, nhấc bổng nàng lên khi cỗ xe song mã của họ

l'enleva vivement quand leur coupé arriva rue des Trois-Frères, et la porta dans un appartement que tous les arts avaient embelli.

La fougue de passion qui possédait Théodore fit dévorer au jeune ménage près d'une année entière sans que le moindre nuage vînt altérer l'azur du ciel sous lequel ils vivaient. Pour ces deux amants, l'existence n'eut rien de pesant. Théodore répandait sur chaque journée d'incroyables *fioriture* de plaisirs, il se plaisait à varier les emportements de la passion, par la molle langueur de ces repos où les âmes sont lancées si haut dans l'extase qu'elles semblent y oublier l'union corporelle. Incapable de réfléchir, l'heureuse Augustine se prêtait à l'allure onduleuse de son bonheur: elle ne croyait pas faire encore assez en se livrant toute à l'amour permis et saint du mariage; simple et naïve, elle ne connaissait d'ailleurs ni la coquetterie des refus, ni l'empire qu'une jeune demoiselle du grand monde se crée sur un mari par d'adroits caprices; elle aimait trop pour calculer l'avenir, et n'imaginait pas qu'une vie si délicieuse pût jamais cesser. Heureuse d'être alors tous les plaisirs de son mari, elle crut que cet inextinguible amour serait toujours pour elle la plus belle de toutes les parures, comme son dévouement et son obéissance seraient un éternel attrait. Enfin, la félicité de l'amour l'avait rendue si brillante, que sa beauté lui inspira de l'orgueil et lui donna la conscience de pouvoir toujours régner sur un homme aussi facile à enflammer que monsieur de Sommervieux. Ainsi son état de femme ne lui apporta d'autres enseignements que ceux de l'amour. Au sein de ce bonheur, elle resta l'ignorante petite fille qui vivait obscurément rue Saint-Denis, et ne pensa point à prendre les manières, l'instruction, le ton du monde dans lequel elle devait vivre. Ses paroles étant des paroles d'amour, elle y déployait bien une sorte de souplesse d'esprit et une certaine délicatesse d'expression; mais elle se servait du langage commun à toutes les femmes quand elles se trouvent plongées dans la passion qui semble être leur élément. Si, par hasard, une idée

về tới phố Trois-Frères, và bế nàng vào một căn hộ được mọi nghệ thuật tôn thêm vẻ đẹp.

Niềm đam mê đầy phấn khích chi phối Théodore khiến gần một năm trời vùn vụt trôi qua đối với đôi vợ chồng trẻ, họ sống dưới bầu trời không hề có một gợn mây nhỏ làm vẩn sắc thiên thanh. Với đôi tình nhân ấy, cuộc đời chẳng có gì nặng nề. Mỗi ngày được Théodore ban phát những hoan lạc *điểm tô thêm thắt* đến kỳ lạ, chàng thích đa dạng hóa các say mê bồng bột, nhờ sự uể oải buông lơi của những lúc ngơi nghỉ khi tâm hồn được thả lên cao vút trong trạng thái xuất thần, đến mức như quên đi sự kết hợp thể chất. Không có khả năng suy nghĩ, Augustine buông mình theo đà dập dờn uốn lượn của hạnh phúc: nàng cho rằng mình còn chưa làm đủ khi hiến dâng trọn vẹn cho tình yêu được phép và thánh thiện của hôn nhân; vả lại nàng chất phác và ngây thơ chẳng biết khước từ để làm dáng, chẳng biết chi phối chồng bằng những trò trái tính trái nết khôn khéo như một tiểu thư trong xã hội thượng lưu; nàng quá yêu nên chẳng tính toán tương lai, và nàng không hình dung được một cuộc sống tuyệt diệu đến như thế lại có khi chấm dứt. Sung sướng vì lúc này đây mình là mọi niềm hoan lạc của chồng, nàng ngỡ tình yêu không thể nguội tắt này sẽ mãi mãi là đồ trang sức đẹp nhất cho nàng trong tất cả các đồ trang sức, cũng như lòng tận tụy và sự phục tùng nơi nàng sẽ là sức quyến rũ bất diệt. Cuối cùng, hạnh phúc yêu đương khiến nàng thành cực kỳ lộng lẫy, thành thử nàng tự hào vì nhan sắc của mình và ý thức rằng mình có thể chi phối mãi mãi một con người dễ bốc lửa như ông De Sommervieux. Vậy là địa vị làm vợ chẳng chỉ bảo cho nàng biết thêm được gì ngoài những chỉ bảo của tình yêu. Ở giữa hạnh phúc ấy, nàng vẫn là cô bé dốt nát trong cảnh hàn vi phố Saint-Denis, và không hề nghĩ đến việc lĩnh hội cung cách, học thức, phong thể của cái xã hội trong đó nàng phải sống. Bởi lời lẽ của nàng là lời lẽ yêu đương, nên nàng có phát huy được một sự uyển chuyển nào đó trong tư duy, và một vẻ tế nhị nhất định trong diễn đạt; nhưng nàng lại sử dụng ngôn từ chung của mọi người đàn bà khi họ đắm mình trong mê say dường như là nơi chốn

discordante avec celles de Théodore était exprimée par Augustine, le jeune artiste en riait comme on rit des premières fautes que fait un étranger, mais qui finissent par fatiguer s'il ne se corrige pas. Malgré tant d'amour, à l'expiration de cette année aussi charmante que rapide, Sommervieux sentit un matin la nécessité de reprendre ses travaux et ses habitudes. Sa femme était d'ailleurs enceinte. Il revit ses amis. Pendant les longues souffrances de l'année où, pour la première fois, une jeune femme nourrit un enfant, il travailla sans doute avec ardeur; mais parfois il retourna chercher quelques distractions dans le grand monde. La maison où il allait le plus volontiers fut celle de la duchesse de Carigliano qui avait fini par attirer chez elle le célèbre artiste. Quand Augustine fut rétablie, quand son fils ne réclama plus ces soins assidus qui interdisent à une mère les plaisirs du monde, Théodore en était arrivé à vouloir éprouver cette jouissance d'amour-propre que nous donne la société quand nous y apparaissons avec une belle femme, objet d'envie et d'admiration. Parcourir les salons en s'y montrant avec l'éclat emprunté de la gloire de son mari, se voir jalousée par les femmes, fut pour Augustine une nouvelle moisson de plaisirs; mais ce fut le dernier reflet que devait jeter son bonheur conjugal. Elle commença par offenser la vanité de son mari, quand, malgré de vains efforts, elle laissa percer son ignorance, l'impropriété de son langage et l'étroitesse de ses idées. Dompté pendant près de deux ans et demi par les premiers emportements de l'amour, le caractère de Sommervieux reprit, avec la tranquillité d'une possession moins jeune, sa pente et ses habitudes un moment détournées de leur cours. La poésie, la peinture et les exquises jouissances de l'imagination possèdent sur les esprits élevés des droits imprescriptibles. Ces besoins d'une âme forte n'avaient pas été trompés chez Théodore pendant ces deux années, ils avaient trouvé seulement une pâture nouvelle. Quand les champs de l'amour furent parcourus, quand l'artiste eut, comme les enfants, cueilli des roses et des bluets avec

của họ. Nếu như tình cờ, Augustine phát biểu một ý tưởng không đồng điệu với các ý tưởng của Théodore, thì chàng họa sĩ cười như người ta cười các lỗi ban đầu ở một người ngoại quốc, nhưng lâu dần các lỗi ấy gây khó chịu nếu người kia không sửa. Tuy yêu đương nồng nàn đến thế, vào cuối cái năm êm đềm thú vị và cũng qua nhanh, một buổi sáng kia Sommervieux cảm nhận nhu cầu trở lại với công việc và các tập quán của mình. Vả lại vợ chàng đang mang thai. Chàng lại gặp bạn bè. Suốt thời gian khổ não đằng đặc, trong cái năm một người vợ trẻ nuôi con, lần đầu, chắc hẳn chàng nhiệt tâm làm việc; nhưng đôi khi chàng quay về tìm vài thú tiêu khiển trong xã hội thượng lưu. Nơi chàng ưa lui tới nhất là dinh cơ của nữ công tước De Carigliano, cuối cùng bà đã lôi kéo được họa sĩ danh tiếng đến nhà mình. Khi Augustine hồi phục, khi con trai nàng không còn đòi hỏi những sự chăm sóc chuyên cần thường ngăn cản người mẹ hưởng lạc thú nơi giao tế, thì Théodore đã đi tới chỗ muốn được cảm nhận niềm thích thú do tự ái mà xã hội cho ta hưởng, khi ta xuất hiện ở đó cùng một người vợ kiều diễm, mục tiêu ganh ghét và ngưỡng mộ. Lui tới các phòng khách, xuất hiện với ánh rực rỡ mượn từ vinh quang của chồng, thấy mình được phụ nữ ghen, là một vụ gặt hái mới những thú vui cho Augustine; nhưng đó là ánh phản quang cuối cùng tỏa ra từ hạnh phúc lứa đôi của nàng. Nàng bắt đầu làm tổn thương lòng sĩ diện của chồng, khi mà, bất kể những cố gắng vô hiệu, nàng để lộ sự dốt nát, cách nói năng không thích hợp và những ý tưởng hẹp hòi. Gần hai năm rưỡi trời, để cho những phấn khích yêu đương ban đầu chế ngự, nay với tình trạng bình lặng của một sự chiếm hữu bớt tươi mới, tính cách De Sommervieux lại xuôi theo chiều của nó và theo những tập quán đã một thời chuyển hướng. Thi ca, hội họa, và các lạc thú tuyệt vời của tưởng tượng có những quyền vĩnh viễn đối với những đầu óc cao nhã. Trong hai năm vừa qua, các nhu cầu của một tâm hồn mạnh mẽ đã không bị thất vọng nơi Théodore, chúng chỉ tìm thấy một nguồn nuôi dưỡng mới mà thôi. Khi đã đọc ngang khắp các cánh đồng của tình yêu, khi chàng nghệ sĩ, giống như con ong, đã hái hoa hồng và hoa mua cực

une telle avidité qu'il ne s'apercevait pas que ses mains ne pouvaient plus les tenir, la scène changea. Si le peintre montrait à sa femme les croquis de ses plus belles compositions, il l'entendait s'écrier comme eût fait le père Guillaume: — C'est bien joli! Cette admiration sans chaleur ne provenait pas d'un sentiment consciencieux, mais de la croyance sur parole de l'amour. Augustine préférait un regard au plus beau tableau. Le seul sublime qu'elle connût était celui du cœur. Enfin, Théodore ne put se refuser à l'évidence d'une vérité cruelle: sa femme n'était pas sensible à la poésie, elle n'habitait pas sa sphère, elle ne le suivait pas dans tous ses caprices, dans ses improvisations, dans ses joies, dans ses douleurs; elle marchait terre à terre dans le monde réel, tandis qu'il avait la tête dans les cieux. Les esprits ordinaires ne peuvent pas apprécier les souffrances renaissantes de l'être qui, uni à un autre par le plus intime de tous les sentiments, est obligé de refouler sans cesse les plus chères expansions de sa pensée, et de faire rentrer dans le néant les images qu'une puissance magique le force à créer. Pour lui, ce supplice est d'autant plus cruel, que le sentiment qu'il porte à son compagnon ordonne, par sa première loi, de ne jamais rien se dérober l'un à l'autre, et de confondre les effusions de la pensée aussi bien que les épanchements de l'âme. On ne trompe pas impunément les volontés de la nature: elle est inexorable comme la Nécessité, qui, certes, est une sorte de nature sociale. Sommervieux se réfugia dans le calme et le silence de son atelier, en espérant que l'habitude de vivre avec des artistes pourrait former sa femme, et développerait en elle les germes de haute intelligence engourdis que quelques esprits supérieurs croient préexistants chez tous les êtres; mais Augustine était trop sincèrement religieuse pour ne pas être effrayée du ton des artistes. Au premier dîner que donna Théodore, elle entendit un jeune peintre disant avec cette enfantine légèreté qu'elle ne sut pas reconnaître et qui absout une plaisanterie de toute irréligion: — Mais, madame, votre paradis n'est pas plus beau que

kỳ háo hức đến nỗi chẳng nhận ra rằng tay mình không cầm nổi hoa nữa, cảnh tượng bèn thay đổi. Nếu họa sĩ cho vợ xem phác thảo của những bức họa đẹp nhất, chàng liền nghe nàng reo lên như ông Guillaume chắc sẽ reo: — Xinh thật đấy! Sự ngợi khen chẳng có nhiệt tình này không do một cảm xúc có ý thức, mà do cứ tin tưởng theo tình yêu. Augustine thích một ánh mắt hơn là bức họa đẹp nhất. Sự trác tuyệt duy nhất nàng biết là sự trác tuyệt của trái tim. Cuối cùng, Théodore không thể không thừa nhận tính hiển nhiên của một sự thật tàn ác: vợ chàng không xúc cảm với thi ca, nàng không ở lĩnh vực của chàng, nàng không theo chàng trong mọi biến thiên thất thường, trong những ứng tác, những niềm vui, nỗi đau của chàng; nàng bước đi một cách phàm tục ở thế giới thực tế, trong lúc đầu óc chàng ở trên trời cao. Các trí tuệ bình thường không thể đánh giá được những đau khổ luôn tái sinh ở con người, kết hợp với một người khác do tình cảm thân mật nhất trong các tình cảm, lại buộc phải dồn nén không ngừng những thổ lộ thiết tha hơn cả của tư duy, phải xua trở lại cõi hư vô những hình ảnh do một sức mạnh thần diệu buộc mình sáng tạo ra. Với chàng, cực hình này càng ác nghiệt hơn, bởi tình cảm của chàng với người bạn đường, theo điều luật đầu tiên, phán bảo rằng người nọ không bao giờ giấu người kia điều gì, rằng hãy hòa đồng những suy tư trần trẽ cũng trọn vẹn như hòa đồng những cảm xúc của lai láng. Người ta không đánh lừa được một cách vô can các ý muốn của tính tự nhiên: nó khắc nghiệt không lay chuyển nổi, giống như tính Tất yếu, cũng là một kiểu tự nhiên tính của xã hội, chắc vậy. Sommervieux trốn vào sự an tĩnh và thinh lặng nơi xưởng họa, hy vọng rằng việc quen sống cùng các nghệ sĩ có thể đào tạo vợ mình, giúp phát triển nơi nàng những mầm mống trí tuệ cao siêu bị trì độn, một vài đầu óc ưu việt cho rằng những mầm mống này có sẵn ở mọi con người; nhưng Augustine quá thành tâm tín ngưỡng thành thử nàng hoảng sợ trước các giọng điệu của các nghệ sĩ. Trong bữa tiệc tối đầu tiên do Théodore khoản đãi, nàng nghe thấy một họa sĩ trẻ nói với vẻ khinh suất trẻ thơ mà nàng chẳng biết nhận ra, cái vẻ khinh suất trẻ thơ khiến một câu đùa được miễn

la Transfiguration de Raphaël? Eh! bien, je me suis lassé de la regarder. Augustine apporta donc dans cette société spirituelle un esprit de défiance qui n'échappait à personne, elle gêna. Les artistes gênés sont impitoyables: ils fuient ou se moquent. Madame Guillaume avait, entre autres ridicules, celui d'outrer la dignité qui lui semblait l'apanage d'une femme mariée; et quoiqu'elle s'en fût souvent moquée, Augustine ne sut pas se défendre d'une légère imitation de la pruderie maternelle. Cette exagération de pudeur, que n'évitent pas toujours les femmes vertueuses, suggéra quelques épigrammes à coups de crayon dont l'innocent badinage était de trop bon goût pour que Sommervieux pût s'en fâcher. Ces plaisanteries eussent été même plus cruelles, elles n'étaient après tout que des représailles exercées sur lui par ses amis. Mais rien ne pouvait être léger pour une âme qui recevait aussi facilement que celle de Théodore des impressions étrangères. Aussi éprouva-t-il insensiblement une froideur qui ne pouvait aller qu'en croissant. Pour arriver au bonheur conjugal, il faut gravir une montagne dont l'étroit plateau est bien près d'un revers aussi rapide que glissant, et l'amour du peintre le descendait. Il jugea sa femme incapable d'apprécier les considérations morales qui justifiaient, à ses propres yeux, la singularité de ses manières envers elle, et se crut fort innocent en lui cachant des pensées qu'elle ne comprenait pas et des écarts peu justifiables au tribunal d'une conscience bourgeoise. Augustine se renferma dans une douleur morne et silencieuse. Ces sentiments secrets mirent entre les deux époux un voile qui devait s'épaissir de jour en jour. Sans que son mari manquât d'égards envers elle, Augustine ne pouvait s'empêcher de trembler en lui voyant réserver pour le monde des trésors d'esprit et de grâce qu'il venait jadis mettre à ses pieds. Bientôt, elle interpréta fatalement les discours spirituels qui se tiennent dans le monde sur l'inconstance des hommes. Elle ne se plaignit pas, mais son attitude équivalait à des reproches. Trois ans après son mariage, cette femme jeune et

xá mọi tính chất vô tôn giáo: — Nhưng thưa bà, thiên đường của bà chẳng đẹp hơn bức Chúa Biến hình của Raphaël hay sao? Ờ! Tôi đã chán ngấm cảnh ấy rồi! Vậy là Augustine đem vào cái giới tài tình hóm hỉnh này một thái độ nghi ngại chẳng thoát nổi mắt ai, nàng gây khó chịu. Nghệ sĩ bị khó chịu thì tàn nhẫn: họ xa lánh hoặc chế nhạo. Trong nhiều điều lố bịch, bà Guillaume có sự lố bịch là cường điệu phong thể đường hoàng được bà coi như của riêng người phụ nữ có chồng: dù Augustine vẫn thường chế giễu điều đó, nàng không khỏi hơi bắt chước lối làm bộ nghiêm cẩn của mẹ. Sự e lệ thái quá mà những phụ nữ đức hạnh không phải bao giờ cũng tránh được, gợi ý cho vài bức trào phúng vẽ chì, với cách giễu cợt hiền lành quá tao nhã thành thử Sommervieux không giận được. Thậm chí giá như những trò đùa này có tai ác hơn, thì rốt cuộc cũng chỉ là sự phục thù của bạn bè đối với chàng mà thôi. Nhưng chẳng cái gì là nhẹ nhõm được đối với một tâm hồn tiếp nhận ấn tượng bên ngoài dễ dàng như tâm hồn Théodore. Bởi vậy chàng dần dần cảm thấy một sự lạnh nhạt chỉ có thể theo chiều tăng tiến. Để đạt tới hạnh phúc lứa đôi, phải trèo lên một ngọn núi mà đỉnh cao chật hẹp lại sát kề mặt bên kia vừa dốc vừa trơn, và tình yêu của họa sĩ đang đi xuống phía đó. Chàng cho rằng vợ mình không có khả năng đánh giá các lý do tinh thần biện minh cho bản thân chàng khi chàng có cách xử sự lạ lùng đối với vợ, và chàng coi mình là hết sức vô tội khi giấu nàng những ý nghĩ mà nàng không hiểu và giấu những lầm lạc ít biện hộ được trước tòa án của một lương tâm trưởng giả. Augustine thu mình trong nỗi đau ủ ê và lặng lẽ. Những cảm xúc thầm kín ấy giăng ra giữa hai vợ chồng một tấm màn ắt phải dày thêm lên mỗi ngày. Tuy chồng chẳng hề thiếu tôn trọng nàng, Augustine vẫn không khỏi run sợ khi thấy chàng dành cho thiên hạ những kho báu tài tình và duyên dáng xưa kia chàng đem đặt dưới chân mình. Chẳng bao lâu, nàng hiểu một cách tai hại những lời lẽ hóm hỉnh lưu hành trong xã hội về tính hay thay lòng đổi dạ ở đàn ông. Nàng không than phiền, nhưng thái độ của nàng tương đương với những lời trách móc. Ba năm sau ngày cưới, người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp, lộng lẫy lướt

jolie qui passait si brillante dans son brillant équipage, qui vivait dans une sphère de gloire et de richesse enviée de tant de gens insouciants et incapables d'apprécier justement les situations de la vie, fut en proie à de violents chagrins; ses couleurs pâlirent, elle réfléchit, elle compara; puis, le malheur lui déroula les premiers textes de l'expérience. Elle résolut de rester courageusement dans le cercle de ses devoirs, en espérant que cette conduite généreuse lui ferait recouvrer tôt ou tard l'amour de son mari; mais il n'en fut pas ainsi. Quand Sommervieux, fatigué de travail, sortait de son atelier, Augustine ne cachait pas si promptement son ouvrage, que le peintre ne pût apercevoir sa femme raccommodant avec toute la minutie d'une bonne ménagère le linge de la maison et le sien. Elle fournissait, avec générosité, sans murmure, l'argent nécessaire aux prodigalités de son mari; mais, dans le désir de conserver la fortune de son cher Théodore, elle se montrait économe soit pour elle, soit dans certains détails de l'administration domestique. Cette conduite est incompatible avec le laissez-aller des artistes, qui, sur la fin de leur carrière, ont tant joui de la vie, qu'ils ne se demandent jamais la raison de leur ruine. Il est inutile de marquer chacune des dégradations de couleur par lesquelles la teinte brillante de leur lune de miel s'éteignit et les mit dans une profonde obscurité. Un soir, la triste Augustine, qui depuis longtemps entendait son mari parlant avec enthousiasme de madame la duchesse de Carigliano, reçut d'une amie quelques avis méchamment charitables sur la nature de l'attachement qu'avait conçu Sommervieux pour cette célèbre coquette de la cour impériale. A vingt et un ans, dans tout l'éclat de la jeunesse et de la beauté, Augustine se vit trahie pour une femme de trente-six ans. En se sentant malheureuse au milieu du monde et de ses fêtes désertes pour elle, la pauvre petite ne comprit plus rien à l'admiration qu' elle y excitait, ni à l'envie qu'elle inspirait. Sa figure prit une nouvelle expression. La mélancolie versa dans ses traits la douceur de la résignation et la pâleur d'un amour dédaigné.

qua trên cỗ xe lộng lẫy, sống trong thế giới vinh quang và tráng lệ gây thèm muốn cho bao kẻ vô tâm và không có khả năng đánh giá đúng những tình huống của cuộc đời, bị những đau buồn mãnh liệt giày vò; sắc tươi tắn nơi nàng phai nhạt, nàng nghĩ ngợi, nàng so sánh; thế rồi, nỗi bất hạnh cho nàng biết những trải nghiệm đầu tiên. Nàng quyết định can đảm ở lại trong vòng bổn phận, hy vọng cách xử sự cao thượng này sớm muộn sẽ khiến mình khôi phục được tình yêu nơi chồng; nhưng sự thể lại không như vậy. Khi Sommervieux, mệt mỏi vì công việc, ra khỏi xưởng họa, Augustine chẳng giấu đi được thật nhanh đồ khâu, để Théodore khỏi nhìn thấy vợ đang vá độ của gia đình và của nàng, một cách tỉ mỉ như người nội trợ giỏi. Nàng cung cấp tiền bạc cần thiết cho sự tiêu xài hoang phí của chồng, một cách rộng rãi, không phàn nàn; nhưng do mong muốn giữ gìn tài sản cho Théodore thân yêu, nàng tỏ ra cẩn cơ hoặc với mình, hoặc ở vài tiểu tiết trong việc quản lý gia đình. Cách xử sự này xung khắc với sự phóng túng của các nghệ sĩ, khi sự nghiệp tới hồi kết thúc, thì họ đã vui hưởng cuộc sống quá nhiều, thành thử chẳng bao giờ tự hỏi lý do gì khiến mình lụn bại. Thiết tưởng chẳng cần phải đánh dấu mỗi bước phôi pha qua đó sắc màu rực rỡ của thời trăng mật lụi tắt và để họ trong bóng tối thâm u. Một tối kia, nàng Augustine buồn bã, từ lâu vẫn nghe chồng nhiệt thành nói về công tước phu nhân De Carigliano, được một bà bạn cho vài lời khuyên nhân ái một cách độc ác, về bản chất mối quyến luyến của Sommervieux đối với người đàn bà lẳng lơ đồng đảnh nổi tiếng tại triều đình đế chế. Ở tuổi hai mươi mốt, đang độ xuân sắc vô cùng rực rỡ, Augustine thấy mình bị phụ bạc vì một người đàn bà ba mươi sáu tuổi. Tự cảm thấy bất hạnh giữa thế giới giao tế và giữa những cuộc hội hè hiu quạnh đối với mình, cô bé tội nghiệp không còn hiểu gì nữa hết về niềm ngưỡng mộ mình khơi nên tại nơi đó, về lòng ganh ghét do mình xui khiến. Gương mặt nàng mang một thần sắc mới. Nỗi u buồn truyền cho dung nhan vẻ dịu dàng của niềm cam chịu và sắc nhợt nhạt của một mối tình bị rẻ rúng. Nàng lập tức được những người đàn ông hấp dẫn nhất săn đón; nhưng nàng vẫn cô đơn

Elle ne tarda pas à être courtisée par les hommes les plus séduisants, mais elle resta solitaire et vertueuse. Quelques paroles de dédain, échappées à son mari, lui donnèrent un incroyable désespoir. Une lueur fatale lui fit entrevoir les défauts de contact qui, par suite des mesquineries de son éducation, empêchaient l'union complète de son âme avec celle de Théodore: elle eut assez d'amour pour l'absoudre et pour se condamner. Elle pleura des larmes de sang, et reconnut trop tard qu'il est des mésalliances d'esprit aussi bien que des mésalliances de mœurs et de rang. En songeant aux délices printanières de son union, elle comprit l'étendue du bonheur passé, et convint en elle-même qu'une si riche moisson d'amour était une vie entière qui ne pouvait se payer que par du malheur. Cependant elle aimait trop sincèrement pour perdre toute espérance. Aussi osa-t-elle entreprendre à vingt et un ans de s'instruire et de rendre son imagination au moins digne de celle qu'elle admirait. — Si je ne suis pas poète, se disait-elle, au moins je comprendrai la poésie. Et déployant alors cette force de volonté, cette énergie que les femmes possèdent toutes quand elles aiment, madame de Sommervieux tenta de changer son caractère, ses mœurs et ses habitudes; mais en dévorant des volumes, en apprenant avec courage, elle ne réussit qu'à devenir moins ignorante. La légèreté de l'esprit et les grâces de la conversation sont un don de la nature ou le fruit d'une éducation commencée au berceau. Elle pouvait apprécier la musique, en jouir, mais non chanter avec goût. Elle comprit la littérature et les beautés de la poésie, mais il était trop tard pour en orner sa rebelle mémoire. Elle entendait avec plaisir les entretiens du monde, mais elle n'y fournissait rien de brillant. Ses idées religieuses et ses préjugés d'enfance s'opposèrent à la complète émancipation de son intelligence. Enfin, il s'était glissé contre elle, dans l'âme de Théodore, une prévention qu'elle ne put vaincre. L'artiste se moquait de ceux qui lui vantaient sa femme, et ses plaisanteries étaient assez fondées: il imposait tellement à cette jeune et

và đức hạnh. Vài lời khinh thị, do chồng buột miệng, khiến nàng tuyệt vọng lạ thường. Một ánh sáng tai hại giúp nàng thoáng thấy được những khiếm khuyết trong giao tiếp, do tính chất nhỏ nhen hẹp hòi của nền giáo dục, chúng cản trở sự kết hợp trọn vẹn giữa tâm hồn nàng với tâm hồn Théodore: nàng có đủ tình yêu để xá miễn cho chàng và để qui tội về mình. Nàng khóc ra lệ máu, và nhận ra quá muộn là có những cuộc hôn nhân không tương xứng về tinh thần cũng như những cuộc hôn nhân không tương xứng về tập tục và địa vị. Nghĩ đến những lạc thú xuân tươi của hôn nhân, nàng hiểu hạnh phúc đã qua thật mênh mang, và thừa nhận trong thâm tâm rằng một mùa yêu đương tráng lệ đến thế là cả một cuộc đời, và chỉ có thể được trả giá bằng bất hạnh. Tuy nhiên, nàng yêu quá chân thành nên không mất hết hy vọng. Bởi vậy ở tuổi hai mươi mốt nàng dám tiến hành học tập và làm cho trí não mình ít ra cũng xứng với trí não được mình ngưỡng mộ. Nàng tự nhủ: — Nếu ta không là thi sĩ, ít ra ta sẽ hiểu thi ca. Và thế là, phát huy sức mạnh của ý chí, phát huy nghị lực mà mọi phụ nữ đều có được khi họ đang yêu, bà De Sommervieux định thay đổi tính cách, tập tục và thói quen của mình; nhưng ngấu nghiến bao cuốn sách, cam đảm học hành, nàng chỉ đạt tới chỗ bốt dốt nát mà thôi. Tinh thần nhẹ nhàng khinh khoái, cách đàm đạo duyên dáng, là tài năng thiên phú hoặc kết quả của một sự giáo dục từ thuở trong nôi. Nàng có thể đánh giá âm nhạc, thưởng thức nhạc, nhưng không thể hát một cách tao nhã. Nàng hiểu được văn chương và hiểu cái đẹp của thi ca, nhưng đã quá muộn nên không sử dụng được những điều đó làm phong phú cho trí nhớ bất trị của mình. Nàng thích thú nghe thiên hạ đàm luận, nhưng chẳng tham gia được điều gì xuất sắc. Những ý tưởng tôn giáo và những thành kiến thuở thiếu thời cản trở việc giải phóng hoàn toàn trí tuệ nàng. Cuối cùng, một thành kiến chống lại nàng đã len vào tâm hồn Théodore, nàng không khắc phục nổi. Họa sĩ chế giễu những ai tán dương vợ mình, và những lời giễu cợt của chàng khá có cơ sở: chàng có uy thế quá lớn đối với con người trẻ tuổi và đáng cảm động kia, thành thử khi chàng hiện diện hoặc khi hai người ngồi riêng với

touchante créature, qu'en sa présence, ou en tête-à-tête, elle tremblait. Embarrassée par son trop grand désir de plaire, elle sentait son esprit et ses connaissances s'évanouir dans un seul sentiment. La fidélité d'Augustine déplut même à cet infidèle mari, qui semblait l'engager à commettre des fautes en taxant sa vertu d'insensibilité. Augustine s'efforça en vain d'abdiquer sa raison, de se plier aux caprices, aux fantaisies de son mari, et de se vouer à l'égoïsme de sa vanité; elle ne recueillit point le fruit de ces sacrifices. Peut-être avaient-ils tous deux laissé passer le moment où les âmes peuvent se comprendre. Un jour le cœur trop sensible de la jeune épouse reçut un de ces coups qui font si fortement plier les liens du sentiment, qu'on peut les croire rompus. Elle s'isola. Mais bientôt une fatale pensée lui suggéra d'aller chercher des consolations et des conseils au sein de sa famille.

Un matin donc, elle se dirigea vers la grotesque façade de l'humble et silencieuse maison où s'était écoulée son enfance. Elle soupira en revoyant cette croisée d'où, un jour, elle avait envoyé un premier baiser à celui qui répandait aujourd'hui sur sa vie autant de gloire que de malheur. Rien n'était changé dans l'antre où se rajeunissait cependant le commerce de la draperie. La sœur d'Augustine occupait au comptoir antique la place de sa mère. La jeune affligée rencontra son beau-frère la plume derrière l'oreille, elle fut à peine écoutée, tant il avait l'air affairé; les redoutables signaux d'un inventaire général se faisaient autour de lui; aussi la quitta-t-il en la priant d'excuser. Elle fut reçue assez froidement par sa sœur qui lui manifesta quelque rancune. En effet, Augustine, brillante et descendant d'un joli équipage, n'était jamais venue voir sa sœur qu'en passant. La femme du prudent Lebas s'imagina que l'argent était la cause première de cette visite matinale, elle essaya de se maintenir sur un ton de réserve qui fit sourire plus d'une fois Augustine. La femme du peintre vit que, sauf les barbes au bonnet, sa mère avait trouvé dans Virginie un successeur qui conservait l'antique honneur du Chat-qui-pelote. Au déjeuner, elle aperçut, dans le régime de la maison, certains changements qui faisaient

nhau, nàng run sợ. Do quá mong muốn làm vui lòng, đâm ra lúng túng, nàng cảm thấy trí tuệ và kiến thức của mình tan biến vào một tình cảm duy nhất. Ngay lòng chung thủy của Augustine cũng khiến người chồng không chung thủy chẳng ưa, chàng như khuyến khích nàng phạm lỗi khi chê đức hạnh nơi nàng là sự vô cảm. Augustine hoài công cố gắng từ bỏ lý trí, uốn mình theo tính nết thất thường, theo các ý ngông của chồng, cố gắng dâng hiến cho lòng chuộng hư vinh ích kỷ nơi chàng, nàng chẳng thu lượm được kết quả của những hy sinh ấy. Có lẽ cả hai đã để qua mất khoảnh khắc các tâm hồn có thể hiểu được nhau. Một hôm trái tim quá nhạy cảm của người vợ trẻ bị một trong những miếng đòn làm các dây liên hệ tình cảm oằn xuống mạnh đến mức tưởng như có thể đứt gãy. Nàng lánh mình đơn độc. Nhưng bỗng một ý nghĩ tai hại xui nàng đi tìm an ủi và lời khuyên nhủ trong lòng gia đình.

Vậy là một buổi sáng, nàng đi về phía mặt tiền thô kệch của ngôi nhà khiêm nhường và lặng lẽ nơi tuổi thơ của nàng từng trôi qua. Nàng thở dài khi thấy lại khung cửa sổ, ở đó hôm nào nàng đã gửi nụ hôn đầu cho con người giờ đây gieo rắc lên đời nàng bao nhiêu vinh quang cũng là bấy nhiêu bất hạnh. Chẳng có gì đổi thay trong ngôi nhà sâu hút, nơi việc buôn bán dạ tuy thế đang được thanh xuân hóa. Chị Augustine chiếm chỗ của mẹ tại quầy hàng cổ kính. Thiếu phụ sầu muộn gặp ông anh rể bút giắt sau tai, anh có vẻ quá tất bật nên chỉ nghe nàng qua quýt; quanh anh là những dấu hiệu đáng sợ của một cuộc tổng kiểm kê; bởi thế anh bỏ đi và xin nàng thứ lỗi. Cô chị tiếp nàng khá lạnh nhạt, cô tỏ ra hơi giận nàng. Quả thật, Augustine lọng lẫy bước xuống từ một cỗ xe đẹp đẽ, trước nay chỉ tiện đường tạt qua thăm chị. Cô vợ của chàng Lebas thận trọng liền nghĩ rằng lý do cuộc viếng thăm sớm sủa này là tiền bạc, cô gắng giữ một giọng điệu dè dặt khiến Augustine nhiều lần phải cười mỉm. Vợ chàng họa sĩ thấy rằng, ngoại trừ các tua trên mũ, bà mẹ đã tìm được ở Virginie một người kế nghiệp bảo tồn danh dự cổ kính của hiệu Mèo-chơi-bóng. Trong bữa trưa, nàng thấy chế độ trong nhà có một số thay đổi tỏ rõ Joseph Lebas là người biết lẽ phải

honneur au bon sens de Joseph Lebas: les commis ne se levèrent pas au dessert, on leur laissait la faculté de parler, et l'abondance de la table annonçait une aisance sans luxe. La jeune élégante trouva les coupons d'une loge aux Français où elle se souvint d'avoir vu sa sœur de loin en loin. Madame Lebas avait sur les épaules un cachemire dont la magnificence attestait la générosité avec laquelle son mari s'occupait d'elle. Enfin, les deux époux marchaient avec leur siècle. Augustine fut bientôt pénétrée d'attendrissement, en reconnaissant, pendant les deux tiers de cette journée, le bonheur égal, sans exaltation, il est vrai, mais aussi sans orages, que goûtait ce couple convenablement assorti. Ils avaient accepté la vie comme une entreprise commerciale où il s'agissait de faire, avant tout, honneur à ses affaires. En ne rencontrant pas dans son mari un amour excessif, la femme s'était appliquée à le faire naître. Insensiblement amené à estimer, à chérir Virginie, le temps que le bonheur mit à éclore fut, pour Joseph Lebas et pour sa femme, un gage de durée. Aussi, lorsque la plaintive Augustine exposa sa situation douloureuse, eut-elle à essuyer le déluge de lieux communs que la morale de la rue Saint-Denis fournissait à sa sœur.

— Le mal est fait, ma femme, dit Joseph Lebas, il faut chercher à donner de bons conseils à notre sœur. Puis, l'habile négociant analysa lourdement les ressources que les lois et les mœurs pouvaient offrir à Augustine pour sortir de cette crise; il en numérota pour ainsi dire les considérations, les rangea par leur force dans des espèces de catégories, comme s'il se fût agi de marchandises de diverses qualités; puis il les mit en balance, les pesa, et conclut en développant la nécessité où était sa belle-sœur de prendre un parti violent qui ne satisfît point l'amour qu'elle ressentait encore pour son mari; aussi ce sentiment se réveilla-t-il dans toute sa force quand elle entendit Joseph Lebas parlant de voies judiciaires. Augustine remercia ses deux amis, et revint chez elle encore plus indécise qu'elle ne l'était avant de les avoir consultés. Elle hasarda de se rendre alors à l'antique hôtel de la rue du Colombier, dans le dessein de confier ses malheurs à son père et à sa mère, car elle ressemblait à ces malades arrivés à un état

cũng: các nhân viên không rời bàn ăn vào lúc dùng đồ tráng miệng, họ được trò chuyện, thức ăn phong phú biểu lộ cảnh phong lưu song khôi g xa xỉ. Thiếu phụ thanh lịch nhìn thấy cuống vé một "lô" ở Nhà hát Pháp, nàng nhớ lại thỉnh thoảng đã gặp chị mình tại đây. Bà Lebas choàng trên vai một tấm khăn cachemire sang trọng chứng tỏ ông chồng quan tâm đến vợ một cách hào hiệp. Augustine bỗng bồi hồi cảm động nhận ra, trong quãng gần một ngày trời, hạnh phúc bình thản, quả thực là không hứng khởi, nhưng cũng không dông bão, mà cặp vợ chồng vừa đôi phải lứa này đang hưởng. Họ đã chấp nhận cuộc sống như một cuộc kinh doanh thương mại, ở đó vấn đề trước hết là tôn trọng công việc làm ăn. Không thấy được ở chồng mình một tình yêu cao độ, người vợ gắng sức làm nảy sinh tình yêu ấy. Dần dà đi tới chỗ quý trọng, yêu thương Virginie, khoảng thời gian để hạnh phúc nảy nở, đối với Joseph Lebas và vợ anh, là một đảm bảo cho sự vững bền. Bởi vậy, khi nàng Augustine ai oán giãi bày tình cảnh đau thương của mình, nàng phải hứng chịu một tràng những điều sáo mòn do đạo lý phố Saint-Denis cung cấp cho bà chị.

Joseph Lebas nói: — Điều tệ hại đã xảy ra rồi, mình ạ, phải nghĩ cách khuyên em chúng ta những điều hay. Rồi, vị thương gia khôn khéo liền phân tích một cách nặng nề thô lậu các phương kế mà luật pháp và phong tục có thể giúp cho Augustine thoát khỏi cơn khủng hoảng này; có thể nói là anh đánh số thứ tự các lý do, xếp chúng vào các hạng mục tùy theo hiệu lực, như thể đấy là những hàng hóa có chất lượng khác nhau; rồi đem ra so sánh, cân nhắc, và khi kết luận, anh triển khai sự cần thiết đối với em vợ hiện nay là phải có một quyết định mạnh mẽ, điều này không thỏa mãn được tình yêu Augustine còn cảm thấy đối với chồng; bởi vậy tình cảm ấy thức dậy mãnh liệt khi nàng nghe Joseph Lebas nói đến con đường tư pháp. Augustine cám ơn anh chị, rồi trở về nhà còn lưỡng lự hơn khi chưa hỏi ý kiến họ. Nàng bèn cầu may thử đến tòa nhà cổ kính phố Colombier, với ý định tâm sự cùng bố mẹ về những bất hạnh của mình, vì nàng giống như con bệnh đã đến tình trạng tuyệt vọng, vái tứ phương, thậm chí tin vào cả những thuốc men vớ vẩn. Hai ông

désespéré qui essaient de toutes les recettes et se confient même aux remèdes de bonne femme. Les deux vieillards reçurent leur fille avec une effusion de sentiment qui l'attendrit. Cette visite leur apportait une distraction qui, pour eux, valait un trésor. Depuis quatre ans, ils marchaient dans la vie comme des navigateurs sans but et sans boussole. Assis au coin de leur feu, ils se racontaient l'un à l'autre tous les désastres du Maximum, leurs anciennes acquisitions de draps, la manière dont ils avaient évité les banqueroutes, et surtout cette célèbre faillite Lecoq, la bataille de Marengo du père Guillaume. Puis, quand ils avaient épuisé les vieux procès, ils récapitulaient les additions de leurs inventaires les plus productifs, et se narraient encore les vieilles histoires du quartier Saint-Denis. A deux heures, le père Guillaume allait donner un coup d'œil à l'établissement du Chat-qui-pelote; en revenant, il s'arrêtait à toutes les boutiques, autrefois ses rivales, et dont les jeunes propriétaires espéraient entraîner le vieux négociant dans quelque escompte aventureux que, selon sa coutume, il ne refusait jamais positivement. Deux bons chevaux normands mouraient de gras-fondu dans l'écurie de l'hôtel, madame Guillaume ne s'en servait que pour se faire traîner tous les dimanches à la grand'messe de sa paroisse. Trois fois par semaine ce respectable couple tenait table ouverte. Grâce à l'influence de son gendre Sommervieux, le père Guillaume avait été nommé membre du comité consultatif pour l'habillement des troupes. Depuis que son mari s'était ainsi trouvé placé haut dans l'administration, madame Guillaume avait pris la détermination de représenter: ses appartements étaient encombrés de tant d'ornements d'or et d'argent, et de meubles sans goût mais de valeur certaine, que la pièce la plus simple y ressemblait à une chapelle. L'économie et la prodigalité semblaient se disputer dans chacun des accessoires de cet hôtel. L'on eût dit que monsieur Guillaume avait eu en vue de faire un placement d'argent jusque dans l'acquisition d'un flambeau. Au milieu de ce bazar, dont la richesse accusait le désœuvrement des deux époux, le célèbre tableau de Sommervieux avait obtenu la place d'honneur, et faisait la consolation de monsieur et de madame Guillaume qui tournaient

bà già đón tiếp con gái với tình cảm chứa chan khiến nàng cảm động. Cuộc viếng thăm này đem lại một dịp giải trí đáng giá ngàn vàng đối với họ. Từ bốn năm nay, họ bước đi trong đời như người đi biển không có đích và không có la bàn. Họ ngồi bên lò sưởi, người nọ kể cho người kia mọi tai họa trong thời Tối đa, những chuyến mua dạ trước đây, cách họ tránh được các cuộc vỡ nợ, và nhất là vụ phá sản Lecoq lừng danh, nó là trận Marengo của ông lão Guillaume. Rồi khi đã dốc hết các hồ sơ cũ, họ tóm tắt lại tổng số những lần kiếm kê sinh lợi nhất, và còn thuật lại với nhau các chuyện cũ trong khu phố Saint-Denis. Hai giờ chiều, ông lão Guillaume đến liếc qua cửa hiệu Mèo-chơi-bóng; khi quay về, ông dừng chân ở mọi ngôi hàng, xưa kia là địch thủ, giờ đây các chủ nhân trẻ tuổi hy vọng lôi kéo vị thương gia già vào một vụ chiết khấu mạo hiểm nào đó, theo lệ thường, ông không bao giờ từ chối hẳn. Trong chuồng ngựa, một đôi ngựa tốt xứ Normandie chết mòn vì sưng phệ bụng dưới, bà Guillaume chỉ sử dụng chúng để ngày chủ nhật kéo xe cho bà đến dự lễ mi-xa của giáo khu. Mỗi tuần ba lần, cặp vợ chồng đáng kính bày tiệc sẵn, ai đến cũng khoản đãi. Nhờ thế lực của chàng rể Sommervieux, ông lão Guillaume được cử làm ủy viên hội đồng tư vấn về trang phục cho quân đội. Từ khi ông chồng có địa vị cao như vậy trong giới quan chức, bà Guillaume quyết định cư xử cho xứng chức vị: các gian phòng nhà bà bề bộn vô số vật trang hoàng bằng vàng bằng bạc, và rất nhiều đồ đạc kém thẩm mỹ nhưng có giá trị chắc chắn, thành thử căn phòng đơn giản nhất cũng giống như một tiểu giáo đường. Tính căn cơ và sự hoang phí đường như tranh chấp nhau trong mỗi thứ phụ tùng của tòa nhà này. Cứ như thể ông Guillaume dự kiến đầu tư tiền bạc ngay cả khi mua một cây đèn. Nhà giống một hiệu bách hoá, mặt hàng phong phú biểu lộ rõ tình trạng nhàn cư ở hai vợ chồng, giữa nhà, bức hoạ nổi tiếng của Sommervieux chiếm vị trí danh dự, và là niềm an ủi cho ông bà Guillaume, hàng ngày đến hai chục lần họ hướng đôi mắt đeo cặp kính to công kềnh nhìn hình ảnh cuộc sống xưa kia của mình, đối với họ cuộc sống ấy tích cực và thú vị biết chừng nào. Bộ dạng tò

vingt fois par jour leurs yeux harnachés de besicles vers cette image de leur ancienne existence, pour eux si active et si amusante. L'aspect de cet hôtel et de ces appartements où tout avait une senteur de vieillesse et de médiocrité, le spectacle donné par ces deux êtres qui semblaient échoués sur un rocher d'or loin du monde et des idées qui font vivre, surprirent Augustine; elle contemplait en ce moment la seconde partie du tableau dont le commencement l'avait frappée chez Joseph Lebas, celui d'une vie agitée quoique sans mouvement, espèce d'existence mécanique et instinctive semblable à celle des castors; elle eut alors je ne sais quel orgueil de ses chagrins, en pensant qu'ils prenaient leur source dans un bonheur de dix-huit mois qui valait à ses yeux mille existences comme celle dont le vide lui semblait horrible. Cependant elle cacha ce sentiment peu charitable, et déploya pour ses vieux parents les grâces nouvelles de son esprit, les coquetteries de tendresse que l'amour lui avait révélées, et les disposa favorablement à écouter ses doléances matrimoniales. Les vieilles gens ont un faible pour ces sortes de confidences. Madame Guillaume voulut être instruite des plus légers détails de cette vie étrange qui, pour elle, avait quelque chose de fabuleux. Les voyages du baron de La Hontan, qu'elle commençait toujours sans jamais les achever, ne lui apprirent rien de plus inouï sur les sauvages du Canada.

— Comment, mon enfant, ton mari s'enferme avec des femmes nues, et tu as la simplicité de croire qu'il les dessine?

A cette exclamation, la grand'mère posa ses lunettes sur une petite travailleuse, secoua ses jupons et plaça ses mains jointes sur ses genoux élevés par une chaufferette, son piédestal favori.

— Mais, ma mère, tous les peintres sont obligés d'avoir des modèles.

— Il s'est bien gardé de nous dire tout cela quand il t'a demandée en mariage. Si je l'avais su, je n'aurais pas donné ma fille à un homme qui fait un pareil métier. La religion défend ces horreurs-là, ça n'est pas moral. A quelle heure nous disais-tu donc qu'il rentre chez lui?

nhà và các gian phòng, nơi cái gì cũng có một hơi hướng già nua và tầm thường, cảnh tượng hai con người dường như giạt vào một núi vàng xa thế gian và xa các ý tưởng giúp người ta sống, làm Augustine kinh ngạc; lúc này nàng đang ngấm phần hai của bức tranh mà đoạn mở đầu đã khiến nàng ngạc nhiên ở nhà Joseph Lebas, bức tranh về một cuộc sống náo động mà không vận động, một kiểu sinh tồn máy móc và bản năng như của loài hải ly; nàng liền cảm nhận điều gì tựa thể tự hào vì những buồn đau của mình, khi nghĩ rằng những buồn đau này bắt nguồn từ một hạnh phúc mười tám tháng, trong mắt nàng, hạnh phúc đó đáng giá gấp ngàn lần cuộc sống trống rỗng mà nàng thấy là gớm guốc. Tuy thế nàng giấu đi cảm nghĩ thiếu nhân ái ấy, và tỏ bày với bố mẹ già phong vận mới mẻ của trí tuệ nàng, sự âu yếm nũng nịu do tình yêu phát lộ cho nàng, và khiến họ sẵn lòng nghe nàng than thở chuyện chồng con. Người già thường ưa những tâm sự kiểu đó. Bà Guillaume muốn được tỏ tường những chi tiết lặt vặt nhất trong cuộc sống lạ lùng ấy, đối với bà, nó có cái gì như hoang đường. Truyện hành trình của nam tước De La Hontan, lúc nào bà cũng bắt đầu đọc mà chẳng bao giờ đọc xong, không cho bà biết được điều gì kỳ quái hơn về những người rợ bên Canada.

— Thế nào con, chồng con ở một mình với những người đàn bà khỏa thân, mà con lại ngây thơ tin rằng nó vẽ họ ư?

Thốt lên như thế rồi, bà lão đặt kính xuống chiếc bàn khâu nhỏ, rũ váy, chắp tay để trên đầu gối kênh lên do có chiếc lồng ấp, thứ bệ kê chân được bà ưa thích.

— Nhưng mẹ ơi, hết thảy các họa sĩ đều bắt buộc phải có người mẫu.

— Nó đã giữ không nói với chúng ta tất cả những cái đó khi nó hỏi con làm vợ. Nếu mẹ biết, mẹ chẳng bao giờ gả con gái cho người làm một nghề như vậy. Tôn giáo cấm những điều gớm guốc ấy, thế là không có đạo đức. Con vừa bảo rằng nó về nhà vào mấy giờ?

— Mais à une heure, deux heures...

Les deux époux se regardèrent dans un profond étonnement.

— Il joue donc? dit monsieur Guillaume. Il n'y avait que les joueurs qui, de mon temps, rentrassent si tard.

Augustine fit une petite moue qui repoussait cette accusation.

— Il doit te faire passer de cruelles nuits à l'attendre, reprit madame Guillaume. Mais, non, tu te couches, n'est-ce pas? Et quand il a perdu, le monstre te réveille?

— Non, ma mère, il est au contraire quelquefois très gai. Assez souvent même, quand il fait beau, il me propose de me lever pour aller dans les bois.

— Dans les bois, à ces heures-là? Tu as donc un bien petit appartement qu'il n'a pas assez de sa chambre, de ses salons, et qu'il lui faille ainsi courir pour... Mais c'est pour t'enrhumer, que le scélérat te propose ces parties-là. Il veut se débarrasser de toi. A-t-on jamais vu un homme établi, qui a un commerce tranquille, galopant ainsi comme un loup-garou?

— Mais, ma mère, vous ne comprenez donc pas que, pour développer son talent, il a besoin d'exaltation. Il aime beaucoup les scènes qui...

— Ah! je lui en ferais de belles, des scènes, moi, s'écria madame Guillaume en interrompant sa fille. Comment peux-tu garder des ménagements avec un homme pareil? D'abord, je n'aime pas qu'il ne boive que de l'eau. Ça n'est pas sain. Pourquoi montre-t-il de la répugnance à voir les femmes quand elles mangent? Quel singulier genre! Mais c'est un fou. Tout ce que tu nous en as dit n'est pas possible. Un homme ne peut pas partir de sa maison sans souffler mot et ne revenir que dix jours après. Il te dit qu'il a été à Dieppe pour peindre la mer, est-ce qu'on peint la mer? Il te fait des contes à dormir debout.

— Thì vào một giờ, hai giờ...

Hai vợ chồng nhìn nhau vô cùng kinh ngạc. Ông Guillaume bảo:

— Thế nó cờ bạc ư? Vào thời của bố, chỉ có các con bạc mới về khuya thế.

Augustine khẽ trề môi gạt bỏ lời buộc tội ấy. Bà Guillaume nói tiếp:

— Hẳn nó phải để con đêm đêm vò võ chờ đợi nó. Nhưng không đâu, con đi nằm chứ? Mà khi nó thua bạc, đồ ác quái ấy đánh thức con dậy ư?

— Không, mẹ ạ, ngược lại đôi khi anh ấy rất vui. Thậm chí khá nhiều lần, khi thời tiết đẹp, anh ấy rủ con dậy để đi chơi trong rừng.

— Trong rừng, vào giờ ấy ư? Thế ra căn hộ của con nhỏ hẹp quá đến nỗi phòng ngủ của nó, các phòng khách của nó không đủ cho nó, và nó phải lang thang như thế để... Nhưng cái gã gian ác ấy rủ rê con như vậy là để làm con cảm lạnh đấy. Nó muốn rũ bỏ con. Có bao giờ người ta thấy một người đàn ông đã lập gia đình, giao du thuần hòa, lại chạy rông như ngựa vía thế[1]?

— Nhưng mẹ ơi, mẹ không hiểu rằng để phát huy tài năng, anh ấy cần hứng khởi. Anh ấy rất thích những cảnh...

— Mẹ ấy à, mẹ sẽ cho nó những cảnh, những trận ra trò, bà Guillaume kêu lên ngắt lời con. Làm sao con có thể nhẹ nhàng nể nang với một con người như thế? Trước hết, mẹ chẳng thích nó uống toàn nước lã. Như vậy là không lành mạnh. Tại sao nó lại thấy gớm không muốn nhìn phụ nữ khi họ đang ăn? Kiểu gì lạ vậy? Nó điên mất rồi. Những gì con vừa nói với bố mẹ là không dung được. Một người đàn ông không thể chẳng nói chẳng rằng đi khỏi nhà và mười hôm sau mới quay về. Nó bảo con là nó đã ở Dieppe để vẽ biển, ai vẽ biển bao giờ chứ? Nó bịa chuyện tầm phào đấy thôi.

1. Nguyên văn *loup-garou*: ma hiện hình thành chó sói.

Augustine ouvrit la bouche pour défendre son mari; mais madame Guillaume lui imposa silence par un geste de main auquel un reste d'habitude la fit obéir, et sa mère s'écria d'un ton sec: — Tiens, ne me parle pas de cet homme-là! il n'a jamais mis le pied dans une église que pour te voir et t'épouser. Les gens sans religion sont capables de tout. Est-ce que Guillaume s'est jamais avisé de me cacher quelque chose, de rester des trois jours sans me dire ouf, et de babiller ensuite comme une pie borgne?

— Ma chère mère, vous jugez trop sévèrement les gens supérieurs. S'ils avaient des idées semblables à celles des autres, ce ne seraient plus des gens à talent.

— Eh bien! que les gens à talent restent chez eux et ne se marient pas. Comment! un homme à talent rendra sa femme malheureuse! et parce qu'il a du talent, ce sera bien? Talent, talent! Il n'y a pas tant de talent à dire comme lui blanc et noir à toute minute, à couper la parole aux gens, à battre du tambour chez soi, à ne jamais vous laisser savoir sur quel pied danser, à forcer une femme de ne pas s'amuser avant que les idées de monsieur ne soient gaies; d'être triste, dès qu'il est triste.

— Mais, ma mère, le propre de ces imaginations-là...

— Qu'est-ce que c'est que ces imaginations-là? reprit madame Guillaume en interrompant encore sa fille. Il en a de belles, ma foi! Qu'est-ce qu'un homme auquel il prend tout à coup, sans consulter de médecin, la fantaisie de ne manger que des légumes? Encore, si c'était par religion, sa diète lui servirait à quelque chose; mais il n'en a pas plus qu'un huguenot. A-t-on jamais vu un homme aimer, comme lui, les chevaux plus qu'il n'aime son prochain, se faire friser les cheveux comme un païen, coucher des statues sous de la mousseline, faire fermer ses fenêtres le jour pour travailler à la lampe? Tiens, laisse-moi, s'il n'était pas si grossièrement immoral, il serait bon à mettre aux Petites-Maisons. Consulte monsieur Loraux, le vicaire de Saint-Sulpice, demande-lui son avis sur tout cela, il te dira que ton mari ne se conduit pas comme un chrétien...

Augustine mở miệng định bênh chồng; nhưng bà Guillaume khoát tay buộc nàng im tiếng, nàng tuân theo do thói quen còn sót lại, và mẹ nàng xẵng giọng kêu lên: — Này, đừng có nói với mẹ về người đó! nó chỉ đặt chân đến nhà thờ để gặp con và để lấy được con thôi. Người không tín ngưỡng thì chuyện gì cũng làm được. Guillaume có bao giờ giấu mẹ điều gì, có bao giờ câm thin thít ba ngày ròng, rồi sau đó lại liến láu như con vẹm?

— Mẹ thân yêu ơi, mẹ phán xét quá nghiêm khắc những người ưu việt. Nếu họ có những ý tưởng giống những ý tưởng của người khác, họ sẽ không còn là người tài năng.

— Này! thế thì những người tài năng cứ việc ở yên trong nhà họ và đừng có lấy vợ! Sao kia? một người tài năng sẽ làm vợ mình khổ sở! Và bởi hắn có tài, thế là hay hử? Tài mới chả tài! Chẳng tài cán gì lắm cái trò lúc nói ngược lúc nói xuôi như hắn vào bất kỳ giây phút nào, rồi ngắt lời người khác, khua trống gõ chiêng trong nhà, chẳng bao giờ cho người ta biết đằng nào mà lần, ép buộc một người đàn bà không được chơi đùa khi ý tưởng của ông nhà ta chưa vui vẻ; phải rầu rĩ, nếu ông ta rầu rĩ.

— Này, mẹ ơi, đặc tính của những trí tưởng tượng ấy...

— Những trí tưởng tượng ấy là cái gì chứ? Bà Guillaume ngắt lời con. Hay ho nhỉ! một người đàn ông chẳng hỏi han gì thầy thuốc, bỗng dưng nổi hứng ăn toàn rau, còn ra thế nào? Ừ thì nếu vì tín ngưỡng đi, việc ăn kiêng còn có ích cho hắn phần nào; nhưng hắn chẳng có tín ngưỡng gì hơn một gã tân giáo. Có bao giờ người ta thấy một người như hắn, yêu ngựa hơn yêu đồng loại, uốn tóc quăn như kẻ tà giáo, đặt các pho tượng nằm dưới lớp vải sa, cho đóng cửa sổ giữa ban ngày để làm việc dưới ánh đèn hay không? Này, để đấy cho mẹ, nếu hắn ta không là kẻ vô đạo đức một cách thô lỗ, thì hắn chỉ có vào nhà thương điên là tốt. Con hãy xin ý kiến ông Loraux, trợ tế nhà thờ Saint-Sulpice, hỏi xem ông ấy nghĩ thế nào về tất cả những chuyện kia, ông ấy sẽ bảo con rằng chồng con không xử sự như người Cơ đốc giáo...

— Oh! ma mère! pouvez-vous croire...

— Oui, je le crois! Tu l'as aimé, tu n'aperçois rien de ces choses-là. Mais moi, vers les premiers temps de son mariage, je me souviens de l'avoir rencontré dans les Champs-Élysées. Il était à cheval. Eh bien! il galopait par moment ventre à terre, et puis il s'arrêtait pour aller pas à pas. Je me suis dit alors: — Voilà un homme qui n'a pas de jugement.

— Ah! s'écria monsieur Guillaume en se frottant les mains, comme j'ai bien fait de t'avoir mariée séparée de biens avec cet original-là!

Quand Augustine eut l'imprudence de raconter les griefs véritables qu'elle avait à exposer contre son mari, les deux vieillards restèrent muets d'indignation. Le mot de divorce fut bientôt prononcé par madame Guillaume. Au mot de divorce, l'inactif négociant fut comme réveillé. Stimulé par l'amour qu'il avait pour sa fille, et aussi par l'agitation qu'un procès allait donner à sa vie sans événements, le père Guillaume prit la parole. Il se mit à la tête de la demande en divorce, la dirigea, plaida presque, il offrit à sa fille de se charger de tous les frais, de voir les juges, les avoués, les avocats, de remuer ciel et terre. Madame de Sommervieux, effrayée, refusa les services de son père, dit qu'elle ne voulait pas se séparer de son mari, dût-elle être dix fois plus malheureuse encore, et ne parla plus de ses chagrins. Après avoir été accablée par ses parents de tous ces petits soins muets et consolateurs par lesquels les deux vieillards essayèrent de la dédommager, mais en vain, de ses peines de cœur, Augustine se retira en sentant l'impossibilité de parvenir à faire bien juger les hommes supérieurs par des esprits faibles. Elle apprit qu'une femme devait cacher à tout le monde, même à ses parents, des malheurs pour lesquels on rencontre si difficilement des sympathies. Les orages et les souffrances des sphères élevées ne sont appréciés que par les nobles esprits qui les habitent. En toute chose, nous ne pouvons être jugés que par nos pairs.

— Ôi! Mẹ ơi! Liệu mẹ có thể cho là...

— Phải, mẹ cho là như vậy! Con đã yêu nó, con chẳng nhận thấy chuyện gì hết. Nhưng mẹ, thì vào thời gian nó mới cưới con, mẹ nhớ là đã gặp nó ở đường Champs-Elysées. Nó đang cưỡi ngựa. Này! Có lúc nó phóng như bay, rồi nó dừng lại để đi bước một. Lúc ấy mẹ đã tự nhủ: — Đây là một con người không có trí phán đoán.

Ông Guillaume xoa xoa tay reo lên: — A! cha đã làm đúng biết mấy khi cho con kết hôn theo nguyên tắc tài sản riêng rẽ với cái gã kỳ dị ấy!

Khi Augustine dại dột kể lại những nỗi bất bình thực sự của mình đối với chồng, hai ông bà già công phẫn chẳng thốt nên lời. Rồi bà Guillaume nói ra tiếng ly dị. Nghe thấy tiếng ly dị, vị thương gia nhàn cư như thức tỉnh. Kích thích vì tình yêu đối với con gái, và cũng vì một vụ kiện sẽ làm cho cuộc sống không biến cố của ông thành tất bật, ông lão Guillaume bèn lên tiếng. Ông đứng ra chỉ huy việc đòi ly dị, điều khiển nó, gần như biện bạch, ông đề nghị với con để ông chịu mọi phí tổn, đi gặp các quan tòa, các thầy kiện, các luật sư, chạy vạy tìm mọi phương kế. Bà De Sommervieux, hoảng sợ, khước từ sự giúp đỡ của cha, bảo rằng mình không muốn bỏ chồng, dù có khổ gấp mười lần, và không nói về những lo buồn của mình nữa. Sau khi Augustine đã được bố mẹ ra sức chăm chút, hai ông bà già cố đem những sự chăm chút lặng lẽ và đầy an ủi này để đền bù cho con gái các nỗi đau lòng, nhưng vô hiệu, Augustine ra về, cảm thấy bất lực không thể làm cho những đầu óc kém cỏi xét đoán đúng được những con người ưu việt. Nàng hiểu ra rằng một phụ nữ phải giấu hết thảy mọi người, ngay cả cha mẹ mình, những nỗi bất hạnh rất khó được đồng cảm. Bão tố và đau khổ ở những lĩnh vực cao nhã chỉ được những trí tuệ cao thượng sống trong lĩnh vực đó đánh giá mà thôi. Trong mọi sự, chúng ta chỉ có thể xét đoán bởi những người đồng đẳng.

La pauvre Augustine se retrouva donc dans la froide atmosphère de son ménage, livrée à l'horreur de ses méditations. L'étude n'était plus rien pour elle, puisque l'étude ne lui avait pas rendu le cœur de son mari. Initiée aux secrets de ces âmes de feu, mais privée de leurs ressources, elle participait avec force à leurs peines sans partager leurs plaisirs. Elle s'était dégoûtée du monde, qui lui semblait mesquin et petit devant les événements des passions. Enfin, sa vie était manquée. Un soir, elle fut frappée d'une pensée qui vint illuminer ses ténébreux chagrins comme un rayon céleste. Cette idée ne pouvait sourire qu'à un cœur aussi pur, aussi vertueux que l'était le sien. Elle résolut d'aller chez la duchesse de Carigliano, non pas pour lui redemander le cœur de son mari, mais pour s'y instruire des artifices qui le lui avaient enlevé, mais pour intéresser à la mère des enfants de son ami cette orgueilleuse femme du monde, mais pour la fléchir et la rendre complice de son bonheur à venir comme elle était l'instrument de son malheur présent. Un jour donc, la timide Augustine, armée d'un courage surnaturel, monta en voiture à deux heures après midi, pour essayer de pénétrer jusqu'au boudoir de la célèbre coquette, qui n'était jamais visible avant cette heure-là. Madame de Sommervieux ne connaissait pas encore les antiques et somptueux hôtels du faubourg Saint-Germain. Quand elle parcourut ces vestibules majestueux, ces escaliers grandioses, ces salons immenses ornés de fleurs malgré les rigueurs de l'hiver, et décorés avec ce goût particulier aux femmes qui sont nées dans l'opulence ou avec les habitudes distinguées de l'aristocratie, Augustine eut un affreux serrement de cœur: elle envia les secrets de cette élégance de laquelle elle n'avait jamais eu l'idée, elle respira un air de grandeur qui lui expliqua l'attrait de cette maison pour son mari. Quand elle parvint aux petits appartements de la duchesse, elle éprouva de la jalousie et une sorte de désespoir, en y admirant la voluptueuse disposition des meubles, des draperies et des étoffes tendues. Là le désordre était une grâce, là le luxe affectait une espèce de dédain pour la richesse. Les

Vậy là nàng Augustine đáng thương lại ở trong bầu không khí lạnh lẽo của gia đình riêng, buông mình theo những trầm tư hãi hùng ghê sợ. Việc học tập không còn ý nghĩa gì đối với nàng, bởi việc học tập không trả lại cho nàng con tim của chồng nàng. Biết được các bí ẩn của những tâm hồn bốc lửa kia, nhưng không có được năng lực như chúng, nàng tham gia mãnh liệt các nỗi thống khổ của chúng mà không chung hưởng các niềm vui. Nàng đã chán ghét xã hội, nàng thấy nó dường như ti tiện và nhỏ bé trước những biến cố của đam mê. Tóm lại, đời nàng lỡ dở. Một buổi tối, nàng bỗng sững sờ vì một ý nghĩ rọi vào những ưu sầu u ám của nàng như một tia sáng từ trời cao. Ý tưởng ấy chỉ có thể hé ra với một tấm lòng thật trong trẻo, thật đức hạnh như lòng nàng. Nàng quyết định đến nhà công tước phu nhân De Carigliano, không phải để đòi lại tình yêu của chồng, mà để học tập những kỹ xảo đã cướp đi của mình tình yêu ấy, để làm cho người đàn bà thượng lưu kiêu ngạo kia quan tâm đến mẹ những đứa con của bạn tình, khiến người ấy nao lòng và thành kẻ đồng mưu giúp cho hạnh phúc sẽ tới cũng như người ấy đang là lợi khí gây nên bất hạnh hiện nay. Vậy là một hôm, nàng Augustine nhút nhát, với một lòng cam đảm phi phàm, bước lên xe vào lúc hai giờ rưỡi chiều, hy vọng lọt vào được biệt thất của người đàn bà lẳng lơ đòng đảnh trứ danh, xưa nay chẳng cho ai gặp trước giờ đó. Bà De Sommervieux còn chưa biết những biệt thự cổ kính và lộng lẫy ở khu Saint-Germain. Khi nàng đi qua những tiền sảnh uy nghi, những cầu thang tráng lệ, những phòng khách mênh mang, tô điểm hoa tươi bất kể mùa đông khắc nghiệt, và trang hoàng với khiếu thẩm mỹ đặc biệt ở những người phụ nữ sinh ra trong cảnh giàu sang hoặc sinh ra với tập quán cao nhã của giới quý tộc, Augustine thấy một nỗi se thắt ghê gớm trong lòng: nàng thèm muốn các bí quyết của sự thanh lịch kia, sự thanh lịch nàng chưa bao giờ quan niệm nổi, nàng hít thở một không khí cao sang quyền quý nó lý giải cho nàng sức hấp dẫn của tòa nhà này đối với chồng nàng. Vào tới tư thất của nữ công tước, nàng cảm thấy ghen và như tuyệt vọng, khi ngắm cách sắp đặt gợi tình của đồ đạc, màn trướng và rèm che. Ở đây vẻ lộn xộn là một cái duyên, ở đây sự xa hoa như ra dáng khinh thị cái

parfums répandus dans cette douce atmosphère flattaient l'odorat sans l'offenser. Les accessoires de l'appartement s'harmoniaient avec une vue ménagée par des glaces sans tain sur les pelouses d'un jardin planté d'arbres verts. Tout était séduction, et le calcul ne s'y sentait point. Le génie de la maîtresse de ces appartements respirait tout entier dans le salon où attendait Augustine. Elle tâcha d'y deviner le caractère de sa rivale par l'aspect des objets épars; mais il y avait là quelque chose d'impénétrable dans le désordre comme dans la symétrie, et pour la simple Augustine ce fut lettres closes. Tout ce qu'elle put y voir, c'est que la duchesse était une femme supérieure en tant que femme. Elle eut alors une pensée douloureuse.

— Hélas! serait-il vrai, se dit-elle, qu'un cœur aimant et simple ne suffise pas à un artiste; et pour balancer le poids de ces âmes fortes, faut-il les unir à des âmes féminines dont la puissance soit pareille à la leur? Si j'avais été élevée comme cette sirène, au moins nos armes eussent été égales au moment de la lutte.

— Mais je n'y suis pas! Ces mots secs et brefs, quoique prononcés à voix basse dans le boudoir voisin, furent entendus par Augustine, dont le cœur palpita.

— Cette dame est là, répliqua la femme de chambre.

— Vous êtes folle, faites donc entrer, répondit la duchesse dont la voix devenue douce avait pris l'accent affectueux de la politesse. Évidemment, elle désirait alors être entendue.

Augustine s'avança timidement. Au fond de ce frais boudoir elle vit la duchesse voluptueusement couchée sur une ottomane en velours vert placée au centre d'une espèce de demi-cercle dessiné par les plis moelleux d'une mousseline tendue sur un fond jaune. Des ornements de bronze doré, disposés avec un goût exquis, rehaussaient encore cette espèce de dais sous lequel la duchesse était posée comme une statue antique. La couleur foncée du velours

giàu. Hương thơm lan tỏa trong bầu không khí êm dịu này mơn trớn khứu giác mà chẳng gây khó chịu. Các vật dụng trong nhà hài hòa với cảnh quan được nhìn qua các tấm gương không tráng thủy ngân, trông ra những thảm cỏ của một khu vườn trồng cây xanh. Mọi thứ đều quyến rũ, song không hề cảm thấy sự tính toán. Kỳ tài của nữ chủ nhân chốn này toát ra trọn vẹn trong gian phòng khách, nơi Augustine chờ đợi. Nàng cố phỏng đoán tính cách của tình địch qua dáng vẻ đồ vật phân tán đó đây: nhưng có một cái gì không sao dò nổi trong sự lộn xộn cũng như sự đang dở, và với Augustine chất phác, thật là điều bí hiểm. Qua đó nàng chỉ có thể thấy rằng, nữ công tước là một người đàn bà siêu việt với tư cách là đàn bà. Nàng liền có một ý nghĩ đau xót. Nàng tự nhủ:

— Than ôi! phải chăng qua thật một tấm lòng yêu thương và chất phác không đủ cho một nghệ sĩ; và để cân bằng trọng lực của những tâm hồn mãnh liệt ấy, phải kết hợp chúng với những tâm hồn phụ nữ có sức mạnh ngang với chúng? Nếu ta từng được nuôi dạy giống à tiên cá kia, ít ra vũ khí của hai ta cũng ngang nhau lúc giao đấu.

— Ta không cho ai gặp kia mà! Những tiếng đanh và sắng, từ gian biệt thất kề bên, dù nói khẽ vẫn lọt vào tai Augustine, tim nàng hồi hộp.

— Bà ấy đang ở đây rồi ạ, cô hầu phòng đáp lại.

— Chị đó thật, vậy mời vào đi, nữ công tước trả lời, giọng nói dịu xuống, mang âm điệu niềm nở do lịch sự. Hiển nhiên là khi đó bà ta muốn mọi người nghe thấy.

Augustine rụt rè tiến lên. Phía trong cùng gian biệt thất tươi mát, nàng nhìn thấy nữ công tước nằm thật gợi tình trên trường kỷ phủ nhung xanh, đặt chính giữa một hình bán nguyệt do những nếp rủ mềm mại của lớp sa mỏng căng trên nền màu vàng tạo nên. Những đồ trang trí bằng đồng đỏ thếp vàng, sắp xếp một cách tuyệt vời tạo nhã, làm nổi thêm thu tán che này, ở dưới tán, nữ công tước an vị như một pho tượng cổ. Sắc nhung thẫm khiến bà không mất đi

ne lui laissait perdre aucun moyen de séduction. Un demi-jour, ami de sa beauté, semblait être plutôt un reflet qu'une lumière. Quelques fleurs rares élevaient leurs têtes embaumées au-dessus des vases de Sèvres les plus riches. Au moment où ce tableau s'offrit aux yeux d'Augustine étonnée, elle avait marché si doucement, qu'elle put surprendre un regard de l'enchanteresse. Ce regard semblait dire à une personne que la femme du peintre n'aperçut pas d'abord: — Restez, vous allez voir une jolie femme, et vous me rendrez sa visite moins ennuyeuse.

A l'aspect d'Augustine, la duchesse se leva et la fit asseoir auprès d'elle.

— A quoi dois-je le bonheur de cette visite, madame? dit-elle avec un sourire plein de grâces.

— Pourquoi tant de fausseté? pensa Augustine qui ne répondit que par une inclination de tête.

Ce silence était commandé. La jeune femme voyait devant elle un témoin de trop à cette scène. Ce personnage était, de tous les colonels de l'armée, le plus jeune, le plus élégant et le mieux fait. Son costume demi-bourgeois faisait ressortir les grâces de sa personne. Sa figure pleine de vie, de jeunesse, et déjà fort expressive, était encore animée par de petites moustaches relevées en pointe et noires comme du jais, par une impériale bien fournie, par des favoris soigneusement peignés et par une forêt de cheveux noirs assez en désordre. Il badinait avec une cravache, en manifestant une aisance et une liberté qui seyaient à l'air satisfait de sa physionomie ainsi qu'à la recherche de sa toilette; les rubans attachés à sa boutonnière étaient noués avec dédain, et il paraissait bien plus vain de sa jolie tournure que de son courage. Augustine regarda la duchesse de Carigliano en lui montrant le colonel par un coup d'œil dont toutes les prières furent comprises.

— Eh bien, adieu, d'Aiglemont, nous nous retrouverons au bois de Boulogne.

một phương tiện quyến rũ nào. Ánh sáng mờ mờ, thân thiết với nhan sắc bà, dường như phản quang hơn là ánh sáng. Vài loài hoa hiếm vươn ngọn bông thơm ngát lên trên những bình sứ thành Sèvres quý giá nhất. Khi cảnh tượng kia phô bày trước mắt nàng Augustine kinh ngạc, do đã bước đi thật rón rén, nàng bắt chợt được một ánh mắt của người đàn bà có sức mê hoặc ấy. Ánh mắt như bảo với một người mà thoạt tiên vợ chàng họa sĩ chưa nhìn thấy: — Hãy ở lại, bạn sắp gặp một phụ nữ xinh đẹp, và bạn sẽ làm cho cuộc viếng thăm của bà ta đỡ chán ngắt đối với tôi.

Trông thấy Augustine, nữ công tước đứng dậy, bảo nàng ngồi xuống cạnh mình. Bà mỉm một nụ cười thật duyên dáng, và bảo:

— Thưa bà, vì đâu tôi có diễm phúc được bà tới thăm?

— Sao lại giả tạo quá như thế? Augustine nghĩ, và chỉ nghiêng đầu đáp lại.

Sự lặng lẽ ấy do bắt buộc. Thiếu phụ thấy trước mắt mình một chứng nhân thừa cho cảnh này. Nhân vật đó là chàng đại tá trẻ nhất, thanh lịch nhất và có vóc người đẹp nhất trong số các đại tá của quân đội. Trang phục bán dân sự làm nổi bật vẻ duyên dáng nơi chàng. Gương mặt đầy sức sống, rất trẻ trung, mà đã giàu ý vị, còn sinh động hơn lên nhờ hàng ria mép cong vút và đen nhánh, nhờ chòm râu rậm, chải chuốt kỹ và mái tóc đen thật dày hơi bù rối. Chàng đang nghịch chơi cây roi ngựa, phong thái ung dung thoải mái rất hợp với vẻ mãn nguyện trên dung mạo cũng như với cách phục sức cầu kỳ; những dải huân chương nơi khuyết áo được thắt một cách hững hờ rẻ rúng, và chàng có vẻ kiêu căng vì phong dạng mình tuấn tú hơn là vì mình dũng cảm. Augustine nhìn nữ công tước De Carigliano, đưa mắt chỉ cho bà chàng đại tá, mọi lời khẩn cầu trong ánh mắt này đều được thấu hiểu.

— Vậy tạm biệt nhé, D'Aiglemont, ta sẽ gặp lại nhau ở rừng Boulogne.

Ces mots furent prononcés par la sirène comme s'ils étaient le résultat d'une stipulation antérieure à l'arrivée d'Augustine. elle les accompagna d'un regard menaçant que l'officier méritait peut-être pour l'admiration qu'il témoignait en contemplant la modeste fleur qui contrastait si bien avec l'orgueilleuse duchesse. Le jeune fat s'inclina en silence. tourna sur les talons de ses bottes, et s'élança gracieusement hors du boudoir. En ce moment, Augustine, épiant sa rivale qui semblait suivre des yeux le brillant officier, surprit dans ce regard un sentiment dont les fugitives expressions sont connues de toutes les femmes. Elle songea avec la douleur la plus profonde que sa visite allait être inutile: cette artificieuse duchesse était trop avide d'hommages pour ne pas avoir le cœur sans pitié.

— Madame, dit Augustine d'une voix entrecoupée, la démarche que je fais en ce moment auprès de vous va vous sembler bien singulière: mais le désespoir a sa folie, et doit faire tout excuser. Je m'explique trop bien pourquoi Théodore préfère votre maison à toute autre, et pourquoi votre esprit exerce tant d'empire sur lui. Hélas! je n'ai qu'à rentrer en moi-même pour en trouver des raisons plus que suffisantes. Mais j'adore mon mari, madame. Deux ans de larmes n'ont point effacé son image de mon cœur, quoique j'aie perdu le sien. Dans ma folie, j'ai osé concevoir l'idée de lutter avec vous. et je viens à vous, vous demander par quels moyens je puis triompher de vous-même. Oh, madame! s'écria la jeune femme en saisissant avec ardeur la main de sa rivale qui la lui laissa prendre, je ne prierai jamais Dieu pour mon propre bonheur avec autant de ferveur que je l'implorerais pour le vôtre, si vous m'aidiez à reconquérir, je ne dirai pas l'amour, mais l'amitié de Sommervieux. Je n'ai plus d'espoir qu'en vous. Ah! dites-moi comment vous avez pu lui plaire et lui faire oublier les premiers jours de...

A ces mots, Augustine, suffoquée par des sanglots mal

Những lời này được tiến cả thốt lên như thể do ước định từ trước khi Augustine tới, kèm theo một cái nhìn đe dọa có lẽ cũng đáng cho chàng sĩ quan bởi chàng tỏ ra ngưỡng mộ khi ngắm đóa hoa khiêm nhường hết sức tương phản với bà công tước ngạo mạn. Chàng trẻ tuổi hợm mình lặng lẽ nghiêng người, xoay gót ủng, rồi duyên dáng lao ra khỏi biệt thất. Trong lúc ấy, Augustine đò xét địch thủ dường như đang nhìn theo viên sĩ quan hào hoa, bắt chợt được trong ánh mắt này một cảm xúc mà mọi phụ nữ đều hiểu được các tình ý thoáng qua. Nàng nghĩ với nỗi đau thấm sâu nhất rằng việc mình đến đây sẽ là vô ích: bà công tước giáo quyệt này quá háo hức được tôn sùng thành thử có trái tim không thương xót. Augustine nghẹn ngào nói:

— Thưa phu nhân, phu nhân sẽ thấy việc tôi đến vận động phu nhân lúc này đây dường như rất lạ lùng; nhưng nỗi tuyệt vọng có sự điên rồ của nó, khiến mọi điều chắc phải được tha thứ. Tôi đang hiểu ra quá rõ vì sao Théodore thích ngôi nhà của phu nhân hơn bất kỳ nhà nào khác, và vì sao trí tuệ của phu nhân có quyền lực với chàng đến thế. Hỡi ôi! Tôi chỉ cần tự ngẫm đến mình là thấy được những lý do quá mức đầy đủ. Nhưng tôi yêu quý chồng của mình, thưa phu nhân. Hai năm trời nhỏ lệ không hề xóa hình ảnh chàng khỏi trái tim tôi, mặc dù tôi đã bị mất đi trái tim chàng. Trong cơn điên rồ, tôi đã dám có ý nghĩ đấu tranh với phu nhân; và tôi đến đây, đến hỏi phu nhân xem nhờ cách nào tôi có thể thắng được chính phu nhân. Ôi, thưa phu nhân! thiếu phụ kêu lên và nồng nhiệt nắm lấy tay kẻ tình địch, bà ta để cho nàng cầm tay. Tôi sẽ chẳng bao giờ cầu Chúa cho hạnh phúc của bản thân tôi với nhiệt tâm như tôi khẩn nguyện cho hạnh phúc của phu nhân, nếu như phu nhân giúp tôi chinh phục lại, tôi không nói là tình yêu, mà là tình thân của Sommervieux. Tôi chỉ hy vọng ở phu nhân. A! xin phu nhân hãy cho tôi biết bằng cách nào mà phu nhân làm được cho chàng ưa và khiến chàng quên đi những ngày đầu của...

Nói đến đây, nghẹn ngào vì những tiếng nức nở không kìm nổi,

contenus, fut obligée de s'arrêter. Honteuse de sa faiblesse, elle cacha son visage dans un mouchoir qu'elle inonda de ses larmes.

— Êtes-vous donc enfant, ma chère petite belle? dit la duchesse, qui, séduite par la nouveauté de cette scène et attendrie malgré elle en recevant l'hommage que lui rendait la plus parfaite vertu qui fût peut-être à Paris, prit le mouchoir de la jeune femme et se mit à lui essuyer elle-même les yeux en la flattant par quelques monosyllabes murmurés avec une gracieuse pitié. Après un moment de silence, la coquette, emprisonnant les jolies mains de la pauvre Augustine entre les siennes qui avaient un rare caractère de beauté noble et de puissance, lui dit d'une voix douce et affectueuse: — Pour premier avis, je vous conseillerai de ne pas pleurer ainsi, les larmes enlaidissent. Il faut savoir prendre son parti sur les chagrins qui rendent malade, car l'amour ne reste pas longtemps sur un lit de douleur. La mélancolie donne bien d'abord une certaine grâce qui plaît, mais elle finit par allonger les traits et flétrir la plus ravissante de toutes les figures. Ensuite, nos tyrans ont l'amour-propre de vouloir que leurs esclaves soient toujours gaies.

— Ah! madame, il ne dépend pas de moi de ne pas sentir. Comment peut-on, sans éprouver mille morts, voir terne, décolorée, indifférente, une figure qui jadis rayonnait d'amour et de joie? Je ne sais pas commander à mon cœur.

— Tant pis, chère belle; mais je crois déjà savoir toute votre histoire. D'abord, imaginez-vous bien que si votre mari vous a été infidèle, je ne suis pas sa complice. Si j'ai tenu à l'avoir dans mon salon, c'est, je l'avouerai, par amour-propre: il était célèbre et n'allait nulle part. Je vous aime déjà trop pour vous dire toutes les folies qu'il a faites pour moi. Je ne vous en révélerai qu'une seule, parce qu'elle nous servira peut-être à vous le ramener et à le punir de l'audace qu'il met dans ses procédés avec moi. Il finirait par me compromettre. Je connais trop le monde, ma chère, pour vouloir me mettre à la discrétion d'un homme trop supérieur. Sachez qu'il faut

Augustine buộc phải ngừng lời. Hổ thẹn vì sự yếu đuối của mình, nàng dấu mặt trong chiếc khăn tay ướt đẫm nước mắt.

— Cô em kiều diễm thân mến, em là trẻ con hay sao? Nữ công tước nói. Bị hấp dẫn vì tính mới lạ của cảnh tượng và mềm lòng khi được tôn vinh bởi con người đức hạnh vẹn toàn nhất Paris, có lẽ, bà cầm lấy chiếc khăn tay của thiếu phụ, vừa tự mình lau mắt cho nàng vừa dỗ dành nàng, thì thầm từng tiếng một với vẻ xót thương ân cần. Sau một lát thinh lặng, con người đỏng đảnh, giữ hai bàn tay xinh xắn của Augustine đáng thương trong tay mình, những bàn tay có vẻ đẹp quý phái và tính chất quyền uy hiếm thấy, nói với Augustine bằng giọng âu yếm dịu dàng:

— Điều đầu tiên, tôi sẽ khuyên em đừng khóc như thế, nước mắt làm ta xấu đi. Cần phải biết quyết ý chống lại các nỗi buồn khiến mình phát ốm, vì tình yêu không lưu lại lâu trên một chiếc giường đau khổ. Sự u sầu thoạt tiên cũng đem lại cái duyên nào đó được người ưa, nhưng dần dà nó khiến nét mặt thượt ra và làm tàn úa dung nhan mê hồn nhất. Thế rồi, các bạo chúa của chúng ta có thối tự ái muốn nô lệ của mình bao giờ cũng phải vui tươi.

— Ôi! Thưa phu nhân, chẳng phải tùy tôi định không cảm nhận mà được. Làm sao có thể nhìn một gương mặt xưa kia rạng rỡ yêu đương và hoan hỉ, nay lờ đờ, vô khí sắc, dửng dưng, mà không cảm thấy mình chết đi ngàn lần cho được? Tôi chẳng sai khiến được lòng mình.

— Tiếc thật, người đẹp thân yêu, nhưng tôi cho là mình đã biết hết câu chuyện của em. Trước hết, em hãy nghĩ rằng nếu như chồng em từng thiếu chung thủy với em, thì tôi không phải là tòng phạm. Nếu tôi quan tâm muốn có chàng trong phòng khách của mình, tôi xin thú thật đó là vì tự ái: chàng nổi tiếng và chẳng lui tới nơi nào hết. Tôi mến em quá mất rồi nên chẳng nói cho em mọi điều điên rồ chàng đã làm vì tôi. Tôi sẽ chỉ tiết lộ với em một điều thôi, bởi điều ấy có lẽ sẽ giúp chúng ta đưa chàng về với em và trừng phạt chàng vì đã táo bạo trong cách cư xử với tôi. Rồi chàng sẽ làm tôi mang tiếng mất. Tôi biết thế gian quá rõ, em ạ, nên chẳng muốn phó thác mình cho một người quá ưu việt. Em hãy hiểu là nên để cho họ săn

se laisser faire la cour par eux, mais les épouser! c'est une faute. Nous autres femmes, nous devons admirer les hommes de génie, en jouir comme d'un spectacle, mais vivre avec eux! jamais. Fi donc! c'est vouloir prendre plaisir à regarder les machines de l'Opéra, au lieu de rester dans une loge, à y savourer ses brillantes illusions. Mais chez vous, ma pauvre enfant, le mal est arrivé, n'est-ce pas? Eh bien! il faut essayer de vous armer contre la tyrannie.

— Ah, madame! avant d'entrer ici, en vous y voyant, j'ai déjà reconnu quelques artifices que je ne soupçonnais pas.

— Eh bien, venez me voir quelquefois, et vous ne serez pas longtemps sans posséder la science de ces bagatelles, d'ailleurs assez importantes. Les choses extérieures sont, pour les sots, la moitié de la vie; et pour cela, plus d'un homme de talent se trouve un sot malgré tout son esprit. Mais je gage que vous n'avez jamais rien su refuser à Théodore?

— Le moyen, madame, de refuser quelque chose à celui qu'on aime!

— Pauvre innocente, je vous adorerais pour votre niaiserie. Sachez donc que plus nous aimons, moins nous devons laisser apercevoir à un homme, surtout à un mari, l'étendue de notre passion. C'est celui qui aime le plus qui est tyrannisé, et, qui pis est, délaissé tôt ou tard. Celui qui veut régner, doit...

— Comment, madame, faudra-t-il donc dissimuler, calculer, devenir fausse, se faire un caractère artificiel et pour toujours? Oh! comment peut-on vivre ainsi. Est-ce que vous pouvez...

Elle hésita, la duchesse sourit.

— Ma chère, reprit la grande dame d'une voix grave, le bonheur conjugal a été de tout temps une spéculation, une affaire qui demande une attention particulière. Si vous continuez à parler

đón mình, nhưng còn lấy họ ư! đó là một sai lầm. Phụ nữ chúng ta cần ngưỡng mộ những người đàn ông kỳ tài, thưởng thức họ như thưởng thức một cảnh quan kỳ lạ, nhưng chung sống với họ ư! không bao giờ. Khiếp! như thế là thích xem những máy móc của Kịch viện, thay vì cứ ngồi yên ở một "lô" mà tận hưởng những ảo ảnh rực rỡ của nó. Nhưng ở nhà em, cô bé tội nghiệp, chuyện chẳng lành đã xảy ra rồi, phải không? Này! em phải cố trang bị vũ khí cho mình để chống lại sự áp chế.

— Ồ, thưa phu nhân! trước khi bước vào đây, vừa nhìn thấy phu nhân, tôi đã nhận ra được một số kỹ xảo trước nay tôi không ngờ tới.

— Thế thì, thỉnh thoảng em hãy đến thăm tôi, và chẳng phải lâu gì em mới nắm được khoa học của những trò vặt tuy nhiên cũng khá quan trọng đấy. Những thứ bên ngoài là một nửa cuộc sống đối với người ngu; và về điều này, thì nhiều bậc tài năng là người ngu, bất kể toàn bộ trí tuệ của họ. Nhưng tôi cuộc rằng em chưa bao giờ biết từ chối Théodore điều gì?

— Thưa phu nhân, làm sao từ chối được điều gì với người mình yêu?

— Cô bé ngây thơ tội nghiệp, giá như tôi thì tôi sẽ yêu quý em vì sự ngốc nghếch của em. Vậy em cần biết rằng càng yêu, ta càng không được để cho người đàn ông, nhất là người chồng, nhận ra niềm say mê của ta rộng lớn đến đâu. Người nào yêu nhiều hơn chính là người bị ngược đãi, và, tệ hơn nữa, sớm muộn cũng bị bỏ rơi. Người nào muốn thống trị, phải...

— Sao cơ, thưa phu nhân, vậy ra phải giấu giếm, phải tính toán, trở thành giả dối, tự tạo một tính cách không thật và mãi mãi như thế? Ôi! làm sao có thể sống như vậy được. Liệu phu nhân có thể...

Nàng ngập ngừng, nữ công tước mỉm cười. Bậc mệnh phụ lại nói bằng một giọng nghiêm trang: — Em thân mến, xưa nay hạnh phúc vợ chồng bao giờ cũng là một vụ đầu cơ, một công việc đòi hỏi phải đặc biệt lưu tâm. Nếu em cứ tiếp tục nói về tình yêu say đắm

passion quand je vous parle mariage, nous ne nous entendrons bientôt plus. Écoutez-moi, continua-t-elle en prenant le ton d'une confidence. J'ai été à même de voir quelques-uns des hommes supérieurs de notre époque. Ceux qui se sont mariés ont, à quelques exceptions près, épousé des femmes nulles. Eh bien! ces femmes-là, les gouvernaient, comme l'empereur nous gouverne, et étaient, sinon aimées, du moins respectées par eux. J'aime assez les secrets, surtout ceux qui nous concernent, pour m'être amusée à chercher le mot de cette énigme. Eh bien! mon ange, ces bonnes femmes avaient le talent d'analyser le caractère de leurs maris; sans s'épouvanter comme vous de leurs supériorités, elles avaient adroitement remarqué les qualités qui leur manquaient; et, soit qu'elles possédaient ces qualités, ou qu'elles feignissent de les avoir, elles trouvaient moyen d'en faire un si grand étalage aux yeux de leurs maris qu'elles finissaient par leur imposer. Enfin, apprenez encore que ces âmes qui paraissent si grandes ont toutes un petit grain de folie que nous devons savoir exploiter. En prenant la ferme volonté de les dominer, en ne s'écartant jamais de ce but, en y rapportant toutes nos actions, nos idées, nos coquetteries, nous maîtrisons ces esprits éminemment capricieux qui, par la mobilité même de leurs pensées, nous donnent les moyens de les influencer.

— Oh ciel! s'écria la jeune femme épouvantée, voilà donc la vie. C'est un combat...

— Où il faut toujours menacer, reprit la duchesse en riant. Notre pouvoir est tout factice. Aussi ne faut-il jamais se laisser mépriser par un homme; on ne se relève d'une pareille chute que par des manœuvres odieuses. Venez, ajouta-t-elle, je vais vous donner un moyen de mettre votre mari à la chaîne.

Elle se leva pour guider en souriant la jeune et innocente apprentie des ruses conjugales à travers le dédale de son petit palais. Elles arrivèrent toutes deux à un escalier dérobé qui communiquait

trong khi tôi nói với em về hôn nhân, thì chẳng mấy chốc ta sẽ không hiểu nhau nữa. Bà chuyển sang giọng tâm tình, nói tiếp: — Hãy nghe tôi, chính tôi đã từng gặp gỡ một vài bậc kỳ tài của thời đại chúng ta. Trừ ra vài ngoại lệ, những người đã kết hôn đều lấy vợ chẳng có tài cán gì. Này! những người đàn bà ấy cai trị họ, như hoàng đế cai trị chúng ta vậy, và nếu không được họ yêu, thì ít ra cũng được họ kính trọng. Tôi khá thích các điều bí mật, nhất là những bí mật liên quan đến chúng ta, nên đã nghịch chơi tìm lời giải cho ẩn ngữ đó. Này! Cô em thiên thần ơi, những mụ đàn bà ấy có tài phân tích tính cách chồng mình; chẳng thất kinh như em vì sự ưu việt của chồng, họ đã khôn khéo để ý thấy những phẩm chất mà chồng không có; và hoặc họ có các phẩm chất ấy, hoặc họ giả vờ có, họ tìm cách phô trương chúng thật ầm ĩ trước mắt chồng thành thử rốt cuộc họ đi tới chỗ có uy thế với những người này. Cuối cùng, em nên hiểu thêm rằng những tâm hồn dường như kỳ vĩ nọ, tất thảy đều có chút đỉnh điên rồ mà ta phải biết lợi dụng. Quyết tâm chế ngự họ, không bao giờ rời xa mục tiêu, quy vào đó mọi hành động của chúng ta, mọi ý nghĩ, mọi sự đỏng đảnh làm duyên, chúng ta chi phối được những đầu óc cực kỳ thất thường ấy, chính do trạng thái hay thay đổi trong tư tưởng, họ khiến chúng ta có phương tiện tác động tới họ.

— Trời hỡi! Augustine kinh hoàng kêu lên, vậy ra đời là thế. Đó là một cuộc chiến đấu...

— Trong cuộc chiến đó phải luôn luôn đe dọa, nữ công tước cười và nói tiếp. Quyền lực của chúng ta hoàn toàn giả tạo. Bởi vậy không bao giờ được để cho một người đàn ông khinh miệt mình; bị rớt ngã đến như vậy rồi thì chỉ đứng lên được nhờ những thủ đoạn khả ố. Lại đây em, bà nói tiếp, tôi sẽ cho em phương tiện để xiềng chồng em lại.

Bà đứng lên, vừa mỉm cười với cô học trò trẻ ngây thơ đang tập sự các mánh khóe của đời sống vợ chồng, vừa dẫn nàng đi qua mê lộ trong tiểu cung điện của mình. Cả hai đến trước một cầu thang

aux appartements de réception. Quand la duchesse tourna le secret de la porte, elle s'arrêta, regarda Augustine avec un air inimitable de finesse et de grâce: — Tenez, le duc de Carigliano m'adore, eh! bien, il n'ose pas entrer par cette porte sans ma permission. Et c'est un homme qui a l'habitude de commander à des milliers de soldats. Il sait affronter les batteries, mais devant moi... il a peur.

Augustine soupira. Elles parvinrent à une somptueuse galerie où la femme du peintre fut amenée par la duchesse devant le portrait que Théodore avait fait de mademoiselle Guillaume. A cet aspect, Augustine jeta un cri.

— Je savais bien qu'il n'était plus chez moi, dit-elle, mais... ici!

— Ma chère petite, je ne l'ai exigé que pour voir jusqu'à quel degré de bêtise un homme de génie peut atteindre. Tôt ou tard, il vous aurait été rendu par moi, car je ne m'attendais pas au plaisir de voir ici l'original devant la copie. Pendant que nous allons achever notre conversation, je le ferai porter dans votre voiture. Si, armée de ce talisman, vous n'êtes pas maîtresse de votre mari pendant cent ans, vous n'êtes pas une femme, et vous mériterez votre sort!

Augustine baisa la main de la duchesse, qui la pressa sur son cœur et l'embrassa avec une tendresse d'autant plus vive qu'elle devait être oubliée le lendemain. Cette scène aurait peut-être à jamais ruiné la candeur et la pureté d'une femme moins vertueuse qu'Augustine à qui les secrets révélés par la duchesse pouvaient être également salutaires et funestes, car la politique astucieuse des hautes sphères sociales ne convenait pas plus à Augustine que l'étroite raison de Joseph Lebas, ni que la niaise morale de madame Guillaume. Étrange effet des fausses positions où nous jettent les moindres contresens commis dans la vie! Augustine ressemblait alors à un pâtre des Alpes surpris par une avalanche: s'il hésite, ou

kín, thông sang các phòng tiếp khách. Khi nữ công tước xoay cái chốt bí mật ở cửa, bà dừng bước nhìn Augustine với một vẻ tinh tế và duyên dáng không sao bắt chước nổi: — Em ạ, công tước De Carigliano say mê tôi, ấy vậy! Nhưng ông chẳng dám vào qua cửa này nếu tôi không cho phép. Mà đấy là một con người quen chỉ huy hàng ngàn hàng ngàn binh lính. Ông giỏi đối đầu với các pháo đội, nhưng trước tôi... ông sợ.

Augustine thở dài. Họ vào tới một phòng trưng bày tranh lộng lẫy, nữ công tước dẫn vợ họa sĩ tới trước bức chân dung cô Guillaume do Théodore vẽ. Trông thấy thế, Augustine thốt kêu lên. Nàng nói:

— Tôi biết rõ là tranh không còn trong nhà tôi nữa, nhưng... ở đây!

— Em thân mến, tôi chỉ đòi hỏi điều đó để xem một con người kỳ tài có thể đạt đến mức độ ngu dại như thế nào. Sớm hay muộn, tranh cũng sẽ được tôi trả lại cho em, vì tôi đâu ngờ mình có niềm vui được nhìn tại đây bản gốc trước mặt bản sao. Trong lúc ta nói nốt câu chuyện, tôi sẽ cho đem bức họa xuống xe cho em. Nếu như, có dạo bùa này rồi, mà em không làm chủ được chồng mình suốt một trăm năm, thì em chẳng phải là đàn bà, và đáng phải chịu số phận của mình!

Augustine hôn tay nữ công tước, bà ghì cô vào lòng, ôm hôn cô với niềm âu yếm càng thêm nồng nhiệt bởi ngày mai niềm âu yếm ấy ắt bị quên khuấy đi. Cảnh tượng trên có lẽ sẽ hủy diệt vĩnh viễn niềm ngây thơ và sự trong trẻo ở một phụ nữ ít đức hạnh hơn Augustine, với nàng những bí mật do nữ công tước tiết lộ có thể đồng thời vừa bổ ích lại vừa tai hại, bởi quyền mưu quỷ quyệt của những giới xã hội cao sang, cũng như lý trí hẹp hòi của Joseph Lebas, hay đạo lý ngây ngô của bà Guillaume đều không hợp với Augustine. Những điều hiểu sai nhỏ nhặt nhất ta trót lỡ trong đời, đưa tới những tình thế dở dang có tác động thật kỳ lạ! Lúc nay Augustine giống như một mục đồng trên núi Alpes thình lình gặp trận tuyết lở: nếu anh ta do dự, hoặc nếu anh ta muốn nghe tiếng kêu

s'il veut écouter les cris de ses compagnons, le plus souvent il périt. Dans ces grandes crises, le cœur se brise ou se bronze.

Madame de Sommervieux revint chez elle en proie à une agitation qu'il serait difficile de décrire. Sa conversation avec la duchesse de Carigliano éveillait une foule d'idées contradictoires dans son esprit. Comme les moutons de la fable, pleine de courage en l'absence du loup, elle se haranguait elle-même et se traçait d'admirables plans de conduite; elle concevait mille stratagèmes de coquetterie; elle parlait même à son mari, retrouvant, loin de lui, toutes les ressources de cette éloquence vraie qui n'abandonne jamais les femmes; puis, en songeant au regard fixe et clair de Théodore, elle tremblait déjà. Quand elle demanda si monsieur était chez lui, la voix lui manqua. En apprenant qu'il ne reviendrait pas dîner, elle éprouva un mouvement de joie inexplicable. Semblable au criminel qui se pourvoit en cassation contre son arrêt de mort, un délai, quelque court qu'il pût être, lui semblait une vie entière. Elle plaça le portrait dans sa chambre, et attendit son mari en se livrant à toutes les angoisses de l'espérance. Elle pressentait trop bien que cette tentative allait décider de tout son avenir, pour ne pas frissonner à toute espèce de bruit, même au murmure de sa pendule qui semblait appesantir ses terreurs en les lui mesurant. Elle tâcha de tromper le temps par mille artifices. Elle eut l'idée de faire une toilette qui la rendit semblable en tout point au portrait. Puis, connaissant le caractère inquiet de son mari, elle fit éclairer son appartement d'une manière inusitée, certaine qu'en rentrant la curiosité l'amènerait chez elle. Minuit sonna, quand, au cri du jockei, la porte de l'hôtel s'ouvrit. La voiture du peintre roula sur le pavé de la cour silencieuse.

— Que signifie cette illumination, demanda Théodore d'une voix joyeuse en entrant dans la chambre de sa femme.

Augustine saisit avec adresse un moment si favorable, elle s'élança au cou de son mari et lui montra le portrait. L'artiste resta immobile comme un rocher, et ses yeux se dirigèrent

của bạn, điều thường xảy ra hơn cả là anh chết. Trong những cơn đại khủng hoảng này, trái tim tan nát hoặc thành chai đá.

Bà De Sommervieux trở về nhà với tâm trạng bồn chồn rối loạn khó mà tả nổi. Cuộc trò chuyện với nữ công tước De Carigliano làm thức dậy trong đầu óc nàng vô số ý nghĩ mâu thuẫn. Như những con cừu trong ngụ ngôn, đầy can đảm khi sói không có đấy, nàng tự diễn thuyết với bản thân, vạch ra cho mình những kế hoạch xử sự tuyệt diệu; nàng nghĩ ra ngàn mưu kế làm duyên làm dáng; nàng còn nói cả với chồng, xa chàng, nàng tìm lại được mọi phương kế của tài hùng biện chẳng bao giờ rời bỏ người phụ nữ; đoạn, nghĩ tới cái nhìn chằm chằm và trong suốt của Théodore, nàng đã run sợ rồi. Khi hỏi xem ông chủ có nhà hay không, nàng không cất nổi tiếng nói. Biết chàng không về ăn tối, nàng cảm thấy một niềm vui khó hiểu. Giống như phạm nhân đang xin chống án tử hình, thời gian tạm hoãn, dù ngắn đến mấy, với y dường như cả là một cuộc đời. Nàng để bức chân dung vào phòng mình và đợi chồng với nỗi phấp phỏng lo âu vì hy vọng. Nàng linh cảm quá rõ toan tính này sẽ quyết định toàn bộ tương lai của mình nên nghe bất kỳ tiếng động nào cũng rợn người, ngay cả tiếng đồng hồ tích tắc như đo đếm cho nàng những niềm kinh hãi khiến chúng càng thêm nặng nề. Nàng cố đánh lừa thời gian bằng ngàn xảo thuật. Nàng nảy ra ý tưởng trang phục cho mình giống hệt bức chân dung. Rồi, hiểu rõ tính chồng hay bồn chồn áy náy, nàng cho thắp sáng nơi mình ở một cách bất thường, tin chắc là khi trở về, sự tò mò sẽ đưa chàng đến đây. Đồng hồ điểm mười hai giờ khuya, thì, nghe người đánh xe gọi, cổng tòa nhà mở ra. Cỗ xe của họa sĩ làn bánh trên mặt đá lát nơi khoảnh sân lặng lẽ.

— Chưng đèn sáng thế này là nghĩa làm sao đây, Théodore bước vào phòng vợ, hỏi bằng giọng vui vẻ.

Augustine khéo léo nắm lấy khoảnh khắc hết sức thuận lợi này, nàng lao tới ôm lấy cổ chồng, và trỏ cho chàng bức chân dung. Họa sĩ đứng sững như một khối đá, đưa mắt lần lượt hết nhìn Augustine lại nhìn bức họa cáo giác. Người vợ rụt rè nửa sống nửa chết, dò xét

alternativement sur Augustine et sur la toile accusatrice. La timide épouse demi-morte, qui épiait le front changeant, le front terrible de son mari en vit par degrés les rides expressives s'amoncelant comme des nuages; puis, elle crut sentir son sang se figer dans ses veines, quand, par un regard flamboyant et d'une voix profondément sourde, elle fut interrogée.

— Où avez-vous trouvé ce tableau?

— La duchesse de Carigliano me l'a rendu.

— Vous le lui avez demandé?

— Je ne savais pas qu'il fût chez elle.

La douceur ou plutôt la mélodie enchanteresse de la voix de cet ange eût attendri des Cannibales, mais non un artiste en proie aux tortures de la vanité blessée.

— Cela est digne d'elle, s'écria l'artiste d'une voix tonnante. Je me vengerai, dit-il en se promenant à grands pas, elle en mourra de honte: je la peindrai! oui, je la représenterai sous les traits de Messaline sortant à la nuit du palais de Claude.

— Théodore?... dit une voix mourante.

— Je la tuerai.

— Mon ami!

— Elle aime ce petit colonel de cavalerie, parce qu'il monte bien à cheval...

— Théodore!

— Eh! laissez-moi, dit le peintre à sa femme avec un son de voix qui ressemblait presque à un rugissement.

Il serait odieux de peindre toute cette scène, à la fin de laquelle l'ivresse de la colère suggéra à l'artiste des paroles et des actes qu'une femme, moins jeune qu'Augustine, aurait attribués à la démence.

vầng trán đang biến đổi, vầng trán ghê gớm của chồng, nhìn thấy những nếp nhăn diễn cảm chồng chất dần dần như những đám mây; rồi nàng ngỡ thấy máu mình đông lại trong huyết quản, khi bị chất vấn bằng một giọng nói trầm đục và một ánh mắt nảy lửa.

— Nàng tìm thấy bức tranh này ở đâu?

— Công tước phu nhân De Carigliano đã trả cho em.

— Nàng đã đổi bà ấy ư?

— Em đâu biết là bức họa ở nhà bà.

Âm điệu dịu dàng hay nói đúng hơn âm điệu du dương mê hoặc trong giọng nói của thiên thần kia tưởng có thể làm mềm lòng được cả bọn Rợ-ăn-thịt-người, nhưng chẳng làm mềm lòng một nghệ sĩ đang bị dày vò vì tổn thương sĩ diện. Họa sĩ thét vang như sấm:

— Điều này thật xứng với bà ta. Tôi sẽ trả thù. Chàng vừa nói vừa xoải những bước dài, đi đi lại lại. Bà ta sẽ chết vì hổ thẹn: tôi sẽ vẽ bà ta! Phải. Tôi sẽ thể hiện bà ta dưới diện mạo Messaline[1] đang đêm ra khỏi cung điện của Claude.

— Théodore! Một giọng hấp hối khẽ nói.

— Tôi sẽ giết bà ta.

— Mình ơi!

— Bà ta yêu cái gã đại tá kỵ binh tầm thường ấy, vì gã cưỡi ngựa giỏi...

— Théodore!

— Nào! Hãy mặc tôi, họa sĩ bảo vợ, giọng gần như gầm lên.

Sẽ là khả ố nếu miêu tả lại toàn bộ cảnh này, về cuối, say vì giận dữ, họa sĩ có những lời lẽ và hành vi, ví thử một người vợ già dặn hơn Augustine, sẽ cho là điên dại.

1. Vợ thứ nhất của hoàng đế La Mã Claude I, nổi tiếng dâm đãng, bị giết năm 48.

Sur les huit heures du matin, le lendemain, madame Guillaume surprit sa fille pâle, les yeux rouges, la coiffure en désordre, tenant à la main un mouchoir trempé de pleurs, contemplant sur le parquet les fragments épars d'une toile déchirée et les morceaux d'un grand cadre doré mis en pièces. Augustine, que la douleur rendait presque insensible, montra ces débris par un geste empreint de désespoir.

— Et voilà peut-être une grande perte, s'écria la vieille régente du Chat-qui-pelote. Il était ressemblant, c'est vrai; mais j'ai appris qu'il y a sur le boulevard un homme qui fait des portraits charmants pour cinquante écus.

— Ah, ma mère!

— Pauvre petite, tu as bien raison! répondit madame Guillaume qui méconnut l'expression du regard que lui jeta sa fille. Va, mon enfant, l'on n'est jamais si tendrement aimé que par sa mère. Ma mignonne, je devine tout; mais viens me confier tes chagrins, je te consolerai. Ne t'ai-je pas déjà dit que cet homme-là était un fou? Ta femme de chambre m'a conté de belles choses... Mais c'est donc un véritable monstre!

Augustine mit un doigt sur ses lèvres pâlies, comme pour implorer de sa mère un moment de silence. Pendant cette terrible nuit, le malheur lui avait fait trouver cette patiente résignation qui, chez les mères et chez les femmes aimantes, surpasse, dans ses effets, l'énergie humaine, et révèle peut-être dans le cœur des femmes l'existence de certaines cordes que Dieu a refusées à l'homme.

Une inscription gravée sur un cippe du cimetière Montmartre indique que madame de Sommervieux est morte à vingt-sept ans. Dans les simples lignes de cette épitaphe, un ami de cette timide créature, voit la dernière scène d'un drame. Chaque année, au jour solennel du 2 novembre, il ne passe jamais devant ce jeune marbre sans se demander s'il ne faut pas des femmes plus fortes que ne l'était Augustine pour les puissantes étreintes du génie.

Khoảng tám giờ sáng hôm sau, bà Guillaume bắt gặp con gái người tái nhợt, mắt đỏ hoe, mái tóc bù rối, tay cầm chiếc khăn ướt đẫm nước mắt, đang ngắm nhìn trên sàn những mảnh tơi tả từ một bức tranh bị xé nát và những mẩu của chiếc khung lớn mạ vàng đã tan tành. Bà già nhiếp chính hiệu Mèo-chơi-bóng kêu lên:

— Ờ, có lẽ thiệt hại to đấy. Tranh giống lắm, thật vậy; nhưng mẹ nghe nói trên phố có người vẽ những chân dung rất xinh giá năm chục ê-quy.

— Ôi, mẹ ơi!

— Tội nghiệp con gái bé bỏng, con nói rất đúng! Bà Guillaume đáp, bà hiểu lắm ý tứ trong ánh mắt con. Thôi con ạ, chẳng ai yêu mến mình bằng mẹ mình đâu. Con thương mến, mẹ đoán được hết; mà con cứ đến thổ lộ nỗi buồn cùng mẹ, mẹ sẽ an ủi con. Mẹ đã chẳng bảo con rằng người ấy điên ư? Chị hầu phòng của con đã kể cho mẹ những chuyện kỳ quặc... Nhưng đúng là một ác quái!

Augustine đặt một ngón tay lên đôi môi tái nhợt, như khẩn cầu mẹ một khoảnh khắc thinh lặng. Trong cái đêm khủng khiếp ấy, nỗi bất hạnh đã khiến nàng tìm ra niềm cam chịu đầy nhẫn nại, ở những người mẹ và những người phụ nữ giàu yêu thương, điều này, về tác động, vượt quá nghị lực của con người, và có lẽ phát lộ trong cõi lòng người phụ nữ, có một số sợi tơ mà Chúa chẳng ban cho đàn ông.

Một lời khắc trên bia mộ tại nghĩa trang Montmartre cho biết bà De Sommervieux chết ở tuổi hai mươi bảy. Qua những dòng đơn sơ trên mộ chí, một người bạn của con người rụt rè ấy nhìn thấy cảnh cuối cùng của một tấn bi kịch. Hàng năm, vào cái ngày trang trọng mồng 2 tháng Mười một, chẳng bao giờ người đó đi qua tấm bia còn mới mà không tự hỏi phải chăng cần những phụ nữ mạnh mẽ hơn Augustine cho vòng ôm xiết mãnh liệt của thiên tài.

Les humbles et modestes fleurs, écloses dans les vallées, meurent peut-être, se dit-il, quand elles sont transplantées trop près des cieux, aux régions où se forment les orages, où le soleil est brûlant.

Maffliers, octobre 1829

Người đó tự nhủ rằng, những bông hoa khiêm nhường nhũn nhặn, nở trong thung, có lẽ thường chết đi, khi bứng hoa đem trồng tại những miền quá gần trời cao, nơi bão tố hình thành, nơi ánh mặt trời nóng bỏng.

Maffliers, tháng Mười 1829

LÊ HỒNG SÂM
dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM
VŨ HỘI Ở SCEAUX

LÊ HỒNG SÂM

Vũ hội ở Sceaux *xuất hiện lần thứ nhất năm 1830, trong* Những cảnh đời tư. *Đến năm 1835, truyện được đưa lên mở đầu cho* Khảo luận phong tục thế kỷ XIX — *tập hợp tác phẩm đầu tiên mang tính chất hệ thống, trước khi* Tấn trò đời *hình thành.*

Xuyên suốt tác phẩm là câu chuyện hôn nhân của nữ nhân vật chính Emilie de Fontaine. Đương thời, vấn đề hôn nhân chiếm vị trí cực kỳ quan trọng trong đời tư các gia đình. Ở Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng, *thấy con gái cả hơi cứng tuổi, nhà buôn Guillaume vô cùng lo lắng tìm chàng rể; ở đây, bá tước De Fontaine hết sức buồn phiền bảo cô con út khó tính "Con hai mươi hai tuổi rồi con ạ và lẽ ra con phải có gia đình từ ba năm nay rồi."*

Và cũng như Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng, Vũ hội ở Sceaux *cho thấy hậu quả tai hại của cách giáo dục sai lầm, trong đó người mẹ có trách nhiệm to lớn. Emilie không chỉ là một cô gái được nuông chiều thái quá, cô là* một tiểu thư quý phái được nuông chiều, *được mẹ tán thành các đòi hỏi cao ngạo, cực đoan. Thói đỏng đảnh kiêu kỳ ở cô mang tính đẳng cấp, "sự ích kỷ tự nhiên" của đứa con cưng không tách rời "lòng ham thích vô bờ các địa vị", niềm khinh miệt sâu sắc những ai không thuộc nòi danh giá lâu đời. Thiên kiến quý tộc phá vỡ một cuộc hôn nhân lẽ ra tuyệt đẹp, làm lỡ một may mắn hiếm có: sự kết hợp vì tình yêu.*

*Kết thúc của truyện dồn dập, nhanh chóng, và hình ảnh cuối thật bất ngờ: Maximilien de Longueville xuất hiện với tư cách tử tước giàu có và nguyên lão nghị viên, tập trung đủ các tiêu chuẩn lý tưởng, nhân danh chính những tiêu chuẩn này, Emilie đã cự tuyệt chàng trước đây. Nhưng dù trở trêu đến mấy, câu chuyện của Emilie không hề bi đát; đặt cạnh bi kịch của Augustine (*Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng*), nó chỉ là một hài kịch nhẹ nhàng, đôi khi có gây rung động.*

Như ở nhiều tác phẩm khác, Balzac nhà đạo đức chỉ có sức thuyết phục vừa phải, trong khi Balzac nhà sử học, nhà xã hội học lại có cái nhìn sâu sắc đáng khâm phục. Qua câu chuyện hôn nhân lỡ dở, ta thấy một sự phân tích thật sáng suốt tình hình chính trị, xã hội đương thời cũng như ảnh hưởng của các biến cố bên ngoài đến những cảnh đời tư. Lịch sử thời Trùng hưng của nước Pháp được thể hiện và nhận định một cách cô đọng qua cuộc đời bá tước De Fontaine.

Vũ hội ở Sceaux *cho thấy dòng họ Bourbon và giới quý tộc từ nơi lưu vong trở về không phải để nắm lấy một quyền lực bỏ trống mà phải giành quyền lực, và quyền lực giành được ấy, về cơ bản, khác với quyền lực trong tay họ, năm 1788. Chỉ có ngai vàng được trùng hưng, còn mọi sự đều biến đổi. Dưới thời Cách mạng, rồi nền Đế chế, đã hình thành những tài sản mới, những địa vị mới, những thể chế chính trị mới, một sự năng động về kinh tế dựa trên bước đầu công nghiệp hóa Louis XVIII, "ông hoàng triết gia" hiểu rằng thực trạng này không thể đảo ngược. Ở đỉnh cao quyền lực, nhưng là một quyền lực đã trở thành bấp bênh, Louis XVIII áp dụng đường lối thỏa hiệp "dung hợp các phe phái", chấp nhận chính thể lập hiến, thấy cần thiết phải "cách tân nền quân chủ".*

Là nhà bảo hoàng quyết liệt, mới đầu bá tước De Fontaine bất bình đến mức coi nhà vua là "một người phái cách mạng", nhưng rồi do hoàn cảnh đưa đẩy, thành cận thần của Louis XVIII,

bị thuyết phục dần, ông "tâm đắc với những tư tưởng của nhà vua", bản thân "thay đổi quan điểm một cách đáng kể". Lòng trung thành hợp nhất với tham vọng, ông thành người hòa giải thông minh, tích cực phục vụ "những trò quỉ lắc chính trị cho phép chủ của mình cai trị nước Pháp giữa các biến động". Trong môi trường giao du quý tộc, ông "động viên các bà mẹ đưa con cái vào những nghề độc lập và nghề công nghiệp". Trong đời tư, việc hôn nhân của các con ông — ba người anh, hai người chị của Emilie — với con cái những chủ ngân hàng, những triệu phú từng bán muối, buôn củi, cũng là sự thỏa hiệp, tiêu biểu cho mối kết hợp giữa tước hiệu và tiền bạc.

Và nhìn từ góc độ này, tên của tác phẩm bỗng mang ý nghĩa đặc biệt. Vũ hội ở Sceaux *không chỉ là một lễ hội đồng quê thơ mộng, nơi Emilie và Maximilien nhìn thấy nhau lần đầu trong khung cảnh mê hồn, mà đó chính là chốn gặp gỡ có tính chất biểu tượng giữa quá khứ và hiện tại, là cảnh "nhốn nháo thú vị" giữa quý tộc và bình dân, giữa những kẻ đến từ các lâu đài nơi cuộc sống ngưng đọng và những kẻ đến từ các cánh đồng, cửa hiệu, văn phòng... nơi con người hoạt động, giữa giai cấp đang suy tàn và những tầng lớp đang đi lên.*

Đó chính là chủ đề thực sự quan trọng, quấn quít với chủ đề hôn nhân, hòa quyện cùng nó, và quy định nó.

VŨ HỘI Ở SCEAUX
(LE BAL DE SCEAUX)

Tặng Henri de Balzac
Anh trai
Honoré

Bá tước De Fontaine, đứng đầu một trong những dòng họ cổ nhất ở tỉnh Poitou, đã phục vụ sự nghiệp nhà Bourbon với trí thông minh và lòng dũng cảm trong cuộc chiến do người xứ Vendée gây ra với nền cộng hòa. Sau khi thoát khỏi mọi hiểm nguy đe dọa các tướng lĩnh bảo hoàng trong thời kỳ bão tố này của lịch sử đương thời, ngài vui vẻ cho rằng: — Tôi ở trong số những người đã để người ta giết trên những bậc bước lên ngai vàng. Câu nói vui ấy không phải không có phần đúng đối với một người bị bỏ lại giữa những xác chết trong cái ngày đẫm máu ở Quatre-Chemins. Dù bị việc sung công làm cho cho sạt nghiệp, con người xứ Vendée trung thành này vẫn luôn từ chối những địa vị nhiều lợi lộc do hoàng đế Napoléon ban tặng. Không đổi thay trong truyền thống quý tộc của mình, ngài tuân theo một cách mù quáng các phương châm của truyền thống đó khi cho rằng đã đến lúc chọn cho mình một người bạn đời. Bất kể sự cám dỗ của một người phái cách mạng mới nổi, rất giàu có, đặt giá cao cho việc kết mối thông gia này, ngài cưới một tiểu thư nhà Kergarouët không có của cải, nhưng thuộc một trong những dòng dõi lâu đời nhất vùng Bretagne.

Nền Trùng hưng đến bất thần khi ngài De Fontaine đang nặng gánh gia đình. Cho dù nhà quý tộc cao thượng này không có ý xin xỏ ân huệ, ngài vẫn nhượng bộ mong muốn của bà vợ, rời lãnh địa mà thu nhập ít ỏi chỉ tàm tạm đủ cho nhu cầu của con cái ngài, và đi Paris. Não lòng vì bạn bè cũ hám xô giật địa vị và phẩm tước hợp hiến, ngài sắp quay về vùng đất của mình thì nhận được một

bức thư của bộ, qua đó một Đức ngài khá quen biết báo với ngài việc bổ nhiệm ngài làm thiếu tướng, căn cứ vào sắc lệnh cho phép các sĩ quan quân đội Thiên chúa giáo được tính hai mươi năm đầu chưa công bố của triều vua Louis XVIII như những năm phục vụ. Vài ngày sau, dù không hề thỉnh cầu mà là mặc nhiên, con người xứ Vendée này lại nhận được huân chương Bắc đẩu và huân chương Thánh Louis. Do tính quả quyết bị lung lay bởi những ân sủng liên tiếp mà ngài cho là vì đức vua còn nhớ tới, ngài không chỉ dừng lại ở việc vẫn thành kính làm vào mỗi chủ nhật, đưa gia đình tới Nguyên-súy-đường ở điện Tuileries để hô Đức vua vạn tuế khi các ông hoàng tới nhà thờ, ngài cầu xin đặc ân được tiếp kiến riêng. Rất nhanh chóng được chấp thuận, cuộc yết kiến này chả có gì là riêng tư cả. Phòng tiếp của nhà vua đầy những bầy tôi già đầu rắc phấn mà nhìn từ độ cao nào đó trông giống như một thảm tuyết. Ở đó ngài quý tộc gặp lại bạn hữu xưa, họ đón ngài với vẻ hơi lạnh nhạt, nhưng với ngài các ông hoàng có vẻ *quý hóa*, một từ phấn khích mà ngài buột nói khi người niềm nở nhất trong các ông chủ của ngài, mà ngài tin là mình chỉ được biết đến qua tên, tiến tới bắt tay và tuyên bố ngài là người Vendée thuần chất nhất. Dù có sự hoan nghênh này, không ai trong số những bậc uy nghi đó lại có ý hỏi ngài về con số những thiệt hại của ngài lẫn số tiền bạc đã được chuyển rất hậu hĩnh vào két của quân đội Thiên chúa giáo. Hơi muộn một chút, ngài nhận ra là mình đã chiến đấu mà lại tự tốn kém chi phí. Về cuối buổi tối, ngài cho rằng có thể liều một câu bóng gió dí dỏm về tình trạng khó khăn của mình, tương tự như tình trạng của nhiều nhà quý tộc. Đức vua bèn cười khá vui vẻ, mọi lời nói mang dấu ấn dí dỏm đều có thể làm vua thích thú, nhưng Người đáp lại bằng một trong những câu đùa vương giả mà vẻ dịu dàng còn đáng sợ hơn là sự giận dữ của một lời quở trách. Một trong các cận thần của vua không chậm trễ đến bên ngài, với một câu tinh tế và lịch sự cho con người xứ Vendée hay tính toán biết rằng vẫn chưa phải lúc chi li với chủ của mình: hiện đang phải xem xét những khoản thanh toán đọng lại lâu hơn khoản của ngài nhiều, và chúng dĩ nhiên là để phục vụ cho lịch sử của Cách mạng. Bá tước thận trọng rời nhóm người đáng kính đang kính cẩn quây trước hoàng gia, rồi, sau khi không khỏi khó nhọc gỡ được thanh

kiếm vướng vào những bắp chân khẳng khiu, ngài đi bộ qua sân điện Tuileries ra xe ngựa đỗ trên kè sông. Với đầu óc bướng bỉnh riêng của giới quý tộc xưa trong đó kỷ niệm về Liên minh hội và Phòng thủ còn chưa tắt, trong xe ngài lớn tiếng than vãn và có cơ lụy đến bản thân, về đổi thay bất thần ở triều đình. Ngài tự nhủ: - Trước kia, mỗi người đều thoải mái nói với vua về những khó khăn của mình, các công hầu có thể dễ dàng xin ân huệ và tiền bạc, thế mà nay người ta chẳng thể đòi lại được, mà không bị rày rà tai tiếng, khoản tiền ứng trước để phục vụ nhà vua sao? Chết tiệt! huân chương Thánh Louis và chức thiếu tướng chẳng đáng giá ba trăm ngàn phơ-răng mà ta đã thực sự chi cho sự nghiệp của nhà vua. Ta muốn thưa chuyện lại với vua, trước mặt và trong thư phòng của vua.

Cái cảnh này lại càng làm nguội nhiệt tâm của ngài De Fontaine hơn nữa vì những yêu cầu tiếp kiến của ngài luôn không có hồi âm. Ngoài ra, ngài thấy những kẻ tiếm quyền ngoi lên một vài trọng trách mà dưới nền quân chủ xưa kia là dành cho những dòng họ danh giá nhất.

— Hỏng cả, một sáng ngài nói. Rõ ràng nhà vua chỉ là một người phái cách mạng. Không có Đức ông là người chẳng mất đi tư cách quý tộc và là người an ủi các tôi tớ trung thành của Ngài, ta không biết rồi vương miện của nước Pháp sẽ rơi vào tay ai đây, nếu cái chế độ này tiếp tục. Chế độ lập hiến đáng nguyền rủa của họ tồi tệ nhất trong tất cả các chính thể và sẽ chẳng bao giờ hợp được với nước Pháp. Louis XVIII và ngài Beugnot đã làm hỏng cả ở Saint-Ouen.

Ngài bá tước tuyệt vọng chuẩn bị quay trở lại đất đai của mình, cao thượng từ bỏ ý định đòi bất cứ khoản bồi thường nào. Khi đó, những sự kiện ngày Hai mươi tháng Ba báo hiệu một cơn bão mới đe dọa nhấn chìm nhà vua hợp pháp và những người bảo vệ vua. Giống như những người rộng lượng không đuổi đày tớ vào lúc mưa gió, ngài De Fontaine thế chấp đất đai, vay mượn để đi theo nền quân chủ thất tán, mà chẳng biết liệu cái sự đồng tâm lưu vong này có thuận lợi cho ngài hơn sự tận tâm trước kia hay

không; nhưng sau khi quan sát thấy những người cùng lưu vong được ưu đãi hơn những kẻ dũng cảm xưa kia, với vũ khí trong tay, đã chống lại việc thiết lập nền cộng hòa, biết đâu ngài lại chẳng hy vọng tìm thấy ở chuyến đi ra nước ngoài này nhiều lợi lộc hơn là việc phục vụ tích cực nhưng nguy hiểm ở trong nước. Những tính toán của con người triều thần ở ngài không phải là những điều tư biện hão huyền hứa hẹn trên giấy những kết quả tuyệt vời, mà đem thực hiện thì gây tổn hại. Vậy là, theo lời người hóm hỉnh và khéo léo nhất trong các nhà ngoại giao của chúng ta, ngài là một trong năm trăm trung thần chia sẻ cảnh lưu vong ở Gand cùng triều đình, và là một trong số năm mươi ngàn từ đó trở về. Trong thời gian ngắn ngủi vương quyền rời đi này, ngài De Fontaine may mắn được Louis XVIII dùng, và có nhiều cơ hội cho nhà vua thấy bằng chứng về một tính trung thực lớn lao về chính trị và một sự gắn bó trung thành. Một tối, không có việc gì thú hơn để làm, nhà vua nhớ tới câu nói dí dỏm của ngài De Fontaine tại điện Tuileries. Ông già xứ Vendée không bỏ lỡ một cơ hội đúng lúc đến như thế và kể lại chuyện của mình một cách khá hóm hỉnh để nhà vua là người không quên cái gì cả sẽ nhớ đến nó khi cần. Đấng vương giả ưa làm văn chương nhận ra giọng điệu tinh tế trong một vài văn thư mà việc soạn thảo được giao cho nhà quý tộc kín đáo. Công trạng nhỏ này ghi ngài De Fontaine vào trí nhớ của nhà vua, trong số những bầy tôi trung thành nhất của ngai vàng. Lần thứ hai trở về, bá tước là một trong các đặc phái viên đi khắp các tỉnh, với sứ mệnh toàn quyền xét xử những kẻ phản nghịch; nhưng ngài sử dụng có chừng mực quyền lực ghê gớm này. Ngay sau khi quyền xét xử tạm thời đó chấm dứt, vị đại pháp quan ngồi vào một trong các ghế của Hội đồng Nhà nước, trở thành nghị viên, nói ít, nghe nhiều, và thay đổi quan điểm một cách đáng kể. Một vài tình huống mà các nhà viết tiểu sử không được biết đã khiến ngài trở nên khá mật thiết với Đức vua, để rồi một ngày, khi thấy ngài bước vào, nhà vua tinh quái gọi: — Ông bạn Fontaine này, trẫm sẽ chẳng tính đến chuyện bổ nhiệm ông làm tổng trưởng hay bộ trưởng đâu. Cả ông lẫn trẫm, nếu là *viên chức*, sẽ chẳng ở yên tại chỗ vì quan điểm của mình. Chính phủ đại diện có cái hay là cất cho trẫm cái khó trước kia là chính mình phải thải hồi các tổng

trưởng của mình. Hội đồng đúng là một lữ quán, là nơi mà công luận luôn gửi tới cho trẫm những lữ khách đặc biệt; nhưng rốt cuộc trẫm luôn biết đặt các bầy tôi trung thành của mình vào vị trí nào.

Khúc mở đầu bốn cợt này được nối tiếp bởi một sắc lệnh đem lại cho ngài De Fontaine một chức vụ cai quản trong lĩnh vực tài sản đặc biệt của Hoàng gia. Do ngài chăm chú lắng nghe một cách thông minh những lời mỉa mai cay độc của người bạn vương giả, tên của ngài được Bệ hạ nhắc tới tất cả những lần cần lập một ủy ban mà các thành viên ắt sẽ được trả lương hậu hĩnh. Ngài khôn ngoan ỉm đi đặc ân Đức vua ban cho và biết giữ gìn nó bằng cách là, trong một cuộc trò chuyện thân tình được Louis XVIII cũng thích thú như thích các bức thư viết một cách dễ nghe, ngài kể một cách sắc sảo những giai thoại chính trị và, nếu được phép dùng từ này, cả những chuyện ngồi lê mách lẻo đầy rẫy trong giới ngoại giao hay trong nghị viện. Người ta biết rằng những tình tiết trong *chính thể hành pháp* của ngài, từ được đấng vương giả hay giễu cợt dùng, khiến cho người vô cùng thích thú. Nhờ vào sự sáng suốt, dí dỏm và khéo léo của ngài De Fontaine mà mỗi thành viên trong gia đình đông đúc của ngài, dù ít tuổi đến mấy, cuối cùng, như ngài nói vui với chủ mình, cũng đậu như tầm đậu trên tờ ngân sách*.

Thế nên, nhờ lòng nhân từ của nhà vua, con trai cả của ngài đạt một chức vụ cao không thể bãi miễn trong đoàn pháp quan. Con trai thứ, một đại úy quèn trước Trùng hưng, giành được một quân đoàn ngay sau khi từ Gand trở về; rồi, nhờ những phong trào năm 1815 khi mà người ta không chú trọng các quy chế, chuyển vào đội thị vệ, chuyển sang cận vệ, trở lại hàng ngũ và là trung tướng với quyền chỉ huy phòng vệ sau vụ Trocadéro. Cậu út, được bổ nhiệm làm quận trưởng, chẳng mấy chốc thành thỉnh cầu ủy viên và chủ sự một nha của thành phố Paris là nơi anh ta tránh được những bão tố pháp luật. Những chiếu cố không ầm ĩ này, cũng kín đáo như ân sủng cho bá tước, đến dồn dập mà chả ai thấy.

---

* Tác giả chơi chữ. Từ *feuille* của tiếng Pháp vừa có nghĩa là *lá* (gắn với tàm), vừa có nghĩa là *tờ* (ND).

Dù cho ông bố và ba người con mỗi người đều có thu nhập ngân sách hầu như cũng đáng kể như của một tổng trưởng, thời vận chính trị của họ chẳng khiến ai ghen ghét. Trong thời kỳ đầu của chế độ lập hiến, ít ai có ý niệm đúng về những phạm vi yên bình trong ngân sách, nơi các sủng thần khôn khéo biết tìm ra điều tương đương với các tu viện bị phá hủy. Bá tước De Fontaine, mới đây còn tự hào là chưa đọc Hiến chương và tỏ ra hết sức tức giận thói hám lợi của các nịnh thần, nhanh chóng chứng tỏ cho chủ tể uy nghi của mình thấy ngài cũng hiểu rõ như vua tinh thần và các phương sách của chính thể *đại nghị*. Tuy nhiên, dù sự nghiệp rộng mở cho ba người con trai là an toàn, chỉ có những mối lợi về tiền bạc là kết quả tích góp của bốn chức vụ, ngài De Fontaine là chủ một gia đình quá đông nên không thể nhanh chóng phục hồi gia sản. Ba con trai đầy tương lai, ân sủng và tài năng; nhưng ngài có ba cô con gái và sợ làm nản lòng tốt của nhà vua. Ngài có sáng kiến là bao giờ cũng chỉ nói về một trong các cô gái còn tân đang nóng lòng muốn lấy chồng. Nhà vua quá phong nhã nên chẳng để công trình của mình dang dở. Hôn nhân của người con gái đầu với một quan tổng thu nhà Planat de Baudry được quyết bằng một trong những lời vương giả chả tốn kém gì mà giá trị hàng triệu. Một tối, nhà vua đang cầu kỉnh thì lại mỉm cười khi biết còn một tiểu thư De Fontaine khác, mà người liền gả cho một pháp quan trẻ tuổi gốc gác tư sản, đúng vậy, nhưng giàu có, đầy tài năng, và được vua phong nam tước. Năm tiếp, khi con người xứ Vendée nói về tiểu thư Emilie de Fontaine thì, bằng cái giọng nhỏ thc thế của mình, nhà vua trả lời: — Platon là thân thiết với tôi, nhưng Quốc gia còn thân thiết hơn*.

Rồi vài ngày sau, nhà vua đãi ông bạn Fontaine của mình một bài tứ tuyệt khá vô hại mà vua gọi là một bài trào phúng, trong đó vua đùa ngài về ba cô con gái khéo sinh ra dưới dạng Tam vị nhất thể. Theo tin thời sự thì nhà vua tìm ý khôi hài ở sự nhất thể của ba thần linh.

---

* Nguyên văn: "*Amicus Plato, sed magis amica Natio*" được lấy từ câu "*Amicus Plato, sed magis amica veritas*" (Plato là thân thiết với tôi, nhưng chân lý còn thân thiết hơn) rút từ *Đời Aristote* (ND).

— Liệu Đức vua có hạ cố chuyển bài trào phúng của Người thành thơ chúc tụng cưới xin? bá tước tìm cách xoay chuyển lời dí dỏm này để có lợi cho mình.

— Nếu ta thấy có vần điệu trong đó thì ta lại chẳng thấy có lý do, nhà vua trả lời sẵng, chẳng thích thú chút nào câu nói đùa này, dù nó nhẹ nhàng đến mấy, về thơ ca của ngài.

Từ hôm đó, thái độ đối xử của nhà vua với ngài bá tước De Fontaine kém thuần hậu đi. Vua chúa ưa mâu thuẫn hơn ta tưởng. Như hầu hết những đứa con sinh sau đẻ muộn, Emilie de Fontaine là một cô con út được tất cả mọi người cưng chiều. Vậy nên sự lạnh nhạt của nhà vua càng làm khó cho bá tước vì chưa có việc gả chồng nào lại khó hơn là gả chồng cho cô con út yêu dấu này. Để hiểu được tất cả những trở ngại đó, phải vào trong khuôn viên biệt thự đẹp đẽ nơi vị quan hành chính sống nhờ vào phụ cấp hàng năm của Hoàng thất. Emilie đã trải qua thời thơ ấu trên đất của dòng họ De Fontaine, hưởng tại đó cảnh sung túc đủ cho những thú vui đầu tiên của tuổi trẻ; ở đó những mong ước nhỏ nhặt nhất của cô là luật lệ đối với các chị, các anh, với mẹ và cả cha cô. Tất cả họ hàng yêu quý cô. Ở tuổi bắt đầu có lý trí đúng vào khi gia đình ngập tràn đặc ân của số mệnh, sự mê ly trong cuộc sống của cô tiếp tục. Vẻ xa hoa của Paris với cô dường như cũng tự nhiên như cảnh nhiều hoa, sai quả và sự trù phú của đồng ruộng đã làm nên hạnh phúc trong những năm đầu đời của cô. Cũng như cô không hề bị một điều trái ý nào thỏa nhỏ khi muốn thỏa mãn những ý thích vui vẻ, cô vẫn thấy mình được phục tùng khi lao vào sự quay cuồng của chốn giao tế lúc mười bốn tuổi. Quen dần từng bước như vậy với việc hưởng thụ cảnh giàu có, ăn mặc kiểu cách, vẻ thanh lịch của các phòng khách sơn son thiếp vàng và ngựa xe theo hầu trở nên cũng cần thiết với cô như những lời khen thật khen giả nịnh bợ, như các cuộc hội hè và những hư vinh của triều đình. Như phần lớn những đứa trẻ được nuông chiều, cô hành hạ những người yêu mình, và dành vẻ làm dáng cho riêng những người thờ ơ. Nết xấu chỉ càng lớn thêm ở cô theo với tuổi, và cha mẹ cô nhanh chóng hái những trái đắng của cách giáo dục tai hại này. Vào tuổi mười chín, Emilie de Fontaine còn chưa muốn chọn ai trong số những

chàng trai mà quyến mưu của ngài De Fontaine tập hợp trong các buổi hội hè của ngài. Dù hãy còn ít tuổi, cô sử dụng toàn bộ sự tự do tư tưởng mà một phụ nữ có thể có trong giới giao tế. Như các ông vua, cô không có bạn bè, và ở mọi nơi thấy mình là đối tượng của một sự chiều ý mà một bản tính tốt đẹp hơn bản tính của cô có lẽ cũng chẳng cưỡng lại được. Không người đàn ông nào, dù là người già, đủ sức phản bác ý kiến của một cô gái mà chỉ một cái nhìn cũng làm sống động lại tình yêu trong một trái tim nguội lạnh. Được giáo dục chu đáo hơn các chị, cô vẽ khá giỏi, nói tiếng Ý, tiếng Anh, chơi đương cầm khó ai sánh được; cuối cùng là giọng cô, được những thầy dạy tốt nhất luyện cho hoàn hảo, có một âm sắc khiến tiếng cô hát quyến rũ không cưỡng nổi. Tài trí và được nuôi dưỡng bởi tất cả các nền văn học, cô có thể khiến người ta tin rằng, như Mascarille nói, những người có tư chất tốt sinh ra là đã biết tất cả. Cô dễ dàng đàm đạo về hội họa Ý hay Flamand, về thời Trung cổ hay Phục hưng; đánh giá linh tinh về sách cổ hay sách mới, và, với một sự tài tình duyên dáng tàn nhẫn, làm nổi bật các thiếu sót của một tác phẩm. Câu nói thường nhất của cô cũng được đám đông tôn sùng đón chào, như người Thổ Nhĩ Kỳ đón chào một mệnh lệnh của Quốc vương. Cô làm lóa mắt như thế những kẻ nông cạn; còn những người sâu sắc, sự mẫn cảm tự nhiên giúp cô nhận ra họ, cô trổ tài duyên dáng đến nỗi, nhờ sự quyến rũ của mình, cô thoát được sự xét nét của họ. Vẻ bề ngoài quyến rũ này che đậy một tâm hồn vô tư lự, một quan niệm chung của nhiều cô gái là không ai ở một lĩnh vực đủ cao để có thể hiểu được cái tuyệt vời trong tâm hồn cô, và che đậy một lòng kiêu hãnh dựa trên cả dòng dõi lẫn sắc đẹp. Thiếu vắng tình cảm mãnh liệt sớm muộn cũng giày vò trái tim người phụ nữ, cô hướng nhiệt tình trẻ trung của mình vào một lòng ham thích vô bờ các địa vị và biểu lộ một sự khinh thường sâu sắc giới bình dân. Rất xấc xược với tầng lớp quý tộc mới, cô cố hết sức để cha mẹ mình sánh ngang những gia đình danh giá nhất ở khu Saint-Germain.

Những tình cảm này không thoát khỏi con mắt quan sát của ngài De Fontaine, người đã nhiều lần, vào dịp cưới hai cô con gái đầu, phải rên rẩm vì những lời chua cay và những lời khôi hài của Emilie. Người có đầu óc lô-gích sẽ ngạc nhiên thấy ông già xứ

Vendée gả con gái đầu cho một quan tổng thư thực ra có sở hữu vài lãnh địa xưa nhưng tên họ lại không có ở đằng trước cái biểu hiệu quý tộc nhờ nó mà ngai vàng có biết bao người hộ vệ, và gả cô thứ hai cho một quan tư pháp được phong nam tước ngay mới đây nên không thể khiến người ta quên đi là người cha từng bán củi. Sự thay đổi đáng kể này trong tư tưởng của nhà quý tộc khi ngài bước vào tuổi sáu mươi, thời kỳ mà con người ít khi rời bỏ những đức tin của mình, không chỉ do việc cư ngụ tệ hại tại cái thành Babylone hiện đại là nơi rốt cuộc dân tỉnh lẻ sẽ mất đi sự thô thiển của họ, ý thức chính trị mới của bá tước De Fontaine còn là kết quả của những lời khuyên và tình thân của nhà vua. Ông hoàng triết gia này đã thích thú làm cho con người xứ Vendée quy theo những quan điểm mà bước tiến của thế kỷ mười chín và sự cách tân của nền quân chủ đòi hỏi. Louis XVIII muốn dung hợp các phe phái, như Napoléon đã dung hợp các sự việc và các con người. Nhà vua hợp pháp, có lẽ cũng tài trí như đối thủ của mình, lại hành động theo hướng ngược lại. Thủ lĩnh cuối cùng của dòng họ Bourbon cũng vội vã thỏa mãn đẳng cấp thứ ba và bày tôi của vương quốc bằng cách kiềm chế giới tăng lữ, như người đầu tiên của dòng họ Napoléon hăm hở lôi kéo các đại lãnh chúa hay trợ cấp cho nhà thờ. Tâm đắc với những tư tưởng của nhà vua, ngài cố vấn chính phủ dần trở thành một trong những người đứng đầu có ảnh hưởng và khôn ngoan nhất của phái ôn hòa là phái ao ước, nhân danh lợi ích quốc gia, hợp nhất các quan điểm. Ngài thuyết giáo về những nguyên tắc đắt giá của chính phủ lập hiến, và hết sức tán đồng những trò quả lắc chính trị cho phép chủ của mình cai trị nước Pháp giữa những biến động. Có thể ngài De Fontaine hy vọng đạt được chức quý tộc nghị viên nhờ một trong những cơn gió lập pháp mà những hiệu quả hết sức kỳ dị lúc đó khiến cho những nhà chính trị già đời nhất phải sửng sốt. Một trong những nguyên tắc bất di bất dịch của ngài là chẳng công nhận ở Pháp tầng lớp quý tộc nào khác ngoài Viện Nguyên lão quý tộc, chỉ các gia đình nguyên lão nghị viên đặc quyền đặc lợi mới có.

— Quý tộc mà không có đặc quyền đặc lợi, ngài nói, thì là cái cán không có công cụ.

Tránh xa cả phe của Lafayette lẫn phái của Bourdonnaye, ngài hăm hở tiến hành công cuộc hòa giải chung, từ đó phải sinh ra một kỷ nguyên mới và những vận mệnh xán lạn cho nước Pháp. Ngài tìm cách thuyết phục những gia đình thường lui tới phòng khách của ngài và những gia đình mà ngài thường lui tới, về số ít các cơ may thuận lợi do nghề quân sự và hành chính mang lại từ nay trở đi. Ngài động viên các bà mẹ đưa con cái vào những nghề độc lập và nghề công nghiệp, bằng cách cho họ hiểu rằng các chức nghiệp trong quân đội và những trọng trách trong chính phủ cuối cùng sẽ thuộc một cách rất hợp hiến về con em các gia đình quý tộc thuộc Viện Nguyên lão. Theo ngài, dân tộc đã chiếm được một phần khá rộng lớn trong nhà nước do quốc hội được bầu, do những vị trí trong đoàn pháp quan và giới tài chính, theo ngài nói, những vị trí này sẽ mãi là đặc hữu của những người có địa vị thuộc đẳng cấp thứ ba như xưa. Ý tưởng mới mẻ của người đứng đầu gia đình De Fontaine, và những cuộc hôn nhân khôn ngoan từ đó mà ra cho hai cô con gái lớn, gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ trong gia đình. Bá tước phu nhân De Fontaine vẫn trung thành với những tín điều xưa cũ mà một phụ nữ xuất thân họ Rohan về bên ngoại không được từ bỏ. Dù một thời đã chống đối hạnh phúc và của cải chờ đợi hai cô con gái lớn, bà thuận theo những suy tính sâu kín mà vợ chồng thổ lộ với nhau ban đêm khi kề đầu chung một gối. Bằng những tính toán chính xác, ngài De Fontaine lạnh lùng chứng minh cho vợ thấy rằng việc cư trú tại Paris, nghĩa vụ phải ăn tiêu cho xứng chức vị, gia cảnh hào hoa lộng lẫy đền bù cho họ những thiếu thốn đã được chia sẻ một cách rất can đảm ở tận cuối xứ Vendée, chi phí cho các con trai, làm tiêu tan phần lớn thu nhập ngân sách của họ. Vậy nên phải nắm lấy cái cơ hội đến với mình như một thiên ân để gả các con gái vào những nơi giàu có như thế. Chúng chẳng phải sẽ được hưởng một ngày nào đó sáu mươi, tám mươi, một trăm ngàn phờ-răng lợi tức niên kim sao? Hôn nhân lợi lộc như vậy không phải ngày nào cũng gặp được với những cô không có của hồi môn. Cuối cùng, đã tới lúc nghĩ đến chuyện tiết kiệm để tăng đất đai nhà Fontaine và chấn hưng lại lãnh địa cổ kính của dòng họ. Bá tước phu nhân nhượng bộ những lý lẽ thuyết phục đến vậy, như tất cả các bà mẹ chắc sẽ làm vào địa vị của bà và có thể

còn vui lòng hơn, nhưng bà tuyên bố rằng ít nhất cô con gái Emilie của bà sẽ được gả chồng thế nào để thỏa mãn lòng kiêu hãnh mà đáng tiếc bà đã góp phần làm phát triển trong tâm hồn non trẻ này.

Như vậy những sự kiện lẽ ra làm lan tỏa niềm vui trong gia đình này lại đưa vào đó một mầm mống chia rẽ nhỏ. Quan tổng thu và quan tư pháp trẻ phải chịu đựng vẻ lạnh lùng của một nghi thức xã giao mà bá tước phu nhân và cô con gái Emilie biết tạo ra. Nghi lễ của hai mẹ con còn tìm được chốn để tung hoành hơn nữa, thực thi sự áp chế trong gia đình: cậu trung tướng cưới tiểu thư Mongenod, con gái một chủ ngân hàng giầu có; cậu tổng trưởng kết hôn hợp lý với một tiểu thư mà ông bố, tài sản có tới hai, ba triệu, trước buôn bán muối; cuối cùng cậu em thứ ba tỏ ra trung thành với giáo lý bình dân bằng cách lấy tiểu thư Grossetête, con gái duy nhất của quan tổng thu ở Bourges. Ba cô chị dâu, hai ông anh rể thấy việc được ở trong lĩnh vực cao sang của những thế lực chính trị và trong những phòng khách khu Saint-Germain có nhiều thú vị và lợi ích cho bản thân đến nỗi tất cả nhất trí với nhau tạo ra một triều đình nhỏ xu phụng Emilie cao ngạo. Tuy nhiên, hiệp ước quyền lợi và kiêu ngạo này không được củng cố vững chắc lắm nên nữ vương trẻ thường gây nên những cuộc cách mạng trong nhà nước nhỏ bé của mình. Những cuộc cãi cọ, mà phong thái tao nhã vẫn chấp nhận được, duy trì giữa các thành viên của cái gia đình có thế lực này tính hay chế nhạo, tuy chẳng làm phai lạt rõ rệt tình thân phô ra trước thiên hạ, nhưng đôi khi bên trong lại biến thành những tình cảm ít tử tế. Vậy nên vợ của cậu trung tướng, trở thành nam tước phu nhân, coi mình cũng quý phái như một tiểu thư họ Kergarouët và cho rằng hơn trăm ngàn phơ-răng lợi tức niên kim cho cô cái quyền cũng xấc xược như cô em chồng Emilie mà thỉnh thoảng cô lại mỉa mai chúc một hôn nhân hạnh phúc, khi thông báo con gái vị nguyên lão nghị viên này vừa cưới ngài nọ, cụt lủn, không tước vị. Vợ của tử tước De Fontaine thích thú làm lu mờ Emilie bằng khiếu thẩm mỹ và vẻ giầu sang nổi rõ trong trang phục, đồ đạc và ngựa xe của mình. Vẻ chế giễu, mà đôi khi các chị dâu và các anh rể dùng để đón những tham vọng công khai của

tiểu thư Emilie, gây ra ở cô một cơn giận chỉ dịu đi phần nào với một tràng châm chọc. Khi người chủ gia đình cảm thấy tình thân ngầm và bấp bênh của nhà vua có phần lạnh nhạt đi, ngài càng lo sợ vì, do các cô chị chế nhạo thách thức, chưa khi nào cô con gái cưng của ngài lại nhắm cao như thế.

Trong những hoàn cảnh đó và khi mà cuộc chiến nhỏ trong gia đình trở nên quá nghiêm trọng thì nhà vua, mà ngài De Fontaine nghĩ là lại sủng ái mình, trúng căn bệnh vì nó Người bằng hà. Nhà chính trị lỗi lạc biết lái con thuyền tài tình đến thế giữa cơn giông bão nhanh chóng qua đời. Không chắc chắn về ân sủng tương lai nên bá tước De Fontaine gắng hết sức tập hợp quanh con gái mình những chàng trai ưu tú cần lấy vợ. Những người từng cố giải quyết cái vấn đề khó khăn là gả chồng cho một cô con gái kiêu căng và ngông cuồng có lẽ sẽ hiểu những nỗi vất vả của con người xứ Vendée tội nghiệp. Giả thử được hoàn tất theo ý đứa con yêu, việc làm cuối cùng này hẳn sẽ hoàn thành một cách xứng đáng sự nghiệp mà ngài bá tước đeo đuổi từ mười năm nay ở Paris. Qua cái cách gia đình ngài xâm chiếm các khoản lương bổng đãi ngộ của các bộ thì gia đình này có thể sánh với dòng họ nước Áo với những mối liên kết của mình đang đe dọa xâm lấn châu Âu. Thế nên ông già xứ Vendée không nản trong việc giới thiệu hôn phu, vì ngài tha thiết với hạnh phúc của con gái; nhưng chẳng có gì buồn cười hơn cái kiểu mà con người xấc xược này ra những phán quyết của mình và đánh giá tài cán của những người mê cô. Có thể nói là, giống như một nàng công chúa trong Nghìn lẻ một đêm, Emilie khá giàu có, khá xinh đẹp để có quyền lựa chọn trong số tất cả các hoàng tử trên đời. Những bắt bẻ của cô thì ý này khôi hài hơn ý kia: người bắp chân quá to hay đầu gối cong, người lại cận, anh này họ là Durand, anh kia đi khập khiễng, hầu hết đều quá béo. Tươi tắn, đẹp, vui hơn bao giờ hết sau khi cự tuyệt hai, ba người cầu hôn, cô lao vào các lễ hội mùa đông, và tới các vũ hội nơi đôi mắt của cô để ý xem xét những nhân vật nổi tiếng đương thời, nơi cô thích thú khêu gợi những lời thỉnh cầu luôn bị cô bác bỏ.

Thiên nhiên đã ban cho cô vô số những nét hấp dẫn cần thiết cho vai Célimène này. Cao và mảnh dẻ, Emilie de Fontaine có

dáng vẻ oai vệ hay tinh nghịch, tùy theo ý mình. Cái cổ hơi cao cho phép cô có những thái độ khinh thị hay xấc xược yêu kiều. Cô tạo cho mình một kho phong phú những dáng đầu và những cử chỉ đầy nữ tính; chúng lý giải một cách thật tai ác hoặc thật tốt lành những lời ỡm ờ, những nụ cười. Mái tóc đen đẹp, lông mày đậm và rất cong khiến cho nét mặt cô có vẻ tự hào mà tính làm duyên cũng như chiếc gương dạy cho cô biết làm sao cho ghê gớm hay dịu đi bằng cách nhìn chằm chặp hay dịu dàng, bằng cách giữ môi bất động hoặc khẽ cong lên, bằng vẻ lạnh lùng hay duyên sắc của nụ cười. Khi Emilie muốn chiếm đoạt một trái tim, giọng nói trong trẻo của cô không thiếu nhạc điệu, nhưng cô cũng có thể truyền cho nó một vẻ rành mạch gãy gọn khi cô tìm cách làm tê liệt miệng lưỡi vô ý của một bạn nhảy. Gương mặt trắng trẻo và vầng trán ngọc ngà tựa như mặt hồ trong trẻo khi gợn lên dưới làn gió thoảng khi lại thanh bình tươi vui khi gió lặng. Nhiều chàng trai, nạn nhân bị cô coi thường, buộc tội cô đóng kịch; nhưng cô tự thanh minh bằng cách khiến những người nói xấu lại mong muốn làm cho cô ưa và phải chịu sự coi thường đỏng đảnh của cô. Trong số những cô gái được hoan nghênh, không ai biết cách hơn cô làm vẻ kiêu kỳ khi nhận lời chào của một người tài hoa, hay tỏ rõ vẻ lịch sự lãng nhục biến những người bình đẳng với ta thành kẻ thấp hơn, và trút sự hỗn xược của mình lên tất cả những ai tìm cách sánh ngang với cô. Ở khắp những nơi cô có mặt, cô dường như nhận được niềm tôn kính hơn là sự khen ngợi, và thậm chí tại nhà của một công chúa, dáng vẻ của cô có thể biến chiếc ghế cô đang ngồi thành một ngai vua.

Ngài De Fontaine thấy ra quá muộn là việc giáo dục cô con gái mà ngài yêu nhất đã bị tình yêu thương của cả gia đình làm sai lệch đến thế nào. Sự ngưỡng mộ mà thoạt đầu mọi người thể hiện với một cô gái, nhưng họ không chậm trễ trả thù điều đó, còn kích thích thêm lòng kiêu ngạo của Emilie và làm cô thêm tự tin. Sự chiều chuộng chung đã phát triển ở cô tính ích kỷ tự nhiên của những đứa trẻ được nuông chiều, xem khinh tất cả những gì lại gần chúng, giống như những ông vua. Vào lúc này, vẻ yêu kiều của tuổi trẻ và nét duyên dáng tài hoa che lấp trong con mắt mọi người những nhược điểm càng khả ố ở một phụ nữ vì phụ nữ chỉ khiến

được người ta ưa bằng lòng tận tụy và sự quên mình; nhưng chẳng gì thoát được con mắt của một người cha hiền: ngài De Fontaine thường cố gắng giảng giải cho con gái những trang chủ yếu trong cuốn sách đời bí ẩn. Cố gắng vô ích! Ngài quá thường xuyên phải ca thán về tính ương ngạnh đỏng đảnh và sự khôn ngoan đầy chế nhạo của con mình nên không kiên trì được trong một nhiệm vụ khó khăn như việc uốn nắn một bản tính tai hại đến như vậy. Ngài đành thỉnh thoảng khuyên bảo thật dịu dàng và hiền từ; nhưng ngài đau lòng thấy những lời nói âu yếm nhất của mình trượt trên tim con như thể tim bằng đá. Một người cha sáng mắt ra muộn đến mức ông lão xứ Vendée phải nhiều bận khốn khổ mới nhận ra thái độ hạ cố khi con gái ban cho ngài những vuốt ve ngọt ngào hiếm hoi. Cô giống như những đứa trẻ nhỏ có vẻ nói với mẹ mình: — Mẹ hôn con nhanh lên để con còn đi chơi. Tóm lại, Emilie hạ cố âu yếm cha mẹ mình. Nhưng lắm khi, với tính thất thường bất chợt dường như không thể lý giải nổi ở các cô gái, cô tách mình và chỉ hiếm khi mới ló mặt ra; cô than là phải chia sẻ trái tim của cha, của mẹ với quá nhiều người, cô trở nên ghen ghét với tất cả, cả với các anh, các chị mình. Rồi, sau khi thực nhọc công tạo ra một hoang mạc quanh mình, cô gái kì quặc này lại buộc tội toàn thế giới về sự cô đơn giả tạo và những nỗi khổ tự nguyện của cô. Được trang bị kinh nghiệm của tuổi hai mươi, cô lên án số mệnh vì, không biết rằng căn nguyên đầu tiên của hạnh phúc là ở trong ta, cô đòi hỏi sự đời đem nó lại cho cô. Có lẽ cô sẽ trốn đến tận cùng trái đất để tránh những cuộc hôn nhân giống như của hai chị; và tuy thế, cô mang trong lòng một mối ghen tuông khủng khiếp vì thấy họ có gia đình, giầu có và hạnh phúc. Tóm lại, đôi khi cô khiến cho bà mẹ, nạn nhân của những hành vi của cô như ngài De Fontaine, nghĩ rằng cô hơi bị điên. Sự lệch lạc này cũng khá dễ lý giải: không có gì phổ biến hơn là tính kiêu ngầm nảy sinh trong lòng các cô gái thuộc gia đình có địa vị cao trong xã hội và được tạo hóa phú cho nhiều sắc đẹp. Hầu hết họ tin rằng vào tuổi bốn mươi, năm mươi thì mẹ họ chẳng còn hòa hợp được với tâm hồn trẻ trung của họ cũng chẳng hiểu nổi những ý ngông cuồng trong đó nữa. Họ tưởng là phần lớn các bà mẹ, ghen với con gái, cho họ ăn mặc theo kiểu các bà với chủ định làm lu mờ họ hoặc cướp đi của họ sự ngưỡng mộ. Từ đó, nhiều khi các cô khóc thầm hay

ngầm chống lại cái gọi là sự áp chế của các bà mẹ. Giữa những buồn phiền trở nên thực dù được đặt trên cơ sở tưởng tượng đó, họ còn có thói soạn một chủ đề cho cuộc sống của mình và lấy cho chính mình một lá số đẹp; ma thuật của họ là ở chỗ coi những mơ ước là hiện thực, trong những lúc đăm chiêu dài, họ ngầm quyết là chỉ yêu và lấy người đàn ông nào có lợi thế này nọ, họ vẽ ra trong trí tưởng tượng một mẫu người mà dù muốn hay không chồng tương lai của họ phải giống thế. Sau khi đã trải nghiệm cuộc đời và có những suy ngẫm nghiêm túc nhờ năm tháng, cứ nhìn mãi thiên hạ và sự trôi chảy tầm thường của nó, cứ thấy mãi các tấm gương dở, những sắc màu đẹp đẽ ở hình bóng lý tưởng của họ tan biến đi; rồi, vào ngày nào đó, giữa dòng đời, họ hết sức ngạc nhiên vì có hạnh phúc mà chẳng cần cái chất thơ hôn lễ trong những giấc mơ của họ. Theo thi pháp này, tiểu thư Emilie de Fontaine đã xác định với sự khôn ngoan mỏng manh của cô một chương trình mà vị hôn phu phải thuận theo để được chấp nhận. Sự khinh thị và những lời châm chích của cô từ đó mà ra.

— Dù còn trẻ và gốc quý tộc cổ, cô tự nhủ, chàng sẽ là nguyên lão nghị viên nước Pháp hoặc trưởng nam một nguyên lão nghị viên! Mình sẽ chẳng chịu nổi nếu không thấy gia huy của mình được vẽ trên xe giữa những nếp phấp phới của tấm màn rủ màu thanh thiên, và không lượn lờ như những ông hoàng trên đại lộ Champs-Elysées vào những ngày có đua ngựa ở Longchamp. Vả lại cha mình cho rằng một ngày nào đó, chức ấy sẽ là phẩm tước danh giá nhất nước Pháp. Mình muốn chàng là quân nhân, chờ dịp mới bảo chàng xin từ chức, và muốn chàng được thưởng huân chương để người ta bồng súng chào chúng mình.

Những phẩm chất hiếm hoi này sẽ chẳng ích gì nếu con người tưởng tượng đó chưa có tính tình thật dễ chịu, vóc dáng đẹp, có trí tuệ và nếu anh ta không dong dỏng. Sự mảnh dẻ, thân hình duyên dáng, dù có thể nhất thời đến mấy, nhất là trong chính thể đại nghị, là điều khoản bắt buộc. Tiểu thư De Fontaine có một tiêu chuẩn lý tưởng nào đó làm mẫu cho cô. Chàng trai nào thoạt nhìn không thỏa mãn những điều kiện mong muốn, thậm chí chẳng được cô nhìn lần thứ hai.

— Ôi, lạy Chúa! Nhìn ngài kia béo biết bao, là biểu hiện khinh miệt cao nhất ở cô.

Cứ theo lời cô thì những người vạm vỡ không thể có tình cảm, là người chồng tồi và không xứng đáng bước vào một xã hội văn minh. Dù đó là một vẻ đẹp được ưa chuộng ở phương Đông, tạng đẫy đà với cô xem như là một tội lỗi ở phụ nữ, nhưng ở một người đàn ông thì đó là một tội ác. Những ý ngược đời này khiến người ta vui cười nhờ cách ăn nói hoạt bát nhất định. Tuy nhiên bá tước cảm thấy là sau này tính tự phụ của con gái, mà sự lố lăng sẽ rõ rệt đối với một số phụ nữ vừa tinh ý vừa ít nhân từ, sẽ trở thành một chủ đề chế nhạo không tránh khỏi. Ngài sợ rằng những ý nghĩ kỳ cục của con gái sẽ chuyển thành phong cách dở. Ngài run sợ là thiên hạ tàn nhẫn đã chế giễu rồi một người ở quá lâu trên sân khấu mà chẳng đưa ra được chung cục cho vở diễn của mình. Có nhiều diễn viên, bất mãn vì một sự khước từ, dường như chờ một việc không may nhỏ nhất xảy ra để trả thù. Những người thờ ơ, những người rồi việc bắt đầu chán ngán: sự hâm mộ luôn là một nỗi mệt nhọc đối với loài người. Ông già xứ Vendée hiểu rõ hơn ai hết rằng nếu cần phải tài tình chọn lúc bước lên sàn diễn trong xã hội thượng lưu, trong triều đình, bước vào một phòng khách hay lên sân khấu thì ra khỏi đó đúng lúc còn khó hơn. Thế nên, mùa đông đầu tiên sau khi Charles X đăng quang, ngài càng thêm cố gắng, kết hợp cùng ba con trai và các con rể, để tập hợp trong phòng khách nhà mình những đám tốt nhất mà Paris và nhiều đoàn nghị viên ở các tỉnh có thể giới thiệu. Sự rực rỡ của những bữa tiệc, vẻ xa hoa của phòng ăn nhà ngài và những bữa tối thơm mùi nấm củ đua được với những bữa ăn nổi tiếng qua đó các ngài bộ trưởng đương thời bảo đảm cho mình phiếu bầu của những người bảo vệ họ trong nghị viện.

Ngài nghị viên đáng kính khi đó nổi tiếng là một trong những người làm lung lạc mạnh nhất tính trung thực lập pháp của cái viện lừng danh dường như đang chết vì bội thực này. Chuyện kỳ cục! những toan tính gả chồng cho con gái khiến ngài giữ vững được một niềm ái mộ công nhiên. Có thể ngài thấy ích lợi ngầm nào đó trong việc nhất cử lưỡng tiện của mình. Lời buộc tội này của vài người ưa chế nhạo theo chủ nghĩa tự do, lấy việc lấm lời bù cho sự

hiếm hoi người cùng phái trong nghị viện, không có một kết quả nào. Cách xử sự của ngài quý tộc xứ Poitou nói chung cao thượng và đáng kính đến nỗi ngài không nhận được bài nào trong số các bài thơ trào phúng qua đó các tờ báo ác ý thời bấy giờ công kích ba trăm người biểu quyết của phái ôn hòa, các bộ trưởng, những người vận động, các tổng giám đốc, các tay cự phách ham ăn và những người bảo vệ mặc nhiên ủng hộ cho chính quyền Villèle. Cuối đợt chiến dịch trong đó nhiều lần ngài De Fontaine cho toàn bộ quân của mình xuất trận, ngài tin là việc ngài tập hợp các vị hôn phu lần này sẽ không là một cảnh huyễn hoặc đối với con gái. Ngài cảm thấy một sự hài lòng nhất định trong thâm tâm vì đã hoàn thành tốt nghĩa vụ người cha. Rồi sau khi đã thử đủ cách, ngài hy vọng rằng trong từng ấy trái tim dâng hiến cho Emilie đỏng đảnh, có thể có ít nhất một trái tim được cô chú ý. Chẳng có khả năng nỗ lực lần nữa, vả lại chán ngán về cách xử sự của con gái, khoảng cuối tuần chay, vào một buổi sáng mà cuộc họp của nghị viện không quá nhất thiết đòi hỏi sự biểu quyết của ngài, ngài quyết định hỏi ý kiến cô. Trong khi một người hầu phòng khéo léo rắc phấn, vẽ trên đỉnh đầu mầu ngà của ngài phần giữa cùng hai cánh rủ tạo nên kiểu tóc đáng kính, thì người cha của Emilie, không khỏi thầm cảm động, lệnh cho bác hầu phòng già đi báo cho cô tiểu thư kiêu ngạo đến ngay trước mặt ông chủ gia đình.

— Joseph, ngài nói khi bác ta chải đầu xong cho ngài, bỏ cái khăn này ra, kéo rèm, đặt ghế về chỗ, rũ chiếc thảm ở lò sưởi và trải nó thẳng thắn vào, lau chùi mọi nơi đi. Nào, mở cửa ra cho không khí vào thư phòng của ta một chút.

Bá tước tới tấp ra lệnh, làm mệt đứt hơi Joseph, bác này đoán được ý định của chủ, bèn trả lại cho căn phòng vốn không được chăm chút nhất trong tòa nhà sự thoáng mát nào đó, và truyền được một vẻ hài hòa cho những đống sổ, hộp, sách, đồ đạc của chốn thâm nghiêm nơi những lợi ích cơ nghiệp của hoàng gia được thảo luận. Khi Joseph đã sắp xếp gọn ghẽ một chút cõi hỗn độn này và đặt vào chỗ dễ thấy, như trong một cửa hiệu bán hàng mốt mới, những thứ có thể là ưa nhìn nhất hoặc là với màu sắc tạo ra một thứ thi vị bàn giấy, bác ta dừng lại giữa mớ giấy tờ đôi chỗ bày cả lên thảm, tự cảm phục mình một lát, gật gù và đi ra.

Vị quan chức nhàn hạ khốn khổ không cùng chung ý kiến tốt đẹp với người hầu của mình. Trước khi ngồi xuống chiếc ghế bành rộng có chỗ tựa đầu, ngài ngờ vực nhìn quanh, xăm soi với vẻ không bằng lòng chiếc áo choàng trong nhà của mình, phẩy đi vài sợi thuốc lá, lau mũi cẩn thận, xếp gọn xẻng và kẹp, cời lửa, kéo gót giầy đi ở nhà lên, hất ra đằng sau cái đuôi tóc nhỏ nằm ngang giữa cổ áo gi-lê và cổ áo choàng trong nhà, khiến nó trở về vị trí thẳng đứng; rồi ngài phất một nhát chổi quét tro của chiếc lò làm chứng cho bệnh viêm niêm mạc dai dẳng của ngài. Cuối cùng ông già chí ngồi xuống sau khi duyệt lại thư phòng lần cuối, hy vọng không cái gì có thể là cớ cho những nhận xét vừa thú vị vừa vô lễ mà con gái ngài quen thói dùng để đáp lại những ý kiến khôn ngoan của ngài. Trong trường hợp này, ngài không muốn làm tổn hại phẩm cách người cha của mình. Ngài khéo léo lấy một nhúm thuốc, và ho hai ba lần cứ như sắp điểm danh: ngài nghe thấy bước chân nhẹ nhàng của cô con gái vừa vào vừa ngân nga một điệu trong vở *il Barbiere*.

— Chào cha. Thế cha cần gì con mà sớm thế?

Sau những lời được phát ra như đoạn nối vào điệu nhạc đang hát, cô hôn ngài bá tước, không phải với cái vẻ thương mến thân quen khiến tình cảm con cái thành điều thật ngọt ngào, mà với vẻ hời hợt vô tư của một bà chủ tin rằng mình luôn khiến người ta thích dù có làm gì chăng nữa.

— Con yêu quý, ngài De Fontaine nghiêm trang nói, cha cho gọi con tới để nói chuyện nghiêm túc với con về tương lai của con. Việc con cần làm hiện nay là chọn một người chồng sao cho hạnh phúc của con được lâu bền...

— Cha hiền của con, Emilie trả lời, dùng những âm sắc mơn trớn nhất trong giọng nói để ngắt lời cha cô, con có cảm tưởng là cuộc đình chiến mà chúng ta đã ký kết về các vị cầu hôn con vẫn chưa hết hạn.

— Emilie, hôm nay ta hãy thôi đùa cợt về một chủ đề quan trọng thế này. Từ bấy lâu nay, cố gắng của những người yêu con thực sự, con thân mến ạ, hợp sức với nhau nhằm đem lại cho con

một cuộc hôn nhân thích hợp, và sẽ là mắc tội vô ơn nếu đón nhận hời hợt những dấu hiệu quan tâm mà cha chẳng phải là người duy nhất dốc lòng cho con.

Nghe những lời này và sau khi ném một cái nhìn dò xét tinh quái lên đồ đạc trong thư phòng của cha, cô gái tới lấy trong số những cái ghế chiếc ghế có vẻ ít phục vụ những người xin xỏ nhất, tự mang nó tới gần lò sưởi để ngồi đối diện với cha, lấy một thái độ nghiêm túc đến nỗi không thể không thấy ở đó dấu hiệu của một sự chế nhạo, và khoanh tay trên lớp trang trí diêm dúa của chiếc áo choàng xốp *như tuyết* mà vô số những nếp vải tuyn xếp hình tổ ong bị nhàu nát một cách không thương tiếc. Sau khi cười mà liếc nhìn bộ mặt lo âu của người cha già, cô phá vỡ sự im lặng:

— Con chưa bao giờ thấy cha nói, cha ạ, rằng chính phủ ra thông báo khi mang áo mặc trong nhà. Nhưng dù thế nào, cô mỉm cười nói tiếp, dân chúng không được khó tính. Vậy xem những dự luật và những điều trình bày chính thức của cha nào.

— Cha sẽ luôn chẳng dễ làm việc đó với con, con ngốc ạ. Nghe này, Emilie. Ý định của cha không phải là làm tổn hại lâu hơn nữa nghị lực của mình vốn là một phần tài sản cho con cái, bằng cách tuyển lựa cái trung đoàn người khiêu vũ mà con làm cho thất bại vào mỗi mùa xuân. Thì con đã là nguyên nhân vô tội của biết bao mối bất hòa nguy hiểm với một số gia đình. Cha hy vọng là hôm nay con sẽ hiểu rõ hơn những khó khăn trong tình thế của con, của chúng ta. Con hai mươi hai tuổi rồi con ạ, và lẽ ra con phải có gia đình từ gần ba năm nay rồi. Các anh, các chị con đều được gây dựng giầu có và hạnh phúc. Nhưng con ơi, những chi phí mà cha mẹ phải trả cho những cuộc hôn nhân này, và sinh hoạt gia đình mà con khiến mẹ con phải giữ đã hút hết thu nhập đến nỗi cha chỉ cho con một trăm ngàn quan làm của hồi môn được thôi. Từ hôm nay cha muốn chăm lo đến số phận tương lai cho mẹ con, mẹ không phải bị hy sinh cho con cái mình. Ngộ nhỡ cha mất đi, Emilie ạ, phu nhân De Fontaine không thể bị phó mặc cho ai cả, và phải tiếp tục hưởng sự sung túc mà cha đã đền bù quá muộn màng sự tận tâm của mẹ con với vận rủi của cha. Con ơi, con thấy là hồi môn ít ỏi chẳng xứng với những ý tưởng danh vọng của con. Ít ra

đấy là một hy sinh mà cha chưa làm đối với đứa nào trong các con của mình, nhưng chúng đã hào phóng nhất trí rằng một ngày nào đó không lợi dụng phần hơn mà cha mẹ sẽ cho một đứa được yêu quý quá nhiều.

— Với địa vị của họ! Emilie vừa nói vừa lắc đầu với vẻ châm biếm.

— Con ơi, đừng bao giờ nói xấu những người yêu mình như thế. Con hãy biết là chỉ có người nghèo mới hào phóng. Người giàu luôn có lý do chính đáng để không từ bỏ hai mươi ngàn phơ-răng cho một người bà con. Thế nên đừng dằn dỗi con ạ, và ta hãy nói chuyện cho hợp lẽ. Trong số các chàng trai phải lấy vợ, con không chú ý đến ngài De Manerville sao?

— Ô! Ông ta nói *trơi* thay vì *chơi*, ông ta luôn nhìn chân mình vì tưởng rằng nó nhỏ nhắn, và ông ta soi gương! Vả lại ông ta tóc vàng, con không thích những người tóc vàng.

— Thế ngài Beaudenord?

— Ông ta không phải là quý tộc. Vóc người ông ta xấu và béo. Tóc ông ta có đen thật. Hai người này cần hợp với nhau để góp tài sản lại, và người thứ nhất phải cho người thứ hai thân hình và tên họ, người này giữ lại tóc của mình, và khi đó... có lẽ...

— Con có gì phản đối ngài De Rastignac nào?

— Phu nhân De Nucingen đã biến ông ta thành một chủ nhà băng, cô lấu lỉnh nói.

— Còn tử tước De Portenduère, người bà con với chúng ta?

— Một đứa trẻ khiêu vũ tồi, và còn chẳng có tài sản. Tóm lại cha ạ, những người đó không có tước vị. Con muốn mình ít ra là nữ bá tước như mẹ con.

— Vậy mùa đông này con không thấy có ai...

— Không, thưa cha.

— Vậy con muốn gì?

— Con trai một nguyên lão nghị viên nước Pháp.

— Con ơi, con điên rồi! ngài De Fontaine vừa nói vừa đứng dậy.

Nhưng ngài bỗng ngước mắt lên trời, dường như lấy một niềm nhẫn nại mới từ một tư tưởng tôn giáo; rồi với lòng thương cảm của người cha, ngài nhìn con gái, cô bỗng thấy xúc động, ngài cầm tay con, xiết chặt, và ái ngại nói : — Có trời làm chứng cho cha, hỡi con người lầm lạc khốn khổ! Cha đã tận tâm hoàn thành nghĩa vụ người cha đối với con, cha nói gì nhỉ, tận tâm? Với tình yêu thương, Emilie của cha ạ. Đúng, Chúa biết điều đó, mùa đông này cha đã dẫn tới cho con nhiều người chính trực mà cha biết những đức tính, phẩm cách và tính tình, và tất cả đều có vẻ xứng với con. Con ơi, nhiệm vụ của cha đã hoàn thành. Từ hôm nay, cha để con tự định đoạt số phận của con, cha vừa sung sướng vừa đau khổ thấy mình trút bỏ nghĩa vụ nặng nề nhất trong những nghĩa vụ của người cha. Cha không biết liệu con còn nghe thấy lâu nữa không một giọng nói chẳng may là chưa khi nào nghiêm khắc; nhưng con hãy nhớ rằng hạnh phúc lứa đôi không phải do những phẩm chất chói lọi và của cải mà ra, mà do quý trọng lẫn nhau. Cái chân phúc này, về bản chất, là dung dị và không chói lọi. Thế con nhé, cha thừa nhận làm rể người mà con giới thiệu với cha, nhưng nếu con bất hạnh, hãy nghĩ là con không có quyền buộc tội cha mình. Cha sẽ chẳng từ chối vận động và giúp con; chỉ có điều, con hãy lựa chọn nghiêm túc, dứt khoát: cha sẽ không làm tổn hại hai lần đến sự kính trọng đối với mái tóc bạc của cha.

Tình yêu thương mà người cha thể hiện và giọng nói trang nghiêm trong bài phát biểu dịu dàng của ngài khiến tiểu thư De Fontaine vô cùng cảm động, nhưng cô che dấu sự mủi lòng, sà vào lòng bá tước, người đã ngồi xuống mà vẫn còn run rẩy, vuốt ve ngài một cách dịu dàng nhất, và nũng nịu với ngài đáng yêu đến nỗi trán ông già giãn ra. Khi Emilie cho rằng cha mình đã hồi lại sau mối cảm động buồn phiền của ngài, cô nhỏ nhẹ nói:—Con cảm ơn cha về sự quan tâm ân cần, cha yêu quý. Cha đã sắp xếp phòng để tiếp con gái yêu của mình. Có lẽ cha không biết là sẽ thấy nó điên rồ và ngang ngược như thế. Nhưng cha ơi, lấy một nguyên lão nghị viên nước Pháp khó lắm sao? Cha vẫn khẳng định là người ta

cử hàng tá người vào chức đó mà. Ôi, ít nhất thì cha đừng từ chối con những lời khuyên.

— Không, con tội nghiệp, không, và cha sẽ nhiều lần gào lên với con: Hãy cẩn thận! Hãy nghĩ rằng Viện Nguyên lão là một cơ quan quá mới trong hệ thống hành pháp của chúng ta, như Đức vua quá cố vẫn nói, nên các nguyên lão nghị viên chẳng thể có được những tài sản lớn. Người giầu muốn giầu hơn nữa. Người giầu nhất trong số các thành viên của Viện Nguyên lão nước ta không có được nửa số thu nhập của ngài nghị sĩ nghèo nhất trong Thượng nghị viện Anh quốc. Thế nên các nguyên lão nghị viên nước Pháp đều tìm các cô thừa kế giầu có cho con trai mình, dù các cô ở đâu. Cái việc hết thảy bọn họ cần phải kết hôn vì tiền bạc sẽ kéo dài hơn hai thế kỷ. Có thể là trong khi chờ đợi điều ngẫu nhiên may mắn mà con mong muốn, sự tìm kiếm có thể lấy mất những năm tháng đẹp đẽ nhất của con, thì duyên sắc của con (vì thời chúng ta, người ta lấy nhau nhiều vì tình yêu), cha nói, duyên sắc của con làm được điều kỳ diệu chăng. Khi kinh nghiệm ẩn dưới một khuôn mặt tươi trẻ như của con, người ta có thể hy vọng ở đó những điều kỳ diệu. Trước hết con chả dễ nhận thấy đức độ trong kích cỡ lớn nhất hay nhỏ nhất mà cơ thể có hay sao? đấy chả phải là một tài mọn đâu. Nên cha không phải báo trước cho một người khôn ngoan như con về tất cả những khó khăn của việc tìm hiểu. Cha chắc chắn con sẽ chẳng bao giờ cho là một người không quen biết có lương tri khi thấy anh ta có bộ mặt nịnh bợ, hay cho là anh có đạo đức khi thấy anh ta dáng dấp đẹp đẽ. Ở thì cha hoàn toàn đồng ý với con về việc các con trai nguyên lão nghị viên phải có vẻ riêng và cung cách đặc biệt. Dù là ngày nay chả có gì biểu lộ địa vị cao với con, những chàng trai đó có lẽ sẽ có một *cái gì đó chẳng biết* khiến con nhận ra họ. Ngoài ra con cầm cương trái tim mình như một kỵ sĩ có tài tin chắc không để con tuấn mã của mình bước hụt. Con gái, chúc con may mắn.

— Cha giễu con đấy cha. Thế thì con cho cha rõ là con thà chết ở tu viện của tiểu thư De Condé còn hơn là không làm vợ một nguyên lão nghị viên nước Pháp.

Cô rời khỏi vòng tay cha, và tự hào vì làm chủ bản thân, cô vừa đi vừa hát điệu *Cara non dubitare* trong *Matrimonio secreto*. Tình cờ hôm đó gia đình tổ chức kỷ niệm một buổi lễ gia đình. Khi dùng món tráng miệng, bà Planat, vợ ngài tổng thu, chị cả của Emilie, nói khá rõ về một chàng trai người Mỹ, sở hữu một tài sản lớn, vì say mê em gái mình, chàng đã đưa ra với bà những đề nghị vô cùng thú vị.

— Đấy là một chủ nhà băng, chắc thế, Emilie thờ ơ nói. Em không thích giới tài chính.

— Nhưng Emilie này, nam tước De Villaine, chồng chị gái thứ hai của tiểu thư Emilie trả lời, em cũng chẳng thích ngành tòa án, thế nên nếu em gạt những nghiệp chủ không tước vị, anh chả rõ lắm là em sẽ chọn chồng trong tầng lớp nào.

— Emilie, nhất là với cái phương thức gầy mảnh của em, ngài trung tướng tiếp lời.

— Em biết cái gì cần cho mình, cô gái trả lời.

— Em tôi muốn một cái họ nổi tiếng, một chàng trai tuấn tú, một tương lai tốt đẹp, nữ nam tước De Fontaine nói, và một trăm ngàn phơ-răng lợi tức niên kim, tóm lại ngài De Marsay chẳng hạn.

— Em biết, chị yêu quý ạ, Emilie lại nói, là em sẽ không thực hiện một cuộc hôn nhân ngu ngốc như em thấy đấy ra. Hơn nữa, để tránh bàn cãi về cưới xin, em tuyên bố là em sẽ coi những người nói với em về chuyện hôn nhân như kẻ thù cho sự thư thái của em.

Một ông cậu của Emilie, một phó đô đốc mà tài sản vừa tăng thêm hai chục ngàn phơ-răng lợi tức niên kim do có luật đền bù, một ông lão bảy mươi có quyền nói những sự thật khó nói với đứa cháu mà ông yêu quý, kêu lên để xua tan tính gay gắt của cuộc đối thoại: — Thôi đừng quấy rầy Emilie tội nghiệp của ta nữa! Các người không thấy là nó đợi công tước De Bordeaux trưởng thành sao?

Một tràng cười chung đón chào câu đùa của ông lão.

— Cẩn thận không cháu cưới ông đấy, ông già điên! cô gái đáp lại ngay, may mà những lời cuối bị tiếng ồn át đi.

— Các con, phu nhân De Fontaine nói để làm dịu đi sự hỗn xược đó, cũng như tất cả các con, Emilie chỉ hỏi ý kiến của mẹ thôi.

— Ôi, Chúa ơi! Con chỉ nghe bản thân mình trong một việc chỉ liên quan tới mình, tiểu thư De Fontaine nói rất rõ ràng.

Thế là mọi ánh mắt đều hướng về người chủ gia đình. Mỗi người đều có vẻ tò mò xem ngài sẽ xử trí thế nào để giữ được phẩm cách của mình. Ông già đáng kính xứ Vendée không những chỉ được thiên hạ kính trọng, mà, sung sướng hơn nhiều người khác, ngài còn rất được coi trọng trong gia đình mà mọi thành viên biết nhận ra những đức tính vững vàng giúp ngài tạo ra vận hội cho con cái; thế nên ngài được vây bọc bởi sự kính trọng sâu sắc mà các gia đình người Anh và vài dòng họ quý tộc ở lục địa thể hiện đối với người đại diện cho phả hệ. Im lặng hết sức, và những người dự tiệc lần lượt nhìn bộ mặt dằn dỗi và kiêu kỳ của đứa con được cưng chiều và bộ mặt nghiêm khắc của ngài bá tước và phu nhân De Fontaine.

— Tôi để cho con gái Emilie của tôi làm chủ số phận của nó, đó là câu trả lời mà bá tước buông ra bằng một giọng trầm.

Họ hàng và khách khứa bấy giờ nhìn Emilie một cách tò mò xen lẫn thương hại. Lời nói này dường như báo rằng lòng nhân hậu ở người cha đã chán việc chống lại một tính cách mà gia đình biết không thể sửa đổi được. Các con rể thì thầm, và các anh trai cười khẩy với vợ. Từ lúc đó, mỗi người thôi chẳng quan tâm tới việc hôn nhân của cô gái kiêu kỳ nữa. Ông cậu già của cô, với tư cách cựu thủy thủ, là người duy nhất dám ngang dọc cùng với cô và chịu đựng ngôn ngữ bất thường của cô mà không bao giờ phải lúng túng trong việc ăn miếng trả miếng với cô.

Khi mùa đẹp tới sau khi ngân sách được biểu quyết, gia đình này, kiểu mẫu thực thụ của những gia đình nghỉ viên ở bên kia biển Manche, có một chân trong tất cả các công sở và mười phiếu

ở Hạ viện, bay đi như một bầy chim về những miền phong cảnh đẹp ở Aulnay, Antony và Châtenay. Ngài tổng thu giầu có vừa mua ở vùng này một ngôi nhà nghỉ nông thôn cho cô vợ vốn chỉ ở lại Paris vào những kỳ họp. Mặc dù Emilie xinh đẹp khinh thường tầng lớp bình dân, tình cảm này chưa đến mức để không thèm hưởng những lợi thế từ của cải do người tư sản gom góp, thế là cô đi cùng chị gái tới ngôi biệt thự xa hoa của chị, vì tình cảm đối với những người trong gia đình tránh hè tại đó ít hơn là bởi phong thái tao nhã khẩn thiết lệnh cho bất kỳ người phụ nữ tự trọng nào cũng phải rời Paris vào mùa hè. Những vùng nông thôn xanh ở Sceaux đáp ứng tuyệt vời những điều kiện đòi hỏi bởi phong thái tao nhã và lễ nghi công vụ.

Vì không chắc lắm là tiếng tăm của vũ hội đồng quê ở Sceaux có khi nào vượt ra khỏi vùng Seine chưa nên cần đưa vài chi tiết về lễ hội hàng tuần này mà, với tầm quan trọng của nó, có nguy cơ biến thành một thể chế. Các vùng lân cận thành phố Sceaux nhỏ bé được hưởng tiếng tăm nhờ phong cảnh đẹp được coi là mê hồn. Có lẽ chúng rất thường và chỉ nổi tiếng nhờ sự ngó ngẩn của dân tư sản ở Paris, những người khi ra khỏi vực thẳm đá hòn nơi họ bị chôn vùi, sẵn sàng chiêm ngưỡng những đồng bằng ở Beauce.

Nhưng vì người ở những vùng râm mát nên thơ ở Aulnay, những ngọn đồi ở Anthony và thung lũng Bièvre là vài nghệ sĩ đã từng chu du, là những người ngoại quốc vốn rất khó tính, và một số phụ nữ xinh đẹp không thiếu khiếu thưởng thức, nên phải tin là dân Paris có lý. Nhưng Sceaux có một nét quyến rũ khác không kém phần mạnh mẽ đối với người Paris. Giữa một khu vườn để lộ ra những quang cảnh tuyệt vời, có một cái đình tròn rộng mông mênh, mở ra mọi hướng, mà mái vòm vừa nhẹ vừa rộng được đỡ bởi những chiếc cột thanh nhã. Chiếc vòm đồng nội này che cho một phòng khiêu vũ. Hiếm có những chủ sở hữu ra vẻ nghiêm trang nhất ở vùng bên lại không một đôi bận trong mùa lui tới cái cung điện này của nữ thần Terpsichore thôn dã, hoặc đi thành đoàn cưỡi ngựa hào nhoáng, hoặc đi những chiếc xe nhẹ và thanh lịch, rắc bụi lên người đi bộ an phận. Nỗi mong gặp tại đây vài phụ nữ trong giới thượng lưu và được họ nhìn tới, rồi cái hy vọng ít uổng

công hơn, là thấy ở đó những cô gái nông dân cũng quỳ quyệt như các quan tòa, khiến cho hàng đàn thư ký đại tụng, môn đệ của thần Esculape và những chàng trai mà nước da trắng và vẻ tươi tắn được nuôi dưỡng bởi không khí ẩm ướt của những phòng sau các cửa hiệu Paris, đổ đến vũ hội ở Sceaux vào chủ nhật. Cho nên nhiều cuộc hôn nhân tư sản đã bắt đầu với âm thanh của dàn nhạc chiếm phần giữa căn phòng hình tròn. Nếu mái nhà mà biết nói, nó sẽ chẳng kể biết bao mối tình? Thế nên sự nhốn nháo thú vị này khiến cho vũ hội ở Sceaux lôi cuốn hơn hai, ba vũ hội khác ở ngoại vi Paris, mà so với chúng thì mái đình tròn, vẻ đẹp của phong cảnh và cảnh trí khu vườn đem lại cho nó những ưu thế không phải bàn cãi. Emilie là người đầu tiên tỏ ý muốn đi *đóng vai bình dân* tại vũ hội vui vẻ này trong khu, tự hứa hẹn một niềm thích thú lớn là được ở giữa đám hội hè đó. Mọi người ngạc nhiên là cô muốn lang thang giữa cái đám hỗn độn ồn ào đó; nhưng việc giấu tên đối với những người cao sang chẳng phải là một thích thú mãnh liệt sao? Tiểu thư De Fontaine thích hình dung ra tất cả những dáng dấp thị dân đó, cô thấy mình để lại trong nhiều trái tim tư sản kỷ niệm về một cái nhìn và một nụ cười quyến rũ, cô đã cả cười trước, về những cô nàng khiêu vũ có kỳ vọng, và vót bút chì cho những cảnh mà cô tính làm phong phú thêm những trang trong tập an-bom châm biếm của mình. Ngày chủ nhật chẳng bao giờ đến đủ sớm theo đà sốt ruột của cô. Hội nhà Planat cuốc bộ lên đường để không làm lộ địa vị của những nhân vật muốn làm vinh hạnh cho vũ hội với sự có mặt của mình. Mọi người ăn tối sớm. Cuối cùng, tháng năm ưu đãi cuộc đi bí mật kiểu quý tộc này bởi một tối đẹp trời nhất trong tháng. Tiểu thư De Fontaine vô cùng ngạc nhiên thấy ở dưới đình tròn vài nhóm nhảy bộ tứ gồm những người có vẻ thuộc tầng lớp có giáo dục. Cô thấy rõ đây đó vài chàng trai dường như dùng tiền dành dụm cả tháng để nổi trong một ngày và nhận ra nhiều đôi mà sự vui vẻ quá thành thực chẳng có gì tỏ ra họ là vợ chồng; nhưng cô chỉ lượm lặt được đôi chút thay vì gặt hái. Cô ngạc nhiên thấy niềm vui thú bận đồ vải bông sao giống niềm vui mặc hàng xa-tanh đến thế; và kẻ tầm thường khiêu vũ lại duyên dáng bằng, đôi khi còn hơn người quý tộc. Phần lớn các y phục đều giản dị và khéo mặc. Ở vũ hội này, những người tiêu biểu cho bá

chủ địa hạt, có nghĩa là nông dân, đứng trong góc của họ với vẻ lịch sự khó tin. Thậm chí tiểu thư Emilie cần có sự tìm hiểu nhất định những yếu tố khác nhau tạo thành cuộc hội họp này để có thể thấy ở đó một đề tài đùa cười. Nhưng cô không kịp tiến hành việc phê phán tinh quái, cũng chẳng đủ thời gian nghe được nhiều lời ăn tiếng nói lộ liễu mà các nhà biếm họa vui sướng thu lượm. Con người kiêu hãnh bỗng bắt gặp tại cánh đồng mênh mông này một bông hoa, phép ẩn dụ đang hợp thời, bông hoa mà sự rạng rỡ và màu sắc tác động lên trí tưởng tượng của cô với uy thế của cái mới lạ. Chuyện thường xảy ra với ta là ta nhìn một bộ áo, một bức trướng phủ, một tờ giấy trắng khá lơ đãng thành không nhận thấy ngay một điểm hay chấm sáng nào đó sau này bỗng đập vào mắt ta cứ như chúng chỉ nảy ra vào giây lát ta nhìn thấy chúng; bằng một loại hiện tượng tinh thần tương tự như hiện tượng này, tiểu thư De Fontaine nhận thấy ở một chàng trai kiểu mẫu của sự hoàn hảo hình thức mà cô mơ ước từ lâu lắm.

Ngồi trên một trong những chiếc ghế thô kệch vây quanh phạm vi bên trong của căn phòng, cô chiếm vị trí ngoài cùng nhóm gia đình mình để có thể đứng dậy hoặc tiến lên theo ý riêng, xử sự với những bức tranh sống động và các nhóm mà căn phòng phô ra, như tại cuộc trưng bày ở bảo tàng; cô xấc xược giương ống nhòm vào một người ở cách cô hai bước, và suy ngẫm cứ như cô phê phán hay ca ngợi một tượng đầu giả để học hay một cảnh sinh hoạt. Cái nhìn của cô sau khi vơ vẩn trên bức tranh lớn náo nhiệt đó bỗng bị thu hút bởi một gương mặt như là cố tình được đặt ở một góc tranh, dưới ánh sáng rực rỡ nhất, như một nhân vật không hề tương xứng với phần còn lại. Mơ màng và đơn độc, hơi tựa vào một trong những chiếc cột đỡ mái, người lạ khoanh tay và nghiêng mình như thể đứng đó để cho phép một họa sĩ vẽ chân dung mình. Dù đây vẻ thanh nhã và kiêu hãnh, tư thế này không hề kiểu cách. Không một cử chỉ nào cho thấy chàng nghiêng ba phần khuôn mặt và hơi cúi đầu về bên phải, như Alexandre, như huân tước Byron và vài con người vĩ đại khác, với mục đích duy nhất là thu hút sự chú ý về phía mình. Cái nhìn đăm đăm của chàng dõi theo chuyển động của một cô gái đang khiêu vũ, để lộ một tình cảm sâu xa nào đó. Dáng người dong dỏng và thanh thoát gợi nhớ đến vẻ cân đối

và đẹp đẽ của thần Apollon. Tóc đen đẹp xoăn búp tự nhiên trên vầng trán cao. Chỉ với một cái nhìn, tiểu thư De Fontaine đã nhận ra vẻ thanh nhã của quần áo chàng, vẻ tươi mới của đôi găng da dê hiển nhiên là lấy ở chỗ nhà sản xuất có tiếng và bàn chân nhỏ nhắn gọn khít trong ủng da Ai-len. Chàng không đeo một cái gì trong những thứ đồ vặt vãnh ghê tởm mà các công tử bột cựu vệ quốc quân hay những chàng phong lưu ở hãng buôn thường chất lên người. Chỉ có một dải băng đen đeo chiếc ống nhòm phất phơ trên áo gi-lê cắt kiểu tao nhã. Chưa bao giờ Emilie khó tính lại thấy mất một người đàn ông rợp bóng dưới hàng mi dài và cong như thế. Vẻ ưu tư và say đắm biểu lộ trên khuôn mặt đặc trưng bởi nước da màu ô-liu và rất nam nhi. Miệng chàng dường như luôn sẵn sàng mỉm cười và nhếch lên hai khóe môi truyền cảm, nhưng khuynh hướng này không hề là vui vẻ, đúng hơn là biểu lộ một thứ duyên buồn bã. Có quá nhiều tương lai trong gương mặt đó, quá nhiều sự tao nhã trong con người đó nên người ta không thể nói: đây là một người đẹp trai hay một người xinh trai! người ta mong muốn được biết anh ta. Khi nhìn thấy người lạ mặt, người quan sát sáng suốt nhất cũng chẳng thể đừng được việc coi chàng là một con người tài năng bị lôi cuốn tới vũ hội thôn xóm này bởi một mối quan tâm mạnh mẽ nào đó.

Chỉ mất một lúc chú ý, Emilie đã có một loạt những quan sát này, trong lúc đó người đàn ông được ưu ái, bị phân tích nghiêm khắc, trở thành đối tượng của một sự ngầm cảm phục. Cô không tự nhủ: — Chàng cần phải là nguyên lão nghị viên! mà: — Ôi nếu chàng là quý tộc, và chàng ắt phải là quý tộc... Không nghĩ hết ý, cô bỗng đứng dậy, có người anh thiếu tướng theo sau, bước về phía chiếc cột đó, ra vẻ đang nhìn những nhóm nhảy bộ tứ vui tươi, nhưng với một mẹo nhìn quen thuộc ở phụ nữ, cô không để sót cử động nào của chàng trai mà cô đang tiến gần lại. Người lạ lịch sự dịch ra nhường chỗ cho hai người chợt đến, và tựa vào một chiếc cột khác. Bực mình vì thái độ lịch sự của người lạ như thể bực mình vì một sự xấc xược, Emilie bắt đầu nói chuyện với anh trai mà lại cao giọng hơn nhiều so với mức độ do phong thái tao nhã đòi hỏi. Cô nghênh đầu, khoa chân múa tay và cười mà chẳng biết lắm là cười gì, không phải để anh trai vui mà để thu hút sự chú ý

của người lạ mặt điềm nhiên lãnh đạm. Những kế nhỏ này chẳng có cái nào thành công. Thế là tiểu thư De Fontaine dõi theo hướng chàng trai đang nhìn và thấy nguyên nhân của sự vô tâm này.

Ở giữa nhóm nhảy bộ tứ phía trước cô, có một cô gái xanh xao, và giống các nữ thần xứ Ê-cốt mà Girodet vẽ trong tác phẩm đồ sộ về những chiến binh Pháp được Ossian đón tiếp. Emilie ngỡ nhận ra cô ta là một phu nhân nổi tiếng tới sống ở vùng nông thôn bên cạnh từ ít lâu nay. Cô này có bạn nhảy là một thiếu niên quãng mười lăm, bàn tay đỏ ửng, bận quần vải Nam Kinh, áo xanh lơ, đi giầy trắng, điều này chứng tỏ là lòng say mê khiêu vũ khiến cô không khó tính trong việc chọn bạn nhảy. Chuyển động của cô không mang dấu ấn của vẻ yếu ớt bề ngoài; nhưng một mầu hồng nhạt đã làm ửng đôi má trắng và sắc mặt cô bắt đầu bừng lên. Tiểu thư De Fontaine xích lại gần nhóm khiêu vũ để có thể quan sát cô gái lạ vào lúc cô ta về chỗ, trong khi những người đối diện lặp lại động tác do cô thực hiện. Nhưng chàng lạ mặt tiến lên, nghiêng đầu về phía cô gái khiêu vũ xinh xắn, và Emilie tò mò có thể nghe rõ những lời sau, dù chúng được thốt ra bằng một giọng vừa kiên quyết vừa dịu dàng:

— Clara, nào bé, đừng nhảy nữa.

Clara hơi bĩu môi hờn dỗi, gật đầu tỏ ý nghe lời và cuối cùng thì mỉm cười. Sau điệu nhảy đối, chàng trai cẩn thận như một người tình khoác lên vai cô gái một chiếc khăn choàng ca-sơ-mia, và dìu cô ngồi xuống sao cho tránh được gió. Rồi sau đó, thấy họ đứng lên và đi quanh sảnh như người sắp ra về, Emilie, lấy cớ ngắm các cảnh đẹp của khu vườn, tìm cách đi theo họ. Với vẻ chất phác tinh quái, anh trai cô chiều theo những biến thiên thất thường của việc đi lại khá vơ vẩn này. Lúc đó Emilie thấy hai người đẹp đôi này lên một chiếc xe mui trần thanh nhã do một gia nhân đi ngựa và mặc chế phục giữ. Vào lúc trên ghế ngồi chàng trai kéo dây cương cho bằng nhau, thoạt tiên cô nhận được từ chàng một trong những cái nhìn mà người ta vẫn đưa vô định về phía đám đông; rồi cô hơi hài lòng thấy chàng quay đầu lại hai lần cách nhau, và cô gái không quen cũng làm theo chàng. Ghen tư?

— Anh cho là giờ em đã quan sát khu vườn đủ rồi, anh cô nói, ta về phòng khiêu vũ được rồi.

— Em rất muốn vậy, cô trả lời. Anh cỏ cho đấy là một người bà con với phu nhân Dudley không?

— Phu nhân Dudley có thể có một người bà con ở chơi nhà, nam tước De Fontaine nói tiếp, nhưng một cô gái họ hàng thì không.

Hôm sau tiểu thư De Fontaine tỏ ý muốn cưỡi ngựa đi dạo. Dần dần, cô khiến ông cậu già và các anh trai quen đi cùng cô trong một số cuộc đi ngựa buổi sáng mà cô bảo là rất có lợi cho sức khỏe. Cô đặc biệt thích vùng xung quanh ngôi làng có phu nhân Dudley ở. Bất chấp những cuộc thao diễn cưỡi ngựa, cô không gặp lại người lạ nhanh như cuộc tìm kiếm vui vẻ mà cô tiến hành có thể khiến cô hy vọng. Cô quay lại vũ hội ở Sceaux nhiều lần mà không thấy chàng trai người Anh từ trên trời rơi xuống để chi phối những giấc mơ của cô và làm cho chúng trở nên đẹp đẽ. Dù chẳng gì kích thích tình yêu chớm nở của một cô gái bằng một trở ngại, nhưng có những lúc tiểu thư De Fontaine suýt từ bỏ việc theo đuổi lạ thường và thầm kín của mình, hầu như không hy vọng vào kết quả của một việc tìm kiếm mà tính kỳ cục có thể cho một ý niệm về nét táo bạo trong tính cách của cô. Quả thực cô có thể đi vòng rất lâu quanh làng Châtenay mà chẳng gặp lại người không quen. Cô gái Clara, vì rằng đó là cái tên mà tiểu thư De Fontaine đã nghe thấy, không phải là người Anh, và người được cho là ngoại quốc chẳng sống dưới những lùm cây nở hoa và thơm ngát ở Châtenay. Một chiều, khi cưỡi ngựa đi chơi cùng ông cậu, người, từ khi thời tiết tốt, đã khá lâu không bị bệnh thống phong gây chuyện, Emilie gặp phu nhân Dudley. Người phụ nữ ngoại quốc nổi danh có ngài Vandenesse ngồi kề bên trong xe. Emilie nhận ra đôi xinh đẹp đó và những giả định của cô phút chốc tan biến như các giấc mơ. Tức mình như mọi phụ nữ bị thất vọng trong sự trông đợi của mình, cô ngoặt cương nhanh đến nỗi ông cậu hết sức khó nhọc mới theo kịp, vì cô đã cho con ngựa tơ phóng lên.

— Ta hẳn đã quá già để hiểu được những đầu óc đôi mươi này, người thủy thủ vừa tự nhủ vừa cho ngựa phi nước đại, hoặc có

lẽ tuổi trẻ bây giờ không giống ngày xưa nữa. Mà cháu ta sao thế nhỉ. Giờ nó đi chậm như một hiến binh đi tuần trong phố phường Paris ấy kìa. Chả phải nó muốn lung lạc cái anh chàng tư sản chính trực mà ta thấy có vẻ là tác giả đang mơ màng tới thơ của mình hay sao, vì anh ta cầm, ta nghĩ thế, một cuốn *an-bom* ở tay. Nói thực, ta là một đồ đại ngốc! Đấy không phải là chàng trai mà chúng ta đi tìm sao?

Nghĩ vậy, ông lão thủy thủ giảm bước ngựa để lặng lẽ tới được bên cô cháu. Ngài phó đô đốc đã làm quá nhiều điều mờ ám trong những năm 1771 và tiếp đó, thời kỳ trong biên niên sử khi mà thói phong tình được ca tụng, thành thử đoán ngay ra là Emilie, do một ngẫu nhiên đặc biệt nhất, đã gặp người không quen của vũ hội Sceaux. Dù tuổi tác đã làm mờ đôi mắt xám của ngài, bá tước De Kergarouët vẫn nhận ra được những dấu hiệu của một sự xao động lạ thường ở cháu mình, bất chấp vẻ trơ trơ bất động mà cô toan gắn lên gương mặt. Đôi mắt sắc của cô gái nhìn chằm chằm với vẻ như sững sờ người lạ đang bình thản bước đi phía trước cô.

— Đúng thế! người thủy thủ tự nhủ, nó sẽ đi theo anh ta như một tàu buôn theo một tàu cướp biển. Rồi khi thấy anh ta đã đi xa, nó sẽ tuyệt vọng vì chẳng biết là mình yêu ai, và chẳng rõ anh ta là một hầu tước hay một nhà tư sản. Quả thực những cái đầu trẻ phải luôn có ở bên một mái đầu già nua như ta...

Ngài bỗng thình lình thúc ngựa để con ngựa của cô cháu chạy, và ngài phóng giữa cô và chàng trai đi dạo, nhanh đến nỗi buộc chàng phải lăn lên sườn cỏ xanh ven đường. Dừng ngay ngựa lại, bá tước kêu lên:

— Ngài không thể đứng dẹp vào à?

— A! xin lỗi ngài, người lạ trả lời. Tôi không biết là chính mình phải xin lỗi ngài vì việc ngài suýt xô ngã tôi đấy.

— Này, anh bạn! ta hãy thôi đi, người thủy thủ gay gắt nói tiếp với một giọng mà điệu cười khẩy có cái gì đó xúc phạm.

Đồng thời bá tước giơ roi lên như để quất ngựa và chạm vào vai người đối đáp với mình, nói: — Tư sản tự do là người hay lý sự, người lý sự nào cũng phải biết điều.

Chàng trai đang leo lên sườn dốc bên đường thì nghe thấy lời châm chọc này, chàng khoanh tay và trả lời với một giọng rất xúc động: — Thưa ngài, nhìn mái tóc bạc của ngài, tôi không tin là ngài còn thích khích đấu.

— Tóc bạc? người thủy thủ kêu lên ngắt lời chàng, rõ ràng anh nói láo, chỉ hoa râm thôi.

Một cuộc cãi nhau bắt đầu như vậy chỉ trong vài giây đã trở nên sôi sục tới mức chàng đối thủ trẻ quên mất cái giọng ôn hòa mà chàng đã cố giữ. Khi bá tước De Kergarouët nhìn thấy cô cháu tiến tới chỗ họ với tất cả những dấu hiệu của một sự lo lắng ghê gớm, ngài cho địch thủ biết tên và bảo chàng hãy im lặng trước cô gái được gửi gắm cho ngài trông nom. Người lạ mặt không thể không mỉm cười và trao cho người thủy thủ già một danh thiếp, lưu ý ngài là chàng sống trong một ngôi nhà nông thôn tại Chevreuse, và lánh nhanh ra xa sau khi chỉ nhà cho ngài.

— Cháu suýt làm anh chàng dân thường tội nghiệp đó bị thương đấy cháu ạ, ngài bá tước vừa nói vừa vội tiến lên đón Emilie. Vậy ra cháu không còn biết kìm cương ngựa nữa. Cháu bỏ mặc ta làm tổn hại phẩm cách của mình ở đây để che chắn những trò điên rồ của cháu, trong khi nếu cháu ở lại thì chỉ một ánh mắt hay một trong những lời lịch sự của cháu, một trong những lời mà cháu nói thật khéo khi cháu không xấc xược, đã có thể hàn gắn được tất, dù cháu có làm anh ta gãy tay.

— Này, ông yêu quý! Đấy là ngựa của ông, chứ không phải của cháu đã gây ra tai nạn này. Cháu nghĩ hẳn ông không thể lên ngựa được nữa, ông đã chẳng còn là người cưỡi ngựa giỏi như năm trước. Nhưng thay vì nói chuyện tầm phào...

— Gớm, tầm phào! Thế làm điều vô lễ với ông cậu của cháu là chuyện tầm phào à?

— Ta không phải đi xem chàng trai kia có bị thương không sao? Anh ta khập khiễng, ông ơi, nhìn kìa.

— Không, anh ta chạy. Chà, ông đã mắng anh ta thậm tệ.

— Ôi, ông! Cháu biết ông mà.

— Thôi đủ rồi cháu, bá tước vừa nói vừa ghìm cương ngựa của Emilie lại. Ông chẳng thấy phải ngỏ lời trước với người chủ hiệu nào đó quá sung sướng được một cô gái yêu kiều hay thuyền trưởng tàu Belle-Poule xô ngã xuống đất.

— Sao ông cho rằng đó là một người bình dân hả ông yêu quý. Cháu thấy hình như anh ta có những kiểu cách rất tao nhã.

— Ngày nay thì thiên hạ đều kiểu cách hết cháu ơi.

— Không mà ông, chẳng phải ai cũng có cái vẻ và dáng dấp mà việc lui tới các phòng khách đem lại, và cháu sẵn lòng cá với ông rằng chàng trai này là quý tộc.

— Cháu đã không đủ thời gian quan sát anh ta.

— Nhưng không phải là lần đầu cháu nhìn thấy chàng.

— Và cũng chẳng phải lần đầu cháu tìm anh ta, ngài đô đốc vừa đối đáp với cô vừa cười.

Emilie đỏ mặt, ông cậu cô thích thú để cô bối rối một lúc, rồi nói: — Emilie, cháu biết là ông yêu cháu như con, chính vì cháu là người duy nhất trong gia đình có lòng kiêu hãnh chính đáng do dòng dõi cao quý đem lại. Gớm, cháu bé bỏng của ông, ai mà tin được là các nguyên lý tốt đẹp lại trở nên hiếm thế cơ chứ? Vậy nên ông muốn là người tâm phúc của cháu. Cháu yêu, ông thấy là chàng quý tộc này chẳng thờ ơ với cháu. Suỵt! Mọi người trong gia đình sẽ chế giễu chúng ta nếu chúng ta lên nhầm tầu. Cháu biết thế là thế nào. Cho nên cứ để ông giúp cháu, cháu ạ. Cả hai ta hãy giữ điều bí mật này và ông hứa với cháu là sẽ đưa anh ta tới giữa phòng khách.

— Thế khi nào ông?

— Ngày mai.

— Nhưng ông này, cháu sẽ không buộc phải làm gì chứ?

— Không gì cả, và cháu có thể quậy phá, kích động anh ta, và mặc anh ta ở đó như một chiếc thuyền cũ, nếu điều đó khiến cháu thích thú. Đấy sẽ chẳng là người đầu tiên, đúng không?

— Ông, ông tốt quá!

Ngay sau khi bá tước bước vào, ngài đeo kính lên, kín đáo rút tấm thiếp từ túi ra và đọc: MAXIMILIEN LONGUEVILLE, phố SENTIER.

— Cứ bình tâm, cháu yêu, ngài nói với Emilie, cháu có thể hoàn toàn yên tâm túm lấy anh ta, anh ta thuộc một trong những dòng họ lịch sử, và nếu không phải là nguyên lão nghị viên nước Pháp, chắc chắn anh ta sẽ thành như thế.

— Từ đâu mà ông biết nhiều điều thế?

— Bí mật.

— Thế ông biết họ của chàng?

Bá tước im lặng gật mái đầu hoa râm trông giống một thân cây sồi già xung quanh lả tả vài chiếc lá bị cái lạnh mùa thu cuốn lại; thấy dấu hiệu này, cô cháu của ngài tới thử nghiệm với ngài cái quyền lực nhõng nhẽo luôn mới mẻ của cô. Lão luyện trong việc khéo chiều nịnh ông lão thủy thủ, cô không tiếc ngài những vẻ vuốt trẻ con nhất, những lời nói dịu dàng nhất, thậm chí còn ôm hôn ngài để đạt được việc ngài tiết lộ một bí mật quan trọng đến thế. Đã cả đời khiến cô cháu gái diễn những cảnh này, và thường phải trả giá bằng một món đồ trang sức hay nhường khán đài riêng ở Kịch viện Ý, ông lão định lần này cứ để cô vẻn vẹn và nhất là vuốt ve. Nhưng vì ngài để sự thích thú kéo dài quá nên Emilie nổi nóng, chuyển từ ngọt ngào sang chua cay và dỗi, rồi cô quay trở lại, bị nỗi tò mò chế ngự. Người thủy thủ khôn khéo trịnh trọng buộc cô hứa sau này sẽ tử tốn hơn, dịu dàng hơn, ít bướng bỉnh đi, bớt tiêu pha đi và nhất là nói hết mọi chuyện với ngài. Khi hiệp

ước được thỏa thuận và ký kết bằng một chiếc hôn mà ngài đặt lên vầng trán trắng trẻo của Emilie, ngài dẫn cô vào góc phòng khách, để cô ngồi lên lòng mình, đặt tấm thiếp dưới hai ngón cái để che nó, hé dần từng chữ tên Longueville và nhất định khăng khăng từ chối cho thấy hơn. Sự kiện này làm mãnh liệt thêm tình cảm thầm kín của tiểu thư De Fontaine, gần hết đêm cô lần giở những bức tranh rực rỡ nhất của các giấc mơ nuôi dưỡng hy vọng trong cô. Cuối cùng nhờ vào ngẫu nhiên được khẩn cầu thường xuyên đến thế, Emilie giờ đây thấy một điều khác hẳn một ảo tưởng, ở nguồn những điều phong phú tưởng tượng mà cô thường dùng để điểm tô cho cuộc sống vợ chồng. Cũng như mọi cô gái trẻ, không biết những mối nguy hiểm của tình yêu và hôn nhân, cô say mê vẻ ngoài lừa dối của hôn nhân và tình yêu. Thế chẳng phải cho rằng tình cảm của cô nảy sinh như nảy sinh hầu hết mọi tính khí thất thường của tuổi ban đầu, những sai lầm ngọt ngào và hà khắc tác động một cách rất nguy hại lên cuộc đời các cô gái khá ít kinh nghiệm nên chỉ phó thác vào chính mình việc chăm lo hạnh phúc tương lai của mình sao? Sáng hôm sau, trước khi Emilie tỉnh giấc, ông cậu cô đã chạy tới Chevreuse. Khi nhận ra ở trong một dinh thự lịch sự chàng trai mà hôm trước ngài đã xúc phạm kiên quyết đến thế, ngài tiến về phía chàng với vẻ lịch sự thân tình ở những ông già của triều đình trước kia.

— Này, ngài thân mến! Ai bảo là vào tuổi bảy mươi ba tôi lại gây chuyện với con hoặc cháu của một trong những người bạn tốt nhất của mình cơ chứ? Tôi là phó đô đốc thưa ngài. Chẳng phải là nói với ngài rằng tôi cũng ít bối rối vì một trận thách đấu như là hút điếu xì gà? Vào thời của tôi, hai thanh niên chỉ thành thân thiết sau khi nhìn thấy sắc máu của nhau. Nhưng, khỉ thật, hôm qua, với tư cách là thủy thủ, tôi đã đem lên tàu hơi quá nhiều rượu rum, và tôi đã dâm vào ngài. Hãy nắm tay tôi! Tôi thích nhận trăm lời cự tuyệt của một người họ Longueville hơn là gây ra một nỗi buồn phiền nhỏ nhất cho gia đình anh ta.

Dù chàng trai cố tỏ ra lạnh nhạt thế nào với bá tước De Kergarouët, chàng cũng không cưỡng lại lâu được thái độ thân thiện chân thực của ngài và để ngài bắt tay.

— Ngài sắp lên ngựa, bá tước nói, ngài đừng ngại. Nhưng trừ phi là ngài đã có kế hoạch, hãy đi với tôi, tôi mời ngài hôm nay tới ăn tối tại dinh thự Planat. Cháu họ tôi, bá tước De Fontaine, là một người đáng biết. À này, chết chửa! Tôi định đền bù cho ngài việc làm thô bạo của tôi bằng cách giới thiệu với ngài nàm trong số những phụ nữ xinh đẹp nhất Paris. Ờ, ờ, chàng trai! Trán ngài giãn ra kìa. Tôi yêu những người trẻ tuổi, và tôi thích thấy họ vui sướng. Hạnh phúc của họ làm tôi nhớ lại những năm tháng tốt lành thời trẻ của mình, thời chẳng thiếu phiêu lưu lẫn thách đấu. Khi đó người ta vui vẻ! Thời nay các ngài lý luận, và người ta lo lắng mọi sự, cứ như chẳng có cả thế kỷ XV lẫn thế kỷ XVI ấy.

— Nhưng thưa ngài, chúng tôi chẳng có lý sao? Thế kỷ XVI chỉ đem lại cho châu Âu tự do tôn giáo, còn thế kỷ XIX sẽ đem lại tự do chính...

— Này đừng nói chuyện chính trị! Tôi là một *lão khờ* cực đoan, ngài thấy đấy. Nhưng tôi chẳng ngăn cản thanh niên làm người cách mạng, miễn là họ để cho nhà vua tự do giải tán các đám tụ tập của họ.

Cách đó vài bước, khi bá tước và người đồng hành trẻ của ngài tới giữa rừng, người thủy thủ nhìn thấy một cây phong non khá khẳng khiu, liền dừng ngựa, lấy một trong các khẩu súng của ngài, và viên đạn bắn cắm vào giữa cây, ở khoảng cách mười lăm bước.

— Ngài thấy đó, thưa quý ngài, tôi không sợ một trận quyết đấu, ngài vừa nói với vẻ nghiêm trang hài hước vừa nhìn ngài Longueville.

— Tôi cũng không, người này vừa tiếp lời vừa mau lẹ lên cò súng, ngắm cái lỗ do viên đạn của bá tước khoét và bắn viên của mình gần mục tiêu đó.

— Thế mới là một chàng trai có giáo dục chứ, bá tước reo lên với vẻ như phấn khởi.

Trong khi đi dạo với người mà ngài đã coi như cháu mình, ngài tìm được hàng ngàn dịp để hỏi chàng về tất cả những điều tâm

phào, việc thông thạo những điều đó, theo quy định riêng của ngài, tạo thành một nhà quý tộc toàn vẹn.

— Ngài có nợ nần không? sau nhiều câu, cuối cùng ngài hỏi.

— Không thưa ngài.

— Sao, ngài trả hết những gì được cung cấp cho ngài?

— Đúng vậy, thưa ngài, nếu không, chúng tôi sẽ mất uy tín và mọi sự tôn trọng.

— Nhưng chí ít ngài cũng có nhiều nhân tình chứ? A, ngài đỏ mặt ư, anh bạn? ... phong tục khác quá rồi; với những tư tưởng về trật tự hợp pháp, về chủ nghĩa Căng và về tự do, tuổi trẻ đã hư hỏng. Các ngài chẳng có Guimard, Duthé, lẫn chủ nợ, và không biết gì về gia huy; này anh bạn trẻ, ngài chẳng được dạy dỗ! Hãy hay là cái người không làm chuyện điên rồ vào mùa xuân thì sẽ là vào mùa đông. Nếu tôi có tám mươi ngàn phơ-răng lợi tức vào tuổi bẩy mươi, đấy là vì tôi đã ăn mất vốn vào lúc ba mươi tuổi... Chà! cùng với vợ tôi, thành ý thành tâm. Tuy vậy, những sự không hoàn hảo của ngài sẽ chẳng ngăn tôi báo tin có ngài tới dinh thự Planat. Hãy nghĩ rằng ngài đã hứa với tôi là tới và tôi đợi ngài ở đó.

— Ông lão kỳ quặc biết bao! chàng Longueville tự nhủ, ông ấy tráng kiện và hoạt bát, nhưng dù ông ấy muốn tỏ ra là người nhân từ, mình sẽ chẳng tin vào điều đó.

Hôm sau, khoảng bốn giờ, khi cả nhà đang tản mạn trong các phòng khách và phòng chơi bi-a, thì một gia nhân báo cho những người ở dinh thự Planat: Ngài De Longueville. Nghe tên người được bá tước De Kergarouët yêu quý, tất cả, cả người chơi sắp lỡ một quả, đều chạy tới, vừa để quan sát thái độ của tiểu thư De Fontaine, vừa để đánh giá con người vô song đã xứng được xếp hạng ưu, gây bất lợi cho biết bao địch thủ. Trang phục vừa lịch sự vừa giản dị, cung cách thoải mái, nghi thức nhã nhặn, giọng nói êm dịu và có một âm sắc làm rung động tơ lòng khiến ngài Longueville tranh thủ được thiện ý của cả gia đình. Chàng không có vẻ xa lạ với sự tráng lệ nơi nhà ở của ngài tổng thu xa hoa. Dù việc chuyện trò của chàng là của một người xã giao, mỗi người đều

có thể dễ dàng đoán ra là chàng đã được tiếp thu nền giáo dục trứ danh nhất và các kiến thức của chàng vừa vững chắc vừa rộng. Trong một cuộc bàn cãi khá vui về do ông lão thủy thủ gợi ra về kỹ thuật đóng tàu, chàng tìm được từ thích đáng đến nỗi một trong số phụ nữ lưu ý rằng chàng có vẻ tốt nghiệp trường Bách khoa.

— Thưa phu nhân, chàng đáp lời, tôi cho rằng người ta có thể coi việc đã vào trường này như một danh hiệu vẻ vang.

Dù có sự nài nỉ thiết tha, chàng lịch sự nhưng kiên quyết từ chối mong muốn của mọi người giữ chàng ở lại ăn tối, và ngăn những lời trách cứ của các bà bằng cách nói rằng chàng là Hippocrate của một người em gái mà sức khỏe yếu đòi hỏi nhiều chăm sóc.

— Ngài chắc là thầy thuốc, một trong các chị dâu của Emilie hỏi khẩy.

— Ngài tốt nghiệp trường Bách khoa, tiểu thư De Fontaine hảo tâm trả lời, mặt bừng lên những sắc tươi tắn nhất lúc cô được biết rằng thiếu nữ ở vũ hội là em gái ngài De Longueville.

— Nhưng em này, người ta vẫn có thể là thầy thuốc mà lại đã học ở trường Bách khoa, phải không ngài?

— Thưa phu nhân, không có gì cản trở điều đó, chàng trai trả lời.

Tất cả mọi con mắt đều hướng về phía Emilie lúc đó đang nhìn với vẻ như tò mò lo lắng người lạ mặt đầy quyến rũ. Cô thở thoải mái hơn khi chàng nói thêm mà khỏi mỉm cười: — Tôi không có vinh hạnh làm thầy thuốc, thưa phu nhân, và thậm chí tôi đã từ bỏ việc vào ngành cầu đường để giữ cho mình được độc lập.

— Và ngài đã làm đúng, bá tước nói. Nhưng thế nào mà ngài có thể coi việc là thầy thuốc như một vinh dự được? ngài quý tộc người vùng Bretagne nói thêm. Chà, anh bạn trẻ, đối với một người như ngài...

— Thưa ngài bá tước, tôi vô cùng coi trọng tất cả những nghề có một mục đích hữu ích.

— Và chúng tôi đồng ý: ngài coi trọng những nghề đó, theo tôi nghĩ, như một chàng trai coi trọng một lão phu nhân.

Chuyến tới thăm của ngài Longueville không quá dài cũng chẳng quá ngắn. Chàng rút lui vào lúc nhận thấy mình đã làm tất cả mọi người thích và sự tò mò của mỗi người đã nảy sinh về mình.

— Đó là một gã xảo quyệt, bá tước nói lúc về phòng khách sạn khi đi tiễn chàng..

Là người duy nhất biết điều bí mật của chuyến viếng thăm này, tiểu thư De Fontaine đã ngấm vuốt khá kỹ càng để thu hút cái nhìn của chàng trai, nhưng cô hơi buồn thấy chàng không chú ý nhiều đến cô như cô tin là mình xứng đáng. Gia đình khá ngạc nhiên thấy cô khép mình trong im lặng. Thông thường với người mới đến, Emilie phô vẻ đỏm dáng, kiểu thỏ thẻ hóm hỉnh và sự hùng hồn vô tận trong những cái nhìn và thái độ của cô. Hoặc giọng nói du dương của chàng trai và sự hấp dẫn trong cử chỉ của chàng đã khiến cô say mê, hoặc cô yêu nghiêm túc, và tình cảm này đã tạo nên một thay đổi trong cô, nên thái độ của cô mất hẳn vẻ kiểu cách. Trở nên giản dị và tự nhiên, chắc hẳn cô có vẻ đẹp hơn. Vài người trong số các chị của cô và một lão phu nhân là bạn của gia đình, thấy một cách làm duyên tinh vi trong lối cư xử này. Họ cho là, thấy chàng trai xứng với mình, Emilie có lẽ dự tính chỉ thể hiện từ từ các ưu điểm của mình để bỗng chốc làm chàng lóa mắt vào lúc chàng đã thích cô. Mọi người trong gia đình đều tò mò muốn biết cô gái đỏng đảnh này nghĩ gì về người lạ; nhưng vào bữa tối, khi mỗi người thích thú ban cho ngài Longueville một phẩm chất mới, cho là duy có mình phát hiện ra nó, thì tiểu thư De Fontaine ngồi im lặng một lúc; một lời châm chọc nhẹ của ông cậu bỗng làm cô tỉnh khỏi sự lãnh đạm của mình, cô nói khá trào phúng rằng sự hoàn hảo tuyệt vời đó ắt phải che đậy một khiếm khuyết lớn nào đó, và cô hết sức tránh việc thoạt nhìn đã phán xét một người khôn khéo như thế; những người làm cho ai cũng thích như vậy thì chẳng được ai ưa, cô nói tiếp, và khuyết điểm lớn nhất trong các khuyết điểm là không có khuyết điểm nào. Như mọi cô

gái đang yêu, Emilie nuôi hy vọng có thể che dấu tình cảm ở đáy lòng, đánh lừa các con mắt của Argus vây quanh mình; nhưng khoảng mười lăm ngày sau, không ai trong các thành viên của gia đình đông đúc này lại không được thông tỏ về điều bí mật nhỏ này của gia đình. Vào chuyến tới thăm thứ ba của ngài Longueville, Emilie cho là mình có can hệ rất lớn. Việc khám phá này tạo cho cô một niềm thích thú ngây ngất đến nỗi cô ngạc nhiên khi ngẫm nghĩ tới nó. Ở đây có cái gì đó khó chịu đối với tính kiêu kỳ của cô. Quen biến mình thành trung tâm của thế giới, cô buộc phải thừa nhận một sức mạnh kéo cô ra khỏi chính mình. Cô thử chống lại, nhưng không thể gạt khỏi tim mình hình ảnh quyến rũ của chàng trai. Rồi chẳng mấy chốc là những mối lo. Hai đức tính của ngài Longueville rất trái ngược với sự tò mò chung, và nhất là với sự tò mò của tiểu thư De Fontaine, là một tính kín đáo và một sự khiêm tốn không ngờ. Những trò tinh vi mà Emilie tung ra trong khi trò chuyện và những cái bẫy mà cô giương lên khi đó để moi ở chàng trai này những chi tiết về bản thân chàng, chàng biết làm trật đi cả với sự khéo léo của một nhà ngoại giao muốn giấu bí mật. Cô nói về hội họa ư, ngài Longueville trả lời rõ ra người sành sỏi. Cô chơi nhạc ư, chàng trai không hề tự phụ chứng tỏ là chàng chơi dương cầm khá hay. Một tối chàng làm cả hội vui thích khi hòa giọng hay tuyệt của mình với giọng của Emilie trong một bài song ca thuộc loại hay nhất của Cimarosa; nhưng khi mọi người toan tìm hiểu xem chàng có phải là nghệ sĩ hay không thì chàng nói đùa vô cùng duyên dáng thành thử chẳng để cho những người phụ nữ rất thạo nghệ thuật phán đoán tình cảm này phát hiện được chàng thuộc lĩnh vực xã hội nào. Ông cậu già có can đảm đến mấy để ngoắc lấy chiếc tàu thì Longueville vẫn khéo léo lẩn tránh để giữ cho mình sức lôi cuốn của sự bí ẩn; và chàng càng dễ vẫn cứ là *người lạ tuấn tú* tại dinh thự Planat vì ở đây tính tò mò không vượt quá giới hạn của lịch sự. Bứt rứt vì sự kín đáo này, Emilie hy vọng lợi dụng được cô em hơn người anh về những chuyện riêng tư như thế. Được ông cậu am hiểu thủ thuật này như am hiểu thuật vận hành của tàu trợ giúp, cô thử đưa lên sân khấu nhân vật cho tới lúc đó vẫn im lặng là tiểu thư Clara Longueville. Những người ở dinh thự Planat lập tức thể hiện mong muốn lớn nhất được quen biết

một con người đáng yêu như thế và được mang lại cho cô một thú tiêu khiển nào đó. Một buổi khiêu vũ không cầu kỳ được đề xuất và được chấp thuận. Các bà không hoàn toàn mất hy vọng khiến một cô gái mười sáu tuổi nói chuyện.

Dù có những đám mây nhỏ tích tụ do ngờ vực và hình thành do tò mò, một ánh sáng rực rỡ xâm chiếm tâm hồn tiểu thư De Fontaine đang thú vị tận hưởng cuộc đời bằng cách gắn nó vào một người khác ngoài cô. Cô bắt đầu hiểu ra các quan hệ xã hội. Hoặc là hạnh phúc khiến ta tốt đẹp hơn, hoặc cô quá bận tâm nên không làm khổ những người khác, cô trở nên bớt chua cay, nhân từ hơn, dịu dàng hơn. Sự thay đổi trong tính cách của cô khiến gia đình cô đang ngạc nhiên phải hân hoan. Có lẽ, rốt cuộc, tính ích kỷ của cô biến thành tình yêu. Chờ đợi con người rụt rè và bí ẩn tôn thờ mình tới là một niềm vui lớn lao. Dù không thốt ra với nhau một lời say mê nào, cô biết mình được yêu và sao cô lại chẳng thích thú khéo léo làm cho chàng trai phô bày những kho báu của một nền học vấn phong phú cơ chứ! Cô nhận thấy cả mình nữa cũng được quan sát kỹ càng, và thế là cô gắng thắng những khiếm khuyết mà cách giáo dục đã để cho nảy nở trong cô. Đó chẳng phải là sự tôn vinh đầu tiên đối với tình yêu và một sự trách cứ nghiệt ngã mà cô ngỏ với chính mình sao? Cô muốn người đẹp lòng, cô đã khiến người say mê hoan hỉ; cô yêu, cô được tôn sùng. Biết cô được lòng kiểu ngạo trông nom gìn giữ, gia đình cho cô khá tự do để có thể tận hưởng những hạnh phúc trẻ thơ nho nhỏ đem lại biết bao say mê và mãnh liệt cho những mối tình đầu. Nhiều lần, chàng trai và tiểu thư De Fontaine đi dạo riêng trên những lối đi trong hoa viên nơi mà thiên nhiên điểm trang diêm dúa như một phụ nữ tới vũ hội. Nhiều lần họ có những cuộc trò chuyện không mục đích cũng chẳng có diện mạo gì, mà những câu vô nghĩa nhất lại là những câu tàng ẩn nhiều tình cảm nhất. Họ thường cùng ngắm mặt trời lặn và sắc mầu rực rỡ của nó. Họ hái hoa cúc để bứt cánh và hát những bài song ca say đắm nhất, mượn những nốt nhạc do Pergolèse hay Rossini tìm ra để nói lên những điều thầm kín của mình.

Ngày khiêu vũ tới. Clara Longueville và anh trai, mà những người hầu cứ nhất định khoác cho cái tiểu từ quý tộc, là những nhân vật chính. Lần đầu tiên trong đời, tiểu thư De Fontaine vui

lòng thấy một cô gái thành công. Cô thành tâm chiều chuộng ăn cần và chăm lo tỉ mỉ cho Clara, những điều mà phụ nữ thường chỉ tỏ ra với nhau để kích thích lòng ghen của đàn ông. Nhưng Emilie có một mục đích, cô muốn dò lấy những bí mật. Nhưng với tư cách là con gái, tiểu thư Longueville tỏ ra tinh tế và sắc sảo hơn anh trai, cô thậm chí chẳng có vẻ kín đáo và biết trò chuyện về những chủ đề xa lạ với lợi ích vật chất, đưa vào đó một vẻ duyên dáng yêu kiều đến nỗi tiểu thư De Fontaine sinh vẻ như ghen tức, và đặt cho cô biệt hiệu *tiên cá*. Dù Emilie đã dụng tâm khiến Clara nói, chính Clara lại hỏi han Emilie; cô muốn đánh giá cô ấy, mà lại bị cô ấy đánh giá; cô thường bực bội vì để lộ tính nết của mình trong vài câu trả lời do Clara láu lỉnh moi được, vẻ khiêm tốn và ngây thơ ở Clara gạt đi mọi nghi ngờ là nham hiểm. Có một lúc tiểu thư De Fontaine có vẻ buồn bực vì đã khinh suất nặng lời về người bình dân, do Clara làm cô lỡ miệng.

— Thưa tiểu thư, con người yêu kiều đó nói với cô, em đã nghe anh Maximilien nói nhiều về tiểu thư đến nỗi em mong muốn mãnh liệt được biết tiểu thư vì em quyến luyến anh ấy; nhưng muốn biết tiểu thư chẳng phải là muốn yêu tiểu thư hay sao?

— Clara quý mến, tôi sợ làm em bực mình khi nói như thế về những người không phải là quý tộc.

— Ôi, xin tiểu thư yên tâm. Ngày nay những loại bàn cãi này chẳng có đối tượng. Còn em, chúng chả đụng chạm gì đến em: em ở bên ngoài vấn đề.

Dù câu trả lời này có cầu kỳ, tiểu thư De Fontaine vẫn cảm nhận một niềm vui sâu xa, vì, như tất cả những người say mê, cô lý giải nó như những lời sấm thường được lý giải, theo cái nghĩa hợp với mong muốn của cô, và cô trở lại khiêu vũ vui vẻ hơn bao giờ hết, nhìn chàng Longueville mà thái độ, mà vẻ thanh lịch có lẽ vượt quá kiểu mẫu tưởng tượng của cô. Cô cảm thấy hài lòng hơn nữa khi nghĩ rằng chàng là người quý tộc, đôi mắt đen của cô lấp lánh, cô khiêu vũ với tất cả niềm thích thú khi ta khiêu vũ với sự có mặt của người mình yêu. Chưa bao giờ hai người yêu nhau lại hòa hợp như lúc này; và nhiều lần họ cảm thấy đầu ngón tay rung lên và run rẩy khi luật nhảy đối ghép họ với nhau.

Cái cặp đẹp đôi này bước vào đầu mùa thu giữa các lễ hội và thú vui nông thôn, thả mình êm ả theo một tình cảm dịu ngọt nhất trần đời, củng cố nó bằng hàng ngàn biến cố nho nhỏ mà ai cũng tưởng tượng được: các mối tình luôn giống nhau ở một số điểm. Người này lẫn người kia tìm hiểu nhau, ở mức có thể tìm hiểu khi yêu.

— Vậy là chưa bao giờ tình yêu chốc lát lại xoay chuyển thành hôn nhân vì luyến ái nhanh như vậy, ông cậu già nói, mắt dõi theo hai người trẻ tuổi như một nhà tự nhiên học xem xét một con côn trùng bằng kính hiển vi.

Lời nói này khiến bá tước và phu nhân De Fontaine hoảng sợ. Ông già xứ Vendée thôi không thờ ơ với hôn nhân của con gái như ngài đã hứa chưa được bao lâu. Ngài đi Paris tìm kiếm tin tức và không tìm được. Lo lắng vì sự bí hiểm này, và còn chưa biết việc điều tra mà ngài yêu cầu một quan chức hành chính ở Paris tiến hành giúp về gia đình Longueville có kết quả ra sao, ngài nghĩ phải khuyến cáo con gái xử sự cho thận trọng. Việc lưu ý của người cha được tiếp nhận với sự phục tùng giả vờ đầy chế giễu.

— Emilie của cha, nếu con yêu anh ta, ít ra đừng thú nhận với anh ta điều đó.

— Thưa cha, đúng là con yêu chàng, nhưng con đợi cha cho phép mới nói điều đó với chàng.

— Nhưng Emilie, hãy nghĩ rằng con chưa biết gia đình anh ta thế nào, địa vị của anh ta ra sao.

— Nếu con không biết, thì con rất muốn thế. Nhưng thưa cha, cha đã mong muốn con có gia đình, cha đã cho con tự do lựa chọn; con đã dứt khoát lựa chọn, còn cần gì hơn nào?

— Con yêu, cần phải biết liệu người con chọn có là con của một nguyên lão nghị viên nước Pháp hay không chứ, ngài quý tộc tôn kính trả lời khẩy.

Emilie im lặng một lúc. Cô nhanh chóng ngẩng đầu, nhìn cha mình, và bảo ngài với vẻ lo lắng: — Có phải dòng họ Longueville...

— Đã kết thúc với lão công tước De Rostein-Limbourg, chết trên máy chém năm 1793. Ông là con cháu cuối cùng của chi thứ cuối cùng.

— Nhưng cha ơi, có những dòng họ rất danh giá xuất thân từ con hoang. Lịch sử nước Pháp đầy rẫy những ông hoàng vạch những đường chéo lên gia huy của họ.

— Suy nghĩ của con đã khác quá, ngài quý tộc già mỉm cười nói.

Hôm sau là ngày cuối cùng gia đình Fontaine ở lại dinh thự Planat. Emilie, mà ý kiến của người cha khiến cho rất lo lắng, vô cùng sốt ruột chờ cái giờ mà chàng trai Longueville thường tới, để có được từ chàng một lời giải thích. Sau bữa tối, cô ra ngoài và đi dạo một mình trong hoa viên, tiến về phía lùm cây tâm tình nơi cô biết là chàng trai ân cần sốt sắng sẽ tìm mình; và vừa chạy, cô vừa nghĩ cách tốt nhất để dò được một bí mật quan trọng đến thế mà không làm phương hại đến mình: việc khá khó! Cho tới nay, không một lời bộc lộ trực tiếp nào xác nhận tình cảm gắn cô với người lạ. Như Maximilien, cô ngầm hưởng sự êm dịu của mối tình đầu; nhưng người này cũng kiêu hãnh như người kia, dường như mỗi người đều sợ thú nhận là mình đang yêu.

Được Clara gợi những mối ngờ có cơ sở về tính cách của Emilie, Maximilien Longueville lần lượt bị lôi cuốn bởi mối say mê mãnh liệt của một chàng trai và bị kìm lại bởi mong muốn hiểu biết và thử thách người phụ nữ mà chàng phải gửi gắm hạnh phúc của mình. Tình yêu của chàng không ngăn chàng nhận thấy ở Emilie những định kiến làm hỏng tính cách trẻ trung; nhưng chàng muốn biết có được Emilie yêu không trước khi đấu tranh với chúng, vì chàng không muốn mạo hiểm số phận tình yêu của mình cũng như mạo hiểm số phận cuộc đời mình. Thế nên chàng luôn giữ một sự im lặng mà những cái nhìn, thái độ và những hành động nhỏ nhất của chàng phủ định. Về phía kia, lòng kiêu hãnh tự nhiên ở một cô gái, ở tiểu thư De Fontaine còn được tăng thêm bởi tính tự phụ ngu ngốc do dòng dõi và sắc đẹp mang lại, ngăn cô không đón trước một lời tỏ bày mà lòng say mê tăng dần đôi lúc thuyết phục cô hối thúc. Thế nên đôi người yêu đã hiểu được tình thế của

mình một cách bản năng mà không giải thích cho nhau những lý do thầm kín của họ. Có những lúc trong cuộc đời, những tâm hồn trẻ thích cái mập mờ. Chính vì người này, người kia quá lần lữa nói ra, cả hai dường như biến sự chờ đợi thành một trò chơi nghiệt ngã đối với nhau. Người này tìm cách khám phá xem liệu mình có được yêu hay không, qua sự cố gắng mà lời thú nhận đòi hỏi ở người yêu kiêu kỳ, người kia hy vọng thấy sự im lặng quá thành kính được phá vỡ, vào bất kỳ lúc nào.

Ngồi trên một chiếc ghế dài kiểu nông thôn, Emilie nghĩ về những sự kiện vừa xảy ra trong ba tháng qua đầy vui thú. Những ngờ vực của cha cô là những mối lo cuối cùng có thể chạm tới cô, thậm chí cô còn bác bỏ chúng bằng đôi, ba suy nghĩ của thiếu nữ ít kinh nghiệm mà cô thấy có vẻ thắng thế. Trước hết cô đồng ý với chính mình là cô chẳng thể nhầm. Trong suốt mùa, cô không thể nhận thấy ở Maximilien dù một cử chỉ hay dù chỉ một lời nói cho thấy một nguồn gốc hay những công việc tầm thường; còn hơn thế, cách tranh luận của chàng cho thấy một người bận tâm tới những quyền lợi cao cả của đất nước. — Vả lại, cô tự nhủ, một người làm bàn giấy, một nhà tài chính hay một người buôn bán sẽ chẳng rỗi rãi ở cả một mùa để tán tỉnh mình giữa những cánh đồng và rừng, thoải mái phân phối thời gian như một nhà quý tộc có cả cuộc đời không lo lắng ở phía trước. Cô đang thả mình theo dòng suy ngẫm thú vị với cô nhiều hơn những ý nghĩ ban đầu, thì tiếng lá xào xạc nhè nhẹ báo cho cô hay Maximilien chắc đã ngắm cô với lòng ngưỡng mộ từ một lúc rồi.

— Ngài có biết rằng làm các cô gái giật mình như thế là xấu lắm không? cô mỉm cười hỏi chàng.

— Nhất là khi các cô đang bận tâm với những bí mật của mình, Maximilien tinh tế trả lời.

— Sao em lại chẳng có bí mật của mình? Ngài cũng có bí mật của ngài mà!

— Thế tiểu thư đang nghĩ đến bí mật của mình thật sao? chàng cười nói tiếp.

— Không, em nghĩ tới bí mật của ngài. Bí mật của em thì em biết.

— Nhưng, chàng trai vừa khẽ kêu lên vừa nắm lấy tay tiểu thư De Fontaine và khoác nó dưới cánh tay mình, có thể bí mật của tôi cũng là của tiểu thư và bí mật của tiểu thư là của tôi.

Sau khi đi vài bước, họ ở dưới một đám cây mà ánh mặt trời lặn như bao trùm một làn mây đỏ và nâu. Sự thần diệu ấy của thiên nhiên truyền một vẻ như trang trọng cho khoảnh khắc này. Cử chỉ linh hoạt thoải mái của chàng trai, và nhất là sự bồn chồn của trái tim sục sôi mà những nhịp đập dồn dập đang thổ lộ bên tay Emilie, khiến cô hứng khởi, niềm hứng khởi càng sâu sắc hơn vì chỉ được kích động bởi những biến cố đơn giản và vô hại nhất. Sự giữ gìn ý tứ trong cuộc sống của các cô gái thuộc giới thượng lưu làm cho sự bùng nổ tình cảm của họ có một sức mạnh khó tin, và đó là một trong những mối nguy hiểm lớn nhất có thể tác động đến họ khi họ gặp một người tình say mê. Chưa bao giờ mắt Emilie và Maximilien lại nói nhiều điều mà người ta không dám nói như vậy. Bị niềm say sưa chi phối, họ dễ dàng quên những quy định nhỏ của lòng kiêu hãnh và những cân nhắc lạnh lùng của sự ngờ vực. Thậm chí lúc đầu họ chỉ bày tỏ được bằng cách xiết tay để thể hiện những vui sướng của mình.

— Thưa ngài, em có một câu hỏi với ngài, tiểu thư De Fontaine run run nói bằng một giọng xúc động, sau một lúc lâu im lặng và sau khi đi vài bước khá chậm rãi. Nhưng ngài hãy làm ơn nghĩ rằng câu hỏi này có thể nói là em buộc phải đặt ra do tình thế khá lạ lùng của em đối với gia đình.

Một lúc lặng ngắt đáng sợ đối với Emilie tiếp theo những câu mà cô hầu như lắp bắp này. Trong suốt khoảnh khắc im lặng, cô gái kiêu kỳ đến thế không dám đương lấy ánh mắt sáng quắc của người mình yêu, vì cô thầm ý thức được sự thấp hèn của những từ mà cô thêm sau đó: — Ngài có phải là quý tộc không?

Khi những lời cuối này được thốt ra, cô những muốn mình ở dưới đáy một cái hồ.

Thưa tiểu thư, Longueville mà gương mặt biến sắc mang một vẻ đường hoàng nghiêm nghị, trịnh trọng nói tiếp, tôi hứa với tiểu thư sẽ đáp ứng thẳng thắn yêu cầu này khi tiểu thư chân thực trả lời câu hỏi mà tôi sẽ đưa ra cho tiểu thư. Chàng rời cánh tay cô gái, người bỗng nhiên ngỡ mình đơn độc trên đời, và nói: — Tiểu thư hỏi về dòng dõi của tôi với ý định gì? Cô đứng im, lạnh và câm lặng. — Tiểu thư, Maximilien nói tiếp, chúng ta đừng đi xa thêm nếu chẳng hiểu nhau. — Tôi yêu tiểu thư, chàng nối tiếp bằng một giọng trầm và cảm động. Vậy thì, chàng tiếp với một vẻ vui mừng sau khi nghe thấy tiếng thốt lên hạnh phúc mà cô gái không nén được, tại sao lại hỏi tôi có là quý tộc không?

— Liệu chàng có thể nói vậy nếu chàng không là quý tộc? một giọng nội tâm reo lên mà Emilie ngỡ là phát ra tự đáy lòng mình. Cô duyên dáng ngẩng đầu, dường như lấy một sức sống mới trong ánh mắt của chàng trai và chìa tay cho chàng như để tạo một liên kết mới.

— Ngài đã tin là em thiết tha với những phẩm tước lắm, cô hỏi với vẻ tinh tế láu lỉnh.

— Tôi không có tước vị để tặng cho vợ mình, chàng trả lời nửa vui nửa nghiêm nghị, nhưng nếu tôi lấy vợ có địa vị cao và ở trong số những người mà của cải của ông cha làm cho quen với sự xa hoa và thú vui giầu có, tôi biết sự lựa chọn này buộc tôi phải làm gì. Tình yêu đem lại tất cả, chàng vui vẻ tiếp, nhưng chỉ với những người yêu. Còn vợ chồng, họ cần nhiều hơn là vòm trời và thảm cỏ một chút.

— Chàng giầu có, cô nghĩ. Còn tước vị, có lẽ chàng muốn thử mình! Chắc người ta nói với chàng là mình mê quý tộc, và mình chỉ muốn lấy một nguyên lão nghị viên nước Pháp. Các bà chị e thẹn của mình đã chơi mình vố này đây. — Em bảo đảm với ngài, thưa ngài, cô nói to, là em đã có những ý nghĩ thái quá về cuộc đời và thiên hạ, nhưng hôm nay, cô vừa nói tiếp vừa chủ ý nhìn chàng như thể khiến chàng phát điên, em biết với một phụ nữ thì cái quý giá thật sự ở đâu.

— Tôi cần phải tin là tiểu thư nói cởi mở, chàng trả lời với vẻ trịnh trọng dịu dàng. Nhưng mùa đông này, Emilie yêu quý, có lẽ chưa đầy hai tháng nữa, tôi sẽ rất tự hào về những gì mình có thể trao tặng tiểu thư, nếu tiểu thư thiết tha với việc hưởng thụ cảnh giầu có. Đó là điều bí mật duy nhất mà tôi giữ ở đây, chàng vừa nói vừa chỉ tim mình; bởi hạnh phúc của tôi tùy thuộc vào thành công của nó, tôi không dám nói là hạnh phúc của chúng ta...

— Ôi ngài cứ nói, cứ nói!

Giữa những lời trò chuyện ngọt ngào này, họ lững thững trở lại với toán người ở phòng khách. Chưa khi nào tiểu thư De Fontaine thấy vị hôn phu của mình đáng yêu, hóm hỉnh hơn: dáng mảnh khảnh, điệu bộ dễ thương của chàng dường như duyên dáng hơn từ lúc có cuộc nói chuyện có thể nói là vừa xác nhận việc cô nắm được một trái tim đáng được tất cả phụ nữ khát khao. Họ hát một bài song ca Ý với nhiều ý vị đến nỗi cả đám nhiệt tình hoan hô họ. Lời họ tạm biệt nhau mang sắc thái một quy ước che giấu hạnh phúc của họ. Thế là ngày đó đối với cô gái thành ra như một mối quan hệ gắn chặt cô hơn nữa vào số phận của người lạ. Sức mạnh và vẻ đàng hoàng chàng vừa tỏ rõ trong cảnh họ thổ lộ tình cảm với nhau có lẽ khiến cho tiểu thư De Fontaine phải kính nể, mà không có kính nể thì chẳng có tình yêu thực sự. Khi còn một mình cô ở lại với cha trong phòng khách, con người xứ Vendée đáng kính tiến về phía cô, âu yếm cầm tay cô, và hỏi liệu cô có được sáng tỏ phần nào về của cải và gia đình ngài Longueville chăng.

— Có cha ạ, cô trả lời, con sung sướng hơn là có thể mong muốn. Tóm lại ngài De Longueville là người duy nhất mà con muốn lấy.

— Được rồi, Emilie, bá tước nói tiếp, cha biết cha phải làm gì.

— Cha biết trở ngại nào đó? cô hỏi với một nỗi lo lắng thực sự.

— Con yêu quý, chàng trai này hoàn toàn không quen biết: nhưng trừ phi đấy là một người gian dối, một khi con đã yêu anh ta thì với cha anh ta cũng thân thiết như một đứa con trai.

— Một người gian dối? Emilie tiếp, con rất yên tâm. Ông cậu, người đã giới thiệu chàng với chúng ta, có thể bảo đảm với cha về chàng. Ông ơi, ông nói xem, chàng có từng là hải tặc, cướp biển, giặc biển hay không?

— Tôi biết rõ là chuyện sẽ tới đó mà, người thủy thủ già tỉnh dậy kêu lên.

Ngài nhìn vào phòng khách, nhưng cô cháu gái đã biến mất như một vệt sáng Saint-Elme*, theo cách ngài thường nói.

— Sao, cậu? ngài De Fontaine nói tiếp, thế nào mà cậu lại có thể giấu chúng cháu những gì cậu biết về anh chàng này? Mà chắc cậu phải nhận ra những lo lắng của chúng cháu. Ngài Longueville có thuộc gia đình danh giá không?

— Tôi chả biết anh ta con cháu nhà ai cả**, bá tước De Kergarouët kêu lên. Tin vào tài mắn cảm của con bé điên này, tôi dẫn tới cho nó anh chàng Saint-Preux của nó bằng cách tôi thường dùng. Tôi biết anh chàng này bắn súng tuyệt vời, săn rất giỏi, chơi bi-a, cờ và trictrac hay tuyệt; anh ta tập kiếm thuật và cưỡi ngựa như hiệp sĩ De Saint-Georges quá cố. Anh ta có một kiến thức uyên bác đậm đà về những vùng nho của chúng ta. Anh ta tính toán như Barême, vẽ, khiêu vũ và hát hay. Chà! gớm, các anh làm sao thế? Nếu đấy chẳng phải là một quý tộc, hãy chỉ cho tôi một người tư sản biết tất cả những thứ đó, tìm cho tôi một người sống cũng quý phái như anh ta xem. Anh ta có làm gì nào? Anh ta có làm tổn hại phẩm cách của mình bằng việc tới các văn phòng, khom lưng trước những kẻ hãnh tiến mà các anh gọi là tổng giám đốc hay không? Anh ta bước đi ngay thẳng. Đấy là một con người. Vả lại ta vừa thấy trong túi áo gi-lê của ta tấm thiếp anh ta đưa khi tưởng là ta muốn cắt cổ anh ta, anh chàng ngây thơ tội nghiệp! Tuổi trẻ bây giờ chẳng hề ma mãnh. Này, đây.

— Phố Sentier, số 1, ngài De Fontaine vừa nói vừa cố nhớ trong số những tin tức mà ngài có được điều có thể liên quan tới

---

* Vệt sáng xuất hiện ở cột buồm, trục buồm, dây thuyền do điện trong khí quyển.

** Nguyên văn: *con cháu Eve hay Adam.*

chàng trai lạ. Thế nghĩa là quỷ quái gì nhỉ? Các ngài Palma, Werbrust và công ty mà việc buôn bán chủ yếu là buôn hàng mu-xơ-lin, trúc bâu và vải sơn sống ở đó mà. À, tôi hiểu rồi! Longueville, ngài nghị viên, có quyền lợi trong hãng của họ. Thế, nhưng tôi biết Longueville chỉ có một con trai ba mươi hai tuổi, chẳng giống gì người chúng ta biết và được ngài cho năm mươi ngàn phơ-răng lợi tức để kết hôn khiến anh ta lấy được con gái một bộ trưởng. Ngài ấy cũng muốn được phong nguyên lão nghị viên như người khác. Chưa bao giờ mình nghe nói về anh chàng Maximilien này. Ngài có con gái không nhỉ? Cô Clara này là gì? Và lại, nhiều kẻ mánh khóe có thể tự xưng là Longueville. Mà hãng Palma, Werbrust và công ty chẳng phải bị sạt mất nửa sản nghiệp vì vụ đầu tư ở Mexique hay Ấn Độ ư? Mình sẽ làm sáng tỏ tất cả chuyện này.

— Anh nói một mình cứ như đang ở trên sân khấu ấy, và anh có vẻ coi tôi là con số không, ông lão thủy thủ bỗng nói. Thế anh không biết rằng nếu anh ta là quý tộc thì tôi có không ít tài sản ở cửa boong để đề phòng anh ta không có của cải ư?

— Về việc này, nếu là con của Longueville, anh ta chẳng cần gì cả; nhưng, ngài De Fontaine vừa nói vừa lắc đầu, cha anh ta thậm chí không mua phẩm hàm. Trước cách mạng, ngài là quan biện lý và chữ *De* mà ngài dùng từ thời Trùng hưng thuộc về ngài cũng như nửa gia tài của ngài.

— Úi chà chà! Sung sướng thay những người có cha bị treo cổ, người thủy thủ vui vẻ kêu lên.

Ba, bốn hôm sau cái ngày đáng nhớ đó và vào một buổi sáng đẹp của tháng mười một cho người Paris thấy các đại lộ của mình vắng vẻ bởi cái lạnh buốt của đợt băng giá đầu tiên, tiểu thư De Fontaine, khoác một chiếc áo lông mới mà cô muốn làm thành mốt, ra phố cùng hai bà chị dâu trước đây từng bị cô phỏng cho nhiều lời châm chọc nhất. Ba người phụ nữ này bị thôi thúc đi dạo Paris phần nào vì muốn thử một chiếc xe rất lịch sự và những bộ áo chắc phải tạo phong cách cho một mùa đông, song chủ yếu là muốn xem một chiếc áo choàng mà một trong những bà bạn của

họ đã để ý tại một cửa hàng quần áo sang trọng ở góc phố Hòa Bình. Khi ba phụ nữ này bước vào cửa hàng, nam tước phu nhân De Fontaine kéo tay áo Emilie và chỉ cho cô Maximilien Longueville ngồi trong quầy và đang bận trả lại với phong vận nhà buôn, chỗ lẻ của một đồng tiền vàng, cho một cô hàng quần áo đường như đang cùng chàng bàn luận. *Người lạ tuấn tú* cầm trên tay vài mẫu hàng khiến không còn nghi ngờ gì về nghề nghiệp đáng kính của chàng. Emilie rùng mình lạnh buốt mà không ai có thể nhận thấy. Nhưng nhờ phép xử thế của giới thượng lưu, cô hoàn toàn che giấu được cơn giận trong lòng, và trả lời bà chị một câu:
— Em biết rồi! mà ngữ điệu phong phú và âm sắc không thể bắt chước có lẽ khiến cho diễn viên nổi tiếng nhất của thời đó phải ghen. Cô tiến về phía quầy. Longueville ngẩng đầu lên, đặt các mẫu hàng vào túi và, với một vẻ bình tĩnh đến não lòng chàng chào tiểu thư De Fontaine rồi vừa lại gần cô vừa chiếu vào cô một cái nhìn sắc sảo.

— Thưa cô, chàng nói với cô hàng quần áo đang theo sau chàng với vẻ lo lắng, tôi sẽ cho người đi thanh toán khoản này; hãng chúng tôi muốn vậy. Mà này, chàng vừa nói thêm vào tai cô gái vừa đưa cho cô ta tờ một ngàn phơ-răng, cầm lấy: đây là việc giữa chúng ta. — Thưa tiểu thư, tôi hy vọng được tiểu thư thứ lỗi, chàng quay về phía Emilie nói. Tiểu thư làm ơn bỏ quá cho sự bó buộc vì công việc.

— Nhưng thưa ngài, tôi nghĩ là điều đó chẳng quan hệ gì đến tôi cả, tiểu thư De Fontaine vừa trả lời vừa nhìn chàng một cách tự tin và với vẻ vô tư lự đầy nhạo báng có thể khiến người ta tưởng là cô nhìn thấy chàng lần đầu.

— Tiểu thư nói nghiêm chỉnh? Maximilien hỏi với giọng đứt quãng.

Emilie quay lưng lại chàng với vẻ xấc xược không ngờ. Những từ ít ỏi, được thấp giọng thốt ra, thoát khỏi sự tò mò của hai cô chị dâu. Sau khi lấy chiếc áo choàng, ba người phụ nữ lên xe, thì Emilie ngồi ở đằng trước không thể kìm mình nhìn bao quát lần

cuối phía sâu cái tiệm khả ố, cô thấy Maximilien đứng đó, trong tư thế một người ở cao hơn cái tai họa đánh trúng anh đột ngột đến thế. Mắt họ gặp nhau, chiếu vào nhau hai cái nhìn không nao núng. Mỗi người hy vọng làm tổn thương dữ dội trái tim mình yêu. Phút chốc, cả hai thấy người nọ xa người kia như thể một người đang ở Trung Quốc còn người kia ở Groënland. Tính kiêu căng chẳng phải có một hơi thổi làm khô héo mọi thứ hay sao? Bị giằng xé bởi cuộc đấu tranh dữ dội nhất có thể giày vò trái tim một cô gái, tiểu thư De Fontaine bội thu một mùa đau đớn, những định kiến và những điều nhỏ mọn chưa từng gieo vào tâm hồn con người nhiều đau đớn đến như thế. Mặt cô vừa mới tươi tắn và mượt mà, nay vằn vện sắc vàng, vệt đỏ và đôi lúc, nước da trắng trên đôi má bỗng tái đi. Hy vọng che giấu các chị sự bối rối của mình, cô vừa cười vừa chỉ cho họ khi thì một người đi qua, khi thì một cách ăn mặc kỳ cục, nhưng cái cười lại co giật. Cô cảm thấy bị xúc phạm bởi sự đồng cảm lặng lẽ của các chị hơn là bởi những lời châm chích lẽ ra họ có thể dùng để trả thù. Cô sử dụng toàn bộ trí lực để cuốn họ vào một câu chuyện qua đó cô cố làm thoát cơn giận của mình ra bằng những ý ngược đời rồ dại, tới tấp đổ lên đầu các thương gia những lời chửi rủa chua chát nhất và những lời châm biếm khó nghe. Về tới nhà, cô lên một cơn sốt thoạt tiên có cái gì đó nguy hiểm. Sau một tháng, sự chăm sóc của bố mẹ, của thầy thuốc trả cô lại cho nguyện ước của gia đình. Mỗi người đều hy vọng bài học này đủ mạnh để chế ngự tính cách của Emilie đang dần lấy lại những thói quen cũ và lại lao vào giới giao tế. Cô cho rằng sai lầm chả có gì đáng xấu hổ. Cô bảo rằng nếu cô có ảnh hưởng nào đó ở nghị viện, như cha cô, thì cô sẽ đề xuất một đạo luật để người buôn bán, nhất là những người bán vải trúc bâu, phải bị đóng dấu ở trán như cừu ở vùng Berri, cho tới đời thứ ba. Cô muốn chỉ người quý tộc mới có quyền mặc y phục xưa kia của nước Pháp rất hợp với triều thần của vua Louis XV. Cứ nghe cô thì có lẽ đó là một tai họa cho nền quân chủ là không có sự khác biệt rõ rệt nào giữa một người bán hàng và một nguyên lão nghị viên nước Pháp. Hàng ngàn câu nói đùa khác dễ đoán ra được, nhanh chóng nối tiếp nhau khi một sự việc bất ngờ đặt cô trước chủ đề này. Nhưng những người yêu quý Emilie nhận thấy trong các lời cười nhạo đó một sắc buồn. Tất nhiên Maximilien Longueville vẫn ngự trị ở đáy con tim không lý giải

nổi này. Đôi khi cô trở nên dịu dàng như trong cái mùa thoảng qua, cái mùa nhìn thấy tình yêu của cô hé nở, và cũng đôi khi cô tỏ ra khó chịu hơn bao giờ hết. Mọi người đều bỏ qua sự thất thường của một tính khí bắt nguồn từ một nỗi đau khổ thầm kín song ai cũng biết. Bà tước De Kergarouët đạt được chút quyền lực đối với cô nhờ tăng thêm những tiêu xài hoang phí, loại an ủi ít khi thiếu hiệu lực đối với các cô gái Paris. Lần đầu tiên tiểu thư De Fontaine đi dự vũ hội là ở chỗ ngài đại sứ Naples. Lúc cô đứng vào nhóm hào hoa nhất trong những nhóm nhảy bộ tứ, cô thấy cách cô vài bước Longueville đang gật nhẹ đầu với bạn nhảy của cô.

— Chàng trai kia ở trong số bạn bè của ngài? cô hỏi người bạn nhảy của mình với vẻ coi thường.

— Em tôi đấy, anh ta trả lời.

Emilie không thể nén rùng mình.

— Chà, anh ta nói tiếp bằng một giọng phấn khởi, đấy là một tâm hồn đẹp đẽ nhất trên đời...

— Ngài có biết tên họ tôi không? Emilie hỏi, nóng nảy ngắt lời anh ta.

— Không, thưa tiểu thư. Tôi thú nhận đấy là trọng tội vì đã không nhớ một cái tên ai ai cũng nhắc tới, lẽ ra tôi phải nói ai ai cũng để trong lòng; nhưng tôi có một lý do có thể tha thứ: tôi vừa từ Đức về. Đại sứ của tôi đang nghỉ phép tại Paris phái tôi tối nay đến đây để trông nom bà vợ dễ thương của ngài, mà tiểu thư có thể không thấy ở góc kia kìa.

— Một bộ mặt bi thảm thực sự, Emilie nói sau khi quan sát bà đại sứ.

— Mà đấy là bộ mặt dự vũ hội của bà ấy, chàng trai cười nói tiếp. Tôi sẽ phải đưa bà ra nhảy! Vì thế tôi đã muốn có sự đền bù. Tiểu thư De Fontaine nghiêng mình. — Tôi đã rất ngạc nhiên, viên thư ký đại sứ ba hoa nói tiếp, thấy em tôi ở đây. Khi từ Vienne về, tôi được biết là cậu chàng tội nghiệp bị ốm và nằm liệt giường. Tôi đã định thăm nó trước khi tới buổi khiêu vũ; nhưng chính trị không

phải lúc nào cũng cho ta rảnh rang để có tình cảm gia đình. *Bà chủ nhà* không cho phép tôi tới nhà Maximilien tội nghiệp.

— Em ngài không ở trong ngành ngoại giao như ngài ư? Emilie nói.

— Không, viên thư ký thở dài nói, cậu bé tội nghiệp hy sinh cho tôi. Nó và em gái Clara tôi đã từ bỏ tài sản của cha tôi để ông có thể tập trung cho tôi một tài sản thế tập. Cha tôi mơ chức nguyên lão nghị viên như tất cả những người bỏ phiếu cho nội các. Người ta đã hứa phong chức cho ông, anh ta thấp giọng nói thêm. Sau khi tập hợp được một số vốn, thế là em tôi hợp tác với một nhà ngân hàng và tôi biết nó vừa làm với Bra-xin một vụ đầu tư có thể khiến nó thành triệu phú. Tiểu thư thấy tôi rất vui vì bằng quan hệ ngoại giao của mình đã góp phần vào thành công. Thậm chí tôi nóng lòng chờ một bức điện của sứ đoàn Bra-xin thuộc loại khiến trán nó giãn ra. Tiểu thư thấy nó thế nào?

— Nhưng tôi thấy mặt em trai ngài không có vẻ là của một người lo lắng vì tiền bạc.

Nhà ngoại giao trẻ đưa mắt dò xét vẻ mặt bề ngoài rất bình thản của người bạn nhảy.

— Lạ chưa, anh ta mỉm cười nói, vậy các tiểu thư cũng đoán được những ý nghĩ yêu đương qua những vầng trán câm lặng ư?

— Em ngài đang yêu sao? cô hỏi, để lộ một cử chỉ tò mò.

— Vâng, Clara em tôi, mà nó chăm như mẹ chăm con, có viết cho tôi là hè này nó phải lòng một người rất xinh; nhưng từ đó tôi không có tin tức gì về chuyện yêu đương của nó. Tiểu thư có tin là cậu bé tội nghiệp này dậy vào năm giờ sáng, và đi giải quyết nhanh công việc để có thể có mặt ở vùng thôn quê của người đẹp vào bốn giờ không? Vì thế nó đã làm hỏng một con ngựa nòi tuyệt đẹp mà tôi gửi cho. Hãy thứ lỗi cho tật ba hoa của tôi, thưa tiểu thư: tôi vừa từ Đức về. Từ một năm nay, tôi chẳng được nghe nói

tiếng Pháp chuẩn, tôi bị tách khỏi những khuôn mặt Pháp và chán chê mặt Đức, đến nỗi trong cơn cuồng ái quốc, tôi tin là tôi sẽ nói chuyện với những hình quái vật gắn trên một cột đèn ở Paris. Rồi thì, nếu tôi nói những chuyện linh tinh không hợp với một nhà ngoại giao thì lỗi là do tiểu thư đấy. Chẳng phải là tiểu thư đã chỉ em tôi cho tôi? Khi nói về nó, tôi thao thao bất tuyệt. Tôi những muốn nói với cả trái đất là nó tốt và hào hiệp biết bao. Đấy là không nói chút nào về một trăm ngàn pho-răng lợi tức do đất đai nhà Longueville đem lại đấy.

Nếu tiểu thư De Fontaine đạt được những tiết lộ quan trọng này, cũng một phần nhờ cô biết khéo léo gạn hỏi người bạn nhảy cả tin, từ lúc cô biết đó là anh trai của người yêu bị mình chê.

— Liệu ngài có thể nhìn mà không buồn lòng em ngài bán vải mu-xơ-lin và trúc bâu? Emilie hỏi sau khi hoàn thành bước thứ ba trong điệu nhảy đôi.

— Do đâu mà tiểu thư biết điều đó? nhà ngoại giao hỏi cô. Ơn Chúa! trong lúc tuôn hàng tràng lời lẽ, tôi đã khéo léo chỉ nói những gì mình muốn, như tất cả những nhà ngoại giao tập sự mà tôi biết.

— Ngài có nói với tôi điều này, tôi cam đoan với ngài.

Ngài De Longueville nhìn tiểu thư De Fontaine với vẻ ngạc nhiên đầy sáng suốt. Một mối ngờ gieo vào lòng ngài. Ngài lần lượt đưa mắt dò hỏi em trai và bạn nhảy của mình, ngài đoán ra tất cả, chắp tay, ngước mắt lên trần, cười và nói: — Tôi chỉ là một gã ngốc! Tiểu thư là người đẹp nhất vũ hội, em tôi nhìn trộm tiểu thư, nó khiêu vũ dù bị sốt và tiểu thư vờ như không thấy nó. Hãy làm cho nó hạnh phúc, ngài nói khi đưa cô về cạnh ông cậu của cô, tôi sẽ chẳng ghen đâu; nhưng tôi sẽ luôn rùng mình đôi chút khi gọi tiểu thư là em...

Nhưng đôi người yêu chắc vẫn đều riết ráng với bản thân như nhau. Khoảng hai giờ sáng, người ta dọn một bữa ăn nguội tại một gian phòng rộng mênh mông, bàn được xếp như ở hàng ăn để

những người cùng hội tự do quây quần. Do một trong những ngẫu nhiên vẫn xảy ra với những người yêu nhau, tiểu thư De Fontaine ngồi ở một bàn cạnh chiếc bàn có những người lịch sự nhất ngồi quanh. Maximilien ở trong nhóm này. Giỏng một tai chú ý đến lời nói của những người ngồi bàn bên, Emilie nghe được một trong những cuộc trò chuyện hình thành hết sức dễ dàng giữa các phụ nữ trẻ và các chàng trai có dáng vẻ ưu nhã và phong thái của Maximilien Longueville. Người trò chuyện cùng nhà ngân hàng trẻ là một nữ công tước xứ Naples mắt long lanh và nước da trắng có ánh xa-tanh. Chàng Longueville làm ra bộ thân mật với bà ta khiến tiểu thư De Fontaine bị tổn thương, càng tổn thương hơn vì cô vừa trả lại người yêu gấp hai chục lần niềm thương mến xưa kia cô cho chàng.

— Vâng, thưa ngài, ở nước tôi, tình yêu thực sự biết hy sinh đủ thứ, nữ công tước vừa nói vừa làm duyên.

— Các bà say mê hơn phụ nữ Pháp, Maximilien nói và rọi ánh mắt cháy bỏng vào Emilie. Họ rất tự phụ.

— Thưa ngài, cô gái sôi nổi đối đáp, phỉ báng tổ quốc mình chẳng phải là một hành động xấu sao? Lòng tận tụy có ở mọi xứ sở.

— Tiểu thư có tin, người phụ nữ Ý nói tiếp với một nụ cười cay độc, là một cô gái Paris có thể theo người yêu đi mọi nơi?

— Chà, ta phải hiểu nhau, thưa phu nhân. Người ta tới sa mạc sống trong lều, người ta không tới ngồi trong một cửa hàng.

Cô vừa nói hết câu vừa để buột ra một cử chỉ khinh thường. Như vậy ảnh hưởng của nền giáo dục tai hại đã hai lần giết chết hạnh phúc chớm nở của cô, và khiến đời cô lỡ dở. Vẻ lạnh lùng bề ngoài của Maximilien và nụ cười của một phụ nữ khiến cô bật ra một trong những lời châm chọc mà sự thích thú ác hiểm luôn lôi cuốn cô.

— Thưa tiểu thư, Longueville nói nhỏ với cô nhờ tiếng ồn của các bà khi đứng dậy khỏi bàn, chẳng ai nồng nhiệt chúc cho hạnh

phúc của tiểu thư hơn là tôi. Cho phép tôi quả quyết điều này khi tạm biệt tiểu thư. Vài hôm nữa tôi sẽ đi Ý.

— Chắc với một nữ công tước?

— Không, thưa tiểu thư, mà có lẽ với một căn bệnh chết người.

— Chẳng phải là chuyện hão huyền sao? Emilie vừa hỏi vừa đưa mắt lo lắng nhìn chàng.

— Không, chàng nói, có những vết thương không bao giờ lành.

— Ngài sẽ không đi, cô gái kiêu ngạo mỉm cười nói.

— Tôi sẽ đi, Maximilien nghiêm trang tiếp lời.

— Ngài sẽ thấy tôi có gia đình khi quay về, tôi báo trước với ngài, cô đỏng đảnh nói.

— Tôi mong như vậy.

— Kẻ láo xược, cô kêu lên, anh ta trả thù mới độc ác chứ!

Mười lăm ngày sau, Maximilien cùng cô em Clara đi tới những vùng nóng ấm và nên thơ của nước Ý tươi đẹp, để lại tiểu thư De Fontaine với bao nuối tiếc dày vò dữ dội. Viên thư ký đại sứ trẻ đứng về phía em trai, và biết cách trả thù oanh liệt sự khinh thường của Emilie bằng cách công bố những lý do đoạn tuyệt của hai người. Anh trả lại cô bạn nhảy một cách quá mức những lời châm biếm cô từng trút lên Maximilien, và thường khiến cho nhiều Đức ngài phải mỉm cười khi miêu tả kẻ thù kiêu diễm của các quầy hàng, vị nữ trượng phu tuyên truyền một cuộc thập tự chinh chống lại các chủ ngân hàng, cô gái mà tình yêu tan thành mây khói trước hai tấc vải mu-xơ-lin. Bá tước De Fontaine buộc phải sử dụng uy tín của mình để Auguste Longueville được cử sang công cán tại Nga, để con gái thoát khỏi sự lố bịch mà kẻ hành hạ trẻ tuổi và nguy hiểm đó trút đầy xuống cô. Chẳng bao lâu, nội các, buộc phải cử một số nguyên lão nghị viên để ủng hộ tư tưởng quý tộc đang chao đảo trong nghị viện cao quý trước tiếng nói của một nhà văn

nổi tiếng, đã phong ngài *Guiraudin* de Longueville làm nguyên lão nghị viên nước Pháp và làm tử tước. Ngài De Fontaine cũng đạt được chức nguyên lão nghị viên, phần thưởng có được nhờ sự trung thành của ngài trong những ngày đen tối cũng như nhờ tên họ của ngài còn thiếu tại nghị viện thế tập.

Vào thời kỳ này, Emilie đến tuổi trưởng thành chắc có những suy nghĩ nghiêm túc về cuộc đời, vì cô thay đổi rõ rệt giọng điệu và cung cách: thay vì nói năng những lời cay độc với ông cậu mình, cô đem nạng cho ngài với một vẻ dịu dàng bẽn lẽn khiến những người hay đùa bật cười; cô đưa tay cho ngài vịn, đi trong xe ngài và cùng theo tất cả những lần ngài đi dạo; cô thậm chí còn thuyết phục ngài là cô ưa mùi tẩu thuốc của ngài và đọc cho ngài tờ *Nhật báo* ngài ưa thích giữa những bụm khói mà người thủy thủ tinh nghịch chủ định nhả vào cô; cô học chơi bài pi-kê để đối đầu với bá tước già; cuối cùng cô gái trẻ hết sức đồng bóng này nhẫn nại nghe những câu chuyện thường kỳ về cuộc chiến của con tàu *La Belle-Poule*, sự vận hành của con tàu *La Ville-de-Paris*, chuyến thám hiểm đầu tiên của ngài De Suffren, hay trận chiến ở Aboukir. Dù người thủy thủ già thường nói ngài biết quá rõ kinh tuyến, vĩ tuyến của mình nên không để cho mình bị một chiếc tàu chiến trẻ tóm bắt, nhưng vào một sáng, các phòng khách ở Paris biết tin cuộc hôn nhân của tiểu thư De Fontaine và bá tước De Kergarouët. Bá tước phu nhân trẻ tuổi tổ chức những buổi hội hè lộng lẫy để khuây khỏa; nhưng chắc bà thấy hư không ở đáy cơn xoáy lốc quay cuồng này; sự xa hoa che đậy không hết cái trống rỗng và nỗi bất hạnh trong tâm hồn đau đớn của bà; phần lớn thời gian, bất chấp vẻ rạng rỡ của một niềm vui giả vờ, khuôn mặt kiều diễm của bà biểu lộ một mối sầu thầm kín. Ngoài ra Emilie không tiếc lòng chăm chút ông chồng già của mình, người tối tối khi về phòng trong âm thanh của một dàn nhạc vui thường nói: - Tôi chẳng nhận ra mình nữa. Vậy ra tôi phải đợi tuổi bảy mươi hai để lên tàu *Emilie kiều diễm*, sau hai mươi năm khổ sai chèo con thuyền chồng vợ ư? Cách xử sự của bá tước phu nhân nghiêm nghị đến mức sự chỉ trích sáng suốt nhất cũng chả có gì để quở trách về việc đó. Những người hay quan sát nghĩ rằng ngài phó đô đốc đã giữ

quyền tùy ý sử dụng tài sản của ngài để trói buộc vợ chặt hơn: giả thiết này bất công cả với ông cậu lẫn cô cháu. Vả chăng thái độ của hai vợ chồng được tính toán khéo léo đến nỗi những thanh niên quan tâm nhất tới việc phán đoán những bí mật của cặp vợ chồng này cũng không thể đoán được liệu bá tước già đối xử với vợ như chồng hay cha. Người ta thường nghe ngài nói đã đón cháu mình như đón một người đắm tàu, và rằng trước kia, ngài chưa bao giờ lạm dụng việc cho trú ngụ khi ngài phải cứu một kẻ thù khỏi bão tố dữ dằn. Dù bá tước phu nhân hy vọng ngự trị Paris và bà cố sánh vai với các nữ công tước De Maufrigneuse, De Chaulieu, các nữ hầu tước D'Espard và D'Aiglemont, các nữ tá tước Féraud, De Montcornet, De Restaud, phu nhân De Camps và tiểu thư Des Touches, bà không hề nhượng bộ trước tình yêu của tử tước trẻ De Portenduère, chàng coi bà là thần tượng của mình.

Hai năm sau ngày cưới, tại một trong những phòng khách cổ kính khu Saint-Germain, nơi mọi người ngưỡng mộ tính cách xứng với thời xưa của bà, Emilie nghe báo có ngài tử tước De Longueville tới; và trong góc phòng nơi bà chơi pi-kê với giám mục De Persépolis, niềm xúc động của bà không thể bị ai nhận thấy: khi ngoảnh lại, bà nhìn thấy người đeo đuổi mình ngày trước trong toàn bộ vẻ rạng rỡ của tuổi thanh xuân. Cái chết của người cha và cái chết của anh trai do khí hậu khắc nghiệt ở Pétersbourg đã đặt lên đầu Maximilien chồm lông vũ kế thừa của chiếc mũ nguyên lão nghị viện; tài sản của chàng nhiều ngang sự hiểu biết và tài cán nơi chàng; ngay hôm trước, tài hùng biện trẻ trung và sôi nổi của chàng đã soi sáng cuộc nghị hội. Lúc này, trước bá tước phu nhân buồn tủi, chàng hiện ra tự do và có tất cả những ưu thế bà từng đòi hỏi trước đây ở kiểu mẫu lý tưởng của bà. Tất cả các bà mẹ có con cần gả chồng đều săn đón cầu thân với một chàng trai được phú bẩm những đức tính mà người ta cho là chàng có khi ngưỡng mộ vẻ duyên dáng của chàng; nhưng hơn ai hết, Emilie biết rằng tử tước De Longueville có sự cứng rắn trong tính cách, ở đó những phụ nữ thận trọng thấy một sự bảo đảm cho hạnh phúc. Bà đưa mắt nhìn đô đốc, người có vẻ, theo cách nói quen thuộc của ngài, còn phải trụ được lâu trên tàu, và bà nguyền rủa những lỗi lầm thời niên thiếu của mình.

Lúc này, ngài De Persépolis bảo bà với phong vận giám mục của ngài: — Thưa phu nhân kiều diễm, bà đã loại mất con K cơ*, tôi thắng. Nhưng bà đừng tiếc số tiền thua, tôi dành nó cho các tiểu chủng viện của mình.

Paris, tháng Mười hai 1829
ĐỖ PHƯƠNG MAI
dịch

* Một cách chơi chữ của Balzac: *quân bài K cơ*, "le roi de cœur" có nghĩa *vị vua, ông hoàng của tình yêu.*

HỒI KÝ CỦA HAI NGƯỜI VỢ TRẺ
(MÉMOIRES DE DEUX JEUNES MARIÉES)

Như Balzac đã xác định trong Lời nói đầu *của công trình này, ông coi "yếu tố đích thực của Xã hội là Gia đình, chứ không phải Cá nhân".* Hồi ký của hai người vợ trẻ *(1841), cuốn tiểu thuyết bằng thư chứa đựng những ý tưởng sâu sắc về hôn nhân, chức năng của người phụ nữ và gia đình, chủ đề chiếm vị trí quan trọng trong* Tấn trò đời.

Hồi ký của hai người vợ trẻ *bao gồm năm mươi bảy lá thư trao đổi tâm tình giữa hai người bạn gái, Renée de Maucombe và Louise de Chaulieu, và những người thân của họ. Những lá thư dựng lại cả quãng đời mười hai năm (từ 1823 đến 1835) nhiều biến động, kể từ khi hai thiếu nữ đầy mơ mộng rời khỏi tu viện dòng Carmélites, chia tay nhau, người sống nơi tỉnh lẻ, kẻ quay lại Paris. Hai số phận hoàn toàn khác biệt đón chờ hai thiếu nữ ở hai nơi.*

Tại Paris phồn hoa, nàng Louise tóc vàng khám phá ra vẻ đẹp của một tâm hồn cao thượng ẩn giấu dưới bề ngoài xấu xí của chàng gia sư Henarez. Cô đã có một mối tình lãng mạn, đã có được cuộc hôn nhân vì tình yêu, khác với nàng Julie bất hạnh của Rouseau, và cô trở thành bà nam tước De Macumer vì Henarez xuất thân quý tộc. Nhưng hạnh phúc không được bền lâu, vì cô muốn biến người mình yêu thành kẻ nô lệ của tình yêu, hy sinh tất cả vì cô, cuối cùng dẫn đến cái chết của chàng hiệp sỹ, nỗi bất hạnh đầu tiên của cô. Bà nam tước De Macumer, bốn năm sau trở thành bà Gaston, biết đến một nỗi bất hạnh khác, với cuộc hôn nhân thứ hai. Lần này, vẫn yêu nồng nàn, vẫn muốn vươn tới cái

tuyệt đối, Louise tự biến mình thành kẻ nô lệ vì tình, trước một người đàn ông kém nàng về tuổi tác cũng như địa vị xã hội. Tình yêu mù quáng, lòng ghen tuông ích kỷ đã kết thúc cuộc đời nàng Louise kiều diễm, mơ mộng.

Nơi tỉnh lẻ, Renée, cô thiếu nữ tóc đen xinh đẹp, có một cuộc sống khác hẳn với bạn. Cô đến với hôn nhân không phải vì tình yêu, nhưng cô hoàn toàn bằng lòng với cuộc sống gia đình của mình. Là một người đầy lý trí và có tham vọng, cô đã hy sinh những mơ mộng thời thiếu nữ để giúp chồng — một người thuộc dòng dõi quý tộc tỉnh lẻ đã sa sút, bị chiến tranh vùi dập — đứng vững và vươn tới tương lai. Những hy sinh đã được đền đáp, Renée có được một gia đình hạnh phúc với những đứa con ngoan ngoãn, và chồng cô với địa vị xã hội ngày càng được nâng cao, trở thành một trong những nhân vật quan trọng của nền quân chủ tháng Bảy.

Renée đã đạt được tất cả những điều cô mong ước, Louise phải gánh chịu những bất hạnh của cuộc đời. Balzac tạo dựng hai nhân vật với hai tính cách trái ngược, từ đó dẫn tới hai số phận hoàn toàn khác nhau. Một nàng Louise đam mê cháy bỏng, mong muốn được yêu và yêu hết mình. Một nàng Louise kiêu hãnh trước cô bạn Renée không được biết những say đắm của tình yêu. Nhưng chính khát vọng mãnh liệt đó đã đẩy Louise đi từ cực này sang cực khác. Hai cuộc hôn nhân, hai kết cục bi thương: những kẻ nô lệ của tình yêu, như nam tước De Macumer và Louise, đã bị ngọn lửa tình tiêu diệt. Louise đã phải thú nhận những sai lầm của mình trước một Renée sáng suốt, một Renée biết hy sinh những ham muốn tình cảm, ý thức được vai trò người vợ trong gia đình và trong xã hội. Vì thế, khác với Louise, cô đã đưa người đàn ông kiệt quệ sau bao nhiêu bất hạnh trở lại với đời, có một tổ ấm gia đình và một sự nghiệp đầy hứa hẹn.

Nhưng hai số phận trái ngược nhau không chỉ do hai tính cách, Balzac để cho Louise thú nhận thất bại của mình với Renée, có nghĩa là công nhận sai lầm của cô về quan niệm hạnh phúc và hôn nhân. Mặc dù nhân vật Louise để lại trong lòng độc giả những

tình cảm sâu sắc, những đam mê tình yêu trong cô thực sự hấp dẫn[1] *, Balzac vẫn muốn Renée là người chiến thắng. Người phụ nữ phải như Renée, nhận thức được vai trò của mình trong gia đình, trong xã hội, biết hy sinh để xây dựng hạnh phúc gia đình bền lâu. Vì theo Balzac thì gia đình là một yếu tố vô cùng quan trọng tạo thành xã hội, là hình ảnh thu nhỏ của xã hội.* Trong Hồi ký của hai người vợ trẻ, *Balzac còn cho thấy những suy nghĩ, những tư tưởng chính trị của ông. Sự trở lại cuộc đời và những thành công của De l'Estorade, không chỉ có ý nghĩa đối với chủ đề hôn nhân và gia đình. Qua đó, Balzac còn thể hiện ước muốn về thành công của những người quý tộc biết thỏa hiệp và theo gương tầng lớp tư sản đang lên, ông hiểu rằng những kỳ vọng đối với tầng lớp quý tộc đã bất lực và một hệ thống chính trị đã lỗi thời là ảo tưởng.*

Những chủ đề nghiêm túc được Balzac khéo léo lồng vào trong câu chuyện về Những cảnh đời tư. *Với thể loại tiểu thuyết bằng thư, đã rất thành công ở thế kỷ XVIII, Balzac đưa ra suy nghĩ về những vấn đề lớn của xã hội một cách hoàn toàn tự nhiên, qua những trao đổi tâm sự của một tình bạn cao đẹp.*

BỨC THƯ THỨ XX
RENÉE DE L'ESTORADE GỬI LOUISE DE CHAULIEU

Tháng Năm

(...) Nếu như tình yêu là sự sống của thế giới, tại sao các nhà triết học khắc khổ lại xóa bỏ tình yêu trong hôn nhân? Tại sao Xã hội lại coi là đạo luật tối cao việc hy sinh người Phụ nữ cho Gia

1. George Sand đã rất tinh tế khi viết cho Balzac, sau khi đọc tác phẩm: "Tôi thán phục người phụ nữ sinh nở, nhưng tôi *tôn thờ* người phụ nữ chết vì tình. Đó là tất cả những gì anh đã chứng minh, và *nhiều hơn* là anh mong muốn".

đình đồng thời lại tạo một cách tất yếu như vậy một cuộc chiến âm thầm trong hôn nhân? cuộc chiến đã được xã hội tính trước và nguy hiểm đến mức xã hội đã tạo ra những quyền lực để trang bị vũ khí cho người đàn ông chống lại chúng ta, đồng thời đoán trước rằng chúng ta có thể triệt tiêu được tất cả hoặc bằng sức mạnh của tình thương mến hoặc với sự dai dẳng của lòng thù hận được giấu kín. Vào thời điểm này, tôi nhìn thấy trong hôn nhân hai sức mạnh đối kháng lẽ ra nhà lập pháp phải kết hợp lại với nhau; khi nào những sức mạnh này sẽ tập hợp lại với nhau? đây là điều tôi tự nhủ khi đọc thư bạn. Ôi! Bạn thân yêu, chỉ một trong những bức thư của bạn đủ phá đổ tòa nhà được nhà văn lớn xứ Aveyron dựng nên, nơi tôi đã từng trú ngụ với một niềm thỏa mãn êm dịu. Luật pháp được những người già cả tạo dựng ra, những người phụ nữ nhận thức được điều đó; họ đã ra quyết định một cách vô cùng khôn ngoan rằng tình yêu vợ chồng không có nỗi đam mê không hề làm chúng ta trở nên hèn hạ, và rằng một người phụ nữ phải tự dâng hiến hoàn toàn, không tình yêu, một khi luật pháp cho phép người đàn ông coi người phụ nữ là của mình. Bận tâm tới gia đình, họ bắt chước thiên nhiên, chỉ lo sao duy trì nòi giống. Trước đây, tôi là một con người, và giờ đây tôi là một đồ vật! Tôi đã nuốt nhiều giọt nước mắt nơi xa, một mình cô đơn, tôi đã mong được đổi lấy một nụ cười an ủi. Sự bất bình đẳng của số phận chúng ta sinh ra từ đâu vậy? Tình yêu được phép đang làm tâm hồn bạn thêm lớn lao. Với bạn, đạo đức sẽ có được trong thú vui. Bạn chỉ phải chịu đau khổ vì chính ước muốn của mình. Nghĩa vụ của bạn, nếu như bạn kết hôn với Felipe, sẽ trở thành tình cảm êm dịu nhất, lan tỏa nhất. Tương lai của chúng ta mang nặng lời giải đáp, tôi chờ đợi nó với một nỗi tò mò lo lắng.

Bạn đang yêu, bạn đang được tôn thờ. Ôi! Bạn thân yêu, bạn hãy hoàn toàn hiến dâng cho áng thơ đẹp đẽ mà chúng ta từng rất quan tâm. Sắc đẹp của người phụ nữ vô cùng tinh tế và đầy chất trí tuệ trong bạn được Chúa tạo ra như vậy để quyến rũ và được yêu mến: Chúa có những dự định của mình. Đúng thế, hỡi thiên thần của tôi, hãy giữ bí mật niềm thương mến của bạn và hãy đưa tới cho Felipe những thử thách tế nhị mà chúng ta sáng tạo ra để được

biết người yêu chúng ta mơ tưởng có xứng đáng với chúng ta không. Trước tiên, cần phải biết rõ bạn có yêu chàng không hơn là biết chàng có yêu bạn không: không gì gây lầm lẫn hơn cái ảo tưởng sinh ra trong tâm hồn chúng ta bởi sự tò mò, ước muốn và niềm tin vào hạnh phúc. Bạn là người duy nhất trong hai chúng ta, vẫn còn toàn vẹn, bạn thân yêu, đừng có liều mình mà chẳng có bảo đảm trong giao kèo nguy hiểm của một cuộc hôn nhân không thay đổi được, tôi cầu xin bạn đấy! Đôi khi một cử chỉ, một lời nói, một ánh mắt trong một cuộc nói chuyện không nhân chứng, khi tâm hồn không còn kiểu cách xã giao giả dối, rọi sáng các vực thẳm. Bạn đủ cao quý và tự tin vào mình để có thể mạnh bạo đi trên những nẻo đường nơi các kẻ khác sẽ lạc lối. Bạn không biết được rằng tôi dõi theo bạn với nỗi lo âu như thế nào đâu. Mặc dù xa cách, tôi vẫn nhìn thấy bạn, cảm nhận những nỗi xúc động của bạn. Vì thế, nhớ viết cho tôi nhé, đừng bỏ sót điều gì nhé! Những bức thư của bạn sẽ cho tôi có một cuộc sống say mê giữa khung cảnh gia đình rất giản đơn, rất bình lặng, bằng phẳng một màu như một con đường lớn vào ngày không có nắng. Hỡi thiên thần của tôi, những gì xảy ra ở đây, là một chuỗi các tranh cãi vụn vặt với chính tôi, hôm nay đây tôi vẫn muốn giữ bí mật về chúng, tôi sẽ kể với bạn sau. (...) Những suy nghĩ của tôi, giờ đây tôi suy nghĩ một mình, ngồi dưới chân núi đá trong khuôn viên của tôi, hướng tôi tới việc nghĩ rằng tình yêu trong hôn nhân là một điều ngẫu nhiên, không thể do pháp luật quy định, cái pháp luật phải cai quản tất cả. Nhà triết học xứ Aveyron của tôi có lý khi nhận định gia đình là đơn vị xã hội duy nhất có thể và buộc người phụ nữ phải phục tùng nó như đã từng phục tùng từ trước tới nay. (...) Giải pháp cho vấn đề lớn lao ấy, vấn đề gần như kinh khủng đối với chúng ta, là ở đứa con đầu lòng của chúng ta. Bởi thế tôi muốn làm mẹ, dù chỉ để cung cấp thức nuôi dưỡng cho hoạt động háo hức của tâm hồn mình. (...)

BỨC THƯ THỨ XLVI
BÀ DE MACUMER GỬI
BÀ BÁ TƯỚC DE L'ESTORADE

1829

(...) Ôi! Renée, tai họa này, tôi chỉ có thể nói được với mỗi mình bạn tầm lớn lao của nó. Ý thức về lỗi lầm của mình đè nặng lên tôi, và thật là một sự an ủi cay đắng được thổ lộ với bạn những lỗi lầm ấy, hỡi Cassandre tội nghiệp không được nghe lời. Tôi đã giết chết chàng vì những đòi hỏi, vì những ghen tuông không đúng lúc, vì những điều gây phiền nhiễu liên miên của mình. Tình yêu của tôi càng khủng khiếp hơn bởi chúng tôi có cùng một sự nhạy cảm cao nhã, cùng nói một ngôn ngữ, chàng hiểu tất cả một cách đáng khâm phục, và thường xuyên, lời nói đùa của tôi chạm tới tận đáy lòng chàng mà tôi không ngờ tới. Bạn không thể tưởng tượng được người nô lệ thân yêu của tôi tuân lệnh đến như thế nào đâu: đôi khi tôi nói với chàng hãy đi đi và để tôi ngồi một mình, chàng ra đi không hề bàn cãi về cái sự kỳ cục chắc làm chàng đau khổ đó. Cho tới khi trút hơi thở cuối cùng, chàng vẫn ban phúc lành cho tôi, bằng cách nhắc đi nhắc lại với tôi rằng, chỉ một buổi sớm mai thôi, chỉ có chàng với tôi, đối với chàng còn giá trị hơn cả một cuộc đời dài với người phụ nữ khác từng được yêu, dù đó là Marie Hérédia. Tôi khóc khi viết cho bạn những lời này. (...)

(...) Ôi! Renée, nếu như tôi đã không chết được, chắc chắn là vì Chúa đã giữ cho cân đối ý thức về nỗi bất hạnh với sức mạnh của những người đau khổ. Chỉ có phụ nữ chúng ta mới biết được những mất mát to lớn tới mức nào khi chúng ta mất đi một tình yêu không chút giả dối, một tình yêu lựa chọn, một nỗi say mê bền vững, những niềm vui thú của nó thỏa mãn cả tâm hồn lẫn bản chất tự nhiên. Khi nào chúng ta gặp được người đàn ông nhiều phẩm chất đến mức chúng ta có thể yêu không sợ mất phẩm giá? Gặp

được người đàn ông đó là niềm hạnh phúc lớn nhất có thể tới với chúng ta, và chúng ta chắc không được gặp tới hai lần. Hỡi những người đàn ông thực sự mạnh mẽ và vĩ đại, mà đạo đức ẩn náu dưới thơ ca, mà tâm hồn có một vẻ đẹp cao cả, sinh ra để được tôn thờ, đừng có yêu, các người sẽ gây bất hạnh cho người phụ nữ và cho mình! Đấy là điều mà tôi gào thét trên các lối đi trong khu rừng của tôi. Và không có được đứa con với chàng! Tình yêu không bao giờ cạn kiệt này, tình yêu luôn luôn mỉm cười với tôi, chỉ mang lại cho tôi những bông hoa và những niềm vui, tình yêu này lại không kết trái. Tôi là một kẻ bị nguyền rủa! Tình yêu thuần khiết và mãnh liệt mạnh mẽ như khi nó là tuyệt đối phải chăng cũng không sinh sôi nảy nở được như sự oán ghét, cũng như cái quá nóng của cát sa mạc và quá lạnh của cực địa cầu ngăn cản mọi sự sống? Phải chăng cần phải lấy một Louis de l'Estorade để có một gia đình? Chẳng lẽ Chúa lại ghen tỵ với tình yêu ư? Tôi lại nói bậy rồi.

Tôi nghĩ rằng bạn là người duy nhất mà tôi có thể chịu được ở gần bên tôi; vậy hãy tới đây, chỉ có bạn mới ở được với một Louise đang có tang. Thật là một ngày khủng khiếp, cái ngày mà tôi phải đội mũ của những người đàn bà góa chồng! Khi tôi nhìn thấy mình trong bộ đồ đen, tôi ngã người xuống ghế và khóc tới tận đêm, tôi vẫn còn khóc khi kể với bạn về cái thời khắc khủng khiếp đó. Tạm biệt, viết cho bạn làm tôi mệt mỏi; tôi có quá nhiều những ý nghĩ, tôi không muốn diễn đạt những ý nghĩ ấy nữa. Hãy dẫn các con bạn tới đây, bạn có thể nuôi đứa bé sau cùng ở đây, tôi sẽ không ghen nữa; *chàng* không còn ở đó nữa và tôi sẽ vui khi được gặp đứa con đỡ đầu của mình; vì Felipe từng mong muốn có một đứa con giống như bé Armand. Tóm lại, hãy tới chia sẻ với tôi những nỗi buồn đau!...

TRỊNH THU HỒNG
tóm tắt và trích dịch

TÚI TIỀN
(*LA BOURSE*)

Họa sĩ Hippolyte Schinner, bị ngã trong xưởng vẽ của mình, đã được cứu chữa bởi hai người phụ nữ hàng xóm ở tầng dưới khi họ nghe thấy tiếng người đổ vật xuống. Đó là người mẹ, nữ nam tước De Rouville, và cô con gái, thiếu nữ xinh đẹp Adélaïde. Cuộc sống của hai mẹ con, dường như kể cận sự đói khổ, trong một căn hộ tối tăm, nghèo nàn bởi theo lời người mẹ kể lại, thì người cha, nam tước De Rouville đã hy sinh trong khi phục vụ nền Cộng hòa và triều đình Bourbons đã bắt họ phải chờ đợi khoản tiền tuất và phải sống trong một kết cục như vậy.

Hàng ngày, vào buổi tối, hai mẹ con được một viên đô đốc già viếng thăm, tháp tùng đô đốc là một ông bạn trung thành. Họ chơi bài và ngày nào cũng thế, các vị khách đều thua bài. Đến lượt mình, họa sĩ Schinner cũng trở thành người khách thường xuyên của căn phòng xoàng xĩnh đó. Nhưng có điều rất quan trọng mà anh không đoán ra và không hiểu được là: sự giúp đỡ tế nhị bằng cách giả vờ thua bài của hai vị khách thượng lưu kia.

Một tối nọ, chàng họa sĩ ra về để quên trên bàn chơi bài một túi tiền, trong đó có khoảng 15 louis vàng. Chàng quay lại ngay nhưng thiếu nữ bảo rằng cô không thấy túi tiền đó. Chàng họa sĩ bị dày vò bởi sự nghi ngờ: những phụ nữ này là những kẻ đã thường xuyên "kiếm" được trong những ván bài chăng? Phải chăng họ là những kẻ xảo quyệt, thủ đoạn, những kẻ trộm cắp? Chàng họa sĩ đau khổ vô cùng, bởi anh đã say mê, đã bị choáng váng trước gương mặt rạng rỡ thánh thiện của Adélaïde, đã tin tưởng ở nàng — thế mà anh lại đang bị mất lòng tin ghê gớm. Cuối cùng, chính vì yêu Adélaïde, vì không ngăn nổi lòng mình, anh đã trở lại căn phòng ấy, nơi anh không thể không trở lại: hóa ra là nàng đã làm tặng anh và còn thêu những hột cườm bằng vàng, một cái túi đựng tiền mới tuyệt đẹp (và nàng chỉ giữ cái túi cũ để lấy kiểu mẫu mà thôi).

Một kết thúc hạnh phúc: lời cầu hôn đã hoàn tất cuộc phiêu lưu tình cảm của chàng họa sĩ.

Câu chuyện nhỏ thể hiện tinh tế một tình yêu nảy sinh, phát triển, rồi đau khổ, dằn vặt... Nơi chốn, cũng như nhân vật, được miêu tả với những sắc thái giàu sức gợi, đưa người đọc vào thế giới chạng vạng của những cuộc đời nhạt nhòa, kín đáo, của những cảnh nghèo âm thầm, che giấu. Hầu như cả câu chuyện là một sự chuẩn bị thật kỹ càng, để gây không khí, sắp đặt các yếu tố tạo nên điều bí ẩn đến trang cuối cùng mới được giải quyết bằng một kết thúc có hậu.

CAO VŨ TRÂN
tóm tắt

MODESTE MIGNON

Tiểu thuyết Modeste Mignon *dày 241 trang được Balzac sáng tác từ tháng ba đến tháng bảy năm 1844 trước lúc ông mất sáu năm. Mở đầu là khoảng mười dòng đề:* "Tặng một người phụ nữ Ba Lan" *khá ồn ào và cuồng nhiệt của Balzac. Câu chuyện xoay quanh tình yêu và hôn nhân của nàng Marie Modeste Mignon — con gái của bá tước đại tá Charles Mignon de la Bastie và người mẹ gốc Đức Bettina Wallenrod — sinh năm 1808. Trong câu chuyện, nàng đang ở vào tuổi hai mươi. Người chị của Modeste, Bettina-Caroline bỏ nhà đi theo người tình. Chuỗi bất hạnh dồn dập chưa buông tha gia đình Mignon: sự phá sản thình lình ập đến khiến chỉ trong một đêm Charles Mignon đã quyết định lên đường sang vùng Tiểu Á buôn thuốc phiện thô để gây dựng lại cơ nghiệp: đó là vào tháng giêng năm 1826. Sau đó, ông không biết rằng Caroline đã chết trong bất hạnh, vợ trở thành mù lòa vì khóc con. Ông gửi gắm vợ cùng con gái cho gia đình Dumay, người chiến binh trung thành mà ông đã kết bạn từ khi gia nhập quân đội năm 1799 và đã gặp lại ở Sibérie năm 1812. Tình bạn của họ khi đó càng sâu nặng hơn bởi Charles Mignon dạy toán, dạy chữ cho Dumay. Sau chiến tranh, Dumay đã trở thành người thủ quỹ thân tín, tận tụy của gia đình Mignon. Trong tiểu thuyết ta sẽ còn gặp nhiều nhân vật lần lượt xuất hiện trong quá trình truyện kể và mỗi nhân vật đều được miêu tả thân thế, sự nghiệp, gia sản, hôn nhân, địa vị, dục vọng... một cách rất kỹ càng tỉ mỉ. Đặc biệt, yếu tố thời gian để làm tăng tính* "trung thành" *của tác phẩm được* "người thư ký" *Balzac theo rất sát. Câu mở đầu của tiểu thuyết là:*

"Vào đầu tháng mười năm 1829, ngài Simon Babylas Latournelle, một công chứng viên..."

Và những dòng cuối khép lại trang tình sử cũng như cuộc hôn nhân của Modeste bằng một chỉ dẫn thời gian: "Vào khoảng cuối tháng hai...".

Thời gian cốt truyện chỉ diễn ra trong năm tháng từ cuối 1829 sang đầu 1830 cũng là thời gian sau gần bốn năm Charles Mignon đi xa trở về. Diễn tiến câu chuyện chậm rãi với nhiều khúc quanh, rẽ hướng về tiểu sử nhân vật, tài sản, địa điểm, những bình luận ngoại đề về tình yêu, "sinh lý hôn nhân", *về văn chương, về các nhà văn quá khứ cũng như quan niệm của tác giả về tiểu thuyết khác với các nhà văn đương thời với ông ra sao... Đặc biệt, nhân vật trung tâm được soi rọi từ nhiều phía, những nâng niu, trọng vọng, sự giáo dục cũng như vốn hiểu biết về văn chương của Modeste xứng với địa vị và dòng dõi của gia đình, những quan tâm thiết thực và tinh tế của những người thân tín của gia đình Mignon đối với hạnh phúc của cô. Câu chuyện có thể tóm tắt như sau:*

Sau khi người cha lên đường, Modeste chăm sóc mẹ bên cạnh sự quan tâm thường xuyên của những người bạn thân của gia đình như Dumay, Latournelle... Mặc dù bị mất đi ánh sáng của đôi mắt, mẹ nàng vẫn thấy được sự chuyển biến trong tình cảm của con gái. Nhưng vấn đề là nàng yêu ai? Lời thề của người lính chiến Dumay về việc giữ gìn danh dự cho nàng trước lúc cha nàng lên đường luôn luôn được rào riết thực hiện. Bởi vậy, gần ba mươi trang đầu của tiểu thuyết là một mưu mô nho nhỏ của hai gia đình Latournelle và Dumay đồng lòng hòng tìm ra manh mối người mà Modeste đem lòng yêu. Trên đường đến gia đình Mignon, ngài Latournelle đã căn dặn cậu con trai, Exupère, người ngày mai sẽ lên đường về Paris học luật, rằng sau khi đã chào hỏi khắp lượt mọi người, khi không khí đã ổn định, ngài Dumay sẽ kéo cậu ra một góc, cậu sẽ nhìn Modeste một cách tò mò (điều cha cậu cho phép) trong suốt thời gian ngài nói chuyện với cậu. "Ngài Dumay đáng kính" sau đó sẽ yêu cầu cậu ra ngoài và đi chơi vào khoảng một tiếng, độ chừng lúc 9 giờ, sẽ trở về với dáng vẻ tất bật; cố bắt chước cách thở của một người đứt hơi, sau đó nói vào tai ngài khẽ thôi, cách sao đó để Modeste cũng nghe được: — Gã trai trẻ đó đến đấy! *Sự việc tiến triển theo đúng kế hoạch. Dumay vụt đứng dậy*

với những khẩu súng và ra ngoài... "Nhưng chuyện gì xảy ra thế ạ?", *đó là câu hỏi cực kỳ ngây thơ, trong sáng và chẳng có chút bối rối nào của Modeste. Rồi sau đó, khi được hỏi đi đâu, nàng lại trả lời mẹ không kém phần du dương là đi chuẩn bị giường ngủ cho bà! Vở kịch đã kết thúc bằng chiến thắng của Modeste bởi một lẽ giản dị: nàng đã chứng tỏ rằng nàng chưa hề có ai, ngoài một tình yêu thuần khiết với thơ ca và bản thân người làm ra chúng! Nàng đã "yêu" trước thời điểm này hai tháng: vào đầu tháng tám khi nàng viết bức thư đầu tiên cho người mà từ đấy cho đến tận bức thư cuối cùng nàng vẫn nghĩ đó là Canalis.*

Vai trò ông mai bà mối, chất xúc tác đầu tiên cho một thiếu nữ trong trắng, thơ ngây như Modeste không có ai khác hơn, theo người kể chuyện, là những Lord Byron, Goethe, Schiller, Walter Scott, Hugo, Lamartine... rồi Lịch sử, Tiểu thuyết, Kịch, từ những tiểu luận của Montaigne cho đến Diderot, từ Ngụ ngôn *đến* Nàng Héloïse mới... *Nàng đã yêu một nhà thơ thời danh: nam tước Canalis, qua thư! Chín mươi trang kéo dài trong ba tháng tiếp theo là cuộc tình qua hai mươi lăm lá thư qua lại giữa Modeste và một "Canalis" giả! Balzac đã phục sinh lại một* Nàng Héloïse mới *từ thế kỷ trước của Rousseau bằng thể loại tiểu thuyết bằng thư, nhưng không sướt mướt, xúc động, thật thà nữa mà đã mang cái tinh ranh, nghịch ngợm của không khí chung của thế kỷ đến sau. Tất nhiên, là thư tình nên vẫn có nhiều yếu tố tình cảm, xúc động.*

Modeste yêu Canalis qua bức chân dung bày bán ở các hiệu sách. Riêng về chân dung các thiên tài Balzac có một mối ác cảm đặc biệt, bởi có "biết bao sự dối trá trong các bức họa đó". "Cái trán của Victor Hugo đã cạo nhẵn thín đi bao nhiêu hộp sọ cũng như vinh quang của Napoléon đã giết chết bấy nhiêu thống chế còn non". *Modeste bắt đầu bằng việc viết một bức thư cho Dauriat, người xuất bản các bài thơ của Canalis, hỏi ông ta, vì lợi ích của một nhà thơ lớn, rằng chàng đã có gia đình chưa? Và yêu cầu ông phúc đáp cho cô Françoise, gửi đến hộp thư lưu, ở Havre. Dauriat, vốn tinh quái như hết thảy những người làm sách, đã nhờ năm hay sáu nhà báo trong văn phòng của ông ta cấu tạo nên một bức thư trả lời mà mỗi người viết theo giọng cợt nhả của riêng mình.*

" Thưa cô,

Canalis (Nam tước de), Constant Cyr Melchior thành viên của Viện Hàn lâm Pháp, sinh năm 1800, ở Canalis (Corèze), cao năm pieds bốn pouces[1], tình trạng hiện rất tốt, đã tiêm chủng, nòi thuần khiết..." v.v...

Chân dung, lai lịch, thân thế, tước vị, sự nghiệp của nhân vật nhà thơ Canalis được giới thiệu dưới dạng bông đùa, từ một phía khác, nhưng không phải không chính xác. Sau mỗi bức thư Balzac thường dừng lại một vài trang để bình luận hoặc miêu tả tâm lý, tình cảm của Modeste sau khi đọc thư.

Tuy nhiên, nhận được thư, Modeste vẫn viết cho Canalis với lời lẽ tinh tế rất phụ nữ tỏ lòng ngưỡng mộ tài năng thơ ca của Canalis... Cuối thư nàng yêu cầu được trả lời và ký tên bằng cách viết lộn ký tự: O.d'Este-M. Song, "Canalis chưa đủ lòng chân thành để trở thành Don Quichotte; nhưng lại được đề quá cao nên bao giờ cũng tự đặt mình vào phần tốt đẹp của những nghi vấn".

Bạn chàng, Ernest de La Brière, 27 tuổi, được thưởng Huân chương Bắc đẩu, hiền lành, tử tế, không có tài sản gì ngoài đồng lương ở chức Thẩm tra Thẩm kế viện và làm thư ký không công cho Canalis vì tình bạn. Nhưng chỉ sau mười tám tháng giúp việc, Ernest đã nhận ra sự khô khan, cằn cỗi dưới những biểu hiện thơ ca đó. "Trang phục chẳng làm nên thầy tu". *Ở đây cũng như một vài chỗ khác là cách đánh giá, cái nhìn của Balzac về sự du dương và trống rỗng của thơ ca đương thời. Canalis cho phép bạn mình trao đổi thư từ với Modeste bằng chính tên chàng. Những bức thư ngày càng trở nên thân thiết, mặn nồng. Một nhận xét không phải là không có ý nghĩa sâu xa của người kể truyện:* "Trái tim của Ernest bổ sung cho vinh quang của Canalis" *vào phần bình luận sau bức thư thứ XI. Đến thư thứ XXIII, Modeste hẹn gặp "Canalis" ở*

---

1. Đơn vị đo lường. *1 pied* = 33 cm; *1 pouce* = 27,07 cm.

nhà thờ vào ngày chủ nhật, chàng phải đi lại trong nhà thờ, không được nói chuyện với bất cứ ai, không được hỏi bất cứ điều gì và phải cài một bông hồng bạch nơi khuyết áo để nàng nhận ra. Sau đó cứ trở về Paris rồi chàng sẽ nhận được câu trả lời. Dĩ nhiên "Canalis" (Ernest) đến với hy vọng có thể nhìn thấy nàng. Còn Modeste, lại mong nhìn ngắm con người "Canalis" thực sự chứ không phải chỉ là ảnh chân dung. Nàng đã hài lòng về vẻ đẹp của con người chàng.

Trong lúc đó bức thư của cha Modeste viết về cho Dumay báo tin công việc trôi chảy và dự định trở về của ông. Dumay giục Modeste viết thư cho cha nàng và vẫn không hề biết chuyện gì đang xảy ra, đồng thời còn bắt nàng khẳng định thêm rằng: "cha nàng sẽ gặp lại con gái của ông không có một tình cảm nào khác nơi trái tim ngoài tình cảm nàng đã dành cho ông khi ông ra đi cũng như dành cho bà mẹ...". *Nàng khẳng định điều đó. Sự việc vỡ lở khi đáng lẽ đưa thư gửi cha cho Dumay, nàng lại đưa nhầm thư gửi Canalis. Theo địa chỉ, với tư cách là người bảo vệ gia đình Mignon, với tính cách dũng cảm của quân nhân cộng với tính khí tương ngành xứ Bretagne, Dumay trực tiếp đến gặp Canalis. Dĩ nhiên Canalis không thể biết tới một cô Modeste Mignon nào đó lại có mặt ở trên đời, bởi chính nàng trong các bức thư cũng ký khác đi, cho đến tận lá thư cuối cùng mới thổ lộ tên thật. Nhưng lại gửi cho "Canalis" bạn chàng.*

Cha nàng trở về, biết hết mọi chuyện, sau những phút đau đớn buồn phiền, ông cho gọi Ernest đến. Ernest công nhận tình yêu của mình với Modeste. Ông đề nghị vào nửa sau tháng mười chàng đến cùng với Canalis để Modeste tự chọn một trong hai người. Người con gái xinh đẹp, dòng dõi giầu sang với sáu triệu phơ-răng khiến cho Canalis trở nên ham hố. Và thêm một người nổi tiếng khác cầu hôn: công tước D'Hérouville.

Trên một trăm trang còn lại của tác phẩm không còn thư từ, không còn những chỉ dẫn thời gian năm, tháng nữa mà thay vào đó

là những phân tích tình cảm của cả hai Canalis, của Modeste, của cha nàng...Và những bình luận của người kể chuyện. Những xử sự tinh tế, đầy cơ trí, bình tĩnh của người cha, những câu chuyện thân mật, thẳng thắn giữa hai cha con về vấn đề đang đặt ra...Vấn đề đồng tiền ở đây chỉ làm nền cho biến cố lớn hơn: đó là quá trình hình thành, phát triển tình yêu, sự lựa chọn và cuối cùng đi tới hôn nhân của một người con gái trong trắng, quý phái. Modeste Mignon có lẽ là gương mặt phụ nữ hạnh phúc, đủ đầy nhất trong những nhân vật phụ nữ của Balzac chăng, nếu không kể đến những mất mát của gia đình?

Sự lựa chọn của Modeste Mignon được quyết định khi tất cả những nhân vật chính được mời chuẩn bị dự một cuộc đi săn vương giả do công tước De Verneuil tổ chức. Nghe phong thanh rằng thực ra Modeste không giàu tới mức độ như mình tưởng, nhà thơ Canalis đã quyết định nối lại mối tình với nữ công tước luống tuổi De Chanlieu, người đang lo cho chàng cái Bắc đẩu bội tinh hạng ba và chân bộ trưởng... Còn Modeste đã chọn chính Ernest de La Brière khi nàng có dịp quan sát và so sánh với Canalis thật. Nàng thấy ở người chồng tương lai của mình nhiều nét cương nghị, tốt đẹp của cha mà Canalis không có. Trước danh vọng, tiếng tăm, sự nghiệp của Canalis, Modeste lại chọn La Brière, người bạn hiền lành, đôi khi vụng về của chàng. Ngoài những đức tính Canalis thiếu, Modeste còn nhận ra những tham vọng chính trị bên cạnh tham vọng tiền tài ở chàng. Những dòng gần cuối truyện mang nhiều ý nghĩa:

"Những người khách của công tước De Verneuil ở lại năm ngày tại Rosembray. Ngày cuối cùng, Nhật báo Pháp có thông báo ngài nam tước De Canalis được tặng thưởng Đệ Tam đẳng Bắc đẩu bội tinh, và bổ nhiệm làm đại sứ tại Carlsruhe".

Người làm chứng cho đám cưới của La Brière là Canalis và vị bộ trưởng mà La Brière đã phục vụ năm năm với tư cách là thư ký riêng; về phía cô dâu có công tước D'Hérouville và Desplein, người thầy thuốc nổi tiếng đã mổ sáng mắt cho mẹ nàng.

Balzac chắc có nghĩ đến việc làm xuất hiện lại các nhân vật này khi ông viết những dòng cuối cùng:

"Sau này, có thể người ta sẽ còn gặp lại, trong dòng chảy của câu chuyện dài này về phong hóa của chúng ta, ông và bà De La Bastie-La Brière; tới khi đó, những người hiểu biết sẽ nhận thấy hôn nhân thật êm dịu và dễ đảm trách biết bao cùng với một người phụ nữ am hiểu và có trí tuệ; bởi vì Modeste, đúng như đã hứa hẹn, nàng biết tránh những trò lố bịch thông thái rởm, vẫn đang là niềm kiêu hãnh và hạnh phúc của chồng mình cũng như của gia đình nàng và của tất cả những người giao du với nàng".

ĐÀO DUY HIỆP
tóm tắt

MỘT BƯỚC KHỞI ĐẦU TRONG ĐỜI
(UN DÉBUT DANS LA VIE)

Oscar Husson mồ côi cha, mẹ tái giá với một người đàn ông hèn kém. Bà Clapart, mẹ Oscar, đành nhờ cậy Moreau, người tình cũ, lo cho tương lai của con trai. Năm 1822, học xong trung học, Oscar được mẹ gửi đến lâu đài Presles của bá tước De Sérisy, nơi Moreau làm quản lý, trên một chuyến xe đò.

Dọc đường, những người khách đồng hành kể đủ thứ chuyện để mua vui. Anh chàng Georges Marest, thư ký của một luật sư, thì kéo mọi người vào những cuộc phiêu lưu bịa đặt có một không hai của anh ta ở Hy Lạp, La Mã, Tây Ban Nha rồi Ai Cập khiến cả chuyến xe thán phục, coi anh ta là đại tá kỵ binh. Còn Oscar bị họ châm chọc, nhạo báng. Sĩ diện, muốn tỏ cho các bạn đồng hành rằng mình biết rất rõ bá tước De Sérisy, người mà họ vừa trầm trồ kính phục vì tài sản và quyền uy, cậu ba hoa kể về những khuyết tật ở ngài, thậm chí lôi cả chuyện phòng the của vợ chồng ngài ra để nhạo báng. Oscar đâu có ngờ rằng trên xe có một người khách giấu tên; đó chính là Bá tước De Sérisy. Tai họa ập xuống.

Moreau bị bá tước sa thải bởi chuyện riêng tư trong gia đình bá tước chỉ có thể do Moreau kể cho mẹ Oscar và lập tức gửi trả Oscar cho bà mẹ đáng thương. Bà Clapart lại nhờ cậy họ hàng giúp đỡ cho Oscar học luật. Còn Moreau giới thiệu Oscar đến thực tập rồi làm thư ký tại văn phòng của luật sư Desroches. Rồi một hôm, lại vì sĩ diện, Oscar lại làm điều dại dột: ném 500 phơ-răng của Văn phòng luật sư vào cờ bạc và thua sạch. Cậu bị đuổi việc.

Moreau và bà Clapart đành quyết định cho Oscar vào quân đội. Năm 1830, cậu được phong chuẩn úy, trong cuộc Cách mạng tháng Bảy, ngả theo dân chúng, năm 1832 đã là đại úy. Sau khi

cựu thiếu tướng tử tước De Sérisy, con trai bá tước De Sérisy, lâm nạn tại châu Phi, Oscar được tặng thưởng Bắc đẩu bội tinh, thăng trung tá và được bá tước De Sérisy tha thứ cho những điều ngu xuẩn trên chuyến xe đi Presles năm nào.

Câu chuyện khép lại với hình ảnh chiếc xe đò của Pierrotin. Những người khách đồng hành năm xưa lại gặp nhau trên chặng đường về Presles như thuở nào. Nếu không nghe tiếng nói, chẳng ai nhận ra cậu bé Oscar xanh xao trong người sĩ quan phục viên dạn dày nắng gió, cùng mẹ đến Beaumont, nơi anh sẽ nhận chức quan thu thuế.

Từ một đề tài do cô em Laure gợi ý, câu chuyện viết năm 1842 này vượt xa hơn ý định khuyên răn đơn giản "Chớ nên ba hoa". Balzac không dừng lại ở trách nhiệm của cá nhân, mà tìm cả nguyên nhân xã hội: những điều dại dột của Oscar vừa do bản tính, vừa do phản ứng trước một thân phận tủi nhục, một bà mẹ hay áp đặt. Chủ đề "chuyến đi xe đò" quấn quýt với những vấn đề chính trị, làm ăn kinh tế, chiến trận... Với tiêu đề Một bước khởi đầu trong đời, *dường như câu chuyện thuộc dòng tác phẩm thể hiện sự khai tâm, giáo dục, khám phá cuộc sống. Nhưng câu kết thúc châm biếm "Tóm lại đó là nhà tư sản hiện đại" dường như báo trước tiểu thuyết của Flaubert sau này, và cho thấy một Oscar tầm thường, sau vài sai lầm, đã tìm được chỗ đứng trong một xã hội cũng tầm thường như anh ta.*

(...) Tất cả những ai từng đi du lịch đều biết rằng những con người tình cờ ở bên nhau trên cùng một chuyến xe, không mỗi lúc hòa hợp được ngay; và trừ những trường hợp hiếm hoi, họ chỉ nói chuyện với nhau sau khi đã đi được một đoạn đường. Khoảng thời gian im lặng này vừa là để xem xét nhau cũng như để chiếm lĩnh chỗ ngồi. Linh hồn cũng cần lấy thế cân bằng như thể xác vậy. Khi mỗi người đều tin chắc đã hiểu thấu tuổi tác, nghề nghiệp, tính cách của bạn đồng hành, thì thường người hay chuyện nhất khơi mào và cuộc trò chuyện được bắt vào một cách nhiệt tình, càng nhiệt tình hơn, vì tất cả mọi người đều cảm thấy cần phải tô điểm cho chuyến du hành và giải trừ những nỗi ưu phiền của nó. Mọi

chuyện thường diễn ra như vậy trên các chuyến xe của Pháp. Ở các quốc gia khác, phong tục rất khác biệt. Người Anh đặt sự kiêu kỳ của họ vào việc chẳng hé răng, người Đức buồn thiu trong xe, còn người Ý quá thận trọng nên không nói chuyện, người Tây Ban Nha chẳng còn mấy xe đò, và người Nga thì không có đường. Vậy là người ta chỉ đùa vui trên những cỗ xe nặng nề của Pháp, ở cái xứ sở rất hay nói phiếm, rất thiếu kín đáo, nơi mà mọi người sốt sắng cười vui và sốt sắng tỏ ra mình hóm hỉnh, nơi mà lời đùa nhạo làm sinh động mọi thứ, từ những nỗi khốn khổ của các tầng lớp bên dưới đến những lợi ích quan trọng của các nhà tư sản kếch xù. Và chẳng Cảnh sát ở đây ít hạn chế ngôn luận và Tòa án đã khiến tranh biện trở thành một thời thượng. Khi một thanh niên hai mươi hai tuổi, như anh chàng ẩn mình dưới cái tên Georges, có tài trí, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại, anh ta hết sức mong muốn lạm dụng nó. Trước hết, Georges sớm quyết định mình là con người ưu việt trong đám người tụ hội ở đây. Anh ta coi ông bá tước là một người làm dao kéo, một chủ xưởng hạng hai, coi cậu con trai xoàng xĩnh có Mistigris đi cùng là một gã gầy còm bé nhỏ, coi Oscar là một thằng bé khờ khạo, còn ông chủ trang trại to béo là một con người tuyệt vời để lòe bịp. Sau khi tìm cách xử trí cho mình như vậy, anh ta quyết lấy các bạn đồng hành ra làm trò vui.

— Chúng ta hãy xem nào, anh ta tự nhủ trong khi chiếc xe của Pierrotin xuống dốc La Chapelle, băng băng trên đồng bằng Saint-Denis, liệu mình có nên trở thành Etienne hay Béranger chăng?... Không, những gã kì cục này chẳng biết Etienne cũng chẳng biết Béranger là ai đâu. Đảng viên đảng Carbonnari của Ý ư?... Quỷ tha ma bắt! mình có thể tự làm cho mình bị tóm mất. Liệu mình có thể là một trong các con trai của thống chế Ney?... Chà! mình sẽ nói với họ điều gì nhỉ? Cuộc hành hình cha mình ư. Điều đó chẳng hay ho. Nếu như mình từ Champ-Asile trở về ư?... Có thể họ sẽ xem mình như tên do thám, họ sẽ nghi ngờ mình. Hãy thử làm một hoàng thân Nga trá hình xem nào, mình sẽ lòe họ với những chi tiết trứ danh về hoàng đế Alexandre... Hay bảo mình là Cousin, giáo sư triết học được không?... Ồ! Thế thì mình tha hồ mà nói

nhăng nói cuội với họ! Không, mình thấy cái gã gầy gò, nhỏ bé, tóc bù xù có vẻ như đã lê gót giầy ở trường Sorbonne. Tại sao mình không nghĩ sớm hơn tới việc làm cho họ tin? Mình bắt chước người Anh y hệt, lẽ ra mình có thể đóng vai nhà quý tộc Byron vi hành du lịch... Ngu thế! Mình để lỡ việc rồi. Làm con trai của đao phủ không được ư?... Đấy là một ý nghĩ táo bạo, khiến người khác phải nhường chỗ cho mình trong bữa ăn trưa. À! Tốt rồi, mình có thể đã chỉ huy các đạo quân của Ali, tổng trấn Janina được lắm chứ!(...)

NGUYỄN THUÝ LOAN
tóm tắt và trích dịch

ALBERT SAVARUS

Rosalie là con gái duy nhất của nam tước De Watteville lành hiền và bà vợ mộ đạo, khô khan, thuộc dòng họ De Rupth danh giá lẫy lừng ở Besançon, một tỉnh miền Đông nước Pháp. Năm 1834, Rosalie mười bảy tuổi, nhan sắc bình thường nhưng có hồi môn rất lớn và triển vọng thừa kế một gia tài đồ sộ. Bá tước Amédée de Soulas, điển trai, phù phiếm, săn đón cầu hôn cô, ra sức lấy lòng mẹ cô và được bà ưu ái. Bà vốn khắc nghiệt với cô con gái có "tính cách sắt thép", mang trong người sự quyết đoán, táo tợn, truyền từ một ông tổ phiêu lưu bên nội cộng thêm lòng kiên trì, niềm kiêu hãnh quý tộc của họ ngoại. Việc Soulas theo đuổi Rosalie và thái độ thờ ơ của cô càng chia rẽ hai mẹ con.

Rosalie quan tâm đến Albert Savarus, một luật sư nổi tiếng, mới xuất hiện tại Besançon. Nghe ngài phó giám mục De Grancey, vốn thân thiết với gia đình cô, kể về Savarus mà ngài quý mến, cô ngầm so sánh anh chàng bá tước "to béo, má phính, khỏe như vâm, ba hoa tán tỉnh" với người lạ mặt "u uất, đau ốm, hùng hồn và cần mẫn". Trong khi theo dõi, tìm hiểu về Savarus, cô đọc được trên tờ báo do chàng làm chủ bút, truyện ngắn Tham vọng vì tình yêu, *nội dung như sau:*

"Năm 1823, cùng học xong ngành Luật, đôi bạn tri kỷ Rodolphe và Léopold rủ nhau du ngoạn trên đất nước Thụy Sĩ. Rodolphe, con hoang của một nhà quý tộc đã sớm qua đời, có tính tình nồng nhiệt và tương lai bấp bênh, còn Léopold, điềm đạm, tận tụy, chuẩn bị làm một công chứng viên tại Paris. Qua thị trấn Gersau xinh đẹp, gặp và cảm mến một thiếu nữ lạ mặt kiều diễm, Rodolphe ở lại để bạn tiếp tục cuộc hành trình. Chàng làm quen được với người đẹp, nàng Francesca mười chín tuổi, người Ý lưu

vọng. Nhưng khi chàng thổ lộ tình cảm, Francesca thẳng thắn cho biết nàng đã lập gia đình và tuy chỉ có lòng quý trọng với người chồng đã sáu mươi lăm tuổi, tình yêu không thể khiến nàng vượt ra ngoài bổn phận. Qua dò hỏi, nghe nói chồng Francesca là một chủ hiệu sách tầm thường, một trong các chỉ huy cuộc cách mạng của những người Ý yêu nước, Rodolphe hứa với nàng sẽ thủy chung, chờ đợi và quyết tâm lập nghiệp để một ngày kia có tài sản, danh vọng, vì hạnh phúc của người yêu. Với ánh mắt khó hiểu, Francesca khuyên Rodolphe hãy theo đuổi tham vọng đó, nhưng "vì hạnh phúc của nhân loại". Ít lâu sau, vợ chồng Francesca rời Gersau, và Rodolphe cô đơn, mong nhớ, theo đến Genève tìm nàng. Tại đây chàng được biết nàng chính là ái nữ của một vương công, bản thân nàng cũng là bậc mệnh phụ, vương tước phu nhân Gandolphini. "Giờ đây Rodolphe hiểu sự cần thiết phải làm cho mình lẫy lừng danh tiếng để về mặt xã hội, được ngang tầm với thần tượng". Chàng trở về Pháp, lao vào cuộc chiến đấu, được động viên, nâng đỡ nhờ những bức thư tuyệt vời của người yêu, "lạc thú duy nhất họ tự cho phép"".

Rosalie linh cảm rằng Rodolphe trong truyện chính là "chân dung sống động" của Albert ngoài đời. Còn Francesca là ai? Cô xúc động vì mối tình của Rodolphe-Albert, cô ghen với Francesca, cô yêu Albert và muốn giành chàng của đối thủ không quen biết.

Nắm được tình ý giữa chị hầu phòng của mẹ và người đầy tớ của Albert Savarus, Rosalie tìm cách dọa dẫm, rồi mua chuộc họ, để được đọc trộm thư từ của chàng. Mùa xuân năm 1835, giữa lúc Albert Savarus được phó giám mục De Grancey ngầm ủng hộ, ra tranh cử và chuẩn bị căng thẳng cho cuộc bầu nghị sĩ, chàng bỗng đột ngột biến khỏi Besançon. Năm sau, Rosalie bị mẹ ép lấy Soulas, cô kiên quyết từ chối và được bố đồng tình. Mâu thuẫn gia đình nảy sinh, cha con Rosalie phải rời Besançon về lãnh địa Rouxey. Phó giám mục đến dàn hòa; đoán biết Rosalie yêu Albert Savarus, ngài khuyên cô nghĩ đến chuyện hôn nhân, bởi Albert bặt

tin đã hơn một năm nay. Rosalie liền đưa ra một tờ báo Ý, đăng tin nữ công tước, người yêu của Albert, vừa kết hôn, cô tuyên bố chính mình đã chia rẽ họ và sẽ lấy Albert.

Đúng lúc ấy, xảy ra một tai nạn ghê gớm: nam tước ngã xuống hồ, bị chấn thương nặng, sau đó qua đời. Nam tước phu nhân lên án Rosalie: vì cô mà ông rời Besançon. Rosalie cũng tự kết tội, đồng thời còn lo sợ một tai họa khác, bởi Albert hoàn toàn không tin tức. Trong một lúc ăn năn đến cực điểm, cô thú nhận với phó giám mục hành động đen tối của mình: cô đã hủy các thư Albert gửi cho người yêu, thay bằng những thư do cô giả mạo chữ Albert, cho thấy chàng dần thay lòng đổi dạ. Cô cũng giữ lại hai bức thư tuyệt vời cao thượng của nữ công tước, thông báo tình trạng nguy kịch của chồng nàng, rồi tin nàng góa bụa và phúc đáp bằng tin Albert sẽ kết hôn với chính cô, Rosalie.

Xót thương Albert, muốn giải nỗi oan cho chàng, phó giám mục liên hệ với công chứng viên Léopold, và được biết tin tức lâm tưởng chàng phản bội, nữ công tước kiên quyết tránh mặt; sau thời gian dài tìm kiếm, khi Albert gặp được nàng thì đúng là lúc nàng cử hành hôn lễ. Albert gần phát điên, nhưng ngay khi tính mệnh lâm nguy, chàng vẫn không được thanh minh cùng nữ công tước, và cũng không biết mình phạm tội gì. Chàng đi tu, coi như mình đã chết với thế gian.

Sau khi liên hệ với ngài tu viện trưởng, phó giám mục nhận được thư của tu sĩ Albert, tha thứ cho Rosalie kẻ đã làm hại Albert thế tục. Năm 1838, Rosalie đến Paris, tìm gặp nữ công tước, trao cho nàng toàn bộ thư từ: của Albert, của phó giám mục và Léopold, cả bức thư cô thú tội cùng phó giám mục. Cô muốn nữ công tước biết sự thật để "đời đời hối hận", để không chỉ một mình cô đau khổ.

Ba năm sau, một vụ nổ nồi hơi trên tàu thủy khiến Rosalie thành tàn phế, mặt mày biến dạng, cô về ở ẩn tại Rouxey.

Xuất hiện trong tập I của Tấn trò đời, *năm 1842,* Albert Savarus *là lời Balzac nhắn gửi nữ bá tước Hanska, là sự chuyển thể mối tình của họ — sự xa cách, những năm chờ đợi với "lạc thú duy nhất" là thư từ, cảm giác thua kém về địa vị xã hội, quyết tâm nổi danh để xứng với thần tượng, thậm chí chân dung Savarus cũng chính là chân dung Balzac: tóc đen và cứng, cổ trắng, vầng trán rạng rỡ, cặp mắt lửa ánh những tia vàng... Nhưng khác với Albert Savarus, cuối cùng Balzac đã cưới được nữ bá tước của ông, để rồi chết đi, mấy tháng sau khi đạt được* tham vọng vì tình yêu *(hay tình yêu vì tham vọng?).*

ĐƯỜNG CÔNG MINH
tóm tắt

THÙ TRUYỀN KIẾP
(*LA VENDETTA*)

Ra đời năm 1830, Thù truyền kiếp *giữ một vị trí quan trọng trong* Tấn trò đời *của Balzac. Là một trong những truyện mở đầu cho* Những cảnh đời tư, Thù truyền kiếp *gắn liền với quan điểm sáng tác hiện thực chủ nghĩa, thực hiện mong muốn của nhà văn trong lời* Tựa: *"giới thiệu bức tranh về phong tục tập quán mà các gia đình ngày nay giấu kín trong bóng tối". Balzac, bằng tài quan sát và đi sâu vào từng chi tiết chân thực, cho chúng ta thấy cái kết thúc vô cùng bi thảm do* thù truyền kiếp *của tấn bi kịch diễn ra trong gia đình Bartholoméo de Piombo, bi kịch về tình cha con và tình yêu mãnh liệt - những chủ đề sẽ trở thành huyền thoại xuyên suốt* Tấn trò đời.

Sau cuộc trả thù đẫm máu đối với gia đình Porta vì đã giết hại các con trai mình, Bartholoméo de Piombo, người đảo Corse, tới Paris năm 1800 cùng vợ và cô con gái nhỏ còn sống sót.

Là người bạn gần gũi của gia đình Bonaparte và đã có công giúp đỡ thân mẫu của Napoléon, Bartholoméo được Napoléon và gia đình giúp lại trong bước gian nan. Ông trở thành một trong những người phụng sự trung thành sự nghiệp của Napoléon.

Bartholoméo rút lui khỏi cuộc sống xã hội sau khi Napoléon sụp đổ. Con người thô cứng và chính trực này chỉ còn nguồn vui duy nhất là được ở bên cô con gái Ginevra vô cùng yêu dấu, với "những buổi tối tuyệt diệu được nghe Ginevra chơi pianô hay ca hát". Với lòng mong muốn con gái yêu được học hành đến nơi đến chốn, ông đã gửi cô tới học lớp vẽ tại nhà họa sĩ Servin nổi tiếng. Tại đây, nàng Ginevra xinh đẹp bộc lộ năng khiếu hội họa hiếm thấy của mình. Và cũng chính tại đây, cô đã khám phá ra tình yêu

mãnh liệt trước khuôn mặt thiên thần của người sĩ quan trung thành với Napoléon đang ẩn trốn ngay sau bốn bức tường của xưởng vẽ. Cha cô, tuy rất buồn với ý nghĩ con gái yêu một người đàn ông khác, nhưng rồi cũng chấp nhận đón tiếp chàng trai đó. Nhưng chẳng một ai có thể ngờ rằng Louis chính là Luigi Porta, con trai của kẻ thù không đội trời chung. Mối thù truyền kiếp *khốn nguôi đó khiến cho Bartholoméo, mặc dù vô cùng yêu thương con gái, đã từ bỏ cô khi cô lựa chọn tình yêu. Khác với Roméo và Juliette, Luigi và Ginevra đã đến được với nhau bất kể sự ngăn trở của gia đình. Họ đã tổ chức kết hôn được, nhờ vào luật pháp. Nhưng đôi vai mảnh mai yếu ớt của người nghệ sĩ như Ginevra không thể gánh nổi những khó khăn của nghèo đói. Hai vợ chồng đã cạn kiệt sức lực trong cuộc mưu sinh khốn khó. Ginevra đã từ bỏ cuộc đời sau khi mất đứa con trai bé bỏng và đồng thời kết thúc mong muốn tiếp tục sống của chàng Luigi yêu quí.*

Đấy cũng là kết thúc của Thù truyền kiếp. *Kết thúc thảm thương vì tình yêu quá đẹp và cao cả nhưng không được bền lâu, vì tình cha con quá lớn lao mà vẫn đi tới chỗ phải đoạn tuyệt. Ginevra đã đấu tranh để giành lấy tình yêu, nhưng cô đã không thắng nổi những nghiệt ngã của cuộc đời. Với Thù truyền kiếp, Balzac đã cho độc giả khám phá và thấy được cả sức mạnh lẫn sự hủy hoại của những tình cảm say mê mãnh liệt.*

Ginevra cho cha mẹ biết về tình yêu của mình. Sau khi vận động kiên trì và khéo léo, biểu lộ rõ quyết tâm kết hôn, đồng thời khẳng định với cha tình cảm yêu thương tha thiết và lòng biết ơn mà cô vẫn giành cho ông, cô được phép đưa người yêu về gặp cha mẹ.

(...) Vì thế, ngày hôm đó, Ginevra có được niềm hạnh phúc cùng khoác tay Louis trở lại nhà cha mình. Đây là lần thứ hai, chàng sĩ quan tội nghiệp ra khỏi nơi mình ẩn náu. Những sự cầu xin tích cực của Ginevra đối với công tước De Feltre đã thu được thành công lớn. Louis vừa được phục hồi trong danh sách những sĩ quan tạm thời nghỉ việc. Đó đã là một bước tiến dài tới một tương lai tươi đẹp hơn. Được người yêu cho biết trước mọi khó khăn đang chờ đón mình bên ngài nam tước, chàng tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi

không dám thú nhận nỗi lo sợ mình sẽ làm ông không hài lòng. Chàng trai vô cùng dũng cảm chống lại kẻ thù, vô cùng gan dạ trên chiến trường, lại run sợ khi nghĩ tới việc vào trong phòng khách của gia đình Piombo. Ginevra cảm thấy chàng đang run, và đối với cô niềm xúc động này có căn nguyên từ hạnh phúc của họ, là một bằng chứng mới về tình yêu.

— Anh trông xanh quá! cô nói với chàng khi họ tới cửa nhà.

— Ôi Ginevra ! Giá như chỉ quan hệ đến cuộc sống của anh mà thôi.

Mặc dù Bartholoméo đã được vợ báo trước cho biết sự ra mắt chính thức của người mà Ginevra yêu dấu, ông cũng không ra đón, cứ ngồi trong chiếc ghế bành ông vẫn thường ngồi, và sự nghiêm khắc trên vầng trán ông mang vẻ lạnh lùng băng giá.

— Thưa cha, Ginevra nói, con đưa tới cho cha một người mà chắc chắn cha sẽ thấy vui lòng khi gặp mặt: ngài Louis, một người lính đã từng chiến đấu gần bên hoàng đế tại Mont-Saint-Jean.

Nam tước De Piombo đứng dậy, nhìn lướt qua Louis, rồi nói với chàng giọng cay độc: — Ngài không được thưởng huy chương ư?

— Cháu không đeo Bắc đẩu bội tinh nữa ạ, Louis rụt rè đáp lại và vẫn đứng một cách khiêm nhường.

Cảm thấy tổn thương vì thái độ bất lịch sự của cha, Ginevra đưa ra một chiếc ghế. Câu trả lời của chàng sĩ quan làm hài lòng người phụng sự lão thành của Napoléon. Bà Piombo nhận thấy cặp lông mày của chồng giãn ra như thường lệ, liền lên tiếng gợi chuyện:

— Ngài trông giống Nina Porta một cách lạ lùng. Ông không thấy là ngài đây có khuôn mặt giống hệt như những người nhà Porta sao?

— Đương nhiên là thế ạ, chàng trai đáp lời, trong khi cặp mắt rực lửa của ông De Piombo đang nhìn chàng chằm chặp. Nina là chị của cháu...

— Anh là Luigi Porta? Ông già hỏi.

— Dạ đúng ạ.

Bartholoméo de Piombo đứng dậy, lảo đảo, buộc phải tựa vào chiếc ghế và nhìn sang bà vợ. Elisa Piombo bước tới bên ông; rồi hai ông bà già lặng lẽ dìu nhau rời khỏi phòng khách, bỏ lại cô con gái với vẻ như ghê sợ. Luigi Porta ngơ ngác nhìn Ginevra, mặt cô trắng bệch như một bức tượng bằng cẩm thạch và mắt cô nhìn đăm đăm vào cánh cửa, về phía cha mẹ cô vừa đi khuất: sự im lặng và việc lui vào này có một có cái gì đó rất trang trọng, đến nỗi có thể đây là lần đầu tiên tình cảm lo sợ xâm nhập trái tim cô. Cô bóp chặt hai tay vào nhau và nói với một giọng xúc động đến mức chỉ một người tình mới có thể nghe thấy: — Biết bao nhiêu là bất hạnh trong một từ!(...)

TRỊNH THU HỒNG
tóm tắt và trích dịch

MỘT GIA ĐÌNH KÉP
(UNE DOUBLE FAMILLE)

Tại một khu phố cổ tối tăm, nghèo khổ của Paris, phố Tourniquet-Saint-Jean, có một cô gái trẻ, xinh đẹp tên là Caroline Crochard, sống cùng người mẹ già. Ngày này qua ngày khác, hai mẹ con sống bằng nghề khâu vá thuê và thú tiêu khiển duy nhất của họ là vừa làm việc vừa thỉnh thoảng nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm khách qua đường. Vào một buổi sáng tháng 8 năm 1815, Caroline bất chợt chú ý tới một người khách có vẻ đặc biệt. Đó là một người đàn ông tuổi độ 40, có vẻ ngoài quý phái, nét mặt cao quý, nghiêm trang, nhưng dường như che giấu một nỗi buồn thầm kín. Người khách lạ kia cũng chú ý tới Caroline. Giữa hai người bắt đầu nảy sinh tình yêu, ban đầu thận trọng, rụt rè, nhưng sau đó ngày một đam mê, thắm thiết. Cuộc phiêu lưu tình ái của họ không chỉ dừng lại ở phố Tourniquet-Saint-Jean, mà sau đó còn diễn ra giữa trung tâm Paris, trong một ngôi nhà đẹp, dường như dành cho những cặp vợ chồng mới cưới hưởng tuần trăng mật. Họ đã có những ngày hạnh phúc, có con với nhau, một trai, một gái tên là Charles và Eugénie. Năm năm sau, độc giả sẽ có dịp gặp lại Caroline, lúc này đã hai mươi tư tuổi ở cùng hai con, vẫn tại ngôi nhà đẹp phố Taitbout. Chỉ có điều giữa Caroline và người khách lạ kia không có quan hệ chính thức, bởi một lý do đặc biệt. Người khách lạ chính là bá tước Roger Granville, quan chức ngành Tư pháp. Ngay từ khi còn trẻ anh đã bị ràng buộc bằng cuộc hôn nhân bất hạnh với một người vợ mà anh không hề yêu...

Đến đây người kể chuyện đưa người đọc ngược thời gian trở lại năm 1805. Lúc ấy, Granville, một luật sư xuất sắc, chỉ mới hai sáu tuổi. Do áp lực của người cha nhằm những mối lợi vật chất, Granville buộc phải kết hôn với Angélique Bortems, con gái một

người láng giềng mà anh từng biết hồi gia đình còn sống ở nông thôn. Người vợ trẻ xinh đẹp đã không mang đến cho Granville hạnh phúc. Cô là người sùng đạo đến mê muội. Trong nhà của đôi vợ chồng trẻ, sự sùng đạo in dấu khắp mọi nơi, mọi thứ, trong bàn ghế, đồ dùng, tranh treo tường; thậm chí, ngay trong cách nói, trong sự im lặng, và gương mặt Angélique cũng toát ra sự sùng đạo. Không khí gia đình trở nên băng giá. Ngòi bút Balzac tỏ ra sắc sảo, lạnh lùng khi phân tích sự sùng tín thái quá ở Angélique đã giết chết tình yêu, đẩy người chồng đi tìm hạnh phúc đầm ấm ngoài hôn nhân như thế nào.

Rồi một linh mục thân thiết với Angélique đã tiết lộ cho Angélique biết gia đình bất hợp pháp của Granville và Caroline...

Truyện kết thúc ở thời điểm năm 1833, lúc ấy Granville đã gần sáu mươi tuổi, đầu bạc trắng do cuộc đời có quá nhiều phiền muộn. Qua cuộc gặp gỡ tình cờ với bác sĩ Bianchon, Granville biết thêm về đời Caroline. Sau khi chia tay Granville, Caroline đã lao vào cuộc tình đầy bất hạnh với một gã trẻ tuổi có gương mặt đẹp nhưng tâm địa thì xấu xa. Caroline đã để gã tình nhân cờ bạc, rượu chè, trác táng này phung phá hết gia sản do Granville để lại, rồi lao động quần quật để cung phụng cho hắn. Đó là nguyên nhân dẫn đến cảnh đói khát, bệnh tật của nàng, đẩy cả những đứa con vào bi kịch...

Với Một gia đình kép, *Balzac muốn đưa ra một thông điệp: Hạnh phúc gia đình không thể có với những kẻ mộ đạo thái quá và cũng không thể đạt được trong những quan hệ không chính thức.*

Đoạn trích dưới đây kết thúc tác phẩm với cuộc gặp gỡ giữa Granville và người con trai chính thức, có liên quan đến đứa con ngoài giá thú của ông.

(...) Bá tước Roger de Granville bỏ lại Bianchon bất động như trời trồng, và mất hút hướng về phía phố Saint-Lazare một cách hấp tấp như một chàng trai trẻ, ông nhanh chóng tới được ngôi biệt thự nhỏ nơi ông ở, và không khỏi ngạc nhiên nhìn thấy ở cửa ra vào một cỗ xe đang đậu.

— Ông Biện lý đến đây đã một tiếng đồng hồ có chuyện cần thưa với ngài, và đang chờ ngài trong phòng ngủ của ngài, người hầu phòng nói với chủ.

Granville ra hiệu cho người đầy tớ lui.

— Lý do gì đủ quan trọng để buộc anh vi phạm lệnh mà ta đã ra cho các con là không được đến nhà ta khi không được gọi? Ông già vừa bước vào vừa nói với con trai.

— Thưa cha, con dám mong rằng cha sẽ tha lỗi cho con sau khi cha nghe con nói, viên quan tòa trả lời bằng giọng run run và với vẻ kính cẩn.

— Anh trả lời được đấy, bá tước nói. Anh hãy ngồi xuống đi. Ông chỉ cho chàng trai một chiếc ghế. Còn tôi, ông tiếp tục, tôi ngồi hay đi lại, anh đừng để tâm đến tôi.

— Thưa cha, nam tước nói tiếp, chiều nay vào lúc bốn giờ, một chàng trai rất trẻ, bị bắt tại nhà một người bạn của con, vì đã phạm tại đó một vụ trộm tương đối nghiêm trọng, anh ta có nói đến cha, tự nhận là con trai của cha.

— Anh ta tên gì? Bá tước run run hỏi.

— Charles Crochard.

— Đủ rồi, người cha nói và phác một cử chỉ ra lệnh.

Granville đi đi lại lại trong căn phòng im lặng như tờ, người con cố giữ không phá vỡ sự im lặng đó.

— Con trai của ta... Những lời này được thốt lên bằng một giọng dịu dàng và thân thiết đến nỗi vị quan tòa trẻ rùng mình. Charles đã nói với anh sự thật. Cha hài lòng vì con đã đến tối nay, Eugène trung hậu của cha, ông già nói thêm. Đây là một số tiền khá lớn, ông nói và đưa cho anh một xấp ngân phiếu, con hãy sử dụng nó theo cách con cho là phải, trong vụ này. Cha tin cậy vào con, cha tán thành trước mọi sự sắp đặt của con, hoặc cho hiện tại, hoặc cho tương lai. Eugène, con thân yêu của cha, hãy đến hôn cha đi, có thể đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau. Ngày mai, cha

sẽ kiến nghị nhà vua, xin một kỳ nghỉ. Cha sẽ đi Italia. Nếu như một người cha không phải giải trình đời mình với con cái, ông ta phải để lại cho chúng kinh nghiệm mà số phận đã buộc ông phải trả giá. Phải chăng đó là một phần gia tài họ được thừa kế? Sau này, khi con cưới vợ, vị bá tước nói tiếp và bất giác run lên, con đừng thực hiện một cách khinh suất hành vi đó, hành vi quan trọng nhất trong tất cả mọi hành vi mà xã hội buộc ta phải thực hiện. Con hãy nhớ phải tìm hiểu cho kỹ tính cách của người vợ mà con phải kết hợp; song hãy hỏi ý kiến cha, cha muốn tự mình phán xét người đó. Việc không hòa hợp giữa hai vợ chồng do bất kỳ nguyên nhân nào, sẽ dẫn đến những bất hạnh kinh khủng: sớm hay muộn, chúng ta sẽ bị trừng phạt vì đã không tuân thủ luật lệ xã hội. Cha sẽ viết cho con về điều này từ Florence: một người cha, nhất là khi ông ta có vinh dự được chủ tọa một tòa án tối cao, không được hổ thẹn trước con trai của mình. Vĩnh biệt. (...)

TRẦN HINH
tóm tắt và trích dịch

YÊN ẤM GIA ĐÌNH
(LA PAIX DU MÉNAGE)

Chuyện xảy ra tại một cuộc vũ hội tưng bừng náo nhiệt ở nhà bá tước De Gondreville, nơi tập trung những người đàn ông nổi tiếng nhất và những người phụ nữ xinh đẹp nhất Paris.

Trong lúc trò chuyện, đại tá Montcornet và nam tước Martial, ủy viên Tham chính viện, phát hiện ra một thiếu nữ không quen biết vô cùng xinh đẹp và yểu điệu ngồi khuất ở góc và không tham gia khiêu vũ.

Cả hai người đều có ý định hỏi ra tung tích người đẹp. Đại tá Montcornet thất bại trong việc mời nàng khiêu vũ. Nam tước Martial de la Roche-Hugon quyết chinh phục người đẹp lạ mặt, phớt lờ sự có mặt của nữ bá tước Vaudremont, nữ hoàng của vũ hội, người đẹp giầu có, mới bỏ bá tước đại tá Soulanges, theo chàng được khoảng một tuần. Cuối cùng, Martial đã mời được người đẹp khiêu vũ, trổ hết tài nghệ với nàng và tặng nàng chiếc nhẫn kim cương chàng đeo nơi tay trái.

Hóa ra chiếc nhẫn đó chính là của người đẹp lạ mặt, vợ của bá tước De Soulanges. Mới lấy nàng được ba mươi tháng, Soulanges đã bỏ nàng âu sầu cô đơn ở nhà để theo đuổi nữ bá tước De Vaudremont xinh đẹp. Để giữ gìn sự yên ấm của gia đình và thực hiện bổn phận của người phụ nữ, nữ bá tước Soulanges khóc thầm lặng lẽ, đóng cửa không giao du với xã hội bên ngoài. Nghe lời bà cô là nữ công tước De Lansac, lần đó nàng đến dự dạ hội tại nhà bá tước De Gondreville, nơi nàng tận mắt chứng kiến sự không chung thủy của chồng, để rồi sau đó, khi về nhà, nàng có dịp đưa lại cho chồng xem chiếc nhẫn chàng kêu "bị mất".

Đoạn trích dưới đây miêu tả đoạn nam tước Martial, tưởng rằng đã chinh phục được người đẹp lạ mặt, tặng nàng chiếc nhẫn kim cương và cuối cùng biết được sự thật quá bất ngờ về chiếc nhẫn đó.

(...) — Kim cương đẹp quá! Nàng thốt lên với vẻ ngây thơ của cô gái biểu lộ cảm giác vui thích trước sự cám dỗ đầu tiên.

Martial, xúc động bởi sự mơn trớn vô tình nhưng khiến chàng đê mê khi nữ bá tước rút chiếc nhẫn ra, chàng đưa mắt long lanh sáng tựa kim cương nhìn nàng.

— Nàng hãy giữ lấy, chàng nói, để kỷ niệm giây phút tuyệt diệu và vì tình yêu của...

Nàng ngắm chàng ngây ngất đến nỗi chàng không dứt câu, hôn lên tay nàng.

— Ông cho em chứ? Nàng hỏi vẻ ngạc nhiên.

— Tôi muốn tặng em cả thế giới.

— Ông không nói đùa sao? Nàng hỏi lại bằng một giọng lạc đi vì quá mãn nguyện.

— Em chỉ nhận kim cương của tôi thôi ư?

— Ông không bao giờ đòi lại chứ? Nàng hỏi.

— Không bao giờ.

Nàng đeo nhẫn vào ngón tay. Martial chắc mẩm sắp được thỏa nguyện định choàng tay vào eo lưng nữ bá tước thì nàng bỗng vụt đứng dậy, nói giọng tỉnh táo, không chút xúc động: — Thưa ông, tôi nhận chiếc nhẫn kim cương này không mấy ngại ngùng một khi nó là của tôi.

Ngài ủy viên Tham chính viện sững sờ:

— Ông De Soulanges mới đây đã lấy chiếc nhẫn này trong đồ trang sức của tôi và nói là đã đánh mất.

— Thưa bà, bà nhầm rồi, Martial bực tức nói, tôi có được nó là do bà De Vaudremont trao cho.

— Đúng như vậy, nàng vừa giải thích vừa mỉm cười. Chồng tôi đã mượn tôi chiếc nhẫn này, rồi đem cho bà ta, bà lại tặng cho ông, chiếc nhẫn của tôi đã đi chu du, sự thể là như vậy. Có lẽ nó sẽ nói với tôi tất cả những gì tôi còn chưa rõ, và dạy cho tôi bí quyết để được yêu thương mãi mãi. Thưa ông, nàng nói tiếp, nếu như chiếc nhẫn này không phải của tôi, ông hãy tin rằng tôi không dám liều lĩnh trả giá đắt như thế, bởi người ta thường nói, phụ nữ trẻ dễ bị nguy hiểm khi ở bên ông. Nhưng ông hãy xem đây, nàng vừa nói vừa bật chiếc lẫy bí mật dưới mặt nhẫn, tóc của ông Soulanges vẫn còn ở đó." (...)

LỘC PHƯƠNG THỦY
tóm tắt và trích dịch

PHU NHÂN FIRMIANI
(MADAME FIRMIANI)

Phu nhân Firmiani thuộc hạng người giàu có, với biệt thự lớn, những phòng khách lịch sự, hàng trăm nghìn phiếu lợi tức... Phòng khách của nàng thường mở vào các tối thứ tư, toàn đón những khách sang trọng.

Thế mà có biết bao lời đánh giá, nhận xét khác nhau về nữ chủ nhân ấy. Người thì cho nàng là một phụ nữ đẹp, giàu có, được mời đến các buổi tiếp khách của nàng là một điều vinh dự. Người lại nói đến đó là một việc làm chẳng hay ho gì, có khi lại hại đến thanh danh. Người khen nhà nàng toàn đồ đạc sang trọng, kẻ lại nói thực chất nàng chẳng có xu nào.

Nghe đồn phu nhân Firmiani đã làm khánh kiệt tài sản cháu mình là Octave de Camps, ngài De Bourbonne bí mật lên Paris để xem thực hư ra sao. Đến phòng khách của nàng, chứng kiến cảnh lộng lẫy, rực rỡ của một nữ hoàng giữa vũ hội đầy màu sắc, xung quanh toàn là những người sang trọng, lại trực tiếp nói chuyện với nữ chủ nhân sau khi xưng danh thẳng thắn là bác ruột của Octave, ông điền chủ già thực sự bối rối, không biết đánh giá mọi việc ra sao.

Ngày hôm sau, ông đến nhà Octave. Chàng trai trẻ, thay vì giải thích mọi sự việc, đã đưa ông đọc một bức thư để ông hiểu rõ về một phu nhân Firmiani mà người đời chưa từng biết đến.

Hóa ra là hai người đã cưới nhau vì chồng nàng đã chết từ bốn năm trước. Chính nàng đã giúp Octave hiểu cách làm người lương thiện như thế nào, giúp chàng tìm cách trả nợ cho gia đình Bourgneuf đang nghèo túng do lỗi cha chàng để lại.

Kết thúc câu chuyện thật có hậu: ông bác hiểu đầu đuôi mọi chuyện, sẵn sàng giúp đỡ đứa cháu là người thừa kế duy nhất. Octave trả nợ xong, cứu được thanh danh cho cha, còn nàng Firmiani nhận được di chúc của chồng liên quan đến chuyện thừa kế tài sản sau nhiều năm chờ đợi.

Đoạn trích dưới đây thuộc đoạn đầu câu chuyện, tác giả miêu tả các loại ý kiến đánh giá phu nhân Firmiani:

(...) — Bà Firmiani, một vạn livrơ tiền lợi tức ư?... Các ông bà điên chăng? Thực tế, có những người đưa cho các vị hàng mấy vạn tiền lợi tức một cách hào phóng theo kiểu các nhà văn gán cho các nữ nhân vật của họ và họ nào có mất gì. Nhưng bà Firmiani là một phụ nữ đỏng đảnh, mới đây vừa làm tan cơ nghiệp của một anh chàng và ngăn anh này lấy một đám rất hời. Nếu như bà ta không đẹp, bà ta sẽ chẳng có một xu.

Ôi! người này, các ông bà nhận ra anh ta thôi, anh ta thuộc loại người ĐỐ KỴ và chúng ta sẽ không phác họa một nét nào của họ. Ai cũng biết, loại đó tựa như là giống mèo nhà. Giải thích sự tồn tại vĩnh cửu của lòng ĐỐ KỴ như thế nào đây? một tật xấu chẳng mang lại lợi lộc gì!

Giới thượng lưu, *giới* văn sĩ, *giới* chính nhân quân tử và người đủ mọi *giới* đã lan truyền, vào tháng giêng năm 1824, nhiều lời nhận xét khác nhau về bà Firmiani, có lẽ đến nỗi ta sẽ phát chán nếu ghi lại tất cả những lời đó ở đây. Chúng tôi chỉ muốn nhận xét rằng một người đàn ông thích làm quen với nàng mà không muốn và không thể đến nhà nàng, sẽ có lý khi tin rằng nàng vừa có thể là góa phụ hoặc đã lấy chồng, ngốc nghếch hoặc đầy trí tuệ, đức hạnh hay buông thả, giàu hay nghèo, nhạy cảm hay không có tâm hồn, đẹp hay xấu; cuối cùng đã có từng ấy nàng Firmiani cũng như từng ấy giai cấp trong xã hội, hay từng ấy giáo phái trong Thiên chúa giáo. Ý tưởng thật đáng sợ! tất cả chúng ta như những bản khắc litô mà vô số bản được sao ra bằng các lời nói xấu. Những bản in thử

này hoặc giống như khuôn mẫu hoặc có sắc thái khác biệt khó nhận ra đến mức, không kể đến những lời vu khống từ phía bạn bè và những lời hóm hỉnh của báo chí, thanh danh phụ thuộc vào sự dao động của mỗi người, giữa Sự thật đi khập khiễng và Dối trá được trí tuệ người Paris chắp thêm đôi cánh." (...)

LỘC PHƯƠNG THỦY
tóm tắt và trích dịch

KHẢO LUẬN VỀ PHỤ NỮ
(ETUDE DE FEMME)

Khảo luận về phụ nữ, *truyện ngắn nhất trong* Tấn trò đời, *từ mô-típ nhầm lẫn địa chỉ rút trong một vở hài kịch thông tục, đã thể hiện một nét tâm lý phụ nữ vừa rất chung, vừa rất cụ thể về sắc thái thời đại, giai cấp:*

Nữ hầu tước De Listomère là một trong những phụ nữ trẻ được giáo dục theo tinh thần thời Trùng hưng. Nàng kết hôn với hầu tước De Listomère, một nghị sĩ đầy triển vọng, đã được bẩy năm. Nàng là người tín mộ và giữ tiết hạnh. Giống như nhiều nghị sĩ thời ấy, ông De Listomère là người vô thưởng vô phạt. Mặc dù hầu như không bao giờ phát biểu trong các cuộc họp, ông là người rất cần mẫn bỏ phiếu.

Cũng như các gia đình quý tộc thời đó, nhà hầu tước De Listomère thường mở các cuộc tiếp khách. Nữ chủ nhân, người cao lớn, cân đối, không xấu, cũng không đẹp, nhưng có duyên và hấp dẫn. Đôi mắt nàng ánh lên vẻ hiền dịu và đôi lúc bất chợt trở nên huyền ảo.

Câu chuyện dưới đây kể về nàng và đã được lan truyền khắp các phòng khách ở Paris.

Một hôm, nữ hầu tước khiêu vũ với một chàng trẻ tuổi tên là Eugène de Rastignac. "Chàng là người đam mê song lại chế giễu sự đam mê, chàng có tài song lại giấu tài, chàng tỏ vẻ uyên bác trước mặt những người quý tộc và tỏ vẻ quý tộc trước những người uyên bác." Trẻ tuổi và vô tâm, khoảng nửa giờ khiêu vũ và trò chuyện với nữ hầu tước, De Rastignac nhiều lần nhìn nàng với một vẻ khiến nàng bối rối. Sau đó, chàng rời nữ hầu tước và suốt buổi tối, họ không nói chuyện với nhau nữa.

Ngày hôm sau, De Rastignac dậy muộn. Chàng viết hai bức thư, trong đó một bức dài bốn trang, chàng sai đầy tớ mang đến nhà nữ hầu tước De Listomère.

Đáng lẽ phải vứt thư vào lò sưởi ngay khi đọc xong dòng chữ đầu tiên đầy ân yếm, nữ hầu tước lại đọc hết rồi mới hỏi từ đâu đưa đến và cho rằng đó là "một hành động xấc xược".

Nàng cấm cửa De Rastignac, nhưng lại có ý đợi chàng tại buổi tiếp khách tối thứ bẩy tại nhà hầu tước Beauséant để "tỏ thái độ lạnh nhạt của mình". Rất tiếc, chàng trai trẻ không đến.

Bốn ngày sau, De Rastignac mới biết mình đã đề nhầm địa chỉ khi sai đem thư đi. Chàng đến nhà nữ hầu tước để giải thích về chuyện bức thư tình bốn trang kia, do nhầm lẫn, đã bị gửi đến nàng. Nữ hầu tước không muốn tin.

Sau khi biết rõ chuyện nhầm lẫn là thực, nữ hầu tước bị một cơn sốc mạnh. Nàng ở lì nhà hơn nửa tháng, không xuất hiện trong giới giao tế. Hầu tước giải thích với mọi người là phu nhân bị viêm dạ dày.

LỘC PHƯƠNG THỦY
tóm tắt

CÔ NHÂN TÌNH HỜ
(LA FAUSSE MAÎTRESSE)

Tháng 9 năm 1835, một trong những cô gái thừa tự giàu có nhất Paris, ở khu Saint-Germain, cô Clémentine Du Rouvre, con gái duy nhất của hầu tước Du Rouvre, đã thành hôn với bá tước Adam Laginski, một chàng trai Ba Lan lưu vong sau cuộc khởi nghĩa 1832.

Đôi vợ chồng trẻ chọn ngôi nhà phố Pépinière để ở. Laginski đã mời chiến hữu trước đây của mình, đại úy Thaddée Paz — người bạn gắn bó với Laginski đã hầu như anh em ruột thịt — về ở cùng với tư cách là người quản lý cho gia đình; bởi Paz, như Laginski đã nói, là một người năng động và đầy suy nghĩ, một nhà tổ chức nhìn xa trông rộng, một nhà quản lý hoàn hảo.

Paz đã từng yêu Clémentine ngay từ cái nhìn đầu tiên, khi Laginski chỉ cho bạn thấy vợ chưa cưới của mình. Nhưng chính bởi sự trung thành tuyệt đối trong tình anh em chiến hữu với người chồng (đồng thời là ân nhân của anh) mà Paz đã phải giấu kín, phải kìm nén việc thổ lộ tình yêu đối với Clémentine. Anh đã phải chịu đựng biết bao đau khổ, ngay cả khi tình yêu mãnh liệt nhất trong anh trỗi dậy, ngay cả khi người chồng ấy nhiều lúc bí mật phản bội vợ. Paz héo hắt, buồn bã, sống cách biệt, gần như tránh mặt hoàn toàn Clémentine trong khi vẫn phải ở trong cùng một ngôi nhà với vợ chồng bạn. Một ngày kia, nhận thấy Clémentine có thiện cảm với mình, để khỏi phản bội bạn, để tránh nguy cơ tình yêu của mình truyền sang Clémentine, anh đã phải đóng kịch bằng cách "bắt nhân tình", giả vờ yêu Malaga, cô gái biểu diễn ngựa trong rạp xiếc. Nhưng đó chỉ là "cô nhân tình hờ", còn người bí mật giao du với cô lại chính là Adam. Khi Adam thua bạc, mất

tiền, Paz lại nhận với Clémentine rằng số tiền ấy là do mình đem cho Malaga! Anh đã định bỏ ra đi vì bị Clémentine khinh bỉ, lên án cuộc dan díu của anh đối với "loại đàn bà tởm lợm ấy". Nhưng Adam bị bệnh nặng. Anh nán lại mấy ngày đêm chăm sóc. Có lúc, các thầy thuốc đã cho là không thể cứu được Adam. Paz bàng hoàng trước khả năng bất ngờ Clémentine có thể góa bụa và anh có thể kết hôn với nàng, anh đau đớn vì đã tự hôi nhọ trong mắt nàng, "đã tự giam mình trong một hố bùn". Và quả thật, khi anh thoáng hé mở nỗi lòng, Clémentine gán ngay cho anh ý đồ xấu xa hám của, và ý nghĩ thầm kín này bộc lộ qua thái độ vô cùng khinh miệt, nó là "đòn chết người" với Paz. Từ khoảnh khắc định mệnh ấy, Paz lầm lì chăm nom bạn và chính nhờ anh, Adam thoát chết.

Adam vừa bình phục, Paz lập tức ra đi, gia nhập quân đội của Nga hoàng Nicolas, đến miền Caucase xa xăm. Được Adam cho biết Paz không hề có quan hệ yêu đương với Malaga, Clémentine vô cùng kinh ngạc. Ngay khi đó, nàng nhận được thư Paz nói hết sự thật vì "ra đi để chết ở Caucase, lại mang theo cả sự khinh bỉ của nàng, điều đó quá đáng".

Vào đầu năm 1842, nữ bá tước Laginski dường như vẫn vương vấn một mối u hoài. Bá tước La Palférine, một trong những tay chưng diện nổi tiếng của giới thượng lưu Paris say đắm nữ bá tước, nhờ một người bạn gái xảo quyệt vốn ghen ghét nàng gài bẫy, đưa Clémentine lên một chiếc xe ngựa, vào lúc ba giờ sáng. Giữa lúc ấy, nàng cảm thấy bị hai cánh tay xốc lấy, đem trả vào xe ngựa của mình. "Chàng đã không rời khỏi Paris", nàng kêu lên khi nhận ra Thaddée, anh chạy đi, sau khi thấy xe ngựa của Clémentine đang đưa nàng yên ổn chạy về nhà. Và từ đó, "bất kỳ giờ phút nào, Clémentine cũng hy vọng được gặp lại Paz".

CAO VŨ TRÂN
tóm tắt

MỘT NGƯỜI CON GÁI CỦA EVE
(UNE FILLE D'EVE)

Theo Thánh kinh Cơ đốc, Eve là người đàn bà thủy tổ của loài người. "Con gái của Eve" là cách nói bóng bảy chỉ người đàn bà nói chung. Marie de Vandenesse, nhân vật trung tâm của tiểu thuyết, người phụ nữ ngây thơ, bị cám dỗ, như Eve xưa bị rắn cám dỗ ăn trái cấm. Sinh ra trong một gia đình quý tộc lâu đời và danh giá, Marie cùng với người chị chịu sự giáo dục hà khắc mang màu sắc tôn giáo của bà mẹ. Marie lớn lên trong một gia đình mà những yếu tố cơ bản bị phá vỡ, không có tình ruột thịt gắn bó, chỉ có sự lãng quên, xa cách và thờ ơ. Hai cô gái ngây thơ trong trắng thiếu những hiểu biết cần thiết về xã hội đương thời, bước vào hôn nhân với những số phận khác nhau. Người chị kết hôn với ông chủ ngân hàng giàu có nhưng khô khan, lạnh lẽo: phu nhân Du Tillet sống giữa nhung lụa, cô đơn như sống giữa hoang mạc. Sau khi kết hôn với Félix de Vandenesse, cô em trở thành một phu nhân quý tộc, hấp dẫn nhất Paris và là đối tượng ghen ghét của các phụ nữ quý tộc thượng lưu. Những mệnh phụ cao sang này đã thuyết phục Marie về vẻ đẹp huyền hoặc của các cuộc ngoại tình. Marie, người đàn bà đức hạnh và ngây thơ đã sa vào bẫy ái tình của Raoul Nathan, một nhà báo hãnh tiến, một tay dầu cơ chính trị. Qua chân dung Raoul, Balzac đã phơi bày sự sa đọa về nhân cách, tài năng của một trí thức, một nghệ sĩ, một nhà báo, một chính trị gia. Raoul sử dụng tiền của Florine, tình nhân thứ nhất, mối quen biết của Marie, tình nhân thứ hai, để đầu cơ cho sự nghiệp chính trị của mình. Tờ báo của Raoul bị tan vỡ do thủ đoạn của những người hùn vốn. Để cứu anh ta khỏi tự tử hay tù tội vì nợ nần, Marie đã dại dột ký nhận trả hối phiếu cho anh ta, nhưng thật may mắn, người chị thân thương và người chồng của Marie đã cứu cô thoát khỏi hiểm họa này. Cùng với sự phát giác ra tình địch — cô diễn

viên Florine, Marie-Angélique tỉnh ngộ về Raoul và từ biệt mối tình si.

Balzac đã mô tả làng báo, làng văn với cuộc cạnh tranh quyết liệt, tàn bạo, đầy đố kỵ và căm ghét. Tiểu thuyết kết thúc với sự đầu hàng của Raoul trước quyền lực và anh ta tiếp tục theo đuổi nghề văn.

Balzac còn mô tả cuộc đấu tranh giành quyền lực giữa tầng lớp quý tộc già nua và tầng lớp tư sản mạnh mẽ, và chỉ ra kết thúc tất yếu: sự thỏa hiệp của tầng lớp quý tộc trước sự lớn mạnh của tầng lớp tư sản.

Câu chuyện dung dị: không có những trang đầy kịch tính, những thảm họa khốc liệt. Tác giả đã sử dụng một cấu trúc linh hoạt: với những đoạn quay về dĩ vãng, Balzac miêu tả quá khứ của các nhân vật để làm sáng tỏ tính cách của họ ở thời điểm hiện tại, tiếp đó là cái kết thúc nhanh chóng giống như sự cởi nút ở thời điểm cao trào của kịch.

(...) Cũng giống như đa số những gã trẻ tuổi nhiều tham vọng trong lĩnh vực văn học, ngày hôm qua học được điều gì thì hôm nay anh tuôn ra điều đó. Anh chẳng có thời gian chẳng có lòng kiên trì để viết; anh không quan sát mà chỉ lắng nghe. Không có khả năng lập một đề cương với bố cục đầy khí thế mạnh mẽ, có lẽ anh tự cứu nhờ sự hăng hái trong miêu tả. Theo cách nói lóng trong văn chương, anh *đóng vai say mê*, bởi về chuyện say mê thì mọi điều đều thật; trong khi sứ mệnh của thiên tài là thông qua những ngẫu nhiên của cái có thật, tìm tòi điều có vẻ có thật đối với tất cả mọi người. Lẽ ra phải khơi dậy những ý tưởng, thì nhân vật của anh lại là những cá thể được khuếch đại, chỉ gợi lên thiện cảm nhất thời; họ không gắn với các lợi ích lớn lao của cuộc sống, và như vậy thì chẳng tiêu biểu cho cái gì hết; nhưng anh đứng vững được nhờ trí tuệ nhanh nhạy, nhờ những thành công tình cờ mà dân chơi bi-a gọi là những cú ngoắc may mắn. Anh là kẻ bắn khéo nhất những tư tưởng sà xuống Paris hoặc do Paris làm cho cất cánh, bắn giữa lúc chúng đang bay. Sự phong phú ở anh không thuộc về anh

mà thuộc về thời đại: anh sống nhờ thời cuộc, và để chế ngự thời cuộc, anh cường điệu tầm quan trọng của nó. Cuối cùng, anh không chân thực, câu văn của anh dối trá; đúng như bá tước Félix nói, ở anh có kẻ làm trò ảo thuật. Ngòi bút này lấy mực từ căn phòng riêng của một nữ diễn viên, người ta cảm nhận thấy như vậy. Nathan là một hình ảnh của giới văn sĩ trẻ ngày nay, với những vinh quang giả tạo và những khốn cùng thực sự của họ; anh đại diện cho giới này với những vẻ đẹp trái chuẩn mực và những rơi ngã cay đắng, với cuộc sống sục sôi lên thác xuống ghềnh, khi thất bại bất chợt, khi thắng lợi không ngờ. Đó chính là đứa con của cái thế kỷ bị nung nấu bởi lòng ganh ghét, ở cái thời mà hàng ngàn sự cạnh tranh đối địch núp dưới các hệ thống, nuôi dưỡng chủ nghĩa vô chính phủ để mưu lợi cho mình, bằng mọi mối thất vọng, là kẻ muốn giàu có mà chẳng phải làm việc, muốn được vinh quang mà không cần tài năng, muốn thành đạt mà không cần khổ công; nhưng sau nhiều sự phản kháng, nhiều vụ đụng độ, các thói hư dẫn hắn tới chỗ nhận Lương bổng dưới sự chuyên chế của Quyền lực. Khi bao người trẻ tuổi đầy tham vọng cất bước ra đi và hẹn gặp nhau ở cùng một điểm, thì đó là cuộc cạnh tranh của ý chí; là khốn khổ cùng cực, là chiến đấu kịch liệt. Trong cuộc chiến khủng khiếp ấy, chủ nghĩa vị kỷ dữ dội nhất hoặc khôn khéo nhất sẽ thắng. Tấm gương được thèm muốn, được biện hộ bất kể lời la lối om xòm, Molière sẽ nói như thế: người ta noi gương ấy. Khi Raoul, với tư cách kẻ thù của triều đại mới, được giới thiệu để lui tới phòng khách của phu nhân De Montcornet, vinh quang bề ngoài của anh đang rực rỡ. Anh được những De Marsay, những Rastignac, những La Roche-Hugon, đã đạt được quyền lực, chấp nhận là nhà phê bình chính trị. (...)

NGUYỄN THỊ BÌNH
tóm tắt và trích dịch

effort, une main charitablement tendue pour la sauver, je l'essayai. – Ces diamants sont à vous, madame? lui demandai-je d'une voix claire. – Oui, monsieur, répondit-elle en me lançant un regard d'orgueil. – Faites le réméré, bavard! me dit Gobseck en se levant et me montrant sa place au bureau. – Madame est sans doute mariée? demandai-je encore. Elle inclina vivement la tête. – Je ne ferai pas l'acte, m'écriai-je. – Et pourquoi? dit Gobseck. – Pourquoi? repris-je en entraînant le vieillard dans l'embrasure de la fenêtre pour lui parler à voix basse. Cette femme étant en puissance de mari, le réméré sera nul, vous ne pourriez opposer votre ignorance d'un fait constaté par l'acte même. Vous seriez donc tenu de représenter les diamants qui vont vous être déposés, et dont le poids, les valeurs ou la taille seront décrits. Gobseck m'interrompit par un signe de tête, et se tourna vers les deux coupables: – Il a raison, dit-il. Tout est changé. Quatre-vingt mille francs comptant, et vous me laisserez les diamants, ajouta-t-il d'une voix sourde et flûtée. En fait de meubles, la possession vaut titre. – Mais, répliqua le jeune homme. – A prendre ou à laisser, reprit Gobseck en remettant l'écrin à la comtesse, j'ai trop de risques à courir. – Vous feriez mieux de vous jeter aux pieds de votre mari, lui dis-je à l'oreille en me penchant vers elle. L'usurier comprit sans doute mes paroles au mouvement de mes lèvres, et me jeta un regard froid. La figure du jeune homme devint livide. L'hésitation de la comtesse était palpable. Le comte s'approcha d'elle, et quoiqu'il parlât très bas, j'entendis: – Adieu, chère Anastasie, sois heureuse! Quant à moi, demain je n'aurai plus de soucis. – Monsieur, s'écria la jeune femme en s'adressant à Gobseck, j'accepte vos offres. – Allons donc! répondit le vieillard, vous êtes bien difficile à confesser, ma belle dame. Il signa un bon de cinquante mille francs sur la Banque, et le remit à la comtesse. – Maintenant, dit-il avec un sourire qui ressemblait assez à celui de Voltaire, je vais vous compléter votre somme par trente [illegible] de lettres de change dont la bonté ne [illegible] pas ce [illegible] vient de me

thích và tính nghiêm khắc. Tôi để ý thấy bà bá tước như bị chìm đắm, sững sờ, hình như bà ấy đang đo chiều sâu của cái vực thẳm bà đang rơi xuống. Hãy còn nhiều hối hận trong tâm hồn người phụ nữ ấy; có lẽ chỉ cần một cố gắng, một bàn tay từ thiện giơ ra là cứu được bà, tôi thử xem sao. – Những hạt kim cương này là của bà phải không, thưa bà? tôi hỏi bà giọng nói rõ ràng. – Thưa ngài, vâng, bà trả lời và nhìn tôi, vẻ kiêu hãnh. – Hãy làm giấy bán đợ đi, anh chàng ba hoa! Gobseck vừa nói với tôi vừa chỉ cho tôi chỗ ngồi của lão ở bàn giấy. – Chắc bà đã có chồng? tôi hỏi thêm. Bà nhanh nhẹn nghiêng đầu. Tôi sẽ không làm chứng thư đâu, tôi kêu lên. – Thế tại sao? Gobseck hỏi. – Tại sao ư? tôi vừa nói tiếp vừa kéo lão già vào trong khuôn cửa sổ để nói khẽ với lão. Người đàn bà này sống dưới quyền của chồng, giấy bán đợ sẽ không có giá trị, bác sẽ không thể nói không biết một sự kiện được thừa nhận ngay trong chứng thư. Vậy bác sẽ phải đại diện cho những hạt kim cương gửi lại nhà bác, mà trọng lượng, giá trị, hay cách gọt giũa phải được miêu tả rõ. Gobseck gật đầu ra hiệu cho tôi dừng lại, rồi quay về phía hai kẻ phạm tội: – Ông ấy nói phải, lão nói. Tất cả đã thay đổi. Tám mươi nghìn phơ-răng trả tiền ngay, và bà sẽ để lại những hạt kim cương cho tôi, lão nói thêm bằng một giọng đục và nghe như tiếng sáo. Về động sản, chiếm hữu có giá trị như chứng thư. – Nhưng, chàng trai trẻ cãi lại. – Cầm đi hay để lại, Gobseck vừa nói tiếp vừa trao lại hộp nữ trang cho bà bá tước, tôi chịu quá nhiều bất trắc. – Tốt hơn hết là bà về phủ phục dưới chân chồng bà, tôi vừa nghiêng mình về phía bà ta vừa nói vào tai bà. Lão cho vay nặng lãi nhìn môi tôi mấp máy, chắc hiểu tôi nói gì, lão nhìn tôi vẻ lạnh lùng. Chàng trai trẻ tái mặt. Bà bá tước thì rõ ràng tỏ ra do dự. Ông bá tước lại gần bà, và mặc dù ông ta nói khẽ lắm, tôi vẫn nghe thấy: – Thôi vĩnh biệt Anastasie yêu quý, chúc em hạnh phúc! Về phần anh, từ mai anh sẽ không phải lo nghĩ gì nữa. – Thưa ngài, người thiếu phụ vừa hướng về Gobseck vừa kêu lên, tôi đồng ý với đề nghị của ngài. – Vậy thế nhé! lão già trả lời, bà khó xưng tội thật đấy, quý bà kiều diễm của tôi ạ. Lão ký một ngân phiếu năm mươi nghìn phơ-răng, rồi trao cho bà bá tước. – Bây giờ, lão nói và nở một nụ cười gần giống nụ cười của Voltaire,

THẠCH LỰU TRANG
(LA GRENADIÈRE)

Vào một ngày xuân, một thiếu phụ cùng người hầu gái và hai con trai — mười ba tuổi và tám tuổi — đến thuê khu nhà vườn xinh đẹp La Grenadière *bên kia sông Loire, "một Touraine nhỏ ở giữa lòng Touraine" trù phú, nên thơ.*

Cuộc sống giản dị, nền nếp và đầm ấm của họ không được bao lâu. Người mẹ ốm, bệnh ngày càng nặng và cuối năm, bà qua đời. Người phụ nữ từng nổi danh tài sắc ở châu Âu được chôn cất rất âm thầm, "đám tang lễ ra đã là một tin đăng thật long trọng trên các báo Luân Đôn, một thứ lễ nghi quý tộc, nếu như bà không phạm trọng tội ngọt ngào nhất trong các trọng tội" : bà đã yêu và có con với người yêu.

Tâm sự người phụ nữ cô đơn, người mẹ hãi hùng lo cho tương lai các con, giữa khung cảnh êm đềm, khi mùa đông và cái chết đang tiến gần, đã truyền cho câu chuyện nhỏ một sức lay động kín đáo.

(...) Trong đêm chủ nhật, dưới ánh sáng một ngọn đèn và giữa sự yên lặng sâu thẳm, Louis tưởng mẹ đã thiu thiu ngủ, bỗng cậu nhìn thấy bà đưa bàn tay trắng trẻo và ướt mồ hôi vén tấm rèm.

— Con ơi! Bà nói.

Giọng của người hấp hối có một cái gì đó hết sức trang trọng thành thử mãnh lực của nó xuất phát từ một tâm hồn nôn nao, tác động mạnh mẽ lên đứa trẻ, cậu cảm thấy nóng rần rật trong xương tủy.

— Mẹ muốn gì ạ?

— Con nghe này. Ngày mai, đối với mẹ, mọi sự sẽ chấm dứt. Chúng ta không còn bao giờ thấy nhau nữa. Ngày mai con sẽ thành một người đàn ông, con trai của mẹ ạ. Mẹ phải trù liệu một số điều nhưng cần giữ bí mật giữa hai ta. Con lấy chìa khóa trên bàn, mở ngăn kéo. Ở bên trái có hai chiếc phong bì niêm phong, một cái đề *Louis* còn cái kia là *Marie*.

— Đây rồi mẹ ạ.

— Con trai yêu quý của mẹ, đó là hai giấy khai sinh, sau này các con sẽ cần đến. Con đưa bác Annette giữ hộ, bác ấy sẽ trả khi nào các con cần.

— Bây giờ, bà lại nói, con có thấy cũng ở đó có một tờ giấy đã viết mấy dòng không?

— Có mẹ ạ.

Và Louis đọc: "Marie Willemsens sinh ở...

— Thôi, bà nóng nảy nói. Không phải đọc tiếp nữa. Khi mẹ chết, con giao cái này cho bác Annette và bảo bác ấy đưa đến tòa thị chính ở Saint-Cyr để khai tử cho chính xác. Hãy lấy những thứ cần thiết để viết một bức thư, mẹ sẽ đọc cho.

Khi bà thấy cậu con trai đã sẵn sàng và cậu quay lại phía bà ra ý lắng nghe, bà đọc giọng bình tĩnh: Thưa ngài bá tước, vợ ngài, bá tước phu nhân Brandon đã mất ở Saint-Cyr, gần Tours, quận Indre et Loire. Bà đã tha thứ cho ngài.

— Hãy ký tên...

Bà ngừng lại, do dự, xúc động.

— Mẹ đau hơn hay sao? Louis hỏi.

— Hãy ký tên: *Louis-Gaston*!

Bà thở dài, sau đó nói tiếp: — Con dán phong bì lại và đề địa chỉ: "Gửi ngài bá tước Brandon, Brandon Square, Hyde Park, Luân Đôn — Nước Anh".

mourant. Quels effroyables tableaux ne présenteraient pas les âmes de ceux qui environnent les lits funèbres, si l'on pouvait en peindre les idées? Et toujours la fortune est le mobile des intrigues qui s'élaborent, des plans qui se forment, des trames qui s'ourdissent! Laissons maintenant de côté ces détails assez fastidieux de leur nature, mais qui ont pu vous permettre de deviner les douleurs de cette femme, celles de son mari, et qui vous dévoilent les secrets de quelques intérieurs semblables à celui-ci. Depuis deux mois le comte de Restaud, résigné à son sort, demeurait couché, seul, dans sa chambre. Une maladie mortelle avait lentement affaibli son corps et son esprit. En proie à ces fantaisies de malade dont la bizarrerie semble inexpliquable, il s'opposait à ce qu'on appropriât son appartement, il se refusait à toute espèce de soin, même à ce qu'on fît son lit. Cette extrême apathie s'était empreinte autour de lui: les meubles de sa chambre restaient en désordre. La poussière, les toiles d'araignées couvraient les objets les plus délicats. Jadis riche et recherché dans ses goûts, il se complaisait alors dans le triste spectacle que lui offrait cette pièce où la cheminée, le secrétaire et les chaises étaient encombrés des objets que nécessite une maladie: des fioles vides ou pleines, presque toutes sales; du linge épars, des assiettes brisées, une bassinoire ouverte devant le feu, une baignoire encore pleine d'eau minérale. Le sentiment de la destruction était exprimé dans chaque détail de ce chaos disgracieux. La mort apparaissait dans les choses avant d'envahir la personne. Le comte avait horreur du jour, les persiennes des fenêtres étaient fermées, et l'obscurité ajoutait encore à la sombre physionomie de ce triste lieu. Le malade avait considérablement maigri. Ses yeux, où la vie semblait s'être réfugiée, étaient restés brillants. La blancheur livide de son visage avait quelque chose d'horrible, que rehaussait encore la longueur extraordinaire de ses cheveux qu'il n'avait jamais voulu laisser couper, et qui descendaient en longues mèches plates le long de ses joues. Il ressemblait aux fanatiques habitants du désert. Le chagrin éteignait tous les sentiments humains en cet homme à peine âgé de cinquante ans, que tout Paris avait connu si brillant et si

bức tranh kinh khủng như thế nào nếu ta có thể vẽ được những ý nghĩ của họ? Và tài sản luôn luôn là động cơ của những âm mưu đang được chuẩn bị, của những kế hoạch đang được hình thành giống như trên khung cửi, những sợi ngang đang được chăng mắc! Bây giờ ta hãy tạm gác về một bên những chi tiết chán ngắt về bản chất nhưng lại khiến ta đoán ra được nỗi đau khổ của người đàn bà đó, của chồng bà ta; khiến ta nhìn thấy được những bí mật trong một vài gia đình tương tự gia đình này. Từ hai tháng nay, bá tước De Restaud cam chịu số phận của mình, ông nằm liệt giường, một mình, trong buồng. Một căn bệnh hiểm nghèo làm yếu dần thể xác và tinh thần ông. Những sở thích kỳ cục hình như không cắt nghĩa được của người ốm giày vò ông, ông không để cho ai quét dọn căn buồng, từ chối mọi việc chăm sóc, ngay cả việc sắp xếp giường đệm cho ông. Sự lãnh đạm cực đoan ấy để lại dấu vết quanh ông: đồ đạc trong buồng bừa bãi. Bụi bặm, mạng nhện phủ đầy những đồ vật tinh tế nhất. Xưa kia ông giàu có và kiểu cách về thị hiếu, lúc này ông lại thích thú với quang cảnh buồn thảm của căn buồng; lò sưởi, tủ bàn giấy và các ghế dựa bừa bộn những đồ vật cần cho người bệnh: những cái lọ rỗng không hoặc còn đầy thuốc, hầu hết đều bẩn; khăn lau rải rác, những chiếc đĩa vỡ, một cái lồng ấp há hốc trước ngọn lửa, một cái bồn tắm còn đầy nước khoáng. Cảm giác về hủy hoại biểu lộ trong mỗi chi tiết của đống hỗn độn nhếch nhác này. Thần chết hiện ra trong các đồ vật trước khi xâm chiếm con người. Ông bá tước sợ ánh sáng, các cánh chớp cửa sổ đều đóng kín, và bóng tối lại làm tăng thêm vẻ ảm đạm của nơi buồn thảm này. Người ốm đã gầy đi nhiều. Mắt ông còn sáng, hình như sự sống đã ẩn náu ở đó. Mặt ông màu trắng tím tái trông thật kinh khủng, lại càng thêm kinh khủng với mái tóc quá dài; ông chưa bao giờ muốn để người ta cắt tóc, nên tóc ông rủ xuống hai bên má thành từng mớ dài và dẹt. Trông ông giống những cư dân cuồng tín ở sa mạc. Đau buồn đã dập tắt tất cả những tình cảm con người ở người đàn ông chưa đầy năm mươi tuổi này; vậy mà tất cả Paris trước đây đều biết tiếng ông, con người thật hào hoa và thật sung sướng. Vào đầu tháng mười hai năm 1824, một buổi sáng, ông nhìn cậu con trai Ernest của mình đang [illegible] ông và đứng đau đớn, ngắm nhìn ông. – Cha có

(...) Thưa bà,

Bà đã chế ngự trái tim tôi, tâm hồn tôi, con người tôi mạnh mẽ tới mức, hôm nay, số phận của tôi hoàn toàn tùy thuộc vào bà. Xin đừng ném bức thư của tôi vào lửa. Hãy đọc nó vì lòng khoan dung. Có thể, bà sẽ tha thứ những dòng đầu tiên khi bà nhận ra đó không phải là lời tỏ tình thô thiển, vụ lợi, mà là sự bộc bạch của một điều tự nhiên. Biết đâu, bà sẽ xúc động bởi sự giản dị trong điều nguyện cầu của tôi, bởi sự nhẫn nhục mà cảm giác tự ti gợi lên trong tôi, và bởi ảnh hưởng do quyết định của bà đối với đời tôi. Vào tuổi mình, thưa bà, tôi chỉ biết yêu, tôi hoàn toàn không biết điều gì có thể làm vui lòng một người phụ nữ, điều gì quyến rũ họ; nhưng tôi tự cảm nhận được trong tim, niềm tôn thờ đắm say đối với họ. Bà đã cho tôi cảm nhận một niềm hoan lạc vô tận khiến tôi bị cuốn hút theo bà mà chẳng thể nào cưỡng lại, và tôi nghĩ tới bà với tất cả thói ích kỷ, nó lôi kéo ta tới cái chỗ, vốn dĩ, với chúng ta, là hơi nóng của sự sống. Tôi không tin rằng mình xứng đáng với bà. Không, tôi còn trẻ, rụt rè, đốt nát, nên dường như không thể mang đến cho bà một phần nghìn niềm hạnh phúc mà tôi hít thở được trong lúc nghe bà nói, nhìn thấy bà. Với tôi, bà là người phụ nữ duy nhất trên thế giới này. Không thể tưởng tượng nổi cuộc sống thiếu bà, tôi đã có ý định rời bỏ nước Pháp, đặt cược sự tồn tại của mình cho đến khi nào mất nó vì tiến hành một sự nghiệp bất khả thi nào đó ở châu Phi, hay ở Ấn Độ, tôi không biết ở đâu nữa. Phải chăng tôi cần chống lại một mối tình không bờ bến, bởi một cái gì đó vô thủy, vô chung? Nhưng, nếu bà muốn cho tôi hy vọng, không phải là sẽ được thuộc về bà, mà hy vọng nhận tình bằng hữu của bà, tôi sẽ ở lại. Hãy cho phép tôi được ở bên bà một vài giờ, thậm chí rất ít khi thôi, nếu bà đòi hỏi như vậy, vài giờ giống như những thời khắc tôi từng thừa cơ chiếm hữu. Hạnh phúc mỏng manh kia với những khoái lạc mãnh liệt chỉ cần một lời lẽ quá nồng nàn là tôi sẽ bị cấm đoán ngay, vậy mà nó cũng đủ để tôi chịu đựng bầu máu nóng đang sôi. Phải chăng tôi đã kỳ vọng quá cao sự độ lượng của bà khi van xin bà cho phép một thái độ đối xử

hoàn toàn chỉ có lợi cho tôi? Với xã hội này, cái xã hội vì nó bà đã hy sinh rất nhiều, bà rất biết cách tỏ cho họ thấy rằng tôi chẳng có nghĩa lý gì đối với bà. Bà là người xiết bao tài trí và kiêu hãnh! Bà sợ gì nào? Còn tôi, lúc này đây, tôi muốn thổ lộ lòng mình để thuyết phục bà rằng lời đề nghị khiêm nhường của tôi không hề có ẩn ý nào. Khi cầu xin bà coi tôi như bạn bè, tôi đâu có nói rằng tình yêu của tôi là vô bờ bến, nếu tôi hy vọng bà chia xẻ với tôi tình cảm sâu xa chôn vùi tận đáy lòng. Không, ở bên bà, bà muốn tôi là gì, tôi sẽ là thế, miễn rằng tôi ở đó. Nếu như bà từ chối tôi, và bà có thể làm điều đó, tôi sẽ không phàn nàn gì hết, và sẽ ra đi. Nếu như sau này có một người phụ nữ khác đi vào cuộc đời tôi vì một điều gì đó, thế nghĩa là bà có lý; nhưng nếu như tôi chết thủy chung với tình yêu của mình, có lẽ bà sẽ có đôi chút thương tiếc. Hy vọng khiến cho bà thương tiếc sẽ làm dịu đi nỗi cay đắng trong tôi, và sẽ là tất cả sự báo thù của trái tim không được đánh giá đúng của tôi..." (...)

TRẦN HINH
tóm tắt và trích dịch

HONORINE

Trong các truyện vừa của Balzac, Honorine *là một trong những tác phẩm giản dị nhất và cũng cô đọng nhất. Truyện chỉ có ba nhân vật chính, còn các nhân vật khác đều ở bình diện thứ hai.*

Maurice de l'Hostal, vị lãnh sự Pháp tại Gênes có vợ là Onorina, một người đẹp thành Gênes, kể cho các vị khách nghe về một đoạn đời mình. Sau khi tốt nghiệp đại học Luật, Maurice trở thành thư ký riêng cho bá tước Octave, một quan chức cao cấp ngành tư pháp, sống một mình, rất buồn bã ở phố Marais. Ngẫu nhiên, Maurice được biết vợ bá tước là Honorine đã bỏ ông từ chín năm nay. Sau khi sống với người tình được mười tám tháng, nàng bị bỏ rơi, bụng mang dạ chửa. Đứa con chết, Honorine sống một mình, làm hoa giả. Vẫn luôn yêu người vợ cũ, bá tước tìm ra tung tích nàng, nghĩ cách giúp đỡ nàng mà không cho nàng biết. Ông cử Maurice đến ở cạnh nhà Honorine, cải trang thành một người trồng hoa. Sau khi đã chiếm được lòng tin của người phụ nữ trẻ, Maurice nói cho Honorine biết sự bảo trợ của Octave. Sau một cuộc đấu tranh nội tâm, Honorine đồng ý gặp lại chồng. Nhưng Maurice đã yêu say đắm Honorine, và để dứt mình khỏi sự cám dỗ, chàng xin đi công cán ở nước ngoài từ đó. Về sau, Maurice biết tin Honorine đã trở về với chồng, họ có một con trai và nàng đã chết vì tuyệt vọng. Bá tước Octave chỉ còn là một tấm thân tàn. Maurice đã lấy Onorina, nhưng vẫn bị ám ảnh bởi những kỷ niệm về Honorine.

Nếu như trong tiểu thuyết Balzac, xã hội và đồng tiền đóng vai trò quyết định thì có thể nói Honorine chứa rất ít "chất Balzac". Truyện gần gũi với một tác phẩm cổ điển như Quận chúa De Clèves *hoặc* Bérénice, *trong đó ba nhân vật có tâm hồn cao thượng bị định mệnh chi phối, chỉ gặp toàn những bất hạnh.*

Tất nhiên, đồng tiền và xã hội không hoàn toàn vắng bóng trong Honorine. *Mới vào đời, Maurice nghèo và sau này, cưới con gái duy nhất của một chủ ngân hàng. Honorine tưởng rằng mình sống nhờ chút tiền tự kiếm được, trong khi thực ra, bá tước đã chi một số tiền rất lớn để bí mật cung cấp cho nàng. Tài sản cũng như địa vị xã hội tạo điều kiện cho ông thực hiện được âm mưu đầy thiện chí này.*

Tuy thế, vấn đề chủ yếu của truyện lại ở chỗ khác. Theo Pierre Citron, đó là tình yêu về tâm hồn của đôi vợ chồng mà một người không hợp, không thể chịu đựng được người kia trong quan hệ thể chất "một đề tài táo bạo đối với thế kỷ XIX, được Balzac xử lý một cách tế nhị nhưng rõ ràng".

(...) Sáu tháng sau cuộc cách mạng tháng Bẩy, tôi nhận được bức thư sau đây và nó cũng kết thúc câu chuyện của gia đình này.

"Ông Maurice, tôi chết mặc dầu tôi là người mẹ và có thể chính vì tôi là mẹ. Tôi đã đóng vai người vợ rất đạt: tôi đã lừa dối chồng tôi, tôi đã vui vẻ cũng thật thà như những giọt nước mắt các nghệ sĩ để rơi trên sân khấu. Tôi chết cho Xã hội, cho Gia đình, cho Hôn nhân, giống như những con chiên đầu tiên chết vì Chúa. Tôi không biết vì cái gì tôi chết, tôi tìm kiếm điều đó thành tâm, bởi vì tôi không phải là kẻ ngoan cố; nhưng tôi cần giải thích cho ông rõ nỗi đau của tôi, giải thích cho ông, người đã đưa đến cho tôi vị bác sĩ phẫu thuật tuyệt vời, bác của ông, tôi đã theo lời khuyên của Người, Người đã nghe tôi xưng tội. Tôi đã trông nom Người trong cơn bệnh cuối cùng của Người; Người đã chỉ cho tôi Thượng giới và đã ra lệnh cho tôi phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình. Và tôi đã thực hiện nhiệm vụ của tôi. Tôi không chê trách những ai hay quên, tôi cảm thấy phục họ như là những bản chất mạnh mẽ, cần thiết; nhưng tôi có nhược điểm là luôn nhớ?... Tình yêu xuất phát từ trái tim khiến ta đồng nhất với người đàn ông yêu dấu, là thứ tôi không thể cảm nhận được hai lần. Cho đến thời điểm cuối cùng, như ông biết đấy, tôi đã kêu lên trong tấm lòng ông, trong phòng xưng tội, kêu lên với chồng tôi: "Hãy thương lấy tôi!"

Tất cả đều không thương xót. Thôi được rồi, tôi chết. Tôi chết, trong khi phát huy một sự dũng cảm phi thường. Chưa có người kỹ nữ nào vui vẻ hơn tôi. Octave tội nghiệp của tôi rất hạnh phúc, tôi để cho tình yêu của anh ấy thấm đẫm những ảo vọng của trái tim tôi. Trong trò chơi khủng khiếp này, tôi không tiếc sức lực của mình, người nữ diễn viên được hoan nghênh, được chào đón, được tặng rất nhiều hoa; nhưng đối thủ vô hình vẫn hàng ngày tìm kiếm con mồi của nó, một mảnh đời tôi ấy. Lòng tôi tan nát mà tôi vẫn mỉm cười. Tôi mỉm cười với hai đứa con tôi, nhưng đứa lớn, cái đứa đã chết ấy, chiến thắng! Tôi đã nói điều này với ông: thằng bé đã chết sẽ vẫy gọi tôi và tôi đến với nó. Quan hệ thân thiết mà không có tình yêu là tình huống khiến tâm hồn tôi luôn luôn cảm thấy sỉ nhục. Tôi chỉ có thể khóc cũng chỉ có thể buông mình vào mơ mộng khi có một mình. Những yêu cầu của xã hội, những đòi hỏi của gia đình, việc chăm sóc con cái, chăm lo cho hạnh phúc của Octave đã khiến tôi không còn một giây phút nào để tự tôi luyện, để có được một phần sức lực như tôi thường tìm được khi tôi sống một mình. Sự cảnh giác thường trực luôn bất thần ập tới, tôi không hề biết cách cố định trong tôi sự cảnh giác này, với cái tai thính, lời nói dối, với đôi mắt của loài linh miêu. Không phải là cái miệng yêu dấu đang uống những giọt nước mắt của tôi và ban phước cho những mí mắt của tôi mà đó là chiếc khăn tay thấm khô nước mắt; đó là nước làm mát đôi mắt bốc lửa của tôi chứ không phải là đôi môi yêu dấu. Tôi là một diễn viên với tất cả tâm hồn và có thể chính vì thế mà tôi chết. Tôi khép kín nỗi buồn của tôi kỹ càng đến mức nó không thể hiện chút nào ra ngoài, nó cần phải gặm mòn một cái gì đó, nó tấn công cuộc đời tôi. Tôi nói với các bác sĩ, những người đã phát hiện ra bí mật của tôi: — Hãy làm cho tôi chết bởi một bệnh gì chấp nhận được, nếu không tôi sẽ kéo theo cả chồng tôi. Vậy là có sự thỏa thuận giữa các ông Desplein, Bianchon và tôi rằng tôi chết vì bị nhũn một cái xương nào đó tôi không biết, mà khoa học đã mô tả một cách hoàn hảo. Octave cho rằng mình được yêu tha thiết!... Ông hiểu tôi chứ? Bởi thế, tôi sợ là

anh ấy sẽ theo tôi. Tôi viết thư này là để cầu xin ông, trong trường hợp đó, hãy làm người bảo trợ cho con trai tôi, vị bá tước nhỏ tuổi. Ông sẽ thấy kèm theo đây là tờ bổ sung di chúc, trong đó nói rõ mong muốn của tôi: ông sẽ chỉ sử dụng nó trong trường hợp cần thiết, vì có thể là tôi quá hợm mình. Sự hy sinh ngấm ngầm của tôi có thể làm cho Octave không quên được, nhưng anh ấy sẽ sống! Octave tội nghiệp! Tôi cầu chúc cho anh ấy có một người vợ tốt hơn tôi, bởi vì anh ấy xứng đáng được yêu. Vì rằng điệp viên thông minh của tôi đã lấy vợ, xin anh ta hãy nhớ lấy điều người đàn bà trồng hoa ở phố Saint-Maur di tặng anh ở đây như lời khuyên: hãy để cho vợ ông mau chóng trở thành mẹ! Hãy ném cô ta vào cuộc sống vật chất tầm thường nhất của công việc nội trợ; ngăn cấm cô vun trồng trong tim đóa hoa bí ẩn của Lý Tưởng, sự hoàn thiện tuyệt vời mà tôi đã tin, bông hoa mầu nhiệm có màu sắc rực rỡ, và hương thơm của nó gợi lên niềm ghê tởm đối với thực tế. Tôi là một nữ thánh Thérèse, không thể tự nuôi dưỡng bằng sự xuất thần ở sâu trong tu viện với Chúa Giê-xu, với một thiên thần tận thiện tận mỹ, có đôi cánh để có thể đến và đi đúng lúc. Ông đã từng thấy tôi hạnh phúc giữa những bông hoa mà tôi yêu quý. Tôi đã không nói hết với ông: tôi đã thấy một mối tình nở hoa dưới vẻ điên rồ giả tạo của ông, tôi đã giấu ông những ý nghĩ của tôi, thơ ca của tôi, tôi đã không để ông bước vào vương quốc đẹp đẽ của tôi. Cuối cùng, xin ông hãy yêu đứa con nhỏ của tôi vì tình yêu đối với tôi, nếu một ngày nào đó nó không còn người cha tội nghiệp của nó nữa. Xin ông hãy giữ những bí mật này của tôi như nấm mồ sẽ gìn giữ tôi. Xin đừng khóc thương tôi: tôi đã chết từ lâu rồi, nếu như Thánh Bernard đã có lý khi nói rằng không còn sự sống ở nơi không còn tình yêu nữa." (...)

NGUYỄN THỊ THÌN
tóm tắt và trích dịch

BÉATRIX

Béatrix, *tên truyện, cũng là tên nữ nhân vật chính. Cuốn tiểu thuyết có cốt truyện khá phức tạp, có một số nhân vật thường "tái hiện" trong* Tấn trò đời, *như các nhà văn, nhà báo Nathan, Claude Vignon, các công tử ăn chơi Maxime de Trailles, La Palférine v.v.*

Mở đầu tác phẩm, Balzac cho người đọc làm quen với Bretagne, với những thành phố từng là thủ phủ của các vùng cát cứ phong kiến, rất trung thành với chế độ cũ, với phong tục xưa, và đôi khi như xa rời thời cuộc. Tại đó nổi bật lên thành phố Guérande cổ kính và gia đình nam tước Du Guénic, quý phái nhất miền, vào năm 1836, gồm nam tước, nam tước phu nhân, bà lão chị ruột nam tước, và chàng trai Calyste hai mươi mốt tuổi "đẹp như một vị thần Hy Lạp". Cả gia đình chăm lo dạy dỗ người con trai duy nhất theo tinh thần Cơ đốc giáo, mong mỏi chàng có được cuộc đời hạnh phúc êm đềm, thanh bạch, và từ lâu đã nhắm cho chàng người vợ tương lai: tiểu thư Charlotte de Kergarouët trong trắng, cô bạn nhỏ của chàng từ thời thơ ấu.

Nhưng giờ đây, họ rất lo cho Calyste của họ, "kiệt tác của nền giáo dục cao quý và thánh thiện", bị ảnh hưởng xấu. Chàng thường giao du với tiểu thư Félicité des Touches, một phụ nữ độc thân kiều diễm, thông minh, thuộc dòng dõi quý phái rất lâu đời, đồng thời cũng là một trong số thật ít ỏi các nhà quý tộc may mắn giữ lại được nhiều gia sản sau bao khủng hoảng xã hội. Félicité còn là một nữ văn sĩ nổi tiếng với bút danh Camille Maupin, người đã khiến "xã hội phải quy phục trước tài năng và sự giàu có, phải phê chuẩn sự độc lập của nàng". Khi ở Guérande, khi ở Paris,

Félicité có một phòng khách văn chương thu hút nhiều nghệ sĩ tên tuổi lẫy lừng. Trái ngược hẳn với dinh cơ Guénic cổ lỗ, tiêu điều, biệt thự Des Touches "rực rỡ những kỳ quan của nền văn minh hiện đại", và Calyste say mê nữ chủ nhân của thế giới thi ca, âm nhạc, hội họa này. Félicité khước từ mối tình của chàng trai non trẻ — nàng đã hơn bốn mươi tuổi — và hết lòng săn sóc, mở mang trí tuệ cho Calyste.

Năm 1820, Félicité đã gặp gỡ nhà soạn nhạc và ca sĩ Conti, đã yêu Conti, viết cho Conti hai vở nhạc kịch, định gắn bó lâu dài với người tình này. Nhưng năm 1832, bạn của Félicité là Béatrix cướp đoạt Conti của nàng. Béatrix công khai đi theo Conti, đoạn tuyệt với chồng — hầu tước De Rochefide — cũng là đoạn tuyệt với cuộc sống cao sang của một mệnh phụ thượng lưu, gây nên vụ tai tiếng lớn. Sau bốn năm chung sống tại Ý, mệt mỏi và chán ngán, họ trở về Pháp, ghé lại nhà Félicité ở Guérande.

Từng nghe Félicité kể về Béatrix, lòng lại đang khao khát yêu đương, Calyste vừa gặp nữ hầu tước đã bàng hoàng, yêu mê mệt người đàn bà đầy quyến rũ và có nghệ thuật quyến rũ. Xúc động, xót thương, Félicité cố giúp Calyste chinh phục Béatrix, đồng thời hiểu ra rằng chính mình yêu chàng trai tha thiết. Nàng bộc lộ điều ấy với Béatrix, biết đó là phương kế hiệu nghiệm: bà bạn ích kỷ và hiếu thắng ắt sẽ muốn đoạt lấy Calyste. Đúng lúc hy vọng hé ra với Calyste thì Conti yêu cầu Béatrix cùng rời khỏi Guérande. Lòng kiêu hãnh buộc nữ hầu tước phải trung thành với người tình bà đã công khai lựa chọn: bà theo Conti ra đi. Calyste đau đớn như điên như dại; chán đời, tương tư, chàng lâm bệnh nguy kịch, dù gia đình tìm mọi cách cứu chữa. Buồn đau và xót thương con, ngài nam tước già qua đời, nhưng trước phút lâm chung của cha, Calyste xúc động hứa với nam tước rằng chàng sẽ sống và sẽ lập gia đình.

Félicité đưa mẹ con Calyste đi Paris, nói rằng để tìm Béatrix cho chàng. Thực ra, nàng tìm cách tác thành cho Calyste, thu xếp cuộc hôn nhân giữa Calyste và Sabine, con gái công tước De

Grandlieu, bông hoa xinh đẹp nổi tiếng của khu Saint-Germain quý phái. Nàng để lại toàn bộ gia sản cho Sabine và sau khi hoàn thành việc gây dựng tương lai cho đôi lứa, Félicité đi tu.

Sabine tha thiết yêu chồng, nhưng hiểu rằng trong lòng Calyste vẫn chưa phai nhạt hình bóng Béatrix. Kết hôn vào mùa xuân 1838, đến cuối năm 1839, họ có con trai, dòng họ Du Guénic đã có người nối dõi. Đầu mùa thu 1840, không muốn tiếng khóc của đứa trẻ đang cai sữa làm phiền Calyste, Sabine khuyên chồng đến rạp Variétés xem diễn một vở mới. Tại đây, Calyste bàng hoàng gặp lại Béatrix, lúc này đã bị Conti rời bỏ. Tình xưa bùng cháy, và được đáp ứng; Calyste đắm đuối, hoàn toàn chịu sự chế ngự của Béatrix. Nữ hầu tước tìm mọi cách để Sabine biết là cô bị phản bội, điều đó đề cao bà ta biết mấy: đã ngoại tam tuần, làm cho một người vợ trẻ xinh đẹp, mới qua tuổi hai mươi, bị bỏ rơi!

Đến lượt Sabine gần như phát điên vì đau khổ. Để cứu tính mạng con gái, công tước phu nhân De Grandlieu phải nhờ cậy đến mưu mô của chàng bá tước Maxime de Trailles nổi tiếng xảo quyệt. Được phép sử dụng tiền bạc và thế lực của công tước phu nhân, M. de Trailles sắp xếp kế hoạch: trước hết, chia cắt hầu tước De Rochefide với người đàn bà giang hồ cao cấp mà ông ta gắn bó suốt từ ngày bị Béatrix bỏ. Một chàng quý tộc tỉnh lẻ cầu hôn bà này, đổi lấy chức chánh án tỉnh, và triển vọng thăng tiến. Đồng thời, để chia rẽ Béatrix và Calyste, M. de Trailles lập mưu cho La Palférine, chàng công tử hào hoa ăn chơi nổi tiếng, quyến rũ Béatrix. Sau khi chinh phục được Béatrix, La Palférine đặt điều kiện là bà ta phải quay về với chồng, vì La Palférine chỉ đồng ý làm tình nhân của một mệnh phụ danh giá, có vị thế đàng hoàng trong xã hội thượng lưu Paris.

Ghen tuông, phẫn uất, Calyste cố tìm gặp "tình địch" để quyết đấu. La Palférine bèn cho chàng biết rằng anh ta chẳng thiết gì Béatrix, chỉ góp phần giúp vợ chồng De Rochefide đoàn tụ, kéo Béatrix ra khỏi tình thế dở dang. Còn M. de Trailles khuyên

Calyste không nên tiếc nuối, bởi Béatrix là "người đàn bà không tim không óc", chỉ yêu bản thân mình, vì hư vinh mà đỏng đảnh, với thói hư cũng như đức hạnh bà ta đều bất cập. Calyste hàng hoàng tỉnh mộng, quay về với vợ con.

*
* *

Nhiều người cùng thời với Balzac coi Béatrix *là sự chuyển thể câu chuyện tình vang dội giữa nữ bá tước Marie d'Agoult và nhà soạn nhạc Liszt, còn Camille Maupin là hình ảnh nữ văn sĩ George Sand. Thực tế quả có cung cấp nhiều chất liệu quan trọng cho cuốn tiểu thuyết, nhưng những điều đó chỉ là cơ sở để nhà văn sáng tạo nên một tác phẩm có tầm rộng và chiều sâu đáng kinh ngạc. Những thế giới khép kín đối nghịch nhau — Guérande im lìm, ngưng đọng, hướng về quá khứ, Des Touches đầy âm thanh và biến động, khát khao cái mới; cảnh đời nền nếp trong gia đình và cuộc sống đuổi theo đắm say dông bão v.v. Song mọi điều không hề đơn giản: tỉnh lẻ lạc hậu, đơn điệu nhưng hài hòa với thiên nhiên và mang chất thơ cổ kính, cô gái giang hồ bỗng ước ao cuộc sống lương thiện, bậc mệnh phụ đôi khi bị cuốn theo mối tình phóng túng, chàng trai được một phụ nữ ưu việt, rồi một người vợ trẻ hiền thục yêu dấu, nhưng nhất mực say mê một người đàn bà không xứng đáng... sự vật được thể hiện không một chiều, mà với bao mâu thuẫn, với những điều bất ngờ, phức tạp, đôi khi không giải thích nổi bằng lý trí đơn thuần.*

(...) Đã mười ngày nay, Calyste chịu đựng uất hận, cơn uất hận càng không sao chế ngự nổi, do được gia tăng bởi một niềm đắm say thực sự. Béatrix đang yêu, cái tình yêu mà Maxime de Trailles miêu tả thật tàn nhẫn, nhưng thật chính xác với nữ công tước De Grandlieu. Có lẽ không ai không cảm thấy một lần trong cuộc đời mình niềm say đắm ghê gớm ấy. Nữ hầu tước thấy mình bị chế ngự bởi một sức mạnh cao hơn, bởi một chàng trai chẳng nể sợ phẩm

tước của bà, một con người quý phái ngang với bà, luôn nhìn bà bằng ánh mắt đầy uy lực và bình thản, với người ấy, bà phải thật cố gắng mới nhận được một nụ cười khích lệ. Tóm lại, bà đang bị một bạo chúa áp đảo, kẻ đó chẳng lần nào ra đi mà không để lại nước mắt, sự tổn thương nơi bà, và bà còn cho là mình mắc lỗi. Charles-Edouard đang diễn với hầu tước phu nhân Rochefide tấn trò mà bà ta đã diễn với Calyste từ sáu tháng nay. Béatrix từ cái hôm bị bẽ mặt trước mọi người ở rạp Italiens thì cứ khăng khăng bảo với De Guénic:

— Mình đã quý mọi người và vợ mình hơn tôi, vậy là mình chẳng yêu tôi. Nếu mình muốn chứng tỏ rằng mình yêu tôi thì hãy hi sinh vợ mình và những người khác vì tôi đi. Hãy bỏ Sabine và chúng mình sẽ đến Thụy Sỹ, Ý và Đức sống với nhau đi!

Dựa vào tối hậu thư nghiệt ngã ấy, bà ta thiết lập sự phong tỏa tỏ bày bằng ánh mắt lạnh lùng, bằng cử chỉ ngạo mạn và thái độ cứng rắn như phụ nữ vẫn thường làm. Béatrix tưởng đã rũ bỏ được Calyste vì bà ta nghĩ anh chàng sẽ không đời nào dám cắt đứt với gia đình Grandlieu. Bỏ Sabine, người được tiểu thư Des Touches để lại gia tài có khác nào tự buộc mình vào cảnh nghèo khổ. Nhưng Calyste, điên rồ vì thất vọng đã bí mật làm hộ chiếu và xin mẹ gửi cho một khoản tiền lớn. Trong khi chờ đợi có tiền, chàng theo dõi Béatrix với tất cả sự giận dữ của niềm ghen tuông thường có ở người Bretagne. Chín ngày sau cuộc nói chuyện định mệnh giữa La Palférine và Maxime, chàng nam tước đã được mẹ gửi cho ba mươi ngàn phơ-răng, liền chạy thẳng đến nhà Béatrix, những tưởng sẽ phá tung được sự phong tỏa, đuổi được La Palférine và rời xa Paris cùng với người yêu dấu đã nguôi cơn giận. Những người đàn bà còn giữ được ít nhiều tự trọng, đứng trước sự lựa chọn ghê gớm như vậy, hoặc mãi mãi chìm sâu vào sa đọa, song cũng có thể trở về với đức hạnh. Cho đến lúc ấy, nữ hầu tước De Rochefide vẫn tự nhìn nhận mình như một phụ nữ đức hạnh từng có hai mối tình say đắm; nhưng si mê Charles-Edouard mà lại để cho Calyste yêu

mình, bà ta sẽ mất lòng tôn trọng chính bản thân. Bởi vì bắt đầu sự dối trá, tức là bắt đầu sự ô nhục. Bà ta đã cho Calyste có quyền và không một uy lực nào trên đời này có thể cấm được anh chàng Bretagne kia đến quỳ sụp dưới chân bà, tưới ướt đẫm đôi bàn chân ấy bằng những dòng nước mắt hối hận, một niềm hối hận tuyệt đối. Nhiều người thường ngạc nhiên trước sự lạnh lùng băng giá mà phụ nữ thường dùng để dập tắt tình yêu của họ, nhưng nếu họ không xóa đi quá khứ như vậy thì cuộc sống sẽ không còn phẩm giá đối với họ, họ sẽ không chống cự được sự suồng sã tai hại đã có lần phục tòng. Trong tình huống hoàn toàn mới mẻ của Béatrix, bà ta vẫn có thể được giải thoát nếu như La Palférine đến. Nhưng sự tình ý của lão bộc Antoine đã làm hại bà.

Khi nghe có tiếng xe dừng lại trước cửa, bà ta nói với Calyste "Có người đến kìa." rồi chạy đi để tránh bị gây chuyện.

Là người thận trọng, Antoine đã nói với Charles-Edouard: "Hầu tước phu nhân đi vắng rồi." Anh chàng Edouard đến chỉ cốt để nghe những lời ấy.

Khi lão bộc cho biết rằng chàng bá tước đã đến thăm và câu trả lời ban nãy thì Béatrix thốt lên "Được!", bà ta trở lại phòng khách và tự nhủ "Ta sẽ đi tu thôi."

Calyste dám mở cửa sổ ra và phát hiện kẻ tình địch.

— Ai đến thế? Chàng hỏi.

— Tôi đâu biết, Antoine còn ở dưới kia.

— Đó chính là La Palférine.

— Có thể là như vậy...

— Mình yêu hắn ta và vì thế mà mình thấy là tôi mắc lỗi, tôi đã nhìn thấy hắn!...

— Mình nhìn thấy anh ấy ư!

— Tôi đã mở cửa sổ...

Béatrix ngã xuống ghế như một kẻ vô hồn. Rồi bà ta điều đình để hy vọng vào ngày mai. Bà hoãn chuyến đi tám ngày nữa với lý do bận việc và thề sẽ cấm cửa Calyste nếu bà làm được cho La Palférine nguôi giận bởi đó là những tính toán khủng khiếp và những lo âu cháy lòng ẩn chứa trong những cuộc đời trật ra khỏi đường ray trên đó con tàu xã hội đang lăn bánh. (...)

ĐINH THỊ REO
tóm tắt và trích dịch

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM *GOBSECK*

ĐỖ ĐỨC HIẾU

Gobseck *là một kiệt tác hoàn hảo của Balzac. Với* Gobseck *và những tác phẩm lớn sau này của ông, nghệ thuật tiểu thuyết Pháp đạt đến mức hoàn chỉnh, là mẫu mực cho thể loại văn xuôi này, mẫu mực về cấu trúc, ngôn từ kể chuyện, chân dung, tả cảnh và, như mong ước của Balzac, nó để lại dấu ấn lịch sử của thời đại và có tầm cỡ triết học. Bởi vậy, một nhà phê bình Pháp gọi tiểu thuyết balzacien là "tiểu thuyết tuyệt đối"* (roman absolu). *Balzac vĩ đại, chính vì ông sáng tạo một ngôn từ tiểu thuyết tuyệt vời, ngày nay thường gọi là tiểu thuyết cổ điển.*

Người kể chuyện trong tác phẩm Gobseck *là một nhân chứng của cuộc đời lão hà tiện và cho vay nặng lãi này, những năm cuối đời lão sống ở Paris; đó là thầy kiện Derville, một đêm khuya mùa đông 1829-1830, kể cho gia đình bà bá tước De Grandlieu, cuộc sống và những hành động chiếm đoạt những tài sản khổng lồ của các con nợ; đặc biệt, Derville kể câu chuyện Gobseck chiếm đoạt hộp nữ trang đầy đồ kim cương quý giá nhất của bà bá tước De Restaud như thế nào. Trong mấy tiếng đồng hồ, Derville kể chuyện Gobseck sống ở phố "des Grès", keo kiệt, ăn cướp tài sản của những người vay nợ, trong khoảng thời gian mười năm trời, kết thúc bằng cái chết của nhân vật trung tâm này. Mâu thuẫn giữa thời gian kể chuyện (hay nghe, hay đọc truyện — nửa đêm) và thời gian câu chuyện cuộc đời khoảng mười năm của Gobseck, được Balzac giải quyết một cách tuyệt vời; ông đã hoàn chỉnh một nghệ thuật kể chuyện của tiểu thuyết lúc đương thời. Ngôn từ người kể chuyện (một nhân chứng) luôn luôn hấp dẫn, bởi những hình tượng*

tương phản nhau, đối lập nhau thông qua các đối thoại, nét mặt, cử chỉ; bởi đối thoại giữa người kể và người nghe, mỗi đối thoại này đánh dấu một bước ngoặt trong biến diễn của truyện. Người kể truyện lôi cuốn người nghe, mỗi khi ông dừng lại những bức chân dung nhân vật, ở những bức tranh cảnh vật với các chiều sâu của nó, ở những bình luận có tính triết lý.

Chân dung Gobseck: ở các nhà văn lớn, tên nhân vật thường mang ý nghĩa; ở đây, là Gob *(*gober*: ăn ngấu nghiến, nuốt chửng) và* seck *(*sec*: khô, cằn); Gobseck nuốt tất cả tài sản, vàng bạc của các con nợ một cách ngon lành; lão giảng cho Derville biết triết lý sống của lão sau hàng nửa thế kỷ hôn ba khắp thế giới: chỉ có VÀNG, vàng, vàng là tất cả giá trị trên đời này, là giá trị của con người; có vàng là có tất cả: các nhà quý tộc, các nhà chính trị, các nghệ sĩ lỗi lạc, đã gõ cửa nhà lão, đều phải phủ phục dưới chân lão và dâng lão những tài sản đồ sộ; lúc sắp chết, lão trông thấy "vàng sinh sống" (*l'or vivant*) như đi lại, múa may trước mắt lão, cũng như, lúc chết, lão Grandet vồ lấy cây thánh giá mạ vàng, như lão Goriot lúc chết trông thấy hai cô con gái bất hiếu đến với bố. Trong nhiều tác phẩm của ông, Balzac vạch ra một chân lý: ham mê phá hoại (*passion dévorante*). Vì ham mê vàng mà Gobseck là một người cằn cỗi, chân tay khẳng khiu như chân hươu, giọng nói khô khốc; biết bao lần Balzac dùng tiếng* sec *(khô) trong tác phẩm này (*le vieillard sec, son bras sec, ses jambes sèches, son ton sec v.v..*) để họa bức chân dung Gobseck. Và Balzac đặc biệt miêu tả con mắt; mắt Gobseck là mắt con chồn, mắt ti hí, không có lông mi, sợ ánh sáng; lão nhìn con nợ bằng con mắt lạnh lùng, vô cảm; lão nhìn hộp kim cương của bà De Restaud bằng con mắt sáng lóe, lóng lánh, sáng ngời như món hàng lão sắp gần như cướp không. Lão bảo lão nhìn được thấu trái tim mọi người và đọc được những ý nghĩ của người trước mặt. Song, theo lời kể của Derville, trong Gobseck có hai con người, lão cho vay nặng lãi và con người nhân hậu, nhà triết học và người hà tiện. Đó là dòng máu Do Thái pha trộn với dòng máu Hà Lan, đó là "bố Gobseck" (*papa* Gobseck*) đối với những người chân thực (như Derville mà lão đã giúp đỡ), đối với kẻ yếu đuối (cậu De Restaud, nạn nhân của người mẹ hư hỏng).*

Chân dung bà bá tước De Restaud cũng sâu sắc như vậy, — một người phụ nữ đẹp tuyệt trần, chỉ so sánh được với người phụ nữ trong tranh Léonard de Vinci, song "hư đốn cực độ"; hình tượng bà De Restaud tương phản dữ dội với cô Fanny Malvaut, cô gái xinh đẹp, thùy mị, đoan trang, cơ chỉ, sau này sẽ là vợ của thầy kiện Derville, người kể chuyện. Balzac còn sử dụng những hình tượng song song: cái chết đau đớn, giữa một đống đồ đạc nhem nhuốc, bẩn thỉu, đổ vỡ, giấy tờ vung vãi, cháy dở của ông bá tước De Restaud; và cái chết của Gobseck, mà xung quanh là những thức ăn hôi thối, đầy giòi bọ. Hai lần Balzac viết trong tác phẩm này: nơi chốn, đồ vật và con người giống hệt nhau (đó là mối quan hệ con người/môi trường, do ảnh hưởng của Cuvier và Geoffroy Saint-Hilaire, các nhà khoa học tự nhiên vĩ đại thời Balzac). Những cảnh song song, những hình tượng đối lập là một sáng tạo quan trọng của Balzac trong nghệ thuật tiểu thuyết thế kỷ XIX.

Nghệ thuật tiểu thuyết của Balzac đưa tiểu thuyết Pháp lên một đỉnh cao chưa từng thấy trước đó; ông là "bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực". Từ Gobseck *cũng như từ các tác phẩm lớn khác của ông, có thể thấy chủ nghĩa hiện thực Balzac vô cùng sinh động và đa dạng; nhân vật của ông hết sức phức tạp; văn phong Balzac đa chiều, mang ý nghĩa đa âm, đa sắc; nó vừa lô-gic, vừa ba-rốc. Ông có một bút pháp kỳ ảo. Ngôn từ của ông tạo nên những hình tượng đạt đến mức phi thường; nó vừa thực vừa ảo. Biết bao lần trong* Gobseck, *Balzac dùng từ* fantastique *(kỳ ảo) để chỉ nhân vật và biến diễn truyện của ông: Gobseck, kẻ phiêu lưu khắp châu Á, châu Mỹ, đã từng buôn bán phụ nữ và bí mật quốc gia, đã là cướp biển; quá khứ của lão còn đầy bí ẩn; lão vừa trơ trơ "ngoạm" tất cả mọi gia sản của con nợ, vừa hào hiệp, vừa nhỏ nhen vừa vĩ đại; Gobseck "bí ẩn như mọi con người", Balzac viết. Nhà tiểu thuyết hiện thực này không "sao chép", không "phản ánh" xã hội và con người; Balzac là một thiên tài, chính bởi ông có ngôn từ kỳ ảo để kể chuyện kỳ ảo, xây dựng nhân vật kỳ ảo, tả cảnh vật kỳ ảo. Người ta bảo lịch sử văn học là lịch sử các kỹ thuật văn chương; kỹ thuật tiểu thuyết Balzac bao gồm chủ yếu các điểm cơ bản trình bày bên trên.*

GOBSECK

A MONSIEUR LE BARON BARCHOU DE PENHOEN

Parmi tous les élèves de Vendôme, nous sommes, je crois, les seuls qui se sont retrouvés au milieu de la carrière des lettres, nous qui cultivions déjà la philosophie à l'âge où nous ne devions cultiver que le De viris! *Voici l'ouvrage que je faisais quand nous nous sommes revus, et pendant que tu travaillais à tes beaux ouvrages sur la philosophie allemande. Ainsi nous n'avons manqué ni l'un ni l'autre à nos vocations. Tu éprouveras donc sans doute à voir ici ton nom autant de plaisir qu'en a eu à l'y inscrire*

ton vieux camarade de collège,
DE BALZAC.

1840

A une heure du matin, pendant l'hiver de 1829 à 1830, il se trouvait encore dans le salon de la vicomtesse de Grandlieu deux personnes étrangères à sa famille. Un jeune et joli homme sortit en entendant sonner la pendule. Quand le bruit de la voiture retentit dans la cour, la vicomtesse ne voyant plus que son frère et un ami de la famille qui achevaient leur piquet, s'avança vers sa fille qui, debout devant la cheminée du salon, semblait examiner un garde-vue en lithophanie, et qui écoutait le bruit du cabriolet de manière à justifier les craintes de sa mère.

GOBSECK

KÍNH GỬI NGÀI NAM TƯỚC BARCHOU DE PENHOEN

Trong tất cả những học sinh ở Vendôme, tôi nghĩ rằng chúng ta là những người duy nhất đã tìm lại được nhau giữa sự nghiệp văn chương, chúng ta, những người đã được học hỏi về triết học từ cái tuổi mà lẽ ra chúng ta chỉ nên học hỏi về De viris[1]*! Đây là công trình tôi đã viết khi chúng ta gặp lại nhau, và trong khi anh đang miệt mài với những kiệt tác của anh về triết học Đức. Thế là cả hai chúng ta đều đã không từ bỏ thiên hướng của mình. Vậy, chắc hẳn rằng khi thấy tên anh ở đây, anh sẽ cảm thấy một niềm vui sướng không kém gì niềm vui sướng được viết tên anh vào đây của*

người bạn cũ thời trung học,
DE BALZAC.

1840

Vào lúc một giờ sáng mùa đông 1829-1830, trong phòng khách của bà Tử tước De Grandlieu vẫn còn hai người khách lạ, không phải người trong gia đình. Nghe tiếng chuông đồng hồ treo tường reo vang, một người đàn ông trẻ đẹp bèn ra về. Khi tiếng xe ngựa đã vang lên ngoài sân, bà tử tước thấy chỉ còn anh trai mình và một người bạn của gia đình đang chơi nốt một ván bài pi-kê[2] , bèn tiến về phía con gái mình, cô này đứng trước lò sưởi phòng khách, có vẻ

1. Nguyên văn tiếng la-tinh, có nghĩa là *Về những con người*: mấy từ đầu tiên của cuốn sách phổ cập *Về những con người danh tiếng thành Rome* của Lhomond, dùng cho học sinh trung học bắt đầu học tiếng la-tinh (ND).
2. Bài lá, cả bộ 32 quân, chơi tay đôi, tay ba, hoặc tay tư (ND).

– Camille, si vous continuez à tenir avec le jeune comte de Restaud la conduite que vous avez eue ce soir, vous m'obligerez à ne plus le recevoir. Écoutez, mon enfant, si vous avez confiance en ma tendresse, laissez-moi vous guider dans la vie. A dix-sept ans l'on ne sait juger ni de l'avenir, ni du passé, ni de certaines considérations sociales. Je ne vous ferai qu'une seule observation. Monsieur de Restaud a une mère qui mangerait des millions, une femme mal née, une demoiselle Goriot qui jadis a fait beaucoup parler d'elle. Elle s'est si mal comportée avec son père qu'elle ne mérite certes pas d'avoir un si bon fils. Le jeune comte l'adore et la soutient avec une piété filiale digne des plus grands éloges; il a surtout de son frère et de sa sœur un soin extrême. – Quelque admirable que soit cette conduite, ajouta la comtesse d'un air fin, tant que sa mère existera, toutes les familles trembleront de confier à ce petit Restaud l'avenir et la fortune d'une jeune fille.

– J'ai entendu quelques mots qui me donnent envie d'intervenir entre vous et mademoiselle de Grandlieu, s'écria l'ami de la famille. – J'ai gagné, monsieur le comte, dit-il en s'adressant à son adversaire. Je vous laisse pour courir au secours de votre nièce.

– Voilà ce qui s'appelle avoir des oreilles d'avoué, s'écria la vicomtesse. Mon cher Derville, comment avez-vous pu entendre ce que je disais tout bas à Camille?

– J'ai compris vos regards, répondit Derville en s'asseyant dans une bergère au coin de la cheminée.

L'oncle se mit à côté de sa nièce, et madame de Grandlieu prit place sur une chauffeuse, entre sa fille et Derville.

– Il est temps, madame la vicomtesse, que je vous conte une histoire qui vous fera modifier le jugement que vous portez sur la fortune du comte Ernest de Restaud.

như đang ngắm nghía một cái vành che mắt bằng sứ trong suốt, nhưng lại đang lắng nghe tiếng động của cỗ xe ngựa như để chứng thực cho nỗi sợ hãi của mẹ mình.

– Camille này, nếu cô còn tiếp tục xử sự với cậu bá tước De Restaud như tối hôm nay, thì ta buộc sẽ không tiếp đón cậu ấy nữa. Con ạ, hãy nghe ta, nếu cô tin vào lòng yêu thương của ta, thì cô hãy để ta hướng dẫn cô trong cuộc sống. Ở tuổi mười bảy, chẳng ai phán đoán được về tương lai, về quá khứ, cũng như về một số nhận định xã hội. Ta sẽ chỉ lưu ý cô về một điều nhận xét duy nhất: ngài De Restaud có một người mẹ có thể ngốn hết hàng triệu, một người đàn bà hư đốn, một cô con gái nhà Goriot xưa kia đã từng mang nhiều tai tiếng. Bà ta đã đối xử quá tồi tệ với bố đẻ của mình nên thật không đáng có được một cậu con trai tốt đến thế. Cậu bá tước yêu quý và đỡ đần mẹ mình thật hiếu thảo, xứng đáng với những lời khen ngợi nhiệt thành nhất; nhất là hết lòng chăm sóc em trai và em gái. – Nhưng dù tính nết cậu ấy có đáng khen đến đâu đi nữa, bà tử tước nói thêm, giọng tế nhị, chừng nào mẹ cậu còn sống thì mọi gia đình đều sẽ hoảng sợ nếu phải giao phó cho cậu bé Restaud tương lai và tài sản của một người con gái.

– Tôi đã nghe được mấy câu khiến tôi muốn được can thiệp vào câu chuyện giữa bà và tiểu thư De Grandlieu, ông bạn của gia đình bỗng kêu lên. – Tôi thắng rồi, thưa ngài bá tước, ông nói với đối thủ của mình. Ngài ở lại đây, còn tôi phải cấp tốc đi cứu cháu ngài.

– Thế mới gọi là đôi tai thấy kiện chứ, người ta nói chẳng sai, bà tử tước kêu lên. Ông Derville thân mến, sao mà ông nghe được điều tôi nói rất khẽ với Camille ?

– Tôi hiểu được những cái nhìn của bà, Derville vừa trả lời vừa ngồi vào một cái ghế bành ở góc lò sưởi.

Ông bác đến cạnh cháu gái mình, còn bà De Grandlieu thì ngồi xuống một cái ghế ngồi sưởi, giữa con gái và Derville.

– Đã đến lúc, thưa bà tử tước, tôi kể bà nghe một câu chuyện khiến bà sẽ phải thay đổi cách phán đoán về tài sản của bá tước Ernest de Restaud.

– Une histoire! s'écria Camille. Commencez donc vite, monsieur.

Derville jeta sur madame de Grandlieu un regard qui lui fit comprendre que ce récit devait l'intéresser. La vicomtesse de Grandlieu était par fortune et par l'antiquité de son nom, une des femmes les plus remarquables du faubourg Saint-Germain; et, s'il ne semble pas naturel qu'un avoué de Paris pût lui parler si familièrement et se comportât chez elle d'une manière si cavalière, il est néanmoins facile d'expliquer ce phénomène. Madame de Grandlieu, rentrée en France avec la famille royale, était venue habiter Paris, où elle n'avait d'abord vécu que de secours accordés par Louis XVIII sur les fonds de la Liste Civile, situation insupportable. L'avoué eut l'occasion de découvrir quelques vices de forme dans la vente que la république avait jadis faite de l'hôtel de Grandlieu, et prétendit qu'il devait être restitué à la vicomtesse. Il entreprit ce procès moyennant un forfait, et le gagna. Encouragé par ce succès, il chicana si bien je ne sais quel hospice, qu'il en obtint la restitution de la forêt de Licency. Puis, il fit encore recouvrer quelques actions sur le canal d'Orléans, et certains immeubles assez importants que l'Empereur avait donnés en dot à des établissements publics. Ainsi rétablie par l'habileté du jeune avoué, la fortune de madame de Grandlieu s'était élevée à un revenu de soixante mille francs environ, lors de la loi sur l'indemnité qui lui avait rendu des sommes énormes. Homme de haute probité, savant, modeste et de bonne compagnie, cet avoué devint alors l'ami de la famille. Quoique sa conduite envers madame de Grandlieu lui eût mérité l'estime et la clientèle des meilleures maisons du faubourg Saint-Germain, il ne profitait pas de cette faveur comme en aurait pu profiter un homme ambitieux. Il résistait aux offres de la vicomtesse qui voulait lui faire vendre sa charge et le jeter dans la magistrature, carrière où, par ses protections, il aurait obtenu le plus rapide avancement. A l'exception de l'hôtel de Grandlieu, où il passait quelquefois la soirée, il n'allait dans le monde que pour y entretenir ses relations.

– Một câu chuyện, hay quá! Camille kêu lên. Vậy xin ngài bắt đầu nhanh lên!

Derville đưa mắt nhìn bà De Grandlieu khiến bà hiểu rằng câu chuyện đó sẽ làm cho bà phải quan tâm. Bà tử tước De Grandlieu với tài sản và dòng dõi lâu đời của mình, là một trong những phụ nữ đáng chú ý nhất ở ngoại ô Saint-Germain; tuy nhiên, nếu như có vẻ không tự nhiên khi một thầy kiện ở Paris có thể nói năng với bà thân mật đến thế và xử sự ở nhà bà một cách buông tuồng đến thế thì hiện tượng này cũng dễ cắt nghĩa thôi. Bà De Grandlieu khi trở về Pháp cùng với hoàng tộc, đã đến ở tại Paris và lúc đầu chỉ sinh sống nhờ vào tiền cứu tế của Louis XVIII lấy từ ngân quỹ Hoàng gia, một tình huống thật không chịu nổi. Ông thầy kiện đã có dịp phát hiện một vài sai sót về thể thức trong việc phát mại lâu đài De Grandlieu của chính quyền cộng hòa trước kia, và cho rằng nó phải được trả về cho bà tử tước. Ông quyết định lãnh khoán vụ kiện đó và ông đã thắng lợi. Thành công đó khuyến khích ông đệ đơn kiện một dưỡng đường nào đó, tôi cũng không biết nữa, và ông lại tài tình thu hồi được khu rừng Liceney. Rồi ông còn lấy lại được mấy cổ phần về kênh đào Orléans, và một số bất động sản khá quan trọng mà Hoàng đế đã ban cho các công sở. Thành thử, nhờ sự khéo léo của ông thầy kiện trẻ, tài sản của bà De Grandlieu được khôi phục lại đã lên tới một khoản thu nhập khoảng sáu mươi nghìn phơ-răng, vào lúc mà đạo luật về tiền bồi thường đã trả lại cho bà những món tiền kếch xù. Là một người rất mực trung thực, hiểu biết rộng, khiêm tốn và đứng đắn, thế là ông thầy kiện trở thành một người bạn của gia đình. Mặc dù cách xử sự với bà De Grandlieu khiến ông xứng đáng được hưởng sự tín nhiệm và những khách hàng trong những dòng họ có tiếng nhất ở ngoại ô Saint-Germain, ông cũng không lợi dụng sự ưu đãi đó như một kẻ tham lam. Ông từ chối những lời mời mọc của bà tử tước khi bà muốn ông bán lại chức vụ của mình để đưa ông sang ngành thẩm phán và được bà che chở, ông có thể thăng quan tiến chức một cách nhanh chóng nhất. Ngoại trừ một vài tối đến chơi lâu đài De Grandlieu, ông chỉ tiếp xúc với xã hội thượng lưu để duy trì những

Il était fort heureux que ses talents eussent été mis en lumière par son dévouement à madame de Grandlieu, car il aurait couru le risque de laisser dépérir son Étude. Derville n'avait pas une âme d'avoué. Depuis que le comte Ernest de Restaud s'était introduit chez la vicomtesse, et que Derville avait découvert la sympathie de Camille pour ce jeune homme, il était devenu aussi assidu chez madame de Grandlieu que l'aurait été un dandy de la Chaussée-d'Antin nouvellement admis dans les cercles du noble faubourg. Quelques jours auparavant, il s'était trouvé dans un bal auprès de Camille, et lui avait dit en montrant le jeune comte: – Il est dommage que ce garçon-là n'ait pas deux ou trois millions, n'est-ce pas? – Est-ce un malheur? Je ne le crois pas, avait-elle répondu. Monsieur de Restaud a beaucoup de talent, il est instruit, et bien vu du ministre auprès duquel il a été placé. Je ne doute pas qu'il ne devienne un homme très remarquable. *Ce garçon-là* trouvera tout autant de fortune qu'il en voudra, le jour où il sera parvenu au pouvoir. – Oui, mais s'il était déjà riche? – S'il était riche, dit Camille en rougissant. Mais toutes les jeunes personnes qui sont ici se le disputeraient, ajouta-t-elle en montrant les quadrilles. – Et alors, avait répondu l'avoué, mademoiselle de Grandlieu ne serait plus la seule vers laquelle il tournerait les yeux. Voilà pourquoi vous rougissez? Vous vous sentez du goût pour lui, n'est-ce-pas? Allons, dites. Camille s'est brusquement levée. – Elle l'aime, avait pensé Derville. Depuis ce jour, Camille avait eu pour l'avoué des attentions inaccoutumées en s'apercevant qu'il approuvait son inclination pour le jeune comte Ernest de Restaud. Jusque-là, quoiqu'elle n'ignorât aucune des obligations de sa famille envers Derville, elle avait eu pour lui plus d'égards que d'amitié vraie, plus de politesse que de sentiment; ses manières, aussi bien que le ton de sa voix lui avaient toujours fait sentir la distance que l'étiquette mettait entre eux. La reconnaissance est une dette que les enfants n'acceptent pas toujours à l'inventaire.

– Cette aventure, dit Derville après une pause, me rappelle les

mối quan hệ của mình. Ông cảm thấy cực kỳ vui sướng vì những tài năng của mình đã được mọi người thấy rõ nhờ sự tận tâm với bà De Grandlieu, nếu không thế ông đã có thể lâm vào nguy cơ để văn phòng của mình tàn lụi dần. Derville không có một tâm hồn thầy kiện. Từ khi bá tước Ernest de Restaud len chân được vào nhà bà tử tước và Derville đã phát hiện được cảm tình của Camille với chàng trai trẻ đó, thì ông chăm chỉ lui tới nhà bà De Grandlieu không kém gì một công tử bột ở Chaussée-d'Antin khi mới được kết nạp vào các câu lạc bộ ở ngoại ô quý tộc. Vài ngày trước đây, trong một buổi vũ hội, khi thấy Camille ở bên cạnh mình, ông đã chỉ vị bá tước trẻ tuổi và bảo cô: – Thật đáng tiếc là chàng trai kia không có được hai hoặc ba triệu, phải không cô? – Đó là một tai họa ư? Tôi không nghĩ như vậy, cô đã trả lời. Ngài De Restaud có rất nhiều tài năng, anh ấy có học, lại được ở gần ông bộ trưởng và được ông đánh giá cao. Tôi tin chắc rằng anh ấy sẽ trở thành một người lỗi lạc. Khi mà *chàng trai đó* vươn tới được chính quyền thì anh ấy muốn có bao nhiêu tài sản mà chẳng được. – Vâng, nhưng nếu cậu ấy đã giàu rồi thì sao? – Nếu anh ấy giàu rồi, Camille vừa nói vừa đỏ mặt, thì tất cả các cô nàng trẻ tuổi có mặt ở đây sẽ tranh nhau giành lấy anh ấy, cô vừa nói thêm vừa chỉ vào bốn cặp đang khiêu vũ. – Vậy là, ông thầy kiện trả lời, cậu ấy sẽ không chỉ nhìn một mình tiểu thư De Grandlieu. Có phải vì thế mà cô đỏ mặt không? Cô thích cậu ấy phải không? Nào, nói đi. Camille đột ngột đứng dậy. – Cô ấy yêu cậu bá tước, Derville đã nghĩ như vậy. Từ hôm ấy, Camille đã quan tâm một cách khác thường đến ông thầy kiện vì thấy ông tán thành tình yêu của cô với chàng bá tước trẻ tuổi Ernest de Restaud. Cho đến bây giờ, mặc dù không phải cô không biết gia đình mình đã chịu ơn Derville nhiều, nhưng đối với ông, cô chỉ có lòng kính nể hơn là tình bạn thực sự, nhiều lễ độ hơn là tình cảm; phong cách cũng như giọng nói của cô đã luôn luôn làm cho ông cảm thấy khoảng cách do nghi thức đặt ra giữa hai người. Sự biết ơn là một khoản nợ mà không phải bao giờ trẻ con cũng chấp nhận theo bản kê khai.

Một lúc sau Derville nói tiếp: – Biến cố này làm tôi nhớ lại

seules circonstances romanesques de ma vie. Vous riez déjà, reprit-il, en entendant un avoué vous parler d'un roman dans sa vie! Mais j'ai eu vingt-cinq ans comme tout le monde, et à cet âge j'avais déjà vu d'étranges choses. Je dois commencer par vous parler d'un personnage que vous ne pouvez pas connaître. Il s'agit d'un usurier. Saisirez-vous bien cette figure pâle et blafarde, à laquelle je voudrais que l'académie me permît de donner le nom de face *lunaire*; elle ressemblait à du vermeil dédoré? Les cheveux de mon usurier étaient plats, soigneusement peignés et d'un gris cendré. Les traits de son visage, impassible autant que celui de Talleyrand, paraissaient avoir été coulés en bronze. Jaunes comme ceux d'une fouine, ses petits yeux n'avaient presque point de cils et craignaient la lumière; mais l'abat-jour d'une vieille casquette les en garantissait. Son nez pointu était si grêlé dans le bout que vous l'eussiez comparé à une vrille. Il avait les lèvres minces de ces alchimistes et de ces petits vieillards peints par Rembrandt ou par Metzu. Cet homme parlait bas, d'un ton doux, et ne s'emportait jamais. Son âge était un problème: on ne pouvait pas savoir s'il était vieux avant le temps, ou s'il avait ménagé sa jeunesse afin qu'elle lui servît toujours. Tout était propre et râpé dans sa chambre, pareille, depuis le drap vert du bureau jusqu'au tapis du lit, au froid sanctuaire de ces vieilles filles qui passent la journée à frotter leurs meubles. En hiver les tisons de son foyer, toujours enterrés dans un talus de cendres, y fumaient sans flamber. Ses actions, depuis l'heure de son lever jusqu'à ses accès de toux le soir, étaient soumises à la régularité d'une pendule. C'était en quelque sorte un *homme-modèle* que le sommeil remontait. Si vous touchez un cloporte cheminant sur un papier, il s'arrête et fait le mort; de même, cet homme s'interrompait au milieu de son discours et se taisait au passage d'une voiture, afin de ne pas forcer sa voix. A l'imitation de Fontenelle, il économisait le mouvement vital, et concentrait tous les sentiments humains dans le moi. Aussi sa vie s'écoulait-elle sans faire plus de bruit que le sable d'une horloge antique. Quelquefois

những trường hợp lãng mạn duy nhất của đời tôi. Bà lại cười rồi, ông nói tiếp, khi nghe một anh thầy kiện nói về một cuốn tiểu thuyết trong đời anh ta! Nhưng tôi cũng đã qua cái tuổi hăm nhăm như tất cả mọi người, và ở tuổi ấy tôi đã thấy nhiều cái kỳ lạ. Để bắt đầu câu chuyện, tôi phải nói với bà về một nhân vật mà bà không thể biết được. Đó là một lão cho vay nặng lãi. Bà có biết cái bộ mặt nhợt nhạt và tái mét ấy không, cái bộ mặt mà tôi muốn được viện hàn lâm cho phép tôi được đặt tên là mặt *trăng*, vì nó giống như bạc mạ vàng nhưng đã bong hết vàng? Lão cho vay nặng lãi ấy có một mái tóc dẹt, chải kỹ và màu tro xám. Những đường nét trên khuôn mặt lão lạnh lùng không kém mặt Talleyrand, giống như được đúc bằng đồng đỏ. Mắt lão nhỏ, vàng như mắt một con chồn sóc, gần như không có lông mi và sợ ánh sáng. Nhưng một cái mũ lưỡi trai cũ giống như một cái chao đèn che cho đôi mắt. Mũi lão nhọn, đầu mũi rỗ nhiều đến mức người ta có thể so sánh nó với một cái dùi khoan. Lão có đôi môi mỏng của những nhà luyện đan và của những lão già bé nhỏ vẽ trên tranh của Rembrandt hay của Metzu. Lão nói nhỏ nhẹ, giọng êm và không bao giờ nổi nóng. Tuổi lão là cả một vấn đề: ta không thể biết lão đã già trước tuổi, hay lão đã nương nhẹ tuổi trẻ của mình để nó phục vụ lão mãi mãi. Trong buồng lão, cái gì cũng sạch sẽ và được kỳ cọ, từ tấm dạ xanh phủ bàn giấy đến tấm thảm trải giường làm cho căn buồng giống như cái điện thờ lạnh lẽo của những cô gái suốt ngày kỳ cọ đồ đạc của mình. Về mùa đông, những thanh củi cháy trong lò của lão luôn luôn bị vùi trong tro, chỉ bốc khói mà không có lửa. Những hành động của lão, từ lúc ngủ dậy cho đến tận những cơn ho buổi tối, đều tuân thủ sự chuyển động đều đặn của một cái đồng hồ treo tường. Có thể coi như đó là một *người-mẫu* mà giấc ngủ lên giấy cót. Nếu bà sờ vào một con mọt ẩm đang bò trên giấy, nó sẽ đứng lại và giả chết. Cũng hệt như vậy, lão già ấy dừng lại giữa lúc đang nói và im lặng khi một cái xe đi qua, để khỏi phải cố sức nói to. Bắt chước Fontenelle, lão tiết kiệm vận động sinh tồn, và tập trung tất cả tình cảm con người vào cái tôi. Vì vậy dòng đời lão chảy mà không gây nhiều tiếng động hơn dòng cát của một cái đồng hồ cổ đại. Thỉnh thoảng các nạn nhân của lão hét lên, nổi nóng lên, rồi sau đó lại im lặng như tờ, giống như trong bếp người

ses victimes criaient beaucoup, s'emportaient; puis après il se faisait un grand silence, comme dans une cuisine où l'on égorge un canard. Vers le soir l'homme-billet se changeait en un homme ordinaire, et ses métaux se métamorphosaient en cœur humain. S'il était content de sa journée, il se frottait les mains en laissant échapper par les rides crevassées de son visage une fumée de gaieté, car il est impossible d'exprimer autrement le jeu muet de ses muscles, où se peignait une sensation comparable au rire à vide de *Bas-de-Cuir*. Enfin, dans ses plus grands accès de joie, sa conversation restait monosyllabique, et sa contenance était toujours négative. Tel est le voisin que le hasard m'avait donné dans la maison que j'habitais rue des Grès, quand je n'étais encore que second clerc et j'achevais ma troisième année de Droit. Cette maison, qui n'a pas de cour, est humide et sombre. Les appartements n'y tirent leur jour que de la rue. La distribution claustrale qui divise le bâtiment en chambres d'égale grandeur, en ne leur laissant d'autre issue qu'un long corridor éclairé par des jours de souffrance, annonce que la maison a jadis fait partie d'un couvent. A ce triste aspect, la gaieté d'un fils de famille expirait avant qu'il n'entrât chez mon voisin: sa maison et lui se ressemblaient. Vous eussiez dit de l'huître et son rocher. Le seul être avec lequel il communiquait, socialement parlant, était moi; il venait me demander du feu, m'empruntait un livre, un journal, et me permettait le soir d'entrer dans sa cellule, où nous causions quand il était de bonne humeur. Ces marques de confiance étaient le fruit d'un voisinage de quatre années et de ma sage conduite, qui, faute d'argent, ressemblait beaucoup à la sienne. Avait-il des parents, des amis? Était-il riche ou pauvre? Personne n'aurait pu répondre à ces questions. Je ne voyais jamais d'argent chez lui. Sa fortune se trouvait sans doute dans les caves de la Banque. Il recevait lui-même ses billets en courant dans Paris d'une jambe sèche comme celle d'un cerf. Il était d'ailleurs martyr de sa prudence. Un jour, par hasard, il portait de l'or; un double napoléon se fit jour, on ne sait comment, à travers son gousset; un locataire

ses victimes criaient beaucoup, s'emportaient; puis après il se faisait un grand silence, comme dans une cuisine où l'on égorge un canard. Vers le soir l'homme-billet se changeait en un homme ordinaire, et ses métaux se métamorphosaient en cœur humain. S'il était content de sa journée, il se frottait les mains en laissant échapper par les rides crevassées de son visage une fumée de gaieté, car il est impossible d'exprimer autrement le jeu muet de ses muscles, où se peignait une sensation comparable au rire à vide de *Bas-de-Cuir*. Enfin, dans ses plus grands accès de joie, sa conversation restait monosyllabique, et sa contenance était toujours négative. Tel est le voisin que le hasard m'avait donné dans la maison que j'habitais rue des Grès, quand je n'étais encore que second clerc et j'achevais ma troisième année de Droit. Cette maison, qui n'a pas de cour, est humide et sombre. Les appartements n'y tirent leur jour que de la rue. La distribution claustrale qui divise le bâtiment en chambres d'égale grandeur, en ne leur laissant d'autre issue qu'un long corridor éclairé par des jours de souffrance, annonce que la maison a jadis fait partie d'un couvent. A ce triste aspect, la gaieté d'un fils de famille expirait avant qu'il n'entrât chèz mon voisin: sa maison et lui se ressemblaient. Vous eussiez dit de l'huître et son rocher. Le seul être avec lequel il communiquait, socialement parlant, était moi; il venait me demander du feu, m'empruntait un livre, un journal, et me permettait le soir d'entrer dans sa cellule, où nous causions quand il était de bonne humeur. Ces marques de confiance étaient le fruit d'un voisinage de quatre années et de ma sage conduite, qui, faute d'argent, ressemblait beaucoup à la sienne. Avait-il des parents, des amis? Était-il riche ou pauvre? Personne n'aurait pu répondre à ces questions. Je ne voyais jamais d'argent chez lui. Sa fortune se trouvait sans doute dans les caves de la Banque. Il recevait lui-même ses billets en courant dans Paris d'une jambe sèche comme celle d'un cerf. Il était d'ailleurs martyr de sa prudence. Un jour, par hasard, il portait de l'or; un double napoléon se fit jour, on ne sait comment, à travers son gousset; un locataire

ta cắt tiết một con vịt. Tối đến, người-phiếu lại biến thành người thường, và kim loại của lão lại hóa thành trái tim người. Nếu lão hài lòng về cái ngày vừa qua, thì lão vừa xoa tay vừa để lọt ra từ những vết nhăn nứt nẻ trên mặt lão một làn khói vui vẻ, bởi vì lão không thể diễn tả bằng cách nào khác sự vận động câm lặng của cơ bắp, người ta thấy một cảm giác hiện lên tựa như tiếng cười trống rỗng của *Bas-de-Cuir*[1]. Cuối cùng trong những lúc thật vui vẻ chợt đến như vậy, lão vẫn nói giọng một và vẫn giữ thái độ tiêu cực. Đó là lão già tình cờ ở cùng nhà với tôi hồi tôi còn ở phố "des Grès", còn làm tùy viên thứ hai và đang học nốt năm thứ ba trường Luật. Cái nhà ấy không có sân, ẩm ướt, tối om. Các căn hộ ở đó chỉ có ánh sáng từ ngoài phố chiếu vào. Ngôi nhà kiểu nhà tu ấy chia thành nhiều buồng rộng bằng nhau, các buồng chỉ có chung một lối ra là một hành lang dài, có những cửa sổ nhỏ che lưới chiếu sáng; như vậy rõ ràng ngôi nhà này xưa kia là một bộ phận của một tu viện. Quang cảnh buồn thảm ấy dập tắt ngay niềm vui của cậu con trai con nhà tử tế trước khi bước vào buồng lão ta: căn nhà và lão chủ nhà giống nhau như hệt. Bà có thể bảo đó là con sò và tảng đá của nó. Lão chỉ giao tiếp, về mặt xã hội mà nói, với một mình tôi; lão đến xin tôi tý lửa, mượn tôi quyển sách, tờ báo, và cho phép tôi, tối đến, được vào buồng riêng của lão, trò chuyện với lão khi lão đang vui. Những dấu hiện tin cậy đó là kết quả của mối quan hệ hàng xóm bốn năm ròng và cũng do tính nết tôi ngoan ngoãn, lại không có tiền nên rất giống tính nết lão. Lão có họ hàng, bạn hữu gì ! ông? Lão giàu hay nghèo? Không ai có thể trả lời những câu hỏi đó. Tôi không trông thấy tiền bạc ở nhà lão bao giờ. Tài sản của lão chắc chắn là phải ở trong hầm nhà Ngân hàng. Lão tự mình đi nhận những cái phiếu, chạy khắp Paris với cái chân khẳng khiu như chân hươu. Mặt khác, lão cũng là vật hy sinh cho tính khôn ngoan của mình. Một hôm, tình cờ, lão mang theo vàng; một đồng hai napôlêông không biết tại sao lại lọt ra khỏi túi áo lão; một người thuê nhà, đi sau lão trên cầu

1. Nhân vật mang nhiều tên khác nhau ở một số tác phẩm của nhà văn Mỹ Fenimore Cooper (1789–1851) (ND).

qui le suivait dans l'escalier ramassa la pièce et la lui présenta. – Cela ne m'appartient pas, répondit-il avec un geste de surprise. A moi de l'or! Vivrais-je comme je vis si j'étais riche? Le matin il apprêtait lui-même son café sur un réchaud de tôle, qui restait toujours dans l'angle noir de sa cheminée; un rôtisseur lui apportait à dîner. Notre vieille portière montait à une heure fixe pour approprier la chambre. Enfin, par une singularité que Sterne appellerait une prédestination, cet homme se nommait Gobseck. Quand plus tard je fis ses affaires, j'appris qu'au moment où nous nous connûmes il avait environ soixante-seize ans. Il était né vers 1740, dans les faubourgs d'Anvers, d'une Juive et d'un Hollandais, et se nommait Jean-Esther Van Gobseck. Vous savez combien Paris s'occupa de l'assassinat d'une femme nommée la *belle Hollandaise*? quand j'en parlai par hasard à mon ancien voisin, il me dit, sans exprimer ni le moindre intérêt ni la plus légère surprise: – C'est ma petite nièce. Cette parole fut tout ce que lui arracha la mort de sa seule et unique héritière, la petite-fille de sa sœur. Les débats m'apprirent que la belle Hollandaise se nommait en effet Sara Van Gobseck. Lorsque je lui demandai par quelle bizarrerie sa petite-nièce portait son nom: – Les femmes ne se sont jamais mariées dans notre famille, me répondit-il en souriant. Cet homme singulier n'avait jamais voulu voir une seule personne des quatre générations femelles où se trouvaient ses parents. Il abhorrait ses héritiers et ne concevait pas que sa fortune pût jamais être possédée par d'autres que lui, même après sa mort. Sa mère l'avait embarqué dès l'âge de dix ans en qualité de mousse pour les possessions hollandaises dans les grandes Indes, où il avait roulé pendant vingt années. Aussi les rides de son front jaunâtre gardaient-elles les secrets d'événements horribles, de terreurs soudaines, de hasards inespérés, de traverses romanesques, de joies infinies: la faim supportée, l'amour foulé aux pieds, la fortune compromise, perdue, retrouvée, la vie maintes fois en danger, et sauvée peut-être par ces déterminations dont la rapide urgence excuse la cruauté. Il avait

thang, bèn nhặt đồng tiền ấy và đưa cho lão. – Cái này không phải của tôi, lão trả lời với một cử chỉ có vẻ ngạc nhiên. Tôi mà có vàng! Nếu tôi giàu có thì đời nào tôi lại sống như tôi đang sống? Buổi sáng lão tự hâm lấy cà-phê trên một cái bếp bằng tôn mà lão luôn để trong góc lò sưởi tối om; bữa ăn tối thì một người bán thịt quay mang đến cho lão. Bà già gác cổng của chúng tôi lên quét dọn buồng vào một giờ nhất định. Cuối cùng, thì một điều kỳ cục mà có lẽ Sterne sẽ gọi là tiền định: người đàn ông ấy có tên là Gobseck. Sau này, khi làm những việc về lão, tôi được biết rằng vào lúc chúng tôi mới quen biết nhau lão khoảng chừng bảy mươi sáu tuổi. Lão sinh ra khoảng năm 1740 ở ngoại ô Anvers, mẹ là người Do Thái, bố là người Hà Lan, lão tên là Jean-Esther Van Gobseck. Chắc bà biết cả Paris đã xôn xao như thế nào về vụ ám sát một người đàn bà được gọi là *người đẹp Hà Lan*? Khi tình cờ tôi nói về chuyện đó với người hàng xóm cũ thì lão chẳng có vẻ quan tâm chút nào, mà cũng không mảy may ngạc nhiên, lão bảo: – Đó là đứa cháu gọi tôi bằng ông trẻ. Đó là tất cả những gì mà lão đã nhả ra về cái chết của người cháu gái gọi chị lão bằng bà, và là người thừa kế duy nhất của lão. Khi thảo luận, tôi được biết người đẹp Hà Lan đúng tên là Sara Van Gobseck. Hỏi lão tại sao có chuyện lạ lùng là cháu gọi lão bằng ông trẻ lại mang họ của lão như thế: – Phụ nữ trong gia đình chúng tôi không bao giờ lấy chồng, lão mỉm cười trả lời tôi. Người đàn ông kỳ cục ấy chưa bao giờ muốn gặp một người nào của bốn thế hệ nữ trong họ hàng bà con lão. Lão ghét cay ghét đắng những người thừa kế của mình và không tưởng tượng nổi là tài sản của mình có lúc lại có thể thuộc quyền sở hữu của những người khác ngoài lão, ngay cả sau khi lão chết. Mẹ lão đã cho lão lên tàu vượt biển, từ khi lão mới mười tuổi, với tư cách là thủy thủ nhỏ, đi đến những thuộc địa của Hà Lan trong quần đảo Nam Dương và lão đã lận lội suốt hai mươi năm trời ở đây. Vì vậy những nếp nhăn trên cái trán vàng ệch của lão vẫn còn giữ lại những bí mật của những sự kiện khủng khiếp, những trận khủng bố bất thần, những sự tình cờ không mong đợi, những chuyến vượt biển lãng mạn, những niềm hân hoan bất tận: cái đói phải chịu đựng, tình yêu bị chà đạp, tài sản bị tổn thất, mất đi rồi lại tìm thấy, cuộc sống nhiều lần gặp nguy hiểm, rồi lại được cứu thoát, có lẽ nhờ những

connu l'amiral Simeuse, monsieur de Lally, monsieur de Kergarouët, monsieur d'Estaing, le bailli de Suffren, monsieur de Portenduère, lord Cornwallis, lord Hastings, le père de Tippo-Saeb et Tippo-Saeb lui même. Ce Savoyard, qui servit Madhadjy-Sindiah, le roi de Delhy, et contribua tant à fonder la puissance des Marhattes, avait fait des affaires avec lui. Il avait eu des relations avec Victor Hughes et plusieurs célèbres corsaires, car il avait longtemps séjourné à Saint-Thomas. Il avait si bien tout tenté pour faire fortune qu'il avait essayé de découvrir l'or de cette tribu de sauvages si célèbres aux environs de Buenos-Ayres. Enfin il n'était étranger à aucun des événements de la guerre de l'indépendance américaine. Mais quand il parlait des Indes ou de l'Amérique, ce qui ne lui arrivait avec personne, et fort rarement avec moi, il semblait que ce fût une indiscrétion, il paraissait s'en repentir. Si l'humanité, si la sociabilité sont une religion, il pouvait être considéré comme un athée. Quoique je me fusse proposé de l'examiner, je dois avouer à ma honte que jusqu'au dernier moment son cœur fut impénétrable. Je me suis quelquefois demandé à quel sexe il appartenait. Si les usuriers ressemblent à celui-là, je crois qu'ils sont tous du genre neutre. Était-il resté fidèle à la religion de sa mère, et regardait-il les chrétiens comme sa proie? s'était-il fait catholique, mahométan, brahme ou luthérien? Je n'ai jamais rien su de ses opinions religieuses. Il me paraissait être plus indifférent qu'incrédule. Un soir j'entrai chez cet homme qui s'était fait or, et que, par antiphrase ou par raillerie, ses victimes, qu'il nommait ses clients, appelaient papa Gobseck. Je le trouvai sur son fauteuil, immobile comme une statue, les yeux arrêtés sur le manteau de la cheminée où il semblait relire ses bordereaux d'escompte. Une lampe fumeuse dont le pied avait été vert jetait une lueur qui, loin de colorer ce visage, en faisant mieux ressortir la pâleur. Il me regarda silencieusement et me montra ma chaise qui m'attendait. – A quoi cet être-là pense-t-il? me dis-je. Sait-il s'il existe un Dieu, un sentiment, des femmes, un bonheur? Je le plaignais comme j'aurais plaint un malade. Mais

quyết định ác độc dễ được bỏ qua vì tình hình quá khẩn trương. Lão đã quen biết đô đốc Simeuse, ngài De Lally, ngài Kergarouët, ngài D'Estaing, quan tòa De Suffren, ngài De Portenduère, đức ông Cornwallis, đức ông Hastings, bố đẻ của Tippo-Saeb và bản thân Tippo-Saeb. Con người xứ Savoie đó đã từng phục vụ Madhadjy-Sindiah, vua xứ Delhy, và đã góp sức nhiều vào việc xây dựng thế lực của dòng họ Marhattes, cũng đã cùng làm ăn với lão. Lão đã từng có quan hệ với Victor Hughes và nhiều tên cướp biển nổi tiếng, vì lão đã cư trú lâu ngày ở Saint-Thomas. Lão đã tìm mọi cách làm giàu, đã thử đi tìm vàng cả ở cái bộ lạc người dã man nổi tiếng quanh vùng Buenos-Ayres. Sau cùng, lão không xa lạ gì với bất cứ sự kiện nào trong cuộc chiến tranh giành độc lập của Mỹ. Nhưng khi lão nói về Ấn Độ hay về Mỹ, – điều này lão chưa nói với ai bao giờ, và tôi cũng rất ít được nghe, – thì hình như đó là đã sơ hở và lão có vẻ hối hận. Nếu như lòng nhân đạo, nếu tính thích hòa nhập với xã hội, là một tôn giáo, thì có thể coi lão như một kẻ vô thần. Mặc dù tôi đã trù tính khảo sát con người lão, tôi phải xấu hổ mà thú thật rằng cho đến phút cuối cùng tôi cũng không thâm nhập được trái tim lão. Đôi khi tôi tự hỏi lão thuộc giới tính nào. Nếu tất cả những kẻ cho vay nặng lãi đều giống lão ta, thì tôi nghĩ rằng tất cả bọn họ đều là trung tính. Lão có còn trung thành với tôn giáo của mẹ mình và coi những người cơ đốc như miếng mồi của mình không? Lão đã theo đạo Thiên chúa, đạo Hồi, đạo Bà-la-môn, hay đạo Tin lành? Tôi chưa bao giờ biết gì về tín ngưỡng của lão. Lão có vẻ thờ ơ hơn là không tin đạo. Một buổi tối, tôi vào nhà người đàn ông hiện thân cho vàng, người đã gọi những nạn nhân của mình là khách hàng, thế mà, không biết để nói ngược lại hay để giễu cợt, họ lại gọi lão là "bố Gobseck". Tôi thấy lão đang ngồi trên ghế bành, im lìm như một pho tượng, hai mắt chăm chú nhìn vào cái bệ lò sưởi, hình như đang đọc lại những bản kê khai chiết khấu ở đó. Một cái đèn bốc khói, chân đèn trước kia màu xanh, tỏa sáng mà không làm mặt lão hồng hào, trái lại còn nổi bật vẻ xanh xao. Lão lặng lẽ nhìn tôi và chỉ cho tôi một cái ghế dựa dành cho tôi. – Con người kia nghĩ đến cái gì? tôi tự hỏi. Liệu lão có biết rằng có một Thượng đế, một tình cảm, những phụ nữ, một hạnh phúc không? Tôi thấy thương hại lão như thương

je comprenais bien aussi que, s'il avait des millions à la Banque, il pouvait posséder par la pensée la terre qu'il avait parcourue, fouillée, soupesée, évaluée, exploitée. – Bonjour, papa Gobseck, lui dis-je. Il tourna la tête vers moi, ses gros sourcils noirs se rapprochèrent légèrement; chez lui, cette inflexion caractéristique équivalait au plus gai sourire d'un Méridional. – Vous êtes aussi sombre que le jour où l'on est venu vous annoncer la faillite de ce libraire de qui vous avez tant admiré l'adresse, quoique vous en ayez été la victime. – Victime? dit-il d'un air étonné. – Afin d'obtenir son concordat, ne vous avait-il pas réglé votre créance en billets signés de la maison de commerce en faillite; et quand il a été rétabli, ne vous les a-t-il pas soumis à la réduction voulue par le concordat? – Il était fin, répondit-il, mais je l'ai repincé. – Avez-vous donc quelques billets à protester? nous sommes le trente, je crois. Je lui parlais d'argent pour la première fois. Il leva sur moi ses yeux par un mouvement railleur; puis, de sa voix douce dont les accents ressemblaient aux sons que tire de sa flûte un élève qui n'en a pas l'embouchure: – Je m'amuse, me dit-il. – Vous vous amusez donc quelquefois? – Croyez-vous qu'il n'y ait de poètes que ceux qui impriment des vers, me demanda-t-il en haussant les épaules et me jetant un regard de pitié. – De la poésie dans cette tête! pensé-je, car je ne connaissais encore rien de sa vie. – Quelle existence pourrait être aussi brillante que l'est la mienne? dit-il en continuant, et son œil s'anima. Vous êtes jeune, vous avez les idées de votre sang, vous voyez des figures de femme dans vos tisons, moi je n'aperçois que des charbons dans les miens. Vous croyez à tout, moi je ne crois à rien. Gardez vos illusions, si vous le pouvez. Je vais vous faire le décompte de la vie. Soit que vous voyagiez, soit que vous restiez au coin de votre cheminée et de votre femme, il arrive toujours un âge auquel la vie n'est plus qu'une habitude exercée dans un certain milieu préféré. Le bonheur consiste alors dans l'exercice de nos facultés appliquées à des réalités. Hors ces deux préceptes, tout est faux. Mes principes ont varié comme ceux des

hại một người ốm. Nhưng tôi cũng thừa hiểu rằng nếu lão có hàng triệu gửi Ngân hàng thì lão cũng có thể chiếm hữu, trong tư tưởng, đất đai mà lão đã đi qua, lục lọi, cân nhắc, ước lượng, khai thác. – Chào bố Gobseck, tôi nói với lão. Lão quay đầu về phía tôi, cặp lông mày to, đen hơi nhíu lại; ở lão, nét uốn éo đặc trưng ấy tương đương với cái cười vui vẻ nhất của một anh chàng miền Nam. – Trông bác buồn, giống cái hôm người ta đến báo với bác tin anh hàng sách đã bị phá sản, chính anh chàng mà bác từng khen là khéo léo mặc dù bác là nạn nhân của anh ta. – Nạn nhân ư ? lão nói, vẻ ngạc nhiên. – Để có bản thỏa ước, anh ta đã chẳng thanh toán món tiền vay của bác bằng những cái phiếu mang chữ ký của nhà buôn đang phá sản, và sau khi hồi phục, anh ta đã chẳng bớt xén những phiếu đó theo đúng bản thỏa ước là gì? – Anh ta ranh mãnh đấy, lão trả lời, nhưng tôi đã kẹp anh ta lại rồi. – Vậy là bác có lập chứng thư kháng nghị về một vài cái phiếu? Tôi nghĩ hôm nay là ngày ba mươi. Đây là lần đầu tiên tôi nói về chuyện tiền nong với lão. Lão ngước mắt nhìn tôi bằng một động tác giễu cợt; rồi với tiếng nói dịu dàng mà giọng điệu giống âm thanh phát ra từ một ống sáo mà một học sinh khi thổi đã quên không lắp miệng sáo: – Tôi đùa đấy, lão nói. – Vậy ra thỉnh thoảng bác cũng đùa? – Thế cậu tưởng chỉ những người có thơ in mới là những nhà thơ chăng? lão vừa hỏi tôi vừa nhún vai và nhìn tôi có vẻ thương hại. – Có thơ trong cái đầu kia! tôi nghĩ vậy vì tôi vẫn còn chưa biết tí gì về cuộc đời của lão. – Cuộc sống nào có thể huy hoàng bằng cuộc sống của tôi? lão nói tiếp, và mắt lão linh động hẳn lên. Cậu còn trẻ, cậu có những ý nghĩ của dòng máu cậu, cậu trông thấy những khuôn mặt đàn bà trong những mẩu củi cháy dở của cậu, tôi thì tôi chỉ thấy than trong những mẩu củi cháy dở của tôi. Cậu tin mọi thứ, tôi thì chẳng tin cái gì. Cậu hãy giữ lấy những ảo ảnh của cậu, nếu có thể giữ được. Tôi sẽ giúp cậu làm bản chiết khấu của cuộc đời. Hoặc là cậu đi du lịch, hoặc là cậu cứ ngồi ở góc lò sưởi với vợ cậu, rồi cũng sẽ đến một cái tuổi mà cuộc đời chỉ còn là một thói quen được rèn luyện trong một môi trường ưa thích nào đó. Thế là hạnh phúc chẳng qua là sự rèn luyện những năng lực của chúng ta áp dụng vào thực tại. Ngoài hai châm ngôn đó ra, tất cả là giả dối. Những nguyên tắc của tôi, cũng như của mọi người, đã có

hommes, j'en ai dû changer à chaque latitude. Ce que l'Europe admire, l'Asie le punit. Ce qui est un vice à Paris, est une nécessité quand on a passé les Açores. Rien n'est fixe ici-bas, il n'y existe que des conventions qui se modifient suivant les climats. Pour qui s'est jeté forcément dans tous les moules sociaux, les convictions et les morales ne sont plus que des mots sans valeur. Reste en nous le seul sentiment vrai que la nature y ait mis: l'instinct de notre conservation. Dans vos sociétés européennes, cet instinct se nomme *intérêt personnel*. Si vous aviez vécu autant que moi vous sauriez qu'il n'est qu'une seule chose matérielle dont la valeur soit assez certaine pour qu'un homme s'en occupe. Cette chose... c'est L'OR. L'or représente toutes les forces humaines. J'ai voyagé, j'ai vu qu'il y avait partout des plaines ou des montagnes: les plaines ennuient, les montagnes fatiguent; les lieux ne signifient donc rien. Quant aux mœurs, l'homme est le même partout: partout le combat entre le pauvre et le riche est établi, partout il est inévitable; il vaut donc mieux être l'exploitant que d'être l'exploité; partout il se rencontre des gens musculeux qui travaillent et des gens lymphatiques qui se tourmentent; partout les plaisirs sont les mêmes, car partout les sens s'épuisent, et ne leur survit qu'un seul sentiment, la vanité! La vanité, c'est toujours le *moi*. La vanité ne se satisfait que par des flots d'or. Nos fantaisies veulent du temps, des moyens physiques ou des soins. Eh! bien, l'or contient tout en germe, et donne tout en réalité. Il n'y a que des fous ou des malades qui puissent trouver du bonheur à battre les cartes tous les soirs pour savoir s'ils gagneront quelques sous. Il n'y a que des sots qui puissent employer leur temps à se demander ce qui se passe, si madame une telle s'est couchée sur son canapé seule où en compagnie, si elle a plus de sang que de lymphe, plus de tempérament que de vertu. Il n'y a que des dupes qui puissent se croire utiles à leurs semblables en s'occupant à tracer des principes politiques pour gouverner des événements toujours imprévus. Il n'y a que des niais qui puissent aimer à parler des acteurs et à répéter leurs mots; à faire tous les

thay đổi, tôi đã phải thay đổi theo từng vĩ độ. Cái mà châu Âu khâm phục thì châu Á lại trừng phạt. Có cái là một thói xấu ở Paris thì lại là một sự cần thiết khi người ta đi khỏi quần đảo Açores. Không có gì là cố định dưới hạ giới này, chỉ có những qui ước thay đổi theo khí hậu. Đối với ai đã bị bắt buộc phải gò ép mình vào trong mọi khuôn mẫu xã hội thì niềm tin và luân lý chỉ còn là những từ vô giá trị. Trong chúng ta chỉ còn lại một tình cảm duy nhất có thật mà tạo hóa đã đặt vào: đó là bản năng sinh tồn. Trong các xã hội châu Âu của cậu, bản năng đó được gọi là *lợi ích cá nhân*. Nếu cậu đã sống nhiều bằng tôi, cậu sẽ biết rằng chỉ có một vật chất duy nhất có giá trị khá rõ ràng khiến một người phải bận tâm. Vật chất đó... là VÀNG. Vàng đại diện cho tất cả sức mạnh của con người. Tôi đã đi du lịch, tôi đã thấy khắp nơi có đồng bằng hoặc núi non: đồng bằng làm nhàm chán, núi non làm mệt mỏi; vậy chẳng nơi nào có ý nghĩa gì. Còn về phong tục, thì con người ở đâu cũng thế: ở đâu cũng có sự chiến đấu giữa người nghèo và người giàu, không đâu tránh khỏi; vậy thà làm kẻ bóc lột còn hơn làm người bị bóc lột; khắp nơi ta có thể gặp những người vai u thịt bắp đang lao động và những người ẻo lả yếu ớt đang bứt dứt không yên; khắp nơi thú vui đều như nhau, vì khắp nơi giác quan đều hao mòn, và chỉ còn sót lại một tình cảm duy nhất, đó là tính khoe khoang! Tính khoe khoang, đó vẫn là cái *tôi*. Tính khoe khoang chỉ có thể tự thỏa mãn bằng những đợt sóng vàng. Những sở thích riêng của chúng ta đòi hỏi phải có thời gian, có những phương tiện vật chất hay những sự chăm sóc. Thế thì vàng chứa đựng mầm mống của mọi thứ, và biến mọi thứ thành hiện thực. Chỉ có những người điên hoặc những người ốm mới có thể tìm thấy hạnh phúc trong việc tối tối đánh bài để xem có kiếm được vài xu không. Chỉ có những kẻ ngu ngốc mới có thể dùng thời gian của mình để tự hỏi xem điều gì đang diễn ra, xem bà nào đó đã nằm trên ghế tràng kỷ một mình hay nằm với ai, xem bà ấy có nhiều máu đỏ hơn máu trắng không, có đa dâm hơn đức độ không. Chỉ có những kẻ dễ bị lừa bịp mới có thể nghĩ rằng mình có ích cho đồng loại, khi họ luôn chăm lo vạch ra những nguyên tắc chính trị hòng chèo lái những biến cố luôn luôn bất ngờ. Chỉ có những kẻ ngớ ngẩn mới có thể thích nói về các diễn viên và nhắc lại những lời của họ; mới có

jours, mais sur un plus grand espace, la promenade que fait un animal dans sa loge; à s'habiller pour les autres, à manger pour les autres; à se glorifier d'un cheval ou d'une voiture que le voisin ne peut avoir que trois jours après eux. N'est-ce pas la vie de vos Parisiens traduite en quelques phrases? Voyons l'existence de plus haut qu'ils ne la voient. Le bonheur consiste ou en émotions fortes qui usent la vie, ou en occupations réglées qui en font une mécanique anglaise fonctionnant par temps réguliers. Au-dessus de ces bonheurs, il existe une curiosité, prétendue noble, de connaître les secrets de la nature ou d'obtenir une certaine imitation de ses effets. N'est-ce pas, en deux mots, l'Art ou la Science, la Passion ou le Calme? Hé! bien, toutes les passions humaines agrandies par le jeu de vos intérêts sociaux, viennent parader devant moi qui vis dans le calme. Puis, votre curiosité scientifique, espèce de lutte où l'homme a toujours le dessous, je la remplace par la pénétration de tous les ressorts qui font mouvoir l'Humanité. En un mot, je possède le monde sans fatigue, et le monde n'a pas la moindre prise sur moi. Écoutez-moi, reprit-il, par le récit des événements de la matinée, vous devinerez mes plaisirs. Il se leva, alla pousser le verrou de sa porte, tira un rideau de vieille tapisserie dont les anneaux crièrent sur la tringle, et revint s'asseoir. – Ce matin, me dit-il, je n'avais que deux effets à recevoir, les autres avaient été donnés la veille comme comptant à mes pratiques. Autant de gagné! car, à l'escompte, je déduis la course que me nécessite la recette, en prenant quarante sous pour un cabriolet de fantaisie. Ne serait-il pas plaisant qu'une pratique me fît traverser Paris pour six francs d'escompte, moi qui n'obéis à rien, moi qui ne paye que sept francs de contributions. Le premier billet, valeur de mille francs présentée par un jeune homme, beau fils à gilets pailletés, à lorgnon, à tilbury, cheval anglais, etc., était signé par l'une des plus jolies femmes de Paris, mariée à quelque riche propriétaire, un comte. Pourquoi cette comtesse avait-elle souscrit une lettre de change, nulle en droit, mais excellente en fait; car ces pauvres femmes craignent le scandale que produirait un

thể thích ngày ngày dạo chơi như một con vật trong cái chuồng của nó, khác chăng là trên một không gian rộng hơn; mới có thể thích mặc vì những người khác, ăn vì những người khác; mới có thể tự hào vì có một con ngựa hoặc một cái xe sớm hơn người hàng xóm ba ngày. Đó chẳng phải là cuộc sống của những người dân Paris của cậu diễn đạt bằng vài câu đó ư? Ta hãy nhìn cuộc sống từ một điểm cao hơn họ. Hạnh phúc là những cảm xúc mãnh liệt làm hao mòn đời sống, hoặc là những công việc vạch sẵn làm cho đời sống giống như một bộ máy Anh, vận chuyển theo những kỳ đều đặn. Bên trên những hạnh phúc đó, có một thứ được coi là cao quý, đó là sự tò mò tìm hiểu những bí mật của thiên nhiên hoặc mô phỏng được đến mức nào đó các hiệu quả của nó. Đó chẳng phải là bằng hai từ, Nghệ thuật hoặc Khoa học, Ham mê hoặc Yên lặng đó ư? Vậy thì tất cả những ham mê của con người, được phóng đại lên bằng sự vận động của những lợi ích xã hội, thao diễn trước mặt tôi là người sống trong yên lặng. Rồi tính tò mò khoa học của cậu, đó là loại hình chiến đấu trong đó con người luôn luôn thua kém, tôi thì tôi thay nó bằng sự thấu triệt tất cả các nguyên động lực làm chuyển động Nhân loại. Nói tóm lại, tôi chiếm hữu thế giới mà không mệt sức, và thế giới không làm gì nổi tôi. Cậu hãy nghe đây, lão nói tiếp, nghe tôi kể những sự việc buổi sáng hôm nay, cậu sẽ đoán ra được những thú vui của tôi. Lão đứng dậy, đẩy cái then cửa, kéo cái màn che bằng vải cũ làm cho các cái vòng rít lên trên thanh sắt, rồi lại ngồi xuống. – Sáng nay, lão nói với tôi, tôi chỉ nhận có hai kỳ phiếu, những cái khác đã được trả bằng tiền mặt hôm qua cho khách hàng. Cũng lãi không kém! bởi vì khi chiết khấu, tôi đã trừ đi tiền một chuyến xe ngựa tưởng tượng là bốn mươi xu. Thật buồn cười nếu một khách hàng bắt tôi phải đi xuyên suốt Paris để lấy sáu phơ-răng chiết khấu, tôi là người không tuân thủ cái gì hết, tôi là người chỉ trả có bảy phơ-răng tiền thuế. Cái phiếu thứ nhất, giá trị một nghìn phơ-răng, đã do một chàng trẻ tuổi xinh trai đem đến, anh ta mặc áo gi-lê có vảy lấp lánh, mang kính kẹp mũi, đi xe ngựa trần, ngựa Anh v.v.; phiếu có chữ ký của một trong những phụ nữ đẹp nhất Paris, vợ một nghiệp chủ giàu có nào đó, một ông bá tước. Tại sao cái bà bá tước này lại ký nhận trả một hối phiếu vô giá trị về mặt pháp lý, nhưng tuyệt vời

protêt dans leur ménage et se donneraient en paiement plutôt que de ne pas payer? Je voulais connaître la valeur secrète de cette lettre de change. Était-ce bêtise, imprudence, amour ou charité? Le second billet, d'égale somme, signé Fanny Malvaut, m'avait été présenté par un marchand de toiles en train de se ruiner. Aucune personne, ayant quelque crédit à la Banque, ne vient dans ma boutique, où le premier pas fait de ma porte à mon bureau dénonce un désespoir, une faillite près d'éclore, et surtout un refus d'argent éprouvé chez tous les banquiers. Aussi ne vois-je que des cerfs aux abois, traqués par la meute de leurs créanciers. La comtesse demeurait rue du Helder, et ma Fanny rue Montmartre. Combien de conjectures n'ai-je pas faites en m'en allant d'ici ce matin? Si ces deux femmes n'étaient pas en mesure, elles allaient me recevoir avec plus de respect que si j'eusse été leur propre père. Combien de singeries la comtesse ne me jouerait-elle pas pour mille francs? Elle allait prendre un air affectueux, me parler de cette voix dont les câlineries sont réservées à l'endosseur du billet, me prodiguer des paroles caressantes, me supplier peut-être, et moi ... Là, le vieillard me jeta son regard blanc. – Et moi, inébranlable! reprit-il. Je suis là comme un vengeur, j'apparais comme un remords. Laissons les hypothèses. J'arrive. – Madame la comtesse est couchée, me dit une femme de chambre. – Quand sera-t-elle visible? – A midi. – Madame la comtesse serait-elle malade? – Non, monsieur; mais elle est rentrée du bal à trois heures. – Je m'appelle Gobseck, dites-lui mon nom, je serai ici à midi. Et je m'en vais en signant ma présence sur le tapis qui couvrait les dalles de l'escalier. J'aime à crotter les tapis de l'homme riche, non par petitesse, mais pour leur faire sentir la griffe de la Nécessité. Parvenu rue Montmartre, à une maison de peu d'apparence, je pousse une vieille porte cochère, et vois une de ces cours obscures où le soleil ne pénètre jamais. La loge du portier était noire, le vitrage ressemblait à la manche d'une douillette trop longtemps portée, il était gras, brun, lézardé. – Mademoiselle Fanny Malvaut? – Elle est sortie, mais si vous venez pour un billet, l'argent

về mặt thực tế; tại vì những phụ nữ khốn khổ đó sợ tai tiếng do một chứng thư cự tuyệt có thể gây ra cho gia đình họ, cho nên họ thà hy sinh thân mình để trả nợ còn hơn là không trả nợ. Tôi đã muốn tìm hiểu giá trị bí mật của tờ hối phiếu đó. Đó là sự ngu ngốc, sự dại dột, tình yêu hay lòng từ thiện? Cái phiếu thứ hai, cũng giá trị ngần ấy, có chữ ký của Fanny Malvaut, đã do một người hàng vải đang sạt nghiệp đem đến. Không ai, nếu có một khoản tín dụng nào đó ở Ngân hàng lại chịu đến cửa hàng tôi; ở đây bước chân đầu tiên đi từ cửa vào đến bàn giấy của tôi nói lên là đã tuyệt vọng, là sắp phá sản và nhất là không một nhà ngân hàng nào chịu cho vay tiền. Vì vậy tôi chỉ nhìn thấy những con hươu cùng đường, bị cả một bầy chủ nợ vây dồn. Bà bá tước ở phố Le Helder, còn Fanny của tôi ở phố Montmartre. Khi từ nhà ra đi sáng hôm nay, tôi đã phỏng đoán biết bao nhiêu điều. Nếu hai người đàn bà ấy không có khả năng trả tiền, họ sẽ kính trọng tôi quá tiếp bố đẻ của họ. Vì một nghìn phơ-răng, bà bá tước sẽ giở ra biết bao trò nõm. Bà ta sẽ làm ra vẻ âu yếm, sẽ nói với tôi bằng cái giọng mơn trớn dành cho người ký vào mặt sau hối phiếu, sẽ phung phí những lời vuốt ve tôi, có lẽ sẽ van xin tôi nữa, còn tôi... Nói đến đây, lão già ngước nhìn tôi, nhìn mà như không nhìn gì cả. – Còn tôi, không ai lay chuyển nổi! lão nói tiếp, tôi đến đó như một kẻ thù, tôi có dáng vẻ như một niềm hối hận. Ta hãy gác các giả thuyết lại đã. Tôi đã tới nơi. – Bà bá tước đang nằm nghỉ, một chị hầu phòng bảo tôi. – Bao giờ có thể gặp được bà? – Đến trưa. – Bà bá tước ốm chăng? – Thưa ngài, không, nhưng bà mới ở vũ hội về lúc ba giờ sáng. – Tôi là Gobseck, hãy nói tên tôi với bà, tôi sẽ đến đây trưa nay. Và tôi vừa đi ra vừa đánh dấu sự có mặt của tôi lên tấm thảm phủ đá lát cầu thang. Tôi thích trát bùn lên những tấm thảm của người giàu, không phải vì nhỏ nhen, mà vì muốn để họ cảm nhận thấy móng vuốt của Túng thiếu. Tới phố Montmartre, đến một ngôi nhà bên ngoài không có gì đặc biệt, tôi đẩy một cánh cổng cho xe đi đã cũ, và trông thấy một cái sân tối tăm, ánh nắng không bao giờ rọi tới. Phòng ông gác cổng tối om, có cái cửa kính trông giống ống tay một chiếc áo khoác dùng đã lâu đời, nó nhờn, màu nâu, nứt nẻ. – Tiểu thư Fanny Malvaut có nhà không? – Cô vừa đi khỏi nhưng nếu ngài đến vì cái phiếu, thì có tiền kia. – Tôi sẽ quay

est là. – Je reviendrai, dis-je. Du moment où le portier avait la somme, je voulais connaître la jeune fille; je me figurais qu'elle était jolie. Je passe la matinée à voir les gravures étalées sur le boulevard; puis à midi sonnant, je traversais le salon qui précède la chambre de la comtesse. – Madame me sonne à l'instant, me dit la femme de chambre, je ne crois pas qu'elle soit visible. – J'attendrai, répondis-je en m'asseyant sur un fauteuil. Les persiennes s'ouvrent, la femme de chambre accourt et me dit: – Entrez, monsieur. A la douceur de sa voix, je devinai que sa maîtresse ne devait pas être en mesure. Combien était belle la femme que je vis alors! Elle avait jeté à la hâte sur ses épaules nues un châle de cachemire dans lequel elle s'enveloppait si bien que ses formes pouvaient se deviner dans leur nudité. Elle était vêtue d'un peignoir garni de ruches blanches comme neige et qui annonçait une dépense annuelle d'environ deux mille francs chez la blanchisseuse en fin. Ses cheveux noirs s'échappaient en grosses boucles d'un joli madras négligemment noué sur sa tête à la manière des créoles. Son lit offrait le tableau d'un désordre produit sans doute par un sommeil agité. Un peintre aurait payé pour rester pendant quelques moments au milieu de cette scène. Sous des draperies voluptueusement attachées, un oreiller enfoncé sur un édredon de soie bleue, et dont les garnitures en dentelle se détachaient vivement sur ce fond d'azur, offrait l'empreinte de formes indécises qui réveillaient l'imagination. Sur une large peau d'ours, étendue aux pieds des lions ciselés dans l'acajou du lit, brillaient deux souliers de satin blanc, jetés avec l'incurie que cause la lassitude d'un bal. Sur une chaise était une robe froissée dont les manches touchaient à terre. Des bas que le moindre souffle d'air aurait emportés, étaient tortillés dans le pied d'un fauteuil. De blanches jarretières flottaient le long d'une causeuse. Un éventail de prix, à moitié déplié, reluisait sur la cheminée. Les tiroirs de la commode restaient ouverts. Des fleurs, des diamants, des gants, un bouquet, une ceinture gisaient çà et là. Je respirais une vague odeur de parfums. Tout était luxe et désordre,

lại, tôi nói. Chính khi ông gác cổng đã có số tiền, tôi lại muốn biết mặt cô gái; tôi hình dung là cô ấy xinh xắn. Suốt cả buổi sáng tôi đi xem những bức tranh bày trên đại lộ; rồi đúng mười hai giờ trưa, tôi bước qua phòng khách ngay trước buồng bà bá tước. – Bà vừa rung chuông cho tôi, chị hầu phòng nói, tôi không nghĩ rằng ngài có thể gặp bà bây giờ. – Tôi sẽ đợi, tôi vừa trả lời vừa ngồi xuống một cái ghế bành. Cánh cửa chớp bỗng mở ra, chị hầu chạy lại và bảo tôi: – Mời ngài vào. Nghe giọng nói dịu dàng của chị ta, tôi đoán chắc là bà chủ không có khả năng trả tiền. Người phụ nữ tôi trông thấy lúc bấy giờ thật là đẹp tuyệt. Bà đã khoác vội lên đôi vai trần của mình một cái khăn quàng bằng vải ca-sơ-mia trùm khít người bà và làm nổi lên những đường nét thân thể bà thấp thoáng như trần truồng. Bà mặc một cái áo choàng trang trí xếp nếp tổ ong trắng như tuyết; tiền công trả cho cô thợ giặt hàng cao cấp mỗi năm tốn tới khoảng hai nghìn phơ-răng. Mái tóc đen của bà từng lọn lộ ra ngoài một cái khăn xinh xắn buộc lỏng lẻo trên đầu bà theo kiểu các cô gái da trắng sống ở thuộc địa. Cái giường của bà là cả một cảnh lộn xộn, chắc là sau một giấc ngủ không yên. Một họa sĩ có lẽ đã muốn trả tiền để được ở lại một lúc giữa quang cảnh này. Dưới lớp màn trướng buộc một cách gợi tình, một cái gối bị ấn sâu xuống một cái chăn lông vũ bọc lụa xanh da trời và có những trang trí bằng ren nổi bật trên nền xanh ấy; còn lại dấu vết những hình hài mờ mờ khêu gợi trí tưởng tượng. Trên một tấm da gấu rộng rải dưới chân những con sư tử chạm trổ trong gỗ đào hoa tâm của cái giường, sáng rực lên hai chiếc giầy bằng sa-tanh trắng, ném xuống đấy một cách chểnh mảng do mệt mỏi sau vũ hội. Trên một cái ghế dựa có một tấm áo dài nhàu nát, tay áo chạm cả xuống đất. Những chiếc bít tất đài, chỉ một làn gió nhẹ cũng có thể thổi bay đi, vặn vẹo dưới chân một cái ghế bành. Những chiếc nịt trắng bập bềnh dọc theo một cái ghế tràng kỷ. Một cái quạt đắt tiền, xòe ra một nửa, lấp lánh trên mặt lò sưởi. Các ngăn kéo tủ com-mốt vẫn để mở. Những bông hoa, những hạt kim cương, những đôi găng tay, một bó hoa, một dây lưng nằm rải rác đây đó. Tôi ngửi thấy thoang thoảng mùi nước hoa. Tất cả đều là xa xỉ và lộn xộn, đẹp mà không hài hòa. Nhưng đối với bà ta hoặc kẻ tôn thờ bà, con ma nghèo khổ ẩn nấp dưới kia, đã ngóc dậy và làm cho

beauté sans harmonie. Mais déjà pour elle ou pour son adorateur, la misère, tapie là-dessous, dressait la tête et leur faisait sentir ses dents aiguës. La figure fatiguée de la comtesse ressemblait à cette chambre parsemée des débris d'une fête. Ces brimborions épars me faisaient pitié; rassemblés, ils avaient causé la veille quelque délire. Ces vestiges d'un amour foudroyé par le remords, cette image d'une vie de dissipation, de luxe et de bruit, trahissaient des efforts de Tantale pour embrasser de fuyants plaisirs. Quelques rougeurs semées sur le visage de la jeune femme attestaient la finesse de sa peau; mais ses traits étaient comme grossis, et le cercle brun qui se dessinait sous ses yeux semblait être plus fortement marqué qu'à l'ordinaire. Néanmoins la nature avait assez d'énergie en elle pour que ces indices de folie n'altérassent pas sa beauté. Ses yeux étincelaient. Semblable à l'une de ces Hérodiades dues au pinceau de Léonard de Vinci (j'ai brocanté les tableaux), elle était magnifique de vie et de force; rien de mesquin dans ses contours ni dans ses traits; elle inspirait l'amour, et me semblait devoir être plus forte que l'amour. Elle me plut. Il y avait longtemps que mon cœur n'avait battu. J'étais donc déjà payé! je donnerais mille francs d'une sensation qui me ferait souvenir de ma jeunesse. – Monsieur, me dit-elle en me présentant une chaise, auriez-vous la complaisance d'attendre? – Jusqu'à demain midi, madame, répondis-je en repliant le billet que je lui avais présenté, je n'ai le droit de protester qu'à cette heure-là. Puis, en moi-même, je me disais: – Paie ton luxe, paie ton nom, paie ton bonheur, paie le monopole dont tu jouis. Pour se garantir leurs biens, les riches ont inventé des tribunaux, des juges, et cette guillotine, espèce de bougie où viennent se brûler les ignorants. Mais, pour vous qui couchez sur la soie et sous la soie, il est des remords, des grincements de dents cachés sous un sourire, et des gueules de lions fantastiques qui vous donnent un coup de dent au cœur. – Un protêt! y pensez-vous? s'écria-t-elle en me regardant, vous auriez si peu d'égards pour moi! – Si le roi me devait, madame, et qu'il ne me payât pas, je l'assignerais encore plus

họ cảm nhận thấy những cái răng sắc nhọn của nó. Bộ mặt mệt mỏi của bà bá tước giống hệt căn buồng rải rác những phế thải của buổi dạ hội. Những vật nhỏ rơi vãi đó làm tôi thấy thương hại; tập hợp lại, chúng đã tạo nên, trong ngày hôm trước, một sự cuồng nhiệt nào đó. Những tàn tích của một tình yêu đã bị niềm hối hận làm cho choáng váng đó, cái hình ảnh một cuộc sống phóng đãng, xa hoa và ầm ĩ đó, đã tiết lộ những cố gắng như của Tantale nhằm ôm lấy những thú vui thoáng qua. Màu đỏ loáng thoáng trên khuôn mặt người thiếu phụ chứng tỏ làn da đẹp mịn màng của bà; nhưng các đường nét có vẻ như to ra, và cái quầng nâu dưới mắt bà hình như đậm nét hơn thường ngày. Tuy nhiên, ở bà, tạo hóa có khá nhiều nghị lực khiến cho những dấu hiệu cuồng loạn đó không làm hỏng được nhan sắc của bà. Mắt bà long lanh. Giống như một trong các bà Hérodiades dưới nét bút của Léonard de Vinci (tôi đã từng buôn tranh cũ), bà tràn trề nhựa sống và sức mạnh; không có gì tầm thường trong những dáng vẻ và đường nét của bà. Bà khêu gợi tình yêu, và theo tôi, có vẻ còn mạnh hơn cả tình yêu. Bà đã chiếm được cảm tình của tôi. Từ lâu trái tim tôi đã không đập. Vậy là tôi đã được trả tiền! tôi sẵn sàng cho một nghìn phơ-răng để được hưởng một cảm giác làm cho tôi nhớ lại thời trẻ của mình. – Thưa ngài, bà ta vừa nói với tôi vừa đưa ra một cái ghế dựa, ngài có thể vui lòng chờ được không ạ? – Cho đến trưa mai, thưa bà, tôi vừa trả lời vừa gấp lại cái phiếu tôi đã đưa ra, tôi chỉ có quyền lập chứng thư cự tuyệt vào giờ đó. Rồi tôi tự nói với chính mình: – Hãy trả tiền cho sự xa xỉ của ngươi, trả tiền cho họ tên ngươi, trả tiền cho hạnh phúc của ngươi, trả tiền cho sự độc quyền mà ngươi đang được hưởng. Để bảo đảm cho tài sản của mình, những người giàu đã phát minh ra những tòa án, những quan tòa, và cả cái máy chém kia, một thứ nến để những kẻ dốt nát đến tự thiêu mình. Nhưng đối với các người nằm trên nhung lụa và dưới nhung lụa, thì có những hối hận, những cái nghiến răng che giấu dưới một nụ cười, và những hàm sư tử quái dị nó cắn vào tận trái tim các người. – Một chứng thư cự tuyệt! Ngài nghĩ đến cái đó ư? bà ta vừa kêu lên vừa nhìn tôi, chẳng lẽ ngài lại chiếu cố đến tôi ít đến thế! – Nếu Đức Vua nợ tôi, thưa bà, và nếu Ngài không trả tôi, thì tôi sẽ đưa Ngài ra tòa còn nhanh hơn bất cứ con nợ nào khác. Đúng lúc

promptement que tout autre débiteur. En ce moment nous entendîmes frapper doucement à la porte de la chambre. – Je n'y suis pas! dit impérieusement la jeune femme. – Anastasie, je voudrais cependant bien vous voir. – Pas en ce moment, mon cher, répondit-elle d'une voix moins dure, mais néanmoins sans douceur. – Quelle plaisanterie! vous parlez à quelqu'un, répondit en entrant un homme qui ne pouvait être que le comte. La comtesse me regarda, je la compris, elle devint mon esclave. Il fut un temps, jeune homme, où j'aurais été peut-être assez bête pour ne pas protester. En 1763, à Pondichéry, j'ai fait grâce à une femme qui m'a joliment roué. Je le méritais, pourquoi m'étais-je fié à elle? – Que veut monsieur? me demanda le comte. Je vis la femme frissonnant de la tête aux pieds, la peau blanche et satinée de son cou devint rude, elle avait, suivant un terme familier, la chair de poule. Moi, je riais, sans qu'aucun de mes muscules ne tressaillît. – Monsieur est un de mes fournisseurs, dit-elle. Le comte me tourna le dos, je tirai le billet à moitié hors de ma poche. A ce moment inexorable, la jeune femme vint à moi, me présenta un diamant: – Prenez, dit-elle, et allez-vous-en. Nous échangeâmes les deux valeurs, et je sortis en la saluant. Le diamant valait bien une douzaine de cents francs pour moi. Je trouvai dans la cour une nuée de valets qui brossaient leurs livrées, ciraient leurs bottes ou nettoyaient de somptueux équipages. – Voilà, me dis-je, ce qui amène ces gens-là chez moi. Voilà ce qui les pousse à voler décemment des millions, à trahir leur patrie. Pour ne pas se crotter en allant à pied, le grand seigneur, ou celui qui le singe, prend une bonne fois un bain de boue! En ce moment, la grande porte s'ouvrit, et livra passage au cabriolet du jeune homme qui m'avait présenté le billet. – Monsieur, lui dis-je quand il fut descendu, voici deux cents francs que je vous prie de rendre à madame la comtesse, et vous lui ferez observer que je tiendrai à sa disposition pendant huit jours le gage qu'elle m'a remis ce matin. Il prit les deux cents francs, et laissa échapper un sourire moqueur, comme s'il eût dit: –

này chúng tôi nghe thấy có tiếng gõ nhẹ vào cửa buồng. – Tôi bận, không tiếp được! người thiếu phụ nói, giọng hách dịch. – Anastasie, nhưng tôi rất muốn gặp bà. – Không phải lúc này, anh thân yêu ạ, bà ta trả lời bằng một giọng ít cứng rắn hơn, nhưng vẫn không dịu dàng. – Cứ đùa! Bà đang nói chuyện với ai đó mà; một người đàn ông, chỉ có thể là ông bá tước, vừa trả lời vừa bước vào. Bà bá tước nhìn tôi, tôi hiểu bà, bà đã trở thành nô lệ của tôi. Có một thời, khi còn trai trẻ, có lẽ tôi đã khá ngốc nghếch nên không lập chứng thư cự tuyệt. Năm 1763, ở Pondichéry, tôi đã tha cho một người đàn bà và ả đã cho tôi một trận nhừ tử. Nhưng thật đáng đời, ai bảo tôi đã tin lời ả? – Ông đây muốn gì? ông bá tước hỏi tôi. Tôi trông thấy người phụ nữ run rẩy từ đầu đến chân, làn da trắng trẻo và óng ả ở cổ bà trở nên thô ráp, nói kiểu dân dã thì bà ta đã nổi da gà. Tôi thì đã cười mà không một cơ bắp nào của tôi rung chuyển. – Ông đây là một trong những người cung ứng hàng cho tôi, bà nói. Ông bá tước quay lưng về phía tôi, tôi rút một nửa cái phiếu ra khỏi túi. Trước cử chỉ nghiệt ngã đó, người thiếu phụ bèn đến chỗ tôi, đưa tôi một hạt kim cương: – Ông cầm lấy, bà ta nói, và ông đi ngay cho. Chúng tôi trao đổi hai vật giá trị, rồi tôi vừa chào bà ta vừa đi ra. Hạt kim cương thực sự đáng giá một nghìn hai trăm phơ-răng. Ra đến sân tôi thấy một đám đông đầy tớ đang chải quần áo, đánh xi những đôi ủng của họ, hoặc cọ rửa những cỗ xe lộng lẫy. Tôi tự bảo: – Đó là cái đưa các vị ấy đến nhà tôi. Đó là cái đẩy họ đi đến ăn cắp hàng triệu một cách tế nhị, đi đến phản bội Tổ quốc. Để khỏi vấy bùn khi đi bộ, ngài đại lãnh chúa, hoặc kẻ nào bắt chước ngài, sẽ phải có lần tắm trong bùn! Đúng lúc này, cửa lớn mở ra, đành lối cho một cái xe ngựa đi qua, ngồi trên xe là chàng trai trẻ đã đưa tôi cái phiếu. – Thưa ngài, tôi nói với anh ta khi anh đã xuống xe, đây là hai trăm phơ-răng, xin ngài trả lại cho bà bá tước và lưu ý bà rằng trong vòng tám ngày tôi sẽ sẵn sàng trả lại vật bảo chứng bà đã đưa tôi sáng nay. Anh ta cầm lấy hai trăm phơ-răng và nở một nụ cười giễu cợt như thể muốn nói: – A! bà ấy đã trả tiền. Thật tình, như vậy càng hay! Tôi đã đọc được trên cái diện mạo ấy tương lai của bà bá tước. Anh chàng quý tộc xinh trai, tóc vàng, lạnh lùng, bán trời không văn tự ấy sẽ khánh kiệt, sẽ làm cho bà kia khánh kiệt, sẽ làm khánh kiệt người chồng và

Ha! elle a payé. Ma foi, tant mieux! J'ai lu sur cette physionomie l'avenir de la comtesse. Ce joli monsieur blond, froid, joueur sans âme se ruinera, la ruinera, ruinera le mari, ruinera les enfants, mangera leurs dots, et causera plus de ravages à travers les salons que n'en causerait une batterie d'obusiers dans un régiment. Je me rendis rue Montmartre, chez mademoiselle Fanny. Je montai une petit escalier bien raide. Arrivé au cinquième étage, je fus introduit dans un appartement composé de deux chambres où tout était propre comme un ducat neuf. Je n'aperçus pas la moindre trace de poussière sur les meubles de la première pièce où me reçut mademoiselle Fanny, jeune fille parisienne, vêtue simplement: tête élégante et fraîche, air avenant, des cheveux châtains bien peignés, qui, retroussés en deux arcs sur les tempes, donnaient de la finesse à des yeux bleus, purs comme du cristal. Le jour, passant à travers de petits rideaux tendus aux carreaux, jetait une lueur douce sur sa modeste figure. Autour d'elle, de nombreux morceaux de toile taillés me dénoncèrent ses occupations habituelles, elle ouvrait du linge. Elle était là comme le gênie de la solitude. Quand je lui présentai le billet, je lui dis que je ne l'avais pas trouvée le matin. – Mais, dit-elle, les fonds étaient chez la portière. Je feignis de ne pas entendre. – Mademoiselle sort de bonne heure, à ce qu'il paraît? – Je suis rarement hors de chez moi; mais quand on travaille la nuit, il faut bien quelquefois se baigner. Je la regardai. D'un coup d'œil, je devinai tout. C'était une fille condamnée au travail par le malheur, et qui appartenait à quelque famille d'honnêtes fermiers, car elle avait quelques-uns de ces grains de rousseur particuliers aux personnes nées à la campagne. Je ne sais quel air de vertu respirait dans ses traits. Il me sembla que j'habitais une atmosphère de sincérité, de candeur, où mes poumons se rafraîchissaient. Pauvre innocente! elle croyait à quelque chose: sa simple couchette en bois peint était surmontée d'un crucifix orné de deux branches de buis. Je fus quasi touché. Je me sentais disposé à lui offrir de l'argent à douze pour cent seulement, afin de lui faciliter l'achat de quelque

những đứa con, sẽ ngốn hết của hồi môn của họ và sẽ gây ra, tại các phòng khách, nhiều tàn phá hơn cả một pháo đội của một trung đoàn. Tôi tới phố Montmartre, vào nhà tiểu thư Fanny. Tôi trèo lên một cầu thang nhỏ dốc đứng. Tới tầng sáu, tôi được dẫn vào một căn hộ có hai buồng, ở đây cái gì cũng sạch sẽ như một đồng tiền vàng mới. Tôi không nhận thấy một vết bụi nào trên đồ đạc trong căn buồng thứ nhất; tiếp tôi ở đây là tiểu thư Fanny, một cô gái Paris, ăn mặc giản dị: khuôn mặt lịch sự và tươi trẻ, vẻ duyên dáng, tóc màu hạt dẻ chải kỹ, vén lên ở hai bên thái dương như hai cánh cung, khiến đôi mắt xanh, trong như pha lê của cô đầy vẻ tinh anh. Ánh sáng chiếu qua những rèm nhỏ căng trên các ô kính, dịu dàng tỏa lên khuôn mặt khiêm nhường của cô. Xung quanh cô, nhiều mảnh vải đã được cắt ra cho tôi biết công việc quen thuộc của cô, cô làm hàng may mặc. Cô ở đó như nữ thần cô đơn. Khi đưa cô cái phiếu, tôi nói rằng sáng nay tôi không thấy cô. – Nhưng, cô nói, tiền đã để ở nhà chị gác cổng. Tôi vờ không nghe thấy. – Hình như tiểu thư đi từ sớm? – Tôi ít khi ra khỏi nhà; nhưng khi làm việc về đêm, thì thỉnh thoảng cũng phải tắm chứ. Tôi nhìn cô. Chỉ nhìn qua, tôi đã đoán ra tất cả. Đây là một cô gái bắt buộc phải lao động vì nghèo khổ, và thuộc một gia đình tá điền lương thiện nào đó, bởi vì cô có một vài vết tàn nhang mà chỉ những người sinh ra ở nông thôn mới có. Tôi không biết có một vẻ đức hạnh nào đó toát ra từ nét mặt cô. Tôi thấy hình như được ở trong một bầu không khí thành thật, ngây thơ, hai lá phổi của tôi được tươi mát. Cô bé ngây thơ tội nghiệp! Cô tin vào một cái gì đó: một cây thánh giá trang điểm bằng hai cành hoàng dương được đặt bên trên cái giường giản dị bằng gỗ sơn. Tôi gần như xúc động. Tôi cảm thấy như đã sẵn sàng mời cô vay tiền, chỉ lấy lãi mười hai phần trăm thôi để cô có thể dễ dàng mua một cửa hàng tốt. – Nhưng, tôi tự bảo mình, biết đâu cô ấy lại chẳng có một cậu anh em họ nào đó có thể xoay tiền bằng chữ ký của cô và sẽ bòn rút cô bé đáng thương. Vậy là tôi bỏ đi, cảnh giác với những ý nghĩ cao thượng của mình; vì tôi thường có dịp nhận thấy rằng khi sự ban ơn không làm hại đến người ban ơn, thì nó giết chết kẻ chịu ơn. Lúc cậu vào đây, tôi đang nghĩ rằng Fanny Malvaut có thể sẽ là một cô vợ bé nhỏ, tốt nết; tôi so sánh cuộc sống trong sạch và cô đơn của cô và

bon établissement. – Mais, me dis-je, elle a peut-être un petit cousin qui se ferait de l'argent avec sa signature, et grugerait la pauvre fille. Je m'en suis donc allé, me mettant en garde contre mes idées généreuses, car j'ai souvent eu l'occasion d'observer que quand la bienfaisance ne nuit pas au bienfaiteur, elle tue l'obligé. Lorsque vous êtes entré, je pensais que Fanny Malvaut serait une bonne petite femme: j'opposais sa vie pure et solitaire à celle de cette comtesse qui, déjà tombée dans la lettre de change, va rouler jusqu'au fond des abîmes du vice! Eh! bien, reprit-il après un moment de silence profond pendant lequel je l'examinais, croyez-vous que ce ne soit rien que de pénétrer ainsi dans les plus secrets replis du cœur humain, d'épouser la vie des autres, et de la voir à nu? Des spectacles toujours variés: des plaies hideuses, des chagrins mortels, des scènes d'amour, des misères que les eaux de la Seine attendent, des joies de jeune homme qui mènent à l'échafaud, des rires de désespoir et des fêtes somptueuses. Hier, une tragédie: quelque bonhomme de père qui s'asphyxie parce qu'il ne peut plus nourrir ses enfants. Demain, une comédie: un jeune homme essaiera de me jouer la scène de monsieur Dimanche, avec les variantes de notre époque. Vous avez entendu vanter l'éloquence des derniers prédicateurs, je suis allé parfois perdre mon temps à les écouter, ils m'ont fait changer d'opinion, mais de conduite, comme disait je ne sais qui, jamais. Hé! bien, ces bons prêtres, votre Mirabeau, Vergniaud et les autres ne sont que des bègues auprès de mes orateurs. Souvent une jeune fille amoureuse, un vieux négociant sur le penchant de sa faillite, une mère qui veut cacher la faute de son fils, un artiste sans pain, un grand sur le déclin de la faveur, et qui, faute d'argent, va perdre le fruit de ses efforts, m'ont fait frissonner par la puissance de leur parole. Ces sublimes acteurs jouaient pour moi seul, et sans pouvoir me tromper. Mon regard est comme celui de Dieu, je vois dans les cœurs. Rien ne m'est caché. L'on ne refuse rien à qui lie et délie les cordons du sac. Je suis assez riche pour acheter les consciences de ceux qui font mouvoir les ministres,

cuộc sống của bà bá tước, bà này đã ngã vào chuyện hối phiếu, thì rồi sẽ lăn xuống tận đáy vực thẳm hư hỏng! Thế nào, lão nói tiếp sau một lúc im lặng sâu lắng, trong lúc đó thì tôi quan sát lão, cậu tưởng rằng không là cái gì cả khi luồn lách được vào những uẩn khúc bí mật nhất của trái tim con người, khi thâm nhập được vào cuộc sống của những người khác và trông thấy nó trần trụi ư? Các cảnh tượng luôn luôn thay đổi: những vết thương ghê tởm, những nỗi buồn chết người, những cảnh yêu đương, những khổ cực mà dòng nước sông Seine đang chờ đợi, những cuộc vui của chàng trai trẻ đưa đến máy chém, những tiếng cười tuyệt vọng và những lễ hội tưng bừng. Hôm qua, một bi kịch: một ông bố khốn khổ nào đó tự tử bằng hơi ngạt vì không nuôi nổi lũ con. Ngày mai, một hài kịch: một chàng trai trẻ sẽ thử diễn với tôi màn kịch ông Dimanche với những dị bản của thời đại chúng ta. Cậu đã nghe thấy người ta ca ngợi tài hùng biện của các nhà thuyết giáo gần đây, tôi cũng đôi lần mất thì giờ đi nghe họ nói, họ đã làm cho tôi thay đổi ý kiến, nhưng về cách ăn ở thì không đời nào, như ai đó đã nói, tôi không biết. Này, những thầy tu tốt bụng ấy, Mirabeau, Vergniaud của cậu và những người khác chỉ là những kẻ nói lắp bên cạnh các nhà hùng biện của tôi. Thường thường một cô gái đang yêu, một nhà buôn giả trên đà phá sản, một người mẹ muốn che giấu tội lỗi của con trai mình, một nghệ sĩ chết đói, một ông lớn không còn được sủng ái như trước, và vì không có tiền, sắp mất hết thành quả những cố gắng của mình, đã làm cho tôi phát hoảng vì những lời nói mạnh mẽ của họ. Những diễn viên trác tuyệt ấy chỉ diễn cho mình tôi xem thôi, và không đánh lừa được tôi. Cái nhìn của tôi giống như cái nhìn của Thượng đế, tôi nhìn thấu những con tim. Không có gì che giấu được tôi. Người ta không từ chối cái gì đối với kẻ nào buộc, mở túi tiền. Tôi đủ giàu để mua được lương tâm của những kẻ có thể làm lay chuyển các ông bộ trưởng, từ các anh thư ký đến các cô nhân tình của họ: đó không phải là Quyền lực ư? Tôi có thể có những người đàn bà đẹp nhất và những cái vuốt ve êm ái nhất của họ, đó không phải là Khoái lạc ư? Quyền lực và Khoái lạc chẳng phải là tóm tắt tất cả cái trật tự xã hội của cậu ư? Chúng tôi vào khoảng một chục người như thế ở Paris này, tất cả đều là những ông vua im lặng và vô danh, những trọng tài của vận mệnh

depuis leurs garçons de bureau jusqu'à leurs maîtresses: n'est-ce pas le Pouvoir? Je puis avoir les plus belles femmes et leurs plus tendres caresses, n'est-ce pas le Plaisir? Le Pouvoir et le Plaisir ne résument-ils pas tout votre ordre social? Nous sommes dans Paris une dizaine ainsi, tous rois silencieux et inconnus, les arbitres de vos destinées. La vie n'est-elle pas une machine à laquelle l'argent imprime le mouvement. Sachez-le, les moyens se confondent toujours avec les résultats: vous n'arriverez jamais à séparer l'âme des sens, l'esprit de la matière. L'or est le spiritualisme de vos sociétés actuelles. Liés par le même intérêt, nous nous rassemblons à certains jours de la semaine au café Thémis, près du Pont-Neuf. Là, nous nous révélons les mystères de la finance. Aucune fortune ne peut nous mentir, nous possédons les secrets de toutes les familles. Nous avons une espèce de *livre noir* où s'inscrivent les notes les plus importantes sur le crédit public, sur la Banque, sur le Commerce. Casuistes de la Bourse, nous formons un Saint-Office où se jugent et s'analysent les actions les plus indifférentes de tous les gens qui possèdent une fortune quelconque, et nous devinons toujours vrai. Celui-ci surveille la masse judiciaire, celui-là la masse financière; l'un la masse administrative, l'autre la masse commerciale. Moi, j'ai l'œil sur les fils de famille, les artistes, les gens du monde, et sur les joueurs, la partie la plus émouvante de Paris. Chacun nous dit les secrets du voisin. Les passions trompées, les vanités froissées sont bavardes. Les vices, les désappointements, les vengeances sont les meilleurs agents de police. Comme moi, tous mes confrères ont joui de tout, se sont rassasiés de tout, et sont arrivés à n'aimer le pouvoir et l'argent que pour le pouvoir et l'aragent même. Ici, dit-il, en me montrant sa chambre nue et froide, l'amant le plus fougueux qui s'irrite ailleurs d'une parole et tire l'épée pour un mot, prie à mains jointes! Ici le négociant le plus orgueilleux, ici la femme la plus vaine de sa beauté, ici le militaire le plus fier prient tous, la larme à l'œil ou de rage ou de douleur. Ici prient l'artiste le plus célèbre et l'écrivain dont les noms sont promis

tất cả mọi người. Cuộc sống chẳng phải là một cái máy mà tiền bạc làm cho chuyển động đó ư? Phương tiện bao giờ cũng hòa lẫn với kết quả, cậu phải biết thế: cậu sẽ không bao giờ tách được tâm hồn ra khỏi cảm giác, tinh thần ra khỏi vật chất. Vàng là học thuyết tâm linh của các xã hội hiện tại. Giằng buộc với nhau vì cùng một lợi ích, chúng tôi thường tụ tập vào một số ngày trong tuần ở tiệm cà-phê Thémis, cạnh Cầu Mới. Ở đó chúng tôi tiết lộ cho nhau những bí mật về nền tài chính. Không một tài sản nào có thể lừa dối được chúng tôi, chúng tôi nắm được bí mật của mọi gia đình. Chúng tôi có một loại *sách đen* trong đó ghi chép những điều quan trọng nhất về tín dụng công cộng, về Ngân hàng, về Thương mại. Như những nhà Thần học của Thị trường Chứng khoán, chúng tôi họp thành một Giáo đoàn Thánh tín, phán đoán và phân tích những hành động vô nghĩa nhất của tất cả những ai có một tài sản nào đó, và chúng tôi luôn luôn đoán đúng. Người này coi khối tư pháp, người kia coi khối tài chính, có người coi khối hành chính, có người coi khối thương mại. Tôi thì tôi để mắt tới những con trai nhà gia thế, các nghệ sĩ, những người của giới thượng lưu, và những kẻ ham mê cờ bạc, bộ phận làm xúc động lòng người nhất của Paris. Mỗi người nói với chúng tôi những bí mật của người hàng xóm. Những ham muốn bị lừa dối, những sĩ diện bị tổn thương thường hay bép xép. Những thói xấu, những nỗi thất vọng, những cuộc trả thù là những viên cảnh sát tài giỏi nhất. Cũng như tôi, tất cả các đồng hội của tôi đều đã được hưởng mọi thứ, chán ngấy mọi thứ, và đều đã đi đến chỗ chỉ yêu quyền lực và tiền bạc vì chính quyền lực và tiền bạc. Ở đây, lão vừa nói vừa chỉ vào cái buồng trần trụi và lạnh lẽo của lão, anh chàng người yêu hung hăng nhất, ở chỗ khác thì sẽ tức giận chỉ vì một câu nói và sẽ rút gươm ra chỉ vì một tiếng nói, thế mà ở đây anh ta chắp hai tay lại để cầu xin! ở đây gã lái buôn kiêu căng nhất, ở đây người đàn bà hãnh diện nhất vì nhan sắc của mình, ở đây nhà quân sự kiêu hùng nhất, tất cả đều cầu xin, nước mắt lã chã, hoặc vì điên dại, hoặc vì đau đớn. Ở đây, nghệ sĩ danh tiếng nhất và nhà văn có tên tuổi hứa hẹn truyền lại cho hậu thế cũng cầu xin. Ở đây, sau cùng, lão vừa nói thêm vừa đưa bàn tay lên trán, có một cái cân để cân những di sản và những lợi tức của toàn bộ Paris. Bây giờ thì cậu có nghĩ rằng làm

à la postérité. Ici enfin, ajouta-t-il en portant la main à son front, se trouve une balance dans laquelle se pèsent les successions et les intérêts de Paris tout entier. Croyez-vous maintenant qu'il n'y ait pas de jouissances sous ce masque blanc dont l'immobilité vous a si souvent étonné? dit-il en me tendant son visage blême qui sentait l'argent. Je retournai chez moi stupéfait. Ce petit vieillard sec avait grandi. Il s'était changé à mes yeux en une image fantastique où se personnifiait le pouvoir de l'or. La vie, les hommes me faisaient horreur. – Tout doit-il donc se résoudre par l'argent? me demandais-je. Je me souviens de ne m'être endormi que très tard. Je voyais des monceaux d'or autour de moi. La belle comtesse m'occupa. J'avouerai à ma honte qu'elle éclipsait complètement l'image de la simple et chaste créature vouée au travail et à l'obscurité; mais le lendemain matin, à travers les nuées de mon réveil, la douce Fanny m'apparut dans toute sa beauté, je ne pensai plus qu'à elle.

– Voulez-vous un verre d'eau sucrée? dit la vicomtesse en interrompant Derville.

– Volontiers, répondit-il.

– Mais je ne vois là-dedans rien qui puisse nous concerner, dit madame de Grandlieu en sonnant.

– Sardanapale! s'écria Derville en lâchant son juron, je vais bien réveiller mademoiselle Camille en lui disant que son bonheur dépendait naguère du papa Gobseck, mais comme le bonhomme est mort à l'âge de quatre-vingt-neuf ans, monsieur de Restaud entrera bientôt en possession d'une belle fortune. Ceci veut des explications. Quant à Fanny Malvaut, vous la connaissez, c'est ma femme!

– Le pauvre garçon, répliqua la vicomtesse, avouerait cela devant vingt personnes avec sa franchise ordinaire.

– Je le crierais à tout l'univers, dit l'avoué.

– Buvez, buvez, mon pauvre Derville. Vous ne serez jamais rien, que le plus heureux et le meilleur des hommes.

gì có sự hưởng thụ dưới cái mặt nạ trắng này không? cái mặt nạ với vẻ im lìm đã nhiều lần khiến cậu ngạc nhiên này? Lão vừa nói vừa vênh cái mặt xanh xao sặc mùi tiền về phía tôi. Tôi sững sờ trở lại nhà. Lão già gầy guộc bé nhỏ đó đã lớn lên. Trước mắt tôi lão đã biến thành một hình ảnh kỳ quái, hiện thân cho quyền lực của vàng. Cuộc sống, những con người đã làm cho tôi kinh sợ. – Vậy ra cái gì cũng phải giải quyết bằng tiền bạc ư? tôi tự hỏi. Tôi nhớ là muộn lắm tôi mới ngủ được. Tôi trông thấy những đống vàng xung quanh tôi. Bà bá tước xinh đẹp làm tôi bận tâm. Tôi phải xấu hổ thú thực rằng bà ta đã làm lu mờ hoàn toàn người con gái giản dị và trong trắng chỉ biết có lao động và bóng tối; nhưng sáng hôm sau, xuyên qua đám mây dày đặc lúc thức dậy, nàng Fanny dịu dàng lại hiện ra trước mắt tôi với tất cả vẻ đẹp của nàng, và tôi chỉ còn nghĩ đến nàng.

– Ông có muốn uống một cốc nước ngọt không? Bà bá tước ngắt lời Derville và nói.

– Rất vui lòng, ông trả lời.

– Nhưng tôi không thấy trong đó có cái gì có thể liên quan đến chúng tôi, bà De Grandlieu vừa rung chuông vừa nói.

– Sardanapale[1]! Derville bật ra tiếng chửi thề của mình và kêu lên, hẳn là tôi sẽ làm cho tiểu thư Camille phải tỉnh ngủ khi nói với cô ấy rằng hạnh phúc của cô trước kia tùy thuộc vào bố Gobseck, nhưng vì lão vừa chết ở tuổi tám mươi chín, ngài De Restaud sắp được làm chủ một tài sản lớn. Điều này còn phải giải thích. Còn về Fanny Malvaut, thì bà biết đấy, đó là vợ tôi!

– Chàng trai tội nghiệp, bà tử tước tiếp lời, với tính thật thà thường ngày, sẽ có thể thú nhận điều đó trước mặt hai mươi người.

– Tôi có thể hô to điều đó với tất cả vũ trụ, ông thầy kiện nói.

– Uống đi, uống đi, ông Derville tội nghiệp của tôi. Bao giờ ông cũng sẽ là người sung sướng nhất và tốt nhất trong tất cả mọi người.

---

1. Tên một nhân vật truyền thuyết Hy Lạp, một hôn quân trụy lạc, hèn nhát, nhu nhược (ND).

– Je vous ai laissé rue du Helder, chez une comtesse, s'écria l'oncle en relevant sa tête légèrement assoupie. Qu'en avez-vous fait?

– Quelques jours après la conversation que j'avais eue avec le vieux Hollandais, je passai ma thèse, reprit Derville. Je fus reçu licencié en Droit, et puis avocat. La confiance que le vieil avare avait en moi s'accrut beaucoup. Il me consultat gratuitement sur les affaires épineuses dans lesquelles il s'embarquait d'après des données sûres, et qui eussent semblé mauvaises à tous les praticiens. Cet homme, sur lequel personne n'aurait pu prendre le moindre empire, écoutait mes conseils avec une sorte de respect. Il est vrai qu'il s'en trouvait toujours très bien. Enfin, le jour où je fus nommé maître-clerc de l'étude où je travaillais depuis trois ans, je quittai la maison de la rue des Grès, et j'allai demeurer chez mon patron, qui me donna la table, le logement et cent cinquante francs par mois. Ce fut un beau jour! Quand je fis mes adieux à l'usurier, il ne me témoigna ni amitié ni déplaisir, il ne m'engagea pas à le venir voir; il me jeta seulement un de ces regards qui, chez lui, semblaient en quelque sorte trahir le don de seconde vue. Au bout de huit jours, je reçus la visite de mon ancien voisin, il m'apportait une affaire assez difficile, une expropriation; il continua ses consultations gratuites avec autant de liberté que s'il me payait. A la fin de la seconde année, de 1818 à 1819, mon patron, homme de plaisir et fort dépensier, se trouva dans une gêne considérable, et fut obligé de vendre sa charge. Quoique en ce moment les Études n'eussent pas acquis la valeur exorbitante à laquelle elles sont montées aujourd'hui, mon patron donnait la sienne, en n'en demandant que cent cinquante mille francs. Un homme actif, instruit, intelligent pouvait vivre honorablement, payer les intérêts de cette somme, et s'en libérer en dix années pour peu qu'il inspirât de confiance. Moi, le septième enfant d'un petit bourgeois de Noyon, je ne possédais pas une obole, et ne connaissais dans le monde d'autre capitaliste que le papa Gobseck. Une pensée ambitieuse, et je ne sais quelle

– Tôi đã để ông ở lại phố Le Helder, tại nhà một bà bá tước, ông bác đã thiu thiu ngủ, bỗng ngửng đầu dậy và kêu lên. Ông đã làm gì ở đó?

– Vài ngày sau cuộc nói chuyện với lão già Hà Lan, tôi đã làm luận án, Derville nói tiếp. Tôi đã đỗ cử nhân luật, rồi luật sư. Lão hà tiện lại càng tin tôi hơn trước. Lão xin ý kiến tôi, miễn phí, về những việc gai góc mà lão bắt tay vào làm theo những dữ kiện chắc chắn, những việc có vẻ chẳng ngon lành gì đối với tất cả những luật gia lành nghề. Người đàn ông mà có lẽ không ai chi phối được ấy đã nghe theo những lời khuyên của tôi một cách thành kính. Đúng là lão đã luôn luôn thấy công việc suôn sẻ. Sau cùng, vào ngày tôi được bổ nhiệm làm tùy viên trưởng ở văn phòng nơi tôi đã làm việc được ba năm, tôi đã từ giã cái nhà ở phố "des Grès" để dọn đến nhà ông chủ tôi, ông ấy đã cho tôi ăn, ở và một trăm năm mươi phơ-răng mỗi tháng. Đó là một ngày tốt đẹp! Khi tôi chào từ biệt lão cho vay nặng lãi, lão chẳng tỏ ra lưu luyến hay buồn rầu gì cả, lão cũng không yêu cầu tôi đến thăm lão; lão chỉ nhìn tôi bằng một cái nhìn hình như tiết lộ tài thiên nhãn của lão. Tám ngày sau, lão hàng xóm cũ đến thăm tôi, đem cho tôi một việc không dễ làm, một vụ trưng dụng; lão tiếp tục xin ý kiến tôi, miễn phí, thoải mái như thể lão có trả công cho tôi vậy. Đến cuối năm thứ hai, từ 1818 đến 1819, ông chủ tôi, một người ăn chơi và tiêu xài dữ, lâm vào tình cảnh túng bấn ghê gớm, buộc phải bán chức vụ của mình. Mặc dù lúc đó các văn phòng chưa có cái giá quá đáng như hiện nay, ông chủ tôi nhượng lại văn phòng của mình, chỉ đòi có một trăm năm mươi nghìn phơ-răng. Một người năng động, có học thức, thông minh, có thể sống vẻ vang, trả lãi cho số tiền đó và được giải phóng trong mười năm, chỉ cần anh ta chiếm được lòng tin. Tôi là con thứ bảy trong một gia đình tiểu tư sản ở Noyon, tôi không có nổi một số tiền dù nhỏ nhặt và trên thế giới này tôi không quen nhà tư bản nào khác ngoài bố Gobseck. Một ý tưởng tham vọng, và một tia hy vọng lẻ lói, tôi không biết từ đâu, khiến tôi đã có can đảm đến gặp lão. Vậy là một buổi chiều tối, tôi đi chầm chậm đến phố "des Grès". Tim tôi đập mạnh khi tôi gõ cửa căn nhà tối tăm. Tôi nhớ lại tất cả những điều lão hà tiện đã nói với tôi trước

lueur d'espoir me prêtèrent le courage d'aller le trouver. Un soir donc, je cheminai lentement jusqu'à la rue des Grès. Le cœur me battit bien fortement quand je frappai à la sombre maison. Je me souvenais de tout ce que m'avait dit autrefois le vieil avare dans un temps où j'étais bien loin de soupçonner la violence des angoisses qui commençaient au seuil de cette porte. J'allais donc le prier comme tant d'autres. – Eh! bien, non, me dis-je, un honnête homme doit partout garder sa dignité. La fortune ne vaut pas une lâcheté, montrons-nous positif autant que lui. Depuis mon départ, le papa Gobseck avait loué ma chambre pour ne pas avoir de voisin; il avait aussi fait poser une petite chattière grillée au milieu de sa porte, et il ne m'ouvrit qu'après avoir reconnu ma figure. – Hé! bien, me dit-il de sa petite voix flutée, votre patron vend son Étude. – Comment savez-vous cela? Il n'en a encore parlé qu'à moi. Les lèvres du vieillard se tirèrent vers les coins de sa bouche absolument comme des rideaux, et ce sourire muet fut accompagné d'un regard froid. – Il fallait cela pour que je vous visse chez moi, ajouta-t-il d'un ton sec et après une pause pendant laquelle je demeurai confondu. – Écoutez-moi, monsieur Gobseck, repris-je avec avec autant de calme que je pus en affecter devant ce vieillard qui fixait sur moi des yeux impassibles dont le feu clair me troublait. Il fit un geste comme pour me dire: – Parlez. – Je sais qu'il est fort difficile de vous émouvoir. Aussi, ne perdrai-je pas mon éloquence à essayer de vous peindre la situation d'un clerc sans le sou, qui n'espère qu'en vous, et n'a dans le monde d'autre cœur que le vôtre dans lequel il puisse trouver l'intelligence de son avenir. Laissons le cœur. Les affaires se font comme des affaires, et non comme des romans, avec de la sensiblerie. Voici le fait. L'étude de mon patron rapporte annuellement entre ses mains une vingtaine de mille francs; mais je crois qu'entre les miennes elle en vaudra quarante. Il veut la vendre cinquante mille écus. Je sens là, dis-je en me frappant le front, que si vous pouviez me prêter la somme nécessaire à cette acquisition, je serais libéré dans dix ans. – Voilà parler, répondit le papa

kia, vào cái thời tôi chưa hề biết gì về những nỗi lo âu ghê gớm khi bước chân lên bậc thềm của nhà này. Vậy là tôi sắp phải cầu xin lão như biết bao người khác. – Ấy! không, tôi tự bảo, một người lương thiện ở đâu cũng phải giữ tư cách. Tài sản không thể trả giá bằng hèn nhát, ta hãy tỏ ra thiết thực không kém lão. Từ khi tôi đi khỏi đấy, bố Gobseck đã thuê căn buồng của tôi để khỏi phải có hàng xóm; lão còn cho đặt một cái cửa ló chăng lưới ở giữa cửa ra vào và chỉ mở cửa này sau khi đã nhận rõ mặt tôi. – Thế nào! lão bảo tôi, giọng nhỏ nhẹ như tiếng sáo, chủ cậu bán văn phòng? – Sao bác biết? Ông ấy mới chỉ nói với một mình tôi thôi. Hai môi của lão già kéo về hai góc mép hệt như những cái màn gió, và cùng với nụ cười câm lặng đó là một cái nhìn lạnh lùng. – Phải có việc đó thì tôi mới được gặp cậu ở nhà tôi chứ, lão nói thêm bằng một giọng khô khan và sau một lúc im lặng; trong lúc đó tôi thật lúng túng. – Ngài hãy nghe tôi, thưa ngài Gobseck, tôi nói tiếp, cố gắng làm ra vẻ bình tĩnh trước mặt lão già đang nhìn tôi chằm chằm bằng con mắt thản nhiên có lửa sáng làm tôi luống cuống. Lão làm một động tác như để bảo tôi: – Nói đi. – Tôi biết là thật khó làm cho ngài mủi lòng. Vì vậy tôi sẽ không phí công hùng biện hồng diễn tả với ngài hoàn cảnh của một tùy viên không một xu dính túi. Anh ta chỉ còn hy vọng ở ngài; trên thế giới này, anh ta không thấy trái tim nào khác ngoài trái tim ngài có thể hiểu được tương lai của mình. Ta hãy gác trái tim lại. Công việc là công việc, chứ không phải những cuốn tiểu thuyết ủy mị. Việc là thế này, văn phòng chủ tôi hàng năm đem về cho ông khoảng hai mươi nghìn phơ-răng; nhưng tôi nghĩ về tay tôi, nó sẽ đáng giá bốn mươi nghìn. Ông ấy muốn bán năm mươi nghìn ê-quy. Tôi cảm thấy ở đây, tôi vừa nói vừa đập tay lên trán, rằng nếu ngài có thể cho tôi vay số tiền cần thiết để mua văn phòng ấy, tôi sẽ trang trải được sau mười năm. – Nói được đấy, bố Gobseck vừa trả lời vừa giơ tay bắt tay tôi. Từ khi tôi làm việc, chưa bao giờ, lão nói tiếp, chưa có ai trình bày rõ ràng hơn cậu về lý do họ đến thăm tôi. Thế còn vật bảo đảm? Lão vừa nói vừa ngắm nhìn tôi từ đầu đến chân. Không có gì, ngừng một lát lão nói thêm. Cậu bao nhiêu tuổi rồi? – Mười ngày nữa thì tôi tròn hai mươi nhăm tuổi, tôi trả lời; nếu không thế tôi sẽ không thể

Gobseck qui me tendit la main et serra la mienne. Jamais, depuis que je suis dans les affaires, reprit-il, personne ne m'a déduit plus clairement les motifs de sa visite. Des garanties? dit-il en me toisant de la tête aux pieds. Néant, ajouta-t-il après une pause. Quel âge avez-vous? – Vingt-cinq ans dans dix jours, répondis-je; sans cela, je ne pourrais traiter. – Juste! – Hé! bien? – Possible. – Ma foi, il faut aller vite; sans cela, j'aurai des enchérisseurs. – Apportez-moi demain matin votre extrait de naissance, et nous parlerons de votre affaire: j'y songerai. Le lendemain, à huit heures, j'étais chez le vieillard. Il prit le papier officiel, mit ses lunettes, toussa, cracha, s'enveloppa dans sa houppelande noire, et lut l'extrait des registres de la mairie tout entier. Puis il le tourna, le retourna, me regarda, retoussa, s'agita sur sa chaise, et il me dit: C'est une affaire que nous allons tâcher d'arranger. Je tressaillis. – Je tire cinquante pour cent de mes fonds, reprit-il, quelquefois cent, deux cents, cinq cents pour cent. A ces mots, je pâlis. – Mais, en faveur de notre connaissance, je me contenterai de douze et demi pour cent d'intérêt par... Il hésita. – Eh! bien oui, pour vous je me contenterai de treize pour cent par an. Cela vous va-t-il? – Oui, répondis-je. – Mais si c'est trop, répliqua-t-il, défendez-vous, Grotius! Il m'appelait Grotius en plaisantant. En vous demandant treize pour cent, je fais mon métier; voyez si vous pouvez les payer. Je n'aime pas un homme qui tope à tout. Est-ce trop? – Non, dis-je, je serai quitte pour prendre un peu plus de mal. – Parbleu! dit-il en me jetant son malicieux regard oblique, vos clients paieront. – Non, de par tous les diables, m'écriai-je, ce sera moi. Je me couperais la main plutôt que d'écorcher le monde! – Bonsoir, me dit le papa Gobseck. – Mais les honoraires sont tarifés, repris-je. – Ils ne le sont pas, reprit-il, pour les transactions, pour les atermoiements, pour les conciliations. Vous pouvez alors compter des mille francs, des six mille francs même, suivant l'importance des intérêts, pour vos conférences, vos courses, vos projets d'actes, vos mémoires et votre verbiage. Il faut savoir rechercher ces sortes d'affaires. Je vous recommanderai

thương nghị được. – Đúng! – Vậy thế nào? – Có thể được. – Quả thật là ta cần phải làm nhanh; nếu không thì sẽ có những người trả giá cao hơn. – Sáng mai cậu mang đến cho tôi bản trích lục khai sinh của cậu, và chúng ta sẽ bàn về việc của cậu, tôi sẽ suy nghĩ về việc này. Tám giờ sáng hôm sau, tôi đã ở nhà lão già. Lão cầm tờ giấy khai sinh, lấy kính đeo, ho, khạc nhổ, lấy cái áo choàng đen trùm lên người rồi đọc toàn bộ bản trích lục sổ gốc của tòa thị chính. Rồi lão lật đi lật lại tờ giấy, nhìn tôi, rồi lại ho, cựa mình trên ghế dựa, và bảo tôi: Đây là một công việc chúng ta sẽ cố gắng dàn xếp. Tôi rùng mình. – Tôi thường bỏ vốn ra lấy lãi năm mươi phần trăm, lão nói tiếp, có khi một trăm, hai trăm, năm trăm phần trăm. Nghe những tiếng đó, tôi tái mặt. – Nhưng nể chỗ quen biết, tôi sẽ chỉ lấy mười hai phẩy năm phần trăm tiền lãi một... Lão do dự. – à phải, đối với cậu tôi sẽ chỉ lấy mười ba phần trăm một năm. Cậu thấy có được không? – Vâng, được, tôi trả lời. – Nhưng nếu như thế là nhiều quá, lão lại nói, thì cậu hãy cãi cho mình đi, Grotius[1]! Lão gọi đùa tôi là Grotius. Đòi cậu mười ba phần trăm là tôi làm theo nghề của tôi; cậu xem liệu có thể trả ngần ấy được không? Tôi không thích người nào cái gì cũng ừ. Có nhiều quá không? – Không, tôi nói, tuy có khó khăn một chút nhưng tôi sẽ thanh toán xong. – Đúng rồi! Đúng rồi, lão vừa nói vừa liếc xéo tôi một cách ranh mãnh, khách hàng của cậu sẽ trả mà. – Không, thề có quỷ thần, tôi kêu lên, tôi sẽ trả. Thà tôi tự chặt tay mình đi còn hơn lột da người khác! – Xin lỗi cậu, bố Gobseck nói với tôi. – Nhưng các khoản thù lao đều có quy định mà, tôi nói tiếp. – Làm gì có quy định, lão nói tiếp, cho những việc giao dịch, những việc khất nợ, những việc hòa giải. Thế là cậu có thể thu về hàng nghìn phơ-răng, hàng sáu nghìn phơ-răng nữa, tùy theo lợi ích nhiều hay ít, cho những bài diễn văn, những chuyến đi, những dự án chứng thư, những bản báo cáo và những lời ba hoa của cậu. Cần phải biết cách tìm kiếm những loại việc như thế. Tôi sẽ tiến cử cậu như là ông thầy kiện thông thái nhất và tài giỏi nhất trong các

1. Grotius : tên thật là *Hugo de Groot*, cố vấn pháp lý và nhà ngoại giao người Hà Lan (1583-1645) (ND).

comme le plus savant et le plus habile des avoués, je vous enverrai tant de procès de ce genre-là, que vous ferez crever vos confrères de jalousie. Werbrust, Palma, Gigonnet, mes confrères, vous donneront leurs expropriations; et, Dieu sait s'ils en ont! Vous aurez ainsi deux clientèles, celle que vous achetez et celle que je vous ferai. Vous devriez presque me donner quinze pour cent de mes cent cinquante mille francs. Soit, mais pas plus, dis-je avec la fermeté d'un homme qui ne voulait plus rien accorder au delà. Le papa Gobseck se radoucit et parut content de moi. – Je paierai moi-même, reprit-il, la charge à votre patron, de manière à m'établir un privilège bien solide sur le prix et le cautionnement. – Oh! tout ce que vous voudrez pour les garanties. – Puis, vous m'en représenterez la valeur en quinze lettres de change acceptées en blanc, chacune pour une somme de dix mille francs. – Pourvu que cette double valeur soit constatée. – Non, s'écria Gobseck en m'interrompant. Pourquoi voulez-vous que j'aie plus de confiance en vous que vous n'en avez en moi? Je gardai le silence. – Et puis vous ferez, dit-il en continuant avec un ton de bonhomie, mes affaires sans exiger d'honoraires tant que je vivrai, n'est-ce pas? – Soit, pourvu qu'il n'y ait pas d'avances de fonds. – Juste! dit-il. Ah çà, reprit le vieillard dont la figure avait peine à prendre un air de bonhomie, vous me permettrez d'aller vous voir? – Vous me ferez toujours plaisir. – Oui, mais le matin, cela sera bien difficile. Vous aurez vos affaires, et j'ai les miennes. – Venez le soir. – Oh! non, répondit-il vivement, vous devez aller dans le monde, voir vos clients. Moi, j'ai mes amis, à mon café. – Ses amis! pensai-je. Eh! bien, dis-je, pourquoi ne pas prendre l'heure du dîner? – C'est cela, dit Gobseck. Après la Bourse, à cinq heures. Eh! bien, vous me verrez tous les mercredis et les samedis. Nous causerons de nos affaires comme un couple d'amis. Ah! ah je suis gai quelquefois. Donnez-moi une aile de perdrix et un verre de vin de Champagne, nous causerons. Je sais bien des choses qu'aujourd'hui l'on peut dire, et qui vous apprendront à connaître les hommes et surtout les femmes. – Va

ông thấy kiện, tôi sẽ gửi đến cậu rất nhiều vụ kiện loại đó, làm cho nhiều đồng nghiệp của cậu phải ghen tức đến nổ ruột. Werbrust, Palma, Gigonnet, các đồng hội của tôi sẽ cho cậu những vụ trưng dụng của họ; và có trời biết họ có bao nhiêu vụ như thế! Vậy là cậu sẽ có hai đám khách hàng, một đám mà cậu mua được và một đám mà tôi sẽ tạo ra cho cậu. Có thể cậu sẽ phải trả lãi cho tôi mười lăm phần trăm của số tiền một trăm năm mươi nghìn phơ-răng của tôi. Được, nhưng không hơn, tôi nói, với vẻ cương quyết của một người không muốn đồng ý thêm tý nào nữa. Bố Gobseck dịu lại và có vẻ hài lòng. – Chính tôi sẽ tự tay, lão nói tiếp, trả tiền cái chức vụ cho ông chủ của cậu, để dành cho mình một quyền ưu tiên chắc chắn về giá cả và tiền ký quỹ. – Ồ, tất cả những gì ngài muốn để bảo đảm. – Rồi, thay vào trị giá số tiền, cậu sẽ làm cho tôi mười lăm hối phiếu không chỉ, mỗi phiếu cho một số tiền là mười nghìn phơ-răng. – Miễn là trị giá nhân đôi ấy phải được ghi nhận. – Không, Gobseck ngắt lời tôi và kêu lên. Tại sao cậu lại muốn tôi tin cậu nhiều hơn là cậu tin tôi? Tôi im lặng. Lão nói tiếp, giọng hiền lành: – Và rồi cậu sẽ làm những công việc của tôi mà không đòi tiền thù lao chừng nào tôi còn sống, có phải không? – Được, miễn là không có vốn đặt trước. – Đúng thế! lão nói. À này, lão nói tiếp, bộ mặt làm ra vẻ hiền lành một cách khó khăn, cậu sẽ cho phép tôi đến thăm cậu chứ? – Tôi sẽ luôn luôn vui sướng được đón tiếp bác. – Phải, nhưng buổi sáng thì khó lắm đấy. Cậu có việc của cậu và tôi có việc của tôi. – Mời bác đến vào buổi tối. – Ồ! không, lão trả lời một cách mạnh mẽ, cậu phải giao du với xã hội thượng lưu, thăm khách hàng. Tôi, tôi có bạn bè, ở tiệm cà-phê. – Bạn bè của lão! tôi nghĩ bụng. Này, tôi nói, tại sao không hẹn vào giờ ăn tối nhỉ? – Đúng thế, Gobseck nói. Sau Thị trường Chứng khoán, lúc năm giờ. Vậy thì cậu sẽ gặp tôi vào tất cả các ngày thứ tư và thứ bảy. Chúng ta sẽ nói chuyện về công việc như một đôi bạn. A! a! thỉnh thoảng tôi cũng thấy vui vui. Cậu cho tôi một cánh chim đa đa và một cốc rượu sâm-banh, chúng ta sẽ trò chuyện. Tôi biết nhiều cái ngày nay người ta có thể nói ra và sẽ dạy cậu hiểu biết những người đàn ông và nhất là những người đàn bà. – Được rồi, sẽ có chim đa đa và cốc rượu sâm-banh. – Đừng có làm

pour la perdrix et le verre de vin de Champagne. – Ne faites pas de folies, autrement vous perdriez ma confiance. Ne prenez pas un grand train de maison. Ayez une vieille bonne, une seule. J'irai vous visiter pour m'assurer de votre santé. J'aurais un capital placé sur votre tête, hé! hé! je dois m'informer de vos affaires. Allons, venez ce soir avec votre patron. – Pourriez-vous me dire, s'il n'y a pas d'indiscrétion à le demander, dis-je au petit vieillard quand nous atteignîmes au seuil de la porte, de quelle importance était mon extrait de baptême dans cette affaire? Jean-Esther Van Gobseck haussa les épaules, sourit malicieusement et me répondit: – Combien la jeunesse est sotte! Apprenez donc, monsieur l'avoué, car il faut que vous le sachiez pour ne pas vous laisser prendre, qu'avant trente ans la probité et le talent sont encore des espèces d'hypothèques. Passé cet âge, l'on ne peut plus compter sur un homme. Et il ferma sa porte. Trois mois après, j'étais avoué. Bientôt j'eus le bonheur, madame, de pouvoir entreprendre les affaires concernant la restitution de vos propriétés. Le gain de ces procès me fit connaître. Malgré les intérêts énormes que j'avais à payer à Gobseck, en moins de cinq ans je me trouvai libre d'engagements. J'épousa Fanny Malvaut que j'aimais sincèrement. La conformité de nos destinées, de nos travaux, de nos succès augmentait la force de nos sentiments. Un de ses oncles, fermier devenu riche, était mort en lui laissant soixante-dix mille francs qui m'aidèrent à m'acquitter. Depuis ce jour, ma vie ne fut que bonheur et prospérité. Ne parlons donc plus de moi, rien n'est insupportable comme un homme heureux. Revenons à nos personnages. Un an après l'acquisition de mon étude, je fus entraîné, presque malgré moi, dans un déjeuner de garçon. Ce repas était la suite d'une gageure perdue par un de mes camarades contre un jeune homme alors fort en vogue dans le monde élégant. Monsieur de Trailles, la fleur du *dandysme* de ce temps-là, jouissait d'une immense réputation...

– Mais il en jouit encore, dit le comte de Born en interrompant l'avoué. Nul ne porte mieux un habit, ne conduit un *tandem* mieux

những chuyện điên rồ, nếu không, tôi sẽ không tin cậu nữa đâu. Đừng có học đòi xa hoa kiểu nhà giàu. Kiếm lấy một bà già giúp việc, chỉ một bà thôi. Tôi sẽ đến thăm cậu để biết rõ tình hình sức khỏe của cậu. Tôi sẽ có một số vốn đặt trên đầu cậu, ê!, ê! tôi cần phải biết rõ về việc làm ăn của cậu. Thôi nhé, mời cậu tối nay cùng đến với ông chủ cậu. – Bác có thể nói cho tôi biết, nếu không phải là quá tò mò, tôi nói với lão già bé nhỏ khi chúng tôi ra đến bậc thềm cửa, bản trích lục khai sinh của tôi có một tầm quan trọng như thế nào trong công việc này không ạ? Jean-Esther Van Gobseck nhún vai, mỉm cười ranh mãnh rồi trả lời: – Tuổi trẻ sao mà ngốc nghếch đến thế! Vậy thì ngài phải biết, thưa ngài thầy kiện, vì ngài cần biết để khỏi bị lừa, rằng trước tuổi ba mươi thì tính trung thực và tài năng vẫn còn thuộc loại tài sản có thể thế chấp được. Quá tuổi đó thì không thể trông mong ở một người được nữa. Và lão đóng cửa lại. Ba tháng sau, tôi đã là thầy kiện. Chẳng bao lâu, tôi được vui sướng, thưa bà, là có thể bắt tay vào những việc đòi trả lại tài sản cho bà. Các vụ kiện này thắng lợi khiến mọi người biết đến tôi. Mặc dù những khoản lãi kếch xù tôi phải trả cho Gobseck, không đầy năm năm tôi đã thoát khỏi mọi ràng buộc. Tôi cưới Fanny Malvaut, người tôi yêu rất thành thực. Số phận chúng tôi, công việc, thành đạt của chúng tôi rất phù hợp với nhau, khiến chúng tôi càng yêu nhau thắm thiết. Một ông bác của cô ấy, một tá điền trở nên giàu có, đã chết, để lại cho cô bảy mươi nghìn phơ-răng, giúp tôi trả được hết nợ. Kể từ ngày ấy, đời tôi chỉ còn là hạnh phúc và thịnh vượng. Vậy thôi, không nói về tôi nữa, chẳng gì khó chịu bằng một người sung sướng. Hãy trở lại với các nhân vật vủa chúng ta. Một năm sau khi đã có văn phòng, tôi đã bị lôi kéo, gần như bất đắc dĩ, vào một bữa ăn trưa của chàng trai trẻ. Có bữa ăn này là do một người bạn tôi đã thua cuộc một chàng trai lúc đó đang nổi danh trong giới thanh lịch. Ngài De Trailles, tinh hoa của *mốt trưng diện* thời đó, đang danh tiếng lẫy lừng...

– Nhưng hiện nay ông ta vẫn còn nổi tiếng đấy chứ, bá tước De Born nói, ngắt lời ông thầy kiện. Không ai mặc lễ phục đẹp hơn ông, điều khiển một *xe song mã* giỏi hơn ông. Maxime có tài chơi, ăn và

que lui. Maxime a le talent de jouer, de manger et de boire avec plus de grâce que qui que ce soit au monde. Il se connaît en chevaux, en chapeaux, en tableaux. Toutes les femmes raffolent de lui. Il dépense toujours environ cent mille francs par an sans qu'on lui connaisse une seule propriété, ni un seul coupon de rente. Type de la chevalerie errante de nos salons, de nos boudoirs, de nos boulevards, espèce amphibie qui tient autant de l'homme que de la femme, le comte Maxime de Trailles est un être singulier, bon à tout et propre à rien, craint et méprisé, sachant et ignorant tout, aussi capable de commettre un bienfait que de résoudre un crime, tantôt lâche et tantôt noble, plutôt couvert de boue que taché de sang, ayant plus de soucis que de remords, plus occupé de bien digérer que de penser, feignant des passions et ne ressentant rien. Anneau brillant qui pourrait unir le Bagne à la haute société, Maxime de Trailles est un homme qui appartient à cette classe éminemment intelligente d'où s'élancent parfois un Mirabeau, un Pitt, un Richelieu, mais qui le plus souvent fournit des comtes de Horn, des Fouquier-Tinville et des Coignard.

– Eh! bien, reprit Derville après avoir écouté le frère de la vicomtesse, j'avais beaucoup entendu parler de ce personnage par ce pauvre père Goriot, l'un de mes clients, mais j'avais évité déjà plusieurs fois le dangereux honneur de sa connaissance quand je le rencontrais dans le monde. Cependant mon camarade me fit de telles instances pour obtenir de moi d'aller à son déjeuner, que je ne pouvais m'en dispenser sans être taxé de *bégueulisme*. Il vous serait difficile de concevoir un déjeuner de garçon, madame. C'est une magnificence et une recherche rares, le luxe d'un avare qui par vanité devient fastueux pour un jour. En entrant, on est surpris de l'ordre qui règne sur une table éblouissante d'argent, de cristaux, de linge damassé. La vie est là dans sa fleur: les jeunes gens sont gracieux, ils sourient, parlent bas et ressemblent à de jeunes mariées, autour d'eux tout est vierge. Deux heures après, vous diriez d'un champ de bataille après le combat: partout des verres brisés, des serviettes foulées, chiffonnées, des mets entamés qui répugnent

uống duyên dáng hơn bất cứ ai trên đời này. Ông thông thạo về ngựa, về mũ, về tranh vẽ. Tất cả phụ nữ đều cuồng lên vì ông. Ông luôn luôn tiêu khoảng một trăm nghìn phơ-răng mỗi năm, mà không ai được biết một sản nghiệp nào hoặc một phiếu lợi tức nào của ông. Người mẫu của giới hiệp sĩ lang thang, của các phòng khách, của các phòng khuê, của các đại lộ, một loại lưỡng thê vừa là đàn ông, vừa là đàn bà, bá tước Maxime de Trailles là một con người kỳ quặc, làm được mọi việc mà chẳng thích hợp với việc gì, bị người ta sợ hãi và khinh bỉ, biết mọi thứ mà cũng chẳng biết gì cả, vừa có khả năng làm việc thiện, vừa có khả năng phạm tội ác, khi thì hèn nhát, khi lại cao cả, mình phủ đầy bùn hơn là vấy máu, lo lắng nhiều hơn là hối hận, bận rộn về nhậu nhẹt hơn là về tư duy, vờ như ham mê nhưng chẳng cảm thấy gì. Như một cái khâu bóng bẩy có thể nối liền Ngục tù với xã hội thượng lưu, Maxime de Trailles là một người thuộc cái tầng lớp thông minh tuyệt vời, ở đó đôi khi xuất hiện một Mirabeau, một Pitt, một Richelieu, nhưng thường thường chỉ cung cấp những bá tước De Horn, những Fouquier-Tinville và những Coignard.

– Này! Derville nói tiếp, sau khi đã lắng nghe những lời của ông anh bà tử tước, tôi đã được nghe bố Goriot tội nghiệp, một khách hàng của tôi, nói nhiều về nhân vật đó, nhưng khi gặp ông ta trong giới thượng lưu, tôi đã nhiều lần né tránh cái vinh dự nguy hiểm là làm quen với ông. Song anh bạn tôi cứ nài nỉ tôi đến dự bữa ăn trưa của ông ta khiến tôi không thể từ chối mà không sợ bị coi là *quá giữ kẽ*. Bà khó mà tưởng tượng nổi một bữa ăn trưa của chàng trai trẻ, thưa bà. Đó là một cảnh lộng lẫy và kiểu cách hiếm có, cung cách xa xỉ của một gã hà tiện chỉ vì khoe khoang đã trở thành xa hoa cho một ngày. Thoạt vào, người ta phải ngạc nhiên vì vẻ trật tự ngự trị trên một cái bàn choáng lộn những đồ bạc, những đồ pha lê, những khăn bàn khăn ăn cải hoa. Ở đó là cuộc sống đang tuổi hoa niên: các chàng trai trẻ thật là duyên dáng, họ mỉm cười, nói khẽ và giống như những cô dâu trẻ, xung quanh họ cái gì cũng còn trinh nguyên. Hai giờ sau, bà sẽ bảo đây là một bãi chiến trường sau một trận đánh: khắp nơi là những chiếc cốc vỡ, những khăn ăn bị giày xéo, bị vò nhàu, những món ăn dở dang trông thật ghê tởm, rồi những tiếng kêu

à voir; puis, c'est des cris à fendre la tête, des toasts plaisants, un feu d'épigrammes et de mauvaises plaisanteries, des visages empourprés, des yeux enflammés qui ne disent plus rien, des confidences involontaires qui disent tout. Au milieu d'un tapage infernal, les uns cassent des bouteilles, d'autres entonnent des chansons; l'on se porte des défis, l'on s'embrasse ou l'on se bat; il s'élève un parfum détestable composé de cent odeurs et des cris composés de cent voix; personne ne sait plus ce qu'il mange, ce qu'il boit, ni ce qu'il dit; les uns sont tristes, les autres babillent; celui-ci est monomane et répète le même mot comme une cloche qu'on a mise en branle; celui-là veut commander au tumulte; le plus sage propose une orgie. Si quelque homme de sang-froid entrait, il se croirait à quelque bacchanale. Ce fut au milieu d'un tumulte semblable, que monsieur de Trailles essaya de s'insinuer dans mes bonnes grâces. J'avais à peu près conservé ma raison, j'étais sur mes gardes. Quant à lui, quoiqu'il affectât d'être décemment ivre, il était plein de sang-froid et songerait à ses affaires. En effet, je ne sais comment cela se fit, mais en sortant des salons de Grignon, sur les neuf heures du soir, il m'avait entièrement ensorcelé, je lui avais promis de l'amener le lendemain chez notre papa Gobseck. Les mots: honneur, vertu, comtesse, femme honnête, malheur, s'étaient, grâce à sa langue dorée, placés comme par magie dans ses discours. Lorsque je me réveillai le lendemain matin, et que je voulus me souvenir de ce que j'avais fait la veille, j'eus beaucoup de peine à lier quelques idées. Enfin, il me sembla que la fille d'un de mes clients était en danger de perdre sa réputation, l'estime et l'amour de son mari, si elle ne trouvait pas une cinquantaine de mille francs dans la matinée. Il y avait des dettes de jeu, des mémoires de carrossier, de l'argent perdu je ne sais à quoi. Mon prestigieux convive m'avait assuré qu'elle était assez riche pour réparer par quelques années d'économie l'échec qu'elle allait faire à sa fortune. Seulement alors je commençai à deviner la cause des instances de mon camarade. J'avoue, à ma honte, que je ne me doutais nullement de l'importance qu'il y avait pour le papa Gobseck à se

nhức óc, những lời mời rượu buồn cười, những bài thơ trào phúng và những câu pha trò nhạt nhẽo ngùn ngụt bốc lên, những bộ mặt đỏ tía, những con mắt bốc lửa không nói lên điều gì nữa, những lời tâm sự vô tình lại nói ra tất cả. Giữa tiếng huyên náo kinh khủng ấy, những người này đập vỡ chai, những người kia cất tiếng hát; người ta thách thức nhau, người ta ôm hôn nhau hoặc người ta đánh lộn nhau; một mùi gì đó thật đáng ghét bốc lên, gồm hàng trăm mùi khác nhau và những tiếng kêu cất lên gồm hàng trăm giọng khác nhau; không ai còn biết mình ăn gì, uống gì, hay nói gì nữa; những người này thì buồn bã, những người kia lại nói huyên thuyên; người này trong đầu óc chỉ có một thứ gì đó nên cứ nhắc đi nhắc lại mãi một từ khác nào một cái chuông người ta vừa rung; người kia lại muốn chỉ huy đám ồn ào; người khôn ngoan nhất để nghị một cuộc truy hoan. Nếu có người nào đủ bình tĩnh vào đây lúc này, anh ta sẽ nghĩ đây là một hội tế thần Rượu. Chính giữa một không khí huyên náo như thế, ngài De Trailles tìm cách tranh thủ sự giúp đỡ của tôi. Tôi gần như vẫn còn tỉnh táo, tôi cảnh giác. Còn ông ta mặc dù đã làm ra vẻ say rượu đúng mức, ông ta rất bình tĩnh và đang suy nghĩ về công việc của mình. Quả vậy, tôi không biết sự việc đã diễn ra như thế nào, nhưng khi đi ra khỏi các phòng khách ở Grignon, vào khoảng chín giờ tối, ông ta đã làm cho tôi hoàn toàn mê mẩn, tôi đã hứa là hôm sau sẽ đưa ông đến nhà bố Gobseck. Những từ: danh dự, đạo đức, bà bá tước, phụ nữ lương thiện, tai họa, nhờ miệng lưỡi ngọt ngào của ông đã được ông nói ra như có một ma lực. Sáng hôm sau, khi thức dậy và muốn nhớ lại những gì mình đã làm hôm trước thì khó nhọc lắm tôi mới chắp nối được những ý nghĩ của mình. Rốt cuộc, tôi thấy hình như cô con gái một khách hàng của tôi đang lâm vào nguy cơ mất hết thanh danh, lòng quý trọng và tình yêu của chồng, nếu cô ta không kiếm được đâu chục nghìn phơ-răng nội trong buổi sáng. Có những món nợ tiền đánh bạc, nợ tiền đóng xe, rồi tiền mất về những khoản nào đó nữa, tôi không rõ. Người ngồi cùng bàn tiệc tài tình của tôi đã cam kết với tôi rằng cô ta khá giàu và sau vài năm tiết kiệm cô có thể cứu vãn được tình thế đe dọa tài sản của mình. Chỉ đến lúc ấy tôi mới bắt đầu đoán ra được nguyên nhân những lời năn nỉ của anh bạn tôi. Tôi phải xấu hổ mà thú thật rằng tôi biết chắc chắn là bố Gobseck cũng rất muốn làm lành với

raccommoder avec ce dandy. Au moment où je me levais, monsieur de Trailles entra. – Monsieur le comte, lui dis-je après nous être adressé les compliments d'usage, je ne vois pas que vous ayez besoin de moi pour vous présenter chez Van Gobseck, le plus poli, le plus anodin de tous les capitalistes. Il vous donnera de l'argent s'il en a, ou plutôt si vous lui présentez des garanties suffisantes. – Monsieur, me répondit-il, il n'entre pas dans ma pensée de vous forcer à me rendre un service, quand même vous me l'auriez promis. – Sardanapale! me dis-je en moi-même, laisserai-je croire à cet homme-là que je lui manque de parole? – J'ai eu l'honneur de vous dire hier que je m'étais fort mal à propos brouillé avec le papa Gobseck, dit-il en continuant. Or, comme il n'y a guère que lui à Paris qui puisse cracher en un moment, et le lendemain d'une fin de mois, une centaine de mille francs, je vous avais prié de faire ma paix avec lui. Mais n'en parlons plus... Monsieur de Trailles me regarda d'un air poliment insultant et se disposait à s'en aller. – Je suis prêt à vous conduire, lui dis-je. Lorsque nous arrivâmes rue des Grès, le dandy regardait autour de lui avec une attention et une inquiétude qui m'étonnèrent. Son visage devenait livide, rougissait, jaunissait tour à tour, et quelques gouttes de sueur parurent sur son front quand il aperçut la porte de la maison de Gobseck. Au moment où nous descendîmes de cabriolet, un fiacre entra dans la rue des Grès. L'œil de faucon du jeune homme lui permit de distinguer une femme au fond de cette voiture. Une expression de joie presque sauvage anima sa figure, il appela un petit garçon qui passait et lui donna son cheval à tenir. Nous montâmes chez le vieil escompteur. – Monsieur Gobseck, lui dis-je, je vous amène un de mes plus intimes amis (de qui je me défie autant que du diable, ajoutai-je à l'oreille du vieillard). A ma considération, vous lui rendrez vos bonnes grâces (au taux ordinaire), et vous le tirerez de peine (si cela vous convient). Monsieur de Trailles s'inclina devant l'usurier, s'assit, et prit pour l'écouter une de ces attitudes courtisanesques dont la gracieuse bassesse vous eût séduit; mais mon Gobseck resta sur sa chaise, au coin de son feu, immobile, impassible. Gobseck

anh chàng hào hoa ấy. Tôi vừa đứng dậy, thì ngài De Trailles bước vào. – Thưa ngài bá tước, tôi nói với ông ta sau khi cả hai người đã trao đổi những lời chúc tụng thường lệ, tôi thấy ngài không cần tôi đi cùng ngài đến nhà ông Van Gobseck, con người lễ phép nhất, con người vô hại nhất trong các nhà tư bản. Ông ấy sẽ đưa ngài tiền nếu ông ấy có, hay nói đúng hơn, nếu ngài trình cho ông ấy xem những vật bảo đảm đủ tin cậy. – Thưa ngài, ông ta trả lời tôi, tôi không hề nghĩ đến việc cưỡng ép ngài phải giúp đỡ tôi, ngay cả khi ngài đã hứa giúp tôi. – Sardanapale! tôi nghĩ thầm, liệu tôi có để cho con người kia nghĩ rằng tôi nuốt lời hứa không? – Hôm qua, tôi đã có vinh dự thưa với ngài rằng tôi đã giận dỗi với bố Gobseck rất không đúng lúc, ông ta nói tiếp. Thế mà, vì ở Paris, hầu như chỉ có một mình ông ấy là có thể một lúc khạc ra, và ngay hôm sau ngày cuối tháng, khoảng một trăm nghìn phơ-răng, nên tôi đã cầu xin ngài giúp tôi làm lành với ông ấy. Nhưng thôi, chúng ta không nói chuyện ấy nữa... Ngài De Trailles nhìn tôi với một vẻ lễ độ xỏ xiên và định bỏ đi. – Tôi xin đưa ngài đi, tôi bảo ông ta. Khi chúng tôi đến phố "des Grès", con người hào hoa ấy nhìn xung quanh, vẻ chăm chú và lo ngại, khiến tôi lấy làm lạ. Mặt ông ta trở nên xanh xám, rồi hết đỏ lại vàng, và vài giọt mồ hôi xuất hiện trên trán ông khi ông nhìn thấy cánh cửa nhà Gobseck. Đúng lúc chúng tôi xuống xe thì một cỗ xe ngựa hòm đi vào phố "des Grès". Con mắt chim ưng của người trẻ tuổi làm cho ông ta nhận ra một người đàn bà ngồi ở trong cùng cỗ xe. Mặt ông sinh động hẳn lên, biểu lộ một sự vui mừng gần như man rợ, ông gọi một cậu bé đi qua và đưa ngựa cho cậu bé giữ. Chúng tôi trèo lên nhà lão già nhận chiết khấu. – Thưa ngài Gobseck, tôi nói với lão, tôi đưa đến gặp ngài một người bạn thân nhất của tôi (mà tôi ngờ vực như ngờ vực loài ma quỷ, tôi nói thêm vào tai lão). Theo tôi nhận xét, ngài sẽ gia ân giúp ông ấy (với lãi suất thông thường) và đưa ông ấy ra khỏi cảnh khó khăn (nếu điều đó hợp với ngài). Ngài De Trailles cúi mình trước lão cho vay nặng lãi, ngồi xuống, rồi lắng nghe lão nói, dáng điệu quy luỵ đáng yêu dễ làm xiêu lòng người như dáng điệu một kẻ nịnh thần; nhưng Gobseck của tôi vẫn ngồi trên ghế dựa ở góc lò sưởi, bất động, thản nhiên. Trông Gobseck giống pho tượng Voltaire, nhìn vào buổi tối, dưới hàng cột của Nhà hát Pháp; như để chào, lão khẽ nhấc cái mũ

ressemblait à la statue de Voltaire vue le soir sous le péristyle du Théâtre-Français, il souleva légèrement, comme pour saluer, la casquette usée avec laquelle il se couvrait le chef, et le peu de crâne jaune qu'il montra achevait sa ressemblance avec le marbre. – Je n'ai d'argent que pour mes pratiques, dit-il. – Vous êtes donc bien fâché que je sois allé me ruiner ailleurs que chez vous? répondit le comte en riant. – Ruiner! reprit Gobseck d'un ton d'ironie. – Allez-vous dire que l'on ne peut pas ruiner un homme qui ne possède rien? Mais je vous défie de trouver à Paris un plus beau *capital* que celui-ci, s'écria le fashionable en se levant et tournant sur ses talons. Cette bouffonnerie presque sérieuse n'eut pas le don d'émouvoir Gobseck. – Ne suis-je pas l'ami intime des Ronquerolles, des de Marsay, des Franchessini, des deux Vandenesse, des Ajuda-Pinto, enfin, de tous les jeunes gens les plus à la mode dans Paris? Je suis au jeu l'allié d'un prince et d'un ambassadeur que vous connaissez. J'ai mes revenus à Londres, à Carlsbad, à Baden, à Bath. N'est-ce pas la plus brillante des industries? – Vrai. – Vous faites une éponge de moi, mordieu! et vous m'encouragez à me gonfler au milieu du monde, pour me presser dans les moments de crise; mais vous êtes aussi des éponges, et la mort vous pressera. – Possible. – Sans les dissipateurs, que deviendriez-vous? nous sommes à nous deux l'âme et le corps. – Juste. – Allons, une poignée de main, mon vieux papa Gobseck, et de la magnanimité, si cela est vrai, juste et possible. – Vous venez à moi, répondit froidement l'usurier, parce que Girard, Palma, Werbrust et Gigonnet ont le ventre plein de vos lettres de change, qu'ils offrent partout à cinquante pour cent de perte; or, comme ils n'ont probablement fourni que moitié de la valeur, elles ne valent pas vingt-cinq. Serviteur! Puis-je décemment, dit Gobseck en continuant, prêter une seule obole à un homme qui doit trente mille francs et ne possède pas un denier? Vous avez perdu dix mille francs avant-hier au bal chez le baron de Nucingen. – Monsieur, répondit le comte avec une rare impertinence en toisant le vieillard, mes affaires ne vous regardent pas. Qui a terme, ne doit rien. – Vrai! – Mes lettres de change seront acquittées. – Possible! –

lưỡi trai cũ che đầu, và để lộ ra một ít sợ màu vàng, khiến cho lão hoàn toàn giống pho tượng đá. – Tôi chỉ có tiền cho khách hàng của tôi, lão nói. – Vậy chắc ngài giận tôi lắm vì tôi đã đi phá sản ở nơi khác chứ không phải ở nhà ngài? ông bá tước vừa trả lời vừa cười. – Phá sản! Gobseck nói tiếp, giọng mỉa mai. – Ngài sắp nói rằng không ai có thể làm phá sản một kẻ chẳng có gì trong tay chứ gì? Nhưng tôi thách ngài tìm được ở Paris một cái *vốn* nào khá hơn cái vốn này đấy, con người lịch sự vừa kêu lên vừa đứng dậy, rồi xoay người trên gót chân. Trò hề gần như nghiêm chỉnh ấy không tài nào lay chuyển được Gobseck. – Tôi chẳng phải là bạn thân của các ông Ronquerolles, các ông De Marsay, các ông Franchessini, hai ông Vandenesse, các ông Ajuda-Pinto, tóm lại của tất cả các người trẻ tuổi hợp thời trang nhất ở Paris là gì? Trong đám bạc, tôi là đồng minh của một hoàng thân và một đại sứ mà ngài cũng biết. Tôi có lợi tức ở Luân Đôn, ở Carlsbad, ở Baden, ở Bath. Đây chẳng phải là một nghề danh giá nhất hay sao? – Đúng. – Ngài biến tôi thành một miếng bọt bể, chết cha! và ngài xúi giục tôi căng phồng lên giữa đám thượng lưu, để rồi sẽ vắt kiệt tôi trong những lúc khủng hoảng; nhưng các ngài cũng là những miếng bọt bể, và cái chết sẽ vắt kiệt các ngài. – Có thể. – Nếu không có những kẻ phá của, ngài sẽ trở thành cái gì? hai chúng ta là linh hồn và thể xác. – Đúng. – Thôi nào, bố già Gobseck ơi, một cái bắt tay và tấm lòng hào hiệp, nếu thế là đúng, công bằng và có thể được. – Ngài đến với tôi, lão cho vay nặng lãi lạnh lùng trả lời, bởi vì Girard, Palma, Werbrust và Gigonnet đã có đầy trong bụng các hối phiếu của ngài mà họ nhượng lại khắp nơi, chịu lỗ năm mươi phần trăm; thế mà chắc vì các phiếu đó chỉ cung cấp được một nửa giá trị nên nó không đáng giá hai mươi nhăm phần trăm. Xin làm đầy tớ cho ngài! Liệu tôi có thể lịch sự, Gobseck nói tiếp, cho một người còn nợ ba mươi nghìn phơ-răng và không còn nổi một đơ-ni-ê vay nữa không, dù chỉ một ô-bôn? Ngài đã thua mười nghìn phơ-răng hôm kia trong buổi khiêu vũ ở nhà nam tước Nucingen. – Thưa ngài, ông bá tước vừa trả lời một cách xấc xược khác thường, vừa khinh bỉ nhìn lão già, việc của tôi không liên quan gì đến ngài. Đã có kỳ hạn là không nợ gì hết. – Đúng! – Các hối phiếu của tôi sẽ được thanh toán. – Có thể! – Và trong lúc này vấn đề giữa chúng ta chỉ còn là xem tôi có xuất trình được những vật bảo

Et dans ce moment, la question entre nous se réduit à savoir si je vous présente des garanties suffisantes pour la somme que je viens vous emprunter. – Juste. Le bruit que faisait le fiacre en s'arrêtant à la porte retentit dans la chambre. – Je vais aller chercher quelque chose qui vous satisfera peut-être, s'écria le jeune homme. – O mon fils! s'écria Gobseck en se levant et me tendant les bras, quand l'emprunteur eut disparu, s'il a de bons gages, tu me sauves la vie! J'en serais mort. Werbrust et Gigonnet ont cru me faire une farce. Grâce à toi, je vais bien rire ce soir à leurs dépens. La joie du vieillard avait quelque chose d'effrayant. Ce fut le seul moment d'expansion qu'il eut avec moi. Malgré la rapidité de cette joie, elle ne sortira jamais de mon souvenir. – Faites-moi le plaisir de rester ici, ajouta-t-il. Quoique je sois armé, sûr de mon coup, comme un homme qui jadis a chassé le tigre, et fait sa partie sur un tillac quand il fallait vaincre ou mourir, je me défie de cet élégant coquin. Il alla se rasseoir sur un fauteuil, devant son bureau. Sa figure redevint blême et calme. – Oh, oh! reprit-il en se tournant vers moi, vous allez sans doute voir la belle créature de qui je vous ai parlé jadis, j'entends dans le corridor un pas aristocratique. En effet le jeune homme revint en donnant la main à une femme en qui je reconnus cette comtesse dont le lever m'avait autrefois été dépeint par Gobseck, l'une des deux filles du bonhomme Goriot. La comtesse ne me vit pas d'abord, je me tenais dans l'embrasure de la fenêtre, le visage à la vitre. En entrant dans la chambre humide et sombre de l'usurier, elle jeta un regard de défiance sur Maxime. Elle était si belle que, malgré ses fautes, je la plaignis. Quelque terrible angoisse agitait son cœur, ses traits nobles et fiers avaient une expression convulsive, mal déguisée. Ce jeune homme était devenu pour elle un mauvais génie. J'admirai Gobseck, qui, quatre ans plus tôt, avait compris la destinée de ces deux êtres sur une première lettre de change. – Probablement, me dis-je, ce monstre à visage d'ange la gouverne par tous les ressorts possibles: la vanité, la jalousie, le plaisir, l'entraînement du monde.

– Mais, s'écria la vicomtesse, les vertus mêmes de cette femme

đảm đủ tin cậy cho số tiền tôi đến vay ngài hay không thôi. – Đúng. Tiếng động của cỗ xe ngựa đang dừng lại trước cửa dội vào trong buồng. – Tôi sẽ đi kiếm một vật gì đó có lẽ sẽ làm ngài thỏa mãn, chàng trai trẻ kêu lên. – Ồ, con trai của ta! Gobseck vừa kêu lên, vừa đứng dậy và giang hai cánh tay về phía tôi, khi người vay tiền đã đi khỏi, nếu anh ta có được những vật bảo đảm tốt, thì là con cứu sống ta đó! Tý nữa thì ta chết. Werbrust và Gigonnet chắc đã tưởng chơi khăm được ta một vố. Nhờ có con, tối nay ta sẽ cười vào mũi họ. Niềm vui của lão già có một cái gì đó thật đáng sợ. Đó là giờ phút cởi mở duy nhất của lão với tôi. Mặc dù niềm vui đó đã qua đi nhanh chóng, nó sẽ chẳng bao giờ ra khỏi ký ức tôi. – Cậu hãy vui lòng ở lại đây, lão nói thêm. Mặc dù tôi có được vũ trang và tin chắc ở miếng đòn của mình, như một người xưa kia đã từng săn hổ và đã tham gia trận đánh trên boong thượng một tàu biển khi phải quyết định hoặc thắng hoặc chết, tôi thấy vẫn phải coi chừng thằng nhãi lịch sự đó. Lão lại ngồi xuống chiếc ghế bành trước bàn giấy. Mặt lão trở lại xanh nhợt và điềm tĩnh. – Ồ, ồ! lão vừa nói tiếp vừa quay lại phía tôi, chắc chắn là cậu sắp được trông thấy người đẹp mà tôi đã nói chuyện với cậu trước kia, tôi nghe thấy trong hành lang một bước chân quý tộc. Quả vậy, chàng trai trẻ đã trở lại, tay dắt một người đàn bà mà tôi nhận ra là bà bá tước, một trong hai người con gái của ông già Goriot chất phác; chính là bà bá tước trước kia Gobseck đã tả tôi nghe cảnh ngủ đậy. Thoạt đầu, bà ta không nhìn thấy tôi, vì tôi đứng trong khuôn cửa sổ, mặt sát vào ô kính. Khi bước vào căn buồng ẩm ướt và tối tăm của lão cho vay nặng lãi, bà ngước nhìn Maxime, vẻ ngờ vực. Trông bà đẹp quá, nên mặc dù bà có lầm lỗi, tôi vẫn thấy thương hại. Một nỗi lo âu ghê gớm nào đó hẳn đang làm rung động trái tim bà, nên những đường nét quý phái và kiêu kỳ vẫn có một vẻ co giật không che giấu được hết. Chàng trai trẻ kia đã trở thành một hung thần đối với bà. Tôi thấy thán phục Gobseck là người từ bốn năm trước đã biết được định mệnh hai con người ấy qua một tờ hối phiếu đầu tiên. – Hẳn là, tôi tự bảo, con ác quỷ có bộ mặt thiên thần kia đã thống trị bà ấy bằng mọi thủ đoạn: khoe khoang, ghen tuông, khoái lạc, sự lôi cuốn của xã hội thượng lưu.

ont été pour lui des armes, il lui a fait verser des larmes de dévouement, il a su exalter en elle la générosité naturelle à notre sexe, et il a abusé de sa tendresse pour lui vendre bien cher de criminels plaisirs.

– Je vous l'avoue, dit Derville qui ne comprit pas les signes que lui fit madame de Grandlieu, je ne pleurai pas sur le sort de cette malheureuse créature, si brillante aux yeux du monde et si épouvantable pour qui lisait dans son cœur; non, je frémissais d'horreur en contemplant son assassin, ce jeune homme dont le front était si pur, la bouche si fraîche, le sourire si gracieux, les dents si blanches, et qui ressemblait à un ange. Ils étaient en ce moment tous deux devant leur juge, qui les examinait comme un vieux dominicain du seizième siècle devait épier les tortures de deux Maures, au fond des souterrains du Saint-Office. – Monsieur, existe-t-il un moyen d'obtenir le prix des diamants que voici, mais en me réservant le droit de les racheter, dit-elle d'une voix tremblante en lui tendant un écrin. – Oui, madame, répondis-je en intervenant et me montrant. Elle me regarda, me reconnut, laissa échapper un frisson, et me lança ce coup-d'œil qui signifie en tout pays: *Taisez-vous*! – Ceci, dis-je en continuant, constitue un acte que nous appelons vente à réméré, convention qui consiste à céder et transporter une propriété mobilière ou immobilière pour un temps déterminé, à l'expiration duquel on peut rentrer dans l'objet en litige, moyennant une somme fixée. Elle respira plus facilement. Le comte Maxime fronça le sourcil, il se doutait bien que l'usurier donnerait alors une plus faible somme des diamants, valeur sujette à des baisses. Gobseck, immobile, avait saisi sa loupe et contemplait silencieusement l'écrin. Vivrais-je cent ans, je n'oublierais pas le tableau que nous offrit sa figure. Ses joues pâles s'étaient colorées, ses yeux, où les scintillements des pierres semblaient se répéter, brillaient d'un feu surnaturel. Il se leva, alla au jour, tint les diamants près de sa bouche démeublée, comme s'il eût voulu les dévorer. Il marmottait de vagues paroles, en soulevant tour à tour les

– Nhưng, bà tử tước kêu lên, ngay cả những đức tính của người đàn bà ấy cũng đã trở thành những thứ vũ khí của ông ta, ông ta đã làm cho bà ấy phải giàn dụa nước mắt tận tâm, ông ta đã biết khơi dậy ở bà ấy lòng cao thượng vốn là một thiên tính của giới chúng tôi, và đã lạm dụng tính dịu dàng của bà để bán cho bà những thú vui tội lỗi với giá quá đắt.

– Thú thật với bà, Derville nói, không hiểu rằng bà De Grandlieu đã ra hiệu cho mình, tôi không khóc cho số phận con người khốn khổ ấy, con người thật vẻ vang trước mắt những người khác, nhưng thật kinh khủng cho ai đọc được trong trái tim bà ấy; không, tôi ghê sợ đến run lên khi ngắm nhìn kẻ giết bà, cái chàng trẻ tuổi có vầng trán thanh cao đến thế, cái miệng tươi tắn đến thế, nụ cười đáng yêu đến thế, những hàm răng trắng đẹp đến thế, và trông thật giống một thiên thần. Cả hai lúc này đang ở trước quan tòa, lão đang quan sát họ như một thầy tu già dòng Đô-mi-ních của thế kỷ XVI rình xem cuộc tra tấn hai tên Maures dưới đáy hầm Tòa án Tôn giáo. – Thưa ngài, có cách nào để tôi được nhận tiền bán những hạt kim cương này mà vẫn dành cho mình quyền chuộc lại không? bà ta vừa nói bằng một giọng run run, vừa đưa cho lão một hộp đồ nữ trang. – Thưa bà, có đấy, tôi vừa nhô ra cau thiệp vừa trả lời. Bà nhìn tôi, nhận ra tôi, bà rùng mình, vừa đưa mắt về phía tôi, cái đưa mắt đó, ở bất cứ lúc nào cũng có nghĩa là: – *Ngài hãy im đi cho!* – Cái này, tôi nói tiếp, lập thành một chứng thư mà chúng tôi gọi là bán đợ, một quy ước để nhượng lại và vận chuyển một động sản hoặc bất động sản trong một thời gian nhất định; hết thời gian đó người ta có thể thu hồi vật tranh tụng với điều kiện là phải trả một số tiền đã định. Bà ấy thấy dễ thở hơn. Bá tước Maxime cau mày, nghĩ rằng lão cho vay nặng lãi sẽ hạ giá những hạt kim cương thì giá trị khó tránh khỏi bị hạ thấp. Gobseck ngồi yên, cầm kính lúp, lặng lẽ ngắm nghía hộp nữ trang. Có sống đến trăm tuổi có lẽ tôi cũng không quên được bức tranh vẽ bộ mặt lão lúc ấy. Đôi má nhợt nhạt đã khởi sắc, những viên đá lấp lánh hình như được lặp lại trong đôi mắt lão khiến cho mắt lão sáng lên một ánh lửa siêu nhiên. Lão đứng dậy, ra chỗ có ánh sáng, cầm những hạt kim cương lại gần cái miệng

bracelets, les girandoles, les colliers, les diadèmes, qu'il présentait à la lumière pour en juger l'eau, la blancheur, la taille; il les sortait de l'écrin, les y remettait, les y reprenait encore, les faisait jouer en leur demandant tous leurs feux, plus enfant que vieillard, ou plutôt enfant et vieillard tout ensemble. – Beaux diamants! Cela aurait valu trois cent mille francs avant la révolution. Quelle eau! Voilà de vrais diamants d'Asie venus de Golconde ou de Visapour! En connaissez-vous le prix? Non, non, Gobseck est le seul à Paris qui sache les apprécier. Sous l'empire il aurait encore fallu plus de deux cent mille francs pour faire une parure semblable. Il fit un geste de dégoût et ajouta: – Maintenant le diamant perd tous les jours, le Brésil nous en accable depuis la paix, et jette sur les places des diamants moins blancs que ceux de l'Inde. Les femmes n'en portent plus qu'à la cour. Madame y va? Tout en lançant ces terribles paroles, il examinait avec une joie indicible les pierres l'une après l'autre: – Sans tache, disait-il. Voici une tache. Voici une paille. Beau diamant. Son visage blême était si bien illuminé par les feux de ces pierreries, que je le comparais à ces vieux miroirs verdâtres qu'on trouve dans les auberges de province, qui acceptent les reflets lumineux sans les répéter et donnent la figure d'un homme tombant en apoplexie, au voyageur assez hardi pour s'y regarder. – Eh! bien? dit le comte en frappant sur l'épaule de Gobseck. Le viel enfant tressaillit. Il laissa ses hochets, les mit sur son bureau, s'assit et redevint usurier, dur, froid et poli comme une colonne de marbre: – Combien vous faut-il? Cent mille francs, pour trois ans, dit le comte. – Possible! dit Gobseck en tirant d'une boîte d'acajou des balances inestimables pour leur justesse, son écrin à lui! Il pesa les pierres en évaluant à vue de pays (et Dieu sait comme!) le poids des montures. Pendant cette opération, la figure de l'escompteur luttait entre la joie et la sévérité. La comtesse était plongée dans une stupeur dont je lui tenais compte, il me sembla qu'elle mesurait la profondeur du précipice où elle tombait. Il y avait encore des remords dans cette âme de femme; il ne fallait peut-être qu'un

móm mém của lão như thể muốn ngấu nghiến ăn chúng. Lão vừa lẩm nhẩm cái gì đó vừa lần lượt nhấc xem những vòng tay, hoa tai, vòng cổ, vành đầu, đưa ra ánh sáng để xét đoán ánh nước, màu trắng trong, cách gọt giũa của chúng; lão lấy chúng ra khỏi hộp, rồi lại bỏ vào, rồi lại lấy ra lần nữa, làm cho chúng phải tỏa ra tất cả những tia sáng, giống như một đứa bé hơn là một ông già, hay nói đúng hơn, vừa là đứa bé, vừa là ông già. – Những hạt kim cương đẹp! Trước cách mạng, phải tới ba trăm nghìn phơ-răng. Cái ánh nước mới đẹp làm sao! Đây là những hạt kim cương thứ thiệt của Châu Á, ở Golconde, hoặc ở Visapour! Các ngài có biết giá của nó không? Không, không, Gobseck là người độc nhất ở Paris biết đánh giá những thứ ấy. Dưới thời đế chế cũng còn phải đến hơn hai trăm nghìn phơ-răng mới làm được một món trang sức tương tự. Lão làm một cử chỉ chán ngán và nói thêm: – Hiện nay kim cương mất giá từng ngày, từ ngày hòa bình kim cương của Brésil đè nặng lên chúng ta, khắp nơi đều có, nhưng không trắng bằng của Ấn Độ. Phụ nữ chỉ còn đeo kim cương trong cung đình. Bà cũng đến đó chứ? Vừa tung ra những lời nói ghê gớm đó, lão vừa xem xét từng viên đá với một niềm vui khó tả . – Không có vết, lão nói. Đây một cái vết. Đây một tỳ vết. Một hạt kim cương đẹp. Những viên đá quý đó tỏa sáng lên bộ mặt tái nhợt của lão khiến tôi thấy mặt lão có thể so sánh được với những tấm gương cũ xanh nhạt thường thấy trong các quán trọ tỉnh lẻ, chỉ tiếp nhận ánh sáng mà không lặp lại, làm cho người du khách dũng cảm nào dám soi vào đấy sẽ chỉ thấy hình ảnh một người đang bị trúng phong. – Thế nào? ông bá tước vừa nói vừa đập vào vai Gobseck. Thằng bé già nua rùng mình. Nó bỏ đồ chơi của mình ra, rồi đặt lên bàn giấy, ngồi xuống và lại trở thành lão cho vay nặng lãi, tàn nhẫn, lạnh lùng và nhẵn bóng như một cái cột đá hoa: – Ngài cần bao nhiêu? – Một trăm nghìn phơ-răng, trong ba năm, ông bá tước nói. – Có thể được! Gobseck vừa nói vừa rút ra khỏi một cái hộp bằng gỗ đào hoa tâm một cái cân vô giá vì rất chính xác, một thứ hộp tư trang của lão! Lão cân những viên đá, nhìn xung quanh để ước lượng (có trời biết vì sao) trọng lượng của những giá đỡ. Trong khi thao tác, vẻ mặt của lão nhận chiết khấu đấu tranh giữa niềm vui

effort, une main charitablement tendue pour la sauver, je l'essayai. – Ces diamants sont à vous, madame? lui demandai-je d'une voix claire. – Oui, monsieur, répondit-elle en me lançant un regard d'orgueil. – Faites le réméré, bavard! me dit Gobseck en se levant et me montrant sa place au bureau. – Madame est sans doute mariée? demandai-je encore. Elle inclina vivement la tête. – Je ne ferai pas l'acte, m'écriai-je. – Et pourquoi? dit Gobseck. – Pourquoi? repris-je en entraînant le vieillard dans l'embrasure de la fenêtre pour lui parler à voix basse. Cette femme étant en puissance de mari, le réméré sera nul, vous ne pourriez opposer votre ignorance d'un fait constaté par l'acte même. Vous seriez donc tenu de représenter les diamants qui vont vous être déposés, et dont le poids, les valeurs ou la taille seront décrits. Gobseck m'interrompit par un signe de tête, et se tourna vers les deux coupables: – Il a raison, dit-il. Tout est changé. Quatre-vingt mille francs comptant, et vous me laisserez les diamants, ajouta-t-il d'une voix sourde et flûtée. En fait de meubles, la possession vaut titre. – Mais, répliqua le jeune homme. – A prendre ou à laisser, reprit Gobseck en remettant l'écrin à la comtesse, j'ai trop de risques à courir. – Vous feriez mieux de vous jeter aux pieds de votre mari, lui dis-je à l'oreille en me penchant vers elle. L'usurier comprit sans doute mes paroles au mouvement de mes lèvres, et me jeta un regard froid. La figure du jeune homme devint livide. L'hésitation de la comtesse était palpable. Le comte s'approcha d'elle, et quoiqu'il parlât très bas, j'entendis: – Adieu, chère Anastasie, sois heureuse! Quant à moi, demain je n'aurai plus de soucis. – Monsieur, s'écria la jeune femme en s'adressant à Gobseck, j'accepte vos offres. – Allons donc! répondit le vieillard, vous êtes bien difficile à confesser, ma belle dame. Il signa un bon de cinquante mille francs sur la Banque, et le remit à la comtesse. – Maintenant, dit-il avec un sourire qui ressemblait assez à celui de Voltaire, je vais vous compléter votre somme par trente mille francs de lettres de change dont la bonté ne me sera pas contestée. C'est de l'or en barres. Monsieur vient de me

thích và tính nghiêm khắc. Tôi để ý thấy bà bá tước như bị chìm đắm, sững sờ, hình như bà ấy đang đo chiều sâu của cái vực thẳm bà đang rơi xuống. Hãy còn nhiều hối hận trong tâm hồn người phụ nữ ấy; có lẽ chỉ cần một cố gắng, một bàn tay từ thiện giơ ra là cứu được bà, tôi thử xem sao. – Những hạt kim cương này là của bà phải không, thưa bà? tôi hỏi bà giọng nói rõ ràng. – Thưa ngài, vâng, bà trả lời và nhìn tôi, vẻ kiêu hãnh. – Hãy làm giấy bán đợ đi, anh chàng ba hoa! Gobseck vừa nói với tôi vừa chỉ cho tôi chỗ ngồi của lão ở bàn giấy. – Chắc bà đã có chồng? tôi hỏi thêm. Bà nhanh nhẹn nghiêng đầu. Tôi sẽ không làm chứng thư đâu, tôi kêu lên. – Thế tại sao? Gobseck hỏi. – Tại sao ư? tôi vừa nói tiếp vừa kéo lão già vào trong khuôn cửa sổ để nói khẽ với lão. Người đàn bà này sống dưới quyền của chồng, giấy bán đợ sẽ không có giá trị, bác sẽ không thể nói không biết một sự kiện được thừa nhận ngay trong chứng thư. Vậy bác sẽ phải đại diện cho những hạt kim cương gửi lại nhà bác, mà trọng lượng, giá trị, hay cách gọt giũa phải được miêu tả rõ. Gobseck gật đầu ra hiệu cho tôi dừng lại, rồi quay về phía hai kẻ phạm tội: – Ông ấy nói phải, lão nói: Tất cả đã thay đổi. Tám mươi nghìn phơ-răng trả tiền ngay, và bà sẽ để lại những hạt kim cương cho tôi, lão nói thêm bằng một giọng đục và nghe như tiếng sáo. Về động sản, chiếm hữu có giá trị như chứng thư. – Nhưng, chàng trai trẻ cãi lại. – Cầm đi hay để lại, Gobseck vừa nói tiếp vừa trao lại hộp nữ trang cho bà bá tước, tôi chịu quá nhiều bất trắc. – Tốt hơn hết là bà về phủ phục dưới chân chồng bà, tôi vừa nghiêng mình về phía bà ta vừa nói vào tai bà. Lão cho vay nặng lãi nhìn môi tôi mấp máy, chắc hiểu tôi nói gì, lão nhìn tôi vẻ lạnh lùng. Chàng trai trẻ tái mặt. Bà bá tước thì rõ ràng tỏ ra do dự. Ông bá tước lại gần bà, và mặc dù ông ta nói khẽ lắm, tôi vẫn nghe thấy: – Thôi vĩnh biệt Anastasie yêu quý, chúc em hạnh phúc! Về phần anh, từ mai anh sẽ không phải lo nghĩ gì nữa. – Thưa ngài, người thiếu phụ vừa hướng về Gobseck vừa kêu lên, tôi đồng ý với đề nghị của ngài. – Vậy thế nhé! lão già trả lời, bà khó xưng tội thật đấy, quý bà kiều diễm của tôi ạ. Lão ký một ngân phiếu năm mươi nghìn phơ-răng, rồi trao cho bà bá tước. – Bây giờ, lão nói và nở một nụ cười gần giống nụ cười của Voltaire,

dire: *Mes lettres de change seront acquittées*, ajouta-t-il en présentant des traites souscrites par le comte, toutes protestées la veille à la requête de celui de ses confrères qui probablement les lui avait vendues à bas prix. Le jeune homme poussa un rugissement au milieu duquel domina le mot: – Vieux coquin! Le papa Gobseck ne sourcilla pas, il tira d'un carton sa paire de pistolets, et dit froidement: – En ma qualité d'insulté, je tirerai le premier. – Maxime, vous devez des excuses à monsieur, s'écria doucement la tremblante comtesse. – Je n'ai pas eu l'intention de vous offenser, dit le jeune homme en balbutiant. – Je le sais bien, répondit tranquillement Gobseck, votre intention était seulement de ne pas payer vos lettres de change. La comtesse se leva, salua, et disparut en proie sans doute à une profonde horreur. Monsieur de Trailles fut forcé de la suivre; mais avant de sortir: – S'il vous échappe une indiscrétion, messieurs, dit-il, j'aurai votre sang ou vous aurez le mien. – *Amen*, lui répondit Gobseck en serrant ses pistolets. Pour jouer son sang, faut en avoir, mon petit, et tu n'as que de la boue dans les veines. Quand la porte fut fermée et que les deux voitures partirent, Gobseck se leva, se mit à danser en répétant: – J'ai les diamants! j'ai les diamants! Les beaux diamants, quels diamants! et pas cher. Ah! ah! Werbrust et Gigonnet, vous avez cru attraper le vieux papa Gobseck! *Ego sum papa*! je suis votre maître à tous! Intégralement payé! Comme ils seront sots, ce soir, quand je leur conterai l'affaire, entre deux parties de domino! Cette joie sombre, cette férocité de sauvage, excitées pas la possession de quelques cailloux blancs, me firent tressaillir. J'étais muet et stupéfait. – Ah, ah! te voilà, mon garçon, dit-il. Nous dînerons ensemble. Nous nous amuserons chez toi, je n'ai pas de ménage. Tous ces restaurateurs, avec leurs coulis, leurs sauces, leurs vins, empoisonneraient le diable. L'expression de mon visage lui rendit subitement sa froide impassibilité. Vous ne concevez pas cela, me dit-il en s'asseyant au coin de son foyer où il mit son poêlon de fer-blanc plein de lait sur le réchaud. – Voulez-vous déjeuner avec moi? reprit-il, il y en aura

tôi sẽ bổ sung cho đủ số tiền của bà bằng ba mươi nghìn phơ-răng hối phiếu loại tốt không cãi vào đâu được. Thật là vàng thoi. Ngài đây vừa mới nói với tôi: *những hối phiếu của tôi sẽ được thanh toán*, lão vừa nói thêm vừa đưa ra những hối phiếu có chữ ký của ông bá tước, tất cả đã được lập chứng thư phản kháng ngày hôm trước theo đơn của một bạn đồng hội của lão, chắc là người đã bán rẻ những phiếu đó cho lão. Chàng trai trẻ gầm lên một hồi trong đó nổi lên mấy tiếng: – Thằng già xỏ lá! Bố Gobseck không cau mày, lão rút từ một hộp các-tông ra một cặp súng lục, và nói giọng lạnh tanh: – Với tư cách người bị lăng mạ, tôi sẽ bắn trước. – Maxime, anh phải xin lỗi ngài đây, bà bá tước run lên và kêu se sẽ. – Tôi không định xúc phạm ngài, chàng trai trẻ ấp úng nói. – Tôi biết rõ điều đó, Gobseck trả lời bình thản, ý định của ngài chỉ là không trả tiền cho những hối phiếu của ngài thôi. Bà bá tước đứng lên, chào và đi biến, chắc hẳn đang bị một cơn hãi hùng ghê gớm giằng xé. Ngài De Trailles bắt buộc phải đi theo bà, nhưng trước khi ra: – Nếu để hở điều gì ra, thưa các ngài, ông ta nói, tôi sẽ lấy máu các ngài, hoặc các ngài sẽ lấy máu tôi. – *A-men*, Gobseck vừa trả lời ông vừa cất hai khẩu súng lục. Muốn chơi nhau bằng máu, thì phải có máu đã, con ạ, mà con thì chỉ có bùn trong tĩnh mạch thôi. Khi cửa ra vào đã đóng lại và hai cỗ xe ngựa đã lên đường, Gobseck đứng dậy, vừa nhảy múa, vừa nhắc đi nhắc lại: – Ta có kim cương! ta có kim cương! Những hạt kim cương đẹp, những hạt kim cương thế này chứ ! và lại không đắt. A! a! Werbrust và Gigonnet, chắc các ngài tưởng đã tóm được bố già Gobseck! *Ego sum papa*[1]! ta là chủ của tất cả các người! Ta đã được trả toàn bộ! Tối nay, giữa hai ván bài đô-mi-nô, họ sẽ sững sờ biết bao khi nghe ta kể lại việc này. Phấn khích vì chiếm được vài hòn sỏi trắng, niềm vui sướng ảm đạm ấy, vẻ hung dữ đã man ấy khiến tôi rùng mình. Tôi im lặng, sững sờ. – A, a! kìa, con trai, lão nói. Chúng ta sẽ ăn tối cùng nhau. Chúng ta sẽ vui đùa ở nhà con, ta không có gia đình mà. Tất cả những tên chủ hiệu ăn ấy, với nước thịt hầm, nước xốt, rượu vang của chúng, chúng đầu độc cả ma

1. Nguyên văn tiếng la-tinh có nghĩa là : *Ta là cha!*

peut-être assez pour deux. – Merci, répondis-je, je ne déjeune qu'à midi. En ce moment des pas précipités retentirent dans le corridor. L'inconnu qui survenait s'arrêta sur le palier de Gobseck, et frappa plusieurs coups qui eurent un caractère de fureur. L'usurier alla reconnaître par la chattière, et ouvrit à un homme de trente-cinq ans environ, qui sans doute lui parut inoffensif, malgré cette colère. Le survenant simplement vêtu, ressemblait au feu duc de Richelieu, c'était le comte que vous avez dû rencontrer et qui avait, passez-moi cette expression, la tournure aristocratique des hommes d'État de votre faubourg. – Monsieur, dit-il, en s'adressant à Gobseck redevenu calme, ma femme sort d'ici? – Possible. – Eh! bien, monsieur, ne me comprenez-vous pas? – Je n'ai pas l'honneur de connaître madame votre épouse, répondit l'usurier. J'ai reçu beaucoup de monde ce matin: des femmes, des hommes, des demoiselles qui ressemblaient à des jeunes gens, et des jeunes gens qui ressemblaient à des demoiselles. Il me serait bien difficile de... – Trêve de plaisanterie, monsieur, je parle de la femme qui sort à l'instant de chez vous. – Comment puis-je savoir si elle est votre femme, demanda l'usurier, je n'ai jamais eu l'avantage de vous voir. – Vous vous trompez, monsieur Gobseck, dit le comte avec un profond accent d'ironie. Nous nous sommes rencontrés dans la chambre de ma femme, un matin. Vous veniez toucher un billet souscrit par elle, un billet qu'elle ne devait pas. – Ce n'était pas mon affaire de rechercher de quelle manière elle en avait reçu la valeur, répliqua Gobseck en lançant un regard malicieux au comte. J'avais escompté l'effet à l'un de mes confrères. D'ailleurs, monsieur, dit le capitaliste sans s'émouvoir ni presser son débit et en versant du café dans sa jatte de lait, vous me permettrez de vous faire observer qu'il ne m'est pas prouvé que vous ayez le droit de me faire des remontrances chez moi: je suis majeur depuis l'an soixante et un du siècle dernier. – Monsieur, vous venez d'acheter à vil prix des diamants de famille qui n'appartenaient pas à ma femme. – Sans me croire obligé de vous mettre dans le secret de mes affaires, je vous

quỷ ấy chứ. Vẻ mặt của tôi làm cho lão bỗng trở lại thản nhiên, lạnh lùng. – Cậu không hiểu cái đó, lão vừa nói với tôi vừa ra ngồi ở góc lò sưởi, đặt cái chảo bằng sắt tây đầy sữa lên bếp. – Cậu có muốn ăn trưa với tôi không? lão nói tiếp, có lẽ có đủ cho hai người đấy. – Cảm ơn, tôi trả lời, tôi chỉ ăn trưa vào mười hai giờ. Đúng lúc này những bước chân vội vàng vang lên trong hành lang. Người lạ mặt đột ngột dừng lại trên thềm cầu thang buồng Gobseck, và gõ cửa liên hồi có vẻ đang giận dữ. Lão cho vay nặng lãi ra chỗ cửa ló chăng lưới để nhận mặt, rồi mở cửa cho một người đàn ông trạc ba mươi nhăm tuổi, chắc là có vẻ vô hại mặc dù đang giận dữ. Người đến đột ngột ăn mặc giản dị, nom giống cố quận công De Richelieu, đó là ngài bá tước chắc bà cũng đã gặp, ông ta, mong bà bỏ ngoài tai cách nói của tôi, có cái dáng vẻ quý phái của những chính khách vùng ngoại ô ta. – Thưa ngài, ông ta hỏi Gobseck lúc này đã bình tĩnh, vợ tôi vừa ra khỏi đây phải không ạ? – Có thể. – Thưa ngài, sao kia! ngài không hiểu tôi ư? - Tôi không có vinh dự được biết bà nhà, lão cho vay nặng lãi trả lời. Sáng nay, tôi đã tiếp nhiều người: các bà, các ông, các cô trông giống như các cậu, và các cậu trông giống như các cô. Tôi thật khó mà... – Xin ngài đừng đùa nữa, tôi nói về người đàn bà vừa mới ra khỏi nhà ngài. – Làm sao mà tôi biết bà ấy có phải là vợ ngài hay không? lão cho vay nặng lãi hỏi, tôi chưa bao giờ được hân hạnh gặp ngài. – Ngài nhầm rồi, thưa ngài Gobseck, ông bá tước nói bằng một giọng mỉa mai sâu sắc. Chúng ta đã gặp nhau trong buồng vợ tôi, vào một buổi sáng. Ngài đã đến để nhận tiền một hối phiếu mà vợ tôi đã ký nhận trả, mặc dù bà ấy chẳng nợ nần gì cả. – Không phải việc của tôi là tìm hiểu bằng cách nào bà nhà đã nhận được giá trị tờ hối phiếu, Gobseck vừa cãi lại vừa nhìn bá tước một cách ranh mãnh. Tôi đã chiết khấu phiếu đó cho một bạn đồng hội. Vả lại, thưa ngài, nhà tư bản không mủi lòng mà cũng không vội vàng, lão vừa nói vừa rót cà-phê vào bát sữa, ngài cho phép tôi được lưu ý ngài rằng không có gì chứng thực với tôi là ngài có quyền quở trách tôi ở ngay nhà tôi: tôi đã đến tuổi thành niên từ năm sáu mươi mốt của thế kỷ trước. – Thưa ngài, ngài vừa mới mua với giá rẻ mạt một số kim cương của gia đình, không thuộc quyền sở hữu riêng của

dirai, monsieur le comte, que si vos diamants vous ont été pris par madame la comtesse, vous auriez dû prévenir, par une circulaire, les joailliers de ne pas les acheter, elle a pu les vendre en détail. – Monsieur! s'écria le comte, vous connaissiez ma femme. – Vrai? – Elle est en puissance de mari. – Possible. – Elle n'avait pas le droit de disposer de ces diamants... – Juste. – Eh! bien, monsieur? – Eh! bien, monsieur, je connais votre femme, elle est en puissance de mari, je le veux bien, elle est sous bien des puissances; mais – je – ne – connais pas – vos diamants. Si madame la comtesse signe des lettres de change, elle peut sans doute faire le commerce, acheter des diamants, en recevoir pour les vendre, ça s'est vu! – Adieu, monsieur, s'écria le comte pâle de colère, il y a des tribunaux. – Juste. – Monsieur que voici, ajouta-t-il en me montrant, a été témoin de la vente. – Possible. Le comte allait sortir. Tout à coup, sentant l'importance de cette affaire, je m'interposai entre les parties belligérantes. – Monsieur le comte, dis-je, vous avez raison, et monsieur Gobseck est sans aucun tort. Vous ne sauriez poursuivre l'acquéreur sans faire mettre en cause votre femme, et l'odieux de cette affaire ne retomberait pas sur elle seulement. Je suis avoué, je me dois à moi-même encore plus qu'à mon caractère officiel, de vous déclarer que les diamants dont vous parlez ont été achetés par monsieur Gobseck en ma présence; mais je crois que vous auriez tort de contester la légalité de cette vente dont les objets sont d'ailleurs peu reconnaissables. En équité, vous auriez raison; en justice, vous succomberiez. Monsieur Gobseck est trop honnête homme pour nier que cette vente ait été effectuée à son profit, surtout quand ma conscience et mon devoir me forcent à l'avouer. Mais intentassiez-vous un procès, monsieur le comte, l'issue en serait douteuse. Je vous conseille donc de transiger avec monsieur Gobseck, qui peut exciper de sa bonne foi, mais auquel vous devrez toujours rendre le prix de la vente. Consentez à un réméré de sept à huit mois, d'un an même, laps de temps qui vous permettra de rendre la somme empruntée par madame la comtesse, à moins que

vợ tôi. – Mặc dù không ai buộc được tôi phải tiết lộ bí mật nhà nghề ra với ngài, tôi cũng xin nói với ngài, thưa ngài bá tước, rằng nếu những hạt kim cương của ngài đã bị bà nhà lấy mất, thì lẽ ra ngài đã phải ngăn ngừa bằng một thông báo, không để các nhà buôn kim hoàn mua phải, bà nhà đã có thể bán lẻ từng thứ một. – Thưa ngài! ông bá tước kêu lên, ngài đã biết vợ tôi. – Thật không? – Bà ấy sống dưới quyền của chồng. – Có thể. – Bà ấy không có quyền định đoạt về số kim cương ấy... – Đúng. – Vậy thì, thưa ngài? – Vậy thì, thưa ngài, tôi biết bà nhà, bà ấy sống dưới quyền của chồng, tôi rất muốn như vậy, bà ấy sống dưới nhiều thứ quyền; nhưng- tôi- không- biết những hạt kim cương của ngài. Nếu bà bá tước ký được hối phiếu, chắc bà ấy cũng có thể buôn bán, mua kim cương, nhận kim cương để bán đi, điều đó rõ quá! – Vĩnh biệt ngài, bá tước giận tái mặt, kêu lên, còn có tòa án. – Đúng. – Ngài đây, lão chỉ vào tôi và nói thêm, đã chứng kiến việc mua bán. – Có thể. Ông bá tước sắp đi ra. Đột nhiên, cảm thấy tầm quan trọng của sự việc, tôi bèn xen vào giữa hai bên tham chiến. – Thưa ngài bá tước, tôi nói, ngài nói phải, và ngài Gobseck cũng không sai trái gì. Ngài sẽ không thể truy tố người mua mà không làm liên lụy đến bà nhà; và cái bỉ ổi của việc này sẽ không chỉ rơi vào đầu bà nhà mà thôi đâu. Tôi là thầy kiện; vì bản thân tôi hơn là vì chức trách của tôi, tôi thấy cần phải tuyên bố với ngài rằng số kim cương ngài nói đã được ngài Gobseck mua trước sự hiện diện của tôi; nhưng tôi nghĩ rằng ngài sẽ sai nếu ngài tranh cãi về tính hợp pháp của việc mua bán này; chưa kể vật mua bán còn khó nhận biết. Về lẽ công bằng, ngài có thể đúng; nhưng về công lý ngài sẽ thua kiện. Ngài Gobseck là người lương thiện sẽ không phủ nhận việc mua bán này có lợi cho mình, nhất là khi lương tâm và nhiệm vụ của tôi buộc tôi phải nói ra điều đó. Nhưng nếu ngài khởi tố, thưa ngài bá tước, kết quả sẽ thật đáng ngờ. Vậy tôi khuyên ngài hãy thương lượng với ngài Gobseck, ông ấy có thể viện cớ là mình thực tâm, nhưng ngài vẫn phải trả giá cho việc mua bán này. Ngài chịu khó làm một giấy bán đợ từ bảy đến tám tháng, đến một năm nữa cũng được, thời gian cần thiết để ngài có thể trả số tiền bà bá tước đã vay, trừ khi ngài muốn chuộc lại ngay từ hôm nay bằng cách đưa ra

vous ne préfériez les racheter dès aujourd'hui en donnant des garanties pour le paiement. L'usurier trempait son pain dans la tasse et mangeait avec une parfaite indifférence; mais au mot de transaction, il me regarda comme s'il disait: – Le gaillard! comme il profite de mes leçons. De mon côté, je lui ripostai par une œillade qu'il comprit à merveille. L'affaire était fort douteuse, ignoble; il devenait urgent de transiger. Gobseck n'aurait pas eu la ressource de la dénégation, j'aurais dit la vérité. Le comte me remercia par un bienveillant sourire. Après un débat dans lequel l'adresse et l'avidité de Gobseck auraient mis en défaut toute la diplomatie d'un congrès, je préparai un acte par lequel le comte reconnut avoir reçu de l'usurier une somme de quatre-vingt-cinq mille francs, intérêts compris, et moyennant la reddition de laquelle Gobseck s'engageait à remettre les diamants au comte. – Quelle dilapidation! s'écria le mari en signant. Comment jeter un pont sur cet abîme? – Monsieur, dit gravement Gobseck, avez-vous beaucoup d'enfants? Cette demande fit tressaillir le comte comme si, semblable à un savant médecin, l'usurier eût mis tout à coup le doigt sur le siège du mal. Le mari ne répondit pas. – Eh! bien, reprit Gobseck en comprenant le douloureux silence du comte, je sais votre histoire par cœur. Cette femme est un démon que vous aimez peut-être encore; je le crois bien, elle m'a ému. Peut-être voudriez-vous sauver votre fortune, la réserver à un ou deux de vos enfants. Eh! bien, jetez-vous dans le tourbillon du monde, jouez, perdez cette fortune, venez trouver souvent Gobseck. Le monde dira que je suis un juif, un arabe, un usurier, un corsaire, que je vous aurai ruiné! Je m'en moque! Si l'on m'insulte, je mets mon homme à bas, personne ne tire aussi bien le pistolet et l'épée que votre serviteur. On le sait! Puis, ayez un ami, si vous pouvez en rencontrer un, auquel vous ferez une vente simulée de vos biens. – N'appelez-vous pas cela un fidéicommis? me demanda-t-il en se tournant vers moi. Le comte parut entièrement absorbé dans ses pensées, et nous quitta en nous disant: – Vous aurez votre argent demain, monsieur, tenez les diamants

những vật bảo đảm cho việc trả tiền. Lão cho vay nặng lãi nhúng bánh mỳ vào tách sữa và ăn, thái độ hoàn toàn thờ ơ; nhưng khi nghe thấy hai tiếng thương lượng, lão đã nhìn tôi như muốn nói: - Anh chàng bẻm mép! nó biết sử dụng những bài học của ta. Về phía tôi, tôi đã đập lại bằng một cãi liếc mắt và lão đã hiểu một cách tuyệt vời. Sự việc thật là đáng ngờ, bỉ ổi; cần phải cấp tốc thương lượng. Gobseck sẽ không có cách nào chối cãi, chẳng qua là tôi đã nói ra sự thật. Ông bá tước cám ơn tôi bằng một nụ cười đón hậu. Sau một cuộc tranh luận trong đó thủ thuật ngoại giao của cả một đại hội có lẽ cũng phải thua tài khéo léo và lòng tham lam của Gobseck, tôi chuẩn bị một chứng thư, tóm tắt như sau: Ông bá tước thừa nhận là đã nhận của lão cho vay nặng lãi số tiền tám mươi nhăm nghìn phơ-răng, kể cả lãi; khi nào ông bá tước trả lại đủ số tiền này, Gobseck cam kết sẽ trao lại những hạt kim cương cho ông. – Phung phí quá đáng! người chồng vừa ký vừa kêu lên. Làm sao lao được cái cầu qua vực thẳm này? – Thưa ngài, Gobseck nghiêm trang nói, ngài có đông con cái không ạ? Câu hỏi đó làm ông bá tước rùng mình; như thể, giống như một thầy thuốc giỏi, lão cho vay nặng lãi đột nhiên đặt được ngón tay vào đúng chỗ đau của ông. Người chồng không trả lời. – Này! hiểu rõ sự im lặng đau đớn của ông bá tước, Gobseck nói tiếp, tôi thuộc lòng lịch sử của ngài. Người đàn bà ấy là một con quỷ mà có lẽ ngài vẫn còn yêu; tôi tin chắc điều đó, bà ấy đã làm tôi cảm động. Có lẽ ngài cũng muốn cứu vãn tài sản của ngài, dành nó cho một hoặc hai đứa con. Vậy thì ngài hãy lao mình vào cơn lốc của xã hội thượng lưu, chơi bời đi, để mất tài sản đi, và năng tìm gặp Gobseck. Thiên hạ sẽ bảo rằng tôi là một tên Do Thái, một tên Ả Rập, một lão cho vay nặng lãi, một tên cướp biển, rằng tôi đã làm cho ngài phá sản! Tôi bất cần! Nếu có đứa nào chửi tôi, tôi sẽ hạ sát nó ngay, không ai sử dụng súng lục và kiếm giỏi bằng đầy tớ của ngài đây. Họ biết đấy! Rồi ngài hãy tìm lấy một người bạn, nếu ngài có thể tìm thấy được, và giả vờ bán cho người ấy những tài sản của ngài. – Có phải như vậy gọi là ủy thác di sản không? lão vừa quay lại phía tôi vừa hỏi. Ông bá tước có vẻ hoàn toàn bị cuốn hút vào những suy nghĩ của mình, ông vừa từ biệt chúng tôi vừa nói: – Thưa

prêts. – Ça m'a l'air d'être bête comme un honnête homme, me dit froidement Gobseck quand le comte fut parti. – Dites plutôt bête comme un homme passionné. – Le comte vous doit les frais de l'acte, s'écria-t-il en me voyant prendre congé de lui. Quelques jours après cette scène qui m'avait initié aux terribles mystères de la vie d'une femme à la mode, je vis entrer le comte, un matin, dans mon cabinet. – Monsieur, dit-il, je viens vous consulter sur des intérêts graves, en vous déclarant que j'ai en vous la confiance la plus entière, et j'espère vous en donner des preuves. Votre conduite envers madame de Grandlieu, dit le comte, est au-dessus de tout éloge.

– Vous voyez, madame, dit l'avoué à la vicomtesse, que j'ai mille fois reçu de vous le prix d'une action bien simple. Je m'inclinai respectueusement, et répondis que je n'avais fait que remplir un devoir d'honnête homme.

– Eh! bien, monsieur, j'ai pris beaucoup d'informations sur le singulier personnage auquel vous devez votre état, me dit le comte. D'après tout ce que j'en sais, je reconnais en Gobseck un philosophe de l'école cynique. Que pensez-vous de sa probité? – Monsieur le comte, répondis-je, Gobseck est mon bienfaiteur... à quinze pour cent, ajoutai-je en riant. Mais son avarice ne m'autorise pas à le peindre ressemblant au profit d'un inconnu. – Parlez, monsieur! Votre franchise ne peut nuire ni à Gobseck ni à vous. Je ne m'attends pas à trouver un ange dans un prêteur sur gages. – Le papa Gobseck, repris-je, est intimement convaincu d'un principe qui domine sa conduite. Selon lui, l'argent est une marchandise que l'on peut, en toute sûreté de conscience, vendre cher ou bon marché, suivant les cas. Un capitaliste est à ses yeux un homme qui entre, par le fort denier qu'il réclame de son argent, comme associé par anticipation dans les entreprises et les spéculations lucratives. A part ses principes financiers et ses observations philosophiques sur

ngài, ngày mai ngài sẽ nhận được tiền của ngài, ngài phải có ngay trong tay những hạt kim cương đó. – Đúng là ngốc như một tay phong nhã, khi ông bá tước đã ra về, Gobseck lạnh lùng nói với tôi. – Bác phải nói là ngốc như một người đam mê mới đúng. – Ông bá tước phải trả cậu tiền lệ phí, lão kêu lên khi tôi chào tạm biệt lão. Cảnh trên kia đã là một bài học vỡ lòng cho tôi về những bí mật kinh khủng của cuộc đời một phụ nữ thời thượng. Mấy hôm sau, vào một buổi sáng, tôi thấy ông bá tước vào văn phòng tôi. – Thưa ngài, ông nói, tôi đến xin ý kiến ngài về một số quyền lợi quan trọng; tôi xin tuyên bố với ngài là tôi hoàn toàn tin cậy ở ngài, và hy vọng ngài sẽ thấy những bằng chứng. Chẳng lời khen nào bằng cách đối xử của ngài đối với bà De Grandlieu.

– Bà thấy đấy, thưa bà, ông thầy kiện nói với bà tử tước, bà đã trả tôi gấp nghìn lần cái giá của một hành động đơn giản. Tôi đã lễ phép nghiêng đầu, và trả lời rằng tôi đã chỉ làm tròn nhiệm vụ một người lương thiện. – Này, thưa ngài, tôi đã lượm được rất nhiều thông tin về nhân vật kỳ dị đã giúp ngài có được chức nghiệp này, ông bá tước nói với tôi. Theo tôi hiểu biết, Gobseck là một nhà triết học theo trường phái khuyển nho[1]. Ngài nghĩ gì về tính trung thực của ông ta? Thưa ngài bá tước, tôi trả lời, Gobseck là ân nhân của tôi... với mức mười lăm phần trăm, tôi vừa cười vừa nói thêm. Nhưng tính keo kiệt của ông ấy không cho phép tôi miêu tả ông đúng như thật khiến một người lạ có thể lợi dụng,

– Cứ nói đi, thưa ngài! Ngài nói thật thì cũng không có hại gì cho Gobseck hay cho ngài đâu. Tôi chẳng dám mong một lão cho vay theo vật thế chấp lại tốt như một thiên thần.

– Bố Gobseck, tôi nói tiếp, tin tưởng sâu sắc vào một nguyên tắc nó chi phối cách đối xử của ông ấy. Theo ông ấy, tiền bạc là một thứ hàng, người ta có thể bán đắt, hoặc bán rẻ, tùy theo trường hợp

1. Nguyên văn: *école cynique*, một trường phái triết học *Hy Lạp*. Những người của phái này thường coi nhẹ tất cả các lề thói xã hội và thích chỉ trích, chế giễu người khác (ND).

la nature humaine qui lui permettent de se conduire en apparence comme un usurier, je suis intimement persuadé que, sorti de ses affaires, il est l'homme le plus délicat et le plus probe qu'il y ait à Paris. Il existe deux hommes en lui: il est avare et philosophe, petit et grand. Si je mourais en laissant des enfants, il serait leur tuteur. Voilà, monsieur, sous quel aspect l'expérience m'a montré Gobseck. Je ne connais rien de sa vie passée. Il peut avoir été corsaire, il a peut-être traversé le monde entier en trafiquant des diamants ou des hommes, des femmes ou des secrets d'État, mais je jure qu'aucune âme humaine n'a été ni plus fortement trempée ni mieux éprouvée. Le jour où je lui ai porté la somme qui m'acquittait envers lui, je lui demandai, non sans quelques précautions oratoires, quel sentiment l'avait poussé à me faire payer de si énormes intérêts, et par quelle raison, voulant m'obliger, moi son ami, il ne s'était pas permis un bienfait complet. – Mon fils, je t'ai dispensé de la reconnaissance en te donnant le droit de croire que tu ne me devais rien, aussi sommes-nous les meilleurs amis du monde. Cette réponse, monsieur, vous expliquera l'homme mieux que toutes les paroles possibles. – Mon parti est irrévocablement pris, me dit le comte. Préparez les actes nécessaires pour transporter à Gobseck la propriété de mes biens. Je ne me fie qu'à vous, monsieur, pour la rédaction de la contre-lettre par laquelle il déclarera que cette vente est simulée, et prendra l'engagement de remettre ma fortune administrée par lui comme il sait administrer, entre les mains de mon fils aîné, à l'époque de sa majorité. Maintenant, monsieur, il faut vous le dire: je craindrais de garder cet acte précieux chez moi. L'attachement de mon fils pour sa mère me fait redouter de lui confier cette contre-lettre. Oserais-je vous prier d'en être le dépositaire? En cas de mort, Gobseck vous instituerait légataire de mes propriétés. Ainsi, tout est prévu. Le comte garda le silence pendant un moment et parut très agité. – Mille pardons, monsieur, me dit-il après une pause, je souffre beaucoup, et ma santé me donne les plus vives craintes. Des

mà lương tâm hoàn toàn yên ổn. Theo cách nhìn của ông, nhà tư bản là người cho vay với lãi suất cao và xin gia nhập trước hạn những doanh nghiệp và những vụ đầu cơ có lợi. Ngoài những nguyên tắc tài chính và những nhận xét triết học về bản chất loài người làm ông xử sự như một lão cho vay nặng lãi, trong thâm tâm, tôi tin chắc rằng, khi ra khỏi công việc, ông là người tế nhị nhất và trung thực nhất ở Paris. Trong ông, có hai con người: lão hà tiện và nhà triết học, tiểu nhân và vĩ nhân. Nếu tôi chết đi và để lại con cái, thì ông ấy sẽ là người giám hộ của chúng. Thưa ngài, đó là diện mạo của Gobseck theo kinh nghiệm của tôi. Tôi không biết gì về quá khứ của ông ấy. Có thể ông đã là cướp biển, có lẽ ông đã bôn ba khắp thế giới, buôn kim cương hay buôn người, buôn phụ nữ hay những bí mật quốc gia, nhưng tôi thề rằng tôi chưa thấy một tâm hồn con người nào được tôi luyện kỹ hơn hoặc được thử thách nhiều hơn. Hôm tôi đem đến trả số tiền tôi nợ ông, tôi đã hỏi ông, không khỏi có chút thận trọng trong lời nói, rằng tình cảm nào đã thôi thúc ông bắt tôi phải trả nhiều tiền lãi đến thế, và ông muốn giúp đỡ tôi, người bạn của ông, thì vì lẽ gì, ông đã không làm một nghĩa cử trọn vẹn. – Con trai ạ, ta đã miễn cho con lòng biết ơn, để con có quyền được nghĩ rằng con chẳng nợ gì ta hết, vì thế chúng ta sẽ là hai người bạn tốt nhất trên đời này. Câu trả lời đó, thưa ngài, sẽ giải thích cho ngài về con người ấy rõ hơn bất cứ lời nói nào. – Tôi quyết định rồi, không thay đổi nữa đâu, ông bá tước nói với tôi. Ngài hãy chuẩn bị những chứng thư cần thiết để chuyển giao cho Gobseck quyền sở hữu tài sản của tôi. Tôi chỉ nhờ cậy một mình ngài, thưa ngài, để soạn thảo cái phản chứng thư trong đó ông ấy sẽ tuyên bố rằng việc bán tài sản của tôi chỉ là giả tạo, và ông ấy cam kết sẽ trao trả tài sản của tôi do ông quản lý, mà ông biết cách quản lý, vào tay con trai cả của tôi, khi nào nó đến tuổi thành niên. Bây giờ, thưa ngài, tôi cần nói với ngài điều này: tôi sợ, không muốn giữ văn kiện quý giá đó ở nhà tôi. Con trai tôi rất quyến luyến mẹ nó nên tôi ngại không dám giao cho nó giữ cái phản chứng thư. Không biết tôi có dám xin ngài giữ hộ không? Trong trường hợp ông ấy chết, Gobseck sẽ để ngài thừa thụ di tặng tài sản của tôi. Thế là cái gì cũng đã dự kiến. Ông bá tước im lặng một lúc, có vẻ rất xúc động. Nghĩ một lát, ông lại nói: – Xin lỗi ngài trăm nghìn lần, thưa ngài, tôi đau yếu nhiều, và

chagrins récents ont troublé ma vie d'une manière cruelle, et nécessitent la grande mesure que je prends. – Monsieur, lui dis-je, permettez-moi de vous remercier d'abord de la confiance que vous avez en moi. Mais je dois la justifier en vous faisant observer que par ces mesures vous exhérédez complètement vos... autres enfants. Ils portent votre nom. Ne fussent-ils que les enfants d'une femme autrefois aimée, maintenant déchue, ils ont droit à une certaine existence. Je vous déclare que je n'accepte point la charge dont vous voulez bien m'honorer, si leur sort n'est pas fixé. Ces paroles firent tressaillir violemment le comte. Quelques larmes lui vinrent aux yeux, il me serra la main en me disant: – Je ne vous connaissais pas encore tout entier. Vous venez de me causer à la fois de la joie et de la peine. Nous fixerons la part de ces enfants par les dispositions de la contre-lettre. Je le reconduisis jusqu'à la porte de mon Étude, et il me sembla voir ses traits épanouis par le sentiment de satisfaction que lui causait cet acte de justice.

– Voilà, Camille, comment de jeunes femmes s'embarquent sur des abîmes. Il suffit quelquefois d'une contredanse, d'un air chanté au piano, d'une partie de campagne pour décider d'effroyables malheurs. On y court à la voix présomptueuse de la vanité, de l'orgueil, sur la foi d'un sourire, ou par folie, par étourderie? La Honte, le Remords et la Misère sont trois Furies entre les mains desquelles doivent infailliblement tomber les femmes aussitôt qu'elles franchissent les bornes...

– Ma pauvre Camille se meurt de sommeil, dit la vicomtesse en interrompant l'avoué. Va, ma fille, va dormir, ton cœur n'a pas besoin de tableaux effrayants pour rester pur et vertueux.

Camille de Grandlieu comprit sa mère, et sortit.

– Vous êtes allé un peu trop loin, cher monsieur Derville, dit la vicomtesse, les avoués ne sont ni mères de famille, ni prédicateurs.

tình trạng sức khỏe của tôi khiến tôi sợ hãi ghê gớm. Những nỗi buồn gần đây làm rối loạn cuộc sống của tôi một cách ác nghiệt, nên tôi thấy cần phải áp dụng biện pháp mạnh mẽ này. – Thưa ngài, tôi nói với ông ta, trước hết cho phép tôi được cảm ơn ngài đã tin cậy tôi. Nhưng để xứng đáng được ngài tin cậy, tôi xin lưu ý ngài rằng bằng những biện pháp đó ngài sẽ truất hết quyền thừa kế tài sản của những đứa... con khác. Chúng mang họ của ngài. Dù chúng chỉ là những đứa con của một người vợ trước kia được tin yêu, nay không còn được như thế nữa, chúng vẫn có quyền hưởng một cuộc sống nào đó. Tôi xin tuyên bố với ngài rằng tôi không nhận cái trọng trách mà tôi vinh dự được ngài giao cho, nếu số phận của chúng không được định rõ. Những lời nói của tôi làm ông bá tước rùng mình dữ dội. Ông rỏ mấy giọt nước mắt, vừa bắt tay tôi vừa nói: – Trước kia tôi còn chưa hiểu ngài đầy đủ. Ngài làm cho tôi vừa vui lại vừa buồn. Chúng ta sẽ định rõ phần của những đứa con khác bằng những điều khoản trong phản chứng thư. Tôi tiễn ông ra tận cửa văn phòng, và tôi thấy hình như nét mặt ông rạng rỡ vì đã hài lòng về hành vi công bằng ấy.

– Cô Camille, cô thấy đấy, có những thiếu phụ đã sa xuống vực thẳm như thế nào. Đôi khi chỉ một điệu vũ đối diện, một bài hát đệm piano, một cuộc đi chơi dã ngoại, có thể dẫn đến những tai họa khủng khiếp. Người ta lao đến đó, theo tiếng gọi tự phụ của tính khoe khoang, của niềm kiêu hãnh, do lòng tin vào một nụ cười, hoặc vì điên rồ, vì khờ dại? Xấu hổ, Hối hận và Khốn cùng là ba nữ hung thần, những người đàn bà nào vượt qua giới hạn, nhất định sẽ rơi ngay vào tay chúng...

– Camille tội nghiệp của tôi buồn ngủ quá rồi, bà tử tước vừa ngắt lời ông thầy kiện vừa nói. Thôi, con gái, đi ngủ đi, trái tim con chẳng cần đến những bức tranh hãi hùng kia, mà vẫn mãi mãi trong sạch và đức độ.

Camille de Grandlieu hiểu ý mẹ; cô đi ra.

– Ông đã đi hơi quá xa, ngài Derville thân mến ạ, bà tử tước nói, các ông thầy kiện không phải là những người mẹ trong gia đình,

– Mais les gazettes sont mille fois plus...

– Pauvre Derville! dit la vicomtesse en interrompant l'avoué, je ne vous reconnais pas. Croyez-vous donc que ma fille lise les journaux? – Continuez, ajouta-t-elle après une pause.

– Trois mois après la ratification des ventes consenties par le comte au profit de Gobseck...

– Vous pouvez nommer le comte de Restaud, puisque ma fille n'est plus là, dit la vicomtesse.

– Soit! reprit l'avoué. Longtemps après cette scène, je n'avais pas encore reçu la contre-lettre qui devait me rester entre les mains. A Paris, les avoués sont emportés par un courant qui ne leur permet de porter aux affaires de leurs clients que le degré d'intérêt qu'ils y portent eux-mêmes, sauf les exceptions que nous savons faire. Cependant, un jour que l'usurier dînait chez moi, je lui demandai, en sortant de table, s'il savait pourquoi je n'avais plus entendu parler de monsieur de Restaud. – Il y a d'excellentes raisons pour cela, me répondit-il. Le gentilhomme est à la mort. C'est une de ces âmes tendres, qui ne connaissant pas la manière de tuer le chagrin, se laissent toujours tuer par lui. La vie est un travail, un métier, qu'il faut se donner la peine d'apprendre. Quand un homme a su la vie, à force d'en avoir éprouvé les douleurs, sa fibre se corrobore et acquiert une certaine souplesse qui lui permet de gouverner sa sensibilité; il fait de ses nerfs, des espèces de ressorts d'acier qui plient sans casser; si l'estomac est bon, un homme ainsi préparé doit vivre aussi longtemps que vivent les cèdres du Liban qui sont de fameux arbres. – Le comte serait mourant? dis-je. – Possible, dit Gobseck. Vous aurez dans sa succession une affaire juteuse. Je regardai mon homme, et lui dis pour le sonder: – Expliquez-moi donc pourquoi nous sommes, le comte et moi, les seuls auxquels vous vous soyez intéressés? – Parce que vous êtes les seuls qui vous soyez fiés à moi sans finasserie, me répondit-il. Quoique cette réponse me permît de croire que Gobseck n'abuserait pas de sa position, si les contre-lettres se perdaient, je résolus d'aller voir le

cũng chẳng phải là những nhà thuyết giáo.

– Nhưng báo chí còn nghìn lần...

– Ông Derville tội nghiệp! Bà tử tước vừa ngắt lời ông thầy kiện vừa nói, tôi không nhận ra ông đấy. Vậy ra ông tưởng con gái tôi có đọc báo ư? Ngừng một lúc, bà nói thêm : – Ông kể tiếp đi .

– Ba tháng sau khi việc ông bá tước đồng ý bán tài sản có lợi cho Gobseck được phê chuẩn...

– Ông có thể gọi đích danh bá tước De Restaud, vì con gái tôi không còn ở đây, bà tử tước nói.

– Được! Ông thầy kiện nói tiếp. Đã lâu tôi vẫn chưa nhận được cái phản chứng thư mà đáng lẽ đã ở trong tay tôi. Ở Paris, các thầy kiện thường bị cuốn hút vào một trào lưu khiến họ chỉ quan tâm đến công việc của khách hàng bằng mức độ quan tâm của chính khách hàng, trừ một số trường hợp ngoại lệ, chúng tôi có cách xử lý. Song, một hôm, lão cho vay nặng lãi ăn tối ở nhà tôi; khi ăn xong, tôi hỏi lão xem lão có biết tại sao tôi không thấy ai nói gì về ngài De Restaud nữa không. – Về việc này, có nhiều lý do xác đáng, lão trả lời tôi. Ngài quý tộc sắp chết. Đó là một tâm hồn đa cảm, không biết cách giết chết cái buồn mà luôn luôn để cái buồn giết chết mình. Cuộc sống là một công việc, một nghề, mà ta phải chịu khó học hỏi. Khi một người đã hiểu cuộc sống, do đã đau khổ nhiều, thớ thịt rắn chắc thêm và có một độ dẻo dai nào đó, khiến anh ta có thể chèo lái được cảm xúc của mình; anh ta làm cho những dây thần kinh của mình trở thành những thứ lò xo bằng thép, chỉ cong lại mà không gãy; nếu có dạ dày tốt, một người được chuẩn bị như vậy phải sống lâu bằng những cây bách hương ở Liban là những cây nổi tiếng thế giới. – Bá tước đang hấp hối chăng? tôi nói. – Có thể, Gobseck nói. Về di sản của ông ấy, cậu sẽ có một việc làm béo bở đấy. Tôi nhìn lão và nói để thăm dò: – Xin hãy giải thích cho tôi, tại sao ông bá tước và tôi, chúng tôi lại là những người duy nhất được bác quan

comte. Je prétextai des affaires, et nous sortîmes. J'arrivai promptement rue du Helder. Je fus introduit dans un salon où la comtesse jouait avec ses enfants. En m'entendant annoncer, elle se leva par un mouvement brusque, vint à ma rencontre, et s'assit sans mot dire, en m'indiquant de la main un fauteuil vacant auprès du feu. Elle mit sur sa figure ce masque impénétrable sous lequel les femmes du monde savent si bien cacher leurs passions. Les chagrins avaient déjà fané ce visage; les lignes merveilleuses qui en faisaient autrefois le mérite, restaient seules pour témoigner de sa beauté. – Il est très essentiel, madame, que je puisse parler à monsieur le comte... – Vous seriez donc plus favorisé que je ne le suis, répondit-elle en m'interrompant. Monsieur de Restaud ne veut voir personne, il souffre à peine que son médecin vienne le voir, et repousse tous les soins, même les miens. Les malades ont des fantaisies si bizarres! ils sont comme des enfants, ils ne savent ce qu'il veulent. – Peut-être, comme les enfants, savent-ils très bien ce qu'ils veulent. La comtesse rougit. Je me repentis presque d'avoir fait cette réplique digne de Gobseck. – Mais, repris-je pour changer de conversation, il est impossible, madame, que monsieur de Restaud demeure perpétuellement seul. – Il a son fils aîné près de lui, dit-elle. J'eus beau regarder la comtesse, cette fois elle ne rougit plus, et il me parut qu'elle s'était affermie dans la résolution de ne pas me laisser pénétrer ses secrets. – Vous devez comprendre, madame, que ma démarche n'est point indiscrète, repris-je. Elle est fondée sur des intérêts puissants... Je me mordis les lèvres, en sentant que je m'embarquais dans une fausse route. Aussi, la comtesse profita-t-elle sur-le-champ de mon étourderie. – Mes intérêts ne sont point séparés de ceux de mon mari, monsieur, dit-elle. Rien ne s'oppose à ce que vous vous adressiez à moi... – L'affaire qui m'amène ne concerne que monsieur le comte, répondis-je avec fermeté. – Je le ferai prévenir du désir que vous avez de le voir. Le ton poli, l'air qu'elle prit pour prononcer cette phrase ne me trompèrent pas, je devinai qu'elle ne me laisserait jamais parvenir jusqu'à son mari. Je causai pendant un moment de choses indifférentes afin de pouvoir observer la comtesse; mais, comme toutes les femmes qui se sont

tâm? – Bởi vì các ngài là những người duy nhất đã nhờ cậy tôi mà không giở trò ma mãnh, lão trả lời. Mặc dù câu trả lời đó làm tôi nghĩ rằng Gobseck sẽ không lạm dụng địa vị của lão, trong trường hợp các phản chứng thư bị thất lạc, tôi vẫn quyết định đến thăm ông bá tước. Tôi viện cớ có việc và chúng tôi ra đi.Tôi đến ngay phố Le Helder. Tôi được đưa vào một phòng khách; bà bá tước đang chơi với con. Nghe báo tôi đến, bà ấy vùng dậy, đến gặp tôi và, chẳng nói chẳng rằng, vừa ngồi xuống vừa lấy tay chỉ cho tôi một cái ghế bành cạnh lò sưởi. Bà đeo lên mặt một cái mặt nạ không ai có thể nhìn qua được; các phụ nữ giới thượng lưu thường dùng thứ đó để che giấu xúc động của mình. Nhiều nỗi buồn đã làm tàn phai khuôn mặt bà; chỉ còn lại những đường nét tuyệt vời xưa kia để chứng thực cho sắc đẹp của bà. – Thưa bà, tôi rất cần nói chuyện với ngài bá tước... – Vậy chẳng lẽ ngài lại được ưu đãi hơn cả tôi, bà vừa ngắt lời tôi vừa trả lời. Ngài De Restaud không muốn gặp ai, ngay cả thầy thuốc đến thăm bệnh cho ông, ông cũng như không muốn, và khước từ mọi việc chăm sóc, ngay cả của tôi nữa. Người ốm có những sở thích sao mà kỳ cục đến thế! họ giống như trẻ con, họ không biết họ muốn gì. – Có lẽ, giống như trẻ con, họ biết rất rõ họ muốn gì. Bà bá tước đỏ mặt. Tôi gần như ân hận đã cãi lại bà không khác gì Gobseck. Nhưng, tôi nói tiếp sang chuyện khác, ngài De Restaud, thưa bà, không thể cứ nằm một mình mãi mãi được. – Ông ấy có thằng con cả bên cạnh, bà nói. Tôi lại nhìn bà bá tước, nhưng lần này bà không đỏ mặt nữa; bà có vẻ như đã quyết tâm hơn, không để cho tôi đi sâu được vào những bí ẩn của mình. – Bà cần hiểu, thưa bà, tôi đến đây hoàn toàn không có ý thóc mách gì cả, tôi nói tiếp. Tôi đến đây vì những lợi ích to lớn...Tôi cắn môi, cảm thấy mình đã đi nhầm đường. Vì vậy, bà bá tước lập tức lợi dụng sự khinh suất của tôi. – Lợi ích của tôi hoàn toàn không tách rời lợi ích của chồng tôi, thưa ngài, bà nói. Ngài cứ nói với tôi, không có gì sai trái cả... – Tôi đến đây vì một việc chỉ liên quan đến ngài bá tước, tôi trả lời một cách cương quyết. – Tôi sẽ báo cho chồng tôi là ngài muốn gặp ông ấy. Giọng nói lễ phép, dáng điệu bà khi nói câu đó không đánh lừa được tôi,

fait un plan, elle savait dissimuler avec cette rare perfection qui, chez les personnes de votre sexe, est le dernier degré de la perfidie. Oserai-je le dire, j'appréhendais tout d'elle, même un crime. Ce sentiment provenait d'une vue de l'avenir qui se révélait dans ses gestes, dans ses regards, dans ses manières, et jusque dans les intonations de sa voix. Je la quittai. Maintenant je vais vous raconter les scènes qui terminent cette aventure, en y joignant les circonstances que le temps m'a révélées, et les détails que la perspicacité de Gobseck ou la mienne m'ont fait deviner. Du moment où le comte de Restaud parut se plonger dans un tourbillon de plaisirs, et vouloir dissiper sa fortune, il se passa entre les deux époux des scènes dont le secret a été impénétrable et qui permirent au comte de juger sa femme encore plus défavorablement qu'il ne l'avait fait jusqu'alors. Aussitôt qu'il tomba malade, et qu'il fut obligé de s'aliter, se manifesta son aversion pour la comtesse et pour ses deux derniers enfants; il leur interdit l'entrée de sa chambre, et quand ils essayèrent d'éluder cette consigne, leur désobéissance amena des crises si dangereuses pour monsieur de Restaud, que le médecin conjura la comtesse de ne pas enfreindre les ordres de son mari. Madame de Restaud ayant vu successivement les terres, les propriétés de la famille, et même l'hôtel où elle demeurait, passer entre les mains de Gobseck qui semblait réaliser, quant à leur fortune, le personnage fantastique d'un ogre, comprit sans doute les desseins de son mari. Monsieur de Trailles, un peu trop vivement poursuivi par ses créanciers, voyageait alors en Angleterre. Lui seul aurait pu apprendre à la comtesse les précautions secrètes que Gobseck avait suggérées à monsieur de Restaud contre elle. On dit qu'elle résista longtemps à donner sa signature, indispensable aux termes de nos lois pour valider la vente des biens, et néanmoins le comte l'obtint. La comtesse croyait que son mari capitalisait sa fortune, et que le petit volume de billets qui la représentait serait dans une cachette, chez un notaire, ou peut-être à la Banque. Suivant ses calculs, monsieur de Restaud devait posséder nécessairement un acte quelconque pour donner à son fils aîné la facilité de recouvrer ceux de ses biens auxquels il tenait. Elle prit

tôi đoán ngay là bà ấy sẽ chẳng bao giờ để tôi được gặp chồng mình. Tôi nói một lúc về những chuyện tầm phào để có thể quan sát bà bá tước; nhưng, như tất cả những người đàn bà đã tự vạch cho mình một kế hoạch, bà biết che giấu một cách hoàn hảo hiếm có, mà ở nữ giới thì đó là mức độ cuối cùng của sự nham hiểm. Tôi dám nói rằng tôi sợ bà có thể làm bất cứ cái gì, kể cả một tội ác. Cảm nghĩ đó xuất phát từ một cái nhìn về tương lai bộc lộ qua những cử chỉ, những ánh mắt, những dáng điệu, và ngay cả những giọng nói của bà. Tôi từ biệt bà ấy. Bây giờ tôi xin kể bà nghe những sự việc cuối cùng của biến cố này, tôi sẽ thêm thắt vào đó những hoàn cảnh nhờ thời gian tôi được biết rõ hơn, và những chi tiết do bộ óc tinh tường của Gobseck hay của tôi đoán ra được. Từ khi bá tước De Restaud dường như lăn lóc trong cuộc truy hoan và muốn phung phí của cải, giữa hai vợ chồng đã có những vụ cãi cọ ngấm ngầm không ai biết; và ông bá tước lại càng đánh giá vợ mình tệ hại gấp mấy trước đó. Ngay sau khi bị ốm, và phải nằm liệt giường, ông đã tỏ rõ là ông căm ghét bà bá tước và hai đứa con sau; ông cấm họ không được vào buồng ông; khi họ định không tuân theo lệnh của ông, thì ông đã bị những cơn khủng hoảng nguy hiểm đến tính mệnh; bởi thế, ông thầy thuốc phải khẩn cầu bà bá tước đừng vi phạm mệnh lệnh của chồng. Bà De Restaud thấy đất đai, gia sản và ngay cả lâu đài bà đang ở, lần lượt rơi vào tay Gobseck; ông này như đóng vai trò quái dị một con yêu tinh đến cướp tài sản của họ; chắc bà hiểu ý định của chồng. Ngài De Trailles bị các chủ nợ săn đuổi quá gắt gao, đã sang Anh du lịch. Mà chỉ có một mình ông ta là có thể cho bà bá tước biết những cách phòng ngừa bí mật do Gobseck gợi ý cho ngài De Restaud chống lại bà. Người ta nói rằng bà bá tước đã cưỡng lại khá lâu, không chịu ký, chữ ký của bà lại cần thiết, theo luật của ta, trong việc bán tài sản. Tuy vậy ông bá tước cũng đã lấy được chữ ký của vợ. Bà bá tước nghĩ rằng chồng bà đã chuyển tài sản làm vốn, khối lượng phiếu bé nhỏ có được có thể đã được cất giấu ở một nơi nào đó, tại nhà ông công chứng viên, hay có lẽ ở Ngân hàng. Theo tính toán của bà, ngài De Restaud chắc phải nắm giữ một chứng thư cần thiết để con trai

donc le parti d'établir autour de la chambre de son mari la plus exacte surveillance. Elle régna despotiquement dans sa maison, qui fut soumise à son espionnage de femme. Elle restait toute la journée assise dans le salon attenant à la chambre de son mari, et d'où elle pouvait entendre ses moindres paroles et ses plus légers mouvements. La nuit, elle faisait tendre un lit dans cette pièce, et la plupart du temps elle ne dormait pas. Le médecin fut entièrement dans ses intérêts. Ce dévouement parut admirable. Elle savait, avec cette finesse naturelle aux personnes perfides, déguiser la répugnance que monsieur de Restaud manifestait pour elle, et jouait si parfaitement la douleur, qu'elle obtint une sorte de célébrité. Quelques prudes trouvèrent même qu'elle rachetait ainsi ses fautes. Mais elle avait toujours devant les yeux la misère qui l'attendait à la mort du comte, si elle manquait de présence d'esprit. Ainsi cette femme, repoussée du lit de douleur où gémissait son mari, avait tracé un cercle magique à l'entour. Loin de lui, et près de lui, disgraciée et toute puissante, épouse dévouée en apparence, elle guettait la mort et la fortune, comme cet insecte des champs qui, au fond du précipice de sable qu'il a su arrondir en spirale, y attend son inévitable proie en écoutant chaque grain de poussière qui tombe. Le censeur le plus sévère ne pouvait s'empêcher de reconnaître que la comtesse portait loin le sentiment de la maternité. La mort de son père fut, dit-on, une leçon pour elle. Idolâtre de ses enfants, elle leur avait dérobé la tableau de ses désordres, leur âge lui avait permis d'atteindre à son but et de s'en faire aimer, elle leur a donné la meilleure et la plus brillante éducation. J'avoue que je ne puis me défendre pour cette femme d'un sentiment admiratif et d'une compatissance sur laquelle Gobseck me plaisante encore. A cette époque, la comtesse, qui reconnaissait la bassesse de Maxime, expiait par des larmes de sang les fautes de sa vie passée. Je le crois. Quelque odieuses que fussent les mesures qu'elle prenait pour reconquérir la fortune de son mari, ne lui étaient-elles pas dictées par son amour maternel et par le désir de réparer ses torts envers ses enfants? Puis, comme plusieurs femmes qui ont subi les orages d'une passion, peut-être éprouvait-elle le besoin de redevenir

cả của ông có thể lấy lại những tài sản nào ông coi trọng. Vậy nên bà quyết định thiết lập xung quanh buồng chồng mình sự giám sát chặt chẽ nhất. Bà thống trị một cách chuyên chế trong nhà mình và còn hoạt động như một nữ gián điệp. Suốt ngày bà ngồi trong phòng khách, sát cạnh buồng chồng; bà có thể nghe thấy những lời nói khẽ nhất và những cử động nhẹ nhất của ông. Ban đêm, bà cho căng một cái giường trong phòng, và phần lớn thời gian bà không ngủ. Ông thầy thuốc hoàn toàn làm theo lợi ích của bà. Sự tận tâm đó có vẻ thật đáng khâm phục. Vốn khôn khéo như mọi kẻ nham hiểm, bà biết cách che giấu mọi chuyện ngài De Restaud tỏ vẻ ghê tởm bà; bà diễn trò đau đớn hoàn hảo đến mức gần như được nổi tiếng. Một vài phụ nữ giả đoan trang còn cho là như vậy bà đã chuộc được những lỗi lầm xưa. Nhưng bà luôn luôn thấy trước mắt hình ảnh cảnh khốn cùng chờ đợi bà khi ông bá tước chết, nếu bà không nhanh trí. Như vậy là người đàn bà ấy, bị đuổi ra khỏi giường người chồng đau ốm đang rên siết, đã vạch được một vòng tròn kỳ diệu ở xung quanh. Xa chồng, mà cũng gần chồng, bị thất sủng mà vẫn đầy quyền uy, là người vợ bề ngoài có vẻ tận tụy, bà đang rình đợi cái chết và tài sản, giống như con sâu ngoài đồng ruộng, dưới đáy cái hố cát của nó được đào theo hình tròn xoáy trôn ốc, đang vừa đợi con mồi không thoát nổi, vừa lắng nghe từng hạt bụi rơi xuống. Người phê phán nghiêm khắc nhất cũng không thể không thừa nhận rằng bà bá tước đã có tình mẫu tử khá sâu sắc. Người ta nói rằng cái chết của cha bà là một bài học cho bà. Bà tôn sùng những đứa con của mình nên đã giấu chúng cảnh sống bừa bãi của bà; vì chúng còn ít tuổi, bà đã đạt được mục đích và được chúng yêu quý; bà đã giáo dục chúng một cách tốt nhất và xuất sắc nhất. Thú thật là tôi không thể không khâm phục bà và thông cảm với bà, chính vì vậy mà Gobseck đã chế nhạo tôi. Vào thời kỳ này bà bá tước nhận rõ tính đê hèn của Maxime, bà rỏ máu mắt để chuộc lại lỗi lầm trong cuộc đời đã qua. Tôi nghĩ như vậy. Để chiếm lại tài sản của chồng, dù bà có dùng những thủ đoạn bỉ ổi gì đi nữa, thì phải chăng cũng chỉ là xuất phát từ tình mẫu tử và ý muốn sửa chữa những sai lầm của mình

vertueuse. Peut-être ne connut-elle le prix de la vertu qu'au moment où elle recueillit la triste moisson semée par ses erreurs. Chaque fois que le jeune Ernest sortait de chez son père, il subissait un interrogatoire inquisitorial sur tout ce que le comte avait fait et dit. L'enfant se prêtait complaisamment aux désirs de sa mère qu'il attribuait à un tendre sentiment, et il allait au-devant de toutes les questions. Ma visite fut un trait de lumière pour la comtesse qui voulut voir en moi le ministre des vengeances du comte, et résolut de ne pas me laisser approcher du moribond. Mû par un pressentiment sinistre, je désirais vivement me procurer un entretien avec monsieur de Restaud, car je n'étais pas sans inquiétude sur la destinée des contre-lettres; si elles tombaient entre les mains de la comtesse, elle pouvait les faire valoir, et il se serait élevé des procès interminables entre elle et Gobseck. Je connaissais assez l'usurier pour savoir qu'il ne restituerait jamais les biens à la comtesse, et il y avait de nombreux éléments de chicane dans la contexture de ces titres dont l'action ne pouvait être exercée que par moi. Je voulus prévenir tant de malheurs, et j'allai chez la comtesse une seconde fois.

– J'ai remarqué, madame, dit Derville à la vicomtesse de Grandlieu en prenant le ton d'une confidence, qu'il existe certains phénomènes moraux auxquels nous ne faisons pas assez attention dans le monde. Naturellement observateur, j'ai porté dans les affaires d'intérêt que je traite et où les passions sont si vivement mises en jeu, un esprit d'analyse involontaire. Or, j'ai toujours admiré avec une surprise nouvelle que les intentions secrètes et les idées que portent en eux deux adversaires, sont presque toujours réciproquement devinées. Il se rencotre parfois entre deux ennemis la même lucidité de raison, la même puissance de vue intellectuelle qu'entre deux amants qui lisent dans l'âme l'un de l'autre. Ainsi, quand nous fûmes tous deux en présence la comtesse et moi, je compris tout à coup la cause de l'antipathie qu'elle avait pour moi, quoiqu'elle déguisât ses sentiments sous les formes les plus gracieuses de la politesse et de l'aménité. J'étais un confident

đối với con cái? Thêm nữa, như nhiều phụ nữ đã trải qua bão táp của đam mê, có lẽ bà cũng cảm thấy cần thiết phải trở lại đức độ. Có lẽ bà chỉ biết đến giá trị của đức hạnh vào lúc thu lượm một vụ gặt buồn thảm vì đã gieo rắc những sai lầm. Mỗi khi cậu bé Ernest ra khỏi buồng cha, cậu phải chịu đựng một cuộc tra hỏi gay gắt về tất cả những gì ông bá tước đã làm và đã nói. Đứa con chiều theo ý muốn của mẹ, nó cho là do mẹ thương yêu cha; nó thường trả lời trước những câu hỏi. Việc tôi đến thăm ông bá tước là một tia sáng cho bà vợ, bà tưởng tôi là người thi hành lệnh trả thù của ông chồng, và quyết tâm không để tôi được đến gần người sắp chết. Tôi như bị một linh cảm buồn thảm thúc đẩy mạnh mẽ; tôi muốn tìm cách gặp và nói chuyện với ngài De Restaud, vì tôi không khỏi lo ngại cho số phận các phản chứng thư; nếu rơi vào tay bà bá tước, bà có thể lợi dụng, và sẽ nổi lên những vụ kiện không bao giờ chấm dứt giữa bà và Gobseck. Tôi hiểu khá rõ lão cho vay nặng lãi và tôi biết rằng lão sẽ chẳng bao giờ trả lại tài sản cho bà bá tước; có nhiều yếu tố kiện cáo trong nội dung các chứng thư đó và hiệu lực chỉ có thể do tôi thực hiện. Tôi muốn ngăn ngừa rất nhiều tai họa, và lần thứ hai, tôi đến nhà bà bá tước.

– Tôi nhận thấy, thưa bà, Derville nói với bà tử tước De Grandlieu, giọng tâm sự, rằng có một số hiện tượng tinh thần chưa được chúng ta trong giới thượng lưu chú ý đúng mức. Vốn là người hay quan sát, mà trong những vụ kiện tranh chấp quyền lợi do tôi tiến hành, các dục vọng thường xung đột kịch liệt với nhau, nên tôi đã vận dụng óc phân tích tuy không cố ý. Thế mà tôi vẫn luôn luôn phải ngạc nhiên và khâm phục khi thấy rằng những ý định thầm kín và ý nghĩ của hai đối thủ thường được cả hai đoán đúng cả. Đôi khi có hai kẻ thù cùng có một lý lẽ sáng suốt như nhau, một thị lực trí tuệ như nhau, giống như hai con người đang yêu nhau đọc được trong tâm hồn của nhau. Cũng như thế, khi cả hai chúng tôi đã có mặt, bà bá tước và tôi, tôi bỗng nhiên hiểu tại sao bà có ác cảm với tôi, mặc dù bà đã ngụy trang những tình cảm của mình dưới hình thức lễ phép và nhã nhặn đáng yêu nhất. Bà ấy buộc phải để lộ chuyện riêng tư khiến tôi thông tỏ; và khi một phụ nữ bị bắt buộc

imposé, et il est impossible qu'une femme ne haïsse pas un homme devant qui elle est obligée de rougir. Quant à elle, elle devina que si j'étais l'homme en qui son mari plaçait sa confiance, il ne m'avait pas encore remis sa fortune. Notre conversation, dont je vous fais grâce, est restée dans mon souvenir comme une des luttes les plus dangereuses que j'ai subies. La comtesse, douée par la nature des qualités nécessaires pour exercer d'irrésistibles séductions, se montra tour à tour, souple, fière, caressante, confiante; elle alla même jusqu'à tenter d'allumer ma curiosité, d'éveiller l'amour dans mon cœur afin de me dominer: elle échoua. Quand je pris congé d'elle, je surpris dans ses yeux une expression de haine et de fureur qui me fit trembler. Nous nous séparâmes ennemis. Elle aurait voulu pouvoir m'anéantir, et moi je me sentais de la pitié pour elle, sentiment qui, pour certains caractères, équivaut à la plus cruelle injure. Ce sentiment perça dans les dernières considérations que je lui présentai. Je lui laissai, je crois, une profonde terreur dans l'âme en lui déclarant que, de quelque manière qu'elle pût s'y prendre, elle serait nécessairement ruinée. – Si je voyais monsieur le comte, au moins le bien de vos enfants... – Je serais à votre merci, dit-elle en m'interrompant par un geste de dégoût. Une fois les questions posées entre nous d'une manière si franche, je résolus de sauver cette famille de la misère qui l'attendait. Déterminé à commettre des illégalités judiciaires, si elles étaient nécessaires pour parvenir à mon but, voici quels furent mes préparatifs. Je fis poursuivre monsieur le comte de Restaud pour une somme due fictivement à Gobseck, et j'obtins des condamnations. La comtesse cacha nécessairement cette procédure, mais j'acquérais ainsi le droit de faire apposer les scellés à la mort du comte. Je corrompis alors un des gens de la maison, et j'obtins de lui la promesse qu'au moment même où son maître serait sur le point d'expirer, il viendrait me prévenir, fût-ce au milieu de la nuit, afin que je puisse intervenir tout à coup, effrayer la comtesse en la menaçant d'une subite apposition de scellés, et sauver ainsi les contre-lettres. J'appris plus tard que cette femme étudiait le code en entendant les plaintes de son mari

phải đỏ mặt trước một người đàn ông thì bà ta không thể nào không ghét người đàn ông đó được. Về phía bà ta thì bà đoán rằng dù tôi là người được chồng bà tin cậy, ông ấy cũng chưa trao tài sản cho tôi. Tôi không muốn để bà phải nghe câu chuyện trao đổi giữa hai chúng tôi, câu chuyện đến nay vẫn còn lại trong ký ức tôi như một cuộc đấu tranh nguy hiểm nhất mà tôi từng chịu đựng. Bà bá tước được tạo hóa ban cho những đức tính cần thiết để có thể dùng những thủ đoạn quyến rũ khiến người ta không cưỡng lại được; bà đã lần lượt tỏ ra mềm mỏng, kiêu hãnh, vuốt ve, tin cậy; bà còn đi đến chỗ thử nhóm lên ngọn lửa tò mò trong con người tôi, đánh thức tình yêu trong trái tim tôi nhằm chế ngự tôi: bà đã thất bại. Khi từ biệt bà, tôi bất ngờ nhìn thấy mắt bà biểu lộ một sự thù ghét và giận giữ khiến tôi run lên. Chúng tôi đã chia tay nhau như hai kẻ thù. Có lẽ bà ấy đã muốn tiêu diệt tôi, còn tôi thì cảm thấy thương hại bà; một số cá tính nào đó coi tình cảm thương hại như lời chửi rủa độc địa nhất. Tình cảm này đã lộ ra trong những nhận xét cuối cùng của tôi khi nói chuyện với bà. Tôi nghĩ rằng tôi đã để lại trong tâm hồn bà một nỗi khiếp sợ ghê gớm khi tôi tuyên bố với bà rằng dù làm cách nào, bà cũng nhất thiết bị phá sản. – Nếu tôi được gặp ngài bá tước thì ít ra tài sản của các con bà... – thì cái thân tôi sẽ phải phó mặc cho ngài định đoạt, bà nói ngắt lời tôi với một cử chỉ chán ngán. Một khi các vấn đề đã được đặt ra giữa chúng tôi một cách thẳng thắn đến thế, tôi quyết định cứu vớt gia đình ấy khỏi cảnh khốn cùng đang chờ đợi họ. Tự xác định là phải phạm vào những điều bất hợp pháp nhưng cần thiết để đạt mục đích, sau đây là những sự chuẩn bị của tôi. Tôi cho truy tố ngài De Restaud vì một số tiền giả định là nợ Gobseck, và ông ấy sẽ bị lên án. Bà bá tước tất phải che giấu vụ kiện này, nhưng thế là tôi đã có quyền cho đóng dấu niêm phong khi ông bá tước qua đời. Tôi mua chuộc một người trong nhà và được anh ta hứa là khi nào chủ anh sắp tắt thở, anh sẽ đến báo cho tôi biết, dù đang giữa đêm, để tôi có thể bất thình lình can thiệp, dọa bà bá tước là sẽ đột ngột đóng dấu niêm phong, khiến bà sợ, và như vậy là cứu được các phản chứng thư. Sau này, tôi được biết là người phụ nữ ấy vừa nghiên cứu luật vừa nghe tiếng rên rỉ của ông chồng sắp chết. Linh hồn của những người vây quanh giường người chết sẽ đưa ra những

mourant. Quels effroyables tableaux ne présenteraient pas les âmes de ceux qui environnent les lits funèbres, si l'on pouvait en peindre les idées? Et toujours la fortune est le mobile des intrigues qui s'élaborent, des plans qui se forment, des trames qui s'ourdissent! Laissons maintenant de côté ces détails assez fastidieux de leur nature, mais qui ont pu vous permettre de deviner les douleurs de cette femme, celles de son mari, et qui vous dévoilent les secrets de quelques intérieurs semblables à celui-ci. Depuis deux mois le comte de Restaud, résigné à son sort, demeurait couché, seul, dans sa chambre. Une maladie mortelle avait lentement affaibli son corps et son esprit. En proie à ces fantaisies de malade dont la bizarrerie semble inexpliquable, il s'opposait à ce qu'on appropriât son appartement, il se refusait à toute espèce de soin, même à ce qu'on fît son lit. Cette extrême apathie s'était empreinte autour de lui: les meubles de sa chambre restaient en désordre. La poussière, les toiles d'araignées couvraient les objets les plus délicats. Jadis riche et recherché dans ses goûts, il se complaisait alors dans le triste spectacle que lui offrait cette pièce où la cheminée, le secrétaire et les chaises étaient encombrés des objets que nécessite une maladie: des fioles vides ou pleines, presque toutes sales; du linge épars, des assiettes brisées, une bassinoire ouverte devant le feu, une baignoire encore pleine d'eau minérale. Le sentiment de la destruction était exprimé dans chaque détail de ce chaos disgracieux. La mort apparaissait dans les choses avant d'envahir la personne. Le comte avait horreur du jour, les persiennes des fenêtres étaient fermées, et l'obscurité ajoutait encore à la sombre physionomie de ce triste lieu. Le malade avait considérablement maigri. Ses yeux, où la vie semblait s'être réfugiée, étaient restés brillants. La blancheur livide de son visage avait quelque chose d'horrible, que rehaussait encore la longueur extraordinaire de ses cheveux qu'il n'avait jamais voulu laisser couper, et qui descendaient en longues mèches plates le long de ses joues. Il ressemblait aux fanatiques habitants du désert. Le chagrin éteignait tous les sentiments humains en cet homme à peine âgé de cinquante ans, que tout Paris avait connu si brillant et si

bức tranh kinh khủng như thế nào nếu ta có thể vẽ được những ý nghĩ của họ? Và tài sản luôn luôn là động cơ của những âm mưu đang được chuẩn bị, của những kế hoạch đang được hình thành giống như trên khung cửi, những sợi ngang đang được chăng mắc! Bây giờ ta hãy tạm gác về một bên những chi tiết chán ngắt về bản chất nhưng lại khiến ta đoán ra được nỗi đau khổ của người đàn bà đó, của chồng bà ta; khiến ta nhìn thấy được những bí mật trong một vài gia đình tương tự gia đình này. Từ hai tháng nay, bá tước De Restaud cam chịu số phận của mình, ông nằm liệt giường, một mình, trong buồng. Một căn bệnh hiểm nghèo làm yếu dần thể xác và tinh thần ông. Những sở thích kỳ cục hình như không cắt nghĩa được của người ốm giày vò ông, ông không để cho ai quét dọn căn buồng, từ chối mọi việc chăm sóc, ngay cả việc sắp xếp giường đệm cho ông. Sự lãnh đạm cực đoan ấy để lại dấu vết quanh ông: đồ đạc trong buồng bừa bãi. Bụi bặm, mạng nhện phủ đầy những đồ vật tinh tế nhất. Xưa kia ông giàu có và kiểu cách về thị hiếu, lúc này ông lại thích thú với quang cảnh buồn thảm của căn buồng; lò sưởi, tủ bàn giấy và các ghế dựa bừa bộn những đồ vật cần cho người bệnh: những cái lọ rỗng không hoặc còn đầy thuốc, hầu hết đều bẩn; khăn lau rải rác, những chiếc đĩa vỡ, một cái lồng ấp há hốc trước ngọn lửa, một cái bồn tắm còn đầy nước khoáng. Cảm giác về hủy hoại biểu lộ trong mỗi chi tiết của đống hỗn độn nhếch nhác này. Thần chết hiện ra trong các đồ vật trước khi xâm chiếm con người. Ông bá tước sợ ánh sáng, các cánh chớp cửa sổ đều đóng kín, và bóng tối lại làm tăng thêm vẻ ảm đạm của nơi buồn thảm này. Người ốm đã gầy đi nhiều. Mắt ông còn sáng, hình như sự sống đã ẩn náu ở đó. Mặt ông màu trắng tím tái trông thật kinh khủng, lại càng thêm kinh khủng với mái tóc quá dài; ông chưa bao giờ muốn để người ta cắt tóc, nên tóc ông rủ xuống hai bên má thành từng mớ dài và dẹt. Trông ông giống những cư dân cuồng tín ở sa mạc. Đau buồn đã dập tắt tất cả những tình cảm con người ở người đàn ông chưa đầy năm mươi tuổi này; vậy mà tất cả Paris trước đây đều biết tiếng ông, con người thật hào hoa và thật sung sướng. Vào đầu tháng mười hai năm 1824, một buổi sáng, ông nhìn cậu con trai Ernest của mình đang ngồi ở chân giường ông và đang đau đớn ngắm nhìn ông. – Cha có

heureux. Au commencement du mois de décembre de l'année 1824, un matin, il regarda son fils Ernest qui était assis au pied de son lit, et qui le contemplait douloureusement. – Souffrez-vous? lui avait demandé le jeune vicomte. – Non! dit-il avec un effrayant sourire, tout est *ici et autour du cœur*! Et après avoir montré sa tête, il pressa ses doigts décharnés sur sa poitrine creuse, par un geste qui fit pleurer Ernest. – Pourquoi donc ne vois-je pas venir monsieur Derville? demanda-t-il à son valet de chambre qu'il croyait lui être très attaché, mais qui était tout à fait dans les intérêts de la comtesse. – Comment, Maurice, s'écria le moribond qui se mit sur son séant et parut avoir recouvré toute sa présence d'esprit, voici sept ou huit fois que je vous envoie chez mon avoué, depuis quinze jours, et il n'est pas venu? Croyez-vous que l'on puisse se jouer de moi? Allez le chercher sur-le-champ, à l'instant, et ramenez-le. Si vous n'exécutez pas mes ordres, je me lèverai moi-même et j'irai... – Madame, dit le valet de chambre en sortant, vous avez entendu monsieur le comte, que dois-je faire? – Vous feindrez d'aller chez l'avoué, et vous reviendrez dire à monsieur que son homme d'affaires est allé à quarante lieues d'ici pour un procès important. Vous ajouterez qu'on l'attend à la fin de la semaine. – Les malades s'abusent toujours sur leur sort, pensa la comtesse, et il attendra le retour de cet homme. Le médecin avait déclaré la veille qu'il était difficile que le comte passât la journée. Quand deux heures après, le valet de chambre vint faire à son maître cette réponse désespérante, le moribond parut très agité. – Mon Dieu! mon Dieu! répéta-t-il à plusieurs reprises, je n'ai confiance qu'en vous. Il regarda son fils pendant longtemps, et lui dit enfin d'une voix affaiblie: – Ernest, mon enfant, tu es bien jeune; mais tu as bon cœur et tu comprends sans doute la sainteté d'une promesse faite à un mourant, à un père. Te sens-tu capable de garder un secret, de l'ensevelir en toi-même de manière à ce que ta mère elle-même ne s'en doute pas? Aujourd'hui, mon fils, il ne reste que toi dans cette maison à qui je puisse me fier. Tu ne trahiras pas ma confiance? – Non, mon père. – Eh! bien, Ernest, je te remettrai, dans quelques moments, un

đau không? tử tước trẻ tuổi hỏi ông. – Không! ông nói và nở một nụ cười đáng sợ, tất cả là *ở đây và xung quanh trái tim*! Và sau khi đã chỉ vào đầu mình, ông ấn những ngón tay trơ xương lên cái ngực lõm của mình, bằng một cử chỉ khiến Ernest phát khóc. – Tại sao ta không thấy ngài Derville đến? ông hỏi người hầu phòng mà ông tưởng là rất gắn bó với ông, nhưng lại đã hoàn toàn phục vụ cho quyền lợi của bà bá tước. – Thế nào, Maurice, người sắp chết vừa nhổm dậy vừa kêu lên, ông có vẻ như đã lấy lại được tất cả sự nhanh trí của mình, đã bảy, tám lần ta sai anh đến nhà ông thầy kiện, từ mười lăm hôm nay rồi, mà ông ấy vẫn chưa đến ư? Anh hãy đi tìm ông ấy ngay, ngay bây giờ, và đưa ông ấy đến đây. Nếu anh không thi hành lệnh của ta, tự ta sẽ dậy và chính ta sẽ... – Thưa bà, người hầu phòng nói lúc ra ngoài, bà đã nghe thấy ngài bá tước nói đấy, tôi phải làm gì đây? – Anh giả vờ đến nhà ông thầy kiện, rồi trở về đây nói dối với ngài rằng người được ngài ủy nhiệm đã đi cách xa đây bốn mươi dặm vì một vụ kiện quan trọng. Anh nói thêm là cuối tuần ông ấy sẽ về. – Người ốm thường nhầm lẫn về số phận của mình, bà bá tước nghĩ, ông ấy sẽ đợi ông thầy kiện về. Ông thầy thuốc, hôm trước, đã tuyên bố rằng ông bá tước khó lòng qua nổi một ngày. Hai giờ sau, khi người hầu phòng đem lại cho ông chủ câu trả lời làm nản lòng ấy, người sắp chết tỏ ra rất bồn chồn. – Trời ơi! Trời ơi! ông nói đi, nói lại, nhiều lần, ta chỉ trông cậy vào anh. Ông nhìn con trai mình một lúc lâu, cuối cùng, ông nói với con, giọng yếu ớt: – Ernest, con ơi, con còn quá trẻ; nhưng con có tấm lòng tốt, chắc là con hiểu tính chất thiêng liêng của một lời hứa với một người sắp chết, với người cha của mình. Con có cảm thấy giữ được một điều bí mật, giấu kín nó trong người con, làm thế nào cho ngay cả mẹ con cũng không nghi ngờ gì không? Hôm nay, con ạ, chỉ còn mỗi mình con trong nhà này là cha có thể tin cậy được. Con sẽ không phản lại sự tin cậy của cha chứ? – Thưa cha, vâng ạ. – Vậy thì, Ernest này, chốc nữa cha sẽ trao cho con một gói có gắn xi thuộc quyền ngài Derville, con sẽ bảo quản nó, làm thế nào để không ai biết được là con có gói ấy, con sẽ lén ra khỏi lâu đài và bỏ nó ở trạm bưu điện nhỏ đầu phố. – Thưa cha, vâng ạ. – Cha có thể trông cậy vào con chứ? – Thưa cha vâng ạ. – Đến ôm hôn cha đi. Như vậy là con làm cho cái chết của cha đỡ

paquet cacheté qui appartient à monsieur Derville, tu le conserveras de manière à ce que personne ne sache que tu le possèdes, tu t'échapperas de l'hôtel et tu le jetteras à la petite poste qui est au bout de la rue. – Oui, mon père. – Je puis compter sur toi? – Oui, mon père. – Viens m'embrasser. Tu me rends ainsi la mort moins amère, mon cher enfant. Dans six ou sept années, tu comprendras l'importance de ce secret, et alors, tu seras bien récompensé de ton adresse et de ta fidélité, alors tu sauras combien je t'aime. Laisse-moi seul un moment et empêche qui que ce soit d'entrer ici. Ernest sortit, et vit sa mère debout dans le salon. – Ernest, lui dit-elle, viens ici. Elle s'assit en prenant son fils entre ses deux genoux, et le pressant avec force sur son cœur, elle l'embrassa. – Ernest, ton père vient de te parler. – Oui, maman. – Que t'a-t-il dit? – Je ne puis pas le répéter, maman. – Oh! mon cher enfant, s'écria la comtesse en l'embrassant avec enthousiasme, combien de plaisir me fait ta discrétion! Ne jamais mentir et rester fidèle à sa parole, sont deux principes qu'il ne faut jamais oublier. – Oh! que tu es belle, maman! Tu n'as jamais menti, toi! j'en suis bien sûr. – Quelquefois, mon cher Ernest, j'ai menti. Oui, j'ai manqué à ma parole en des circonstances devant lesquelles cèdent toutes les lois. Écoute, mon Ernest, tu es assez grand, assez raisonnable pour t'apercevoir que ton père me repousse, ne veut pas de mes soins, et cela n'est pas naturel, car tu sais combien je l'aime. – Oui, maman. – Mon pauvre enfant, dit la comtesse en pleurant, ce malheur est le résultat d'insinuations perfides. De méchantes gens ont cherché à me séparer de ton père, dans le but de satisfaire leur avidité. Ils veulent nous priver de notre fortune et se l'approprier. Si ton père était bien portant, la division qui existe entre nous cesserait bientôt, il m'écouterait; et comme il est bon, aimant, il reconnaîtrait son erreur; mais sa raison s'est altérée, et les préventions qu'il avait contre moi sont devenues une idée fixe, une espèce de folie, l'effet de sa maladie. La prédilection que ton père a pour toi est une nouvelle épreuve du dérangement de ses facultés. Tu ne t'es jamais aperçu qu'avant sa maladie il aimât moins Pauline et Georges que

cay đắng, con yêu quý ạ. Sáu, bảy năm nữa, con sẽ hiểu tầm quan trọng của bí mật này; lúc đó con sẽ được thưởng đích đáng vì sự khôn khéo và lòng trung thành của con, lúc đó con sẽ biết cha yêu con biết chừng nào. Hãy để cha được ở đây một mình một lúc, và ngăn đừng cho bất cứ ai vào đây. Ernest đi ra; cậu trông thấy mẹ đứng trong phòng khách. – Ernest, bà ta bảo con, lại đây. Bà vừa ngồi xuống vừa giữ con trai giữa hai đầu gối của mình, và ghì mạnh cậu bé vào ngực mình, bà ôm hôn con. – Ernest, cha con vừa nói chuyện với con. – Thưa mẹ, vâng ạ. – Cha con đã nói gì với con? – Thưa mẹ, con không thể nhắc lại được. Ồ! con yêu quý của mẹ, bà bá tước vừa ôm hôn con một cách phấn khởi vừa kêu lên, con kín đáo thế làm cho mẹ vui sướng biết bao! Không bao giờ nói dối và luôn luôn trung thành với lời nói của mình là hai nguyên tắc mà ta không bao giờ được quên. – Ồ! mẹ đẹp quá, mẹ ơi! Mẹ chưa bao giờ nói dối, mẹ nhỉ! con tin chắc như vậy. – Ernest yêu quý của mẹ ạ, một vài lần, mẹ đã nói dối. Phải, mẹ đã không giữ lời nói của mình trong một số trường hợp mà mọi luật lệ đều phải bỏ qua. Con hãy nghe đây, Ernest của mẹ, con đã khá lớn, khá hiểu biết, nên có thể nhận thấy rằng cha con hắt hủi mẹ, không muốn để mẹ chăm sóc, điều đó là không hợp lý, vì con biết mẹ yêu cha con biết chừng nào. – Thưa mẹ, vâng ạ. Tội nghiệp con tôi, bà bá tước vừa nói vừa khóc, tai họa này là kết quả của những lời bóng gió nham hiểm. Có những kẻ độc ác đã tìm cách chia rẽ mẹ với cha con, mục đích là để thỏa mãn lòng tham của họ. Họ muốn tước đoạt, chiếm lấy tài sản của chúng ta. Nếu cha con còn khỏe mạnh, thì sự chia rẽ giữa cha mẹ chẳng bao lâu sẽ chấm dứt, cha con sẽ nghe mẹ; và vì cha con là người tốt, biết yêu thương người khác, cha con sẽ nhận ra sai lầm của mình; nhưng lý trí cha con không còn sáng suốt nữa, và những thành kiến của cha con về mẹ đã trở thành định kiến, như thể điên rồ, cũng là do ốm đau. Cha con đặc biệt yêu quý con, đó là một bằng chứng mới về sự rối loạn năng lực của cha con. Chưa bao giờ con thấy, trước khi lâm bệnh, cha con không yêu Pauline và Georges bằng con. Tính cha con bây giờ rất thất thường. Vì thương yêu con, cha con có thể bắt con phải thi hành những mệnh lệnh. Nếu con không muốn làm gia đình mình khánh kiệt, thiên thần yêu quý của

toi. Tout est caprice chez lui. La tendresse qu'il te porte pourrait lui suggérer l'idée de te donner des ordres à exécuter. Si tu ne veux pas ruiner ta famille, mon cher ange, et ne pas voir ta mère mendiant son pain un jour comme une pauvresse, il faut tout lui dire... – Ah! ah! s'écria le comte, qui, ayant ouvert la porte, se montra tout à coup presque nu, déjà même aussi sec, aussi décharné qu'un squelette. Ce cri sourd produisit un effet terrible sur la comtesse, qui resta immobile et comme frappée de stupeur. Son mari était si frêle et si pâle, qu'il semblait sortir de la tombe. – Vous avez abreuvé ma vie de chagrins, et vous voulez troubler ma mort, pervertir la raison de mon fils, en faire un homme vicieux, cria-t-il d'une voix rauque. La comtesse alla se jeter au pied de ce mourant que les dernières émotions de la vie rendaient presque hideux et y versa un torrent de larmes. – Grâce! grâce! s'écria-t-elle. – Avez-vous eu de la pitié pour moi? demanda-t-il. Je vous ai laissé dévorer votre fortune, voulez-vous maintenant dévorer la mienne, ruiner mon fils! – Eh! bien, oui, pas de pitié pour moi, soyez inflexible, dit-elle, mais les enfants! Condamnez votre veuve à vivre dans un couvent, j'obéirai; je ferai pour expier mes fautes envers vous, tout ce qu'il vous plaira de m'ordonner; mais que les enfants soient heureux! Oh! les enfants! les enfants! – Je n'ai qu'un enfant, répondit le comte en tendant, par un geste désespéré, son bras décharné vers son fils. – Pardon! repentie, repentie!... cria la comtesse en embrassant les pieds humides de son mari. Les sanglots l'empêchaient de parler et des mots vagues, incohérents sortaient de son gosier brûlant. – Après ce que vous disiez à Ernest, vous osez parler de repentir! dit le moribond qui renversa la comtesse en agitant le pied. – Vous me glacez! ajouta-t-il avec une indifférence qui eut quelque chose d'effrayant. Vous avez été mauvaise fille, vous avez été mauvaise femme, vous serez mauvaise mère. La malheureuse femme tomba évanouie. Le mourant regagna son lit, s'y coucha, et perdit connaissance quelques heures après. Les prêtres vinrent lui administrer les sacrements. Il était minuit quand il expira. La scène du matin avait épuisé le reste de ses forces. J'arrivai à minuit avec

mẹ ạ, nếu con không muốn thấy mẹ của con, một ngày nào đó, phải đi ăn xin một mẩu bánh mỳ như một mụ khố rách, thì con phải nói hết với mẹ... – A! a! ông bá tước vừa mở cánh cửa ra vào, kêu lên, và đột ngột hiện ra gần như trần truồng, khô và róc hết thịt chẳng khác gì một bộ xương. Nghe tiếng kêu không thành tiếng của chồng, bà bá tước không cử động được, bà sững sờ, chết lặng. Chồng bà mảnh khảnh quá, xanh xao quá, tưởng như vừa ở dưới mồ chui lên. – Cô đã làm cho đời tôi tràn ngập đau khổ, cô còn muốn làm vẩn đục cái chết của tôi, làm sai lệch lý trí con trai tôi, biến nó thành một người hư hỏng, ông kêu lên, giọng khàn khàn. Bà bá tước đến phủ phục dưới chân chồng, nước mắt đầm đìa; khi đó những xúc động cuối cùng của cuộc sống làm cho người sắp chết nom gớm ghiếc. – Xin hãy xá tội! Xin hãy xá tội! bà vợ kêu lên. – Thế đã khi nào cô thương tôi chưa? ông chồng hỏi. Tôi đã để cô phá hết tài sản của cô, bây giờ cô còn muốn phá hết tài sản của tôi, làm khánh kiệt con trai tôi! – Vâng thôi! không phải thương tôi, ông không cần mủi lòng, bà nói, nhưng còn những đứa con! Ông cứ xử tội người vợ góa của ông, bắt nó phải sống trong một tu viện, tôi xin vâng lời; để chuộc tội, tôi sẽ làm tất cả những gì ông ra lệnh cho tôi; tôi chỉ mong các con được sung sướng! Ôi! các con! các con! – Tôi chỉ có một đứa con, ông bá tước vừa trả lời, vừa thất vọng giơ cánh tay gầy guộc về phía con trai mình. – Tôi xin lỗi! tôi hối hận rồi, hối hận rồi!... bà bá tước vừa kêu lên vừa ôm lấy đôi chân ẩm ướt của chồng. Bà khóc nức nở, không nói nên lời, từ cổ họng cháy bỏng của bà chỉ thốt lên những tiếng mơ hồ, không ăn nhập gì với nhau. – Cô đã nói với Ernest những lời như thế mà còn dám nói đến hối hận! người sắp chết vừa nói vừa lấy chân hất ngã bà bá tước. – Cô làm tôi lạnh toát cả người! ông nói thêm bằng một giọng thản nhiên đáng sợ. Cô đã là một đứa con gái hư, cô đã là một người vợ hư, cô sẽ là một người mẹ hư. Người đàn bà khốn khổ ngã xuống, ngất xỉu. Người sắp chết quay trở về giường, nằm xuống, và vài giờ sau đó, không biết gì nữa. Các linh mục đến làm thánh lễ cho ông. Đúng nửa đêm, ông tắt thở. Cảnh tượng ban sáng đã làm cạn kiệt chút sức lực còn lại của ông. Cũng lúc nửa đêm, tôi cùng đến với bố Gobseck. Nhờ quang cảnh lộn xộn, chúng tôi đã vào được tận phòng khách nhỏ ở ngay trước

le papa Gobseck. A la faveur du désordre qui régnait, nous nous introduisîmes jusque dans le petit salon qui précédait la chambre mortuaire, et où nous trouvâmes les trois enfants en pleurs, entre deux prêtres qui devaient passer la nuit près du corps. Ernest vint à moi et me dit que sa mère voulait être seule dans sa chambre du comte. – N'y entrez pas, dit-il avec une expression admirable dans l'accent et le geste, elle y prie! Gobseck se mit à rire, de ce rire muet qui lui était particulier. Je me sentais trop ému par le sentiment qui éclatait sur la jeune figure d'Ernest, pour partager l'ironie de l'avare. Quand l'enfant vit que nous marchions vers la porte, il alla s'y coller en criant: – Maman, voilà des messieurs noirs qui te cherchent! Gobseck enleva l'enfant comme si c'eût été une plume, et ouvrit la porte. Quel spectacle s'offrit à nos regards! Un affreux désordre régnait dans cette chambre. Échevelée par le désespoir, les yeux étincelants, la comtesse demeura debout, interdite, au milieu de hardes, de papiers, de chiffons bouleversés. Confusion horrible à voir en présence de ce mort. A peine le comte était-il expiré, que sa femme avait forcé tous les tiroirs et le secrétaire, autour d'elle le tapis était couvert de débris, quelques meubles et plusieurs portefeuilles avaient été brisés, tout portait l'empreinte de ses mains hardies. Si d'abord ses recherches avaient été vaines, son attitude et son agitation me firent supposer qu'elle avait fini par découvrir les mystérieux papiers. Je jetai un coup d'œil sur le lit, et avec l'instinct que nous donne l'habitude des affaires, je devinai ce qui s'était passé. Le cadavre du comte se trouvait dans la ruelle du lit, presque en travers, le nez tourné vers les matelas, dédaigneusement jeté comme une des enveloppes de papier qui étaient à terre; car lui aussi n'était plus qu'une enveloppe. Ses membres raidis et inflexibles lui donnaient quelque chose de grotesquement horrible. Le mourant avait sans doute caché la contre-lettre sous son oreiller, comme pour la préserver de toute atteinte jusqu'à sa mort. La comtesse avait deviné la pensée de son mari, qui d'aillleurs semblait être écrite dans le dernier geste, dans la convulsion des doigts crochus. L'oreiller avait été jeté en bas du lit, le pied de la comtesse y était

buồng người chết; chúng tôi thấy ba đứa trẻ đang khóc, giữa hai linh mục chắc là sẽ phải qua đêm bên cạnh xác chết. Ernest lại gần tôi và nói với tôi rằng mẹ cậu muốn được ở một mình trong buồng ông bá tước. – Xin các ngài đừng vào, cậu bé nói với một giọng điệu và một cử chỉ thật tuyệt diệu, mẹ cháu đang cầu nguyện! Gobseck bật cười, vẫn cái cười câm lặng đặc biệt của lão. Tôi thì quá xúc động trước tình cảm bộc lộ trên khuôn mặt trẻ thơ của Ernest, nên không thể đồng tình với cái cái mỉa mai của lão hà tiện. Khi thấy chúng tôi đi về phía cửa ra vào, cậu bé bèn đến dán mình vào cửa và kêu lên: – Mẹ ơi, các ngài áo đen đang tìm mẹ đấy! Gobseck sẽ nhấc cậu bé ra như thể ta nhấc một cái lông chim, rồi mở cửa. Trước mắt chúng tôi, cảnh tượng sao mà kỳ lạ đến thế! Một cảnh lộn xộn đáng sợ ngự trị trong căn buồng. Đầu tóc xõa xượi vì thất vọng, hai mắt nảy lửa, bà bá tước đang đứng sững sờ giữa đống quần áo cũ, giấy tờ, giẻ lau xáo lộn lung tung. Có mặt người chết ấy, cảnh lộn xộn nom thật kinh khủng. Ông bá tước vừa thở hắt ra thì bà vợ đã phá ngay tất cả các ngăn kéo và cái tủ bàn giấy; xung quanh bà, trên thảm đầy những mảnh vụn; một vài đồ đạc và nhiều cặp giấy đã bị phá vỡ; tất cả mang dấu vết những bàn tay táo tợn của bà. Có thể lúc đầu bà chưa tìm thấy gì, nhưng dáng điệu và vẻ bồn chồn của bà khiến tôi cho rằng cuối cùng bà đã tìm thấy các giấy tờ bí mật. Tôi đưa mắt nhìn lên cái giường; vốn có bản năng và thói quen hành nghề, tôi đoán được điều gì đã xảy ra. Thi hài ông bá tước nằm trong khe giường, gần như nằm ngang, mũi quay về phía chăn đệm, chắc là đã bị ném quẳng lung tung, giống như một cái phong bì đang nằm dưới đất; vì chính ông cũng chỉ còn là một cái phong bì. Chân tay ông cứng đờ và không chuyển động được khiến cho ông có một cái gì đó lố lăng, khủng khiếp. Chắc là lúc sắp chết ông đã giấu cái phản chứng thư xuống dưới gối như thể ông muốn bảo vệ nó, không để ai xâm phạm, cho đến khi ông chết. Bà bá tước đã đoán được ý nghĩ của chồng, vả lại ý nghĩ này hình như đã được viết ra trong cử động cuối cùng của ông, trong những co giật của các ngón tay khoằm. Cái gối đã bị ném xuống dưới giường, vẫn còn in dấu chân bà bá tước; ở chân giường, trước mặt bà, tôi trông thấy một tờ giấy có nhiều chỗ đóng dấu huy hiệu ông bá tước, tôi nhanh tay nhặt lên, đọc dòng chữ ghi địa chỉ

encore imprimé; à ses pieds, devant elle, je vis un papier cacheté en plusieurs endroits aux armes du comte, je le ramassai vivement et j'y lus une suscription indiquant que le contenu devait m'être remis. Je regardai fixement la comtesse avec la perspicace sévérité d'un juge qui interroge un coupable. La flamme du foyer dévorait les papiers. En nous entendant venir, la comtesse les y avait lancés en croyant, à la lecture des premières dispositions que j'avais provoquées en faveur de ses enfants, anéantir un testament qui les privait de leur fortune. Une conscience bourrelée et l'effroi involontaire inspiré par un crime à ceux qui le commettent lui avaient ôté l'usage de la réflexion. En se voyant surprise, elle voyait peut-être l'échafaud et sentait le fer rouge du bourreau. Cette femme attendait nos premiers mots en haletant, et nous regardait avec des yeux hagards. – Ah! madame, dis-je en retirant de la cheminée un fragment que le feu n'avait pas atteint, vous avez ruiné vos enfants! ces papiers étaient leurs titres de propriété. Sa bouche se remua, comme si elle allait avoir une attaque de paralysie. – Hé! hé! s'écria Gobseck dont l'exclamation nous fit l'effet du grincement produit par un flambeau de cuivre quand on le pousse sur un marbre. Après une pause, le vieillard me dit d'un ton calme: – Voudriez-vous donc faire croire à madame la comtesse que je ne suis pas le légitime propriétaire des biens que m'a vendus monsieur le comte? Cette maison m'appartient depuis un moment. Un coup de massue appliqué soudain sur ma tête m'aurait moins causé de douleur et de surprise. La comtesse remarqua le regard indécis que je jetai sur l'usurier. – Monsieur, monsieur! lui dit-elle sans trouver d'autres paroles. – Vous avez un fidéi-commis? lui demandai-je. – Possible. – Abuseriez-vous donc du crime commis par madame? – Juste. Je sortis, laissant la comtesse assise auprès du lit de son mari et pleurant à chaudes larmes. Gobseck me suivit. Quand nous nous trouvâmes dans la rue, je me séparai de lui; mais il vint à moi, me lança un de ces regards profonds par lesquels il sonde les cœurs, et me dit de sa voix flûtée qui prit des tons aigus: – Tu te mêles de me juger? Depuis ce temps-là, nous nous sommes peu vus. Gobseck a

mới biết là đáng lẽ nội dung đã phải được trao cho tôi. Tôi nhìn chòng chọc vào mặt bà bá tước, vẻ nghiêm khắc sáng suốt như một quan tòa đang hỏi cung một phạm nhân. Ngọn lửa trong lò sưởi đang thiêu hủy các giấy tờ. Khi nghe tiếng chúng tôi đến, bà bá tước mới đọc được những điều quy định đầu tiên của tôi chiếu cố đến các con bà, bà đã vội ném những giấy tờ vào lò sưởi, tưởng là đã thiêu hủy được bản di chúc truất quyền thừa hưởng tài sản của những đứa con. Như những kẻ phạm tội khác, bà bị lương tâm cắn rứt và sợ hãi một cách vô ý thức, nên đã mất khả năng suy nghĩ. Khi thấy bị bắt quả tang có lẽ bà đã trông thấy máy chém và cảm nhận thấy gươm nung đỏ của đao phủ. Người đàn bà ấy vừa đợi những lời nói đầu tiên của chúng tôi vừa thở hổn hển, bà nhớn nhác nhìn chúng tôi. – A! thưa bà, tôi vừa nói vừa rút từ lò sưởi ra một mẩu giấy lửa chưa bén đến, bà đã làm các con bà khánh kiệt! các giấy tờ này là những giấy chứng nhận quyền sở hữu của bọn trẻ. Miệng bà động đậy, như thể bà sắp bị một cơn liệt. – Ê! ê! Gobseck kêu lên, tiếng kêu đó giống như tiếng rít của một bó đồng khi bị đẩy trên một tảng đá hoa. Ngừng một lát lão nói với tôi bằng một giọng bình tĩnh: – Chẳng lẽ ngài lại muốn cho bà bá tước tưởng rằng tôi không phải là chủ sở hữu hợp pháp những tài sản ngài bá bá tước đã bán cho tôi? Cái nhà này thuộc về tôi được một lúc rồi. Một ngọn chùy bất ngờ quất vào đầu tôi có lẽ cũng không làm tôi đau đớn và ngạc nhiên bằng. Bà bá tước nhận thấy tôi đã nhìn lão cho vay nặng lãi có vẻ do dự. – Thưa ngài, thưa ngài! bà nói với lão, rồi không tìm thêm được lời nào nữa. – Ngài có giấy ủy thác di sản không? tôi hỏi lão. – Có thể. – Vậy chẳng lẽ ngài lại lạm dụng tội ác bà đây đã phạm? – Đúng. Tôi bỏ đi, để lại bà bá tước ngồi cạnh giường chồng, khóc sướt mướt. Gobseck ra theo tôi. Khi đã ở ngoài phố, tôi không đi cùng với lão nữa; nhưng lão lại đến gần tôi, nhìn tôi bằng một cái nhìn sâu kín lão thường dùng để thăm dò lòng người, rồi nói với tôi, vẫn cái giọng nói nghe như tiếng sáo của lão, nhưng âm thanh cao: – Con cũng học đòi xét xử ta ư? Từ đó, chúng tôi ít gặp nhau. Gobseck đã cho thuê tòa lâu đài của ông bá tước, lão về đồng ruộng nghỉ hè, sống kiểu lãnh chúa, xây dựng trang trại, sửa chữa cối xay, đường xá, và trồng cây. Một hôm, tôi gặp lão trên một lối đi ở điện Tuileries. – Bà bá

loué l'hôtel du comte, il va passer les étés dans les terres, fait le seigneur, construit les fermes, répare les moulins, les chemins, et plante des arbres. Un jour je le rencontrai dans une allée aux Tuileries. – La comtesse mène une vie héroïque, lui dis-je. Elle s'est consacrée à l'éducation de ses enfants qu'elle a parfaitement élevés. L'aîné est un charmant sujet... – Possible. – Mais, repris-je, ne devriez-vous pas aider Ernest? – Aider Ernest! s'écria Gobseck, non, non. Le malheur est notre plus grand maître, le malheur lui apprendra la valeur de l'argent, celle des hommes et celle des femmes. Qu'il navigue sur la mer parisienne! quand il sera devenu bon pilote, nous lui donnerons un bâtiment. Je le quittai sans vouloir m'expliquer le sens de ses paroles. Quoique monsieur de Restaud, auquel sa mère a donné de la répugnance pour moi, soit bien éloigné de me prendre pour conseil, je suis allé la semaine dernière chez Gobseck pour l'instruire de l'amour qu'Ernest porte à mademoiselle Camille en le pressant d'accomplir son mandat, puisque le jeune comte arrive à sa majorité. Le vieil escompteur était depuis longtemps au lit et souffrait de la maladie qui devait l'emporter. Il ajourna sa réponse au moment où il pourrait se lever et s'occuper d'affaires, il ne voulait sans doute ne se défaire de rien tant qu'il aurait un souffle de vie; sa réponse dilatoire n'avait pas d'autres motifs. En le trouvant beaucoup plus malade qu'il ne croyait l'être, je restai près de lui pendant assez de temps pour reconnaître les progrès d'une passion que l'âge avait convertie en une sorte de folie. Afin de n'avoir personne dans la maison qu'il habitait, il s'en était fait le principal locataire et il en laissait toutes les chambres inoccupées. Il n'y avait rien de changé dans celle où il demeurait. Les meubles, que je connaissais si bien depuis seize ans, semblaient avoir été conservés sous verre, tant ils étaient exactement les mêmes. Sa vieille et fidèle portière, mariée à un invalide qui gardait la loge quand elle montait auprès du maître, était toujours sa ménagère, sa femme de confiance, l'introducteur de quiconque le venait voir, et remplissait auprès de lui les fonctions de garde-malade. Malgré son état de faiblesse, Gobseck recevait encore lui-

tước sống một cuộc sống anh hùng, tôi nói với lão. Bà ấy đã toàn tâm giáo dục và nuôi dạy các con thật là hoàn hảo. Cậu con cả là một người dễ thương... – Có thể. – Nhưng, tôi nói tiếp, chẳng lẽ bác không phải giúp đỡ Ernest à? – Giúp đỡ Ernest! Gobseck kêu lên, không, không. Tai họa là ông thầy giỏi nhất của chúng ta, tai họa sẽ dạy nó biết giá trị của tiền bạc, giá trị của những người đàn ông và giá trị của những người đàn bà. Nó phải chèo chống trên biển Paris! bao giờ nó trở thành một hoa tiêu giỏi, chúng ta sẽ cho nó một con tàu. Tôi từ biệt lão, cũng chẳng buồn tự lý giải ý nghĩa những lời lão nói. Mặc dù ngài De Restaud, do ảnh hưởng của bà mẹ, cũng chán ghét tôi và không thèm hỏi ý kiến tôi, tuần trước tôi đã đến nhà Gobseck để cho lão biết về tình yêu của Ernest với tiểu thư Camille và giục lão hoàn tất việc đã được ủy nhiệm, vì cậu bá tước đã đến tuổi thành niên. Từ lâu, lão già nhận chiết khấu đã phải nằm liệt giường vì một căn bệnh nguy hiểm đến tính mạng lão. Lão bảo để lúc nào ngồi dậy làm việc được, lão sẽ trả lời, chắc là vì lão không muốn vứt bỏ một tý gì chừng nào lão vẫn còn một hơi thở; kế hoãn binh của lão không có lý do nào khác. Thấy lão ốm nặng hơn là lão tưởng, tôi ở lại bên lão khá lâu và nhận thấy càng già con người đam mê càng dễ biến thành một loại người điên. Để không có một ai trong nhà mình ở, lão làm người thuê chính và để tất cả các buồng trống không. Trong căn buồng lão ở, không có gì thay đổi. Các đồ đạc tôi biết rõ từ mười sáu năm nay giống như được bảo quản trong khung kính, vẫn y nguyên như trước. Bà gác cổng già và trung thành của lão lấy một thương binh, mỗi khi bà lên hầu ông chủ, thì ông chồng gác thay; bà vẫn luôn là người nội trợ của lão, người đàn bà tin cẩn của lão, người đưa dẫn bất cứ ai đến gặp lão, và làm tròn nhiệm vụ một hộ lý bên cạnh lão. Mặc dù đau yếu, Gobseck vẫn đích thân tiếp khách hàng, đích thân nhận lợi tức; lão đã đơn giản hóa mọi việc đi nhiều nên chỉ cần sai người thương binh đi một vài việc để điều hành ở bên ngoài. Khi Pháp ký hiệp ước thừa nhận nước cộng hòa Haïti, những hiểu biết của Gobseck về tình hình những tài sản cũ ở Saint-Domingue và về những người thực dân hay những người được quyền kế tục họ, là những người được nhận tiền bồi thường, tất cả những hiểu biết đó đã khiến lão được chỉ định là thành

même ses pratiques, ses revenus, et avait si bien simplifié ses affaires qu'il lui suffisait de faire faire quelques commissions par son invalide pour les gérer au dehors. Lors du traité par lequel la France reconnut la république d'Haïti, les connaissances que possédait Gobseck sur l'état des anciennes fortunes à Saint-Domingue et sur les colons ou les ayant-cause auxquels étaient dévolues les indemnités, le firent nommer membre de la commission instituée pour liquider leurs droits et répartir les versements dus par Haïti. Le génie de Gobseck lui fit inventer une agence pour escompter les créances des colons ou de leurs héritiers, sous les noms de Werbrust et Gigonnet avec lesquels il partageait les bénéfices sans avoir besoin d'avancer son argent, car ses lumières avaient constitué sa mise de fonds. Cette agence était comme une distillerie où s'exprimaient les créances des ignorants, des incrédules, ou de ceux dont les droits pouvaient être contestés. Comme liquidateur, Gobseck savait parlementer avec les gros propriétaires qui, soit pour faire évaluer leurs droits à un taux élevé, soit pour les faire promptement admettre, lui offraient des présents proportionnés à l'importance de leurs fortunes. Ainsi les cadeaux constituaient une espèce d'escompte sur les sommes dont il lui était impossible de se rendre maître; puis, son agence lui livrait à vil prix les petites, les douteuses, et celles des gens qui préféraient un paiement immédiat, quelque minime qu'il fût, aux chances des versements incertains de la république. Gobseck fut donc l'insatiable boa de cette grande affaire. Chaque matin il recevait ses tributs et les lorgnait comme eût fait le ministre d'un nabab avant de se décider à signer une grâce. Gobseck prenait tout depuis la bourriche du pauvre diable jusqu'aux livres de bougie des gens scrupuleux, depuis la vaisselle des riches jusqu'aux tabatières d'or des spéculateurs. Personne ne savait ce que devenaient ces présents faits au vieil usurier. Tout entrait chez lui, rien n'en sortait. – Foi d'honnête femme, me disait la portière vieille connaissance à moi, je crois qu'il avale tout sans que cela le rende plus gras, car il est sec et maigre comme l'oiseau de mon horloge. Enfin, lundi dernier,

viên của ban thanh toán tiền nợ và phân chia tiền phải trả của Haïti. Thiên tài của Gobseck khiến lão phát minh ra một hãng đại lý có nhiệm vụ nhận chiết khấu về những khoản tiền trả cho thực dân hay những người thừa kế; hãng mang tên Werbrust và Gigonnet chia lãi cho lão mà lão không phải bỏ vốn trước vì những tri thức của lão đã được coi là vốn lão đặt trước rồi. Cái hãng đó giống như một lò cất rượu, nơi ép ra những khoản tiền trả cho những kẻ dốt nát, những người hoài nghi, hay những người mà quyền lợi có thể bị tranh cãi. Là nhà thanh toán, Gobseck biết cách đàm phán với các nghiệp chủ lớn; vì thế, hoặc để lão định giá quyền lợi của mình với tỷ suất cao, hoặc để được lão thừa nhận nhanh chóng, họ thường biếu lão những món quà tỷ lệ thuận với tầm quan trọng của tài sản. Thành thử quà biếu tạo thành một loại chiết khấu trên những món tiền mà lão không có cách nào làm chủ được; rồi thì hãng đại lý còn giao cho lão, với giá rẻ mạt, những khoản nhỏ, những khoản còn nghi vấn, và những khoản của những người muốn được trả ngay, dù ít đến mấy, còn hơn là đợi chờ, không chắc chắn, tiền của nhà nước cộng hòa rớt xuống. Vậy là trong vụ làm ăn lớn này, Gobseck như một con trăn ăn bao nhiêu cũng không biết chán. Sáng sáng lão tiếp nhận, liếc nhìn đồ cống nạp giống như quan thượng thư của một vương công Ấn Độ trước khi quyết định ký một lệnh ban ơn. Gobseck lấy tất, từ cái sọt của kẻ bần cùng đến những cân nến của những người kỹ tính, từ bộ bát đĩa của những nhà giàu đến những hộp đựng thuốc lá bằng vàng của những bọn đầu cơ. Chẳng ai biết những quà biếu đó về sau ra sao. Tất cả đi vào nhà lão cho vay nặng lãi, không có cái gì đi ra cả. – Thú thật với ngài, tôi, một người đàn bà lương thiện, bà già gác cổng, là chỗ tôi quen biết lâu ngày, nói với tôi, tôi cho rằng ông ấy đã nuốt chứng tất cả, ấy vậy mà cũng chẳng béo ra được tý nào, người vẫn khô và gầy như con chim trên cái đồng hồ của tôi. Cuối cùng, thứ hai vừa rồi, Gobseck đã sai người thương binh đến tìm tôi; ông này vừa đi vào văn phòng vừa nói với tôi: – Mời ngài đến mau, thưa ngài Derville, ông chủ tôi sắp sửa xuất trình sổ sách lần cuối cùng; ông ấy đã vàng như một quả chanh, ông ấy đang sốt ruột muốn được nói chuyện với ngài ngay, cái chết đang làm ông lo lắng, và cái nấc lâm chung đang muốn bật ra từ cổ họng ông. Khi vào

Gobseck m'envoya chercher par l'invalide, qui me dit en entrant dans mon cabinet: – Venez vite, monsieur Derville, le patron va rendre ses derniers comptes; il a jauni comme un citron, il est impatient de vous parler, la mort le travaille, et son dernier hoquet lui grouille dans le gosier. Quand j'entrai dans la chambre du moribond, je le surpris à genoux devant sa cheminée où, s'il n'y avait pas de feu, il se trouvait un énorme monceau de cendres. Gobseck s'y était traîné de son lit, mais les forces pour revenir se coucher lui manquaient, aussi bien que la voix pour se plaindre. – Mon vieil ami, lui dis-je en le relevant et l'aidant à regagner son lit, vous aviez froid, comment ne faites-vous pas de feu? – Je n'ai point froid, dit-il, pas de feu! Je vais, je ne sais où, garçon, reprit-il, en me jetant un dernier regard blanc et sans chaleur, mais je m'en vais d'ici! J'ai la *carphologie*, dit-il en se servant d'un terme qui annonçait combien son intelligence était encore nette et précise. J'ai cru voir ma chambre pleine d'or vivant et je me suis levé pour en prendre. A qui tout le mien ira-t-il? Je ne le donne pas au gouvernement, j'ai fait un testament, trouve-le, Grotius. La Belle Hollandaise avait une fille que j'ai vue, je ne sais où, dans la rue Vivienne, un soir. Je crois qu'elle est surnommée la *Torpille*, elle est jolie comme un amour, cherche-la, Grotius? Tu es mon exécuteur testamentaire, prends ce que tu voudras, mange: il y a des pâtés de foie gras, des balles de café, des sucres, des cuillers d'or. Donne le service d'Odiot à ta femme. Mais à qui les diamants? Prises-tu, garçon? j'ai des tabacs, vends-les à Hambourg, ils gagnent un *demi*. Enfin, j'ai de tout et il faut tout quitter! Allons, papa Gobseck, se dit-il, pas de faiblesse, sois toi-même. Il se dressa sur son séant, sa figure se dessina nettement sur son oreiller comme s'il eut été de bronze, il étendit son bras sec et sa main osseuse sur sa couverture qu'il serra comme pour se retenir, il regarda son foyer, froid autant que l'était son œil métallique, et il mourut avec toute sa raison, en offrant à la portière, à l'invalide et à moi, l'image de ces vieux Romains attentifs que Lethière a peints derrière les Consuls, dans son tableau de la mort des Enfants de Brutus. – A-t-il du toupet, le

buồng người sắp chết, tôi bất chợt nhìn thấy ông đang quỳ trước lò sưởi; lò sưởi không có lửa, nhưng có một đống tro to tướng. Gobseck đã lê từ giường ra đấy, nhưng không còn đủ sức để trở lại giường nằm, cũng không còn đủ sức để cất tiếng phàn nàn nữa. – Ông bạn già ơi, tôi vừa nói vừa nhấc lão dậy và giúp lão trở lại giường, ông bị lạnh đấy, sao không đốt lửa? – Ta không thấy lạnh tý nào, lão nói, không đốt lửa! không đốt lửa! Ta đi, không biết đi đâu, chàng trai ạ, lão vừa nói tiếp, vừa đưa mắt nhìn tôi, cái nhìn cuối cùng của lão, nhìn mà như không nhìn gì cả, và không có hơi ấm, nhưng ta sẽ đi khỏi đây! Ta đang bị chứng *tay bắt chuồn chuồn*, lão nói, dùng một từ chứng tỏ trí thông minh của lão vẫn còn rõ ràng và chính xác biết bao. Ta đã tưởng như trông thấy trong buồng đầy vàng sống động và ta đã ngồi dậy để nắm bắt lấy. Tất cả vàng của ta sẽ vào tay ai? Ta không hiến cho chính phủ, ta đã làm một bản di chúc, tìm xem nó đâu, Grotius. Người đẹp Hà Lan có một đứa con gái, ta đã trông thấy, không biết ở đâu, trong phố Vivienne, vào một buổi tối. Hình như con bé có biệt danh là *Ngư lôi*, nó xinh đẹp như mộng, đi tìm nó nhé, Grotius? con là người thi hành di chúc của ta; con muốn cái gì con cứ lấy; con ăn đi: có pa-tê gan béo, những kiện cà-phê, đường, những thỏi vàng. Cầm lấy bộ Odiot cho vợ con. Nhưng còn những hạt kim cương thì cho ai? Con có hít thuốc không, hả chàng trai? ta có khối thuốc lá đấy, đem đến Hambourg mà bán, kiếm được một *đơ-mi* đấy. Rốt cuộc, ta có tất cả và phải từ bỏ tất cả! Thôi nào, bố Gobseck, lão tự nói với mình, không được yếu đuối, hãy là chính ngươi. Lão ngồi dậy, mặt lão in nét rõ ràng trên cái gối như thể nó bằng đồng đỏ; lão duỗi cánh tay khô đét và bàn tay trơ xương lên cái chăn; lão nắm chặt lấy cái chăn như để ghìm mình lại; lão nhìn lò sưởi, cũng lạnh như con mắt có ánh kim loại của lão; rồi lão chết với tất cả lý trí của mình, để lại cho bà gác cổng, cho bác thương binh và cho tôi, hình ảnh những ông già La Mã chăm chú của Lethière vẽ đằng sau các Quan Chấp chính, trong bức tranh ông họa cái chết của những đứa con của Brutus. – Ông già Lascar nom táo tợn chưa! bác thương binh nói với tôi bằng ngôn ngữ lính tráng của bác. Tôi thì vẫn còn văng vẳng bên tai bản liệt kê quái dị những của cải phong phú của người sắp chết, và cái nhìn của tôi, dõi theo cái nhìn của lão, vẫn

vieux Lascar! me dit l'invalide dans son langage soldatesque. Moi j'écoutais encore la fantastique énumération que le moribond avait faite de ses richesses, et mon regard qui avait suivi le sien restait sur le monceau de cendres dont la grosseur me frappa. Je pris les pincettes, et quand je les y plongeai, je frappai sur un amas d'or et d'argent, composé sans doute des recettes faites pendant sa maladie et que sa faiblesse l'avait empêché de cacher ou que sa défiance ne lui avait pas permis d'envoyer à la Banque. – Courez chez le juge de paix, dis-je au vieil invalide, afin que les scellés soient promptement apposés ici! Frappé des dernières paroles de Gobseck, et de ce que m'avait récemment dit la portière, je pris les clefs des chambres situées au premier et au second étages pour les aller visiter. Dans la première pièce que j'ouvris, j'eus l'explication des discours que je croyais insensés, en voyant les effets d'une avarice à laquelle il n'était plus resté que cet instinct illogique dont tant d'exemples nous sont offerts par les avares de province. Dans la chambre voisine de celle où Gobseck était expiré, se trouvaient des pâtés pourris, une foule de comestibles de tout genre et même des coquillages, des poissons qui avaient de la barbe et dont les diverses puanteurs faillirent m'asphyxier. Partout fourmillaient des vers et des insectes. Ces présents récemment faits étaient mêlés à des boîtes de toutes formes, à des caisses de thé, à des balles de café. Sur la cheminée, dans une soupière d'argent étaient des avis d'arrivage de marchandises consignées en son nom au Havre, balles de coton, boucauts de sucre, tonneaux de rhum, cafés, indigos, tabacs, tout un bazar de denrées coloniales! Cette pièce était encombrée de meubles, d'argenterie, de lampes, de tableaux, de vases, de livres, de belles gravures roulées, sans cadres, et de curiosités. Peut-être cette immense quantité de valeurs ne provenait pas entièrement de cadeaux et constituait des gages qui lui étaient restés faute de paiement. Je vis des écrins armoriés ou chiffrés, des services en beau linge, des armes précieuses, mais sans étiquettes. En ouvrant un livre qui me semblait avoir été déplacé, j'y trouvai des billets de mille francs. Je me promis de bien visiter les moindres choses, de

dừng lại trên đống tro to tướng đáng chú ý. Tôi cầm cái cặp than, thọc sâu vào đống tro thì đập phải một đống vàng, bạc, chắc là những khoản thu nhập trong thời gian lão ốm mà vì yếu sức, lão chưa cất giấu được, hoặc vì không tin, lão chưa gửi ngân hàng. – Bác hãy chạy đến nhà quan tòa tạp tụng, tôi nói với ông già thương binh, nhờ ông ấy nhanh chóng cho người đóng dấu niêm phong vào đây! Ngạc nhiên vì những lời nói cuối cùng của Gobseck và vì điều bà gác cổng mới nói, tôi cầm những chìa khóa các buồng tầng hai và tầng ba, lên đó xem sao. Sau khi mở cửa căn buồng thứ nhất, tôi đã được giải thích về những lời nói cứ tưởng là điên rồ; tôi trông thấy hiệu quả của một tính hà tiện chỉ còn lại là cái bản năng không lô-gic; ta đã thấy biết bao thí dụ về bản năng này trong những người hà tiện tỉnh lẻ. Trong căn buồng ngay bên cạnh buồng người chết, tôi thấy những tảng pa-tê thối, một đống thực phẩm đủ loại, có cả sò, ốc, những con cá có râu, và đủ thứ mùi hôi thối toát ra khiến tôi suýt chết ngạt. Khắp nơi lúc nhúc giòi bọ và côn trùng. Những quà biếu mới nhận được đó nằm lẫn lộn với những hộp đủ mọi hình dáng, những hòm chè, những kiện cà-phê. Trên mặt lò sưởi, trong một cái liền súp bằng bạc có những tờ yết thị về hàng đến, ký gửi dưới tên lão ở Le Havre, những kiện bông, những thùng đường, thùng rượu rum, cà-phê, chàm, thuốc lá, thật là cả một cửa hàng thực phẩm thuộc địa! Căn buồng này bừa bộn những đồ gỗ, đồ bạc, đèn, tranh, lọ, sách, những bức tranh khắc đẹp được cuộn lại, không có khung, và nhiều của lạ. Có lẽ đống của cải kếch xù đó không phải tất cả đều là quà biếu, mà có những vật cầm cố bị giữ lại vì chưa có tiền trả. Tôi thấy những hộp đồ nữ trang có vẽ huy hiệu hoặc đánh số, những bộ khăn ăn đẹp, những vũ khí quý giá, nhưng không có nhãn hiệu. Khi mở một quyển sách hình như đã bị chuyển chỗ, tôi thấy có những tờ giấy bạc một nghìn phơ-răng. Tôi tự hứa với mình là sẽ xem xét kỹ cả những vật nhỏ nhất, dò tìm cả dưới sàn, trên trần, các gờ, tường để có thể tìm ra tất cả số vàng của người Hà Lan hám vàng đến say mê kia; lão thật xứng đáng với bút vẽ của Rembrandt. Trong suốt cuộc đời hành nghề tư pháp của tôi, tôi chưa bao giờ thấy những hiệu quả như thế của tính hà tiện và tính kỳ quặc. Khi tôi trở lại buồng lão, thì tôi tìm ra, trên bàn giấy của lão, nguyên nhân tại sao

sonder les planchers, les plafonds, les corniches et les murs afin de trouver tout cet or dont était si passionnément avide ce Hollandais digne du pinceau de Rembrandt. Je n'ai jamais vu, dans le cours de ma vie judiciaire, pareils effets d'avarice et d'originalité. Quand je revins dans sa chambre, je trouvai sur son bureau la raison du pêle-mêle progressif et de l'entassement de ces richesses. Il y avait sous un serre-papier une correspondance entre Gobseck et les marchands auxquels il vendait sans doute habituellement ses présents. Or, soit que ces gens eussent été victimes de l'habileté de Gobseck, soit que Gobseck voulût un trop grand prix de ses denrées ou de ses valeurs fabriquées, chaque marché se trouvait en suspens. Il n'avait pas vendu les comestibles à Chevet, parce que Chevet ne voulait les reprendre qu'à trente pour cent de perte. Gobseck chicanait pour quelques francs de différence, et pendant la discussion les marchandises s'avariaient. Pour son argenterie, il refusait de payer les frais de la livraison. Pour ses cafés, il ne voulait pas garantir les déchets. Enfin, chaque objet donnait lieu à des contestations qui dénotaient en Gobseck les premiers symptômes de cet enfantillage, de cet entêtement incompréhensible auxquels arrivent tous les vieillards chez lesquels une passion forte survit à l'intelligence. Je me dis, comme il se l'était dit à lui-même: – A qui toutes ces richesses iront-elles?... En pensant au bizarre renseignement qu'il m'avait fourni sur sa seule héritière, je me vois obligé de fouiller toutes les maisons suspectes de Paris pour y jeter à quelque mauvaise femme une immense fortune. Avant tout, sachez que, par des actes en bonne forme, le comte Ernest de Restaud sera sous peu de jours mis en possession d'une fortune qui lui permet d'épouser mademoiselle Camille, tout en constituant à la comtesse de Restaud sa mère, à son frère et à sa sœur, des dots et des parts suffisantes.

– Eh! bien, cher monsieur Derville, nous y penserons, répondit madame de Grandlieu. Monsieur Ernest doit être bien riche pour faire accepter sa mère par une famille comme la nôtre. Songez que mon fils sera quelque jour duc de Grandlieu, il réunira la fortune des deux maisons de Grandlieu, je lui veux un beau-frère à son goût.

đồ vật mỗi ngày một thêm lộn xộn và tại sao của cải lại chất đống như thế. Dưới một cái chặn giấy, có một số thư từ trao đổi giữa Gobseck và những nhà buôn chắc là thường hay mua những quà biếu của lão. Thế thì, hoặc vì họ là nạn nhân của lão Gobseck khôn khéo, hoặc vì Gobseck đã muốn bán thực phẩm, hàng chế tạo với giá quá cao, nên mỗi cuộc mua bán đều bị treo lại. Lão không bán thực phẩm cho Chevet bởi vì Chevet cứ muốn lão phải chịu lỗ ba mươi phần trăm mới chịu lấy lại số thực phẩm đó. Gobseck thường kỳ kèo vì một vài phơ-răng chênh lệch, và trong khi kỳ kèo thì hàng hóa bị hư hỏng. Về đồ bạc của lão, thì lão từ chối, không muốn trả phí tổn giao hàng. Về cà-phê thì lão không muốn bảo đảm phần hao hụt. Rốt cuộc, mỗi đồ vật đều gây ra những cuộc cãi cọ; như vậy rõ ràng là Gobseck đã có những triệu chứng đầu tiên của trò trẻ con, của trạng thái ương ngạnh không sao hiểu được của tất cả những người già; họ đều phải đi đến cái mốc ấy và niềm ham mê mạnh mẽ của họ sống dai hơn trí óc họ. Tôi tự bảo, cũng như lão đã tự nói với chính mình:
– Tất cả những của cải đó sẽ về tay ai?... Nghĩ đến điều chỉ dẫn kỳ cục của lão về người thừa kế độc nhất của lão, tôi thấy mình phải đi lục soát tất cả các nhà khả nghi ở Paris và vứt cho một người đàn bà hư hỏng nào đó một tài sản kếch xù. Trước hết, xin bà biết cho rằng, bằng những chứng thư đúng thể thức, bá tước Ernest de Restaud, trong ít ngày nữa, sẽ có quyền sở hữu về một tài sản khá lớn, khiến ngài có thể cưới tiểu thư Camille, mà vẫn lập được cho bà bá tước De Restaud, mẹ ngài, cho em trai và cho em gái ngài, những khoản hồi môn và những phần tài sản đủ dùng.

– Thế thì, thưa ngài Derville thân mến, chúng tôi sẽ suy nghĩ về điều đó, bà De Grandlieu trả lời. Ngài Ernest phải giàu lắm, mới có thể làm cho một gia đình, như gia đình chúng tôi, chịu chấp nhận mẹ ngài. Ngài hãy nghĩ rằng con trai tôi một ngày kia sẽ trở thành công tước De Grandlieu, cậu ấy sẽ hợp nhất tài sản của hai gia đình De Grandlieu, tôi muốn cậu sẽ có một người em rể hợp với sở thích của cậu.

– Nhưng, bá tước De Born nói, Restaud *mang huy hiệu màu đỏ,*

– Mais, dit le comte de Born, Restaud *porte de gueules à la traverse d'agent accompagnée de quatre écussons d'or chargés chacun d'une croix de sable*, et c'est un très vieux blason.

– C'est vrai, dit la vicomtesse, d'ailleurs Camille pourra ne pas voir sa belle-mère qui a fait mentir la devise de RES TUTA!

– Madame de Beauséant recevait madame de Restaud, dit le vieil oncle.

– Oh, dans ses raouts! répliqua la vicomtesse.

Paris, janvier 1830

có thanh ngang màu bạc, kèm theo bốn cái khiên nhỏ màu hoàng kim, mỗi cái có một chữ thập màu đen, và đó là một huy hiệu rất cổ.

– Đúng thế, bà tử tước nói, vả lại Camille có thể sẽ không gặp mẹ chồng cô ấy là người đã làm cho phương châm RES TUTA[1] trở thành sai bét!

– Bà De Beauséant có tiếp bà De Restaud đấy, ông bác già nói.

– Ồ, trong những đại yến hội của bà ấy chứ gì! bà tử tước cãi lại.

Paris, tháng giêng 1830

NGUYỄN VĂN ĐOAN
dịch

1. RES TUTA: phương châm của gia huy quý tộc do Balzac hư cấu. Đây là một cách chơi chữ dựa vào tên dòng họ RES TAUD: Trong tiếng la-tinh, RES = *vật, tài sản* và TOTA = toàn vẹn. Phương châm nêu lên là phải gìn giữ tài sản cho toàn vẹn, nhưng bà Restaud đã không gìn giữ được mà còn làm cho tài sản tiêu tan dần.

NGƯỜI ĐÀN BÀ TUỔI BA MƯƠI
(LA FEMME DE TRENTE ANS)

Người đàn bà tuổi ba mươi *là tiểu thuyết được xuất bản năm 1834 sau nhiều lần in từng phần rải rác và có sửa chữa để thành một tác phẩm hoàn chỉnh. Đây là sáu câu chuyện không liên kết chặt chẽ, kể lại những thời điểm khác nhau trong đời một người đàn bà, Julie. Năm 1813, cô gái ngây thơ say mê một sĩ quan trẻ của quân đội Napoléon là Victor, bá tước d'Aiglemont. Cha Julie biết con gái mình có tâm hồn tinh tế và cũng hiểu rõ sự tầm thường trong con người chàng thanh niên thành đạt đó nên ông phản đối cuộc hôn nhân mà ông biết trước sẽ không mang lại hạnh phúc cho con. Nhưng Julie vẫn lấy người nàng yêu. Cuộc sống vợ chồng đã nhanh chóng làm cho Julie thất vọng vì chồng nàng là người hời hợt mà lại quá mạnh mẽ về thể xác. Victor, một con người tầm thường, một đại tá của Napoléon bị thất thế nay lại phục vụ chế độ Trùng hưng, được chế độ này trọng dụng và được giữ hàm tướng với tước hiệu hầu tước. Họ có được một đứa con gái đầu lòng, Hélène. Cuộc sống vợ chồng không nhờ thế mà tốt hơn. Tình hình càng trầm trọng thêm khi một tình yêu lý tưởng nảy sinh giữa Julie và chàng quý tộc Anh, người đã chữa khỏi bệnh cho nàng và một lần, khi đến nhà nàng vừa lúc chồng nàng trở về, chàng đã trốn ngoài hiên lạnh để bảo vệ danh dự cho nàng. Sự hy sinh đó đã dẫn chàng tới cái chết. Đau khổ vì mất người yêu, Julie cương quyết cự tuyệt chồng để giữ chung thủy với người tình đã khuất. Tất cả tình cảm của nàng dành cho Hélène, đứa con gái, dần dần cũng trở lỳ. Nàng chịu đựng sự dan díu của chồng với những người đàn bà khác. Thậm chí nàng còn đồng lõa với chồng để thực hiện những*

tham vọng chính trị của anh ta. Tới năm ba mươi tuổi, nàng gặp Charles Vandenesse, một nhà ngoại giao lịch thiệp, Julie gần như sống lại và nàng đã có với Charles một đứa con trai, đứa con của tình yêu đồng thời cũng là đứa con của tội lỗi. Từ đây, bất hạnh liên tiếp đổ xuống đầu Julie. Sự dằn vặt trong tâm hồn, nỗi đau khi mất đứa con trai – đứa con trai của tình yêu – bị chị nó vì ghen tức mà đẩy xuống nước, khiến Julie lại rơi vào tâm trạng thất vọng. Và nỗi khổ của nàng lên đến cực điểm khi mười năm sau, Hélène lại ra đi với một tên tội phạm mà định mệnh đã run rủi y trong đêm chạy trốn vào nhà chỉ trong hai tiếng đồng hồ! Một nhà hối đoái bị phá sản, kéo theo sự khánh kiệt của D'Aiglemont, chồng Julie. Định kinh doanh để cứu vãn gia sản, ông lại thất bại, rơi vào cảnh nghèo khổ và sang châu Mỹ để tìm lại vận may.

Sau sáu năm, trên đường trở về Pháp, con tàu của ông bị bọn cướp biển tấn công. Ông thoát chết được là do tên thuyền trưởng cướp biển nhận ra ông chính là bố vợ hắn! Nhưng Hélène vẫn say mê người mà cô đã chọn hơn bao giờ hết và từ chối không trở về nhà cùng cha.

Sau khi trở về và cơ nghiệp vực lại rồi, hầu tước kiệt sức mà chết. Người mẹ mang Moïna con gái út đi thay đổi không khí ở vùng Pyrénées. Họ trọ ở cạnh một gian phòng đêm đêm cứ nghe thấy tiếng rên rỉ. Cuối cùng, hóa ra người đàn bà cùng đứa con sắp chết ở phòng bên cạnh lại chính là Hélène và đứa con út của nàng – đứa duy nhất nàng cứu được trong vụ đắm tàu. Hélène nhìn thấy bộ đồ tang của mẹ, trước khi chết còn kêu lên những lời tuyệt vọng vì không gặp lại cha và trách móc mẹ.

Rồi hai đứa con sau cũng lần lượt rời bỏ bà hầu tước Julie D'Aiglemont: đứa chết vì dịch tả, đứa chết trận. Tất cả tình cảm và của cải, Julie dồn cho đứa con gái út, Moïna, nay đã trở thành nữ bá tước Saint-Héreen. Chồng đi vắng xa, nữ bá tước ở nhà lại đang bị quyến rũ bởi Alfred Vandenesse (con trai của chính người tình xưa của mẹ nàng). Muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình con gái, Julie

đã tìm cách cảnh báo Moïna về Alfred, người mà bà cho là không tốt, trong khi chồng của Moïna là một người xứng đáng, đầy năng lực. Nhưng đứa con gái cưng không hề biết ơn mẹ, mà lại tìm cách xúc phạm mẹ: "Con tưởng mẹ chỉ ghen với bố anh ta chứ"...

Người mẹ đau đớn gượng lê ra tới ngoài vườn, ngất đi. Câu cuối cùng mà Julie nói với người hầu khi họ gọi cấp cứu là: "Đừng làm con gái tôi phải hoảng sợ".

Khi cả nhà quây quanh người đã chết, Moïna mới hiểu hết sự mất mát của mình, và chỉ còn nói được một câu: "Tôi đã mất mẹ rồi!"

Mặc dù Balzac đã cố gắng tạo mối liên hệ, tính thống nhất cho các câu chuyện, song tác phẩm vẫn rời rạc. Trong khi ba truyện sau có vẻ ly kỳ một cách hơi dễ dãi, với một chuỗi tai họa và bất hạnh, thì ba truyện đầu hết sức tinh tế, bộc lộ tài năng phân tích tâm lý tuyệt vời, đặc biệt là tâm lý phụ nữ. Chính những truyện này khiến Balzac nổi tiếng là nhà văn đã "sáng tạo nên người đàn bà tuổi ba mươi". Và nữ nhân vật cũng nổi tiếng đến mức ngày nay, ở Braxin, từ balzaciana *chỉ người phụ nữ ba mươi tuổi, còn ở Nga,* женщина балзаковского возраста *(người đàn bà ở tuổi của Balzac) chỉ người phụ nữ từ ba mươi đến bốn mươi tuổi.*

LÊ PHONG TUYẾT
tóm tắt

MỤC LỤC

La fortune de Balzac

François Gauthier 5

Thành tựu của Balzac

Lê Hồng Sâm dịch 7

Balzac và *Tấn trò đời*

Nicole Mozet, Lê Hồng Sâm 9

Avant-propos

Honoré de Balzac 30

Lời nói đầu

Đỗ Đức Hiểu dịch 31

KHẢO LUẬN PHONG TỤC

Những cảnh đời tư

Giới thiệu về tác phẩm *Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng*

Lê Hồng Sâm 67

La maison du Chat-qui-pelote 70

Cửa hiệu Mèo-chơi-bóng

Lê Hồng Sâm dịch 71

Giới thiệu về tác phẩm *Vũ hội ở Sceaux*

Lê Hồng Sâm 194

Vũ hội ở Sceaux (*Le Bal de Sceaux*)

Đỗ Phương Mai dịch 197

Hồi ký của hai người vợ trẻ (*Mémoires de deux jeunes mariées*)
Trịnh Thu Hồng
tóm tắt và trích dịch 257

Túi tiền (*La Bourse*)
Cao Vũ Trân tóm tắt 264

Modeste Mignon
Đào Duy Hiệp tóm tắt 266

Một bước khởi đầu trong đời (*Un début dans la vie*)
Nguyễn Thúy Loan
tóm tắt và trích dịch 273

Albert Savarus
Đường Công Minh tóm tắt 277

Thù truyền kiếp (*La vendetta*)
Trịnh Thu Hồng
tóm tắt và trích dịch 281

Một gia đình kép (*Une double famille*)
Trần Hinh
tóm tắt và trích dịch 285

Yên ấm gia đình (*La paix du ménage*)
Lộc Phương Thủy
tóm tắt và trích dịch 289

Phu nhân Firmiani (*Madame Firmiani*)
Lộc Phương Thủy
tóm tắt và trích dịch 292

Khảo luận về phụ nữ (*Etude de femme*)
Lộc Phương Thủy tóm tắt 295

Cô nhân tình hờ (*La fausse maîtresse*)

Cao Vũ Trân tóm tắt 297

Một người con gái của Eve (*Une fille d'Eve*)

Nguyễn Thị Bình
tóm tắt và trích dịch 299

Lời truyền đạt (*Le message*)

Nguyễn Thị Thìn
tóm tắt và trích dịch 302

Thạch lựu trang (*La Grenadière*)

Nguyễn Thị Thìn
tóm tắt và trích dịch 304

Người đàn bà bị bỏ rơi (*La femme abandonnée*)

Trần Hinh
tóm tắt và trích dịch 307

Honorine

Nguyễn Thị Thìn
tóm tắt và trích dịch 310

Béatrix

Đinh Thị Reo
tóm tắt và trích dịch 314

Giới thiệu về tác phẩm *Gobseck*

Đỗ Đức Hiểu 321

Gobseck 324

Gobseck

Nguyễn Văn Đoan dịch 325

Người đàn bà tuổi ba mươi (*La femme de trente ans*)

Lê Phong Tuyết tóm tắt 438

Nhà Xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: 8. 253841
Fax: 8. 269578

TẤN TRÒ ĐỜI

(Honoré de Balzac)

Tập 1

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập : **Phan Thế Hồng**
Hoàng Minh Thái
Bìa : **Ngô Xuân Khôi**
Kỹ thuật vi tính: **Hoàng Minh Tám**
Sửa bản in : **Thu Hiền - Tố Tâm -**
Thu Thủy - Thanh Vân

In 3.000 bản, khổ 14,5 x 22cm tại Xưởng in Nhà Xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 276-32/XB-QLXB cấp ngày 14/1/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/1999.

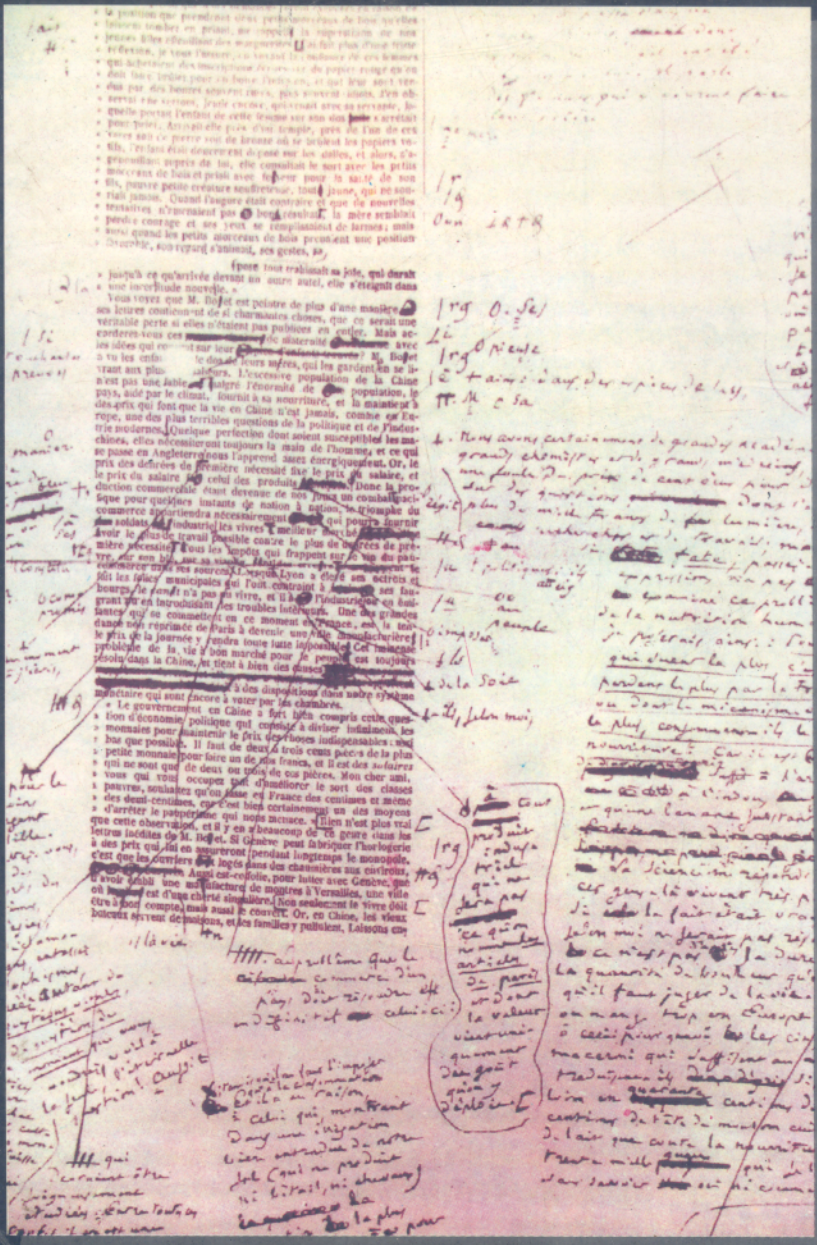

Giá bán lẻ : 35.000đ